

B 972,147

NGƯỜI DÀN  
MUỐN BIẾT  
II

VIỆT NAM THÔNG TÂN XA









**TẬP II**

**Từ 25-9-1969**

**Đến 19-9-1971**

**việt nam thông tấn xã**

**SAIGON 1972**

GRAD  
JQ  
824  
.NSG  
1972  
V.2  
Bohr

người dân  
muốn biết

GL Buih  
1020315-234  
12-6-72

# việt nam thông tân xã

116 Hùng Thiệp Ty, Saigon. Điện thoại : 25.921 - 22 - 23 Hộp thư 181 Saigon. Điện tín : VIETNAMPRESS SAIGON

## LỜI GIỚI THIỆU

\*\*\*\*\*

Đây là Tập II của bộ Người Dân Muốn Biết, sưu tập những bài phỏng vấn đã được phát thanh, phát hình trong khoảng thời gian một năm từ 25.9.1970 đến 19.9.1971. Những bài phỏng vấn này chứa đựng những con số và những lời giải đoán đối với các vấn đề thời sự trong khoảng thời gian nói trên trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế tài chính, quân sự, văn hóa xã hội trong và ngoài nước. Chúng tôi sưu tập, trình bày nguyên vẹn, không sắp xếp, để tôn trọng tính chất trung thực của các cuộc phỏng vấn.

Tập I Người Dân Muốn Biết sưu tập các bài phỏng vấn từ ngày bắt đầu chương trình này, 19.9.1969 đến ngày 18.9.1970 đã được phát hành vào tháng 2, 1972.



*am*

Đại Tá TRẦN VĂN LÂM  
Tổng Giám Đốc  
Việt Nam Thông Tân Xã





1. Giáo Sư P.J. HONEY Nói Về Các Vấn Đề Cộng Sản . . . . .	5	-	12
2. Phong Trào Phản Chiến Tại Các Đại Học Mỹ . . . . .	13	-	20
3. Sinh Viên Hoa Kỳ Và Cuộc Tranh Đấu Cho Tự Do Tại Việt Nam. . . . .	21	-	30
4. Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm Nói Về Sự Thiệt Hại Và Công Cuộc Cứu Trợ Nhân Bảo Lụt Miền Trung . . . . .	31	-	38
5. Một Số Nhân Vật Hữu Trách Tại Quân Khu I Nói Về Công Cuộc Cứu Trợ Nhân Bảo Lụt Miền Trung . . . . .	39	-	47
6. Phong Vấn Các Trẻ Em Không Nhà. . . . .	48	-	58
7. Giáo Dục Y Khoa Tại Việt Nam . . . . .	59	-	71
8. Phong Vấn Về Đại Hội Đồng Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu Kỳ Sáu Hạng Tại Saigon. . . . .	72	-	85
9. Tình Hình Việt Nam Trong Năm 1970 . . . . .	86	-	111
10. Việc Kiểm Kê Thuế Vụ Và Tài Định Thuế Lợi Tức . . . . .	112	-	124
11. Dân Bà Việt Nam Lấy Chồng Mỹ, Sống Tại Mỹ . . . . .	125	-	135
12. Trại Hạng Bạn "Giữ Vững" Tuổi Tiên . . . . .	136	-	140
13. Tổng Thống Bokassa Tìm Con. . . . .	141	-	153
14. Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em Việt Nam Tại Dalat. . . . .	154	-	160
15. Dự Luật Bầu Cử Tổng Thống . . . . .	161	-	174
16. Sở Cứu Hỏa Và Vụ Cháy Chợ Cầu Muối . . . . .	175	-	179
17. Phong Vấn Đồ Cao Trí Tại Kompong Trabek (Chương Trình Tưởng Niệm) . . . . .	180	-	186

18. Phỏng Vấn Bà Hiệu. Trưởng Trưởng Trưng Vương Và Luật Sư Tăng Thị Thanh Trai . . . . .	187	-	194
19. Vấn Đề Công Nhân Làm Việc Tại Cơ Sở Ngoại Quốc Tại Việt Nam . . . . .	195	-	203
20. Dầu Lửa Tại Việt Nam . . . . .	204	-	213
21. Ngày Nồng Dân Việt Nam . . . . .	214	-	221
22. Sự Nghiền Các Chất Ma Túy. . . . .	222	-	233
23. Chương Trình Kế Hoạch Hóa Gia Đình . . . . .	234	-	242
24. Vấn Đề Vệ Sinh Và Công Chánh Tại Saigon . . . . .	243	-	251
25. Phỏng Vấn Ông Tổng Trưởng Lao Động Đàm Sĩ Hiến . . . . .	252	-	261
26. Nước Tại Saigon-Chợ Lớn-Gia Định. . . . .	262	-	272
27. Rùa Và Chuột Tại Bưu Điện Việt Nam . . . . .	273	-	282
28. Phỏng Vấn Về Điện Thoại. . . . .	283	-	291
29. Vấn Đề Lưu Thông Và Cảnh Sát Công Lộ . . . . .	292	-	303
30. Hội Đất Lành Việt Nam. . . . .	304	-	314
31. Phỏng Vấn Về Các Kỳ Thi Tú Tài . . . . .	315	-	323
32. Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa . . . . .	324	-	332
33. Việc Ngăn Chặn "Mẹ Mìn", "Trộm Cướp" "Bè Hội Đồng" Và Bài Trừ Ma Túy. . . . .	333	-	348
34. Phỏng Vấn Về Ma Túy. . . . .	349	-	358
35. Các Vấn Đề Của Hoạt Động Thanh Niên Thể Thao. . . . .	359	-	374

.../

36. Đường Sắt Và Cầu Cổng Trên Toàn Quốc . . . . .	375	-	382
37. Ngày Quốc Hận 20.7.1971 . . . . .	382	-	387
38. Đại Tá Lê Văn Tư Nói Về Tỉnh Gia Định. . . . .	388	-	392
39. Phòng Vấn Đại Tá Tổng Giám Đốc Nha Nhân Dân Tự Vệ. . . . .	393	-	411
40. Bộ Giáo Dục Và Kế Hoạch "Võ Rừng" . . . . .	412	-	421
41. Diện Tải Việt Nam Xưa Và Nay. . . . .	422	-	433
42. Bầu Cử Hạ Viện . . . . .	434	-	449
43. Chương Trình Huấn Luyện Dự Bị Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị. . . . .	450	-	463
44. Vẻ Sốc Kiến Thiết Quốc Gia . . . . .	464	-	473.



GIÁO SƯ P.J. HONEY NÓI  
VỀ CÁC VẤN ĐỀ CỘNG SẢN

-----  
Phát Hình Ngày 25.9.1970  
-----

Giáo Sư Patrick J. Honey 47 tuổi, sanh tại Cộng Hòa Ái Nhĩ Lan dạy môn Bắc Việt tại Đại Học đường Luân Đôn. Ông viết nhiều sách báo về tình hình Bắc Việt và có văn chương trình Việt ngữ của Đài BBC Luân Đôn.

NDMB: Giáo Sư đến Việt Nam ngày nào và đến đây mấy lần rồi ?

G.S.Honey: Tôi sang Việt Nam lần đầu tiên hồi 1945, lúc đó tôi là sĩ quan Hải quân. Lúc đó tôi không ở lại lâu. Lần sau là vào năm 1951 khi bắt đầu học tiếng Việt tại Luân Đôn, rồi 1948 với một người bạn Việt Nam. Từ đó đến nay tôi đến Việt Nam nhiều lần rồi, chắc hơn mười lần.

NDMB: Ông nhận xét thế nào về nước Việt Nam hiện nay so với những lần thăm viếng trước?

.../

G.S.Honey: Theo tôi, nước Việt Nam vẫn là nước Việt Nam. Hôm kia từ Đà Nẵng về Saigon, khi từ phi trường Tân Sơn Nhất về khách sạn tôi đánh mất chi phiếu du khách, tìm mãi không thấy, tôi nghĩ tôi bị đánh cắp.

Hôm sau, trên đường đi đến một công ty ngoại quốc tôi gặp một tài xế tắc xi, người ấy trả lại cho tôi tất cả chi phiếu mà tôi đánh mất hôm qua. Những sự kiện như vậy càng khiến tôi thích sang Việt Nam nhiều lần.

NDMB: Là chuyên viên về Bắc Việt, ông có gặp các nhân vật cầm quyền Bắc Việt không?

G.S.Honey: Tôi có gặp họ, nhưng không nói chuyện với họ. Tôi có gặp Phạm Văn Đồng, Ung Văn Khiêm, Xuân Thủy... lúc hội nghị Genève nhưng họ không muốn nói chuyện với một người ngoại quốc nào.

NDMB: Ngoài những nhân vật lớn, giáo sư có gặp người nào đã từng ở Bắc không?

G.S.Honey: Tôi thỉnh thoảng có gặp vài công chức Bắc Việt hoạt động ở ngoại quốc. Có thể nói chuyện với họ về vấn đề Việt Nam.

NDMB: Họ đã nói những gì với giáo sư?

G.S.Honey: Chúng tôi nói chuyện với nhau về tất cả vấn đề Việt Nam. Họ nói theo đường lối Cộng sản ngoài Bắc và có khi tôi không đồng ý với họ nhưng dù sao vẫn có thể nói chuyện với nhau.

NDMB: Giáo sư nghiên cứu tình hình Bắc Việt bằng những phương tiện nào?

G.S.Honey: Tôi nghiên cứu bằng những tài liệu từ Bắc Việt. Ngày nào cũng đọc những tờ báo quan trọng ở ngoài Bắc

.../

như Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Thủ Đô Hà Nội, Học tập v.v..  
 Nếu đọc luôn trong mấy năm mới biết những biến chuyển về tình hình Bắc Việt.

NDMB: Giáo sư có đọc sách xuất bản ở Bắc Việt và nghe Đài Hà Nội không ?

G.S.Honey: Có, tôi được Đài BPO thâu những chương trình của Đài Hà Nội và tôi nghe lại những chương trình này.

NDMB: Tình hình kinh tế Bắc Việt có khá không ?

G.S.Honey: Không, khổ lắm. Cái gì cũng thiếu, thiếu gạo, thiếu vải, thiếu than, thiếu tất cả. Vì cái gì cũng thiếu nên có chợ đen. Mua gì, ở ngoài Bắc, phải mua chợ đen.

NDMB: Xin giáo sư ví dụ một trường hợp chợ đen ?

G.S.Honey: Họ không viết về chợ đen. Họ chỉ chỉ trích chợ đen và yêu cầu dân chúng không nên mua chợ đen nữa. Dĩ nhiên, vì khổ nên họ cố che đậy.

NDMB: Có chợ đen chắc có tham nhũng, giáo sư có biết có trường hợp nào tham nhũng không ?

G.S.Honey: Có rất nhiều trường hợp tham nhũng được đăng trên báo. Hiện họ đang chỉ trích nhiều những đảng viên tham nhũng. Thí dụ một người tên là Trần Trọng Khuê, giám đốc Sở Gạo ở ngoài Bắc.

Người này bị tố cáo rằng, dù không có đủ gạo cấp cho chính phủ ông ta vẫn ở trong một căn nhà mới và rất đẹp. Xét kỹ, người ta biết ông ta đã cấp gạo cho một hợp tác xã xây cất, hợp tác xã đó đã cất nhà mới cho ông ấy.

Ông Khuê này bao giờ cũng ăn mặc đẹp, dù ông không có mua quần áo. Họ nhận xét rằng, hợp tác xã cũng đã may quần áo cho Ông Khuê. Ngược lại, Ông Khuê cấp gạo cho hợp tác xã đó.

Họ cũng biết rằng, những người bà con của Ông Khuê giàu có. Họ điều tra ra Ông Khuê đã cấp gạo cho bà con để bán chợ đen. Họ nói rằng, vì Ông Khuê là cán bộ giám đốc, nên những người trong Sở Gạo bắt chước tham nhũng. Đó là những tin thường thấy trong các báo ở ngoài Bắc.

NDMB: Đảng Cộng Sản chủ trương chống tham ô, các nhà lãnh đạo Bắc Việt có nhiệm bình tham ô không?

G.S.Honey: Các nhà lãnh đạo cao cấp ngoài Bắc vì có nhiều đặc quyền họ có thể mua nhiều thứ trong cửa hàng trung ương, thí dụ muốn mua đồng hồ Omega thì cũng có. Họ không tham nhũng.

NDMB: Như vậy, chỉ những đảng viên cấp nhỏ mới có tham nhũng?

G.S.Honey: Chắc vậy, có thể nói phần đông họ đều tham nhũng. Họ tham nhũng để mà sống.

NDMB: Thưa Giáo Sư, từ ngày Hồ Chí Minh chết tinh thần dân chúng Bắc Việt như thế nào?

G.S.Honey: Tôi nghĩ rằng, chỉ có một mình Ông Hồ Chí Minh làm dân chúng ở ngoài Bắc tin tưởng. Hồ Chí Minh chết, không còn có ai nữa ảnh hưởng đối với dân chúng. Vì vậy, những người lãnh đạo tiếp tục dùng tên Hồ Chí Minh.

NDMB: Trong thông điệp Tết Trung Thu vừa rồi, Tôn Đức Thắng đã nói rằng: "Bác Hồ rất vui mừng và sung sướng được biết các em vui như trước".

G.S.Honey: Vâng, phải rồi. Những hành động gì ở ngoài Bắc cũng nhắc đến tên Hồ Chí Minh để bắt dân thi hành.

NDMB: Tôn Đức Thắng không có uy tín bằng Hồ Chí Minh nên mới dùng danh nghĩa Hồ Chí Minh mà kêu gọi dân chúng. Có phải vậy không?



G.S.Honey: Tôn Đức Thắng một ông già, làm chủ tịch chính phủ miền Bắc Việt Nam, nhưng đó chỉ là một hư danh không có thực quyền vì phải là chủ tịch đảng và chủ tịch chính phủ nên mới có quyền. Nếu làm chủ tịch chính phủ mà không phải chủ tịch của đảng thì không có quyền.

NDMB: Còn Phạm Văn Đồng ?

G.S.Honey: Phạm Văn Đồng người điều khiển hành chánh mà thôi. Ông ta cũng là đảng viên của Ủy ban Trung ương đảng, nhưng Phạm Văn Đồng ít có hy vọng được cử làm chủ tịch đảng, vì Đồng là người gốc tư sản.

NDMB: Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì thế nào ?

G.S.Honey: Vai trò của Võ Nguyên Giáp càng ngày càng bớt quan trọng. Theo tôi, Tướng Giáp hiện giờ chỉ là một nhà lãnh đạo hạng nhì ở ngoài đó, không quan trọng bằng Trương Chinh hay Lê Duẩn.

NDMB: Vậy chỉ có Trương Chinh và Lê Duẩn là hai nhân vật quan trọng của Bắc Việt ?

G.S.Honey: Đó là những người quan trọng nhất ở miền Bắc và không biết ai quan trọng hơn ai. Trương Chinh có hậu thuẫn và Lê Duẩn cũng vậy. Hai người, mỗi người có một thế lực, nhưng chưa ai đủ sức để bắt người kia theo đường lối của mình.

Dù vậy, đường lối chánh trị miền Bắc không thể đổi vì muốn đổi một chánh sách nào ngoài thì hai phe đó phải bằng lòng nếu không thì không có phe nào đủ quyền thay đổi chính sách.

NDMB: Theo giáo sư, đường lối của Trương Chinh như thế nào ?

G.S.Honey: Tôi có đọc nhiều bài do Trương Chinh viết. Nhận xét căn bản của Trương Chinh là hiện giờ tình hình ngoài Bắc rất nguy hiểm về nhiều phương diện. Họ thiếu nhân lực và

tình hình kinh tế khó khăn. Tình hình trong nội bộ đảng nguy kịch lắm. Vì lý do đó, Trương Chinh chủ trương trước hết, phải chấn chỉnh tình hình Bắc Việt rồi sau đó mới chú ý tới miền Nam. Ông Trương Chinh tin rằng không thể vừa sửa lại tình hình ngoài Bắc vừa tiếp tục đánh ở trong Nam.

NDMB: Ở trong Nam, Trương Chinh chủ trương như thế nào?

G.S.Honey: Mấy năm nay, Trương Chinh không đồng ý chiến lược dùng ở miền Nam. Theo ý ông ấy, họ chỉ dùng võ lực mà thôi chớ không chú ý tới tranh đấu chính trị. Có rất nhiều lính Bắc Việt chết ở miền Nam.

NDMB: Chết bao nhiêu?

G.S.Honey: Ít nhất 600.000 người. Trương Chinh nói rằng, cuộc cách mạng trong nước nào do dân trong nước đó thi hành, nếu không thì vô ích và chắc ông muốn cách mạng miền Nam do những người miền Nam làm và miền Bắc chỉ tiếp tục yểm trợ chớ không gửi quân vào.

NDMB: Họ chủ trương mặt trận hóa như chúng ta có chương trình thay thế quân ở đây?

G.S.Honey: Vâng, phải vậy.

NDMB: Như vậy, cuộc đấu tranh chính trị ở trong Nam theo Trương Chinh, phải có du kích quân yểm trợ?

G.S.Honey: Phải rồi nhưng theo ý tôi, Trương Chinh đặt ưu tiên việc chấn chỉnh Bắc Việt nếu không thì rất nguy hiểm đối với đảng. Theo Trương Chinh nếu không sửa lại sớm thì có thể mất hết ở ngoài Bắc.

.../

Điều phải đề cập tới là Trường Chinh người gốc Bắc, trái lại, Lê Duẩn có ý khác hẳn.

NDMB: Lê Duẩn người miền nào ?

G.S.Honey: Lê Duẩn người miền Nam. Lê Duẩn nói tình hình Bắc Việt bây giờ hơi khó, nhưng tương lai khả quan hơn vì theo Lê Duẩn, hiện giờ quân đội Mỹ đang rút, và lúc Mỹ về, tình hình quân sự miền Nam sẽ yếu đi. Ngoài ra, giá sinh hoạt miền Nam càng ngày càng cao.

Vì vậy, dân miền Nam sẽ chống đối. Trong trường hợp này, người Cộng Sản sẽ lợi dụng. Lý do nữa là sang năm sẽ có cuộc bầu cử ở đây và khi đó chắc chắn dư luận miền Nam bị chia rẽ. Dân Mỹ càng ngày càng ép chính phủ Mỹ rút quân nhanh hơn. Vì những lý do đó, Lê Duẩn chủ trương cứ tiếp tục đánh, vì tình hình miền Nam càng ngày càng tốt đối với Cộng Sản. Lê Duẩn cũng nhận rằng tình hình ngoài Bắc nguy hiểm nhưng ông ấy muốn giải quyết sau.

NDMB: Như vậy, quan điểm của ai thắng ?

G.S.Honey: Không quan điểm nào thắng quan điểm nào.

NDMB: Họ tiếp tục chính sách Hồ Chí Minh ?

G.S.Honey: Phải.

NDMB: Theo giáo sư, miền Nam Việt Nam có hòa bình hay không ?

G.S.Honey: Khó đoán lắm nhưng theo tôi, hội nghị Ba Lê sẽ không bao giờ thành công vì Bắc Việt không dám ký hiệp ước nào. Họ chỉ nhận hiệp ước nào chấp nhận tất cả đòi hỏi của họ.

.../

Nếu họ không được tất cả đòi hỏi của họ phải giải thích cho dân chúng biết rằng họ không đoán đúng và phải giải thích tại sao có một số đông quân đội miền Bắc chết. Chắc khó giải thích lắm và dân chúng miền Bắc sẽ không chịu. Đó là một điều nguy hiểm do đó họ không dám ký kết điều gì ở Ba Lê.

NDMB: Họ sẽ không ký một hiệp ước hòa bình nào nếu không theo ý họ?

G.S Honey: Vâng, đúng vậy. Theo tôi tình hình quân sự ở miền Nam khá quan trọng lắm và khi nào miền Bắc nhận rõ rằng họ sẽ không có một chiến thắng ở miền Nam chắc chắn họ sẽ ngừng dù vậy họ không dám rút quân về Bắc.

Quân đội đó mà về Bắc thì cũng nguy hiểm đối với Đảng. Theo tôi có lẽ họ sẽ giải thích cho dân chúng Bắc hay rằng bây giờ tình hình miền Nam đổi, nên họ phải thay đổi chiến lược, phải bỏ tranh đấu võ lực chỉ tranh đấu chính trị. Vấn đề quan trọng là rất có thể họ bỏ chiến tranh không đánh nhau nữa ở miền Nam.

NDMB: Như vậy ở Ba Lê, sẽ không có sự ký kết nào nếu miền Nam tiếp tục tiến bộ về mọi mặt và chiến tranh sẽ chấm dứt nhưng có thể tái diễn khi mà tình hình có lợi cho ngoài Bắc?

G.S Honey: Vâng, có thể họ muốn ngừng trong thời gian nào, và sẽ lại tấn công ra miền Nam sau nhưng theo ý tôi, nếu họ ngừng thì sẽ không bao giờ tiếp tục vì dân chúng không chịu.

PHONG TRÀO PHẢN CHIẾN TẠI  
CÁC ĐẠI HỌC MỸ

-----  
Phát Hình Ngày 8.11.1970  
-----

Ông TRẦN KHÁNH VÂN, 28 tuổi sinh tại Chợ Lớn, kỹ sư  
hầm mỏ Đại Học Missouri năm 1964 với số điểm cao nhất trong  
90 năm lịch sử đại học này.

Nhờ đó Ông Vân được 12 đại học khác như Stanford, Berke-  
ley, Columbia dành nhau cấp học bổng cho anh để anh đến học  
tại đại học của họ. Ông Vân đã đậu bằng tiến sĩ kỹ sư công  
chánh năm 1969 tại Đại Học California Berkeley. Hiện Ông Vân  
đang học Cao học Hành chánh ở Đại Học New York, New York City.

NDMB: Xin anh cho biết các phong trào chống chiến tranh  
năm 1969 và 1970?

Ô. Trần Khánh Vân: Các phong trào chống chiến tranh tại  
Việt Nam ở các đại học cũng như dân chúng bên Mỹ đến mức cao  
nhất vào khoảng tháng 10, 11 năm 1969. Lúc đó có những cuộc  
diễn hành vĩ đại ở các thành phố lớn, các đại học lớn.

.../

Sau đó phong trào dấy lên xuống nhưng lại bùng dậy trở lại vào khoảng tháng 5.70 sau khi quân đội Hoa Kỳ và Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa hành quân tại Kampuchea. Hiện nay phong trào này đã lắng dịu một phần vì người Mỹ đang bận tâm các vấn đề khác như vật giá tăng cao, thất nghiệp, y tế công cộng, luật bầu cử mới kỳ thị màu da, nước, không khí không được trong sạch.

Hơn nữa, những tiến triển vừa qua như người Mỹ rút quân nhanh chóng, số người Mỹ bị chết và bị thương ở Việt Nam giảm đi, chi phí chiến tranh giảm xuống đã làm cho sự chống đối dấy lại phần nào.

**NDMB:** Những người chống chiến tranh có nhiều quan điểm khác nhau, theo anh đa số họ muốn gì?

**Ô. Trần Khánh Vân:** Đa số người Mỹ không muốn cuộc chiến tranh này kéo dài vì người Mỹ bị thiệt hại về vật chất và nhân mạng ở Việt Nam quá nhiều. Nhưng đa số muốn chấm dứt ôn hòa, nghĩa là làm thế nào cho quyền lợi của người Mỹ ở Đông Nam Á vẫn còn được và làm thế nào cho VNCH đừng rơi vào tay Cộng sản.

Có một số ít muốn chiến thắng bằng quân sự và một số khác lại muốn bỏ rơi VNCH. Nhưng nhóm muốn bỏ rơi VNCH hoàn toàn lại tổ chức quy mô. Họ xách động âm mưu, họ lại được sự yểm trợ của báo chí. Cho nên họ có vẻ rầm rộ, nhưng sự thực họ chỉ có vài ba phần trăm thôi.

**NDMB:** Cái thiểu số vài ba phần trăm đó, được khởi xướng từ đâu?

**Ô. Trần Khánh Vân:** Ở Mỹ thường thường muốn phát triển vấn đề gì họ dùng đại học làm diễn đàn. Cho nên các phong trào chống chiến tranh cũng được phát khởi ở các đại học.

**NDMB:** Sinh viên chống chiến tranh thuộc thành phần nào?

**Ô. Trần Khánh Vân:** Sinh viên chống chiến tranh thuộc mọi thành phần. Có người học rất giỏi đủ điều kiện lý tưởng. Có một số học hành không ra gì, thi rớt, hippy ủa vào. Có một

số bị sách động, một số vào để chơi, thấy chỗ nào có biểu tình là lăn vào.

NDMB: Cộng sản có chi phối các phong trào đó không?

Ô. Trần Khánh Vân: Vấn đề này không ai biết được rõ lắm. Một số người khuynh hữu và một số thân chính quyền cho rằng Cộng sản có những tay. Một số khác cho rằng phong trào này do những người địa phương tự đứng lên.

Nhưng theo chúng tôi được hiểu thì dù muốn dù không cũng có sự yểm trợ khá hữu hiệu của phe Cộng sản. Chẳng hạn như đối với những sinh viên Việt Nam hoạt động thân phe bên kia họ được yểm trợ khá quan. Họ cần truyền đơn in, họ có cả triệu truyền đơn trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Cần dùng phim ở ngoài Bắc hay Mặt Trận họ có đến mấy trăm phim.

Chẳng hạn họ có đủ báo chí hàng tuần, hàng ngày như tờ Học Tập Nhân Dân, cho nên dù muốn dù không họ được yểm trợ trực tiếp hay gián tiếp nhưng rất hữu hiệu.

NDMB: Sinh viên Việt Nam theo phe Cộng sản ở bên Hoa Kỳ được bao nhiêu người?

Ô. Trần Khánh Vân: Theo tôi nghĩ có chừng ba bốn chục.

NDMB: Còn các Việt kiều?

Ô. Trần Khánh Vân: Việt kiều chừng khoảng hai ba chục người.

NDMB: Việt kiều thuộc thành phần nào?

Ô. Trần Khánh Vân: Việt kiều thuộc thành phần đi xa xứ Việt Nam rất lâu. Họ y như chỉ biết Việt Nam qua báo chí, ti vi. Theo họ Việt Nam vẫn còn những năm 1945, 1946 dưới thời Pháp thuộc.

.../

Họ không am hiểu tình hình lắm. Họ chống đối bên mình, họ cho rằng bên mình tham nhũng thối nát. Họ tưởng tượng rằng bên kia trong sạch, chỉ vì dân vì nước mà thôi. Phần chính họ, chống đối vì không am hiểu vấn đề của mình.

NDMB: Những người đó ở ngoại quốc bao lâu? Tòa Đại Sứ VNCH có làm gì để giúp họ hiểu tình hình Việt Nam để lôi cuốn họ về bên này không?

Ô. Trần Khánh Vân: Tòa đại sứ mình cũng như chánh phủ mình bận rất nhiều công việc trong thời chiến, nhân lực thiếu, phương tiện thiếu. Cho nên tòa đại sứ tuy có người thiện chí, nhưng kết quả lẽ tẻ vì không đủ phương tiện.

NDMB: Một số sinh viên mình có tinh thần quốc gia như anh. Vậy các sinh viên đó thường thuộc thành phần nào?

Ô. Trần Khánh Vân: Một số sinh viên hăng hái hoạt động tinh thần quốc gia, phần lớn thuộc thành phần trung lưu, tiểu tư sản, quốc gia nghĩa tử, cựu quân nhân. Họ sống ở Việt Nam, họ hiểu tình hình địa phương. Họ biết những điểm yếu cũng như những nỗ lực của mình.

Cho nên họ chấp nhận chính thể miền Nam này với tất cả khuyết điểm đó. Họ mong muốn làm cái gì để sửa đổi nó.

NDMB: Họ bày tỏ lập trường quốc gia chống Cộng bằng cách nào?

Ô. Trần Khánh Vân: Họ tham gia các cuộc họp báo, hội thảo. Có khi họ tổ chức biểu tình, họ tự động tổ chức các cuộc nói chuyện ở đại học, ở các tổ chức tư, họ trình bày vấn đề Việt Nam một cách thanh thật. Họ trình bày Việt Nam có những khuyết điểm mà một phần lớn gây ra vì chiến tranh vì ở trong hoàn cảnh khó khăn. Họ chấp nhận mình có tham nhũng, có đủ hết. Nhưng họ cũng trình bày những cố gắng, những nguyện vọng hòa bình chính đáng của mình.

.../



Họ rất cố thiện chí vì họ có một đường lối quốc gia rõ ràng.

NDMB: Theo anh họ đã bênh vực VNCH như thế nào, khi VNCH bị kết án là không có tự do báo chí?

Ô. Trần Khánh Vân: Chúng tôi nói rằng ở VNCH có mấy mươi tờ báo. Tờ báo muốn bán chạy phải chửi ai hay chửi chánh phủ. Chúng tôi không sợ những tờ báo bị gạch đen, chúng tôi chỉ sợ không có ai dám nói điều gì để cho nhân viên công lực bôi đen tờ báo. Dù muốn dù không VNCH là nước đang trong thời chiến. Phải nhận rằng, dù trong thời chiến VNCH cũng là một nước rất là tự do trên phương diện báo chí nếu so với các xứ khác trong thời chiến ngay cả ở Mỹ và ở Anh trong thời chiến.

NDMB: Họ cũng nói rằng chánh phủ VNCH đàn áp sinh viên. Các anh đã bênh vực thế nào?

Ô. Trần Khánh Vân: Chúng tôi cho rằng sinh viên xứ nào cũng vậy, cũng lý tưởng, cũng nóng nôi, cũng háng hái. Vấn đề đàn áp sinh viên tôi không sợ. Chúng tôi chỉ sợ khi nào sinh viên không dám đi biểu tình nữa. Việc đàn áp sinh viên không thành vấn đề. Chúng tôi mong năm, ba năm nữa khi điều kiện cho phép sinh viên đi biểu tình mà không bị đàn áp.

Cho nên chúng tôi cho rằng rất hay khi sinh viên Việt Nam dù bị đàn áp mà vẫn đi biểu tình.

NDMB: Có nhiều tờ báo và sinh viên Mỹ nói rằng, chánh phủ này tham nhũng nên không nên ủng hộ. Anh đã dùng lập luận nào để trả lời điều nói trên.

Ô. Trần Khánh Vân: Chúng tôi cho rằng chánh phủ nào ở xứ nào cũng tham nhũng cả. Một xứ chiến tranh như ta thì nạn tham nhũng còn trầm trọng hơn.

Nhưng chúng tôi trình bày cho họ thấy rằng, chúng ta cố gắng nhiều để giảm bớt tham nhũng. Chúng tôi hy vọng rằng, khi hòa bình, điều kiện cho phép chúng ta sẽ trong sạch hóa lần lần.

Tham nhũng như căn bệnh không thể diệt trừ một ngày một tháng mà phải cần thời gian, cần tạo điều kiện kinh tế, chính trị ổn định.

NDMB: Các anh hoạt động lẻ tẻ hay có tổ chức hẳn hoi ?

Ô. Trần Khánh Vân: Vấn đề đó tùy vùng. Có vùng sinh viên hoạt động lẻ tẻ cá nhân. Có những vùng khác như California có nhiều sinh viên cựu quân nhân, nghĩa tử quốc gia sống gần nhau nên họ tổ chức biểu tình rất được người ta chú ý.

NDMB: Tòa đại sứ đã làm gì để yểm trợ sinh viên Việt Nam?

Ô. Trần Khánh Vân: Như tôi nói, tòa đại sứ ít người, ít phương tiện cho nên việc yểm trợ có tính cách tượng trưng và rời rạc. Hơn nữa thiếu những người sinh viên vụ, vì mình ít chú ý vấn đề đó. Có những người lo về sinh viên, họ thiện chí nhưng không thuộc thành phần sinh viên.

NDMB: Các còn phái đoàn dân biểu, nghị sĩ ?

Ô. Trần Khánh Vân: Các phái đoàn đi qua cũng tiếp xúc sinh viên này nọ, họ có thiện chí nhưng chỉ có tính cách tượng trưng mà thôi.

Hơn nữa các phái đoàn đi giải độc không hiểu tình hình địa phương, cho nên vì cố gắng trình bày VNCH một cách quá tốt đẹp, ngược hẳn những điều sinh viên biết và nghe cho nên sinh viên khó mà chấp nhận những điều đó.

NDMB: Còn các cán bộ thông tin hải ngoại ?

Ô. Trần Khánh Vân: Thật sự bây giờ mình không có cán bộ thông tin hải ngoại, chỉ có cán bộ ngoại giao thôi. Rất ít cán bộ thông tin hải ngoại. Muốn gọi cán bộ thông tin hải ngoại

.../

cũng khó làm việc, dù cố thiện chí mà không biết cách trình bày, không am hiểu địa phương để làm cho người ngoại quốc nghe thì ít kết quả.

Muốn có cán bộ thông tin thì phải dùng những người đi học bên đó lâu, để khi họ phát biểu họ sẽ phát biểu cùng một tiếng nói với sinh viên. Họ có thể cười giỡn dù bị ăn trứng thối, cà chua.

NDMB: Sinh viên trước khi du học có cần được chuẩn bị gì không?

Ô. Trần Khánh Vân: Người ta thường than phiền một số sinh viên du học bị mất gốc. Tôi cho rằng không phải như vậy. Thực sự, họ không có gốc.

Đa số họ sống ở những thành phố lớn như Saigon, Dalat, Nha Trang... con nhà trung lưu, lớn lên học đậu rồi đi học. Đối với họ chuyện lính tráng ở đồn xa hay dân quê họ không biết gì hết. Cho nên họ không thấy nhớ gì. Tôi đề nghị, trước khi du học, bất kỳ sinh viên nào, qua tám tuần hay ba tháng đưa họ đi xem xứ sở của họ. Cho học về địa lý và tình hình ở Việt Nam và những khó khăn một cách thành thực, để khi ra ngoài họ nhớ.

NDMB: Chánh phủ phải có biện pháp gì để lôi cuốn sinh viên đã tốt nghiệp về phục vụ quốc gia?

Ô. Trần Khánh Vân: Một số lớn sinh viên tốt nghiệp rồi muốn ở ngoại quốc, họ sợ về bên nhà, vì không hiểu có tự do không, chuyện lính tráng, và nếu họ nỗ lực làm việc có đem đến kết quả gì không. Tôi tin rằng, nếu được trình bày về tình hình Việt Nam họ sẽ trở về đây.

Tôi hy vọng rằng nếu chánh phủ can đảm một chút, chấp nhận cho những người ở ngoại quốc lâu được về thăm nhà sáu tháng chẳng hạn. Sau đó họ muốn đi cho họ đi không ngại gì hết. Trong sáu tháng họ thấy nỗ lực mình, họ thấy có trách nhiệm, họ yêu xứ mình, họ sẽ ở lại. Tuy nói ra có vẻ bất công vì có

.../

người đi lính, có người đi du học, về chơi rồi đi trở lại. Nhưng tôi thấy có vậy mới lôi cuốn họ được.

NĐMB: Xin cảm ơn anh. Và xin nhờ anh chuyển lời với các sinh viên đang học và đã tốt nghiệp tại Hoa Kỳ, nên về giúp nước, vì các anh cho rằng đàn anh các anh làm việc không đúng mức, có lỗi lầm và tham nhũng và nếu để như vậy mà không về phục vụ quốc gia, đàn em các anh sẽ chửi các anh như là các anh đã chửi đàn anh các anh.

Ô. Trần Khánh Vân: Vâng.

SINH VIÊN HOA KỲ VÀ CUỘC TRANH ĐẤU  
CHO TỰ DO TẠI VIỆT NAM

-----  
Phát Hình Ngày 16.11.1970  
-----

Anh Teoduru, 28 tuổi, sanh tại Bucharest, Lô Mã Ni, sinh viên cao học, tổng thư ký Ủy Ban Phối Hợp Sinh Viên Quốc Gia cho Tự do tại Việt Nam và Đông Nam Á.

NDMB: Anh Teoduru, xin anh cho biết về anh. Tôi nghe nói anh dành mỗi ngày sáu tiếng đồng hồ để nghiên cứu về Việt Nam. Điều đó có đúng không?

Teoduru: Có phần đúng, vì đọc mất nhiều thì giờ, nhất là nếu tôi cố gắng tìm hiểu thật sâu rộng. Bên Hoa Kỳ, người ta viết rất nhiều về Việt Nam cho nên thật khó mà phân loại tài liệu nào có giá trị và tài liệu nào không.

Những ai muốn tìm hiểu về Việt Nam phải đọc hết tất cả những bài viết về Việt Nam và phải phân tích trên căn bản đó.

NDMB: Anh đọc tất cả tài liệu sách báo nói về Việt Nam của các quốc gia kể cả các nước Cộng Sản.

.../

Teodoru: Tôi dành phần lớn thời giờ để đọc các tài liệu Cộng sản do họ phổ biến hoặc do tịch thu được, các bài báo của Bắc Việt và của các nước Cộng sản.

Ngoài ra, còn có bài viết về Việt Nam của các nhóm chống Việt Nam hoặc nhóm ủng hộ Việt Nam. Có người viết chỉ để kiếm tiền.

Tôi thấy việc đọc kỹ tất cả các tài liệu này là việc rất cần.

NDMB: Như vậy, có lộn xộn không?

Teodoru: Việc phân biệt tài liệu hay, hay dở rất dễ dàng vì tài liệu nào hay thì đọc thấy ngay, tài liệu nào dở cũng thấy ngay.

Thí dụ như những bài đăng trên các báo Hoa Kỳ rõ ràng là không giá trị vì quá uông cợn và đầy thành kiến. Các đề rất kêu cốt cho tin giựt gân mà thôi.

NDMB: Như vậy, mất nhiều thì giờ, làm sao anh có thì giờ để học?

Teodoru: Rất may là việc làm, và sự học của tôi nằm cùng một lãnh vực. Tôi đã tập ngủ ít đi để có thêm thì giờ.

NDMB: Anh đã lập gia đình, anh còn thì giờ để sống với vợ con không?

Teodoru: Tôi rất tiếc là không có thời giờ nhiều với vợ con. Nhưng theo tôi nghĩ, tất cả chúng ta đang chiến đấu cho chính nghĩa tại Việt Nam, người Hoa Kỳ cũng như người Việt Nam nếu phải hy sinh một chút ít thời giờ đáng ra dành cho vợ con thì sự hy sinh đó chỉ là một việc đóng góp nhỏ. Thời giờ dành được tôi dành để tìm hiểu những gì xảy ra tại Việt Nam.

.../

NDMB: Xin anh cho biết về các phong trào chống chiến tranh tại Hoa Kỳ?

Teodoru: Nói một cách tổng quát, nhiều người Mỹ rất lo âu vì chiến tranh đã kéo dài và nhiều chính trị gia đã dùng chiến tranh Việt Nam như là một đề tài để hại lẫn nhau. Nhiều người muốn chấm dứt chiến tranh nhưng phần lớn họ tỏ ra khó nghĩ trước sự lựa chọn giữa một nước Việt Nam tự do và nền hòa bình có lợi cho Cộng sản.

Trong số những người biểu tình chống chiến tranh có cả những kẻ không hiểu được các hậu quả tai hại và cũng vì phần lớn báo chí Hoa Kỳ chống chiến tranh Việt Nam nên, người ta có cảm tưởng rằng phong trào phản chiến tại Mỹ có một hậu thuẫn rất mạnh.

Trước khi tới sang Việt Nam, tôi có gặp vài người cầm đầu phong trào phản chiến. Họ cho tôi biết phong trào phản chiến hiện nay đã lắng dịu và họ nghĩ rằng khó mà lôi kéo dân chúng Mỹ theo họ một lần nữa.

NDMB: Hoa Kỳ còn có vấn đề nào khác ngoài vấn đề Việt Nam không?

Teodoru: Không phải Hoa Kỳ chỉ có một vấn đề Việt Nam. Hoa Kỳ hiện có nhiều vấn đề và đang lâm vào một tình trạng hết sức nguy hiểm. Một số người mang danh là dù kích thành phố, đang đặt chất nổ nhiều nơi gây thiệt hại nhiều dân chúng.

Ngoài ra, còn nhiều vấn đề khác như ma túy, thuốc phiện, vấn đề kinh tế. Vừa rồi, trong cuộc tranh cử tại Hoa Kỳ, Việt Nam không còn là một vấn đề nữa. Đề tài đưa ra trong cuộc tranh cử này là kinh tế, luật pháp và trật tự công cộng.

NDMB: Những người đang chống chiến tranh là ai thuộc thành phần nào?

Teodoru: Theo các tài liệu, việc thành hình của phong trào phản chiến là do sự chuyển hướng của các cán bộ Cộng Sản

.../

từ vấn đề khác đến vấn đề Việt Nam. Các nhóm này được một số sinh viên, trí thức, và vài nhóm khác ủng hộ, và làm cho người ta lầm rằng phong trào phản chiến là phong trào "có lý tưởng". Sự thật, người ta có bằng chứng Cộng sản đang giật dây toàn bộ phong trào.

Hiện nay, các phe Cộng sản đang cấu xé nhau, tố cáo lẫn nhau nên dân chúng Mỹ dễ thấy ai lãnh đạo phong trào phản chiến. Một trong những lý do chính thức đẩy người ta bỏ rơi phong trào phản chiến là vì người ta nhận thấy phong trào chỉ phục vụ cho Cộng sản và do Cộng sản do Cộng sản giật dây.

NDMB: Anh nói các phong trào đó do Cộng sản điều khiển. Anh có bằng chứng nào không?

Teodoru: Có chứ, Chúng tôi có nhiều tài liệu do những người xâm nhập hàng ngũ Cộng sản cho chúng tôi. Những người này đã tham gia phong trào phản chiến mấy năm nay và những bằng chứng họ đưa ra, quá rõ ràng. Các bằng chứng này cho viết phong trào phản chiến do Cộng sản điều khiển và Cộng sản Hoa Kỳ có liên lạc với Hà Nội qua trung gian của Nga Sô, của Cộng sản Gia Nã Đại và Cuba.

Việc này quá rõ ràng, và không chối cãi được. Đây là một sự kiện có thật. Trước kia, người Mỹ không để ý đến sự kiện này, vì họ chưa bao giờ có du kích chiến trên đất Mỹ, hay chưa bao giờ có vấn đề đó tại Âu Châu. Bây giờ, họ thấy có sự xâm nhập của Cộng sản, có gián điệp nên những ai có lý tưởng hoặc chán chiến tranh đã bỏ phong trào phản chiến vì họ biết rõ có Cộng sản điều khiển.

NDMB: Ủy ban hỗn hợp các tổ chức sinh viên hoạt động cho tự do ở Việt Nam và Đông Nam Á mong đạt mục đích gì?

Teodoru: Ủy ban trung ương của sinh viên là một cố gắng để chống lại hoạt động của các nhóm phản chiến. Phía Cộng sản nhiều nhóm nhỏ được bên kia góp lại thành những nhóm lớn hoạt động trên toàn quốc, và những tổ chức này lại do Cộng sản điều khiển.

.../



Trái lại, chúng tôi chỉ phối hợp các hoạt động của các nhóm nhỏ, khuyến khích hoặc yểm trợ họ. Mục đích của chúng tôi là bảo vệ tự do cho Việt Nam và Đông Nam Á, cho dân Việt Nam được quyền sống tự do và có toàn quyền quyết định tương lai của mình. Chúng tôi phối hợp để tổ chức các buổi hội thảo, tranh luận và Việt Nam cho các nhóm nhỏ.

NDBM: Hoạt động của các anh đòi hỏi nhiều tiền. Tiền đó từ đâu ra?

Teodoru: Các toán chuyên nghiệp làm việc hiệu quả hơn chúng tôi. Chúng tôi sử dụng sinh viên tình nguyện vì lý tưởng. Nhờ có sự giúp đỡ tình nguyện ấy nên chúng tôi không mấy tốn kém. Chúng tôi gửi tài liệu kèm theo với một mảnh giấy nhỏ xin quyền một mỹ kim. Một mỹ kim ở nơi này, một mỹ kim nơi khác của mỗi người ủng hộ đóng góp thành một số tiền thật sự không lớn, nhưng giúp chúng tôi trang trải được nhiều việc.

NDBM: Các anh có liên hệ gì với Mục Sư McIntyre?

Teodoru: Chúng tôi không có liên hệ và không hoạt động chung. Nhưng chúng tôi đồng quan điểm với Mục Sư McIntyre về Việt Nam vì ông ta muốn có một hòa bình thực sự công chính mà Cộng sản không thao túng được.

NDBM: Còn đối với John Birch Society.

Teodoru: Chúng tôi không có một liên hệ nào với tổ chức John Birch Society này. Họ có nhiều quan điểm quá cứng rắn, và chúng tôi không đồng ý với họ.

NDBM: Anh đã tham dự nhiều cuộc đối thoại về Việt Nam, anh đã đối thoại với ai?

Teodoru: Tôi có dịp tranh luận với nhiều dân biểu, nghị sĩ, chính trị gia, giáo sư và sinh viên. Tôi cũng đã tranh luận với vài người gọi là "người Việt Nam". Tôi nói là tạm gọi

là "người Việt Nam" vì họ ở ngoài quốc trên hai ba mươi năm và không có ý định trở về sống ở Việt Nam, để cùng chịu đựng chính phủ Cộng Sản mà họ muốn cho đồng bào Việt Nam phải chịu. Tôi thường đối thoại với các giáo sư đại học tự gọi là chuyên viên về vấn đề Việt Nam.

NDMB: Họ đưa ra những lập luận nào ?

Teodoru: Có nhiều lập luận khác nhau. Có người lấy lịch sử ra mà lập luận rằng Cộng Sản là lực lượng thực sự, đã có từ lâu và là đại diện thực sự của nhân dân Miền Nam. Có lập luận khác của các nhà chính trị cho rằng mặc dù Việt Cộng phải hay quấy, Hoa Kỳ đã tốn kém quá nhiều vì Việt Nam. Một lập luận nữa cho rằng Hoa Kỳ dùng quá nhiều sức mạnh, tàn phá nước Việt Nam nên mặc dù Cộng Sản có thắng đi nữa, cũng ít khổ cho dân Việt Nam hơn là kéo dài chiến tranh.

NDMB: Anh trả lời ra sao ?

Teodoru: Lập luận lịch sử để đả phá vì tôi chưa gặp đối thủ là một sử gia có sự kiện vững chắc. Tôi lấy làm buồn khi thấy nhà chuyên viên chỉ dựa trên sách của những người khác cũng được gọi là chuyên viên.

Phần lớn cho rằng mục đích chính của họ là trình bày sự thật về Việt Nam nhưng sự thật của họ là những điều họ lập lại luận điệu tuyên truyền của đối phương.

Còn về lập luận khác nói rằng nhân dân Việt Nam quá đau khổ vì chiến tranh nên phải chấm dứt bằng bất cứ giá nào. Tôi đã phá bằng cách chứng minh rằng Cộng sản thường hay tuyên bố nếu chúng thôn tính lấy miền Nam chúng sẽ thanh toán một số lớn những người Việt Nam đã chống lại chúng. Cộng sản gọi là "trả nợ xương máu". Nhiều người đối thoại với tôi, chỉ biết những đau khổ bằng chiến tranh, nhưng không biết gì về việc thanh toán của Cộng sản đó họ phải nhìn nhận rằng chấm dứt chiến tranh bằng mọi giá không còn đúng nữa. Chúng tôi thấy

.../

trong các cuộc bình luận chúng tôi mất quá nhiều thời giờ để sửa chữa những ý kiến sai lầm của đối thủ và vì thế chúng tôi không còn thời giờ trình bày quan niệm của chúng tôi. Dù sao, tôi lấy làm buồn là những người thường bàn đến Việt Nam lại không hiểu gì về Việt Nam.

NDMB: Còn sinh viên Việt Nam, họ có đủ tư cách trình bày về Việt Nam không?

Teodoru: Đây là một vấn đề khác. Tôi chỉ có thể nói rằng, tôi muốn gặp và nói chuyện với nhiều sinh viên để biết cảm tưởng của họ, mặc dù họ được nói đến rất nhiều nhưng trên thực tế, tư cách họ khác hẳn.

NDMB: Anh thấy tình hình hiện nay so với lần viếng thăm trước ra sao?

Teodoru: Khi tôi sang Việt Nam lần thứ nhất, vào cuối năm 1968, Tổng Thống Johnson đã ra lệnh ngưng dội bom Bắc Việt vì Bắc Việt hứa không xâm nhập qua vĩ tuyến 17 nữa và hứa ngưng pháo kích các thành phố. Nhưng mỗi nơi tôi đến đều bị pháo kích. Từ Phú Bài, ta có thể bay đến vùng vĩ tuyến và thấy nhiều các cơ sở của Bắc Việt và nhịp độ xâm nhập tăng rất nhiều.

Người thì không tranh đấu nữa vì muốn yên thân, người thì vì ích lợi riêng, người thì thấy biểu tình quá nguy hiểm không có lợi cho ai. Tôi đọc vài tài liệu Cộng sản. Cộng sản chỉ trích sinh viên như chính phủ Cộng sản gọi sinh viên là bọn vô kỷ luật, ích kỷ. Nhưng Cộng sản biết khai thác sinh viên để lợi dụng sinh viên.

Trước khi phê bình, tôi muốn gặp và nói chuyện với nhiều sinh viên. Tuy nhiên, tôi biết có nhiều sinh viên như đa số sinh viên Hoa Kỳ, gọi là "đa số trầm lặng". Tôi rất cảm phục họ vì các bạn trẻ này không ngại khó khăn, đã duy trì sự cố gắng học hành để về giúp nước.

NDMB: Tòa Đại sứ Việt Nam có giúp đỡ gì cho các anh?

.../

Teodoru: Rất tiếc là Tòa Đại Sứ Việt Nam bị nhiều giới hạn, quan trọng nhất là vì lý do thủ tục ngoại giao, giới hạn về những gì họ có thể làm được và nói được trên đất Mỹ.

Vừa rồi, trong một cuộc đối thoại, một nhân viên phái bộ Nga Xô tại Liên hiệp Quốc đã lên diễn đàn chửi Chánh phủ Hoa Kỳ là "thực dân khát máu", vì đã "giết người tại Việt Nam" dội bom Bắc Việt. Một nhân viên của một phái bộ của các nước tự do không thể nào làm như vậy. Nhân viên Nga Xô này đúng lý phải bị đuổi về nước mới phải. Anh ta không hề hấn gì và vì anh ta cũng biết như vậy, nên anh ta vẫn tiếp tục chửi Hoa Kỳ. Một nhân viên tòa đại sứ Việt Nam hoặc một tòa đại sứ khác không bao giờ làm cho Hoa Kỳ phải bối rối hoặc phá hoại Hoa Kỳ. Thí dụ, Đại sứ Việt Nam không thể nào đến nói chuyện một nơi mà ông ta sẽ bị ăn cà chua trứng thối hoặc bị chất nổ.

Vì các giới hạn đó mà Tòa Đại sứ Việt Nam không làm gì được. Nhưng có nhiều cựu quân nhân, quốc gia nghĩa tử sang học tại đây họ biết họ không thể để Việt Nam Cộng Hòa bị chửi mắng hay tấn công tại Hoa Kỳ mà không nói lên tiếng nói của mình. Họ đã tranh đấu một cách hiệu quả chống phe tả Hoa Kỳ. Bất cứ dịp nào, họ cũng đòi nói lên tiếng nói của họ, mặc dù nguy hiểm cho họ. Nhưng rất tiếc họ không được bên nhà yểm trợ hoặc khuyến khích họ

Tình trạng này bất lợi cho ta vì tòa đại sứ Việt Nam có giới hạn vì nghĩ lẽ trong khi ấy các đại sứ Cộng sản tự do đã kích.

NDMB: Dân biểu và nghị sĩ Việt Nam sang Hoa Kỳ có làm gì được không?

Teodoru: Dân biểu và nghị sĩ từ Việt Nam qua còn gặp nhiều khó khăn hơn. Thứ nhất là họ không chịu đối thoại công khai, thứ hai là khi họ đến Hoa Kỳ báo chí Hoa Kỳ không để ý đến họ và dân biểu nghị sĩ cũng sợ có chuyện lôi thôi.

Thăm viếng Hoa Kỳ chỉ có một thời gian ngắn, dân biểu, nghị sĩ Việt Nam không thể nắm được tình hình. Vì vậy, tôi nghĩ rằng, ích lợi của cuộc thăm viếng của họ rất ít.

.../

NDMB: Vậy, theo anh ai là người có thể nói lên tiếng nói Việt Nam một cách hữu hiệu nhất?

Teodoru: Những người có thể nói giùm VNCH là sinh viên, quân nhân, hội chánh viên. Họ là dân thường, không bị giới hạn về nghi lễ và có thể nói về kinh nghiệm bản thân của họ, những người hiểu biết về Việt Nam và những người có kinh nghiệm sống dưới chế độ liên hiệp với Cộng sản. Những người ấy phải qua Hoa Kỳ nói lên tiếng nói của người Việt Nam đang chiến đấu có kinh nghiệm sống với Cộng sản, rằng dân Việt Nam không muốn sống dưới ách Cộng sản, sẵn sàng chiến đấu đến cùng. Dân Mỹ không còn thích nghe người Mỹ nói dùm người Việt Nam. Họ chỉ muốn nghe người Việt Nam. Họ không muốn nghe nhận vật, chính khách Việt Nam họ muốn nghe những người đang chiến đấu, những người hiểu rõ giải pháp liên hiệp của Cộng sản.

Một khi mà người Mỹ nghe chính hội chánh viên, quân nhân đang chiến đấu, sinh viên thuộc thành phần đa số trầm lặng nói về Việt Nam người Mỹ sẽ thay đổi quan điểm. Điều quan trọng nhất là làm sao cho người Mỹ thấy rõ rằng Việt Nam không phải là một bãi chiến trường mà người Mỹ đến để đánh giặc và để chết, nhưng là một quốc gia mà người Mỹ đến giúp một quốc gia, gồm những người có ý chí và mục tiêu rõ ràng. Khi người Mỹ, hiểu vậy họ sẽ không bao giờ nghĩ đến việc bỏ rơi Việt Nam.

NDMB: Đây là cuộc viếng thăm thứ hai của anh?

Teodoru: Dạ phải.

NDMB: Lần này cảm tưởng của anh như thế nào?

Teodoru: Ý kiến của tôi như sau: Dân Việt Nam không ưa thích gi chiến tranh nhưng dân Việt Nam vẫn chiến đấu. Tôi đã nói chuyện với nhiều người dân quê và người Thượng. Tôi có cảm tưởng rõ rệt rằng họ muốn chặn đứng Cộng sản, không cho Cộng

.../

sản, không cho Cộng sản tiêu diệt họ và họ tin chắc họ có thể thắng Cộng sản được. Các cố vấn Mỹ bây giờ thấy an toàn hơn. Họ sống giữa binh sĩ Việt Nam mà không cần lính Mỹ bảo vệ. Họ rất vui mừng về tiến triển của Quân Lực VNCH.

Tôi thấy tiến bộ rất rõ rệt. Năm 1968, tôi không dám đi nhiều bằng trực thăng. Trước kia, súng máy của trực thăng phải luôn luôn sẵn sàng đối phó. Bây giờ, các trực thăng đều gấp súng lại và xạ thủ ngồi không.

Nếu tình thế tiếp tục như vậy, tôi thấy chiến tranh có thể chấm dứt mau lẹ mà không cần phải đi hội nghị Ba Lê một cách vô lý và vô ích.

TRUNG TƯỚNG HOÀNG XUÂN LÂM NÓI VỀ  
SỰ THIỆT HẠI VÀ CÔNG CHỨC GIỮ TRỢ  
NẠN NHÂN BẢO LỤT MIỀN TRUNG

-----  
Phát Hình Ngày 29.11.1970  
-----

Trung Tướng HOÀNG XUÂN LÂM 42 tuổi, quê tại Quảng Trị, tốt nghiệp khóa 3 Trường Võ Bị Quốc Gia Dalat, trưởng Thiết giáp Saumur Pháp và trường Đại Học Quân sự Việt Nam.

Trung Tướng Lâm đã giữ nhiều chức vụ chỉ huy như:

- Chỉ Huy trưởng Binh chủng Thiết kỵ.
- Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh tại Ban Mê Thuột.
- Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ binh tại Đà Nẵng và hiện nay từ năm 1966 Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu I.

NDMB: Thưa Trung Tướng, trận bảo lụt vừa qua tại miền Trung đã gây bao nhiêu thiệt hại về nhân mạng và tài sản?

Trung Tướng Lâm: Trận bảo lụt năm nay quá lớn và lụt đã xảy ra cùng một lúc với ba trận bảo liên tiếp mưa trong một tuần lễ vì thế nước đã dâng lên rất cao và trận ngập tất cả các tỉnh Quân khu I từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi.

.../

Trận bão lụt này đã gây thiệt hại cho gần 20.000 nhà cửa bị trôi và đường sá trên quốc lộ I có 14 cây cầu bị hư. Đến hôm nay, tổng cộng có đến trên 260 người đã bị chết đuối, 33 người bị thương và có trên 12.000 trâu bò và heo bị trôi theo nước.

Đặc biệt mùa tháng tám dân chúng Quân khu I gặt về rồi bây giờ bị hư tới 50 - 60%. Lúa thành mọng bị hư. Tôi thấy trận bão lụt năm nay rất lớn cho dân chúng Quân Khu I.

NDMB: Trung Tướng đã sử dụng những phương tiện nào và đã được yểm trợ về phương tiện nào để cấp thời cứu trợ.

Trung Tướng Lâm: Trong các ngày 1 và 2/11, vì nước cuốn quá mau cho nên chúng tôi đặt tất cả phương tiện quân đội vào việc cứu trợ mạng sống dân chúng, tất cả máy bay của Việt Nam cũng như Hoa Kỳ. Nhờ các máy bay trực thăng nhất là của Hoa Kỳ, nên chúng tôi đã cứu 23 người trong hai ngày.

Ngoài vấn đề máy bay, chúng tôi còn sử dụng thuyền công binh, Hải quân Việt Nam 15 chiếc tàu cũng tham dự vào việc cứu cấp cũng như của hải quân Hoa Kỳ. Ngoài ra, còn có thuyền bè của tư nhân cũng gia việc cứu cấp.

Và đã có nhiều nơi xảy ra việc những người đi cứu trợ bị chết đuối về phía Việt Nam cũng như về phía Hoa Kỳ.

NDMB: Trong công việc cứu trợ cấp thời, Trung Tướng có bị cản trở gì không?

Trung Tướng Lâm: Các trực thăng hoạt động ở Quảng Nam đã bị Việt Cộng bắn lên nhiều lần. Có năm trực thăng bị bắn lủng, độ 7, 8 người bị thương. Trong số có một trực thăng bị bắn rơi, có 2, 3 người chết.

Trong cuộc cứu trợ này có một việc xảy ra là một trực thăng Việt Nam bay đến khu làng gần núi, khi bay ngang chòm cây bị bắn lên. Trực thăng Việt Nam không bắn trả lại, nhưng lần sau bay lại đã vớt được tám người dân lên. Tám người dân

.../



này cho biết, lúc trực thăng bay qua có một Việt Cộng cầm súng bắn lên. Vì nước lên cao, họ thấy nếu để tên Việt Cộng cứ bắn lên thì nguy nên họ đập giết tên Việt Cộng này.

Đây là một sự kiện chứng tỏ trong lúc quân đội ta lo cứu đồng bào, Việt cộng lại nhân dịp này bắn giết như thường.

NDMB: Trung Tướng đã dùng phương tiện đó để đi đến, như vậy trong các trại tạm cư còn ai nữa không?

Trung Tướng Lâm: Trong hai ngày chúng tôi đưa về 210.000 người và tạm cư rải rác ở mỗi tỉnh có 5, 6 trại tạm cư, nhưng độ 4, 5 ngày sau khi nước xuống chúng tôi đưa về làng củ và bây giờ không còn người dân nào trong trại tạm cư hết.

NDMB: Tổng thống đã có những quyết định những biện pháp nào và chính phủ trung ương đã làm gì để cứu trợ các nạn nhân bão lụt?

Trung Tướng Lâm: Vừa lụt xong một hai ngày, Tổng Thống, Thủ Tướng và Phái đoàn Chính phủ đã đi thăm viếng tất cả các vùng bị lụt. Tổng Thống đã xem tại chỗ các sự thiệt hại về mùa màng. Vì thế, đã có cuộc họp tại Bộ Tư Lệnh Quân Khu I và Tổng Thống đã ban những chỉ thị cứu trợ cấp thời như là một người dân có nhà bị trôi thì được cứu trợ gấp 15 ngày gạo, cho mỗi khẩu phần trong mỗi gia đình cũng như nhà bị trôi thì được 12 tấm tôle để xây lại.

Còn nhà nào bị hư một phần thì được cấp bảy ngày gạo mỗi khẩu phần, và 6 tấm tôle. Ngoài biện pháp cấp thời này, Tổng Thống cũng chỉ thị đưa ra 30 triệu mua lúa giống cho dân số tiền này đã đưa về các tỉnh để mua lúa giống gấp cho dân chúng.

Ngoài ra, Tổng Thống cũng chỉ thị phải xây dựng lại gấp các trường học, bệnh xá. Riêng về đường sá cơ quan hư thì quân đội đang đảm nhiệm sửa chữa ưu tiên để sự giao thông được thiết lập lại ngay.

NDMB: Trong buổi họp đó, nghe nói Trung Tướng đã có những lời nặng với Ông Tổng Trưởng Kinh Tế. Xin Trung Tướng cho biết có vậy không?

Trung Tướng Lâm: Trong buổi họp có Tổng Thống, Thủ Tướng và rất nhiều Tổng Bộ Trưởng, chúng tôi thảo luận nhiều vấn đề căn bản là để giúp dân chúng về sự cứu trợ họ cũng như về việc chuyên chở gạo ra đây.

Trong vấn đề thảo luận, chúng tôi trao đổi ý kiến, không có chi là nặng lời như báo chí nói sai lầm. Chúng tôi có yêu cầu ông Tổng Trưởng đưa ra 40.000 tấn gạo tại Đà Nẵng cũng như đưa ra Huế hay mỗi tỉnh thêm 20.000 tấn gạo nữa và Ông Tổng Trưởng cũng bằng lòng này để làm số dự trữ cho miền Trung. Khi nào số dự trữ được thành lập, dân chúng ở đây rất là yên ổn trong vấn đề gạo.

Thật ra dân miền Trung, năm nào gần Tết mưa lạnh họ rất sợ vấn đề gạo vì thật ra gạo tại chỗ sản xuất không đủ cho nên dầu thời bình trước kia tháng Giêng tháng Hai hay thiếu gạo người ta ăn cơm trộn thêm khoai bắp.

Riêng tôi và Ông Tổng Trưởng Kinh Tế thời gian vừa qua gặp nhau nhiều lần và ông giúp rất nhiều trong việc tiếp tế gạo miền Trung.

NDMB: Như vậy, vấn đề gạo không bị đắt như báo chí và các dân biểu nói.

Trung Tướng Lâm: Hiện tại, ở Đà Nẵng các kho ở Quận Khu I có một số gạo độ 20.000 tấn tức là số gạo điều hành có thể ăn trong 30 ngày và các tàu gạo vẫn tiếp tục ra đây nữa. Vấn đề gạo không thiếu nhưng có vấn đề chuyên chở gạo đến cho dân hay là vấn đề bốc dỡ từ tàu lên bến.

Vì thế cho nên trong hai tuần vừa qua, tôi đã đặt quân đội vào việc bốc dỡ và một đôi khi tôi xử dụng đến lính để bốc dỡ nếu tàu nào nhân công làm trễ.

Đến bây giờ quân đội chở gạo ra Quảng Trị và Thừa Thiên để làm kho dự trữ.

NDMB: Theo một số báo, thì việc bốc dỡ gạo thâu ở Saigon. Sự việc như thế nào, xin Trung Tướng cho biết?

.../

Trung Lương Lâm: Cũng có đấu thầu tại đây, nhưng thầu c  
cần số tiền nhiều cho nên ngoài này không có thương gia nào  
đủ tiền thầu được. Lần trước, có một người ở Saigon thầu được,  
họ không ở đây, thành trả tiền cho nhân công hơi bê trễ. Trong  
cuộc họp vừa rồi, Ông Tổng Trưởng Kinh Tế được chỉ thị của  
Tổng Thống là chỉ cho người địa phương đấu thầu thôi.

NDMB: Các hiệp hội, các tổ chức từ thiện, đảng phái, tôn  
giáo đã giúp được gì trong việc cứu trợ.

Trung Lương Lâm: Ngày lụt xảy ra tôi thấy các đoàn thể,  
tôn giáo đã giúp đỡ rất nhiều. Họ không bỏ ra hàng trăm triệu  
hay tiền bạc gì nhiều nhưng họ đã giúp người để nấu cơm, vất cơm  
phát cho đồng bào.

Ngoài ra, các cơ quan Hồng Thập Tự cũng gửi ra hơn một  
triệu để gửi ra các tỉnh. Thượng Nghị Viện do Nghị sĩ Tôn Thất  
Đỉnh mang ra một triệu đưa mỗi tỉnh 200.000\$, Hạ nghị viện  
cũng đưa mỗi tỉnh 100.000\$. Các hội tư nhân khác như Hội bảo  
trợ gia đình binh sĩ cũng giúp 200 kiện áo quần, Hội Hướng Đạo  
giúp một số bánh mì.

NDMB: Thủ Tướng Chánh Phủ đã kêu gọi toàn dân tham gia  
cuộc cứu trợ bằng cách lạc quyền trong một tháng nhưng theo  
báo chí thì dân không có tin tưởng những phẩm vật có thể đến  
thẳng các nạn nhân. Trung Tướng có cách nào kiểm soát hữu hiệu  
không?

Trung Lương Lâm: Đó là một điều ưu tư cho chính quyền vì  
thể khởi đầu chúng tôi đã nói cho các Tỉnh Trưởng là ban cứu  
trợ tỉnh phải có Hội đồng dân cử nằm ở trong cũng như các đoàn  
thể tôn giáo, chánh trị, thân hào nhân sĩ phải được mời vào  
các Ủy ban cứu trợ cấp tỉnh, quận và xã. Cho nên để cứu trợ  
đến, các hội tư nhân từ thiện làm việc nhiều hơn chánh quyền,  
giúp đỡ phương tiện đưa đến tại chỗ. Đồ cứu trợ đến tay dân  
chúng nhiều hơn.

.../

Đặc biệt có nhiều nơi như Phật giáo ở Trung ương, họ đưa ra tiền đến Đà Nẵng mua được 10, 20 tấn, tôi nói Nha Kinh Tế bán cho họ. Tôi cho mượn xe quân đội và đem đến tại làng và phân phát luôn thì làm thế nào mất mát được. Các tỉnh khác như Nha Trang, Phan Rang, họ đem đồ ra phân phát tại chỗ.

Theo tôi có thể có một vài nhân viên vì quá thiếu thốn làm việc thiếu sót làm bậy, nhưng chúng tôi đã đặt ra những tổ chức để kiểm soát, theo tôi khó có việc mất mát nhiều được.

Hồi Mậu Thân vì giặc giả có vài cán bộ làm bậy. Vả lại, lúc đồng bào thiếu thốn ai mà nỡ đánh cắp, làm như thế nó thất nhân tâm.

NDMB: Thưa Trung Tướng, trong thời gian này, gian thương có thừa dịp tăng vật giá không?

Trung Tướng Lâm: Hiện tại, không có tăng vật giá và chưa có nạn chợ đen nào hết.

NDMB: Xin Trung Tướng cho biết kế hoạch tái thiết miền Trung. Nghe nói Phòng Thương Mại góp được hơn 200 triệu để tái thiết. Xin Trung Tướng cho biết.

Trung Tướng Lâm: Vấn đề tái thiết rất quan trọng. Có nhiều trường học, đề điều bị nước cuốn, nếu sửa các cơ sở này cần ngân khoản nhiều. Vừa rồi có phái đoàn Công kỹ nghệ gia ra đây được giúp để tái thiết các trường học, bệnh xá. Tôi đã đề nghị với phái đoàn này là nếu muốn sửa sang các, đề điều ở nơi nào bị tàn phá nhiều thì mỗi tỉnh sẽ làm một kế hoạch theo thứ tự ưu tiên thiệt hại của mỗi nơi để phái đoàn tùy đó mà ấn định ngân khoản để giúp đỡ.

Làm như vậy mình dễ kiểm soát vì khi cho mình biết cho làng nào và làm cái gì với ngân khoản bao nhiêu? Tôi có kế hoạch điều tra xem thứ nơi đó có thiệt hại như đã báo cáo không?

NDMB: Thưa Trung Tướng, miền Trung thường hay bị lụt, có kế hoạch nào để ngăn ngừa nạn lụt không?

Trung Tướng Lâm: Thường thì năm nào miền Trung cũng có lụt, quân đội năm nào cũng có kế hoạch đề phòng bão lụt, các đơn vị quân đội đóng xa tích trữ ba tháng lương khô, các thuyền bè công binh chúng tôi cũng phân phối cho các Tỉnh Trưởng để có lụt thì lo cứu trợ đồng bào. Riêng dân chúng ở chỗ thấp, họ có các thuyền nhỏ để khi lụt họ có thể chạy. Tuy thế, 5, 3 năm hay có lụt lớn gây nhiều thiệt hại như năm 64 có gần 5.000 người chết tại miền Trung.

Tôi thấy có thể đào lại con sông lớn tại Vùng I, mùa nắng các sông này cạn khô nhưng mùa mưa nước về rất nhiều, lòng sông rất cạn như sông Hương, sông Trà Khúc, sông Hội An và các cửa sông lại nhỏ hẹp. Có thể thảo kế hoạch mở rộng cửa sông để nước dễ thoát ra bề.

Ngoài ra, tôi thấy có thể làm đê đập ở trên thượng lưu khu vực sông để giữ nước. Chương trình này tốn kém lắm.

NDMB: Thưa Trung Tướng, tình hình quân sự trong khi lụt như thế nào?

Trung Tướng Lâm: Lúc này mùa mưa, khi lụt lội năm nào tình hình quân sự cũng lắng dịu vì mùa mưa nước xuống nhiều, suối ở trên rừng cũng chảy mạnh, Việt cộng khó tiếp tế vì thế hoạt động Việt cộng lắng dịu.

Hơn nữa, mùa nắng các Sư đoàn Việt cộng 304, 324 đã tái xâm nhập đánh phá các vùng Quảng Trị, Thừa Thiên bị thiệt hại nặng nề. Nhân dịp mưa này, họ rút ra Hạ Lào một số về Bắc để chỉnh trang lại. Sư đoàn II về phía Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi, trong lúc tấn công vào Dục Đức cũng bị thiệt hại, đã rút về biên giới Lào-Việt.

Theo tôi, tình hình rất lắng dịu, có những cuộc pháo kích lẻ tẻ. Tuy thế, trong khi cứu lụt cũng có vài tên du kích bắn trực thăng.

NDMB: Có nhiều báo nói rằng, Bắc Việt đã rút quân về Bắc, họ chứng tỏ có thiện chí đi đến giải pháp quân sự nào đó, thưa Trung Tướng việc đó có đúng không?

Trung Tướng Lâm: Ở Vùng I giữa Bắc với Nam sát nhau cho nên những đơn vị bị thiệt hại rút trở về Bắc. Họ chưa nghĩ đến đình chiến đâu. Nếu có hòa bình làm sao vẫn bắt được tù binh mới xâm nhập. Họ vẫn tiếp tục chủ trương thôn tính miền Nam, họ chỉ chịu hòa bình khi thấy mộng xâm chiếm miền Nam không thể thực hiện được.

NDMB: Còn vấn đề thay thế quân Đồng minh, Trung Tướng thấy có thể thay thế được không?

Trung Tướng Lâm: Hiện tại, đến bây giờ kế hoạch thay thế thực hiện rất tốt đẹp. Gần hai sư đoàn quân đội Mỹ đã rút khỏi Vùng I. Tình hình an ninh càng ngày càng tiến triển tốt đẹp hơn nếu so sánh về trước. Tôi tin với sự tổ chức thêm Địa phương quân, Nghĩa quân và trang bị cho đầy đủ lực lượng Nhân dân Tự vệ Vùng I, có gần 100.000 người thì với lực lượng này đủ sức bảo vệ miền đồng bằng, miền Đô thị. Kế hoạch thay quân Mỹ không có gì trở ngại cho đến bây giờ.

NDMB: Thưa Trung Tướng, còn việc treo cờ và vẽ cờ, Trung Tướng nghĩ sao?

Trung Tướng Lâm: Ở Miền Trung, miền đồng bằng chúng ta đã kiểm soát 97% như thế chúng ta không chấp nhận sự hiện diện của Việt Cộng ở miền đồng bằng. Nhà nào cũng có cờ, nhưng không có vẽ cờ, đến bây giờ chưa có chỉ thị vẽ cờ từng nhà. Theo tôi, dân chúng đã nằm dưới sự kiểm soát của chúng ta, có cờ hay không Việt Cộng cũng không vẽ được. Chúng tôi quan niệm có một hai anh Việt cộng vẽ vẽ cờ, hay treo cờ, thì các cán bộ xã sẽ hạ cờ họ xuống hay chùi lá cờ vẽ đi.

Tôi thấy trận giặc chống Cộng đã kéo dài mười mấy năm rồi, cho nên dân chúng và quân đội ai cũng muốn được yên ổn, hòa bình để lo kiến thiết. Nhưng trận giặc này không phải chúng ta bày ra, mà chính Bắc Việt đã xâm lăng miền Nam.

Mình muốn hòa bình, nhưng họ cứ đánh phá, bắt họ chấp nhận hòa bình rất là khó, Ở miền Nam này chỉ có một đường lối là chính phủ mạnh, quân đội mạnh, nhân dân thịnh vượng đoàn kết chặt chẽ. Khi lòng dân thất như vậy họ mới thôi mộng xâm chiếm miền Nam.

MỘT SỐ NHÂN VẬT HỮU TRÁCH TẠI  
 QUẬN KHU I NÓI VỀ CÔNG CUỘC  
 CỨU TRỢ MẠN NHÂN BẢO LỘT MIỀN TRUNG

-----  
 Phát Hình Ngày 29.11.1970  
 -----

Các nhân vật trả lời trong cuộc phỏng vấn kỳ này là Đại Tá TÔN THẮT KHIÊN, Tỉnh Trưởng Quảng Trị, Đại Tá LÊ VĂN THẬN, Tỉnh Trưởng Thừa Thiên, Đại Tá LÊ TRÍ TÍN, Tỉnh Trưởng Quảng Nam, Ông NGUYỄN KHẮC THIỆU, Chủ Tịch Hội Đồng Thị Xã Huế và Ông NGUYỄN KHOA PHÒNG, Chủ Tịch Hội Đồng Tỉnh Thừa Thiên.

NDMB: Xin Đại Tá Khiên cho biết sơ qua về tỉnh Quảng Trị.

Đại Tá Khiên: Tỉnh Quảng Trị gồm có bảy Quận. Tình hình an ninh rất là tốt đẹp. Chương trình xây dựng nông thôn tiến triển khả quan. Quảng Trị có hai quận lớn nhất là Quận Triệu Phong và Quận Hải Lăng. Hai quận này có Nhân dân Tự vệ và Nghĩa quân bảo vệ. Hai quận này rất phồn thịnh.

NDMB: Xin Đại Tá Thân giới thiệu về tỉnh Thừa Thiên và Thị xã Huế.

Đại Tá Thân: Huế và Thừa Thiên có đặc biệt khác, những tỉnh khác ở miền Trung là năm nào cũng bị tai ách của trời giáng xuống và những cơn lụt lội vào mùa mưa.

NDMB: Xin Đại Tá Tín, nói về tỉnh Quảng Nam.

Đại Tá Tín: Tỉnh Quảng Nam nằm phía Nam của Tỉnh Thừa Thiên. Về kinh tế tỉnh Quảng Nam có cơ sở lớn vì như mỏ than Nông Sơn. Dân Quảng Nam trồng lúa rất nhiều và đánh cá cũng nhiều.

NDMB: Xin Đại Tá Tỉnh Trưởng Thừa Thiên cho biết những thiệt hại của Tỉnh Thừa Thiên trong vụ lụt năm nay.

Đại Tá Thân: So với trận lụt năm 1969 mực nước sông Hương cũng như mực nước ở vùng quê, đặc biệt là ba quận Phong Điền, Quảng Điền và Hương Điền, đều cao hơn mực nước năm ngoái.

Ở miền Bắc Tỉnh Thừa Thiên, theo các cụ già, thì mực nước lụt năm nay cao hơn năm 1953 năm đã gây nhiều thiệt hại cho vùng Huế và Thừa Thiên. Mực nước năm nay cao hơn gần một thước tây.

Cho đến ngày hôm nay có 27 người bị thiệt mạng trong đó có sáu quân nhân và có hai người bị thương nhẹ. Ước chừng 2.000 căn nhà bị hư hại kể như hoàn toàn và trên 4.000 căn nhà bị hư hại. Về súc vật có gồm 2.000 vựa heo vựa bò và 30.000 gà vịt bị chết. Số thiệt hại về hoa màu phụ như là khoai, sắn kể như là hoàn toàn. Còn giống mạ cấy vào mùa này gần 50%. Đặc biệt gần phía Bắc tỉnh được kể như là 100%.

Đó là chúng tôi chưa kể những thiệt hại như là đường sá cầu cống và các hệ thống thủy nông. Sự thiệt hại này lên đến hàng triệu, cần sự giúp đỡ của quân đội cũng như Chính phủ mới tái thiết được.

NDMB: Xin Đại Tá Tín cho biết sự thiệt hại ở tỉnh Quảng Nam.



Đại Tá Tín: Tại Quảng Nam năm 1964 cũng có một trận lụt tương tự, tuy nhiên mực nước năm nay cao hơn năm 1964 nhiều. Về số thiệt hại: năm 1964 gần 6.000 bị thiệt mạng, năm nay số người chỉ có 146 người. Nhà cửa, súc vật bị nặng nề: tổng số nhà bị hư 100% là 10.178, số nhà bị hư 50% là 8.085 cái, trâu bị chết 148 con, bò 578 con.

NDMB: Xin Đại Tá Khiên, nói về sự thiệt hại ở tỉnh Quảng Trị.

Đại Tá Khiên: Năm nay sự thiệt hại 82%. Tuy nhiên, tại Quảng Trị chỉ có hai quận bị thiệt hại lớn. Về nhân mạng có 41 người, trong đó quận Hải Lăng hết 35 người riêng về nhà cửa, mùa màng, phần lớn bị tiêu hủy hết. Mùa lúa tháng mười, hư hại rất nhiều. Lúa của đồng bào đã gặt xong trong mùa tháng tám vừa qua cũng bị hư, mục hết 8.000 tấn. Do đó, nhà cửa của đồng bào bị thiệt hại cũng nặng. Nhà cửa hư hại từ 50% - 100% là 1.500 đến 2.000 cái. Trâu bò thì chỉ bị thiệt hại có 2%. Nhưng gà, vịt, heo thì tổn thất nặng hơn, có đến 33 ngàn con.

Đường xá cũng bị hư. Quốc lộ hư ba cây cầu lớn. Hiện nay chúng tôi đang làm tổng kết trong khi cố gắng cứu trợ để đem lại mức sống bình thường cho đồng bào.

NDMB: Thưa Đại Tá Tín, việc cứu trợ ở Quảng Nam hiện nay ra sao?

Đại Tá Tín: Tại Quảng Nam, khi nước dâng cao, nhờ có Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chúng tôi đã cho di chuyển 43.000 người ra khỏi chỗ bị lụt. Và cũng ngay khi đó, chính quyền đã mang ra những phương tiện sẵn có để cấp phát cho đồng bào.

Cho đến nay, chúng tôi đã cấp phát cho đồng bào 445 bao gạo, 4.200 bao lúa mạch, 4.200 bao lúa mì, 1.800 chiếc mền, 4.256 thước vải, 2.300 tấm tôle, 43.000 quần áo.

Quân đội cũng đã giúp cho đồng bào sau khi rời vùng nước lụt, 38.986 khẩu phần ăn khô và trên 5.000 đồ hộp.

Mặt khác, Chính phủ trung ương cũng đã giúp đỡ thêm cho tỉnh Quảng Nam 10 triệu đồng để cấp phát cho những người bị thiệt hại 100%, 15 ngày gạo và những gia đình bị thiệt hại 50% bảy ngày gạo.

Thượng Viện cho 200.000\$ Hạ Viện 100.000\$ và Chính phủ trung ương 7 triệu đồng để mua thóc giống phát cho các nông dân bị nạn lụt.

Đảng khác, tỉnh Quảng Nam còn được các đoàn thể tôn giáo hỗ trợ rất nhiều. Công việc cứu trợ chính quyền làm không hết được mà phải nhờ các đoàn thể tư nhân giúp vào mới mong hàn gắn các vết thương do thiên tai gây ra.

NDMB: Xin Đại Tá Khiên, cho biết công cuộc cứu trợ ở tỉnh Quảng Trị?

Đại Tá Khiên: Công cuộc cứu trợ tỉnh Quảng Trị chia làm hai phần:

- Trong thời gian bảo lụt, chúng tôi nhờ các đoàn thể hiệp hội, tôn giáo, cũng như sinh viên học sinh và sự yểm trợ của quân đội tổ chức cứu trợ cấp thời. Chúng tôi sử dụng trực thăng, thuyền bè đưa đồng bào ra khỏi vùng bị lụt. Chúng tôi sử dụng 600 phi vụ trực thăng, và 290 hải vụ như xuồng bè. Tất cả gồm 29.800 lượng khô của quân đội và trên 3.000 xác gạo, cùng muối dầu đã được đem cứu trợ cho đồng bào. Những sự cứu trợ này không kể ngày và đêm kéo dài từ ngày 29.10 đến 4.11.

NDMB: Còn về sự cứu trợ ở tỉnh Thừa Thiên như thế nào?

Đại Tá Thân: Tại Huế và Thừa Thiên, chúng tôi xin nói rằng chúng tôi đã chuẩn bị để ứng phó nạn lụt mỗi năm có đến cả tháng.

Trước đây một tháng, chúng tôi đã tổ chức sẵn một ủy ban cứu lụt cũng như hướng dẫn các Quận, các xã tổ chức phòng lụt và cứu lụt.

.../

Ngày ngày đầu trận lụt, cuộc cứu trợ cấp thời cũng như việc di tản ra khỏi nơi bị lụt đã được các đoàn thể tôn giáo chính trị giúp đỡ.

Chúng tôi hy vọng sẽ có rất ít điểm thiếu sót ở trong ngày đầu tiên, việc giúp đồng bào ở trong những vùng bị nạn như Phong Điền, Quảng Điền và Hương Điền, chúng tôi đã sử dụng mỗi ngày bốn trục thăng lớn và sáu trục thăng nhỏ của Hoa Kỳ để giúp đỡ, ngoài ra còn có xuồng máy của hải thuyền để giúp đồng bào ra khỏi chỗ bị ngập nước.

Cũng với phương tiện trục thăng và những phương tiện có thể có được, chúng tôi cố gắng đưa thực phẩm, có đến 30.000 phân lương khô đến đồng bào. Ngoài ra, còn có bánh mì, cơm vắt của các đoàn thể tôn giáo tới cho đồng bào phải di tản đi.

Tới nay, có hơn 100.000 ổ bánh mì vừa của chánh quyền vừa của cơ quan đoàn thể tôn giáo giúp đỡ và có hơn 12.000 vắt cơm được phát cho đồng bào trong những ngày đầu. Ngoài ra, còn có hơn 3.000 bao gạo của chánh quyền và 2.000 bao gạo của các đoàn thể, cùng một số lớn mền, len, quần áo cũ cũng đã được phân phát cho đồng bào bị nạn.

Về số phương tiện mà chúng tôi nhận được từ trung ương đưa tới để cứu giúp đồng bào cho đến nay chúng tôi đã nhận được 5 triệu đồng để mua gạo phát cho đồng bào. Chúng tôi cũng đã nhận được số tiền do Ủy ban Cứu Trợ Trung ương cấp cho là bảy triệu đồng để giúp đỡ cho đồng bào mua lúa giống để canh tác vụ mùa tới.

Ngoài những phương tiện chánh quyền, giúp đỡ chúng tôi còn nhận được 200.000\$ của Thượng viện và 100.000\$ của Hạ Viện và 150.000\$ của các cơ quan đoàn thể địa phương.

Chúng tôi còn được sử dụng ngân khoản mười triệu đồng để thực hiện việc tái thiết nhà cửa bị hư hại vì lụt. Nhà nào bị hư hại 100% thì được cấp 12 tấm tôle, nhà nào bị hư 50% thì được cấp sáu tấm.

Ngoài ra, trong chương trình cho vay của Nông tín chúng tôi cũng hy vọng rằng, trung ương sẽ chấp thuận đề nghị của địa phương là xin Ngân hàng Phát Triển Nông Nghiệp cho vay tùy theo nhu cầu các gia đình bị lụt để họ có phương tiện canh tác làm vốn để mưu sinh.

.../

Chúng tôi cũng được biết là trong tương lai sẽ có những sự trợ giúp của các vị thương gia, công kỹ nghệ gia Saigon mà chúng tôi vừa mới được thông báo trong tuần lễ vừa qua.

NDMB: Thưa Đại Tá Tỉnh Trưởng Quảng Nam, việc kiểm soát việc cứu trợ hiện nay như thế nào?

Đại Tá Tín: Về việc kiểm soát các phẩm vật cứu trợ, hiện nay có các Ủy ban Cứu trợ, Ông Chủ tịch Hội đồng Tỉnh, Thị xã ngoài ra còn có các đoàn thể tôn giáo chính trị như thế các Ủy ban Cứu trợ có đủ thành phần và việc cứu trợ sẽ khó bị mất mát và dễ đến tận tay đồng bào.

NDMB: Xin Đại Tá Khiên cho biết công cuộc cứu trợ nạn nhân bão lụt ở tỉnh Quảng Trị như thế nào?

Đại Tá Khiên: Về vấn đề phân phối thực phẩm và tiền bạc, chúng tôi chú trọng hai yếu tố: sự nhanh chóng và sự công minh.

Chúng tôi nhờ học sinh, hướng đạo các đoàn thể, và yểm trợ phương tiện cho họ để đưa phẩm vật đến nhà đồng bào. Khi nhận được ngân phiếu cứu trợ, chúng tôi mời đại diện các đoàn thể, dân biểu, cũng như hội đồng hương tỉnh. Chúng tôi thảo luận số tiền đó phân chia thế nào.

Ví dụ năm triệu đồng giúp cho đồng bào trong thời gian lạnh cù chúng tôi mua gạo và đưa thẳng đến các trại, đến đó chúng tôi phân phát, thu giấy tờ chứng minh có sự kiểm soát của mọi giới. Để đáp ứng nguyện vọng của đồng bào và để cho đồng bào tự thực hiện lấy lúa giống, chúng tôi phân phát tiền theo sự tổn thất nặng, nhẹ của mỗi gia đình. Ví dụ chúng tôi có bảy triệu đồng, chúng tôi phân phối tại quận Hải Lăng trên ba triệu đồng, thứ nhì là quận Triệu Phong, thứ ba là quận Bến Hải v.v...

Tuy nhiên, trong vấn đề lúa giống, chúng tôi yêu cầu nhân dân hay thực hiện lúa thàn nông và tổng số lúa thàn nông gieo trong mùa này hơn 1.000 mẫu.

.../

Mỗi lần chúng tôi phân phát phẩm vật, chúng tôi phổ biến trên đài phát thanh để cho toàn thể đồng bào trong tỉnh hay biết.

NDMB: Xin Đại Tá Thân cho biết về việc kiểm soát cứu trợ ở Thừa Thiên.

Đại Tá Thân: Cũng như các tỉnh khác, Thừa Thiên cũng có một ủy ban cứu trợ thiên tai, tất cả quyết định đều theo cách bình nghị. Ủy ban quyết định mọi phương tiện cứu trợ, thực phẩm và hiện kim. Ví dụ như việc lúa giống của đồng bào phát tiền cho đồng bào để tự lo lúa giống cho kịp thời. Chúng tôi cố gắng tổ chức những đoàn công tác phối hợp giữa nhân viên chánh quyền cũng như các đoàn thể, học sinh, sinh viên, các hội đoàn. Đặc biệt chúng tôi luôn luôn cố gắng để các đoàn công tác có một đại diện dân cử.

Với sự kiểm soát của bên hành chánh và đại diện dân cử địa phương và sự tiếp tay của các cơ quan đoàn thể, chúng tôi hy vọng rằng nếu có những khuyết điểm thì cũng chẳng là bao.

NDMB: Xin Đại Tá Tín, cho biết công cuộc tái thiết tại tỉnh Quảng Nam sau trận lụt.

Đại Tá Tín: Công việc ưu tiên của chúng tôi là làm sao cho người dân sửa sang được lại nhà và vụ mùa tới có thể khai thác được.

Ngoài ra, chúng tôi còn làm sao cho người dân có lúa giống và đủ nhân công để cấy cấy ngô hầu họ có thể làm mùa tháng hai, tháng năm tới.

Nếu mùa lúa được tốt đẹp thì sự nhập cảng gạo cho tỉnh Quảng Nam sẽ giảm bớt rất nhiều.

Chương trình kế tiếp của chúng tôi là sửa chữa lại các trường học và trạm y tế để các trẻ em có chỗ học và đồng bào có chỗ điều trị khỏi cần phải về thị xã.

.../

Ngoài ra, đường sá, hương lộ, tỉnh lộ cũng được sửa chữa. Tổng Đoàn Công Thương Kỹ Nghệ hứa giúp đỡ để tái thiết lại đường sá. Nếu chương trình này được thực hiện thì việc tiếp tế từ tỉnh về quận và ngược lại sẽ dễ dàng nhanh chóng hơn.

Đó là những ưu tiên mà tỉnh chúng tôi đặt ra để tái thiết lại sau vụ lụt.

NDMB: Thưa Đại Tá Khiên, công cuộc tái thiết ở Quảng Trị như thế nào?

Đại Tá Khiên: Sau vấn đề cứu trợ, chúng tôi cũng đã nghĩ đến việc tái thiết. Do đó, vấn đề đầu tiên giúp đồng bào canh tác lại. Vấn đề thứ hai là làm thế nào giúp đồng bào tái thiết nhà cửa của và tái thiết các cơ sở xã ấp. Chúng tôi đã bắt đầu cho kiểm kê lại sự thiệt hại.

Trong vấn đề kiểm kê, chúng tôi đã nhờ cơ quan xã hội quận và ấp cũng như là Hội đồng hàng tỉnh kiểm kê cho đồng bào. Sau đó, đến trường học và các trạm y tế, chúng tôi theo thứ tự xã nào ở xa và nghèo nhất làm trước, nơi nào gần tỉnh lỵ và quận lỵ làm sau. Ngoài ra, còn có vấn đề giao thông, hương lộ, liên tỉnh. Chúng tôi đã nhờ công binh giúp đỡ một phần.

NDMB: Thưa Đại Tá Thân, tỉnh Thừa Thiên được tái thiết như thế nào?

Đại Tá Thân: Tỉnh Thừa Thiên trong việc giúp đỡ đồng bào tái thiết nhà cửa và các cơ sở không có chi khác với hai tỉnh Quảng Trị và Quảng Nam.

Chúng tôi cũng hiện đang cố gắng tiếp xúc với các cơ quan, các ủy ban để nhờ họ tiếp tay cũng như giúp đỡ tinh thần cho công cuộc tái thiết được nhanh chóng hơn.

NDMB: Nhân tiện chúng tôi xin phỏng vấn hai ông Chủ Tịch Hội Đồng tỉnh, Thị xã Huế và Thừa Thiên. Xin ông Chủ Tịch Hội Đồng Thị xã Huế cho chúng tôi biết công cuộc kiểm soát việc cứu trợ ở Thị xã.

.../

Ông Nguyễn Khắc Thiệu: Việc kiểm soát cứu trợ các Ủy ban tương đối thành công. Lần này, chúng tôi kiểm kê tức thời. Trong việc kiểm kê, chúng tôi không hoàn toàn tin cậy ở chánh quyền đầu chánh quyền có trách nhiệm trong việc này. Mỗi lần kiểm kê đều có một Ủy viên của Hội Đồng tỉnh hay thị xã.

Tuy nhiên, không thể nắm chắc được bởi tỷ lệ thiệt hại giữa 51% với 50%. Trên 50% thì được 12 tấm tôle nhưng dưới 50% thì 6 tấm tôle. Giữa cái tỷ lệ 51-50 thì thế nào cũng có sự thiếu sót.

Công việc giúp phương tiện để đưa phẩm vật đến cho đồng bào là của chánh quyền. Chúng tôi tin rằng, phẩm vật chắc chắn thế nào cũng tới tay người dân. Sự cứu trợ kỳ này được các cơ quan dân cử các hội đoàn tư nhân tiếp tay rất chặt chẽ.

NDMB: Xin ông Chủ tịch Hội đồng tỉnh Thừa Thiên cho biết ý kiến về nạn lụt miền Trung?

Ông Nguyễn Khoa Phòng: Miền Trung năm nào cũng có bão lụt. Những sự thiệt hại về thiên tai làm cho đời sống đồng bào cơ cực do đó có ảnh hưởng phần nào đến an ninh của tỉnh nhà.

Chúng tôi thỉnh cầu chánh phủ Trung ương lưu ý các vấn đề sau đây: 1. Làm sao có kế hoạch lâu dài để mà ngăn ngừa nạn lụt, chẳng hạn xây đập ở sông Hương.

Kế hoạch đòi hỏi ngân khoản lớn. Nhưng một năm chánh phủ đã bỏ ra một ngân khoản lớn để cứu trợ lụt. Nếu chánh phủ có kế hoạch 5, 3 năm lấy tiền đó phòng trước.

2. Những thiệt hại về đường sá, chúng tôi xin tu sửa sớm chừng nào thì tốt chừng ấy.

3. Việc cứu trợ, các phẩm vật đến kịp thời, do đó xin thủ tục giản dị hơn.

PHỎNG VẤN CÁC TRẺ EM KHÔNG NHÀ

-----

Phát Hình Ngày 6.12.1970

-----

"Người Dân Muốn Biết" kỳ này phỏng vấn các trẻ em không nhà không cửa, ngủ đường ngủ chợ, các em đánh giày, các trẻ em sửa xe đạp, sửa xe Honda. Một số các em này được may mắn sống chung tại khu Dân sinh dưới sự giúp đỡ của Hội Hoàn Cầu Khải Tượng (World Vision) một tổ chức phúc thiện do ông Gene Ainsworth đứng ra trách nhiệm.

Ông GENE AINSWORTH năm nay 42 tuổi, sanh tại Beaumont, Texas, Hoa Kỳ: Trước khi gia nhập tổ chức Hoàn Cầu Khải Tượng Ông Gene Ainsworth là một sĩ quan không quân Hoa Kỳ và đã chiến đấu tại Việt Nam hồi năm 1965, Ông Gene Ainsworth tốt nghiệp Đại học Beaumont, Texas.

NDMB: Em Nguyễn Văn Long bao nhiêu tuổi?

Em Long: Mười bốn tuổi.

NDMB: Trước khi tới khu Dân sinh, em ở đâu?

Em Long: Em ở Tây Ninh.

.../



NDMB: Em còn cha mẹ không?

Em Long: Còn, nhưng mà là cha ghê.

NDMB: Em ra khỏi nhà được bao lâu rồi?

Em Long: Được sáu tháng.

NDMB: Em Nguyễn Văn Đức được bao nhiêu tuổi?

Em Đức: Thưa ông mười lăm tuổi.

NDMB: Tại sao em bị cụt chân vậy?

Em Đức: Thưa bị xe đụng.

NDMB: Hiện nay em làm gì?

Em Đức: Em đánh giày.

NDMB: Em đánh giày mỗi ngày được bao nhiêu tiền?

Em Đức: Chúng bốn năm trăm.

NDMB: Tiền đó em để làm gì?

Em Đức: Để xài.

NDMB: Em Nhã Văn Cư bao nhiêu tuổi?

Em Cư: Thưa mười bốn tuổi.

.../

NDMB: Còn em Nhã Xuân Nghĩa?

Em Nghĩa: Mười tuổi.

NDMB: Tại sao hai anh em bỏ nhà ra đi?

Em Cư: Chúng em bị cha ghẻ đánh.

NDMB: Ba má em ở đâu?

Em Cư: Ở Khánh Hội.

NDMB: Còn em Nguyễn Văn Dự mấy tuổi?

Em Dự: Mười sáu tuổi.

NDMB: Quê em ở đâu?

Em Dự: Quê em ở Bắc Ninh.

NDMB: Tại sao em bỏ nhà đi?

Em Dự: Ba em đã chết.

NDMB: Còn má em?

Em Dự: Má em đã già, trên 60 tuổi.

NDMB: Em còn anh em nào không?

Em Dự: Không vì em là con út.

NDMB: Sao em không ở nhà giúp má?

.../

Em Dự: Má em đang ở với các chị em.

NDMB: Trong ngày em đi làm gì?

Em Dự: Em đi học nghề.

NDMB: Em học nghề gì?

Em Dự: Em học về máy lạnh.

NDMB: Em đã sửa được máy lạnh chưa?

Em Dự: Em cũng đã biết khá nhiều về máy lạnh.

NDMB: Bây giờ xin hỏi một em đánh giầy nữa? Em bao nhiêu tuổi?

Em Tí: Mười tuổi.

NDMB: Mỗi ngày em đánh được bao nhiêu tiền?

Em Tí: Chúng một, hai trăm.

NDMB: Em để dành tiền ở đâu?

Em Tí: Gửi ông Giêng (Gene Ainsworth).

NDMB: Gửi ông Gene này đây phải không?

Em Tí: Dạ

NDMB: Em để dành tiền làm gì?

.../

Em Tí: Để Tết sắm quần áo.

NDMB: Ngoài công việc đánh giày, em có đi học không?

Em Tí: Có

NDMB: Ông Gene gửi em đi học phải không?

Em Tí: Dạ.

NDMB: Em học ở trường nào?

Em Tí: Trường Tin Lành.

NDMB: Em học lớp mấy?

Em Tí: Lớp năm.

NDMB: Mỗi ngày em ăn cơm ở đâu?

Em Tí: Ở quán cơm xã hội.

NDMB: Do ông Gene trả tiền phải không?

Em Tí: Dạ.

NDMB: Còn tối em ngủ ở khu Dân sinh thì em ngủ giường nệm hay chiếu?

Em Tí: Em ngủ giường nệm.

NDMB: Tối có lạnh không?

.../

Em Tí: Có lạnh nhưng có mền đắp.

NDMB: Ngoài công việc đánh giày và đi học thì em còn làm gì nữa không?

Em Tí: Lâu lâu em đi giữ xe nữa.

NDMB: Nghe nói có người đến dạy các em tập võ phải không?

Em Tí: Dạ.

(Phỏng vấn ông Gene Ainsworth).

NDMB: Ông Ainsworth, ông là ai? Và ý kiến chương trình này đến với ông như thế nào?

O. Ainsworth: Tôi đã ở Việt Nam một lần năm 1965 hồi đó là sĩ quan không quân. Lúc đó tôi đã thấy cảnh mền xứ này và dân tộc này. Nên sau khi rời không quân, tôi trở lại làm việc tại Việt Nam, lần này làm cho World Vision.

NDMB: Chương trình trẻ em không nhà khởi sự có khó không?

O. Ainsworth: Vâng, World Vision đang điều hành nhiều chương trình ở Việt Nam quan trọng nhất là chương trình giúp cho các trường học, chúng tôi giúp đến 75 trường đạ số là trường tiểu học, đó là về giáo dục. World Vision cũng có chương trình về bệnh viện còn cung cấp các xe lăn tay, các nạng gỗ cho thương binh. Đối với những người ty nạn, chúng tôi giúp họ phương tiện để dựng nhà, giúp thực phẩm và dược phẩm.

Một thời gian sau khi tôi đến Việt Nam, World Vision muốn hoạt động với các ngành xã hội, giúp cho trẻ em lêu lổng thiếu nhi phạm pháp, hay một chương trình tương tự tại Việt Nam. Tôi đồng ý nghiên cứu và khi đề nghị một chương trình giúp các trẻ em không nhà, ông Giám Đốc cần có một người điều khiển chương trình tôi nói tôi tình nguyện.

.../

NDMB: Mục tiêu của chương trình là gì?

O. Ainsworth: Vâng, vấn đề là như thế này, có nhiều trẻ em bơ vơ không nhà không cửa, sống trên các đường phố. Đây vốn là tình trạng chung của các nước có chiến tranh như Việt Nam đang gặp phải, và tại Việt Nam tình trạng cũng khá nghiêm trọng.

Chúng tôi cố tạo lập một ngôi nhà để cho các em đó có thể có một đời sống khá quan hơn. Các em còn được sống tổ chức, được chỉ dạy để sau này trở thành những công dân tốt.

NDMB: Ông có gặp khó khăn để khởi sự chương trình không?

O. Ainsworth: Vâng, lúc khởi đầu, chúng tôi được ông Đô Trưởng cấp cho một góc nhà trước kia là chứa bạc bỏ hoang tại khu Dân sinh. Sau khi tiếp nhận khu nhà này, chúng tôi sửa soạn, dọn dẹp lại để ở. Có ba trẻ em đã muốn đến ở với chúng tôi, và như vậy chương trình này bắt đầu, đó là ngày 5.7.1969 và thực hiện được cũng nhờ Ty Xã Hội, Tòa Đô Chánh.

Sau đó, các em đó lôi kéo thêm các em khác, chúng tôi không bao giờ đi ra đường lôi các em đó, như vậy còn số trẻ em đến ở tăng gia nhanh chóng, nhanh hơn chúng tôi tưởng lúc ban đầu.

NDMB: Các em thuộc các hạng tuổi nào?

O. Ainsworth: Em nhỏ nhất là 9 và em lớn nhất là 18. Sau tuổi này các em nhập ngũ.

NDMB: Hoàn cảnh các em như thế nào?

O. Ainsworth: Đa số các em không có cha mẹ, quyền thuộc. Số còn lại không còn cha, hoặc không còn mẹ. Nhưng cũng có em còn cha lẫn mẹ nhưng các em này hoặc đã bỏ gia đình đi hoang hoặc các em đã gây quá nhiều phiền nhiễu cho gia đình khiến cha mẹ chúng phải đuổi chúng ra khỏi nhà, một số trẻ em khác, bị

.../

lạc mà không liên lạc được với gia đình, hay không có đủ tiền để về quê nên đã trở thành các trẻ em ngủ đường, tương lai mờ mịt. Các em đó, sau khi hay biết nơi này liền đến chúng tôi.

NDMB: Các em có được đi học không ?

O. Ainsworth: Vâng, lẽ dĩ nhiên. Chúng tôi đã khuyến khích các em mong các em học được càng nhiều càng hay vì đây là chuyên hệ trọng vô cùng đến đối với các em đó.

Nhiều em đã ra khỏi nhà vì các em đó không muốn đến trường. Chúng tôi đã kiếm đủ cách để kích thích các em đó, nhưng chúng tôi không muốn áp bức các em đó phải đi học.

Vì phải chính các em đó phải muốn đi học. Em nào muốn đi chúng tôi sẵn sàng để giúp cho các em theo học các trường tiểu, trung học, theo chương trình Việt Nam, hay học tại các trường dạy nghề, hay học chữ như trường Anh ngữ của Hội Việt-Mỹ, các chương trình học nghề khác để các em đó có thể học hỏi được những điều cần cho cuộc sống mai sau của các em.

NDMB: Công việc hàng ngày của các em ra sao ?

O. Ainsworth: Bắt đầu từ khi thức dậy buổi sáng. Các em lớn kiểm soát các em nhỏ hơn, dậy đúng giờ để đi học đúng giờ. Lúc đi là vài phút trước 7 giờ sáng. Rồi các em xếp dọn chỗ ngủ, đánh răng, rửa mặt, chải đầu và tập thể dục. Một trong những em lớn tuổi điều khiển chương trình thể dục này và tất cả thời gian đó kéo dài vào khoảng 20 phút. Sau đó, các em được nhắc nhở về chương trình làm việc trong ngày. Các em soạn mứt, bánh mì ra bàn ăn sáng, như quý vị thấy trên hình đây, các em đang ăn sáng.

Ăn xong, các em lớn tuổi nhất có quyền kiểm soát các em nhỏ hơn sẵn sàng để đi học. Các em thường chỉ học một buổi, một số đi học buổi sáng, một số đi học buổi chiều.

Đi học về, các em phải làm bài ở nhà. Đây là em lớn giúp các em nhỏ làm bài ở nhà.

.../

Các em đánh giầy, không đi học, hay đi học buổi chiều, các em xách các thùng nghề đi xuống phố. Các em đánh giầy đi học buổi sáng cũng đi đánh giầy buổi chiều. Và cũng có em đánh giầy buổi sáng, cùng đi học buổi chiều. Đây là lần đánh kỷ niệm cho ông bạn già lấy rất rõ.

Đây là hình ảnh về em lớn giúp cho các em nhỏ làm giầy tờ.

Chúng tôi thường dùng những em lớn kiểm soát hay chỉ vẽ cho các em nhỏ làm việc. Các em này được chia thành từng toán, mỗi toán bao giờ cũng có các em lớn.

Hình đây cho thấy việc tổ chức các bữa ăn trong ngày, trước giờ ăn trưa hay ăn tối, chúng tôi phát phiếu cho các em để các em có thể đến ăn tại quán ăn gần đây và chúng tôi giữ lại phiếu lưu, để trả tiền cho các phiếu đã phát ra.

Các em cũng có dịp sinh hoạt giải trí với nhau: để có em đang đàn guitare và những buổi họp thảo luận về vài vấn đề của các em.

Có những buổi dành cho các em vui nhận, tài năng mới đây các em tự trình diễn... nhảy go go, ca hát.

NDMB: Kỷ luật như thế nào, ông có gặp nhiều khó khăn?

O. Ainsworth: Vâng có chứ, vì chúng toàn là con trai. Tôi nghĩ rằng đó là vấn đề tất nhiên của bất kỳ đứa con trai nào trên thế giới. Hầu hết trẻ em, khi lớn lên, đều muốn tìm hiểu cái gì là đúng, cái gì là sai và lẽ dĩ nhiên trong cuộc tìm kiếm đó, các em có thể làm. Và vì thế, chúng tôi cố sức giúp các em bằng cách đặt ra những khuôn phép rất hợp lý và đơn giản, và dựa vào đó, khuyên các em phải tuân theo, và luôn luôn tuân theo để sống hợp với những khuôn phép đó.

NDMB: Các luật lệ áp dụng cho các em ra sao?

O. Ainsworth: Vâng, những điều căn bản là các em phải biết cách cư xử phải phép, không được cãi lộn, đánh nhau,

.../



không được ăn cắp, chúng tôi đã viết lên trên tường để cho các em thấy rõ. Các em phải đối xử tốt với nhau và phải giúp đỡ lẫn nhau. Các em phải ăn ở sạch sẽ, các em phải giặt quần áo, tắm gội sạch sẽ và phải giữ các tấm vải trải giường sạch sẽ.

NDMB: Ngoài Khu Dân Sinh, ông có tổ chức khu nào khác không?

Ô. Ainsworth: Vâng, có, Ông Đô Trưởng Saigon là người rất tốt, ông ta cho chúng tôi một căn nhà ở Chợ Lon và một nửa cuối đại lộ Cộng Hòa và Trần Hưng Đạo và như vậy chúng tôi sẽ có ba nhà hoạt động tại Saigon và nhiều nơi khác trong một tương lai rất gần.

NDMB: Tương lai của những chương trình này như thế nào?

Ô. Ainsworth: Chúng tôi muốn thực hiện chương trình này như là một chương trình mẫu. Chúng tôi có thể học hỏi và sẽ truyền kinh nghiệm cho những tổ chức khác để làm sao thực hiện được các chương trình như thế này, vì các trẻ em thật sự là cần các chương trình này.

Nếu chúng ta sống với các em với chút tình thương một chút kỹ thuật, các em sẽ không đi vào con đường xấu mà sẽ sống theo chúng ta. Vì thế chúng tôi sẽ đến những tổ chức khác tại Việt Nam trình bày vấn đề và trình bày một ít kinh nghiệm làm sao quản trị các em, giáo dục các em, làm những công việc hữu ích thay vì ăn cắp hàng gây rắc rối cho thành phố.

NDMB: Ông có ý định để người Việt Nam trông coi không? ông muốn kêu gọi gì không?

Ô. Ainsworth: Vâng, chúng tôi đã tìm kiếm những cán bộ xã hội và chúng tôi muốn rằng có những nhà xã hội Việt Nam để làm việc giúp cho các em đó.

.../

Lẽ dĩ nhiên tôi vẫn muốn đến với các em vì tôi thích được sống với các em, nhưng khi lớn lên các em đó cần phải sống với các cán bộ xã hội Việt Nam chính đó là người của nước các em và sống trong xã hội của các em. Vì thế chúng tôi thấy cần phải tìm kiếm những người thiện chí, và đặc biệt vì đây là một công trình đòi hỏi nhiều thời gian nên cần phải có nhiệt tâm, mong muốn hoạt động lâu dài với các trẻ em.

Ngoài ra, còn cần phải có sự hỗ trợ của bên ngoài. Chúng tôi thường yêu cầu dân chúng ở Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi, cũng như nhân dân Việt Nam giúp chúng tôi. Cũng có một vài người đến giúp chúng tôi. Thưa quý vị, chúng tôi vẫn muốn được sự hỗ trợ của quý vị bằng tiền bạc hay bằng cách khác giúp đỡ các chương trình này để giúp đỡ cho các trẻ em Việt Nam một cách hữu hiệu hơn.

GIÁO DỤC Y KHOA TẠI VIỆT NAM

-----  
Phát Hình Ngày 13.12.1970  
-----

Bác Sĩ BÙI DUY TÂM, Khoa Trưởng Đại Học Y  
Khoa Huế.

Bác sĩ HOÀNG VĂN ĐỨC, nguyên Giám Đốc trưởng Đại Học  
Quân Y Quân lực VNCH.

NDMB: Xin Bác sĩ Bùi Duy Tâm cho biết, có nên mở thêm  
trường đại học y khoa không?

B.S. Tâm: Chúng tôi đang điều khiển một trường y khoa,  
nếu phát biểu ý kiến trước, e sẽ gây ra một không khí chủ  
quan cho cuộc bàn luận. Tôi xin nhường lời cho Bác sĩ Hoàng  
Văn Đức nói trước. Bác sĩ Đức, người đã từng điều khiển một  
trường đại học Y khoa, nay không còn có liên hệ gì với một  
đại học nào cả, cho nên ý kiến của Bác sĩ Đức chắc sẽ khách  
quan hơn.

B.S. Đức: Hiện nay chúng ta thiếu bác sĩ để chăm nom  
sức khỏe cho dân chúng và số bác sĩ được đào tạo mỗi năm tại  
hai trường Đại học Y khoa Saigon và Huế không đủ để đáp ứng  
nhu cầu, điều đó ai cũng biết, nên việc mở thêm trường Đại học  
Y khoa rất cần thiết.

.../

NDMB: Chúng tôi xin được biết ý kiến của Bác sĩ Tâm?

B.S. Tâm: Nếu đứng vào địa vị một người đã từng điều khiển một trường đại học y khoa rồi thì đáng lẽ theo thường tình, tôi phải khuyến cáo một cách nghiêm khắc các cụ tính mở thêm trường đại học y khoa vì những lý do cũng thường tình như là sợ bị cạnh tranh, sợ bác sĩ sẽ bị mất giá vì số lượng tăng lên quá nhiều hay chủ quan hơn, là cho rằng người khác làm không được hay như mình. Nhưng trong hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, nhất là của nền y tế nước ta, số bác sĩ quá thiếu, nhất là số bác sĩ chịu đi phục vụ tại các nông thôn gần như không có, cho nên tôi nhiệt liệt hoan nghênh bất cứ tổ chức nào can đảm đứng ra tổ chức một trường đại học y khoa nhằm mục đích đào tạo một lớp y sĩ coi việc phục vụ nhân dân làm chính yếu.

NDMB: Theo một số ý kiến thì muốn mở một đại học y khoa theo tiêu chuẩn quốc tế, đòi hỏi rất nhiều chuẩn bị về phương tiện và cơ sở. Đó có phải là trở ngại cho việc mở một đại học y khoa mới không?

B.S. Tâm: Thưa, không biết ai đã khó tính mà đòi sự chuẩn bị về phương tiện theo ứng tiêu chuẩn Quốc tế O.M.S. đặt ra, chứ riêng tôi, không bác giở dám nghĩ tới việc hạch sách một trường đại học y khoa mới mở những điều kiện khó khăn mà chính trường đại học y khoa công lập cũng chưa có. Ngay chính tôi, người đứng đầu ngành giáo dục y khoa và chưa từng chịu thua kém các bác sĩ ngoại quốc trong khi tôi du học tại trường Đại học California ở Hoa Kỳ, đã xuất thân tại một trường Đại học Y khoa tại Saigon, Việt Nam, là một trường Y khoa mà cho tới năm 1967 không có tới một phòng thí nghiệm nào cả.

Chính chúng tôi phải chạy ngược chạy xuôi từ đầu tỉnh tới cuối tỉnh để học thực tập tại các phòng thí nghiệm nhờ ở các bệnh viện mà quang cảnh các phòng thí nghiệm đó không tốt đẹp hơn một cái nhà bếp. Còn bệnh viện thực tập đến nay cả hai trường đại học y khoa Huế và Saigon chưa có một trung tâm thực tập nào riêng của mình. Tất cả các sinh viên đại học Y

khoa Huế và Saigon phải thực tập nhờ ở các bệnh viện của Bộ Y Tế. Cho nên, nếu sinh viên của một đại học tư nào đó, tôi nghĩ, cũng có thể có quyền thực tập ở một bệnh viện nào đó của Bộ Y Tế. Tôi nghĩ việc phục vụ bệnh nhân đâu có thể độc quyền. Nếu mang các tiêu chuẩn quốc tế ra để làm mốc, làm gương cho mọi người phải noi theo thì tôi hoàn toàn đồng ý, còn nếu mang ra để dọa nạt và ngăn chặn thì tôi nghĩ rằng khó có người nghe được và sẽ làm trò cười cho mọi người.

Nhân đây tôi cũng xin phép bàn về những tiêu chuẩn mệnh danh là quốc tế. Các tiêu chuẩn đó đã thay đổi luôn luôn theo không gian và thời gian. Thí dụ, ở Áo người ta dạy y khoa kèm theo với nha khoa. Còn về tiêu chuẩn phòng thí nghiệm ở bên Hoa Kỳ luôn luôn thay đổi. Trước đây bên Hoa Kỳ, người ta đã cho sinh viên dùng toàn các máy móc tối tân và tinh vi ở phòng thí nghiệm nhưng gần đây người ta lại đổi quan niệm lại, sinh viên phải dùng các máy móc đơn sơ để có thể hiểu về cơ chế một cách dễ dàng hơn. Còn các máy móc đắt tiền thì vì quá tinh vi cho nên người sinh viên không phải làm gì cả, chỉ việc bấm nút là tất cả đều.. tự động.

Ngay bây giờ lại có vài trường ở bên Hoa Kỳ hay Âu châu không bắt buộc sinh viên phải thực tập ở trong phòng thí nghiệm nữa. Họ nghĩ rằng sinh viên chỉ cần học lý thuyết căn bản, các khoa học căn bản rồi thực tập ngay tại giường bệnh vì như thế mới là y học sống chứ không phải thứ y học phải qua trung gian của chai lọ và chuột, chó. Việc này chứng tỏ rằng nếu chúng ta cứ chạy theo đuổi máy nước tây phương thì chỉ lo theo đuổi họ, bắt chước họ là đủ mất hết thời giờ rồi. Như vậy chỉ có nước làm đầy tớ cho người ta thôi, làm sao có hy vọng mở mày mở mặt với đời, với nhân loại vì các sáng kiến riêng của người mình được nữa.

NDMB: Thưa B.S Tâm, một đại học y khoa tư phải có hơn 50 phần trăm số giáo sư riêng của mình, như vậy có đúng không?

B.S. Tâm: Bộ Giáo Dục định đưa điều kiện đó ra để hạn chế các trường đại học tư cho đúng tiêu chuẩn nhưng hội đồng các viện trưởng đã họp vào tuần trước và phản đối vì như thế

.../

thì các Viện Đại học Huế, Cần Thơ, Dalat và Vạn Hạnh đều phải đóng cửa hết. Tôi thiết tưởng một giáo sư y khoa Saigon đáng lẽ dùng thời giờ để mở phòng mạch tư, hay để làm một bệnh viện tư như là Trưng Vương, Sùng Chính, Triều Châu, Quảng Đông, Quảng Tây v.v.. mà dùng thời giờ này để giảng dạy thêm một đại học nữa, để đào tạo thêm một lớp y sĩ nữa nhất định là sẽ ích lợi hơn cho xã hội, cho nên giáo dục y khoa. Như vậy, việc **kiêm nhiệm đó có thể chấp nhận được, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại khi mà nhu cầu Quốc Phòng là ưu tiên thì hậu phương phải cố gắng gáp bội để bù đắp vào chỗ thiếu hụt nhân lực trong mọi ngành.**

**NDMB:** B.S. Đức thường viết nhiều về đông y học, xin bác sĩ cho biết, người ta thường nói và cho rằng Y học Đông phương có tính cách khẳng định "empirique", và là một triết học hơn là một khoa học. Bác sĩ có đồng ý như vậy không?

**B.S. Đức:** Thưa, tôi không đồng ý như vậy. Tôi đã từng nghiên cứu đông y và tôi đã đi đến kết luận rằng đông y là một khoa học có tiêu chuẩn khoa học, nhất là cái tiêu chuẩn khoa học đó được đặt trên vấn đề quan sát vì cổ nhân đông phương nói rằng Quan thiên văn chính xác thời biến và Quan nhân văn dĩ hóa thiên hạ thì căn bản đó là căn bản hết sức khoa học. Chỉ có khác là khoa học của đông phương đi theo một con đường trí thức khác với con đường trí thức của Tây phương.

Tây phương đi theo con đường trí thức tức là đi vào sự tìm tòi, hiểu biết bằng ngã lý trí còn Đông phương thông phải gạt bỏ lý trí nhưng nặng ở trần trực giác. Phần trực giác do công phu nội tĩnh mà có chứ không phải là thứ trực giác theo bản năng như ta thường hiểu. Hay nói một cách triết học hơn, thì Đông phương nặng về dĩ trí hơn là lý trí, cho nên những kết quả mà y học đông phương cũng như là khoa học của đông phương đưa ra nhiều khi những trí lực bình thường không hiểu được nhưng với thời gian, với công phu khảo cứu thì khoa học trên các tiêu chuẩn lý trí đã nhìn nhận rằng những kết quả của khoa học đông phương đưa ra hết sức chính xác.

.../

Tôi xin dẫn chứng, cách đây hơn 10 năm, năm 1957, hai nhà bác học Trung Hoa là Cheng và Sung đã được giải Nobel về vật lý vì các ông đã chứng minh rằng trong lãnh vực điện tử không có sự bằng nhau ở bên phải cũng như ở trái. Định luật này khoa học tây phương gọi là nguyên lý bất bình đẳng nhưng ở đông phương ta thì định luật đó cũng có mà trong kinh dịch gọi là định luật tam thiên, lưỡng địa và đi từ một định luật khoa học của đông phương mà hai nhà bác học đông phương theo tiêu chuẩn của tây phương đã tìm lại được những nguyên lý đó, đã chứng minh và đã thành công để được giải thưởng Nobel của tây phương.

Như vậy tôi nghĩ những người nào nói rằng khoa học đông phương có tính cách khẳng định là chưa xét đến cùng kỹ lý mà thôi, còn khi đã đề tâm nghiên cứu thì ta phải nhận rằng y học đông phương cũng như khoa học đông phương là một khoa học thực sự mặc dù tiêu chuẩn của nó có khác với tiêu chuẩn của Tây phương.

NDMB: Thưa B.S. Đức, bác sĩ cho rằng đông y cũng là một khoa học thực nghiệm. Như vậy khoa học thực nghiệm đông y có gì khác biệt với khoa học thực nghiệm tây y không?

B.S. Đức: Thưa, khác mà cũng không. Khoa học thực nghiệm của tây phương thì cũng là quan sát, nhưng sự quan sát của tây phương là quan sát những sự kiện không sống động, những sự kiện chết hơn là sự kiện sống. Ví dụ như trong phòng cơ thể học chúng ta cũng nghiên cứu, quan sát thân thể người ta nhưng là của con người chết rồi, đã được ướp thuốc formol cứng ngắt và chúng ta mổ xẻ, chúng ta cũng thấy những cơ cấu của cơ thể đó ra làm sao nhưng chúng ta cũng có thể hiểu ngay được rằng khi mà cái cơ thể đó còn sống thì sự sinh hoạt đó đem lại một sinh khí khác là ngay cả những vị trí của từng bộ phận, của từng tế bào cũng có thể thay đổi do cái sinh khí đó.

Đông phương theo tiêu chuẩn khoa học, quan sát nhân văn, quan sát sinh văn là quan sát những sinh vật sống động cho nên đã có những nhận xét tinh vi hơn và thêm vào đó, phần

.../

lý luận không hoàn toàn nặng về phần lý trí nhưng nặng về phần tuệ trí cho nên đã lĩnh hội được chân lý, chân lý đây là chân lý khoa học, một cách tế nhị hơn. Tôi nghĩ rằng đây là một khác biệt lớn giữa phương pháp khoa học của Tây y và phương pháp khoa học của Đông y hay nói chung là phương pháp khoa học của Tây phương và phương pháp khoa học của Đông phương.

NĐMB: Ngoài tiêu chuẩn khoa học, bác sĩ có thấy tiêu chuẩn nào khác để cần phải đem đông y vào đại học y khoa không?

B.S. Đức: Ngoài tiêu chuẩn khoa học, còn một tiêu chuẩn khác nữa mà theo thiên ý, tiêu chuẩn khác đó còn quan trọng hơn tiêu chuẩn khoa học.

Chúng ta hiện đang sống trong kỷ nguyên của văn minh và văn hóa Tây phương. Nước Việt Nam chúng ta là một chứng minh về sự chi phối của Tây phương đó. Bằng có là chúng ta bị tiếm nhiệm hai tráo lưu tư tưởng lớn của tây phương là tư tưởng tư bản và tư tưởng cộng sản. Hiện giờ, dân tộc, chúng ta đang là nạn nhân của hai tư tưởng đó. Chiến tranh xảy ra trên đất nước chúng ta từ 25 năm nay không phải là do người dân thường của chúng ta mong muốn.

Tôi không đại ngôn, nhưng tôi muốn trình một quan điểm về văn minh văn hóa. Hiện giờ nước chúng ta và toàn thế giới đang chịu sự chi phối của văn minh tây phương. Nói một cách khác, chúng ta đang là nạn nhân của văn minh tây phương. Nếu văn minh tây phương tốt đẹp, mà chúng ta chịu ảnh hưởng tốt đẹp của văn minh tây phương đó thì dân chúng sống trong đất nước chúng ta phải có hạnh phúc, phải có thanh bình nhưng sao chúng ta chịu khổ sở, tại sao chúng ta chịu chiến tranh?? mà không phải chúng ta mà thôi, tất cả những dân tộc nhược tiểu ở trên thế giới này cũng đang ở trong tình trạng như chúng ta. Chiến tranh không biết một ngày nào sẽ lan tràn ra khắp Đông Nam Á.

Bởi vậy, ngoài tiêu chuẩn khoa học còn một tiêu chuẩn tinh thần nữa. Tiêu chuẩn tinh thần này, tôi thấy đông phương đặc biệt là Việt Nam có thể đóng góp được nhiều để văn hồi sự mặt quân bình về tư tưởng, về văn hóa, về chánh trị, kinh tế và tất cả mọi phương diện do tây phương gây ra.



Tôi nghĩ đã đến lúc dân tộc chúng ta nhận danh những sự sai lầm mà chúng ta chịu ảnh hưởng, chúng ta phải nói lên nguyện vọng của chúng ta. Chúng ta có thể đưa ra những tiêu chuẩn mà chúng ta cảm thấy rằng đúng đắn vì nó giải quyết những vấn đề của con người, con người đích thực, bằng xương bằng thịt chứ không phải con người trừu tượng của các lý thuyết triết học.

Trở lại vấn đề y khoa, tôi nghĩ rằng khoa học Tây phương theo tinh thần của lý trí cần được chỉ đạo bởi tinh thần đạo giáo của Đông phương. Do tinh thần đạo giáo đó, con người khoa học tương lai sẽ có được sự quân bình mà hiện giờ chính những người khoa học của Tây phương đã nhìn nhận rằng họ không có.

**NDMB:** Nghe nói Đại Học Y Khoa Huế đã giảng dạy y học đông phương từ ba năm nay rồi. Cũng đã có thi cử và trong ba khóa tốt nghiệp đã có một số luận án về Đông y rất xuất sắc. Xin bác sĩ cho biết lý do của sự tổng hợp của ngành Đông y trong chương trình giảng huấn tại Đại học Huế?

**B.S. Tâm:** Chúng tôi đã có dịp trình bày những lý do tại sao chúng tôi mang ngành Đông y vào chương trình giảng huấn của Đại học Y khoa vào chương trình giảng huấn của Đại Học Y Khoa Huế tại Hội nghị Giáo dục Y khoa Quốc tế tại Tân Gia Ba. Chúng tôi xin phép được trình bày lại một phần của bài thuyết trình này.

Đây là những lý do mà Đại Học Y Khoa Huế đã giảng dạy Y học Đông phương:

Lý do thứ nhất, nếu nền y học thái tây thành công hoàn toàn trong việc trị bệnh tật thì mọi sự thêm thắt sẽ là vô ích. Nhưng tôi thiết tưởng quý vị đều đồng ý với tôi rằng: "Y học Tây phương hiện đại còn có rất nhiều thiếu sót: nguyên nhân bệnh lý chưa được sáng tỏ cho nhiều bệnh nhất là tâm bệnh và bệnh thần kinh, sự chẩn bệnh thường hơi muộn vì phải căn cứ vào các vết thương cơ thể (lésions organiques), và cách trị bệnh còn rất giới hạn và ngược với tự nhiên, thí dụ hay dùng thuốc độc và việc giải phẫu cắt bỏ (chirurgie ampulatrice). Chúng tôi muốn bổ khuyết vào đó bằng các kiến thức y học Đông phương.

.../

Có nhiều người cho rằng: "Y học đông phương cùng một lúc với văn minh đông phương đã có một thời kỳ vàng son sáng rực nhưng nay đã ngưng trệ tất phải có lý do hay sự sai lầm nào và như thế thì không đáng để ý". Tôi xin trả lời ngay: "Nền văn minh nào cũng có lúc rực sáng lên rồi tất dần, không phải vì sai lầm, nhưng vì luật tuần hoàn cũng như việc sinh tử của con người hay sự tàn nở của bông hoa: cứ đi hết chu kỳ của mình là sẽ cùng tương và ngưng trệ. Nhưng hạt của bông hoa tàn sẽ là mầm mống cho một sức sống mới và những thế hệ tuy cứ theo nhau mất đi, nhưng những kiến thức của con người tồn tại và cần thiết cho sự tiến hóa của nhân loại, nhanh hay chậm là do sự khôn khéo trong việc thu lượm cái cũ để bổ khuyết và làm toàn vẹn cái mới.

Lý do thứ hai, có nhiều người cho rằng sự tổng hợp đông và tây y trong chương trình đào tạo người thầy thuốc là không thể thực hiện được vì hai nền Y-học đó có các phép suy luận và phương pháp hoàn toàn khác nhau.

Tôi rất đồng ý rằng đông và tây dựa trên những căn bản lý thuyết và thực hành hoàn toàn khác nhau. Nhưng cũng chính vì thế nên người thầy thuốc mới cần thu lượm cả hai loại kiến thức, vì bằng quan niệm và phương pháp của Đông y, người ta tìm thấy nguyên nhân, cách chẩn bệnh và lối trị bệnh của một số bệnh một cách dễ dàng, mà Tây y, với lối suy luận và phương pháp khác nhau, lại cảm thấy lúng túng hay ngược lại cũng vậy.

Trên thực tế, ở Việt Nam, người bệnh chữa thuốc tây không khỏi tìm đến ông lang ta: kết quả không phải luôn luôn thỏa mãn nhưng vì số thành công rất đáng để ý. Theo kinh nghiệm riêng của tôi thì Đông y rất hay trong cách trị các tâm bệnh còn Tây y lại rất hiệu quả trong ngành giải phẫu và vôi (chirurgie plastique): sở đoản của Đông y thường là sở trường của Tây y hay ngược lại.

Nhiều nhà vật lý học đã nghĩ rằng biết đâu nguyên nhân của ung thư lại chỉ để thấy nếu ta thay đổi hệ thống tọa độ trong sự áp dụng vật lý vào việc tìm kiếm cơ thể của bệnh ung thư.

.../

Lý do thứ ba là y học đông phương nhìn con người một cách tổng hợp, một cách toàn diện. Những quan niệm rất đại cương đó trải qua mấy ngàn năm đến nay vẫn đúng. Nguyên lý áp dụng tương hợp của đời xưa cũng phù hợp cho thuyết nguyên tử của thời nay vậy. Vì cho rằng vạn vật đều luôn luôn biến dịch nên đông phương rất ngại đi vào chi tiết cứng ngắt.

Do đó, các quan niệm của Đông phương đúng cho muôn đời nhưng vì quá tổng hợp, quá đại cương nên lại hơi mù mờ và thiếu thực tế.

Y học Tây phương thời Hypocrates là một nền y học tổng hợp nhưng bắt đầu từ thời Galen đến nay, tây y đi sâu quá vào chi tiết bằng óc phân tích mà lãng quên tinh thần tổng hợp.

Biết một cơ quan trong cơ thể một cách cặn kẽ chi li là điều rất đáng quý, nhưng cứ tập trung tại đó mà không chịu xét bệnh trên bình diện con người toàn thể sống trong một gia đình, xã hội và chịu ảnh hưởng của thời tiết cùng lục khí ngũ vận trong vũ trụ như thế là rất thiếu sót và tai hại.

Thực ra tôi không muốn thiên về bên nào: tổng hợp hay phân tích.

Nhưng tốt hơn cả là bắt đầu từ cái nhìn toàn diện rồi đi vào từng chi tiết cần nhấn mạnh, rồi lại đi lên cái toàn thể và lại xuống từng phần hay nói một cách khác: cách vật rồi trí trí rồi cách vật ... thành một vòng không mới loạn vô đoạn hay đúng hơn là một hình xoắn ốc cứ lên xuống hoài mà không bao giờ phải trở lại điểm cũ cả.

Chặng giá trị của y học đông phương qua bao ngàn năm tới nay là điều không thể chối cãi được. Gần đây, các nước tây phương cũng nghiên cứu, học hỏi, thí nghiệm, thực hành và chấp nhận hiệu quả Đông y nhất là trong lãnh vực châm cứu. Chúng ta có thể kể các viện châm cứu tại Paris, Berlin và Moscow... Có điều lạ hơn nữa là Hahnemann và học trò của ông là Weihe, ở trời Âu, không biết gì về khoa châm cứu, dùng các phương pháp khoa học âu tây, đã tìm ra được hơn 250 điểm trùng với và có tính chất giống như 365 huyết trên các kinh mạch của khoa châm cứu Đông phương.

.../

Do đó, việc giảng dạy y học đông phương tại các Y khoa Đại học là một việc mà các quốc gia nên làm. Riêng đối với các nước đông phương, tôi thiết tưởng, là một việc không nên không có. Với phương tiện eo hẹp hơn, nếu chúng ta đi cùng một con đường với tây phương thì dĩ nhiên bao giờ chúng ta cũng giữ phần đuôi và luôn luôn phải phụ thuộc vào kỹ thuật, rồi tới kinh tế, xã hội và sau cùng là văn hóa và tinh thần. Chúng tôi thiết tưởng mỗi dân tộc nên cố gắng góp cái tinh hoa và độc đáo của mình vào lâu dài kiến thức của nhân loại, vì chúng ta không thể kiêu hãnh được nếu cứ tiếp tục góp nhặt những sáng kiến của người khác và như thế chúng ta trở nên ít ích lợi hơn cho sự tiến bộ của nhân loại.

Diễn cuối cùng tôi muốn trình bày ở đây là khi đem cái kiến thức y học đông phương vào việc đào tạo người y sẽ hiện tại, tôi không đồng ý việc tổ chức thành hai trường riêng biệt như tại nhiều quốc gia ở đông Nam Á, vì như thế tình trạng què quặt của hai học phái vẫn tồn tại. Ấy là chưa kể các mâu thuẫn không bỏ ích về tư tưởng và sự cạnh tranh không đẹp về nghề nghiệp của các đông và tây y sĩ. Dạy cùng trong một trường mà tách ra làm hai môn riêng biệt cũng chưa đạt được mục đích mà chúng tôi hy vọng vì đó chỉ là một sự gán ghép bất đắc dĩ, nhiều khi làm sinh viên hoang mang. Tôi muốn đề cập tới sự hòa hợp nên dùng danh từ tổng hợp.

Xin đơn cử một thí dụ. Năm thứ nhất y khoa học về cơ thể học thì một đàng cử học như tây phương để xem mạch máu chạy ra làm sao, hay máu huyết lưu thông trong cơ thể là phần cơ thể nhìn thấy được, còn một phần cơ thể học, miêu tả đường đi bước tới của năng lượng trên các kinh huyết là điều chúng ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường được. Còn về vấn đề vệ sinh thì cứ việc theo vệ vinh của tây phương về thân thể, còn vệ sinh về tâm trí tại sao chúng ta không theo cách dưỡng thần, cách tu thân luyện trí.

NDMB: Thưa bác sĩ, đây là một bài thuyết trình trước một đại hội quốc tế về giáo dục Y khoa nên có tính cách khò khan, xin bác sĩ nói lại một cách dễ hiểu hơn.

B.S. Tâm: Để dễ hiểu tôi xin đặt ra những câu hỏi mà tôi đã được chất vấn.

Hiện nay, có nhiều người nghĩ rằng không nên dạy đông y một cách vội vàng mà chỉ nên lập những viện nghiên cứu về đông y mà thôi, chờ khi nào có kết quả một cách khoa học thì mới nên dạy. Tôi xin trả lời: Hiện nay không những đông phương như là Trung Hoa, Nhật Bản mà cả ngay các nước tây phương như là Anh, Pháp, Đức, Nga thì riêng về các thư mục nghiên cứu của họ cũng đã dạy hơn một cuốn tự điển lớn của chúng ta. Người ta đã kiểm chứng được kết quả và đã mở ra các chứng chỉ về châm cứu tại Pháp, Đức, Nga và các bằng cấp bác sĩ về châm cứu tại Trung Hoa, Nhật Bản.

Vậy thì chúng ta phải chờ kết quả nào nữa mới được phép dạy hay là chờ đến khi các ông tây, ông Mỹ sau khi đã học lóm được Đông Y của người đông phương rồi mang sang Việt Nam dạy lại, lúc đó chúng ta mới được phép học hay sao. Trong khi đông y là ở ngay tại nhà chúng ta mà ta lại phải học Đông y, rồi phải sang Đài Loan, Nhật Bản, Paris, Berlin, Moscow để học Đông y thì thiên hạ sẽ nghĩ gì về chúng ta, về những người có trách nhiệm về giáo dục y khoa tại Việt Nam.

Có nhiều người lại cho biết rằng chỉ nên dạy như một chứng chỉ hậu đại học thôi, không nên dạy cho sinh viên sẽ gây hoang mang vì lối suy luận khác nhau. Tôi xin trình bày ngay, lối suy luận và phương pháp khác nhau nhưng nếu đều hiệu nghiệm cả, nếu đều có thể cứu nhân độ thế cả nhất là cái sở đoán của Đông y lại là cái sở trường của Tây y hay ngược lại thì việc đó có gì là hoang mang. Có thể, họa chăng là sự hoang mang của những người chỉ biết tới quyền lợi cá nhân. Vì thực thể đa diện và chân lý đa phương, tại sao chúng ta méo mó mà bộp nghệt đường tiến của Đông phương lại mà chỉ cho tây phương nở hoa hay sao. Tinh thần khoa học không chấp nhận chủ nghĩa độc tôn và nếu nói rằng các nước khác chưa dạy thì mình cũng chưa nên dạy, vậy nước Việt Nam không có hy vọng làm một điều gì hay hơn, tiến bộ hơn các nước khác hay sao. Người Việt Nam phải đành cam phận bất chước, theo đuôi và kéo dài kiếp sống nô lệ mãi mãi.

Có nhiều người lại khuyên tôi có thể dạy đông y dùng để chung vào một thời khóa biểu với Tây Y hay là có thể nguy trang dưới hình thức môn lịch sử Y khoa chẳng hạn và nhất là đừng có chính thức. Không lẽ Đông y là hủ là cùi hoặc là Đông y hay quá sợ đứng cạnh Tây y rồi nuốt mất Tây y hay sao và như thế thì Đông phương sẽ quá rạng rỡ, sẽ quá vinh quang.

Có lẽ đã đến lúc mà chúng ta, những người Việt Nam chưa mất gốc phải đứng lên xác định lại ngôi vị chủ, khách ít nhất là trên bình diện văn hóa, giáo dục. Có lẽ đã đến lúc những người Việt Nam chúng ta phải đòi hỏi một chính sách văn hóa, giáo dục tiến bộ cho kịp đà tiến hóa của nhân loại mà vẫn phải đặt nền tảng trên truyền thống của dân tộc. Cơ sở giáo dục Việt Nam không thể là những đại lý để mà tuyên truyền văn hóa ngoại lại.

NDMB: Như vậy, thưa Bác Sĩ Đức, chúng ta còn phải có một tổ chức nghiên cứu để khai thác và thăng tiến ngành đông y phải không?

B.S. Đức: Vâng, tôi cũng nghĩ như vậy vì như B.S. Tâm đã trình bày, vai trò của chúng ta trong giáo dục đối với thanh niên Việt Nam là đối với cương vị một nước đã quá nhiều kinh nghiệm do tây phương đem tới mà chúng ta bây giờ đang ở vào cương vị một nước, một dân tộc phải tìm một giải đáp cho mình trên tất cả mọi lãnh vực từ văn hóa, chính trị cho đến kinh tế, xã hội thì bây giờ là lúc mà chúng ta phải chứng minh cho thiên hạ và chính chúng mình cho chính chúng ta là chúng ta có đủ khả năng làm công việc đó. Mà công việc của chúng ta phải là công việc được toàn thế giới nhìn nhận là xác đáng, là chính thức, là hữu hiệu. Cho nên ngoài công việc đem đông y vào chương trình giảng huấn y khoa, tôi thiết nghĩ các nhà bác học của Việt Nam, các giáo sư đại học của Việt Nam phải chung lưng đấu cật mới xây dựng một viện học thuật Việt Nam trong đó có viện khảo cứu đông y và chúng ta sẽ đem tất cả chương trình khảo cứu đông y của chúng ta sau này để trình bày, công bố kết quả với thế giới.

Có một điều hết sức cần thiết nữa là trong khi giảng dạy đông y, bắt buộc chúng ta phải đề cập tới vấn đề trị liệu đông y vì hiện giờ chúng ta có thể nói được rằng về y lý Đông phương chúng ta nắm vững nhưng về phương diện trị liệu thì ngoài phương pháp châm cứu, chúng ta còn lệ thuộc ngoại bang. Lệ thuộc ngoại bang ở đây là lệ thuộc bắc phương, chúng ta còn dùng được thảo dược bắc, để trị liệu người phương Nam chúng ta. Đó là một

.../

mậu thuận, cho nên một trong những việc cụ thể của viện nghiên cứu đông y trong tương lai sẽ phải thí nghiệm các dược thảo của phương nam cho thích hợp với người phương nam và biến chế những dược thảo thiên nhiên đó thành những chất liệu trị liệu thảo phương thức khoa học hiện đại để được thực phương nam sẽ dùng cho người phương nam trên những tiêu chuẩn khoa học và từ đó chúng ta có thể dùng cho nhiều người nữa, cùng tạng, cùng khí huyết với chúng ta.

PHÔNG VẤN VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HIỆP  
NGHỊ SĨ Á CHÂU KỲ SÁU HỢP TẠI SAIGON

-----  
Phát Hình Ngày 20.12.1970  
-----

Bác sĩ NGUYỄN QUANG LUYỆN, Phó Chủ Tịch Hạ Nghị Viện, chủ tịch Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu Chi Hội Việt Nam và đồng thời là chủ tịch Đại Hội Đồng Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu kỳ Sáu.  
- Dân biểu PHẠM HỮU GIÁO tức Mặc Giao, chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Hạ Nghị Viện và là Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng  
- Trung Tá TRẦN ĐỔ CUNG, Trung Tá Không Quân Việt Nam, phụ tá Chủ Tịch Đại Hội Đồng kỳ 6 tại Saigon.

NĐMB: Thưa Bác sĩ Nguyễn Quang Luyện, xin cho biết sơ lược về đại hội đồng kỳ sáu Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu.

D.B. Luyện: Liên hiệp Nghị sĩ Á Châu là một tổ chức quy tụ các nước tại Á Châu cùng chung một mục đích là tạo dựng một Á Châu thanh bình và thịnh vượng trong tự do, dân chủ. Để đạt được mục đích đó, Liên hiệp nghị sĩ Á Châu thứ nhất, tạo sự đoàn kết giữa các quốc gia Á Châu, thứ nhì là thúc đẩy những công tác trong vùng về phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa và kỹ thuật. Các nước tham dự trong Liên hiệp Nghị sĩ



Á Châu gồm 10 nước hội viên là Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Hoa Dân Quốc, Phi Luật Tân, Ai Lao, Cộng Hòa Khmer, Thái Lan, Mã Lai, Indonésia và VNCH. Ngoài ra còn có phái đoàn của hai quốc gia quan sát là Úc và Tân Tây Lan. Riêng nước Cộng Hòa Khmer vừa gia nhập Liên hiệp Nghị sĩ Á Châu tại Đại Hội Đồng kỳ sáu nhóm họp tại Saigon với sự bảo trợ của phái đoàn VNCH.

Liên hiệp Nghị sĩ Á Châu có thêm một tổ chức phụ gọi là Trung tâm Phát Triển Á Châu (ADC). Trung tâm này đề nghị hoạch định các kế hoạch và thi hành các kế hoạch nhằm phát triển nền kinh tế chung ở trong vùng.

NDMB: Thưa Bác sĩ, còn đại hội đồng kỳ sáu tại Saigon như thế nào ?

D.B. Luyện: Hiến Chương của Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu định rằng mỗi năm tổ chức một đại hội đồng và các nước hội viên đều lần lượt tổ chức. Đã có năm quốc gia tổ chức là Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Hoa Dân Quốc, Phi Luật Tân và Thái Lan. Lần này đến VNCH tổ chức tại Saigon.

NDMB: Phái đoàn VNCH gồm những ai ?

D.B. Luyện: Phái đoàn VNCH gồm 28 nghị sĩ và dân biểu. Phái đoàn Việt Nam hơi khác các phái đoàn khác ở thành phần. Trong phái đoàn Việt Nam có rất nhiều khuynh hướng, từ những khuynh hướng đối lập cho đến những khuynh hướng có thể nói là thờ chủ nghĩa cá nhân.

NDMB: Thưa Dân biểu Mặc Giao, ông là trưởng ban tổ chức đại hội đồng, xin cho biết các phiên họp đã tổ chức như thế nào ? Họp khoảng đại, họp các tiểu ban?

D.B. Mặc Giao: Tôi xin trình bày diễn tiến của các phiên họp trên hai khía cạnh. Thứ nhất là về phương diện kỹ thuật và thứ hai là về tinh thần làm việc.

.../

Về phương diện kỹ thuật chúng tôi có ba thứ hội họp trong kỳ đại hội này. Trước hết là hội của hội đồng chấp hành. Trong hội đồng chấp hành này, một quốc gia có hai đại biểu chánh thức. Hội đồng chấp hành thông qua chương trình nghị sự của mỗi kỳ đại hội đồng cũng như là có nhiệm vụ điều hành công việc thường xuyên của tổ chức. Trước khi đại hội đồng bắt đầu, hội đồng chấp hành đã nhóm họp tất cả hai buổi. Chủ tịch Hội Đồng là Nghị sĩ Nguyễn Huy Chiêu được toàn thể Hội đồng chấp hành bầu ra năm nay sau đó là các phiên họp của Ủy ban.

Trong kỳ này, đại hội đã có bốn Ủy ban thường trực làm việc và thêm vào đó là ba Ủy ban bất thường. Bốn Ủy ban thường trực gồm có: Ủy ban Chính trị, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Văn hóa và Ủy ban Giao thông, Vận tải. Ngoài ra còn có ba Ủy ban không thường trực là Ủy ban Tu chính Nội quy, Ủy ban Nghiên cứu Tu chính Hiến chương và Ủy ban Sơ thảo Thông cáo chung.

Năm nay, theo lời đề nghị của phái đoàn Trung Hoa Dân Quốc, tại hội quyết định lập thêm một Ủy ban bất thường nữa là Ủy ban đặc trách ngoại vụ liên lạc của tổ chức Liên hiệp Nghị sĩ Á Châu giữa thế giới bên ngoài với lãnh địa của tổ chức này.

Trong các phiên họp của Hội đồng chấp hành cũng như các phiên họp của Ủy ban, tất cả nghị sự đã được hoạch định một cách chi tiết, tài liệu được cung cấp đầy đủ và những quyết định của Hội đồng chấp hành cũng như những quyết định của các Ủy ban đều được trình ra Đại hội đồng. Đại hội đồng đã nhóm họp hai phiên -- ngày đầu tiên và ngày chót. Tất cả mọi vấn đề đã được đại hội đồng thông qua bằng một biểu quyết. Đặc biệt kỳ này trong ngày khai mạc của đại hội đồng, chúng tôi đã được hân hạnh đón tiếp Tổng Thống VNCH tới đọc diễn từ khai mạc cũng như ngày chót của đại hội đồng, Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm đã tới đọc diễn văn bế mạc. Nội dung của hai bài diễn văn này đồng bào đã biết và đã được các đại diện quốc tế nhiệt liệt hoan nghênh.

Trong kỳ đại hội vừa qua tôi ghi nhận được sự cộng tác và thông cảm cao độ của tất cả các người tham dự. Các đại biểu đã không nề hà để bỏ qua một vài thủ tục nhỏ nhặt để cộng tác chặt chẽ với nhau để đạt được kết quả cụ thể như quý vị thấy trong có mấy ngày họp ngắn ngủi.

**NDMB:** Nghe nói rằng có một vài trở ngại trong các phiên họp **hợp** **không** đại và phái đoàn Việt Nam đã bị chỉ trích rất nhiều **xin** bác sĩ cho biết sự thật như thế nào?

**D.B. Luyen?** Sự thật không phải phái đoàn Việt Nam chủ tọa các phiên họp mà riêng cá nhân tôi đã được đại hội bầu lên để làm Chủ tịch Đại hội đồng kỳ sáu và chính tôi đã điều khiển các phiên họp của Đại hội đồng kỳ này. Gần đây chúng tôi cũng có nghe báo chỉ trích việc chủ tọa của riêng tôi. Tôi thấy rằng: Theo Hiến Chương của Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu tiếng được sử dụng là tiếng của quốc gia tổ chức và Anh ngữ. Vì thế cho nên suốt từ đầu các phiên họp, tôi đã dùng Việt ngữ để điều khiển phiên họp. Nếu có một vị đại diện sử dụng tiếng Anh thì bên cạnh tôi đã có hai vị phụ tá. Vị phụ tá thứ nhất là Trung Tá Trần Đổ Cung, người thứ nhì là Dân biểu Khiếu Thiện Kế. Hai vị phụ tá của tôi sẽ dịch tất cả những lời phát biểu của các đại biểu ngoại quốc ra Việt ngữ. Vì thế tôi không hề nhầm lẫn trong tất cả những lời phát biểu của các phái đoàn ngoại quốc. Tuy nhiên, các nhật báo trong mấy ngày hôm nay đề cập đến lời tuyên bố của Dân biểu Ngô Công Đức, tôi thấy lời chỉ trích đó hơi quá đáng. Trong mấy ngày nay chúng tôi đã không trả lời những chỉ trích đó vì tôi thấy, về đại cuộc, chúng tôi đã thành công. Những chi tiết nhỏ được đặt ra chỉ có tính cách "bối lung tìm vết" mà thôi.

Nhân đây tôi cũng xin nói ngay về một trường hợp đã xảy ra trong hội nghị. Đó là lời phát biểu của phái đoàn Indonesia. Trưởng phái đoàn Indonesia, khi chủ tọa đặt câu hỏi "Có ai phản đối không", thì trưởng phái đoàn Indonesia nói là: "Tôi không phản đối nhưng tôi dè dặt trên một vài điểm". Chúng tôi đã thảo luận với hai vị phụ tá của chúng tôi và hai vị phụ tá đã đồng ý rằng phái đoàn Indonesia, đã chấp thuận đề nghị nhưng với sự dè dặt mà thôi. Khi chúng tôi phát biểu chủ tọa đoàn ghi nhận rằng phái đoàn Indonesia đã chấp nhận, tôi định nói thêm... Với sự dè dặt, và chưa kịp nói câu đó thì trong hội trường chỉ có một vị hay là hai vị thuộc phái đoàn Việt Nam cười mà thôi, và hội trường không hề có một biểu lộ nào chứng tỏ rằng chủ tọa đoàn bê bối" như là các bác Việt ngữ trình bày.

.../

NDMB: Xin Trung Tá Trần Đỗ Cung nói lên vấn đề này?

Trung Tá Cung: Đây là một hội nghị quốc tế và có một tầm vóc hết sức quan trọng. Chúng tôi, về phương diện kỹ thuật đã có những thông dịch viên trực tiếp ngồi ở những phòng phía trên hội trường để thông dịch tất cả những điều thảo luận cũng như những lời nói của chủ tọa đoàn. Tuy nhiên, phụ tá cho chủ tịch Chi hội Việt Nam, chúng tôi đã giúp đỡ thêm về phần thông dịch ngoại ngữ để cho cuộc thảo luận được sống động tại hội trường. Nói như vậy không phải rằng bác sĩ chủ tịch không thông hiểu đủ, về ngoại ngữ mà đúng về phương diện quốc gia cũng như thế diện quốc gia, một khi mà chuyên ngữ được sử dụng là chuyên ngữ của quốc gia tổ chức và một chuyên ngữ thứ hai là Anh ngữ thì trên cương vị Chủ tịch Đại hội, chủ tịch sử dụng Việt ngữ là một điều rất chính đáng và cần thiết. Chúng tôi thấy rằng về phương diện kỹ thuật, trong một buổi họp có đại biểu của chín quốc gia hội viên toàn là những hội viên thuộc vùng Á Châu này thì sự sử dụng Anh ngữ là một điều hết sức khó khăn là vì giọng đọc khác nhau. Ngoài ra còn vấn đề kỹ thuật của hội trường: chúng ta vì các tiện nghi hội trường, thí dụ như những tiện nghi về âm thanh, tiện nghi về phòng họp chúng ta đã không có được những tiện nghi hết sức thỏa đáng về phương diện kỹ thuật cho nên ngồi trong hội trường, nhiều tiếng đồng hồ và sự giao thoa giữa các âm thanh đã được phát biểu với những giọng biệt là những khó khăn cho những hội nghị quốc tế ở Saigon. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà công việc làm đã không được chính xác và thỏa đáng. Cũng như chủ tịch đã nói, tất cả mọi công việc đã rất hoàn mỹ và kết quả của đại cuộc là chúng ta đã có một đại hội hết sức thành công.

NDMB: Xin Dân biểu Mặc Giao trả lời về các chi tiết mà báo chí nói rằng đại hội có những thiếu sót về nghi lễ chẳng hạn như là Phủ Tổng Thống không mời các bà vào dùng cơm ở trong Phủ Tổng Thống.

D.B. Mặc Giao: Những lời chỉ trích về nghi lễ mới xét qua bề ngoài thì thấy có vẻ là hữu lý. Nhưng nếu nắm vững vấn đề và hiểu rõ những gì đã xảy ra thì chúng tôi thấy không có

.../

chuyện gì đáng quan tâm. Trong kỳ đại hội trước khi các vị nguyên thủ quốc gia các nước bạn mời các đại biểu tới dùng cơm tối, thường thường các quý vị đó có mời luôn tất cả các phu nhân. Riêng lần này thì Tổng Thống VNCH đã mời các đại biểu nhưng không mời các phu nhân, chúng tôi cho rằng đây là một quan niệm riêng của Tổng Thống. Nhưng phu nhân của Tổng Thống đã mời phu nhân của các đại biểu đến dự một buổi tiệc trà cùng ngày và gần như là cùng giờ cũng tại Dinh Độc Lập. Vì vậy chúng tôi cho rằng về phương diện nghi thức nhất là việc mời phu nhân của các đại biểu tham dự đã được giải quyết êm đẹp và đó cũng chỉ là một cách thức có thể là cách thức của Việt Nam có khác hơn cách thức của ngoại quốc nhưng cũng đã tỏ ra là tôn trọng các phu nhân của các đại biểu không kém gì các vị nguyên thủ của các quốc gia khác.

NDMB: Có sự lỗi thời gì trong chương trình nghị sự, xin dân biểu cho biết?

D.B. Mặc Giao: Chúng tôi nghe nói có một nghị sĩ đã phát biểu tại diễn đàn Thượng Viện là chương trình nghị sự luộm thuộm, họp buổi sáng rồi không biết buổi chiều làm gì. Chúng tôi xin thưa ngay là lời nhận xét này chúng tôi người đưa ra lời nhận xét không nắm vững vấn đề. Chương trình nghị sự chi tiết cho từng giờ từng phút đã được hoạch định cách đây ba tháng. Chương trình đó đã được gửi đến tất cả các quốc gia hội viên để lấy ý kiến và trước khi đại hội đồng khai mạc thì chính chương trình nghị sự đó đã được đưa ra thảo luận và được biểu quyết chấp thuận tại hội đồng chấp hành trước khi mọi việc khác bắt đầu. Chúng tôi căn cứ vào biểu quyết của hội đồng chấp hành đó, đã cho in những cuốn sổ tay ghi đầy đủ giờ nào làm gì, họp gì tại đâu. Ngoài ra mỗi vị đại biểu có một bảng tên gắn trên ve áo và trong bảng tên đó, chúng tôi cũng ghi chương trình chi tiết của từng đề mục, thảo luận để các đại biểu tiện dụng. Đây là một sáng kiến mới mà chưa một quốc gia nào tổ chức đại hội Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu có. Bởi vậy những lời chỉ trích rằng việc tổ chức của Đại hội luộm thuộm là vô căn cứ.

.../

NDMB: Thưa dân biểu, còn vấn đề chỉ trích nói rằng có sự bê bối, mờ ám trong vấn đề tài chánh của đại hội tổng?

D.B. Mặc Giao: Chúng tôi nhận thấy rằng trong các sinh hoạt quốc gia của chúng ta, trong thời gian gần đây, cứ mỗi khi có việc gì quan trọng cần tới phương tiện tài chánh hay những phương tiện vật chất thì luôn luôn có những lời chỉ trích tố cáo những chuyện lem nhem, bê bối trong việc sử dụng những nguồn tài vật đó. Điều này, mỗi khi bị chỉ trích mà lấy làm chán nản thì chúng ta không làm được việc gì cả.

Nghĩ vậy, cho nên dù có những lời chỉ trích, có thể là vô tình hay có thể là ác ý, chúng tôi cũng muốn nhân cơ hội này trình bày cho rõ là vì đây là một tổ chức của một quốc gia cho nên phương tiện của Quốc hội cũng như của Hành pháp phải được làm chung với nhau vì mục đích chung chứ không phải riêng gì của Lập pháp hay Hành pháp. Riêng Lập pháp đã yểm trợ chúng tôi rất nhiều về phương diện tinh thần cũng như yểm trợ một số nhân viên của Quốc hội Lương Viện. Nhưng chúng tôi xin xác nhận rằng Lập Pháp không hề yểm trợ cho chúng tôi một đồng bạc nào về phương diện tài chánh và chuyện này chúng tôi đã cậy nhờ đến vị Nguyên Thủ Quốc gia với số tiền mà vị Nguyên Thủ Quốc Gia đã tài trợ cho đại hội kèm theo một lời khuyến cáo là chi tiêu tiết kiệm tới mức tối đa và dùng người của các cơ quan công quyền tới mức tối đa.

Sau khi chúng tôi tổ chức đại hội, trong bản tổng kết sơ khởi chúng tôi đã sử dụng chưa hết một nửa mà vị nguyên thủ Quốc gia tài trợ cho chúng tôi. Về vấn đề chi tiêu, chúng tôi đã có những nội lệ rất rõ ràng: Ai được quyền xuất ngân bao nhiêu, với những điều kiện chứng minh như thế nào, với những món hàng bao nhiêu thì phải có khảo giá và cuối cùng, chúng tôi cũng ấn định một ban kiểm soát tài chánh gồm một số dân biểu và nghị sĩ sẽ có quyền đương kiêm và hậu kiêm cũng như kiểm soát giấy tờ bất cứ lúc nào cần. Vì vậy chúng tôi có thể quả quyết rằng chúng tôi không lo sợ gì về những điều tuyên bố có chuyện lem nhem về tài chánh. Nếu những cơ quan, đoàn thể hợp tác nào cần chứng minh, chúng tôi có thể sẵn sàng chứng minh bất cứ lúc nào khi chúng tôi đã tổng kết xong.

.../

NDMB: Xin ông nói rõ về những lời chỉ trích linh tinh như là có một nghị sĩ Phi Luật Tân đi đêm bị bắt hoặc có lời chỉ trích khác như máy bay chở các phái đoàn nghị sĩ đi Huế bị trễ làm cho các nghị sĩ đó phải chờ.

D.B. Mặc Giao: Về nguồn dư luận nói rằng có sáu nghị sĩ Phi bị cảnh sát Gò Vấp làm khó để thì chúng tôi đã cho phối kiểm với tất cả các quận Cảnh sát Saigon-Cholon-Gia Định và những nơi này nói không hề có một đại biểu nào tham dự Đại Hội Liên Hiệp Nghị sĩ Á Châu bị cảnh sát bắt giữ hay làm khó dễ. Sở dĩ có nguồn dư luận này là vì có một người thơ ký quốc tịch Phi Luật Tân đi theo ông Tổng thư ký Trung tâm Phát Triển Á Châu dự hội nghị. Người thơ ký này tuổi còn trẻ và lối ăn mặc của anh ta hơi có vẻ lỗ lã dưới con mắt người Việt Nam, nhất là anh ta lại để tóc quá dài, và trong một cuộc đi chơi với người bạn Phi khác, anh ta đã bị cảnh sát gọi lại để hỏi anh ta nhưng khi anh ta đã chứng minh bằng giấy tờ thì cảnh sát đã để anh ta ra về và không có chuyện khó dễ gì cả. Điều này đã được nhân viên an ninh của đại hội báo cáo cho chúng tôi ngay sau khi sự việc xảy ra và vì chúng tôi đã tổ chức rất chu đáo về an ninh cho các đại biểu mà bất cứ ai đi đâu, chúng tôi cũng có những biện pháp an ninh cho họ. Do đó, không hề có chuyện cảnh sát đã bắt giữ như báo chí đã đăng.

NDMB: Thưa ông Dân biểu, còn vấn đề máy bay đi Huế bị chậm trễ thì sao?

D.B. Mặc Giao: Trước đây chúng tôi đã dự trù cho các phái đoàn sử dụng ba chiếc DC.3 của Không quân đi ra Huế và vì loại DC.3 bay hơi chậm, tính trung bình từ ba giờ đến ba giờ rưỡi đồng hồ từ Saigon đến Huế. Nhưng vào phút chót, rất may là có một chiếc DC.6 của Tổng Thống vừa đi sửa chữa ở Đài Loan về kịp và chúng tôi đã xin mượn ngay chiếc DC.6 đó để các đại biểu đi có thêm tiện nghi và giờ bay cũng mau chóng, thâu ngắn lại hơn.

Khi đổi chiếc máy bay đó, chúng tôi cần một số thời gian lo vấn đề điểm tâm. Mà dù rằng có chậm mấy chục phút (trên 30 phút) thì giờ đến Huế chẳng những vẫn đúng giờ mà lại còn sớm

hơn một chút và không hề có một đại biểu nào than trách hay đòi cấp cấp về cổ hương như là báo chí đã đăng tải. Nhân dịp này, chúng tôi nhờ Trung tá Trần Đỗ Cung là một sĩ quan cao cấp trong ngành Không quân, và là người trực tiếp lo chuyến bay Saigon-Huế trình bày thêm.

**NDMB:** Chúng tôi được các báo cho biết là phi hành đoàn và các cô tiếp viên đến trễ chứ không phải là việc điếm tâm. Vậy có đúng không?

**Trung Tá Cung:** Buổi sáng hôm đi, tức là ngày 14 tôi đã có mặt tại phi cảng danh dự lúc 7 giờ 15 và chính tôi đã đi ra chiếc máy bay DC.6 và bước lên trên máy bay. Phi hành đoàn là những chiến hữu Không quân của tôi đã có mặt đầy đủ và đứng ở dưới cầu thang. Lúc 7 giờ 15, chúng tôi có nói với họ rằng chúng ta dự trù đối với những máy bay DC.3 là cất cánh 7g30 nhưng với những máy bay DC.6B thì chúng ta sẽ cất cánh chậm hơn và kết cục là lúc 8 giờ 05 tất cả các đại biểu đã lên máy bay, nghĩa là sau thời gian hoạch định cho những máy bay DC.3 là 35 phút chứ không phải là trên một giờ. Và lại khi các đại biểu đã lên máy bay và thấy máy bay có đầy đủ tiện nghi, có cả phòng khách, phòng ăn rất trang trọng thì rất hân hoan chứ không hề có ý bất mãn như báo chí đã loan.

**NDMB:** Xin D.B. Mặc Giao cho biết về hành động của các dân biểu gọi là đối lập với chánh quyền họ đã gây trở ngại gì cho những cuộc thảo luận của Đại hội đồng?

**D.B. Mặc Giao:** Như ông chủ tịch đã nói là đặc biệt trong phái đoàn Việt Nam có nhiều khuynh hướng chính trị chứ không có một khuynh hướng đồng nhất, nhất là đại hội đồng này lại được tổ chức tại Việt Nam cho nên sự tham gia của các nghị sĩ và dân biểu Việt Nam rất đông đảo và có thể nói là họ có nhiều phương tiện thích hợp để dùng ngay trong đại hội. Có thể có một số dân biểu có khuynh hướng đối lập với chánh quyền hiện tại cũng tham gia trong phái đoàn và lúc đầu tham dự rất đầy

.../



đủ và đều lặn trong các hoạt động của phái đoàn. Từ lúc đầu, các vị dân biểu này đã tranh đấu rất hợp pháp, nghĩa là họ cố gắng từ giai đoạn bầu cử các đại biểu vào phái đoàn Việt Nam đến giai đoạn tham gia các Ủy ban quan trọng như Ủy ban Chính trị và Ủy ban Thông Cáo Chung.

Rồi đến giai đoạn bầu thuyết trình viên của Ủy ban Chính trị họ cũng đưa người ra tranh cử và cũng vận động trong một tinh thần hăng say và hợp tác dù rằng ứng cử viên của họ đưa ra đã thất cử. Cuối cùng, một vài vị dân biểu đối lập trong phái đoàn Việt Nam tính đưa ra một dự án quyết nghị liên quan đến một vài chuyện có tính cách cục bộ tại VNCH thì việc đưa dự án quyết nghị này có hai điểm sai, thứ nhất là sai về tinh thần và thứ nhì là sai về thủ tục.

Về tinh thần, tôi muốn nói là một đại hội quốc tế có mục đích bàn về chuyện cộng tác và phát triển trong toàn vùng Đông Nam Á không bao giờ thảo luận chuyện của quốc gia đó và điều này đã được Chủ tịch Ủy ban Chính trị và đồng thời là Chủ tịch Đại Hội Đông kỳ 5 là Bạc sĩ Cốc Chính Cương xác nhận trước mọi người. Về phương diện thủ tục, chiếu hiến chương và nội lệ, tất cả các dự án quyết nghị phải được nộp dưới hình thức là một chi hội quốc gia nộp chứ không phải cá nhân và thời hạn nộp là 60 ngày trước khi đại hội khai diễn. Tuy nhiên, như tôi đã nói, một vài điểm chi tiết cũng đã được đề dàng thông qua với mục đích tạo sự thông cảm tối đa cho nên Chủ tịch Đại hội kỳ Năm trước khi trao quyền cho chủ tịch đại hội kỳ sáu ra một kỳ hạn để các quốc gia có thể nộp các dự án quyết nghị cho tới khi phiên họp khai mạc nhưng các dự án của một vài dân biểu đã đưa ra quá trễ nghĩa là họ đã đưa ra hai ngày sau đó cho nên không thể nào được thụ lý và chấp thuận.

Chúng tôi cho rằng từ đó trở về trước là những cố gắng, nhưng vận động rất đẹp và diễn ra trong vòng hợp pháp thì sau đó các đại biểu Việt Nam có khuynh hướng đối lập đã có một vài hành động đáng tiếc và không được đẹp đẻ như trước nữa.

Hành động đáng tiếc thứ nhất là các vị đó về Hạ Viện tổ chức một cuộc họp báo tuyên bố rút lui ra khỏi phái đoàn Việt

.../

Nam cũng như tố cáo các chủ tịch, tố cáo chúng tôi, tố cáo chuyện này chuyện khác. Việc thứ hai là các vị đó đã cho lưu hành với các phái đoàn ngoại quốc ở trong Hội trường một tài liệu dày khoảng 100 trang tố cáo chính quyền VNCH trong vụ Dân biểu Trần Ngọc lâu. Theo điều lệ của bất cứ một hội nghị quốc tế nào, tài liệu chỉ được coi là hợp pháp khi có dấu hiệu hoặc có chữ ký của ban tổ chức. Những tài liệu được phát ngoài ý định của ban tổ chức được thông báo là những tài liệu bất hợp lệ. Việc những vị đó phát tài liệu cho các phái đoàn ngoại quốc, tôi thấy một số phái đoàn ngoại quốc rất lấy làm buồn lo và nhiều người chỉ lật sơ qua các tài liệu, có nhiều người đọc rồi để lại ghế và sau phiên họp lao công đã lượm lại những cuốn sách đó và nạp lại cho ban tổ chức. Những nỗ lực sau này của một vài vị đối lập tuy không đạt được kết quả mong muốn nhưng cũng là một điều đáng buồn cho ban tổ chức nói riêng cũng như là cho quốc gia Việt Nam nói chung khi chúng ta tiếp đón một số khách đông đảo và có tư cách quan trọng như thế.

**NDMB:** Thưa ông Dân Biểu, còn cảm tưởng chung của các phái đoàn như thế nào đối với việc tổ chức?

**D.B. Mặc Giao:** Chúng tôi với tư cách là ban tổ chức của quốc gia chủ, chúng tôi phải hết sức quan tâm tới những lời phát biểu cũng như những nhận xét của các phái đoàn bạn tham dự để rút ưu khuyết điểm. Cho tới hôm Thứ Tư vừa qua, ngày mà phái đoàn chót rời Việt Nam, qua những lời phát biểu và nhận xét của họ bằng nhiều cách, chúng tôi ghi nhận sự bày tỏ bốn sự ngạc nhiên sau đây khi họ tham dự đại hội kỳ sáu tại nước chúng ta.

Điều ngạc nhiên thứ nhất của họ là họ không ngờ rằng tình hình an ninh tại VNCH lại tốt đẹp như thế. Trong suốt thời gian hội nghị, các phái đoàn đi từ Huế xuống đến Long Xuyên, đến Vũng Tàu và di chuyển rất tự do tại Saigon không có chuyện gì xảy ra. Chính ông cựu Thủ Tướng Nhật Bản là ông Kishi, trưởng phái đoàn Nhật Bản đã tuyên bố trong bài diễn văn của ông rằng, khi phái đoàn Việt Nam đặt lời mời các quốc

gia bạn đến Việt Nam tham dự thì mọi người đều tỏ ra băn khoăn không hiểu rằng Việt Nam có thể tổ chức được không, nhất là với tình hình nhai nhai sôi động. Nhưng khi ông ta tham dự đại hội tại Saigon thì những điều lo lắng đó đã tiêu tan và đó đã chứng tỏ sự thành công trong nỗ lực bảo vệ an ninh của chính phủ và nhân dân Việt Nam Cộng Hòa.

Điều ngạc nhiên thứ hai của họ là về phương diện tổ chức Họ vẫn tin rằng khi đến một quốc gia đã chịu trên 25 năm chiến tranh với tất cả những sự thiếu thốn họ sẽ không thể nào được thọ hưởng những điều kiện thuận lợi cho công tác của họ trong thời gian hội nghị. Nhưng họ đã thấy rằng ban tổ chức cũng như quốc gia chủ đã lo lắng cho họ đủ mọi điều kiện để hoạt động cũng như là về phương diện tổ chức không thua kém bất cứ một hội nghị quốc tế diễn ra tại đâu tuy rằng chúng ta không thể nào làm một cuộc ganh đua với các quốc gia bạn về phương diện cung cấp những dịch vụ tuyệt hảo cho các phái đoàn, nhưng chúng ta cố gắng đến mức tối đa và các phái đoàn bạn không ngờ chúng ta đã làm được như vậy.

Ngạc nhiên thứ ba của họ là họ đã thấy các cấp chính quyền cũng như nhân dân mà họ gặp mọi nơi đã dành cho các đại biểu một sự đón tiếp đặc biệt và chứng tỏ một lòng hiếu khách qua truyền thống của dân tộc Việt Nam. Họ cũng vẫn nghĩ rằng trong nhiều năm lâm vào cảnh khó khăn và chém giết, người dân Việt Nam chỉ có toàn những thái độ hận thù như là sự lạnh lùng đối với người ngoài nhưng ngược lại, người ta thấy đâu đâu cũng có một tinh thần cởi mở và thân ái.

Cuối cùng, điều ngạc nhiên thứ tư của họ là họ không biết trước quyết định của phái đoàn Cộng Hòa Khmer xin tham dự tổ chức Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu với tính cách là hội viên,, bởi vì phái đoàn Khmer chỉ thông báo cho phái đoàn Việt Nam nhờ sự bảo trợ của phái đoàn Việt Nam. Phái đoàn Việt Nam khi đại hội bắt đầu mới công bố quyết định của phái đoàn Khmer và các quốc gia yểm trợ, họ rất vui mừng chấp nhận thêm một hội viên mới cũng như là chấp nhận Cộng Hòa Khmer vào sinh hoạt cộng đồng Á Châu sau một thời gian vắng mặt vì lý do này hay lý do khác.

**NDMB:** Xin Bác sĩ Chủ Tịch Nguyễn Quang Luyện cho biết về thông cáo chung của Đại Hội Đồng?

D.B. Luyện: Thưa đó là thành công của đại hội đồng, trong thông cáo chung phổ biến vào ngày chót đã nói lên những điểm sau đây:

Thứ nhất là sự đoàn kết của các quốc gia Á Châu để tạo nên một nền thịnh vượng và thanh bình chung. Thông cáo đó cũng nêu lên sự vui mừng của đại hội đón tiếp nước Cộng Hòa Khmer như ông Dân Biểu Mặc Giao đã trình bày. Thông cáo chung đó đã chính thức lên án Cộng sản xâm lăng Bắc Việt và Tàu Cộng. Thông cáo chung cũng nói lên sự kêu gọi của các quốc gia Á Châu lo tới nền thịnh vượng chung Á Châu, đặc biệt là giúp đỡ Việt Nam để phát triển những dự án kinh tế do phái đoàn Trung Tâm Phát Triển Á Châu đề cập ra. Thông cáo chung cũng kêu gọi các quốc gia đã trưởng thành giúp Việt Nam trong nền kinh tế hậu chiến. Ngoài ra tất cả đều bày tỏ sự hân hoan được hội họp tại Saigon.

NDMB: Xin Dân Biểu Mặc Giao cho biết về hãng thông tấn Á Châu mà trong thông cáo chung đã có khuyến cáo.

D.B. Mặc Giao: Đầu tiên, phái đoàn Phi Luật Tân, chiếu theo lời đề nghị của Trung Tâm Phát Triển Á Châu, đã trình trước các Ủy ban Giao thông và Vận tải một dự án quyết nghị để yêu cầu các quốc gia hội viên thành lập một hãng thông tấn Á Châu, xử dụng trong vùng Á Châu và Thái Bình Dương. Lý do nêu ra là cần có sự hiện diện của hãng thông tấn này để phổ biến những tin tức liên quan tới các sinh hoạt về kinh tế, xã hội và chánh trị của các quốc gia trong vùng. Thứ hai là để làm tăng tiến sự hiểu biết và thông cảm giữa các quốc gia trong vùng. Lý do thứ ba là không muốn dành độc quyền khai thác tin tức trong vùng cho một số các hãng thông tấn ngoại quốc mà với sự nhào nặn, tin tức của các hãng Thông tấn ngoại quốc, nhiều khi bộ mặt của vùng Đông Nam Á trước con mắt thế giới bên ngoài đã biến đổi, khác xa sự thật.

Vì những lý do đó, cho nên đại hội đã rất hoan nghênh đề nghị của Phái đoàn Phi Luật Tân là thiết lập một thông tấn xã Á Châu, nhưng sự chấp thuận này mới chỉ ở trên nguyên tắc, còn cần phải có một dự án cụ thể để thành lập hãng thông tấn này, mà dự án cụ thể này sẽ được phối trí, thảo hoạch bởi Trung

tâm Phát triển Á Châu cũng như với Nha Tổng Thư Ký Trung Ương của tổ chức Liên Hiệp Nghị sĩ Á Châu đã được quyết định thành lập tại Tokyo, Nhật bản vào năm nay.

NDMB: Xin Bác sĩ Luyện cho biết Chi hội Việt Nam và các Chi hội Á Châu sẽ phải làm gì sau khi Đại Hội Đồng bế mạc ?

B.S. Luyện: Đại Hội sau một tuần lễ khai mạc đã tiếp nhận tất cả 22 dự án quyết nghị, trong đó có chín dự án quyết nghị về kinh tế, ba dự án quyết nghị về chính trị, ba dự án quyết nghị về văn hóa và những quyết nghị khác cũng không kém phần quan trọng. Bây giờ sau khi đã họp đại hội, phái đoàn các quốc gia trở về nước của mình phải có bốn phận trình bày tất cả những dự án quyết nghị của mình lên tới quốc hội của mình và Chánh phủ của mình để xem những dự án đó có phù hợp những dự án đó được chính phủ liên hệ chấp nhận thì sau một thời gian là ba tháng trước kỳ đại hội tới, các phái đoàn của các quốc gia, phải trình bày cho đại hội kết quả của những dự án đã được chính phủ chấp nhận và tỷ lệ của sự thi hành.

Riêng phái đoàn Việt Nam, sau đại hội lại có bốn phận đúc kết tất cả những thành quả của Đại Hội, lập tất cả các biên bản và gửi tới các quốc gia đã tham dự. Phái đoàn Việt Nam lại còn phải lo tổ chức đại hội năm tới vào tháng 11 năm 1971 tại Saigon.

Đại Hội năm tới nhóm họp tại Phnom Penh, và trước khi đại hội nhóm họp tại Phnom Penh thì tại Saigon nhóm kỳ đại hội chấp hành vào khoảng 3 ngày từ ngày 11 đến ngày 14.11.1971, vì ban chấp hành Chi hội Việt Nam Liên Hiệp Nghị sĩ Á Châu có bốn phận lo tổ chức cả các Đại Hội chấp hành đó ngay từ bây giờ.

TÌNH HÌNH VIỆT NAM TRONG NĂM 1970

-----  
 Phát Hình Ngày 27.12.1970  
 -----

Được Sĩ TRẦN VĂN LÂM, Tổng Trưởng Ngoại Giao.

Được Sĩ NGÔ KHẮC TỈNH, Tổng Trưởng Thông Tin.

Nghị Sĩ HUỖNH VĂN CAO, Đệ Nhất Phó chủ tịch Thượng Viện.

Dân Biểu PHẠM HỮU GIÁO tức MẠC GIAO, Chủ Tịch Ủy Ban  
 Ngoại Giao, Hạ Viện.

NDMB: Xin quý vị cho biết những điểm đặc biệt trong năm 1970 là những điểm nào? Trước hết xin Ngoại trưởng cho biết ý kiến?

Ngoại Trưởng Lâm: Chúng tôi xin nói về tình hình quốc tế trước, rồi sau đó chúng ta sẽ nói lại tình hình quốc nội.

Trong năm 1970, cục diện quốc tế có nhiều thay đổi. Nhưng sự thay đổi đó không quan trọng đối với quốc tế như kỳ thế chiến thứ nhất hay thế chiến thứ hai.

.../

Điều chúng ta đáng lưu ý nhất là cuộc khủng hoảng ở Trung Đông vẫn còn tiếp diễn, như là một ngọn lửa để trên một trái nỏ rất lớn. Hiện thời, ngọn lửa ấy hơi nguôi dần nhưng người ta không biết một ngày nào sẽ bùng cháy trở lại, có thể gây tai họa rất lớn cho hòa bình thế giới.

Mới đây, ai cũng biết, một quốc gia ở Nam Mỹ có ảnh hưởng của thế giới tự do rất nhiều là Chí Lợi đã bầu một vị tổng thống là một người trong đảng Cộng sản của Chí Lợi. Các quốc gia có chế độ dân chủ cần phải suy nghĩ về việc này.

Hiện thời còn rất sớm để người ta có thể biết rằng một đại diện của đảng Cộng sản Chí Lợi lên điều khiển quốc gia sẽ có ảnh hưởng thế nào đối với các quốc gia lân cận ở vùng Nam Mỹ. Nhưng chúng ta tin chắc rằng ảnh hưởng của Cuba đối với các quốc gia ở vùng đó sẽ rất mạnh.

Ngoài ra, trên thế giới có một phong trào chuyển hướng của một số quốc gia lãnh đạo, nhất là các quốc gia ở Bắc Âu và Phi Châu. Đó là những nước nhỏ chứ không phải là những quốc gia có hạng nhưng họ tổ hợp lại để làm một lực lượng thứ ba "không liên kết" mà người Pháp gọi là "thế giới thứ ba". Vừa đây những quốc gia đó có hội họp ở Phi Châu, tại Lusaka và đã gây một tiếng vang. Đó cũng là một việc cho các quốc gia ở thế giới tự do suy nghĩ.

Hội nghị Lusaka vừa rồi, nói là hội nghị của các quốc gia không liên kết thật sự thành phần của hội nghị đó là những quốc gia thân cộng dù thân Nga Sô hay là thân Trung Cộng. Và đặc biệt, có sự hiện diện của Cuba mà ai cũng biết rõ là có một lập trường Cộng sản và theo giới Cộng sản.

Vì vậy mà chúng ta không lấy làm lạ đối với VNCH khi chúng ta thấy rằng vị Tổng thống của quốc gia Zambia là nơi đã mời và tổ chức hội nghị Lusaka, lại mời đại diện của cái gọi là Mặt trận Giải phóng Miền Nam đi đến dự và có thấy một số lãnh tụ của vài quốc gia khác cũng gọi là "không liên kết". Và họ còn mời đại diện của cái gọi là Mặt trận Giải phóng Miền Nam lên phát biểu ý kiến và cổ võ.

.../

Cách đây mấy năm phong trào gọi là "không liên kết" hay gọi là những quốc gia "trung lập" đó, có lẽ là hấp dẫn nhưng ngày nay với sự chuyển hướng của các quốc gia đó, chúng ta thấy rõ rằng danh từ "không liên kết" không có nghĩa lý gì hết.

Ngoài ra, trên trường quốc tế Cộng sản vẫn tiếp tục vận động và lợi dụng của các tổ chức dân chủ của các quốc gia có hệ thống tổ chức dân chủ. Sự đắc cử của ông tổng thống mới ở Chí Lợi là một bài học làm cho tôi lo ngại rằng các quốc gia dân chủ khác, nếu không thức tỉnh, nếu không tích cực hoạt động và đề cao cảnh giác thì e rằng trong những năm tới đây, Cộng sản sẽ tiếp tục lợi dụng tình trạng dân chủ đó để len lỏi vào hàng ngũ quốc gia, các cơ sở hiến định để lung lay tinh thần, lôi kéo quốc gia đó về phe Cộng sản và đặt ách Cộng sản trên đầu trên cổ của dân chúng.

NDMB: Từ này tới giờ, Ngoại Trưởng nói về tổng thống tại Chí Lợi và hội nghị các quốc gia không liên kết tại Lusaka vì đó là những điểm có lợi cho phía bên kia. Theo Tổng Trưởng, thấy thì trong năm 70 vừa qua có những điểm nào của thế giới tự do và của VNCH gọi là thắng lợi không?

Ngoại Trưởng Lâm: Nói điểm nào là thắng của thế giới tự do, đúng ra, tôi thấy thế giới tự do đã cố gắng và thực hiện được sự chặn đứng sự bành trướng giặc giả ở tại Trung Đông mà ai cũng biết rằng nếu cuộc khủng hoảng ở tại Trung Đông bùng nổ lớn lên thì chúng ta rất lo ngại cho nền hòa bình thế giới do đó sẽ bị đe dọa.

Người ta cũng không tin rằng các cuộc khủng hoảng ở vùng Đông Nam Á sẽ gây thành một ngòi lửa nổ lớn cho thế giới nhưng trái lại, người ta rất lo ngại vào sự khủng hoảng ở Trung Đông vì lý do quyền lợi quốc tế và lý do cả hai khối Cộng sản tự do đụng chạm nhau rất nhiều từ trước tới giờ ở tại Trung Đông.

Đối với VNCH trong năm 1970, chúng tôi tưởng trên con đường gay go, khó khăn, chúng ta đã đạt được phần nào kết quả đặc biệt về ngành phía bên bang giao, chúng tôi nêu lên hai ưu



điểm mà chúng tôi không dám nói rằng đó là nhờ sự cố gắng ngoại giao, cố gắng thì có, nhưng mà kết quả thì tùy thuộc rất nhiều về cục diện thế giới và nhất là về sự làm lạc của phe đối phương của chúng ta.

Tôi muốn nói trước nhất là sự bang giao mà chúng ta nối lại với quốc gia Indonesia mà chúng ta biết rằng trước đây trong thời kỳ Tổng Thống Sukarno thì sự bang giao đã bị gián đoạn.

Hiện nay chúng ta đã lập được phái bộ thương mại ở bên đó, đó là bước đầu. Chúng ta đang chờ đợi chính phủ Indonesia lập một phái bộ thương mại khác ở tại Saigon. Trên bình diện liên lạc giữa chính phủ và các đoàn thể nhân dân, tôi có thể nói rằng bang giao VNCH và Indonesia rất tốt đẹp.

Đối với quốc gia láng giềng chúng ta là Kampuchea thì từ tháng ba đã có một cục diện mới làm đảo lộn lại tất cả những sự dự trù và những sự xét đoán từ trước kia.

Trước kia không ai tin rằng Sihanouk sẽ bị dân chúng và Quốc Hội Kampuchea lật đổ một cách mau mắn như vậy. Sự kiện đó cho thấy Cộng sản đã quá tin vào lực lượng và kế hoạch của họ. Họ không ngờ rằng dân chúng và Quốc Hội Kampuchea đã có một phản ứng như vậy.

Phản ứng đó đem lại hai kết quả: Trước nhất là làm cho chúng ta có thể nối lại sự bang giao giữa hai dân tộc, giữa hai quốc gia và giữa hai chính phủ.

Thứ nhì, hành động của Cộng sản do Bắc Việt chủ trương và do tổ chức tập đoàn của họ ở trong Nam đã làm rõ cái mặt xâm lược của họ đối với Kampuchea và vì vậy Kampuchea hiện nay đã có một lập trường chống cộng rất rõ rệt mặc dầu rằng chính phủ Kampuchea luôn luôn tuyên bố rằng họ chủ trương có một thái độ trung lập. Nhưng hiện nay trước sự xâm lăng của Cộng sản, họ có một lập trường chống Cộng rất rõ và lập trường đó đã làm hai quốc gia chúng ta, hai dân tộc chúng ta kháng khí lại.

Trong mối bang giao với Kampuchea cũng có nhiều sự lung củng, thắc mắc, nhưng chúng tôi không cho sự lung củng, thắc mắc đó là việc quan trọng. Việc quan trọng nhất là việc bang

giao giữa hai dân tộc còn những việc thắc mắc, lung củng thì do chánh phủ chánh quyền địa phương, các cấp chỉ huy giải quyết và đến giờ mặc dầu có những tiếng tăm đối với báo chí ngoại quốc đã đưa ra đã gây cho chúng ta lo lắng rất nhiều nhưng chúng tôi có thể chắc chắn và cam đoan rằng những sự lung củng, thắc mắc đó đã được giải quyết hay là đang được hai chánh phủ chúng ta giải quyết một cách êm đẹp.

Nói về cục diện chung của chúng ta trong năm 1970, chúng tôi thấy cần phải nói lên vài điểm đặc biệt trên cương vị bang giao giữa Việt Nam Cộng Hòa đối với Liên Hiệp Quốc. Có thể nói rằng sau khi chúng tôi đã gặp Tổng Thơ Ký Thant hai lần, đã có một sự hiểu biết đặc biệt đối với tình hình chúng ta và mặc dầu chúng ta không phải là hội viên của Liên Hiệp Quốc, chúng ta đã tham gia hầu hết tất cả các tổ chức chuyên môn của Liên Hiệp Quốc. Trong khi đó, Cộng sản Bắc Việt chưa được gia nhập vào các tổ chức đó.

Nói qua hòa đàm ai nấy cũng thất vọng là sau gần hai năm thương thuyết dày công tại Ba Lê, cuộc hội đàm ấy không đem lại kết quả chắc chắn cho nền hòa bình ở Việt Nam. Tuy vậy chúng ta cũng không thấy cuộc hội đàm tại Ba Lê là một thất bại. Nó cũng có những ích lợi của nó. Đặc biệt, sau này nó giúp ích chúng ta giải quyết một phần nào hay là đề nghị giải quyết về vấn đề tù binh chẳng hạn và cũng nhờ đó mà chúng ta có thể có được những cuộc tiếp xúc chánh thức với phía bên kia, nói lên những đề nghị của chúng ta.

Cách đây vài ngày, chánh phủ ta đã chánh thức tuyên bố nhân dịp tết Tân Hợi sắp tới sẽ phóng thích vô điều kiện một số tù binh nan y, tàn phế để cho họ trở về với gia đình và chúng ta làm việc ấy với tinh thần hoàn toàn nhân đạo chứ chúng ta không hề có một đòi hỏi đền bù chánh trị nào.

Ngoài ra, ngày 8 tháng 10 vừa rồi, Tổng Thống VNCH tuyên bố và được loan báo tại bàn hội đàm Ba Lê về quyết định của chúng ta đề nghị bên kia trao đổi tù binh. Việc đó, chúng ta cũng nhờ cuộc hội đàm đó mà đưa những đề nghị mới để đem lợi cho hòa bình ở Việt Nam.

Ngoài ra còn những vấn đề khác như bang giao đối với Pháp, có thể nói là đẹp đẻ nhưng mà việc tái lập bang giao trên cấp bậc đại sứ thì chính phủ Pháp nhận thấy rằng hiện thời vì

cuộc hòa đàm tại Ba Lê đương tiếp diễn nên họ không muốn rằng thái độ mới đó có thể bị bên kia khai thác nói rằng chính phủ Pháp có một ưu đãi nào riêng đối với Việt Nam Cộng Hòa. Vì vậy mà hiện thời mặc dầu cuộc bang giao rất đẹp đẽ giữa hai quốc gia nhưng vấn đề nổi lại bang giao trên cấp bậc đại sứ vẫn còn giam lại đó.

Kể đó là mối bang giao đối với các quốc gia đồng minh và đặc biệt là đối với Hoa Kỳ. Những ngày gần đây, dư luận dân chúng có thắc mắc và có phản đối về vài trường hợp đã xảy ra ở trong nước như vấn đề một học sinh tại Qui Nhơn bị một binh sĩ Mỹ bắn chết và còn một vài trường hợp khác nữa xảy ra hoặc là của quân nhân Hoa Kỳ hoặc là quân nhân Đại Hàn đối với dân chúng chúng ta thì những việc đã xảy ra như vậy đã gây rất nhiều thắc mắc trong dân chúng và dân chúng có phần nào phiền trách, đặc biệt là Bộ Ngoại Giao của chúng tôi và chúng tôi đã trả lời về vấn đề đó.

Chúng tôi nhận xét rằng những sự làm lỗi đó phải bị trừng phạt và giữa chính phủ chúng ta hay là các chánh phủ đồng minh mà chúng ta đã có dịp tiếp xúc, luôn luôn lập trường của chúng ta và lập trường của các quốc gia đồng minh rất rõ rệt. Những sự làm lỗi phải bị trừng phạt đúng theo luật pháp. Tất nhiên, những việc khi xảy ra rồi, thì hai bên chánh phủ hay là các cơ quan có trách nhiệm ở trong quân đội điều tra và các cuộc tra khi đến kết quả hoặc có cuộc trừng phạt rồi sẽ được thông báo cho quốc dân biết.

Trong tình trạng hiện tại, với sự hiện diện của quân đội đồng minh ở đây giúp đỡ chúng ta để ngăn chặn làn sóng xâm lăng của Cộng sản, những sự xảy ra như vậy rất khó tránh nhưng trong tinh thần trách nhiệm, trong tinh thần bảo vệ uy quyền quốc gia, bảo vệ sanh mạng và tài sản dân chúng. Chúng tôi có thể nói rằng chánh phủ hay là riêng về Bộ Ngoại Giao chúng tôi, chúng tôi đã áp dụng hết những quyền hạn của chúng tôi trong vấn đề đó.

Chủ thuyết Nixon mà mọi người đều nghe về sau này cũng có ảnh hưởng phần nào trong cuộc bang giao và tương lai của chúng ta.

.../

Quân đội đồng minh, đặc biệt và Quân đội Hoa Kỳ lần lượt tiếp tục di tản về nước theo một chương trình đã định, lẽ tất nhiên chúng ta sẽ gánh rất nhiều trách nhiệm, chúng ta sẽ đảm nhiệm nhiều trách nhiệm.

Trên bình diện ngoại giao thì chúng tôi thấy rằng chủ thuyết Nixon đảo lộn những chương trình của những chính phủ Hoa Kỳ từ trước đây nhưng nó rất lợi cho chúng ta là vì nó đặt chúng ta vào một trách nhiệm mà chúng ta phải cố gắng nhiều hơn nếu chúng ta muốn giữ vững lãnh thổ này ở trong vùng tự do. Chúng tôi tưởng nếu người Việt Nam chúng ta ở trong vùng tự do không hy sinh, không muốn bạo đẫm đất đai của chúng ta thì chúng tôi thử hỏi rằng ai đến đây mà giúp đỡ chúng ta được? Vậy chủ thuyết Nixon này một phần sẽ làm cho chúng ta cực nhọc, khó khăn nhiều hơn nhưng một phần khác sẽ giúp chúng ta nâng cao tinh thần quốc gia và tinh thần trách nhiệm.

Nói tóm lại năm 70 đã đem lại được phần nào kết quả về phần bang giao. Chúng tôi cũng có nói rằng sự cố gắng của chúng ta là một phần, nhưng kết quả còn tùy thuộc rất nhiều vào hoàn cảnh địa phương của các quốc gia đó.

Chúng tôi không đặt vấn đề phương tiện tài chánh của vấn đề ngoại giao nhưng chúng ta cố gắng cho thật nhiều và nếu hoàn cảnh địa phương hay nếu không có những biến chuyển không dự định trước như việc xảy ra tại Indonesia có cuộc lật đổ ông Tổng Thống Sukarno vừa rồi hay là ở tại Kapuchea có cuộc biểu quyết của Quốc hội lật đổ ông Sihanouk thì chúng tôi thấy dầu chúng ta cố gắng đến đâu đi nữa, sự bang giao ấy cũng không thể nào nối tiếp lại được.

Vì vậy tôi có thể kết luận rằng sự cố gắng của chúng ta, chúng ta sẽ tiếp tục không ngừng nhưng chúng tôi cũng cầu nguyện cho những nơi chúng tôi muốn nối lại bang giao sẽ có những biến chuyển mới giúp chúng ta thực hiện được phương diện ngoại giao ở năm 1971.

NDMB: Xin Ông Tổng Trưởng Thông Tin nói về những điểm đặc biệt của Việt Nam trong năm 1970.

.../

Tổng Trưởng Thông Tin: Nếu năm 69 là năm mà chúng ta rất thành công về mặt quân sự thì năm 70 là năm mà chúng ta rất thành công về mặt bình định phát triển. Chương trình bình định và phát triển là một quốc sách gồm tám mục tiêu nhưng tám mục tiêu đó chỉ nhằm để thực hiện ba mục tiêu chính, thứ nhất là đem lại an ninh lãnh thổ, thứ nhì là xây dựng dân chủ ở hạ tầng cơ sở, thứ ba là tiến đến phát triển tự túc về kinh tế ở địa phương.

Về an ninh thì hiện nay chúng ta đã kiểm soát trên 99% dân chúng và trên 97% lãnh thổ. Có nhiều chánh khách ngoại quốc cũng như có nhiều ký giả ngoại quốc đến Việt Nam cách đây năm ba năm về trước bây giờ trở lại đều nhìn nhận là chúng ta đã thu được rất nhiều thành quả tốt đẹp về mặt an ninh. Bằng chứng là riêng về phía chúng tôi trong năm vừa qua cũng đi kinh lý rất nhiều và đã đi đến những nơi có thể nói là trước đây là căn cứ địa của Cộng sản, như ở Bình Thuận, ở Long An hay Kiến Hòa. Và vừa rồi đây nhân dịp lễ Giáng Sinh, chúng tôi được hân hạnh tháp tùng Tổng Thống đến An Xuyên, người ta gọi là Cà Mau là một nơi mà cách đây năm bảy năm thiếu an ninh hoàn toàn, bây giờ vấn đề an ninh đã rõ rệt và trong đêm Giáng sinh, Tổng Thống và phái đoàn chánh phủ cũng đã ăn lễ Giáng Sinh tại rừng U Minh. Rừng U minh cũng là một nơi có thể gọi là căn cứ địa của Cộng sản mà hiện bây giờ là Sư Đoàn 21 của chúng ta đã hành quân trong đó, có thể nói trong ba tháng vừa qua đã đem lại rất nhiều kết quả tốt đẹp.

Hiện nay, chúng ta còn 325 ấp mà Cộng sản tạm kiểm soát thì trong chương trình bình định và phát triển cuối năm 70 như Tổng Thống đã ra chỉ thị, nghĩa là từ 1.11.70 cho đến cuối tháng 2 năm 1971, chúng ta phải chiếm cho hết những ấp mắt có trên 100 ấp như vậy.

Một bằng chứng cụ thể nữa là vấn đề giao thông. Trong cuộc tranh cử Thượng viện vừa qua nhiều liên danh đã đi bằng đường bộ từ Phan Thiết cho đến vĩ tuyến 17 hay miền Tây chẳng hạn, dân chúng có thể, trong nhiều tỉnh, đi lại ban đêm.

Vấn đề xây dựng dân chủ qua những cuộc bầu cử, nhứt là ở hạ tầng cơ sở địa phương, ở các xã ấp mà chúng ta đã kiểm soát đều đã bầu cử Hội đồng xã và Hội đồng ấp cho nên một vị ở Bộ Nội Vụ cũng cho chúng tôi biết là bình thường cứ một tuần lại có một cuộc bầu cử và dân chúng rất quen với việc bầu cử.

.../

Hơn nữa ai nấy cũng thấy, và dư luận quốc tế cũng đã nêu lên rất nhiều là trong việc bầu cử bán phần Thượng Viện vừa qua đã diễn ra một cách tốt đẹp và vô cùng dân chủ, bằng chứng là có một liên danh đối lập với chính phủ đã đắc cử với đa số thăm vào Thượng viện.

Về vấn đề phát triển kinh tế tự túc thì đây có thể nói là một thành công rực rỡ của chương trình bình định phát triển.

Trước đây dân chúng khi nói đến việc phát triển đường sá, chợ, trường học họ tưởng tượng Chính phủ như một ông già Noel: Chính phủ phải bỏ tiền ra làm chứ nhân dân không đóng góp. Nhưng trong năm nay và năm ngoài, chương trình cộng đồng phát triển đã phát triển một cách khả quan là dân chúng đã tham gia ủng hộ theo đường lối mà Chính phủ đề ra.

Bằng chứng ở nhiều tỉnh, bây giờ chương trình phát triển cộng đồng như xây cất trường học, lập tổ hợp vệ điện hay đào một con kinh đều có sự đóng góp của dân chúng. Cũng theo chương trình bình định và phát triển thì Chính phủ giúp cho mỗi xã mỗi năm là một triệu đồng cũng như giúp cho mỗi tỉnh mỗi năm hai chục triệu, còn về vấn đề xử dụng thì qua các sự bình nghị ở xã hay qua các vị dân cử, nghị viện ở tỉnh đề định đoạt việc xử dụng số tiền của chính phủ giúp cho các tỉnh. Như vậy, chúng ta qua các việc xử dụng đó đã thực thi theo một lẽ lối dân chủ.

Nói tóm lại, chương trình bình định phát triển là một chương trình Chính phủ mới đề ra nhưng chính phủ đã thực thi được với rất nhiều thành quả và nhờ chương trình phát triển và bình định đó, tinh thần chống cộng của dân chúng rất cao. Dân chúng tham gia vào công việc phát triển cộng đồng họ thấy rằng những công trình đó là của họ nên khi Việt Cộng đến phá hoại, họ chống đỡ và giữ gìn.

Cũng trong tinh thần đó của chương trình bình định phát triển và cũng nhờ sự phát triển rất mau chóng của Nhân Dân Tự Vệ cũng đã gây được cho dân chúng một tinh thần chống cộng rất cao là vì khi trước, hồi trước tết Mậu Thân, dân chúng muốn chống cộng không có một tất sắt trong tay, bây giờ với chương trình NDTV thì dân chúng đã có đầy đủ vũ khí trong tay cho nên khi mà Cộng Sản đến để gây rối hay phá hoại thì họ

.../

đã có đủ phương tiện chống đỡ lại, cho nên đó cũng là một điểm son trong công cuộc chống cộng, chống cộng với sự tham gia tích cực của dân chúng vì chúng ta đã gây cho họ được một niềm tin.

Còn một điểm nữa mà chúng ta cũng có thể gọi là điểm son ở trong năm 1970 là vấn đề chiêu hồi thí hiện nay chúng ta đã kêu gọi được trên 170.000 hồi chánh.

Trên phương diện tổng quát về cải cách xã hội trong năm 70, với sự yểm trợ tích cực của cơ quan lập pháp, chúng ta đã ban hành Luật Người Cày Cỏ Ruộng là một luật công bằng xã hội để hữu sản hóa nhân dân.

Một vài nguồn dư luận chỉ trích hiện nay chúng ta chưa thực thi đúng mức luật đó nhưng vì những dư luận đó đã không theo dõi đúng đắn việc làm của chánh phủ chớ thật ra, chúng ta cũng đã bắt đầu phân phát ruộng đất cho nhân dân và về phía điền chủ thì cách đây không lâu, chính Tổng Thống cũng đã đích thân đến để phát chi phiếu cho những điền chủ ở Long An và vừa rồi, ở tỉnh An Xuyên, Tổng Thống cũng đã phát những chi phiếu đó để bồi thường cho các điền chủ bị truất hữu. Đó là một luật liên quan tới công việc cải tạo xã hội.

Một luật nữa là luật giúp đỡ các anh em phế binh cũng đã được Quốc hội biểu quyết một cách mau chóng và hiện giờ chúng ta cũng đã cố gắng để thực thi cho đầy đủ. Ví dụ như về vấn đề xây cất nhà cửa, Chánh phủ cũng đã chỉ thị cho ở Đô Thành cũng như là ở các tỉnh. Và trong những dịp chúng tôi đi kinh lý, chúng tôi đã thấy ở nhiều tỉnh đã bắt đầu xây cất và các công cuộc xây cất đó có thể đến đầu sang năm là hoàn thành. Đó là nói chung về những điểm có thể nói là những điểm son của năm 1970.

Về ngành thông tin, năm 1970 chúng tôi thi hành một chương trình thông tin, gọi là thông tin đại chúng. Có lẽ chủ đại chúng đã gây ra một vài hiểu lầm nhưng thật sự ra, thông tin đại chúng là một chương trình để gây niềm tin trong quần chúng vì chúng ta đã thắng về quân sự đã thắng về binh vận hiện giờ cộng sản chia mũi dùi rất mạnh về vấn đề đấu tranh chính trị. Đáp ứng lại chúng ta cần có một tổ chức xây dựng ý thức chánh trị cho quần chúng, nghĩa là để gây niềm tin đối

.../

với quần chúng bằng cách quảng bá sâu rộng chính sách, đường lối của Chính phủ, những thành quả mà chính phủ đạt được và nhất là, nêu lên những sự bấp bộp của Cộng sản, như về vấn đề hòa bình tức khắc hay về những vấn đề khác mà Cộng Sản không những ở miền Nam này, mà ở đâu cũng vậy, chỉ đưa ra những luận điệu củ rích.

Khuyết điểm của chúng ta là mặc dầu, Cộng Sản đã đưa ra những luận điệu củ rích nhưng cũng có một số người tin theo. Cho nên chúng ta cần phải giải thích, và giải thích luôn luôn để dân chúng rõ những sự bấp bộp của Cộng Sản.

Về phương diện tổ chức ở các bộ, ở trung ương cũng như ở địa phương đã có những ủy ban gọi là những bộ tham mưu nhẹ và chúng tôi cũng sẽ tổ chức đến tận xã, ấp.

Đó là những thành quả mà chính ngay Cộng sản cũng lấy làm ghê sợ, vì trong những tài liệu mà chúng ta bắt được, Cộng Sản đã ra chỉ thị rất gắt gao cho cán bộ của họ là làm thế nào phá hoại cho bằng được, chương trình bình định và phát triển của chúng ta.

NDMB: Xin Dân Biểu Mặc Giao cho biết ý kiến về năm 1970?

Dân Biểu Mặc Giao: Những biến chuyển xảy ra tại Việt Nam trong năm 1970 chúng tôi thấy nhiều chuyện cần phải nói, nhưng với tư cách một đại diện dân cử, chúng tôi đặc biệt chú trọng tới công cuộc gọi là xây dựng dân chủ tại miền Nam Việt Nam này. Trong năm 1970 vừa qua, chúng ta thấy có nhiều cuộc bầu cử được diễn ra từ cấp hạ tầng như là bầu cử hội đồng xã ấp, tới trung tầng như cuộc bầu cử nghị viên các hội đồng đô, thị, tỉnh và cuối cùng là cuộc bầu cử của một cơ quan trung ương, thượng tầng là cuộc bầu cử bán phần Thượng nghị Viện.

Ngoài ra cũng chiếu theo những điều mà Hiến Pháp đã quy định, trong năm vừa qua chúng ta cũng đã thành lập ba hội đồng có tính cách tư vấn cho Lập pháp và Hành pháp đó là những hội đồng văn hóa giáo dục, hội đồng kinh tế, và gần đây nhất là hội đồng sắc tộc.

.../



Chúng tôi thấy rằng về phương diện xây dựng các cơ cấu, chúng ta hoàn thành một cách tốt đẹp. Riêng cuộc bầu cử hội đồng đô, thị, tỉnh thì con số cử tri không được đông đảo lắm như các cuộc bầu cử khác. Điều này có một vài lời giải thích là dân chúng không háng hái lắm trong công việc tham gia vào công việc bầu cử đại diện của mình. Nhưng chúng tôi thấy với tỷ lệ dân chúng đi bầu là 70% thì có tương đối thấp so với các cuộc bầu cử khác nhưng nếu so với ngay những nước tiền tiến đã có truyền thống dân chủ lâu đời thì con số cử tri bầu trên 70% là một con số rất cao.

Dù rằng nếu dân chúng đôi khi có tỏ ra thờ ơ với một vài cuộc bầu cử thì đó không phải là lý do để chúng ta có thể phủ nhận được rằng cái quyền được cử đại diện của người dân trong các cơ quan điều khiển quốc gia và đó chính là cái quyền của người dân làm chủ đất nước của mình.

Qua những cuộc bầu cử vừa rồi thì chúng tôi thấy có một vài nhận xét sau đây:

Nhận xét thứ nhất là người dân Việt Nam bắt đầu làm quen với sinh hoạt dân chủ và cái sinh hoạt gần gũi nhất đó là bốn phận và cũng là quyền lợi của họ là tham dự tích cực vào các cuộc bầu cử để cử người đại diện của họ trong các cơ cấu của quốc gia.

Nhận xét thứ hai là trong các cuộc bầu cử vừa rồi, các khuynh hướng chánh trị cũng như là các phe phái sinh hoạt chánh trị quốc gia đã tham gia một cách tích cực và đã ganh đua một cách không kém phần hào hứng. Đặc biệt là có một vài phe nhóm mà trước đây thường biểu lộ một lập trường và hành động là bất hợp tác với chế độ hiện hữu cũng đã tích cực tham gia vào đời sống sinh hoạt chánh trị của quốc gia. Và đã tranh đấu trong vòng hợp pháp để cố gắng cử những đại diện của mình trong những cơ cấu công quyền. Chúng tôi nghĩ rằng đó là con đường tốt nhất để thực hiện lập trường mục tiêu của mình hơn là những hành động có tính cách bất hợp tác và có tính cách phá phách khác.

Nhận xét cuối cùng của chúng tôi là chúng tôi thấy rằng chúng ta đã dám đương đầu với những hoàn cảnh khó khăn, với một kẻ thù thường xuyên phá hoại trên mọi lãnh vực mà chúng ta đương đầu bằng một lợi khí dân chủ.

.../

Trong tình trạng chiến tranh, trong tình trạng khó khăn, chẳng những chúng ta không hạn chế những quyền công dân mà ngược lại, chúng ta vấn đề người công dân sử dụng đầy đủ quyền hạn tự do của mình.

Tôi tưởng đó cũng là một điểm thắng lợi của chánh nghĩa tự do. Chúng ta đã xây dựng đầy đủ cơ chế dân chủ thể nhưng chúng ta cũng phải thanh thật mà nhận rằng, về phương diện tạo một truyền thống dân chủ, tạo một nề nếp sinh hoạt dân chủ thì chúng ta còn đang trong vòng chấp chững, đang trong vòng tìm kiếm và đang trong vòng xây dựng.

Vì vậy, trách nhiệm tạo một nề nếp dân chủ cho đúng ý nghĩa dân chủ và đáp ứng công lao của toàn dân đã xây dựng, tôi cho rằng trách nhiệm này không những là của chính quyền của quốc hội và các cơ cấu hiến định khác mà còn là trách nhiệm của toàn thể nhân dân và toàn thể cử tri; những người đã dùng lá phiếu của mình để xây dựng nên các cơ cấu hiến định để xây dựng nền dân chủ càng ngày càng tốt đẹp.

NDMB: Xin Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao nhận xét về năm 70 ?

Nghị Sĩ Huỳnh Văn Cao: Chúng tôi nhận thấy rằng nghị vị Tổng Trưởng và ông Dân Biểu Mặc Giao đã trình bày rất đầy đủ những điểm son của chánh phủ trong năm 1970. Có lẽ tôi nên làm một cái bảng tổng kết thì hơn.

Trước hết tôi xin nhấn mạnh rằng sở dĩ tôi có nói đến chánh phủ, theo thiên kiến của tôi, thì gồm có Hành Pháp, Lập Pháp và Tư Pháp. Theo tôi nhận định thì sau bao nhiêu năm tìm kiếm, năm 1970 là năm mà quốc gia chúng ta đã tìm thấy một chánh sách. Qua những cuộc đấu tranh của thương phế binh, qua những tiếng gào thét của nông dân, năm 1970 Hành Pháp và Lập Pháp đã tìm thấy một chính sách tốt, nếu chúng ta thấy Luật Người Cày Có Ruộng mà ông Tổng Trưởng Thông Tin vừa nêu lên, chúng ta thấy năm 67 ngân sách dành cho Bộ Cải Cách Điền Địa, chỉ có 550 triệu và năm 1969 ngân sách đó chỉ lên tới 1 tỷ 3, tỷ rưỡi mà năm nay ngân sách đó đã lên tới 13 tỷ 80 triệu.

.../

Như vậy, là Hành Pháp cũng như Lập Pháp đã quan niệm sự cần thiết phải giúp đỡ cho nông dân như thế này. Chúng tôi thấy đó là một chính sách tốt cho quốc gia trong hiện tại và tương lai. Điểm thứ hai là năm 1967, ngân sách dành cho Bộ Cựu Chiến Binh là 690 triệu đến năm rồi ngân sách đó cũng chỉ 1 tỷ 3, tỷ rưỡi. Mà năm nay ngân sách của Bộ Cựu Chiến Binh đã lên tới 20 tỷ 180 triệu. Điều đó chứng tỏ rằng quốc gia này, Hành Pháp cũng như Lập pháp đã đặt nặng vấn đề thương phế binh, cựu chiến sĩ và lo cho đời sống của họ một cách cụ thể và tốt đẹp hơn lúc trước.

Điểm son mà chúng tôi muốn tổng kết ở đây về phương diện quân sự là năm nay, 1970, theo kế hoạch dự trù thì hành pháp và lập pháp đã đồng ý cho lên 1 triệu 28 ngàn quân nhưng mà giờ này, trong tháng 12 này, thì quân số của quân đội chúng ta đã lên tới 1.078.000 quân. Nhờ lực lượng quân đội đó, một mặt chúng ta đã thể hiện được chương trình bình định một cách tốt đẹp mà nhị vị Tổng Trưởng đã nói với quý vị. Hơn thế nữa, cũng nhờ lực lượng quân đội đó, đã gián tiếp và trực tiếp yểm trợ cho chính tỉnh Kampuchea. Và trong thế tương trợ, hỗ tương đó, cái thế chống cộng mới vững không riêng ở miền Nam tự do mà chung cả Kampuchea nữa.

Và đồng thời nhờ sự trưởng thành của quân đội như vậy mà quân đội đồng minh, nhất là Hoa Kỳ đã rút hàng mấy trăm ngàn quân ở trong năm nay. Đó là một điều rất quan trọng mà chúng ta phải đặc biệt nhấn mạnh ở trong những điểm son năm 1970.

Chúng tôi thiết nghĩ, qua sự trình bày của Dân Biểu Mạc Giao, chúng tôi công nhận rằng chương trình xây dựng dân chủ năm nay là một năm tiến bộ rất nhiều sau cuộc bầu cử hội đồng tỉnh, thị và đô thành và nhất là sau cuộc bầu cử bán phần Thượng Viện. Nước Việt Nam chúng ta đã chứng tỏ cho năm châu thế giới biết rằng khả năng chính trị đã tiến triển rất nhiều. Và nhất là tinh thần dân chủ đã được phổ cập khắp đại chúng.

Tôi tin tưởng với đà như vậy thì nền dân chủ Việt Nam sẽ hứa hẹn rất nhiều ở tương lai. Do đó, chúng tôi nhận thấy rằng chính sách quốc gia của chúng ta mới được thành hình trong năm 70. Tiếc rằng một nước thời bình, chắc chắn chúng ta sẽ có kế hoạch ngũ niên, thập niên nhưng bây giờ là thời chiến và chúng ta muốn chiến thắng địch, trước hết chúng ta phải có chính sách và chúng ta thấy năm này chính phủ đã có được một chính sách đối

với nông dân, tới với thương phế binh, tới với quân đội. Tôi tin tưởng rằng trong năm tới, và trong những năm tới chánh phủ sẽ có những chánh sách thích đáng hơn cho xã hội Việt Nam này.

NDMB: Xin Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao cho biết ý kiến về hòa bình và chiến tranh trong năm 1970 và 1971 sẽ như thế nào?

Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao: Hòa bình và chiến tranh là một vấn đề hết sức trọng đại. Tất cả các tôn giáo đoàn thể, ai cũng ao ước hòa bình sớm được vãn hồi. Từ nông thôn đến thành thị, biết bao nhiêu con em thất học vì chiến tranh. Biết bao nhiêu sinh viên thành tài mà không biết vào lãnh vực nào để sinh hoạt để đem lại những điều lợi ích cho quốc gia cũng vì chiến tranh. Cho nên tất cả mọi giới, ai ai cũng mong muốn hòa bình được vãn hồi.

Trong những dịp công du ở ngoại quốc chúng tôi đã nói đến cái khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam. Nhiều lần tôi đã nói tại những nước mà tôi thăm viếng ở Âu Châu cũng như ở Mỹ, rằng dân tộc Việt Nam ao ước hòa bình hơn bất cứ dân tộc nào trên thế giới. Người Việt Nam khát vọng hòa bình hơn bất cứ một dân tộc nào trên thế giới. Nhưng đặt vấn đề hòa bình ở Việt Nam thì phải làm thế nào để vãn hồi được.

Trên bình diện quốc tế, nếu muốn chống lại cuộc xâm lăng chúng ta phải hủy diệt kẻ xâm lăng. Nhưng hỏi rằng chúng ta có thể tấn công miền Bắc được không? Vấn đề đó ngoài tầm mức quyết định của chúng ta vì cuộc cờ ngày nay ở đây là cuộc cờ quốc tế. Chiến tranh Cộng sản này là một thứ chiến tranh quốc tế Cộng sản. Do đó, vấn đề hủy diệt kẻ xâm lăng có thể nói rằng quá tầm mức quyết định của chúng ta.

Nhưng nếu chúng ta không thể quyết định được vấn đề tấn công miền Bắc để chấm dứt xâm lăng mà trong khi đó kẻ xâm lăng cứ tiếp tục xâm lăng miền Nam thì hỏi rằng chúng ta phải làm thế nào để vãn hồi hòa bình? Chúng ta có tin tưởng được hội đàm Bả Lê sẽ đem lại hòa bình cho Việt Nam hay không? Đó là một vấn đề chúng ta không thể nào tiên đoán được cho nên trên

.../

thực tế, chúng tôi thiết nghĩ quân đội VNCH phải giữ nguyên lực lượng của mình, phải giữ nguyên các cuộc chiến đấu để đối phó với các cuộc tấn công từ miền Bắc Cộng sản xâm lăng miền Nam và tiếp theo đó, tất cả các công cuộc phát triển bình định ở miền Nam đã tiến bộ đến mức nào thì trong những năm tới chúng ta sẽ cố gắng bằng mọi cách để giữ vững tình hình bình định tốt đẹp như thế và nhất là theo tôi nghĩ điều đó có thể van hồi được hòa bình là do sự đoàn kết nội bộ quốc gia.

Xin quý vị hãy hình dung rằng một ngày nào đó, các chính đảng sẽ tổ hợp lại với nhau làm thành một hệ thống chính trị vững chắc ở miền Nam tự do này, không những để đấu tranh chính trị với Cộng sản mà để ngồi lại với nhau ấn định một chính sách rất tốt, rất đẹp cho quốc gia này thì trong thế phát triển tương lai về kinh tế giáo dục, xã hội và ngay cả vấn đề quân sự nữa.

Tất cả mọi người dân đồng lòng đứng dậy chống xâm lăng Cộng sản tại miền Nam chắc chắn rằng thế nào hòa bình chúng ta sẽ tìm ra được và nhỏ như vậy, nếu nội bộ chúng ta đoàn kết các đảng phái tổ hợp với nhau các lãnh tụ bớt tự ái để nghĩ tới đại cuộc quốc gia, ngồi lại với nhau thì tôi tin tưởng rằng người Cộng sản không thể nào tiếp tục xâm lăng miền Nam này.

Cho nên trên hai đường hướng, một là phải tấn công kẻ xâm lăng là miền Bắc để chấm dứt chiến tranh, chúng ta không làm được ít nhất chúng ta phải cố gắng đoàn kết với nhau thật tinh trong thế xây dựng miền Nam này trở thành một miền Nam đoàn kết thật sự. Khi đó, chúng ta mới hy vọng van hồi được hòa bình. Và tôi tin tưởng tới năm 1970 qua bao nhiêu kinh nghiệm xương máu, đau thương ở trên đất nước này, tất cả các lãnh tụ tôn giáo, các lãnh tụ đảng phái tất cả mọi người Việt yêu nước ở miền Nam này sẽ chắc chắn đồng tình ngồi lại với nhau trong năm 1971 và năm đó sẽ là năm đem lại hòa bình cho Việt Nam.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng Thông Tin, xin ông Tổng Trưởng cho biết ý kiến về vấn đề chiến tranh và hòa bình?

.../

Tổng Trưởng Phùng Tin: Trước khi nói đến hòa bình, chúng ta phải hiểu rõ căn bản của cuộc chiến tranh Việt Nam.

Cuộc chiến tranh hiện nay không phải như một số người lầm tưởng, đó là một cuộc chiến tranh nội bộ huynh đệ tương tàn. Trái lại, là một cuộc chiến tranh do Cộng sản gây ra, là một cuộc chiến tranh xâm lăng của Cộng sản quốc tế, và chúng ta chỉ là những nạn nhân, chúng ta muốn bảo vệ được miền Nam này.

Khi thấu hiểu căn bản của cuộc chiến tranh rồi, chúng ta mới nói đến hòa bình. Nhưng hòa bình đối với Cộng sản là gì? Hòa bình đối với Cộng sản là tìm đủ mọi cách để thôn tính miền Nam bằng cách bày ra chánh phủ liên hiệp, bằng cách đưa ra đường lối trung lập hóa miền Nam. Đó chỉ là những thủ đoạn trong sách lược của Cộng sản bấy lâu nay không những ở miền Nam mà ở cả những nơi khác nh Lào hay Campuchia. Vì vậy Cộng sản quan niệm hòa bình là để thực hiện một mưu đồ xâm lăng mà thôi. Quan niệm đó, lẽ tất nhiên chúng ta không thể chấp nhận được. Quan niệm hòa bình của chúng ta như thế nào? Quan niệm hòa bình của chúng ta là làm thế nào để đem lại an ninh cho xứ sở. Làm thế nào để xây dựng được một nền dân chủ thực sự ở hạ tầng cũng như ở thượng tầng cơ sở. Làm thế nào để phát triển kinh tế ở địa phương, ở nông thôn cũng như ở toàn cõi để đem lại no ấm phồn thịnh cho dân chúng.

Về vấn đề này cũng như vấn đề an ninh hay xây dựng dân chủ, trong năm qua, ta đã có những thành quả tốt đẹp. Thành quả tốt đẹp đó, chúng ta sẽ tiếp tục trong năm 1971 vì nếu chúng ta thực hiện được những điều đó là đã tự chúng ta đem lại an ninh, đem lại hòa bình cho xứ sở. Như Tổng Thống thường nói, với những thành quả đó, đem lại an ninh, xây dựng dân chủ hay là đem lại sự phồn thịnh của kinh tế quốc gia thì chiến tranh sẽ tàn lụi.

Như chúng ta đã thấy Cộng sản đã cố gắng dùng quân sự để yểm trợ cho chánh trị nhưng họ đã thất bại. Sau Tết Mậu Thân trong năm 1968, họ đã thất bại nặng nề trong các cuộc tấn công đại quy mô của họ thì bây giờ họ lại trở lại thế du kích chiến nhưng với sự phát triển của chương trình bình định và phát triển của chúng ta thì ở hạ tầng cơ sở họ đã mất gốc.

.../

Với kế hoạch Phụng Hoàng, chúng ta đã vô hiệu hóa được phần lớn những cán bộ địa phương, cán bộ giao liên, cán bộ kinh tài, cán bộ chánh trị. Những cán bộ đó là những người đã giúp đỡ rất hữu ích cho quân đội chánh quy Bắc Việt xâm nhập. Họ vẫn nói rằng quân du kích tối với nhân dân như là cá với nước nhưng bây giờ cá đã mất nước. Cho nên Tổng Thống nhiều lần tuyên bố là chiến tranh sẽ tàn lụi. Nói tóm lại, hòa bình ở xứ sở này là do chúng ta tạo nên, chúng ta không thể nào tin tưởng nơi cái hòa bình ký kết, hòa bình quan niệm theo lối của Cộng sản là một thứ hòa bình thủ đoạn, giả tạo để thực thi âm mưu của họ mà thôi, cho nên chúng ta cần phải tạo hòa bình lấy cho chúng ta để đạt được và sẽ làm được trong những năm tới.

**NDMB:** Xin Ông Tổng Trưởng Ngoại Giao bàn về vấn đề hòa bình và chiến tranh.

**Tổng Trưởng Ngoại Giao:** Trên phương diện ngoại giao, tôi có vài nhận xét sau đây về vấn đề hòa bình và chiến tranh: Nhiều người tưởng rằng chỉ việc chấm dứt việc chém giết nhau có hòa bình. Vì vậy một số người đã nói một cách giản dị như thế này: Muốn có hòa bình, thôi mình cứ liên hiệp với Cộng sản hay là mình cắt đất cho Cộng sản rồi mình đem Cộng sản vào trong chánh phủ khỏi có một bầu cử gì hết.

Tôi xin nhắc lại rằng Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa chấp nhận, nếu họ bỏ vũ khí và sống trong vòng pháp luật để tranh cử vào các cơ quan hiến tịnh của mình, nhưng họ đâu có chịu. Họ chỉ chịu là mình đưa họ vào trong chánh phủ để họ lũng đoạn và tổ chức lực lượng của họ. Nhiều người ngây thơ nghĩ rằng muốn hòa bình, phải chia đất cho Cộng sản là sẽ có hòa bình. Nhưng những người nói như vậy, họ không nói rõ cho dân chúng biết là ý của họ muốn cho mình bỏ tay, đầu hàng Cộng sản là sẽ có hòa bình. Việc đó ai cũng biết rằng dân chúng Việt Nam, ở vùng tự do này, chánh phủ và các toàn thể nhân dân sẽ không bao giờ chấp nhận như vậy.

Tôi rất phàn nàn, có một số người, có khi họ thành thật và cũng có khi họ là tay sai của Cộng sản, luôn cả báo giới ngoại quốc tới đây, bao nhiêu người đã tới gặp chúng tôi và

.../

hỏi rằng tại sao quốc gia của ông không làm việc gì hết để chấm dứt chiến tranh, tôi có trả lời họ rằng: "Mấy ông đã biết lập trường cố hữu của chúng tôi". Lập trường cố hữu đó của dân chúng và chánh phủ chúng ta là lập trường hòa bình và khao khát hòa bình. Nhưng chúng tôi hỏi lại họ rằng, sao không ra ngoài Hà Nội, nói với chánh phủ Hà Nội hãy chấm dứt chiến tranh đi, đừng xua quân vào trong Nam, đừng gọi cán bộ xâm nhập miền Nam đi. Và khi nào họ nói với Hà Nội chấm dứt được điều đó thì tôi tin rằng cuộc chiến tranh này sẽ chấm dứt tức khắc.

Còn một điều bí ẩn không ai tiên đoán là chúng nào có hòa bình, chúng nào chiến tranh chấm dứt thì thật sự, thì tôi chưa biết được. Điều bí ẩn đó là lực lượng khổng lồ nằm sát ở bên Bắc Việt, đó là Trung Cộng. Ai cũng biết rằng với 800 triệu dân, với các kỹ thuật hiện đại và luôn cả bom nguyên tử thì đó là một tiềm lực bí ẩn và rất nặng nề cho nền hòa bình thế giới.

Khuyh hướng của Trung Cộng sau này như thế nào bang giao của họ đối với những nước Cộng sản đặc biệt là Nga Xô như thế nào đó cũng là những điều bí ẩn mà chúng tôi tưởng rằng nền hòa bình thế giới và đặc biệt, hòa bình ở vùng Đông Nam Á này tùy thuộc rất nhiều. Còn riêng về Việt Nam Cộng Hòa hay nói chung các quốc gia tự do ở vùng Đông Nam Á, chúng ta chấp nhận những sự đối thoại dân chủ và chúng ta luôn luôn chống đối bất cứ một bạo lực, một áp lực nào để tròng vào đầu vào cổ dân ta ách Cộng sản độc tài.

Cho nên tôi nhắc lại, nói về viễn ảnh hòa bình thì chúng tôi có những nghi vấn và những nhận xét mà chúng tôi không thể nào nói chắc chắn được bao giờ sẽ có hòa bình. Nhưng chúng tôi cũng lập lại lời nói của những vị vừa nói trước đây, là chúng ta không bỏ một cơ hội nào để đi tìm kiếm hòa bình. Và vì những lý do đó mà chúng ta đã có mặt ở hòa đàm Ba Lê, chúng ta có mặt ở trên các hội nghị thế giới để nói lên tiếng nói khao khát hòa bình của chúng ta.

NDMB: Xin Dân biểu Mạc Giao nhận xét về chiến tranh và hòa bình.

.../



D.B. Mạc Giao: Việt Nam Cộng Hòa đang theo đuổi một chính sách lưỡng diện để mưu tìm nền hòa bình. Một mặt, chúng ta không từ bỏ bất cứ một cơ hội nào để tìm kiếm hòa bình, chấm dứt chiến tranh một cách mau chóng qua những cuộc thương nghị có tính cách quốc tế như Ngoại trưởng Lâm vừa nói, là chúng ta luôn luôn hiện diện và không phải là người đầu tiên rời bỏ cuộc hòa đàm đó.

Nếu cơ hội đến mà chúng ta có thể chấm dứt chiến tranh bằng các cuộc thương thuyết, chúng ta sẵn sàng chấp nhận và đó cũng là điều mong ước của chánh quyền cũng như của toàn dân. Mặt khác, chúng ta kiến tạo một nền hòa bình mà nền hòa bình đó sẽ đến từ từ bằng chính sức lực và sự làm việc của chúng ta. Tôi muốn nói tới việc loại trừ những phần tử phá hoại Cộng sản từ hạ tầng cơ sở lên tới thượng tầng cơ sở. Và song song với việc vấn hồi an ninh, chúng ta có chương trình cải tạo xã hội và cải tạo kinh tế.

Công việc này không thể nào đem đến một nền hòa bình có tính cách mau chóng và đột ngột như là một nền hòa bình do các cuộc thương thuyết gây ra. Nhưng sự thật, đó là nền móng để có thể bảo đảm một nền hòa bình lâu dài. Con đường thương thuyết cũng như là con đường kiến tạo một nền hòa bình từ hạ tầng cơ sở mà lên ngay tại quốc gia của mình, tôi cho đó là hai bộ mặt của một chính sách và không có gì mâu thuẫn nhau.

Chúng ta đã nỗ lực cho nền hòa bình và chúng ta biết đi con đường nào là con đường đúng để đem lại một nền hòa bình có bảo đảm chứ không phải là một nền hòa bình tạm bợ, nền hòa bình làm bằng những sự thỏa thuận rất mong manh nhưng bên trong đó đã có sẵn những âm mưu để mà khuynh đảo, để mà lật đổ lan nhau để rồi nền hòa bình tạm bợ kéo dài sau tháng hay một năm rồi lại tái diễn một trận chiến tranh khác và tới khi tạo được nền hòa bình khác thì dân tộc chúng ta đã hao xương tổn máu rất nhiều.

Chúng tôi tin rằng con đường chúng ta đi là đúng nhưng việc hòa bình đến mau hay đến chậm còn tùy thuộc nhiều yếu tố quốc tế bởi vì tôi cũng nghĩ rằng chiến tranh của chúng ta vượt khỏi phạm vi quyết định của chúng ta. Tuy rằng phần quyết định của chúng ta vẫn đóng một vai trò quan trọng nhưng vẫn còn những yếu tố quốc tế khác sẽ chi phối vào tình hình Việt Nam.

Vì vậy bốn phạm chúng ta trước hết là chúng ta phải làm cho chúng ta mạnh và chúng ta phải đoàn kết với nhau để sẵn sàng đối phó với những hoàn cảnh có thể xảy tới. Hoàn cảnh đó có thể là bất lợi, nhưng chúng ta sẽ biến những bất lợi đó thành có lợi. Hoàn cảnh đó cũng có thể là thuận hạo cho chúng ta. Chúng ta sẽ khai thác những ưu điểm mà hoàn cảnh đưa đến cho chúng ta.

Tôi cho rằng những lời chỉ trích chánh quyền, nói chung trong đó có cả hành pháp, lập pháp và tư pháp cũng như những người đứng trong hàng ngũ quốc gia là hiệu chiến, là không chịu đưa ra những nhượng bộ để mau tái lập lại hòa bình, hạnh phúc cho dân chúng thì tôi cho rằng những lời chỉ trích đó hoàn toàn vô căn cứ và có tính cách làm lợi cho đối phương. Vì ai cũng phải nhận rằng chúng ta đã tìm đủ mọi cách, đủ mọi cơ hội để vấn hồi hòa bình chứ không phải là chúng ta hiệu chiến và chúng ta chủ trương giết tới người Cộng sản cuối cùng. Nhưng nếu bây giờ chúng ta nhượng bộ Cộng sản chỗ xóa bỏ chế độ này, mời Cộng sản từ rừng trong rú về đây hay ở Bắc Việt vào đây để chia sẻ quyền hành không những từ trung ương mà cho tới tận hạ tầng cơ sở thì đó không phải là hòa bình mà là một hình thức đầu hàng và sẽ nuôi dưỡng một trận chiến tranh mới.

Vì vậy tôi rất đồng ý với Ngoại Trưởng Lâm ở chỗ rằng những ai khao khát hòa bình, khao khát thật hay khao khát vì cái chiêu bài khao khát, thì hãy kêu gọi phía bên kia ngừng tay chém giết và hãy ngồi lại với chúng ta, thảo luận một cách nghiêm chỉnh để chấm dứt chiến tranh bằng đường lối mà chính chúng ta cũng mong muốn nghĩa là hòa bình bằng thương thuyết, hòa bình một cách mau lẹ. Ngày nào họ không chịu ngồi nói chuyện đúng đắn với chúng ta phương pháp hòa bình bằng thương thuyết thì chúng ta không còn cách gì khác là chúng ta vấn hồi hòa bình từ từ, hơi lâu nhưng chắc. Đó là bảo vệ an ninh từng thôn xóm, phố phường.

NDMB: Trong năm 1971 chúng ta sẽ có một cuộc bầu cử tổng thống và bầu cử Hạ viện, xin D.B. Mạc Giao cho biết nhận xét về cuộc bầu cử sắp tới.

.../

D.B. Mạc Giao: Như chúng tôi đã trình bày, là chúng ta sẵn sàng mở rộng cánh tay để đón nhận phe bên kia trở về, để làm một cuộc thử nghiệm sự tín nhiệm của dân chúng đối với lập trường của chúng ta cũng như là lập trường của phe khác.

Nếu chuyện đó xảy ra được, nghĩa là phe bên kia đối thái độ thì chúng tôi hy vọng rằng mọi người sẽ có cơ hội trình diện trước dân chúng để xem lập trường nào là lập trường được đa số nhân dân ủng hộ. Nhưng nếu việc đó không thể xảy ra được trong năm 1971 vì sự ngoan cố cố hữu của phe bên kia thì chúng ta vẫn tiến hành công việc xây dựng dân chủ của chúng ta như hiến pháp đã quy định, nghĩa là vào cuối năm 1971, chúng ta sẽ có cuộc bầu cử Hạ viện và bầu cử tổng thống.

Đây là một biến cố hết sức quan trọng trong năm tới và chúng tôi thấy rằng có nhiều triệu chứng các khuynh hướng chánh trị tại miền Nam này đang tích cực sửa soạn cho cuộc bầu cử năm 1971 đó. Bởi vì ai cũng hiểu rằng kỳ bầu cử tới không phải là vấn đề cá nhân, ai thắng cử, ai sẽ cầm vận mệnh quốc gia này nhưng vấn đề quan trọng là cái lập trường nào sẽ được nhân dân chấp thuận trong kỳ bầu cử sắp tới.

Chính vì thế chúng tôi mong mỏi rằng chúng ta nên liên kết cuộc bầu cử tổng thống với cuộc bầu cử Hạ Viện thành những lập trường rõ ràng, có nghĩa là ai đồng lập trường với nhau về việc giải quyết chiến tranh, về những vấn đề mưu tìm hòa bình bằng đường lối như chúng ta đang theo đuổi từ trước tới nay hãy hợp lại với nhau. Ai đồng ý một đường lối khác, những người đó hãy tự xếp hàng ngũ để cuộc tranh đấu sắp tới sẽ diễn ra trong tinh thần dân chủ cao độ và bằng những nhận xét hết sức khách quan của dân chúng. Chúng tôi không muốn cạnh cáo các nhà chánh trị làm chánh trị với những lập trường cá nhân có thể ra tranh cử và đắc cử trong nhiệm kỳ tới. Bởi vì chúng ta đã qua giai đoạn đầu của cuộc tập sự trong nếp sinh hoạt dân chủ.

Giai đoạn thứ hai ta phải có sự tiến bộ hơn, sự tiến bộ đó là phân định lập trường và đứng theo hàng ngũ của lập trường chứ không phải là vấn đề suy tôn cá nhân hay không phải là mỗi người có một lập trường riêng của mình. Nếu mỗi người có một lập trường riêng của mình thì cho rằng chúng ta sinh hoạt dân

.../

chủ một cách hỗn loạn chứ không phải sinh hoạt dân chủ một cách có tổ chức. Tóm tắt, chúng tôi mong mỗi rằng trong kỳ bầu cử Tổng Thống và dân biểu trong năm tới được diễn ra trong tinh thần của hiến pháp và các lực lượng chính trị trong nước hãy tự sắp hàng, đưa ra những đường lối, những chương trình cứu quốc, kiên quốc.

Các ứng cử viên tổng thống cũng như dân biểu cũng nên đứng vào những hàng ngũ rõ rệt để dân chúng có thể dễ dàng nhận định và khi lập trường nào tác cử thì lập trường đó sẽ phục vụ quốc gia bằng một tinh thần đồng đội và bằng những kỹ thuật đấu tranh thống nhất từ trên xuống dưới, từ cơ quan này sang cơ quan khác để khỏi có những sự chống đối mà chúng tôi thấy rằng đôi khi có tính cách ấu trĩ, không xứng đáng với một nền đệ nhị Cộng Hòa đã bước sang giai đoạn thứ nhì.

NDMB: Xin Ông Tổng Trưởng Thông Tin cho biết nhận xét về cuộc bầu cử Tổng Thống và Hạ Nghị Viện trong năm tới.

Tổng Trưởng Thông Tin: Cũng như D.B Mặc Giao đã nói, năm 1971 có biến cố quan trọng là bầu cử tổng thống và bầu cử các vị dân biểu Hạ Viện.

Như chúng tôi đã biết, là Cộng sản luôn luôn chủ trương dùng những cái hợp pháp để tranh đấu bất hợp pháp. Vì như tôi đã nói, Cộng Sản bây giờ đã thất bại về mặt quân sự cũng như về mặt binh vận cho nên họ sẽ chia mũi dùi rất mạnh về mặt đấu tranh chính trị.

Cho nên các cuộc bầu cử là cơ hội để họ tìm đủ mọi cách để lũng đoạn và xâm nhập, cho nên vì quyền lợi quốc gia mà chúng ta phải làm thế nào để giải thích cho dân chúng hiểu rõ điều đó và mặt khác, đối với những lực lượng quốc gia chúng ta, nếu không có sự đoàn kết chặt chẽ hữu hiệu để đưa ra một lập trường quốc gia đứng đắn để cử người ra trong cuộc bầu cử sắp tới thì đó là sự thất lợi của người quốc gia bấy lâu nay luôn luôn nuôi mộng chống Cộng và đem lại sự an bình cho đất nước. Nếu những lực lượng không đoàn kết, không xây dựng được một thành trì chống Cộng thì lẽ dĩ nhiên với sự phân hóa đó, Cộng sản sẽ lũng đoạn và nhờ những sự đấu tranh hợp lý sẽ là

nguy cơ lớn lao cho đất nước. Cho nên trong cuộc bầu cử sắp tới, vấn đề cá nhân không thành vấn đề mà trái lại vấn đề đất nước mới là quan trọng.

Vì vậy những thành phần quốc gia nếu nghĩ tới quyền lợi tối thượng của quốc gia, dân tộc thì nên đoàn kết lại và đưa ra một lập trường rõ rệt. Như vậy, chúng ta vừa chống Cộng vừa xây dựng dân chủ một cách đúng mức.

**NDMB:** Xin Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao cho biết ý kiến.

Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao: Tôi thiết nghĩ vấn đề bầu cử Hạ Viện và tổng thống sang năm, theo tôi thì có hai khía cạnh chính, khía cạnh thứ nhất là ứng cử viên và khía cạnh thứ hai là người đi bầu.

Về ứng cử viên thì hiện nay, các dự án luật đang được bàn cãi ở Hạ Viện và trong nay mai chuyển qua Thượng Viện. Nhiều nguồn dư luận trái ngược nhau nhưng tôi thấy như thế này, vấn đề là để người để ta, khó người khó ta thì bất cứ luật nào mà ai là ứng cử viên xứng đáng thì cũng chùng nẩy thôi chứ không có gì khó khăn cho họ hết. Đó không phải là một điều đáng cho đa số phải suy nghĩ. Vì một ứng cử viên phải được chuẩn bị và phải tự xét mình có đủ khả năng thì tất nhiên thế nào cũng đủ điều kiện để ứng cử. Hơn thế nữa, vấn đề hình thành được ông Tổng Thống hay vị dân biểu là do quyền quyết định tối hậu của người dân.

Lá phiếu của người dân là lá phiếu quyết định. Tôi tin tưởng rằng dân tộc Việt Nam, nhân dân ở miền Nam này ngày nay đã trưởng thành nhiều lắm. Về vấn đề chánh trị họ đã hiểu rất nhiều, cho nên họ sẽ lựa chọn kỹ lưỡng và tôi tin tưởng vào sự khôn ngoan của sự quyết định lá phiếu đó sẽ chọn ai là vị Tổng Thống trong năm 1971 và những ai sẽ là Dân biểu tại Hạ nghị Viện. Cái đó là do sự quyết định của người dân cho nên tôi hoàn toàn tin tưởng vào với sự quyết định của người dân, của cử tri.

Về phần ứng cử viên thì tôi thấy rằng bất cứ luật nào đưa ra có lợi cái này thì lại có hại cái kia. Tôi thiết nghĩ

.../

một khi lưỡng viện quốc hội chấp thuận tạo luật, tất nhiên các ứng cử viên cứ vui lòng ra ứng cử như vậy không sao cả, đó là ý kiến của tôi.

NDMB: Thưa Ngoại Trưởng, vấn đề bầu cử Tổng Thống và Hạ Viện có thể nào có sự ảnh hưởng của ngoại bang không?

Ngoại Trưởng Lâm: Tôi tin chắc là dân chúng, cử tri của chúng ta cũng như chính phủ của chúng ta sẽ đủ đề cao cảnh giác để tránh tất cả những ảnh hưởng gì ở bên ngoài có thể đưa đến. Nhiều người đã mỉa mai và nói rằng mỗi khi có cuộc bầu cử ở đây thì có sự nhúng tay của ngoại bang hay là có một áp lực nào đó trên phương diện này hay phương diện khác. Đó là những người có ý kiến riêng hay là có những suy diễn riêng của mình mà không đưa ra những chứng cứ gì cả. Và lại tôi tưởng rằng cuộc bầu cử trong năm nay là một chứng cứ rất rõ rệt là chúng ta đã trưởng thành và chúng ta tôn trọng Hiến pháp tháng Tư năm 1967 mà dân chúng đã thuận. Đó là một điểm son. Trên cương vị ngoại giao của chúng tôi, chúng tôi rất hạnh diện để cho các quốc gia trên thế giới biết rằng chúng ta tôn trọng hiến pháp mà chúng ta đã chấp nhận và viết ra.

Bây giờ hỏi kết quả như thế nào thì cái đó tùy cử tri và tùy dân chúng quyết định. Tôi chỉ nói như thế này, và tôi lặp lại lời mà tôi đã có dịp nói là người Cộng sản bao giờ họ nói là Cộng Sản. Người Cộng sản bao giờ cũng rêu rao họ là nhà ái quốc còn chúng ta bên phía tự do này là tay sai của tư bản, tay sai cho đế quốc. Lời tuyên truyền của họ, họ vẫn sẽ tiếp tục và trong cuộc bầu cử sang năm đây chắc chắn là họ sẽ không đưa những người có máu mặt của họ ra nhưng chắc chắn họ sẽ có những người mà họ đứng ra ủng hộ và nếu những người đó có ra thì nữa mà tôn trọng luật pháp nằm trong khuôn khổ hiến pháp, nằm trong khuôn khổ luật lệ quốc gia thì chúng tôi thấy rằng, chúng ta phải chấp nhận sự rủi ro và chấp nhận sự tranh đấu đó.

Tôi tin tưởng vào sự sáng suốt của các cử tri sang năm và cuộc bầu cử tổng thống, phó tổng thống, cuộc bầu cử Hạ Viện sẽ diễn ra trong một tinh thần dân chủ.

.../

Diểm son mà chúng tôi muốn tổng kết ở đây về phương diện quân sự là năm 1970 theo kế hoạch dự trữ hành pháp và lập pháp đã đồng ý cho lên 1 triệu 28 ngàn quân nhưng mà giờ này, trong tháng 12 này, thì quân đội chúng ta đã lên tới 1 triệu 78 ngàn quân. Nhờ lực lượng quân đội đó, một mặt chúng ta đã thể hiện được chương trình bình định một cách tốt đẹp mà nhị vị Tổng Trưởng đã nói với quý vị. Hơn thế nữa, cũng nhờ lực lượng quân đội đó, đã gián tiếp và trực tiếp yểm trợ cho chánh tỉnh Kampuchea. Và trong thế tương trợ, hỗ tương đó, cái thế chống Cộng mới vững không riêng ở miền Nam tự do mà chung cả Kampuchea nữa.

Và đồng thời nhờ sự trưởng thành của quân đội như vậy mà quân đội đồng minh, nhất là Hoa Kỳ đã rút hàng mấy trăm ngàn quân ở trong năm này. Đó là một điều rất quan trọng chúng ta phải đặc biệt nhấn mạnh ở trong những diểm son năm 1970.

Chúng tôi thiên nghĩ, qua sự trình bày của Đ. B. Mặc Giao chúng tôi công nhận rằng chương trình xây dựng dân chủ năm nay là một năm tiến bộ rất nhiều sau cuộc bầu cử hội đồng tỉnh, thị và đô thành và nhất là sau cuộc bầu cử bán phần Thượng Viện. Nước Việt Nam chúng ta đã chứng tỏ cho năm châu thế giới biết rằng khả năng chính trị đã tiến triển rất nhiều. Và nhất là tinh thần dân chủ đã được phổ cập khắp đại chúng.

Tôi tin tưởng với đà như vậy thì nền dân chủ Việt Nam sẽ hứa hẹn rất nhiều ở tương lai. Do đó chúng tôi nhận thấy rằng chánh sách quốc gia của chúng ta mới được hình thành trong năm 70. Tiếc rằng nếu là 1 nước thời bình, chắc chắn chúng ta sẽ có kế hoạch ngũ niên, thập niên nhưng bây giờ là thời chiến và chúng ta muốn thắng địch, trước hết chúng ta phải có chánh sách và chúng tôi thấy năm này chánh phủ đã có được một chánh sách đối với nông dân, đối với thương phế binh, đối với quân đội. Tôi tin tưởng rằng trong năm tới và trong những năm tới chánh phủ sẽ có những chánh sách thích đáng hơn cho các giới khác ở trong xã hội Việt Nam này.

VIỆC KIỂM KÊ THUẾ VỤ VÀ TÀI ĐỊNH  
THUẾ LỢI TỨC

-----  
Phát Hình Ngày 10.1.1971  
-----

Ông ĐỖ VĂN RỎ, Phụ Tá Tổng Trưởng Nội Vụ, đặc trách  
thanh tra, đại diện Ủy ban Kiểm kê Thuế vụ Trung ương,  
Ông NGUYỄN LONG CHÂU, tổng giám đốc Thuế vụ,  
Ông ĐOÀN VĂN ĐANG, chủ tịch Ủy ban Đặc biệt Thuế vụ,  
Ông NGUYỄN NHƯ THI, chuyên viên đặc trách Kiểm kê Thuế  
vụ.

NDMB: Thưa Ông Đỗ Văn Rỏ, ngân sách quốc gia trong vài  
năm nay phải tăng rất nhiều, xin ông cho biết những khoản chi  
quan trọng của ngân sách quốc gia là những khoản nào?

Ông Đỗ Văn Rỏ: Mấy năm nay, vì tình trạng tiến triển  
nước nhà, quốc gia có nhiều nhu cầu chi tiêu rất quan trọng.  
Ngoài những nhu cầu khẩn thiết về quốc phòng, còn có nhu cầu  
cũng không kém cấp thiết về phát triển kinh tế, xã hội, giáo  
dục ...

Giới hạn trong năm 1970 và 1971, chúng tôi có thể nói  
rằng năm 1970 số chi tiêu đã lên tới trên 197 tỷ.

.../



Năm 1971, số chi tiêu dự liệu cho đến bây giờ là 266 tỷ trong số có 25 tỷ bạc tăng lương cho công chức và quân nhân, 5 tỷ bạc tăng cho công chức và quân nhân dịp Tết Tân Hợi, 18 tỷ bạc nâng đỡ thương phế binh, 14 tỷ bạc bồi hoàn cho các chủ điền để thực hiện Luật Người Cày Có Ruộng.

Ấy là chưa kể mấy chục tỷ bạc sử dụng để xây cất trường học, nhà thương, tu bổ đường sá, giúp đỡ đồng bào nạn lụt Miền Trung v.v.. Đó là những nhu cầu rất cấp thiết và quan trọng. Tuy nhiên dự thu 266 tỷ, đến giờ này số dự thu chỉ còn thiếu 42 tỷ. Đó là những chi phí cần phải trang trải cho năm 1971.

NDMB: Để trang trải những khoản chi lớn lao đó, theo ý ông, chánh phủ cần có những biện pháp nào?

Ông Đỗ Văn Rở: Để trang trải những chi phí lớn lao này, Bộ Tài Chánh phải làm thế nào có đủ tài nguyên cho ngân sách.

Bộ Tài Chánh từng trước hai giải pháp cấp thời hoặc là vay tiền của Ngân hàng Quốc gia nghĩa là cho in thêm nhiều giấy bạc hoặc là tăng thêm thuế.

In thêm giấy bạc sẽ đưa đến nạn lạm phát mà ai cũng nhìn nhận là rất quan trọng. Làm phát làm cho tiền sụt giá, vật giá leo thang thêm, cho nên lạm phát là một loại thuế, không hơn không kém, đánh trên tất cả mọi người giàu cũng như nghèo, và như vậy là rất bất công. Mà bất công là nên tránh.

Chính sách tài chánh hiện nay là làm sao không in thêm giấy bạc, mà phải tìm tài nguyên về thuế khóa.

Tìm thêm tài nguyên, nhưng không thiết lập thuế mới, không tăng thuế hiện hành, tức là không sửa đổi thuế suất hiện hành, mà chỉ lo hành thu cho đúng luật, đúng mức, nghĩa là tránh bớt nạn thất thu.

NDMB: Theo ông nói, thì những biện pháp của Chánh phủ là để tránh nạn thất thu. Cơ quan thuế vụ phải làm gì để thực hiện những biện pháp đó?

.../

Ông Đỗ Văn Rỡ: Như ai cũng đã biết, nạn thất thu thuế rất trầm trọng.

Ví dụ như về ngành nhập cảng. Từ 1966 đến 1969, Viện trợ Mỹ cũng như ngoại tệ sở hữu của Chính phủ đã tung ra để nhập cảng mỗi năm từ 600 triệu mỹ kim đến trên 800 triệu, mỹ kim, đem lại số lãi lớn lao cho các nhà nhập cảng. Nhưng trong năm 1969, các nhà nhập cảng này chỉ đóng thuế lợi tức khoảng 100 triệu bạc Việt Nam.

Các ngành khác phát triển mạnh mẽ nhờ chiến cuộc như: thầu cho ngoại quốc, cao lầu tửu quán, v.v.. số thuế chỉ đóng rất là tượng trưng. Do đó, chính sách và đường lối tài chánh hiện nay là phải giải quyết nạn thất thu, tức là chống lại nạn, chúng tôi không nói trốn thuế, mà sót bộ thuế và khai không đúng thuế.

Để giải quyết tình trạng này cơ quan thuế vụ, đứng trước một tình trạng là hiện nay có rất nhiều hồ sơ từ 1968-1969 còn ối đọng lại, nhất là hồ sơ về thuế lợi tức thì có hai cách làm, đứng về mặt kỹ thuật của thuế vụ là đem những hồ sơ đó ra để cứu xét. Những hồ sơ nào có đủ tài liệu để có thể tính thuế được và thông qua thì cho thông qua. Những hồ sơ nào thấy thiếu những tài liệu cần thiết, hoặc không có lời khai, khai không đúng theo những tài liệu mà Tổng Nha Thuế Vụ có sẵn. Hoặc là chứng minh thu chi không hợp lý, kế toán không hợp lệ thì sở thuế vụ áp dụng biện pháp tài định như luật đã cho phép. Do đó mới có việc thiết lập Ủy ban đặc biệt để tài định và chỉ tài định về thuế lợi tức mà thôi.

Ngoài ra chúng ta cũng cần biết trọng biện pháp tận thu thuế vụ, những ai phải đóng thuế, ai không phải đóng thuế và những tài nguyên nào phải chịu thuế.

Vì cần những tài liệu chính xác đó nên mới có việc yêu cầu đồng bào hợp tác để giúp cho việc kê khai. Dĩ nhiên là sở thuế vụ có thể mời đồng bào đến để kê khai. Như vậy rất mất công cho đồng bào nên mới áp dụng một biện pháp giản tiện hơn là làm sẵn hai bản mẫu kê khai và cho cán bộ đem đến tận tay đồng bào. Đó là lý do thành lập một ủy ban liên bộ lo việc kiểm kê thuế vụ và lý do vì sao có chiến dịch kiểm kê thuế vụ toàn quốc.

.../

Tóm lại nếu áp dụng đầy đủ hai biện pháp này thì có thể giải quyết được tình trạng thất thu hiện nay và khi đã giải quyết được gần đầy đủ tình trạng thất thu đó thì chắc chắn ngân sách quốc gia có đủ chi phí trang trải cho năm 1971. Không những thế, mà còn có đủ tài nguyên để chi tiêu, thực hiện những công tác khác có ích lợi cho đồng bào.

Ngoài ra còn có thêm tài nguyên đó, quốc gia bớt lệ thuộc quá nhiều vào ngoại viện.

NDMB: Xin Ông Nguyễn Long Châu, Tổng Giám Đốc Thuế Vụ cho biết về việc kiểm kê thuế vụ: có phải Bộ Tài Chánh gây những chuyện phiền phức, vô ích cho những người đóng thuế?

Ông Nguyễn Long Châu: Ai cũng biết, mọi công dân, nếu có những việc hoặc những tài nguyên phải chịu thuế, có trách vụ phải khai báo và nộp thuế cho Chánh phủ.

Nhưng, như chúng tôi đã trình bày, nạn thất thu đang trầm trọng.

Rất nhiều nhà đất chưa bao giờ có trong bộ thuế. Số lớn người hoạt động thương mại không đóng thuế môn bài. Số người khác nhờ thời cuộc làm giàu một cách nhanh chóng, tạo dựng được nhiều sản nghiệp mà đóng thuế rất ít.

Tại đô thành cũng như các tỉnh, thị toàn quốc có gần 900.000 óc gia, chỉ có 200.000 mục thuế thổ trạch. Trong 200.000 mục này, thu được đến 40% trở lại.

Về thuế môn bài, chỉ có 160.000 mục. Khi đó, khu vực Chợ Lớn có trên 150.000 nhà phố, phần đông dân cư ở Chợ Lớn lại hoạt động thương mại, chỉ có trên 40.000 mục thuế môn bài. Hơn nữa, số người chịu thuế lợi tức rất ít, trên 30.000 trong toàn quốc.

Sự kiện vừa kể không những vì cơ quan thuế vụ thiếu nhân viên và phương tiện, nhưng vì thời cuộc làm cho đô thành và các tỉnh, thị thay đổi và phát triển quá nhanh chóng. Trong những năm qua, rất nhiều nhà cửa được sửa sang và xây cất, nhiều ngành hoạt động và thương mại trở nên quan trọng, nhiều người đi lập nghiệp từ tỉnh này qua tỉnh khác. Do đó, cơ quan thuế vụ không thể nào kịp thời theo dõi và cập nhật tình trạng thuế vụ được.

Để biết được người nào phải đóng thuế, tài nguyên nào phải chịu thuế cơ quan thuế vụ, trước tình trạng thay đổi nhanh chóng kể trên, không thể tự mình đi tìm những tài liệu căn bản để tính thuế, nên cần phải trông cậy vào sự hợp tác của toàn thể đồng bào. Do đó, chiến dịch kiểm kê được thi hành một cách quy mô và toàn diện.

Quy mô vĩ, cộng sản và đối phương luôn luôn tuyên truyền xuyên tạc mọi chính sách của chính phủ để phá hoại nền tài chính quốc gia, nên phải tổ chức thành chiến dịch với sự hợp tác của nhiều cơ quan mới có kết quả tốt đẹp. Toàn diện vì phải cần biết tất cả mọi người dân ai là người có tài nguyên, ai là người không chịu thuế.

Với sự hợp tác của đồng bào bằng cách trả lời những câu hỏi trong bản kiểm kê thuế vụ, chúng tôi nghĩ đồng bào đã giúp cho chính phủ một phần nào việc thực hiện chính sách công bằng thuế khóa, mà đồng bào từng đòi hỏi.

Hơn nữa, với những điều khai báo, cơ quan thuế vụ sẽ có tài liệu biết được người nào đáng chịu thuế, người nào được miễn thuế, biết được việc đánh thuế đã công bằng chưa.

Tóm lại, không phải vì nhu cầu ngân sách, chúng ta cũng vẫn phải làm cuộc kiểm kê thuế như thường, vì không có sự hợp tác khai báo của đồng bào thì không bao giờ liệt kê được những dữ kiện thuế vụ cần thiết, để chấm dứt nạn thất thu, trốn thuế.

Chúng tôi cũng xin thưa thêm đồng bào rõ ràng, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều thi hành các cuộc kiểm kê thuế vụ. Chúng ta là quốc gia một trong những quốc gia thi hành sau cùng.

**NDMB:** Thưa Ông Tổng Giám Đốc, có người nói rằng chúng tôi phải khai tất cả những gì có trong nhà như là máy lạnh, tủ lạnh, máy vô tuyến truyền hình v.v.. và như vậy là kiểm kê thuế vụ hay là kiểm kê tài sản?

**Ông Nguyễn Long Châu:** Chúng tôi xin xác nhận ngay rằng kiểm kê thuế vụ không phải là kiểm kê tài sản. Chúng tôi xin

.../

giải thích, ở trong bản kiểm kê thuế vụ mà chúng tôi phân phát cho đồng bào ở đô thành và các thị, tỉnh có ghi một số câu hỏi về tài sản nhưng những câu hỏi đó chỉ liên quan đến những sắc thuế hiện hành, ví dụ như về thuế thổ trạch thì có diện tích nhà cửa, kiến trúc như thế nào. Về thuế môn bài, cần biết diện tích hành nghề, phương tiện hành nghề đồng bào nào đã tiếp xúc với cơ quan thuế vụ và đã từng khai đã khai những yếu tố đó trong bảng kê khai riêng xuyên qua những sắc thuế đó. Vì vậy mà chúng tôi xin nói là không có việc gọi là kiểm kê tài sản.

Riêng một số người thắc mắc rằng tại sao có việc phải ghi máy lạnh trong vấn đề bất động sản thì chúng tôi xin nói rõ lại là, theo tính thuế thì máy lạnh cũng là một yếu tố để tìm biết xem căn nhà đó có đủ tiện nghi hay không để tính thuế cho đúng mức. Còn riêng về những yếu tố khác như là xe cộ này nọ thì đó là những yếu tố để chúng tôi kiểm soát lại thuế lưu hành xe tự động. Vì rằng sự kiểm kê thuế vụ chỉ liên quan tới những sắc thuế hiện hành mà thôi, còn tài sản của người công dân thì không phải chỉ có nhà cửa, máy móc mà thôi còn những nữ trang hay là quý kim, tiền bạc... thì những điều đó, tuyệt nhiên không có ghi ở trong bảng kiểm kê thuế vụ.

NDMB: Có người nói rằng kiểm kê thuế vụ rồi Nhà Thuế Vụ sẽ đem về mà kết quả sẽ không làm gì hết, chuyện đó có đúng không?

Ông Nguyễn Như Thi: Sau khi chúng tôi thụ hồi những bảng kiểm kê do đồng bào đã điền khai, chúng tôi sẽ tập trung lại và dùng những phương thức mới mẻ để khai thác. Đó là điện tử. Ngoài ra, những bản kiểm kê liên quan tới Ty Thuế Vụ hay sở thuế địa phương với những phương tiện và đường lối mà chúng tôi đã hoạch định để theo dõi và kiểm soát, khai thác hầu có thể thụ lại những số thuế mà đồng bào đã chưa đóng hoặc là đóng chưa đúng mức.

NDMB: Còn một thắc mắc nữa, là có nhiều nhà bị những nhân viên gọi là kiểm kê thuế vụ cũng vào xét nhà và kiểm kê những gì có trong nhà. Chuyện đó, theo các thông cáo của Bộ Tài Chánh thì nhất định không có. Nhưng có nhiều nhà than phiền rằng có, xin ông Tổng Giám Đốc cho biết điều đó như thế nào?

Ông Nguyễn Long Châu: Chúng tôi đã nói rõ qua những thông cáo rằng cán bộ phụ trách viện phân phát bản kiểm kê cho đồng bào không có quyền vào nhà đồng bào để xem xét gì cả. Thực ra, nếu có một số cán bộ nào vào nhà đồng bào để kiểm kê vật này vật nọ thì là họ không làm đúng với những tiêu lệnh của chúng tôi. Trong những thông cáo đó, chúng tôi cũng xin đồng bào vui lòng tố giác với cơ quan cảnh sát hoặc cơ quan thuế vụ gần nhất về những việc vi phạm trên. Chúng tôi xin nói rõ là cán bộ kiểm kê thuế vụ chỉ có nhiệm vụ là phân phát bản kiểm kê cho đồng bào rồi hẹn một thời gian đến để thu hồi lại những bản kiểm kê đó và nếu cần, giải thích với đồng bào cần phải điền khai như thế nào.

NDMB: Có người nói rằng không có luật nào bắt người dân phải kiểm kê thuế vụ, vậy theo ông Tổng Giám Đốc, việc kiểm kê thuế vụ có hợp pháp hay không?

Ông Nguyễn Long Châu: Việc kiểm kê thuế vụ là hợp pháp. Chúng tôi xin nhường lời lại cho ông Nguyễn Như Thi một chuyên viên đặc trách về vấn đề kiểm kê.

Ông Nguyễn Như Thi: Trong việc tính thuế của cơ quan thuế vụ, chúng tôi còn có một bốn phần là phải sưu tầm các tài liệu để làm sao tính thuế được công bằng và đúng mức. Đối với đồng bào, ngoài việc thiết lập tờ khai thuế, đồng bào cũng còn giúp đỡ chúng tôi để thực hiện việc tính thuế đúng mức và công bằng đó bằng cách trả lời và cung cấp tài liệu.

Vấn đề này đã được quy định rõ rệt trong luật lệ thuế vụ hiện hành. Chúng tôi xin đôn cử ra đây một vài điều khoản điển hình như Điều 34 Dự số 7 về thuế thổ trạch. Điều 35 Dự số 8 về thuế môn bài và nhất là, rõ rệt hơn hết, trong các Điều 21, 22 và 88 Dự số 10 ngày 13 tháng 4 năm 1953 quy định về thuế lợi tức và tổng hợp lợi tức. Các điều khoản luật lệ trên có cho phép các nhân viên thuế vụ được yêu cầu các người theo thuế trả lời và cung cấp các tài liệu liên quan tới tình trạng thuế vụ của mình và các tài liệu liên quan tới độ tam nhận để phối kiểm với lời khai của những người này. Cơ quan thuế vụ

.../

chúng tôi áp dụng các điều khoản luật lệ nói trên, có thể mỗi đồng bào đến giải thích hay là cung cấp các tài liệu.

Đĩ nhiên, biện pháp kiểm kê thuế vụ ở đây cũng chỉ là một biện pháp sưu tầm tài liệu một cách quy mô thay vì mỗi từng đồng bào một đến để giải thích hoặc cung cấp tài liệu sẽ làm mất nhiều thì giờ của đồng bào. Và lại, với tình trạng nhân viên giới hạn hiện nay không cho phép chúng tôi có thể thi hành trực việc sưu tầm tài liệu đối với tất cả mọi người. Để tránh những trở ngại đó, nhất là để khỏi làm mất nhiều thì giờ của đồng bào, chúng tôi đã cho thi hành chiến dịch kiểm kê thuế vụ, đó là một phương thức sưu tầm tài liệu đồng loạt và quy mô.

Như chúng tôi đã trình bày, kiểm kê thuế vụ chỉ là sưu tầm tài liệu để có thể ấn định thuế cho đúng mức để tiến tới công bằng thuế khóa. Việc sưu tầm tài liệu này đã được luật lệ hiện hành quy định rõ rệt, chúng tôi nghĩ rằng không có lý gì để nói rằng đó là một việc bất hợp pháp.

NDMB: Công việc kiểm kê thuế vụ là hợp pháp nhưng có người đã nói rằng chúng tôi sẽ không kiểm kê gì hết hoặc là có người kiểm kê sai, hay cố tình dấu diếm không kiểm kê đầy đủ thì những người đó sẽ chịu những biện pháp chế tài nào?

Ông Nguyễn Như Thi: Khi thi hành chiến dịch kiểm kê thuế vụ, chúng tôi đã dự liệu nhưng trường hợp có thể có người khai sót, khai thiếu hoặc không khai. Và tùy theo từng trường hợp, tùy theo những điều khoản của luật lệ hiện hành, chúng tôi sẽ áp dụng mỗi biện pháp cho mỗi trường hợp.

Đối với trường hợp khai sót hay khai thiếu thì chúng tôi đã dự trù những kế hoạch, phương thức để phối kiểm và bổ túc. Đối với trường hợp không khai, chúng tôi cũng dự trù những biện pháp để tái lập tài liệu cho đầy đủ đối với những người thọ thuế này. Tuy nhiên, trong những trường hợp, này áp dụng những điều khoản mà chúng tôi đã trình bày, chúng tôi có thể mời các đồng bào đó tới để cung cấp tài liệu điền khai những tờ khai riêng biệt cho mỗi sắc thuế. Chúng tôi cũng xin nói

.../

rõ thêm rằng hiện nay đối với mỗi sắc thuế chúng tôi có những tờ khai riêng biệt và trong những tờ khai riêng biệt này, trong chiến dịch kiểm kê thuế vụ, chúng tôi đã tập trung lại và giản dị hóa để tránh cho đồng bào khỏi phải khai báo nhiều lần.

Nếu giả thử có trường hợp có người không khai thì dĩ nhiên chúng tôi sẽ trở lại phương thức đầu là yêu cầu khai từng tờ khai một, và như vậy, sẽ mất rất nhiều thì giờ của đồng bào đó. Chúng tôi cũng nghĩ rằng đối với những đồng bào đã trả thuế đầy đủ thì các đồng bào đó không có lý do gì để không làm tờ khai hoặc kê khai bản kiểm kê thuế vụ. Chúng tôi nghĩ chỉ những người không sòng phẳng về thuế vụ thì mới nghĩ tới biện pháp phản đối không khai và sự phản đối không khai đó là một dấu hiệu cho chúng tôi để ý tới tình trạng thuế vụ của các người này và các ty thuế, sở thuế địa phương cũng như là cơ quan trung ương của tổng nha thuế vụ đặc biệt để theo dõi các hồ sơ này.

Chúng tôi cũng tin rằng đây là một sự hợp tác giữa dân chúng và cơ quan thuế vụ để chúng tôi có thể thi hành sự công bằng thuế khóa và với ý thức của người dân mình hiện nay, chúng tôi nghĩ rằng đồng bào sẽ không nại bất cứ lý do gì để phản đối không khai.

NDMB: Một số người khác như là công chức, quân nhân lợi tức rất ít thì làm sao mà phải lập tờ khai kiểm kê đó?

Ông Nguyễn Như Thi: Những anh em quân nhân, công, tư chức nếu có phải chịu thuế, là thuế lương bổng đã được thâu bằng cách khấu lưu rồi.

Tuy nhiên nếu chỉ để ý riêng khía cạnh người lập tờ khai thì việc kê khai này không cần thiết. Nhưng trong việc phát động chiến dịch kiểm kê thuế vụ, chúng tôi còn nhằm cung ứng tài liệu của các tề tam nhân để biết rõ tình trạng thuế vụ của những người khác. Tôi xin đơn cử một thí dụ nhỏ như đối với một anh em quân nhân, công tư chức, dĩ nhiên về phương diện thuế lương bổng đã được trả đầy đủ bằng cách khấu lưu rồi, nếu bây giờ những anh em đó, mà đa số anh em quân nhân

.../



công tư chức chúng ta đi ở nhà thuê thì việc kê khai tiền thuê nhà, địa chỉ của người chủ nhà đó sẽ giúp chúng tôi phối kiểm với hồ sơ của người chủ nhà xem trong sổ tiền mà người chủ nhà đó đã thâu đã chịu đủ những sắc thuế quy định theo luật lệ hiện hành hay chưa như đã đóng thuế 40% chưa và sổ tiền cho thuê nhà đó đã được kê khai vào lợi tức của chủ nhà để chịu thuế lợi tức hay chưa.

Với tình trạng hiện tại, chúng tôi cũng xin thú nhận rằng việc gửi các giấy báo đòi thuế rất khó tới địa chỉ vì chủ nhà đã rời địa chỉ hay đã cố tình không cho cơ quan thuế vụ biết địa chỉ. Vậy người biết địa chỉ của người chủ nhà không ai hơn là người thuê nhà. Với địa chỉ mà người thuê nhà cung cấp chúng tôi có ngay địa chỉ cập nhật và xác thực của chủ nhà để gửi báo tri đòi thuế tới tận tay người chủ nhà.

NDMB: Chúng tôi xin bước qua phần thứ hai của cuộc phỏng vấn. Phần thứ nhất là kiểm kê thuế vụ và phần thứ hai là tài định lợi tức của một số nhà buôn và sản xuất. Thưa Ông Đoàn Văn Đăng, chủ tịch Ủy ban Đặc biệt Thuế vụ, có nhiều người buôn bán cho rằng Ủy ban Đặc biệt Thuế vụ đã độc đoán trong việc đánh thuế lợi tức thương mại, nghĩa là đánh thuế tùy hứng, bữa bãi không cần biết người đó lời hay lỗ, buôn bán lớn hay buôn bán nhỏ. Xin ông cho biết ủy ban đặc biệt có áp dụng tiêu chuẩn nào không?

Ông Đoàn Văn Đăng: Hàng năm, người thọ thuế khi đã hoạt động một ngành nào đều phải một tờ khai về thuế lợi tức thì một số ít đã có sổ sách tài liệu chứng minh đầy đủ. Đối với những người này, việc đánh thuế không có gì khó khăn. Nhưng một số đông thì không khai hoặc không khai đúng với số lợi tức thực sự, vì vậy sổ thuế không biết căn cứ vào đâu để định thuế cho những người này và bắt buộc phải dùng đến một biện pháp do luật lệ cho phép là biện pháp tài định về thuế lợi tức.

Nhưng khi nói đến hai chữ tài định người ta có thể nghĩ ngay rằng đó là một biện pháp có tính cách độc đoán và cơ quan thuế vụ muốn đánh thuế cho ai bao nhiêu cũng được. Sự thực không phải như vậy. Bộ Tài Chính cũng như Tổng Nha Thuế Vụ

.../

nghĩ rằng mặc dầu là biện pháp tài định nhưng cũng phải theo những mục tiêu, những phương pháp tiêu chuẩn như thế nào để có thể đạt được mục đích rõ ràng về vấn đề tài định.

Thứ nhất, phải công bằng hợp lý. Nghĩa là người nào có lợi tức cao chịu thuế cao, người nào lợi tức thấp chịu thuế thấp. Thứ hai là việc tính thuế sát với thực trạng, nghĩa là không quá tăng và không quá thấp.

Muốn đạt được những mục tiêu đó, Bộ Tài Chánh thiết lập nhiều ủy ban ở Saigon và các tỉnh, và có đặt ra những phương thức để có thể định được những tiêu chuẩn tính thuế.

Cho tới nay, các ủy ban đã dùng ba phương thức để tìm ra số lợi tức thực hiện của mỗi ngành.

Phương thức thứ nhất là tìm ra số thương vụ, số thâm thiệt sự của mỗi nghề. Thí dụ như những nhà hàng ăn chẳng hạn, lời khai hàng năm của họ rất thấp kém nhưng ủy ban đã tìm ra những tiêu chuẩn ví dụ như số bàn ăn, giá tiền, sự đắt ẽ v.v.. để định ra số thương vụ và đồng thời để những người đó khai số tổn phí của họ là bao nhiêu để ấn định ra mức lời là bao nhiêu.

Đối với những nhà nhập cảng, chúng ta không thể nào chấp nhận được có những nhà nhập cảng đã khai lỗ liên tiếp hàng sáu, bảy năm liền. Ủy ban tài định sau khi đã tìm ra số thương vụ rồi thì tìm ra số tổn phí của họ để ấn định được mức lời để mà tính thuế.

Phương thức thứ hai, là tìm mức độ sản xuất đối với những nhà máy có sản xuất, ví dụ như nhà máy sản xuất plastic, dệt vải v.v.. chúng tôi đã phải nghiên cứu xem họ đã sử dụng loại máy nào và năng suất của mỗi máy là bao nhiêu, với phương thức này, chúng tôi tìm ra số lượng sản xuất thực sự của họ và do đó tìm ra số thương vụ, số lời để đánh thuế. Phương thức thứ ba là tìm ra những hoàn cảnh hành nghề của họ, ví dụ những cửa tiệm trong khu phố thịnh, tuy cùng một ngành nhưng những cửa tiệm hoặc ở khu xa xôi thì đó là những phương thức mà chúng tôi đã làm. Nhưng trước khi đi đến quyết định, chúng tôi đã cử nhân viên đi dò hỏi, nghiên cứu để tìm ra mức lời trung bình của mỗi một nghề.

Việc quyết định như vậy không phải do một cá nhân mà do một Ủy ban. Do đó sự quyết định không thể nói là độc đoán và bừa bãi.

NDMB: Thưa ông chủ tịch, có một số người buôn bán đã dẹp tiệm hoặc là trả môn bài. Họ than phiền đã phải đóng thuế quá cao, từ 200 đến 1.000%, nhất là truy thu từ các năm 68, 69, 70. Chuyện ấy như thế nào?

Ông Đoàn Văn Đăng: Chúng tôi xin trả lời ngay về vấn đề thuế cao từ 200 đến 1.000%. Không bao giờ chúng tôi chủ trương định sẽ tăng cho ngành này bao nhiêu phần trăm, ngành khác bao nhiêu phần trăm.

Chúng tôi chỉ điều chỉnh lại tình trạng cho đúng với tình trạng họ đã hoạt động mà thôi. Sau khi đã áp dụng những tiêu chuẩn rồi, những người nào có lợi tức cao, trong nhiều năm đã khai không túng hoặc dấu tài liệu những cơ sở hoạt động của mình. Ví dụ như có những nhà thầu đã đấu thầu được ở nhiều nơi nhưng họ chỉ khai một cuộc đấu thầu mà thôi. Có những nhà sản xuất lại không khai những số sản xuất của họ mà chỉ khai tượng trưng. Những tiệm cao lâu, số thương vụ cũng khai quá thấp thì sau khi chúng tôi điều chỉnh lại thì số thuế có lên, và số thuế đó lên là do sự điều chỉnh mà thôi.

Thí dụ như một tiệm cao lâu ở trong Chợ Lớn năm 1969 với lợi khai lợi tức của họ, họ chỉ đóng có 200.000 bạc thuế, sau khi chúng tôi đến tận chỗ, kiểm tra số bàn, số khách, giá hàng của họ mà chúng tôi đã điều chỉnh số thuế lại, lên tới 10 triệu đồng. Như vậy là số thuế tăng lên rất nhiều. Nhưng chúng tôi cũng xin minh xác, chỉ riêng những người nào đã trốn thuế, đã khai gian thuế thì mới lên cao như vậy mà thôi, còn với đại đa số thì không bao giờ lên tới tỷ lệ đó.

NDMB: Ông nói chỉ đánh thuế tài định đối với những người nào khai gian, khai thiếu, nhưng có người nói rằng chỉ đánh thuế những người nghèo, những người buôn bán nhỏ còn những nhà giàu, những tiệm buôn lớn thì vấn đề này như thế nào?

Ông Đoàn Văn Đăng: Chúng tôi có đầy đủ tài liệu chứng minh. Chúng tôi xin nói thêm có tới 40% những người có môn bài tạp hóa đã không phải nộp thuế lợi tức vì số lợi tức của họ quá thấp hay tình trạng gia đình của họ quá nặng. Trong số đó lại có tới 30% đóng dưới 10.000\$ một năm, 25% đóng dưới 30.000\$ một năm và còn lại, chỉ có 5% là đóng trên 30.000\$

thì 5% này là trường hợp đặc biệt mà số thuế biết rõ rằng mức hoạt động của họ rất cao.

Một ngành khác cũng là ngành tiêu thương như ngành may Việt phục thì 50% những người hành nghề này đã được miễn thuế còn hầu hết chỉ đóng dưới 10.000\$ một năm. Chúng tôi cũng trình bày tình trạng đóng thuế của giới có lợi tức cao để so sánh xem rằng có phải chúng tôi chỉ nhắm vào giới tiêu thương mà chúng tôi không lưu ý tới những giới có lợi tức cao hay không, thì trong hồ sơ của chúng tôi thì chúng tôi thấy rằng trong 10 tiệm cao lâu lớn ở Saigon, năm 69 họ đã đóng tổng cộng là 5 triệu bạc thuế lợi tức, tức năm 70 sau khi đã điều chỉnh thì 10 tiệm cao lâu đó phải đóng trên 50 triệu đồng. Một nhà nhập cảng, năm 69 đóng thuế có 600\$ và sau khi điều chỉnh, họ phải đóng 6 triệu. Một rạp chèo bóng lớn ở Saigon năm 69 đóng thuế có 7 triệu, năm 70 số thuế đã lên tới 28 triệu. Một xưởng dệt năm 69 đóng 36 ngàn, năm 70 phải đóng 800 ngàn. Một tiệm sắt năm 69 đóng 300 ngàn, năm 70 đóng 2 triệu đồng và 1 xưởng plastic năm 69 đóng 20 ngàn, năm 70 đóng 1 triệu 600 ngàn. Trái lại số tiêu thương, số người phải đóng thuế nhiều rất ít.

Như vậy, những người có lợi tức cao, phải đóng thuế cao so với những người gọi là giới tiêu thương.

VẤN ĐỀ DÀN BÀ VIỆT NAM LẤY CHỒNG MỸ  
SỐNG TẠI MỸ

-----  
Phát Hình Ngày 12.1.1971  
-----

Linh mục NGUYỄN ĐỨC MINH năm nay 43 tuổi. Tiến Sĩ triết lý khoa học là tuyên úy của sinh viên Việt Nam tại Mỹ.

**NDMB:** Xin Linh mục cho biết hiện nay tại Hoa Kỳ có bao nhiêu Việt kiều và khoảng bao nhiêu Việt kiều có chồng Mỹ?

**L.M. Nguyễn Đức Minh:** Trong cuốn niên giám của Hội Sinh viên Việt kiều tại Mỹ xuất bản năm ngoái thì có lối 2.000 người Việt Nam ở tại Mỹ. Nhưng đó chỉ là số sinh viên và một số là Việt kiều ở Hoa Kỳ, chưa kể một số quân nhân tu nghiệp có thể tới 1.500 người nữa. Thành ra có thể nói là khoảng 3.500 người và số phụ nữ Việt Nam lấy chồng Mỹ thì có thể ước đoán là có cả ngàn người nhưng không thể biết rõ được con số này.

**NDMB:** Linh Mục có nhiều dịp để tiếp xúc với những gia đình Việt-Mỹ đó không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Tôi cũng có được may mắn tiếp xúc với những gia đình Việt-Mỹ đó vì hồi xưa khi là tuyên úy cho sinh viên tôi có đi thăm sinh viên và Việt kiều ở các nơi. Mấy năm về sau này mặc dầu không còn làm tuyên úy nữa nhưng tôi cũng được quen biết với một số Việt kiều cho nên tôi cũng được tiếp xúc với họ nhiều.

NDMB: Trong các cuộc tiếp xúc đó Linh mục có biết những người Việt lấy chồng Mỹ đó thuộc những thành phần xã hội nào của Việt Nam?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Trước khi trả lời câu hỏi này, tôi xin nói ngay là tôi không có ý chỉ trích ai, nhưng đây chỉ là phản ảnh một tình trạng xã hội thôi, thì thành phần các chị em lấy chồng Mỹ ở Hoa Kỳ, có hai loại: Loại thứ nhất là những sinh viên đã du học ở Hoa Kỳ và về sau lấy chồng Mỹ. Loại thứ hai là những người ở Việt Nam đã lấy chồng Mỹ và sang Mỹ.

Lớp cựu sinh viên ở Hoa Kỳ thì dĩ nhiên là những người có học và đã làm quen với văn hóa và xã hội Mỹ. Còn số chị em lấy chồng Mỹ ở bên nhà mà sang Hoa Kỳ sau thì có một số là những người có học hoặc là thư ký, thông dịch viên hoặc là nhân viên ở các sở Mỹ. Có người là giáo viên một số khác là những người làm ăn buôn bán và có lẽ một số khá lớn là các công nhân nhà hàng hoặc các quán giải khát.

NDMB: Còn những người chồng Mỹ đó thuộc thành phần nào trong xã hội?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Những người chồng Mỹ thì một số là giáo sư, kỹ sư hoặc chuyên viên của những cơ quan như là USAID, USOM hay cũng có những người là nhân viên ngoại giao ở các nhiệm sở ngoại giao của Mỹ. Đa số là những quân nhân đã phục vụ tại Việt Nam.

NDMB: Vậy thì những đôi vợ chồng Việt-Mỹ đó có gặp những khó khăn nào không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Chuyện khó khăn thì tất nhiên là có vì cuộc đời cũng đã là một khó khăn rồi. Bởi vậy những người lấy chồng Mỹ, sống trên đất người ta thì cố nhiên là gặp rất nhiều khó khăn.

Kết về mặt vận chất thì lúc đầu cũng có một vài khó khăn như ông chồng chưa có việc làm vững chắc hoặc mới về cho nên gặp khó khăn trong việc kiếm nhà ở v.v.. Sau một thời gian thì hầu hết đều có việc làm nên đời sống vật chất của họ cũng có thể nói là được đầy đủ nhưng phần khó khăn nhiều nhất là ở phía tinh thần. Vì theo tôi biết, thì hầu hết các chị em đều phàn nàn rằng cảm thấy mình bị lạc lỏng vì họ đã sống ở Việt Nam với một nền văn hóa Á Đông, bây giờ sang Mỹ lại tiếp xúc với một nền văn hóa khác biệt nên về vấn đề tinh thần có thể nói một cách tổng quát là họ rất khổ sở.

NDMB: Xã hội Hoa Kỳ có chấp nhận những người đàn bà Việt Nam này không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Ngày xưa một số người Hoa Kỳ không muốn chấp nhận những người vợ ở các nơi khác nhất là người vợ Á Đông. Nhưng sau hai cuộc chiến tranh ở Nhật Bản và Đại Hàn thì bây giờ một số đông đã thích nghi được với hoàn cảnh đó và họ chấp nhận. Nhưng vẫn có một đôi người có vẻ khinh thị người ngoại quốc và nhất là người Á Đông. Rồi có một ít người cho rằng những người Việt Nam lấy chồng Mỹ đó toàn là gái bán bar. Đó là một lầm lạn nhưng có một số vẫn chưa được giải thích cho nên vẫn còn thành kiến sai lầm. Ngoài ra còn một số người không thích việc chiến tranh ở Việt Nam, họ là những người chống chiến tranh Việt Nam nên cũng đâm ra ghét Việt Nam, ghét cả người vợ Việt Nam về Mỹ. Cả những người có con cái tử trận ở Việt Nam cũng không thích những người Việt Nam lấy chồng Mỹ nữa.

Có trường hợp các chị em phụ nữ Hoa Kỳ có bạn trai sau người bạn trai đó qua Việt Nam lấy vợ Việt Nam đem về thì cố nhiên những người này không vui.

.../

NĐMB: Như Linh mục vừa nói, về phương diện văn hóa, họ có gặp nhiều khó khăn. Xin Linh mục cho biết thêm sự khác biệt về trình độ văn hóa giữa đôi vợ chồng và phong tục giữa hai dân tộc Việt Mỹ đã gây ra những khó khăn nào?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Đây là một vấn đề quan trọng. Vì văn hóa khác nhau nên người Việt Nam về sống ở một đất nước xa lạ với một văn hóa hoàn toàn khác lạ, với một phong tục, tập quán hoàn toàn khác lạ vấn đề thích nghi buổi đầu rất khó khăn, và sự chấp nhận của những người Hoa Kỳ đối với những chị em về sống ở Mỹ cũng còn tùy ở mức thích nghi của chị em Việt Nam mình.

Ở đây tôi cũng muốn phân biệt những chị em cựu sinh viên Việt Nam ở Hoa Kỳ vì đã học ở đó, đã tiếp xúc với người Hoa Kỳ đã hiểu được tâm trạng của người Hoa Kỳ cho nên họ thích nghi rất dễ và do đó, đối với họ ít khó khăn hơn.

Điểm thứ hai là số chị em Việt Nam lấy chồng Mỹ rồi qua Mỹ những người nào có học và hiểu văn hóa, phong tục của người Mỹ trước thì những người này cũng bớt gặp khó khăn. Một số lớn không được may mắn học nhiều và chưa làm quen được với văn hóa của người Hoa Kỳ và nhất là phong tục, tập quán của người Hoa Kỳ cho nên đã gặp rất nhiều khó khăn.

Nguyên một cái mặc cảm là người ngoại quốc, không có một trình độ văn hóa ngang hàng với những người chung quanh hay với ông chồng của mình cũng đã khiến cho họ rất buồn bực, chán nản. Tôi đã từng thấy nhiều người vợ muốn trở về Việt Nam.

NĐMB: Nói về vấn đề văn hóa thì cũng có vấn đề ngôn ngữ. Phần lớn những người Việt Nam nhất là phụ nữ Việt Nam chưa hẳn là đã giỏi tiếng Mỹ. Vậy vấn đề ngôn ngữ, theo Linh mục, có gây trở ngại nhiều lắm không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Có lẽ vấn đề ngôn ngữ là một trở ngại chính. Vì vấn đề thích nghi và giao tiếp với người Mỹ điều kiện căn bản là tiếng nói mà đa số chị em chưa được học tiếng Mỹ hay là chưa được học tập đầy đủ thành ra chỉ có thể

.../



nói được vài ba tiếng với ông chồng nhưng ngay cả với cha mẹ của chồng cũng không nói được trôi chảy cho nên không thông cảm được với gia đình của chồng, với láng giềng, với bà con. Rồi đến lúc đi giao tiếp, mua bán ở bên ngoài cũng gặp nhiều khó khăn. Do đó, người Việt Nam đã tự cô lập bằng cách tự giam mình trong bốn bức tường ở nhà.

Có nhiều người tôi biết ông chồng đã đi mua bán dùm cho và không dám đưa vợ đi theo tới các buổi hội hay các cuộc họp mặt của người Hoa Kỳ thành ra họ càng cô lập, càng tăng thêm mặc cảm và càng khổ sở.

Vấn đề ngôn ngữ bất đồng đã tạo nên rất nhiều khó khăn. Tôi biết có một cô gái Việt Nam muốn mỗi một ông chồng Mỹ dùng cả phê nhưng cô ta đã không biết nói thế nào để người chồng kia hiểu. Ngoài ra, chưa kể tới trường hợp trong lúc giao tiếp với người Mỹ, họ đã không thể nào thông cảm được.

NDMB: Còn vấn đề y phục: các cô có thường mặc áo dài không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Phần đông, lúc sống với người Mỹ thì họ mặc y phục của người Mỹ. Nhưng sau này, khi chung đụng với người Việt Nam các cô cũng mặc áo dài Việt Nam. Người Mỹ nói chung, họ thích y phục Việt Nam lắm. Áo dài Việt Nam đã được hầu hết người Mỹ thích và khen ngợi.

NDMB: Sự thật các người vợ Việt Nam này có được tiếp xúc với người Việt Nam sống tại đất Mỹ nhiều không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Hầu hết khi mới tới Mỹ không thể biết được rằng có bao nhiêu người Việt Nam đang sống tại Mỹ. Có người ở ngay trong làng hay trong thành phố của mình có 9, 10 người Việt Nam ở đó mà họ cũng không biết thành thử vấn đề tiếp xúc lúc đầu có thể nói là không có nhưng sau này họ có dịp gặp được người Việt Nam để giới thiệu với những người khác và từ đó họ tiếp xúc dễ dàng.

.../

Tôi thấy ngay những người cựu sinh viên ở Hoa Kỳ sau khi lấy chồng Mỹ cũng "biến đi" một thời gian và họ đầu luôn cả việc lấy chồng Mỹ cho đến lúc họ có được một đứa con hay là sau thời gian một năm, hai năm lúc họ cảm thấy lẻ loi quá, buồn quá họ lại trở lại để gặp mọi người.

Rồi có người vì mặc cảm cho nên ngay sau khi lấy chồng Mỹ rồi mà gặp anh chị em người Việt Nam thì cũng chuyện đó không dám nói. Vì họ sợ mang tiếng là người thuộc thành phần không tốt hay là những người lấy chồng Mỹ vì tiền nong v.v.. Tôi nghĩ rằng vấn đề đó, mặc cảm của chị em nặng hơn là những thái độ của anh chị em bên đó.

Tôi có biết một trường hợp là có một cô lấy chồng Mỹ và về Mỹ gần một năm trời mà cô ta không hề biết có ai là người Việt Nam ở Mỹ và cũng không hề có dịp tiếp xúc với người Việt Nam cho đến một ngày kia tình cờ tôi gặp cô. Cô ta hỏi tôi có phải người Việt Nam không. Khi biết tôi là người Việt Nam cô mừng rỡ hết sức. Cô than thở về những khó khăn, những buồn phiền của cô, nhất là nỗi nhớ nhà. Về sau tôi đã dùng cuốn niên giám có ghi địa chỉ của anh chị em Việt Nam ở Hoa Kỳ, tôi tìm những địa chỉ gần nơi cô ta ở và tôi cho cô ấy một số địa chỉ và điện thoại. Từ ngày cô ấy liên lạc được với những anh chị em cô ta sung sướng lắm và thái độ của cô thay đổi hẳn.

NDMB: Những người chồng Mỹ có khuyến khích các cô gặp gỡ người Việt Nam không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Theo tôi biết thì các ông chồng Mỹ rất khuyến khích việc này. Tôi đã thấy có người đã cố gắng đi kiếm những người bạn Việt Nam cho các bà vợ của họ.

NDMB: Đối với những người Việt Nam, thì ở ngay tại Việt Nam cũng có một số người xem các bà lấy chồng Mỹ dưới một con mắt khác. Vậy Việt kiều ở Mỹ nhiều khi cũng xem các bà lấy chồng Mỹ bằng một con mắt khác. Xin Linh mục cho biết đó là vấn đề kỳ thị, hay vấn đề mặc cảm?

.../

L.M. Nguyễn Đức Minh: Theo tôi tại Hoa Kỳ có lẽ không có vấn đề kỳ thị hay sự khinh thị gì cả đối với những người lấy chồng Mỹ. Vì khi tôi đã nói, ngoài những anh chị em sinh viên du học tại Hoa Kỳ cũng có một số lấy chồng Mỹ nhưng có lẽ chị em Việt Nam lấy chồng Mỹ vẫn sẵn có mặc cảm, thành ra chính họ là những người dè dặt không muốn gặp người Việt Nam vào lúc đầu.

NDMB: Linh Mục đã sống lâu năm tại Pháp và tại Hoa Kỳ, xin Linh mục so sánh giữa đời sống của người Việt Nam tại Hoa Kỳ và tại Pháp.

L.M. Nguyễn Đức Minh: Về đời sống vật chất thì tôi thấy anh chị em Việt Nam sống ở Hoa Kỳ có phần cao hơn, dễ chịu hơn. Nhưng về sự thích nghi cũng như sự chấp nhận ở trong xã hội thì chị em ở Pháp thích nghi được rất nhiều và hầu như không có vấn đề khó khăn đến chỗ nạn giải và tôi tưởng lý do chính là vấn đề ngôn ngữ. Người Việt Nam phần đông đều đã học qua tiếng Pháp cho nên những người lấy chồng Pháp, về Pháp là những người nói tiếng Pháp rất trôi chảy. Còn tiếng Anh thì phần đông chị em chưa học tiếng Anh đầy đủ cho nên họ là những người khó số nhất về vấn đề thông cảm và do đó thiếu sự thích nghi.

Nói chung thì chị em lấy chồng ngoại quốc ở những nước Âu Châu, nhất là những nước nói tiếng Pháp thì có lẽ ít khó khăn hơn là chị em lấy chồng Mỹ.

NDMB: Thưa Linh Mục, còn vấn đề ăn uống, giải trí, của những phụ nữ ấy như thế nào?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Vì họ sống trong xã hội Mỹ nên họ phải mua thức ăn và nếu theo lối Mỹ, cố nhiên là họ rất nhớ nếp sinh hoạt Việt Nam, món ăn Việt Nam và rất thèm đồ ăn Việt Nam mà phần đông không biết đi mua ở đâu. Cho đến lúc gặp được những người Việt Nam khác và những người này chỉ dẫn cho họ, đưa họ vào phố Tàu để mua thức ăn Á Đông rồi về nấu, mời anh chị em Việt Nam lại ăn.

.../

Tôi thấy phần đông những ông chồng Mỹ cũng thích ăn cơm Việt Nam.

NDMB: Những phố Tàu mà Linh mục vừa nói, có bán đầy đủ thức ăn của Việt Nam bằng tại Pháp hay không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Tại các phố Tàu bán đầy đủ lắm. Họ có náo lá dưa chua, củ cải, muối, nước mắm và những đồ của Nhật Bản, Nam Hàn, Hong Kong đưa sang bán ở Hoa Kỳ, thì những người Việt Nam có thể dùng được lắm.

Chỉ có bánh trắng mỏng tại phố Tàu dùng để cuốn chả giò thì không có.

NDMB: Và hình như tại Mỹ, hiện giờ không có một tiệm cơm Việt Nam nào phải không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Trước đây ở Nữ Ước có một tiệm cơm Việt Nam, nhưng sau một thời gian ngắn đã đóng cửa vì thiếu người. Sau này những nơi có nhiều người Việt Nam, cũng có một hàng cơm nhưng chỉ có được mấy tháng rồi thôi. Mấy năm gần đây, ở El Paso, Texas là chỗ dạy tiếng Việt cho quân nhân Mỹ cũng có mở một hàng cơm gọi là hàng cơm Saigon. Hồi năm ngoái tôi nghe nói hàng cơm đó vẫn còn và khá đắt khách.

NDMB: Vấn đề khó khăn về sự khác biệt giữa hai nền văn hóa, hoặc giữa hai phong tục thì có thể đem đến sự căng thẳng trong gia đình và đem đến sự ly dị giữa hai vợ chồng Việt-Mỹ. Xin Linh mục cho biết vấn đề đó và nếu có thì tỷ lệ ly dị có cao không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Chuyện khó khăn thì dĩ nhiên là có rồi. Và với một cảm tưởng lạc lõng như thế người vợ Việt Nam, trước hết là muốn về Việt Nam. Ông chồng, nói chung là rất chím chuộng nhưng nhiều khi không khó chịu đến gặp lộn. Có người rất thích về Việt Nam, có người sau khi đã gặp lại những người Việt Nam khác, đã được sự an ủi khuyến khích

.../

thì họ cũng hân hân và thích nghi được với hoàn cảnh nhưng họ vẫn nhớ nhung và cảm thấy thiếu một cái gì căn bản.

Cũng có những đôi vợ chồng không được may mắn lắm, cũng đi đến chỗ cuối cùng là ly dị.

Theo chỗ tôi biết rõ, chỉ có vài ba đôi đã ly dị. Có người thì bị chồng bỏ rơi. Trường hợp đó thật đau lòng, thật khổ tâm. Chẳng những khổ tâm cho riêng cô đó mà khổ tâm cho cả gia đình và những đồng bào Việt Nam ở bên đó.

Một số người Việt Nam biết được chuyện như thế, họ cũng đến để an ủi giúp đỡ hoặc giới thiệu để cho người đó có thể đi tìm công ăn việc làm.

Cũng có những người vì không được tiếp xúc với những người Việt Nam khác, nên họ rất khổ sở. Có người đã gặp trạng thái buồn như vậy lại còn mua nhạc Việt Nam, toàn những nhạc buồn để ru thêm nỗi buồn của mình.

Còn nói về tỷ lệ ly dị thì hiện giờ chúng tôi không biết rõ tổng số các cô Việt Nam lấy chồng Mỹ và về Mỹ cho nên số người ly dị cũng không biết rõ, như theo sự ước đoán thì có lẽ tỷ lệ ly dị chỉ vài ba phần trăm mà thôi. Nhưng số còn lại cũng rất khác khối, sâu khổ vì xa quê hương lạc lạng giữa một xã hội xa lạ, giữa một văn hóa, phong tục tập quán khác làm quen bao giờ.

NDMB: Thưa Linh mục, còn những đứa con sinh ra trong những gia đình Việt-Mỹ này thì sao?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Những em bé đó khi sinh ra ở Hoa Kỳ, có nhiên là trở thành công dân của Hoa Kỳ. Đối với xã hội Hoa Kỳ thì không có gì khó khăn lắm là vì Hoa Kỳ là một nước hỗn hợp nhưng đối với các bà mẹ Việt Nam khi thấy đứa con của mình "Mỹ Hóa" thì càng làm cho các bà nhớ quê, các bà thấy rất mất quá nhiều và càng buồn thêm.

NDMB: Sự thật thì có phải rằng những đứa trẻ ấy không biết nói tiếng Việt Nam?

.../

L.M. Nguyễn Đức Minh: Vâng, hầu hết những cặp vợ chồng, ngay cả những đôi vợ chồng hoàn toàn Việt Nam ở Hoa Kỳ, lúc còn nhỏ, cha mẹ nói tiếng Việt Nam ở trong nhà, những đứa trẻ này cũng học được tiếng Việt Nam nhưng lớn lên thì hầu như chúng hoàn toàn quên tiếng Việt Nam. Còn con cái của những cặp vợ chồng Việt-Mỹ thì họa chăng là chúng chỉ học được đôi ba tiếng Việt Nam với bà mẹ, còn hầu hết là nói tiếng Mỹ.

NDMB: Như vậy là Việt Nam sẽ mất mấy người đó?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Mất thì tôi không biết nói thế nào, nhưng mà khi các em đó lớn lên, chúng trở thành người Mỹ.

NDMB: Luôn cả những gia đình hoàn toàn Việt Nam nữa, phải không?

L.M. Nguyễn Đức Minh: Trong những gia đình hoàn toàn Việt Nam thì khác, dù sao còn tùy thuộc vào thái độ cha mẹ nữa. Nếu cha mẹ Việt Nam còn muốn cho các em đó học, biết về văn hóa, ngôn ngữ Việt Nam các em này cũng có ảnh hưởng, nhưng bao lâu họ còn sống ở Mỹ thì vấn đề dạy tiếng Việt cho các em này rất khó khăn.

Hiện nay ở Hoa Thịnh Đốn, Hội Việt Kiều có tổ chức một trường nhỏ để dạy tiếng Việt cho các em Việt Nam nhưng nơi này đang gặp rất nhiều khó khăn. Cha mẹ của các em này chỉ chờ mong ngày nào đưa được gia đình về nước thì đó là cách hữu hiệu nhất để con cái của họ lấy lại văn hóa Việt Nam. Còn như chị em đã lấy chồng ngoại quốc thì việc trở về Việt Nam hầu như không thể thực hiện được.

NDMB: Những khó khăn mà Linh mục vừa trình bày, nhất là về phía những phụ nữ lấy chồng Mỹ, chúng ta có thể làm thế nào để giúp đỡ họ bớt phần khó khăn cũng như bớt sự buồn tủi khi ở Mỹ.

.../

L.M. Nguyễn Đức Minh: Tôi thấy vấn đề này rất nhiều người quan tâm đến. Có lẽ ngay tại Việt Nam này, chúng ta phải làm thế nào để phụ nữ Việt Nam này biết trước được những khó khăn này và cái thực trạng buồn khổ về tinh thần của chị em đã lấy chồng ve Mỹ. Thứ đến là những người đã trót yêu hoặc là đã quyết định lấy chồng Mỹ cũng cần phải giúp họ để tìm hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của người Mỹ để họ có thể thích nghi khá hơn. Ngoài ra có lẽ cũng nên cho họ một số địa chỉ của các người Việt Nam đang sống ở Mỹ, nhất là những vùng mà họ sẽ theo chồng để ve. Rồi cho họ địa chỉ các cơ quan các nhiệm sở ngoại giao Việt Nam và nếu là những người có tôn giáo, cho họ địa chỉ những nhà tôn giáo liên hệ để họ được khuyến khích, an ủi khi qua Mỹ. Và chính những vị đó và những người Việt Nam khác ở Hoa Kỳ sẽ có thể giúp đỡ họ rất nhiều, nhất là trong giai đoạn đầu.

TRẠI HỢP BẠN "GIỮ VỮNG" SUỐI TIÊN

-----  
 Phát Hình Ngày 22.1.1971  
 -----

Bác Sĩ NGUYỄN VĂN THƠ, Hội Trưởng Hội Hướng Đạo Việt Nam  
 Ông TRẦN VĂN LỰC, Trại Trưởng Trại Giữ Vững.  
 Ông HUỖNH VĂN DIỆP, Chủ Tịch Ban Chấp Hành Hội H.D.V.N  
 Cô LƯU THỊ DIỆU MINH, Nữ Bày Trưởng.

NDMB: Xin ông Hội Trưởng cho biết lý do tổ chức Trại Giữ Vững tại Suối Tiên?

B.S. Nguyễn Văn Thơ: Tổ chức Trại Giữ Vững là để mừng ngày kỷ niệm 40 năm thành lập Hội Hướng Đạo Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi thấy rằng sau nhiều năm chiến tranh, phong trào Hướng Đạo Việt Nam gặp nhiều khó khăn, nhất là về phương diện tinh thần. Các Trưởng, một phần nào mặc dầu rất cố gắng nhưng vẫn còn rời rạc. Cho nên chúng tôi nghĩ rất cần thiết có một đời sống trại đại qui mô trên toàn quốc để đem tất cả các trưởng, các Hướng Đạo sinh về sống chung ít hôm để thâm nhuận lại tinh thần Hướng Đạo, và đồng thời cũng là một cơ hội để chúng tôi thử kết quả của chúng tôi làm việc trong mấy năm chiến tranh như thế nào.

.../



Do đó, chúng tôi đã cố gắng từ tháng ba vừa qua để lập kế hoạch làm trại Giữ Vững này. Trại bắt đầu thực sự thi hành cách đây ba tháng. Trại đã được khai mạc ngày 26.12 vừa qua và hôm nay, ngày 30.12 là ngày chúng tôi đóng cửa trại.

Ngày 27.12, Thủ Tướng chánh phủ đã thay mặt Tổng Thống VNCH lên chính thức khai mạc trại và ngày thứ hai, 28.12, Tổng Thống VNCH đã đích thân đến thăm trại cả một buổi sáng. Trại Giữ Vững năm này là một trại lớn nhất chưa từng có trong lịch sử Hướng đạo Việt Nam. Chúng tôi rất sung sướng và hạnh diện, mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng nói chung, chúng tôi cũng đã được thỏa mãn với trại này.

NDMB: Xin Trại Trưởng Trần Văn Lực cho biết có bao nhiêu người đến dự trại.

Ông Trần Văn Lực: Hiện thời số trại sinh tham dự trại chính thức là 7.600 em. Các trại sinh này từ Bến Hải đến Cà Mau cả vùng Cao nguyên lẫn vùng Duyên hải, về dự.

NDMB: Người nào lớn tuổi nhất và em nào nhỏ tuổi nhất?

Ông Trần Văn Lực: Người lớn tuổi nhất là Trưởng Phạm Văn Nam, 78 tuổi và người thứ nhì đang điu đất phong trào Hướng đạo Việt Nam. Em nhỏ nhất trại này 11 tuổi.

NDMB: Sinh hoạt của trại gồm những gì?

Ông Trần Văn Lực: Chúng tôi chú trọng vào việc tập hợp các em lại để ôn luyện chuyên môn, thi đua tháo vát, trình bày thủ công, cho các em tổ chức những cuộc lửa trại, họp vui, chiếu bóng và nhất là cho các em có đủ thì giờ để thăm viếng lẫn nhau gây bạn hữu và để thông cảm nhau, hiểu nhau nhiều hơn. Các em mỗi sáng đều có dự lễ tinh thần.

Ở đây chúng tôi có bốn tôn giáo và có các tuyên úy hay cố vấn giáo lý là Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành và Cao Đài. Sau giờ lễ tinh thần, các em nghỉ ngơi, làm việc công rồi họp

.../

động chung của tiểu trại. Hôm thì thi đua làm cầu, cắm trại, làm sân. Hôm thì thi biểu diễn tất cả những gì có sắc thái phương như vũ Bình Định, hò lý Quảng Ngãi hay hát hò trống quân dân ca miền Nam và miền Bắc.

NDMB: Trong lúc họp bạn có tai nạn nào xảy ra không?

Ông Trần Văn Lực: Trong số 7.600 trại sinh hoạt động ở đây cũng đã có hai tai nạn: hai em bị gãy tay nhưng đã được bệnh xá cấp tốc mang về Y Viện Cộng Hòa và tình trạng những em này không có gì quan trọng. Còn phần đông các em bị say nắng hay bị cảm hoặc là bị mệt. Nhưng tổng số các em vào bệnh xá khoảng 7% so với toàn trại.

NDMB: Xin Ông Huỳnh Văn Diệp, chủ tịch an hạp hành Hội Hướng Đạo Việt Nam cho biết Hội Hướng Đạo Việt Nam có từ bao giờ và do ai thành lập?

Ông Huỳnh Văn Diệp: Phong trào Hướng Đạo Việt Nam khởi sự từ ngoài Bắc, rồi lan dần đi vào trong Nam. Tới năm 1932 Anh Trần Văn Khắc là người sáng lập ở Bắc Việt vào Nam giúp việc chánh phủ ở Bộ Canh Nông có đến tìm hội mà hội đó gọi là Tổng Cuộc Thể Thao An Nam, rồi nhờ nơi này đỡ đầu bởi vì hội đó không ai biết phong trào Hướng Đạo là gì mà tưởng nó là một phong trào thể thao và coi việc sống ngoài trường như là một cuộc đi du lịch mà thôi.

Lần lần chúng tôi chuyên hướng và nhờ những sách vở ở bên Pháp gửi qua nên chúng tôi mới biết được nguyên lý của Hướng Đạo và chúng tôi mới bắt đầu trở lại.

NDMB: Lý tưởng của Hội Hướng Đạo Quốc Tế và Hội Hướng Đạo Việt Nam như thế nào?

Ông Huỳnh Văn Diệp: Phong trào Hướng Đạo thế giới cũng như phong trào Hướng Đạo Việt Nam đặt căn bản trên sự tự nguyện. Mọi người được tự do gia nhập vì nếu không có sự tự do đó thì không bao giờ có thể có khoảng 95 triệu người gia nhập Hướng Đạo và gần 105 đoàn thể của 105 nước lập phong trào Hướng Đạo.

Nguyên lý thứ hai là làm thế nào để mọi người trong gia đình, khi còn nhỏ là một đứa con thảo, lớn lên lập gia đình là một người của đôi bạn hiền, ra ngoài xã hội là một công dân tốt. Ngày nay, Hội Hướng Đạo sau 40 năm thành lập, đặt vấn đề nặng nhất là phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng. Thế giới chú trọng đến các việc đó là nặng và từ một hội nghị ở bên Mỹ thì phong trào thế giới chuyển hướng lo về nạn thiếu ăn, nạn đói, nạn thiếu nhà cửa và giúp cho những người không có phương tiện di chuyển. Họ đặt nặng nhất là giúp cho những dân kém mớ mang.

NDMB: Tổng số Hướng Đạo Sinh ở Việt Nam hiện giờ có chừng bao nhiêu người, và triển vọng tương lai của Hội Hướng Đạo Việt Nam như thế nào?

Ông Huỳnh Văn Diệp: Năm nay phong trào Hướng Đạo có nhiều tiến triển. Năm ngoái, tổng số tính đến 31 tháng Chạp 1969 là 5.700 người. Nhờ có cuộc họp bạn này mới gây được hào hứng và đa số trại sinh thấy rằng đang lên, có thể làm việc đắc lực và vì tin cậy vào đó nên năm nay, trước ngày khai mạc họp bạn thì tổng số đoàn viên đồng niên liếm là 8.570 người. Chúng tôi dự định trong tương lai bành trướng phong trào bằng cách huấn luyện thêm một số trưởng. Chúng tôi cũng mời cả ngoại quốc nữa để làm một trại huấn luyện quốc tế mà từ trước tới nay không có và sau khi có số trưởng đó, chúng tôi sẽ đưa ra những người trưởng đó về để huấn luyện số giáo viên trong học đường.

Tôi nghĩ rằng đám trẻ đông nhất hiện tại là học sinh. Chúng tôi muốn các em đó được hấp thụ giáo dục Hướng Đạo để bổ túc cho giáo dục học đường. Nếu chúng tôi đi xa hơn nữa, chúng tôi sẽ đem về nông thôn để các em ở nông thôn có được phong trào hướng đạo.

Trong chiều hướng bành trướng đó, chúng tôi cũng định canh tân Hướng Đạo mà danh từ quốc tế ngày nay nói là cách mạng nghĩa là làm sao cho phong trào quốc tế có được hình thức và sắc thái dân tộc. Hiện nay chúng tôi chưa hài lòng lắm về tổ chức của chúng tôi vì nó chưa thật sự rõ ràng là một hình thức Việt Nam. Chúng tôi muốn chuyển hướng và đem về nông thôn để các em ở nông thôn có thể gia nhập Hướng Đạo để dăng và chùng đó chúng tôi có một đoàn Hướng Đạo hoàn toàn Việt Nam.

NDMB: Xin Cô Lưu Thị Diệu Minh cho biết là hiện giờ có bao nhiêu Nữ Hướng Đạo Việt Nam?

Cô Lưu Thị Diệu Minh: Thưa, nói riêng về Bảy Trường tức là những chị coi các em Sói từ 8 đến 12 tuổi thì vào khoảng trên dưới 400 nhưng nói chung về Nữ Hướng Đạo toàn quốc thì vào khoảng 3.000 người.

NDMB: Xin cô cho biết các nguyên lý của Hướng Đạo có thể giúp ích gì cho các em nữ sinh và các phụ nữ Việt Nam?

Cô Lưu Thị Diệu Minh: Phong trào Hướng Đạo nhằm mục đích đào tạo những công dân tốt. Phải nữ chúng tôi cũng là công dân, chúng tôi cũng muốn được hưởng những lợi ích do giáo dục của phong trào. Nói riêng về nữ sinh, theo kinh nghiệm cho chúng tôi biết trong thời chúng tôi còn đi học, chúng tôi thấy rằng nếu em nào là Hướng Đạo Sinh, em đó có một vài điểm xuất sắc hơn những em khác, nhất là về phương diện sinh hoạt ở học đường hay sinh hoạt xã hội, văn nghệ.

Riêng về người phụ nữ thì phong trào Hướng Đạo nhằm đào tạo những công dân tốt, chúng tôi là phụ nữ, chúng tôi hy vọng rằng khi mà chúng tôi được huấn luyện, được hưởng thụ cái phương pháp giáo dục của Hướng Đạo thì chúng tôi cũng hy vọng trở thành phụ nữ tốt. Nói như vậy có nghĩa là trong gia đình, chúng tôi sẽ là những người vợ đảm đang có thể giúp ích chồng về phương diện làm ăn cũng như trong những công việc xã hội, và chúng tôi sẽ là những người mẹ giáo dục con cái mà tôi tin là sẽ vững vàng hơn những người không được hấp thụ phương pháp giáo dục của Hướng Đạo. Chúng tôi sẽ áp dụng phương pháp mà chúng tôi đã áp dụng để giáo dục Sói Con.

TỔNG THỐNG BOKASSA TÌM CON

-----  
Phát Hình Ngày 7.2.1971  
-----

Bà NGUYỄN THỊ HUỆ tự Ba Nhỏ, mẹ của Martine vừa ở Bangui trở về.

Ông VIỆT ĐỊNH PHƯƠNG, chủ nhiệm nhật báo Trắng Đen, người được xem như là đã nắm giữ tất cả những bí mật trong vụ Tổng Thống Cộng Hòa Trung Phi tìm con.

NĐMB: Thưa bà Huệ, do đâu bà biết người ta đang tìm cô Martine để đưa qua gặp Tổng Thống Bokassa và do đâu mà bà biết có vụ cô Ba Xi ?

Bà Huệ: Tôi đọc báo thấy có người tên là Bokassa mà lại làm Tổng Thống và tên Martine nên tôi khả nghi. Tôi theo dõi vụ này trên ba tờ báo. Tôi đã nhìn thấy hình của Bokassa và tôi nhận ra ngay Bokassa trước đây ở Việt Nam với tôi còn là ách-di-ăng tại Chợ Kho 14 tức là Tân Thuận Đông, Gia Định.

NĐMB: Khi bà thấy các báo loan tin về Tổng Thống Bokassa, bà có tin ngay đó là chồng của bà không ?

.../

Bà Huệ: Tôi không tin ngay vì có thể có nhiều Bokassa, nhiều Martine hay nhiều bà Huệ. Nhìn thấy hình, tôi mới quả quyết là Bokassa người đã từng sống với tôi.

NDMB: Xin bà kể lại câu chuyện tình giữa bà với ông Bokassa?

Bà Huệ: Hồi trước, tôi ở tại chợ Tân Thuận Đông. Gia đình tôi có một mẹ, một con. Bokassa đóng đồn gần đó, thường ra chợ vào chơi trong xóm, rồi ông ấy để ý đến tôi. Sau đó, cứ chiều chiều ông Bokassa ngồi trong hàng ba của đại đội ông đóng gần đó mà đánh đàn bản "Cô Mười, Cô Chín..." chừng một tuần sau ông nhờ người đến nói với gia đình tôi...

NDMB: Đơn vị Ông Bokassa có đóng gần nhà bà không?

Bà Huệ: Ngay trước cửa nhà.

NDMB: Bao lâu sau mới sanh ra cô Martine?

Bà Huệ: Hơn một năm sau tôi mới sanh ra Martine. Đó là lúc ông Bokassa về thành Pétrus Ký bị té xe Harley, nằm ở nhà thương Chợ Rẫy. Ông bị tật ở ngón áp út bên tay trái không nắm lại được. Ông ta định về Pháp để chữa ngón tay nhưng thời gian này tôi đang mang thai Martine nên tôi không bằng lòng cho ông đi. Sáu tháng sau, tôi sanh Martine.

NDMB: Tại sao ông Bokassa không đem bà và cô Martine về xứ?

Bà Huệ: Ông ta cũng muốn cho đi, nhưng hơi kẹt một chuyện mà ông Việt Định Phương đã biết.

NDMB: Xin ông Việt Định Phương cho biết chuyện gì?

Ông Việt Định Phương: Trong bữa tiệc tại Bangui, ông Bokassa cũng đã nói tới vấn đề này. Ông Bokassa nói sợ dĩ ông bị thất lạc người con của ông vì ông thương người bà già vợ của ông. Ông nói, mà bà Huệ chỉ có một đứa con duy nhất là bà Huệ thì bà Huệ đã hy sinh sống với ông lúc 17 tuổi khi đó còn trinh tiết nên ông ấy thương bà già vợ của ông cho nên nếu ông đưa bà Huệ và Martine đi theo, người mẹ ấy khó sống nói.

Ông dự định một thời gian sau sẽ viết thư cho bà Huệ thì lúc đó lại bắt tin. Mười tám năm sau ông ấy đã tìm thấy con vì theo ông, ông là người công giáo nên không thể bỏ con được. Ở Trung Phi, ông là dòng dõi quý phái.

NDMB: Thưa Bà Huệ, trong 18 năm ông Bokassa tìm kiếm, bà không hay biết gì cả phải không?

Bà Huệ: Tôi hoàn toàn không biết gì cả.

NDMB: Vậy khi bà biết có cô Martine giả thì bà làm gì?

Bà Huệ: Trước hết tôi nhờ đến Ông Tư Chiêu, một người hàng xóm. Ông Chiêu xuống Saigon thì lại gặp anh Việt Định Phương chủ nhiệm nhật báo Trắng Đen.

NDMB: Biết được sự thật như vậy ông làm gì?

Ông Việt Định Phương: Việc đầu tiên là tôi phải hai phóng viên lên nhà bà Huệ để xem có đúng như lời ông Tư Chiêu nói hay không. Tôi cũng được biết trước đó ông đã đến một cơ quan chính phủ để trình bày sự việc, nhưng họ cho rằng đây lại là một sự bịa đặt nên không để ý đến.

NDMB: Khi ông phát giác ra Cô Martine thật thì phản ứng của các giới như thế nào?

.../

Ông Việt Định Phương: Độc giả Trắng Đen đã khuyến khích chúng tôi, nhưng dư luận bên ngoài thì không được đẹp.

NDMB: Tại sao ông đem đầu bà Huệ và cô Martine đi?

Ông Việt Định Phương: Khi chúng tôi ra số báo đầu thì đúng vào lúc đó tờ báo bị tịch thu. Giữa lúc đó tôi không biết được vì lý do nào mà báo bị tịch thu cho nên tòa soạn liền họp bàn. Lúc đó bà Huệ ở một vùng hẻo lánh, nếu Việt Định bắt đi, rồi tin qua Bangui để thừa nhận thì tờ Trắng Đen sẽ chịu một hậu quả không thể lường được. Mặt khác chúng tôi cũng nghĩ rằng có thể có một vài phía không tiện nói, có thể giữ hoặc thủ tiêu bà Huệ. Do đó mà ngay ban đêm, chúng tôi đã đi đón bà Huệ.

Chúng tôi nghĩ rằng nếu bùng ra trong khi mà dư luận, qua Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp, cho rằng Ba Xi là đúng, chúng tôi nghĩ nếu để Bà Huệ ở ngoài có thể bị dư luận quay đe tạo thành những điều kiện bất lợi cho an ninh của bà Huệ và cô Martine. Để sau này nếu ông Bokassa nhìn nhận thì chúng tôi không biết làm sao mà trả lời cho ấy được. Chính phủ mình chắc cũng gặp nhiều trở ngại về bang giao. Tôi mong dư luận hiểu cho rằng việc làm của chúng tôi không vụ lợi và không có ý giữ độc quyền cho mình.

Sau này chính Ông Tổng Trưởng Ngoại Giao cũng nói với chúng tôi rằng việc chúng tôi giữ bà Huệ cho đến phút chót là đúng.

NDMB: Chúng tôi nhớ rằng khi tìm ra Cô Ba Xi tức Martine trước, Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp có cho người giữ cô ta lại, đem về nhà may quần áo, dạy dỗ cách ăn mặc. Bà Huệ và Cô Martine thật ở nhà Ông Việt Định Phương thì ông có chuẩn bị gì không?

Ông Việt Định Phương: Thưa có, nhưng chúng tôi lại quan niệm rằng chỉ giúp cho Cô Martine những phép xã giao sơ đẳng thôi vì chúng tôi tin rằng nếu đúng Martine, con của Tổng Thống Bokassa là một cô gái đã sống kham khổ thì ngay Martine sang Bangui gặp cha cô thì cô nên trình diện với cha cô là một cô gái đau khổ.



NDMB: Lúc Tổng Thống Bokassa gặp bà năm là 17 tuổi bà làm nghề gì ?

Bà Huệ: Tôi sống với mẹ ở nhà, thuê khăn tay và drap để bán, vậy thôi. Sau đó tôi sống với ông Bokassa đến lúc ông ấy ra đi là năm 1953, tôi đi bán ngoài chợ.

NDMB: Còn Cô Martine làm nghề gì ?

Bà Huệ: Martine đi làm cho người ta. Mãi sau này cháu mới đi làm cho hãng xi măng Hà Tiên được sáu tháng.

NDMB: Trước khi Cô Martine đi có ai giúp đỡ cho Cô Martine tiền gì không ?

Bà Huệ: Lúc đầu ở nhà Anh Việt Định Phương. Sau này Bộ Ngoại Giao lo hành lý và những vật dụng khác. Bà Ngoại Lâm giúp mẹ con chúng tôi ăn uống. Bà Thủ Tướng cho chúng tôi bốn áo dài, Cô Thẩm Thúy Hằng cho hai cái.

NDMB: Bà và Ông Việt Định Phương trên đường qua Bangui có thấy lo buồn hay lo sợ gì không ?

Bà Huệ: Buồn và lo chú vì đường đi nước bước chưa biết và tương sẽ xa xôi.

NDMB: Còn ông chủ nhiệm nhật báo Trắng Đen ?

Ông Việt Định Phương: Chúng tôi đã biết trước lộ trình nhưng không ngờ là lại qua gian nan như vậy. Chúng tôi phải đi qua nhiều nước mà chúng ta không có tòa đại sứ ở đấy. Chúng tôi đã phải đổi nhiều máy bay trên lộ trình để tránh bắt trặc. Lúc chúng tôi tới Congo, có tin Ông Bokassa phải bay may sang nước nhưng vì lẽ lỗi làm việc của người Phi Châu nói chung, không được can thiệp lắm nên thay vì nói chúng tôi tới 11 giờ

đêm thì họ tưởng là chúng tôi tới 11 giờ trưa thành ra chúng tôi tới trễ 6 giờ đồng hồ trong khi ông Bokassa đã tổ chức một buổi dạ tiệc chỉ mời ba ông Tổng Thống của ba xứ Phi Châu để dự dạ tiệc đó.

Đêm đó lại không có ai dám nói với ông Bokassa rằng chúng tôi đã tới để đi rước vì nói chung, dân của ông Bokassa ngăn ông ấy lắm. Chúng tôi phải chờ một đêm rồi sáng hôm sau lên đường.

NDMB: Khi tới Bangui, Bà Huệ có hồi hộp hay bị xúc động không?

Bà Huệ: Tôi không hồi hộp nhưng mà có xúc động.

NDMB: Nghe nói bà giận ông ấy lắm phải không?

Bà Huệ: Phải. Khi gặp ông ấy, tôi có hôn ông ấy mà không chịu bắt tay. Chừng 15 phút sau, Ông Việt Định Phương bảo tôi bắt tay thì tôi mới nghe lời mà bắt tay ông nhưng tôi không hề sợ hãi gì cả.

NDMB: Ông ấy là Tổng Thống mà bà không sợ sao?

Bà Huệ: Ông ấy là Tổng Thống với người ngoài, chứ còn đối với tôi thì tôi không có sợ.

NDMB: Còn cô Martine?

Bà Huệ: Martine cũng tức vì khi ở Việt Nam với ông Việt Định Phương chúng tôi đã khổ tâm lắm nên nó xúc động và nó khóc. Cả hai mẹ con chúng tôi cùng khóc.

NDMB: Lúc đó có cô Ba Xi không?

Bà Huệ: Lúc đó không có Ba Xi ở nhà của ông Tổng Thống.

NDMB: Thế còn phu nhân Tổng Thống Bokassa?

Bà Huệ: Lúc đầu, khi thấy chúng tôi tới bà ấy có hơi buồn hơi ghen một chút vậy thôi. Hai ba ngày sau, bà ấy vui vẻ và rất tử tế.

NDMB: Lúc bà gặp Ông Bokassa thì bà nói chuyện gì với ông?

Bà Huệ: Ông ấy nói bằng tiếng Việt và kêu tôi là Ba Nhỏ, rồi ông biểu lại đây nhưng tôi cũng chậm rãi mà lại với ông.

NDMB: Xin ông Việt Định Phương kể lại phút gặp gỡ đầu tiên theo mắt của ông?

Ông Việt Định Phương: Buổi gặp gỡ đó làm cho chúng tôi vô cùng hồi hộp vì mục đích của tôi đi Bangui là để ông Bokassa thừa nhận Martine.

Lúc đó, chúng tôi đến phi trường là 11 giờ, 12 giờ Ông Bokassa tiến một vị Tổng Thống lên đường về nước. Khi chúng tôi vào dinh, Bokassa đã ra phi trường. Chúng tôi đợi chừng 15 phút thì có xe hơi trở về nói Ông Bokassa muốn gặp mặt cô Martine liền và mời phái đoàn ra phi trường thì chúng tôi lại ra phi trường nhưng khi đi được nửa đường thì Ông Bokassa lại từ phi trường tức tốc trở về và chúng tôi lại trở về dinh.

Sau khi ông bắt tay mời chúng tôi ngồi, tới Bà Huệ là người vô sau cùng thì Bà Huệ không đưa tay bắt. Nhưng ông Bokassa cứ đưa tay ra mà ông không nhìn Bà Huệ, ông chỉ nhìn chiếc thạp ở trên trán bà rồi thôi. Bà Huệ thì mang kính đen, gục đầu xuống, nước mắt rơi là chà.

Lúc đó mọi người trong phòng khách đều nín lặng, tôi mới bước lại nói với Bà Huệ rằng hãy bắt tay ông ấy đi thì bà mới đưa tay ra. Ông Bokassa bắt tay Bà Huệ xong thì về chỗ ngồi cách đó chừng năm thước và ông gục đầu xuống, yên lặng đến gần 30 phút khiến cả 50 người gồm các nhân vật trong nội các và những nhân viên cận vệ không dám nhúc nhích.

NDMB: Vậy lúc đó ông có sợ rằng ông đã mang một người già nửa qua hay không?

Ông Việt Định Phương: Tôi không ngại gì hết chỉ lấy làm lạ về thái độ đó. Nhưng theo dõi một lúc tôi thấy rằng ông ấy đang bị xúc động. Vì sau đó ông kêu một người phụ trách về việc nghi lễ để nói, thì giọng nói run lên nên tôi biết ông bị xúc động mạnh. Ông kêu các vị trong Hội đồng An ninh Quốc gia sang phòng kế bên họp. Ông cũng mời cả Ông Du Kim Long, xử lý thượng vụ tòa đại sứ VNCH cùng vào họp. Lúc đó tôi mới lấy cớ để đến gần Bà Huệ mà hỏi rằng sự thực ra làm sao, bà Huệ trả lời tôi, "chắc ăn đùng lo".

Ông Du Kim Long vào phòng họp chừng 15 phút rồi trở ra mời chúng tôi vô. Ông Bokassa lúc này rất cởi mở, đầu tiên ông cho biết ông đã về nước từ mười mấy năm nay và dân Phi Châu không hề biết ông có tật ở ngón tay và ông nói với tôi rằng báo của tôi nói lên điều đó là trúng nhất, làm cho ông tin chắc rằng Cô Martine đúng là con ông.

Ông lột chiếc cà rá để lộ một chiếc sẹo trắng nơi ngón tay và cho chúng tôi chụp hình. Sau đó ông bước tới chỗ bà Huệ và Martine và ông chỉ nói được có bốn tiếng: Ba Nhỏ, đừng khóc rồi ông gục đầu xuống. Khi đó Martine và bà Huệ càng khóc lớn hơn, ông vỗ vai bà Huệ nói Ba Nhỏ, Ba Nhỏ..

Rồi sau khi dặn mấy ông tổng trưởng lo chỗ ăn, chỗ ở và ông nắm tay Martine, Bà Huệ kéo ra cửa tiễn chúng tôi về chỗ nghỉ vì ông biết chúng tôi đi đường xa đã mệt.

NDMB: Xin ông cho thấy những tấm ảnh mà ông đã chụp hay là những tấm ảnh mà Tổng Thống Bokassa đã tặng ông?

Ông Việt Định Phương: Những tấm ảnh này rất quan trọng. Khi chúng tôi gửi hình ảnh và tài liệu để chứng minh rằng Cô Martine là con gái của Tổng Thống Bokassa thì liền đó Ông Bokassa mời ông đại sứ Pháp và Ông Du Kim Long để cho biết rằng một tờ báo ở Saigon tên là Trắng Đen đã tìm ra được con ông.

.../

NDMB: Xin ông cho biết những món quà nào mà Tổng Thống Bokassa đã tặng ông ?

Ông Việt Định Phương: Ông Bokassa đã tặng cả thầy ba món quà. Đó là những cái chân đèn bằng ngà, những cánh bướm mà những cánh bướm Phi Châu được thế giới coi như là bướm đẹp nhất và những cánh bướm nhiều màu này đã kết lại thành một bức tranh. Giá trị bức tranh này, tại Bangui bán trên 50 ngàn đồng tính tiền Việt Nam cũng bằng nhau.

Một trong những quà tặng của Tổng Thống Bokassa có hai bức tượng gỗ mun tạc một người đàn ông, một người phụ nữ Phi Châu. Bức tượng gỗ này Tổng Thống Bokassa có nhờ chúng tôi chuyển tới Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, một người mà ông coi như là ân nhân sẽ phải nhớ ơn suốt đời.

Chúng tôi rất tiếc cho đến hôm nay chúng tôi vẫn chưa có dịp chuyển đến Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu những lời cảm ơn của Tổng Thống Bokassa và hai bức tượng đó. Chúng tôi hy vọng sau Tết, một ngày nào Tổng Thống rảnh chúng tôi sẽ đem vô Dinh.

NDMB: Xin ông cho biết, thời gian ở Bangui ông làm gì và Bà Huệ làm gì ?

Ông Việt Định Phương: Khi tới Bangui, chúng tôi tiếp xúc với Martine và Bà Huệ rất ít. Vì Ông Bokassa đã bị một lần trong trường hợp Cô Ba Xi nên chúng tôi nghĩ rằng không nên tiếp xúc nhiều. Còn về phía Bà Huệ, có lẽ Ông Bokassa nghĩ rằng mẹ con thương nhau, không nỡ rời nhau nên ông đã tìm cách để hai mẹ con lần lần xa nhau. Chúng tôi ở Bangui quá ít, bốn ngày rưỡi. Hai ngày đầu, Tổng Thống Bokassa bận, chúng tôi phải chờ còn hai ngày sau thì có một hôm đi viếng đôn điền của Ông Bokassa và một hôm chúng tôi ngồi chờ vào tù giả thành ra những ngày ở Bangui chỉ nhìn Trung Phi trong lúc đi đường hay hỏi thăm những nhân viên trong tòa đại sứ Việt Nam mà thôi. Chúng tôi chỉ viếng chợ búa phố xá có một lần mà thôi.

.../

NDMB: Người ta thường nói, "Vợ chồng củ không rủ mà đến", vậy khi bà gặp Tổng Thống Bokassa, Ông Bokassa có hứa sẽ sang gặp bà nữa không?

Bà Huệ: Ông ấy nói tháng tư này sẽ sang thăm viếng Tổng Thống VNCH cùng với bà Bokassa và Martine nhưng tôi không biết như thế nào?

NDMB: Những bữa cơm mà Tổng Thống Bokassa đãi bà là cơm Phi Châu hay cơm Việt Nam?

Bà Huệ: Cơm Việt Nam.

NDMB: Xin bà kể một vài món ăn Việt Nam mà ông đã thưởng đãi bà.

Bà Huệ: Ông ấy có một đôi vợ chồng người Việt Nam giúp việc để nấu cơm Việt Nam, còn món ăn thì có cơm chiên, chả giò, bún tàu nấu thịt...

NDMB: Nghe nói bên đó có món khí khô, xin cho biết.

Ông Việt Định Phương: Chúng tôi xin dành cho bạn đọc Trắng Đen sẽ biết món khí khô là như thế nào.

NDMB: Còn Cô Martine có nấu món ăn để cho cha cô ăn không?

Bà Huệ: Ở bên đó họ nấu cơm không đầy nắp cho nên cơm sống và nhão. Sau đó Martine phải túng ra chỉ huy để nấu cơm, kho nước mắm quệt, rau mùng tơi luộc thì bà Tổng Thống ăn ngon lắm. Bà ấy nói Martine làm nước mắm cho bà ấy ăn nữa.

NDMB: Thưa Ông Việt Định Phương, ông có nhận xét gì về Tổng Thống Bokassa?

Ông Việt Định Phương: Theo tôi, ông Bokassa là một người tình cảm do đó ông có hơi đa nghi. Ông là một người thương yêu gia đình rất mực, thương con rất mực. Tình thương của ông có đôi khi ông đặt không đúng chỗ như hiện nay ông có một bà vợ chánh thức là phu nhân tổng thống bây giờ, 21 tuổi, đối với người Trung Phi đã là sắc nước hương trời nhưng khi gặp lại Bà Huệ thì ông đã nói thẳng với phu nhân rằng đây là người mà 18 năm nay tôi đi hồn theo dõi, còn bà chỉ là một người vợ trên giấy tờ.

Do đó làm chúng tôi lo ngại cho việc Martine ở lại sau khi chúng tôi về Saigon. Nhưng rồi sau đó chúng tôi nhận thấy phu nhân Tổng Thống cũng tỏ ra thương Martine nhờ ở chỗ Martine khéo léo, hồn nhiên. Nhưng có lẽ Ông Bokassa nghĩ rằng khắp nước Trung Phi đều coi ông như một vị cha già nên ông ít phải dè dặt giữa hai bà là Bà Huệ và Bà Bokassa chỉ có hai người vợ xứng đáng: Bà Huệ là Bà lớn và bà là bà nhỏ nhưng rất tiếc bà Huệ đã có gia đình.

Ông Bokassa là một người đàn ông dễ xúc động nên tôi tin rằng ông không thể làm một điều gì quá đáng. Tóm lại Ông Bokassa là một vị Tổng thống mà dân Trung Phi rất ngán ông ấy mà chúng tôi đã đặt cho cái tên là "Chúa tể Rừng Già". Riêng đối với những người thân, ông ấy là một người có chung có thủy.

NDMB: Nghe nói có trường hợp ông ấy đập bàn mà người ta nói rằng ông ấy đập mấy ông tổng trưởng, xin Bà Huệ cho biết.

Bà Huệ: Ông ấy không đập mấy ông tổng trưởng. Câu chuyện như thế này. Bữa đó mời Ba Xi lại cùng với một người đàn bà Việt Nam để thông ngôn cho Ba Xi, lúc đó tôi và Martine cùng chứng kiến vụ đó. Hỏi Ba Xi thì lúc đó Ba Xi nói thế này, lúc Ba Xi nói thế khác nên ông ấy giận quá mới lấy cây gậy đập lên trên bàn rồi một tay ông dắt Martine, một tay dắt tôi đi ra khỏi cửa.

NDMB: Số phận Ba Xi ở lại Bangui như thế nào?

.../

Ông Việt Định Phương: Cô Ba Xi hiện nay ở lại Bangui cũng không có gì nguy hiểm.

Về việc đối đãi thì Ông Bokassa rất tử tế nhưng hiện nay Cô Ba Xi được giữ rất cẩn thận vì ngại rằng Cô Ba Xi có làm điều gì bậy như uống thuốc độc, tự vận v.v..

Tôi nghĩ nếu Ông Ba Xi có được sự giúp đỡ của Chính phủ Pháp để Ông Ba Xi sang Pháp học thì hay hơn là trở về Việt Nam. Thí dụ như Bà Huệ trong thời gian ở với chúng tôi, khi trở về nhà hàng xóm hỏi thật hỏi giả đủ bao nhiêu đó cũng đủ khổ sống rồi tôi nghĩ rằng nếu Ông Ba Xi trở về Việt Nam sẽ còn khó sống hơn.

Hiện nay Bà Thân đang bị giữ để điều tra và tôi cho rằng Bà Thân và Cô Ba Xi chỉ là một nạn nhân nhưng mà luật pháp thì lại nghĩ khác, nếu Ông Ba Xi trở về Saigon thì tôi nghĩ rằng cô Ba Xi cũng sẽ bị mời để điều tra. Tốt hơn, những người có lòng nhân đạo nên giúp Ông Ba Xi bằng cách cho cô ở lại bên Pháp trong một thời gian cho câu chuyện êm lặn đi.

NDMB: Người ta nói rằng lúc Bà Huệ về Saigon có nhiều hột xoàn lắm và ông ấy hứa rằng giúp bà nhiều tiền để nuôi dưỡng bà thì chuyện ấy như thế nào?

Bà Huệ: Hột xoàn thì không có đâu. Nhưng ông ấy có nói với tôi khi ở dinh rằng: "Thôi, hồi nào tới giờ tôi đã đi làm lụng vất vả nhiều rồi, giờ đừng đi làm nữa để ông sắm nhà sắm cửa và hàng tháng ông sẽ cấp dưỡng". Ông cũng nói tôi nên thường xuyên liên lạc bằng thư từ với ông và Martine, nhưng mà ông mới hứa vậy thôi chứ chưa thấy gì cả.

NDMB: Còn Ông Việt Định Phương, có phải Ông Bokassa đã đền ơn ông trong vụ tìm kiếm ra Ông Martine nhiều hột xoàn lắm phải không?

Ông Việt Định Phương: Tôi có nói rằng tôi đã mang về bốn chục ký, nhưng mà lúc giận mà nói vậy thôi, chứ làm sao mà Ông Tổng Thống có thể biểu chúng tôi như vậy được.



Khi chúng tôi đến Bangui thì chúng tôi được Tòa Đại Diện của Việt Nam giới thiệu tôi là một chủ báo bán chạy nhất nước Việt Nam. Ông Bokassa là người đã đi nhiều nước nên dù ở Việt Nam tôi có mang nợ mang nần thì người ta biết, còn khi qua Bangui dù sao tôi cũng là một chủ báo lớn, mà dưới mắt ông Bokassa thì tôi phải là một nhà tỷ phú. Nếu Ông Bokassa có muốn biết tôi, ông cũng không dám hành động như vậy, vì hành động đó là hành động khinh tôi chỗ không phải đền ơn tôi.

Về tiền bạc người ta xuyên tạc, nói tôi có tới 40 triệu nhưng trong những ngày cuối năm vừa qua thì tôi là người lặn đạn nhất về tiền bạc, điều đó Bà Huệ cũng biết. Riêng báo của chúng tôi ngay lúc đó cũng đã nói rằng không hề có chuyện Ông Bokassa đưa hột xoàn vì Trung Phi không phải là một nước có nhiều hột xoàn. Sự thật có hột xoàn nhưng là thứ hột xoàn dùng trong ngành kỹ nghệ.

Mặt khác, chúng tôi không làm việc để vụ lợi. Trắng Đen khi chưa có vụ Martine cũng đã bán chạy rồi và tôi đã nói với Bà Huệ rằng một ngày nào Martine được Tổng Thống Bokassa nhìn nhận mà chúng tôi lấy một đồng bạc hay một vật gì để nuôi gia đình thì vợ chồng tôi, con cái tôi sẽ chết khi ngọn đèn, bây giờ là ngọn đèn trong nhà Ông Chiêu là nơi tôi gặp bà Huệ, tắt đi. Tôi quả quyết rằng không bao giờ Ông Bokassa dám hành động như vậy.

## LÀNG HÒA BÌNH CHO TRẺ EM VIỆT NAM

TẠI DÀ LẠT

Phát Hình Ngày 12.2.1971

Mục Sư FRITZ BERGHAUS, Chủ tịch tổ chức Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em Việt Nam tại Tây Đức.

Cô BRIGITTE WILMER, nhân viên ban quản trị Làng Hòa Bình.

Ông NGUYỄN THIỆU, đại diện chính thức Làng Hòa Bình Tây Đức tại Việt Nam.

Ông KARL PETER HEGERMANN, tổng thư ký Làng Hòa Bình Tây Đức.

NDMB: Thưa Mục sư, chúng tôi thường nghe nói đến hoạt động của tổ chức "Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em Việt Nam". Do đâu các ông có những ý kiến đó, và mục đích để làm gì?

Mục Sư Fritz Berghaus: Thưa, tôi thuộc thế hệ của những người đã có nhiều kinh nghiệm đau thương trong đệ nhị thế chiến. Hồi đó, tôi đã bị đau khổ nhiều vì chiến tranh. Thứ đó, khi chiến tranh lan tràn đến thành phố chúng tôi, chánh

.../

phủ đã di tản chúng tôi đến những nơi an toàn tại Âu Châu. Vì vậy, khi thấy các trẻ em Việt Nam nạn nhân của chiến cuộc trên truyền hình Tây Đức, tôi tự hỏi sao không giúp đỡ và cứu vớt những em đó, tại sao không đưa các trẻ em nạn nhân bị những bệnh nặng mà ở Việt Nam không đủ các phương tiện chữa trị sang Tây Đức điều trị thời gian rồi trả về Việt Nam?

Do từ ý nghĩ đó, chúng tôi thành lập tổ chức mà chúng tôi đặt tên là Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em Việt Nam để giúp đỡ các trẻ em nghèo khổ, xấu số đưa các em đó qua điều trị và dưỡng bệnh tại các Làng tại Tây Đức dưới sự săn sóc của các bà mẹ Việt Nam và các giáo sư Việt Nam.

NDMB: Tổ chức Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em Việt Nam có phải là một hội đoàn từ thiện do Hội Thánh Tin Lành Đức Quốc bảo trợ phải không?

Mục Sư Fritz Berghaus: Không phải đâu. Chúng tôi nhận được tiền ủng hộ của nhiều tổ chức như của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo, Cơ Đốc Giáo, các tổ chức từ thiện tư nhân và của những nhà hảo tâm ở Tây Đức và các nước khác như Thụy Sĩ, Hòa Lan, Anh, Thụy Điển, Hoa Kỳ, Bỉ và Úc.

NDMB: Làng Hòa Bình được tổ chức như thế nào? Hiện nay có bao nhiêu chi hội trên thế giới?

Mục Sư Fritz Berghaus: Chúng tôi có một ban quản trị gồm một chủ tịch, một phó chủ tịch, một tổng thư ký và một số ủy viên đại diện các Làng Hòa Bình trong nước và ngoại quốc. Ban quản trị do đại hội các hội viên bầu lên và đại hội quyết định chương trình hoạt động của Hội. Ban quản trị làm việc không công. Hiện nay đã có những nhóm làng Hòa Bình tại Bỉ, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Anh Quốc, Hoa Kỳ và Úc.

NDMB: Các loại trẻ em nào sẽ được các ông nhận và đưa chữa trị tại ngoại quốc?

.../

Mục sư Fritz Berghaus: Thường thì chúng tôi nhận các trẻ em nạn nhân chiến cuộc, những trẻ bị bệnh nặng mà Việt Nam hiện chưa có đủ phương tiện chữa trị. Chúng tôi dành ưu tiên cho những trẻ em nghèo khổ và sau khi chữa lành bệnh, chúng tôi sẽ đưa các em đó về lại Việt Nam.

NDMB: Cô Wilmer, tại Đức có bao nhiêu Làng Hòa Bình cho trẻ em Việt Nam?

Cô Wilmer: Thưa ông, hiện nay tại Tây Đức có bốn Làng Hòa Bình cho trẻ em Việt Nam: Ở Oberhausen, Munster, Bonn và Francfort.

NDMB: Các em bên đó đã sống như thế nào?

Cô Wilmer: Các em đã sống vui vẻ trong các làng đó. Các em đã tổ chức các cuộc vui, nhân ngày Tết Trung Thu, lễ Quốc Khánh, Tết Việt Nam.

NDMB: Xin ông Nguyễn Thiệu cho biết các trẻ em Việt Nam sinh sống tại Tây Đức như thế nào?

Ông Nguyễn Thiệu: Tại Tây Đức, các trẻ em Việt Nam cùng chung sống với nhau tại các làng gọi là Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em Việt Nam. Trước làng có treo quốc kỳ Việt Nam và bản đồ Việt Nam được treo tại các bức tường trong phòng. Nhờ vậy các em liên lạc mật thiết với nhau giữa những phong tục tập quán tốt của nước nhà. Bộ Y Tế gửi các nữ nhân viên y tế săn sóc các em như những bà mẹ.

Các em học tiếng Việt, sử ký, địa lý nước nhà và tài liệu do Bộ Quốc Gia Giáo Dục gửi sang. Nhân dịp các ngày lễ Việt Nam như Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán, các em tổ chức theo phong tục Việt Nam, có những màn vũ về quạt, về nón, có hát những bài dân ca Việt Nam.

Tổ chức chúng tôi không chấp nhận để các em ăn ở riêng rẽ trong gia đình người ngoại quốc để các em khỏi quên tiếng mẹ đẻ và có khi quên cả Tổ quốc.

NDMB: Xin ông cho quý vị khán giả xem vài hình ảnh về các sinh hoạt của các trẻ em Việt Nam tại Tây Đức.

Ông Nguyễn Thiệu: Vâng, chúng tôi có hình ảnh một nhóm trẻ em Việt Nam tại Làng Hòa Bình ở Oberhausen hình ảnh các em đang đi chơi ngoài hành lang, các em đi trên xe buýt đến trường học, hình ảnh các em ở trong lớp học, các em bị bệnh tê liệt đang tập đi, hình ảnh bác sĩ đang khám bệnh các em. Hình ảnh các em đang học nghề sửa máy truyền thanh, máy truyền hình, máy tiện và hình ảnh chiếc xe lưu động có đủ dụng cụ mổ xẻ và những chiếc xe cứu thương mà Hội sắp sửa gửi sang Việt Nam để tại Làng Hòa Bình ở Dalat.

NDMB: Chương trình hoạt động của quý vị tại Việt Nam như thế nào?

Ông Hegermann: Thưa ông, tại Dalat chúng tôi thiết lập một trung tâm chỉnh hình và huấn nghiệp kiểu mẫu vì khí hậu tại đây rất thích hợp cho việc phục hồi sức khỏe cho các em bị bệnh.

Tòa Thị Chính Dalat cấp cho chúng tôi gần năm mẫu tây đất tại trung tâm thành phố và ngày 20 tháng Giêng dương lịch vừa qua, chúng tôi đã ký kết với Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa do ông Tổng Trưởng Y Tế đại diện, bản phụ đính thỏa hiệp thiết lập làng cho trẻ em Việt Nam tại Dalat.

NDMB: Xin ông Nguyễn Thiệu cho biết, chương trình lập Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em tại Dalat sẽ tốn kém bao nhiêu? trù liệu sẽ thực hiện trong bao lâu? và có thể bắt đầu nhận trẻ em ngày nào?

Ông Nguyễn Thiệu: Thưa Ông về phí tổn xây cất Làng Hòa Bình tại Dalat; chúng tôi dự trù 10 triệu mã khác, vào khoảng gần 3 triệu mỹ kim. Số tiền này do sự ủng hộ của nhân dân Tây Đức, người giàu cũng như người nghèo. Chúng tôi sẽ xây cất từng đợt một và sẽ thực hiện xong trong hai hay ba năm. Đợt

đầu, chúng tôi dự định sẽ xây cất vào khoảng tháng 8 hay tháng 9 năm nay và chúng tôi có thể nhận một số trẻ em vào cuối năm 1971.

NDMB: Công tác xây dựng Làng Hòa Bình tại Dalat nằm trong một kế hoạch dài hạn. Trong tức thời, tổ chức làm gì?

Ông Fergmann: Thưa có, chúng tôi đã đặt làm một chiếc xe lưu động với đầy đủ dụng cụ tối tân trang bị cho Làng Hòa Bình tại Dalat. Chiếc xe này cùng với những xe cứu thương khác và nhân viên y tế Đức hay ngoại quốc sẽ được đưa sang giúp cho Làng Hòa Bình tại Dalat. Riêng dịp này tốn phí gần 40 triệu đồng Việt Nam.

NDMB: Thưa Mục sư, chúng tôi có nghe nói tổ chức dự định cấp học bổng cho các cô nhi nghĩa tử sang Đức Quốc học những ngành kỹ thuật. Mục sư có thể cho biết chi tiết về các học bổng này?

Mục Sư Berghaus: Trong những dịp viếng thăm Việt Nam, chúng tôi thấy tình cảnh của các em có cha mẹ sinh ngoài chiến trường thật là đáng thương. Vì vậy, chúng tôi đã thảo luận với ban quản trị, và đã được ban quản trị chấp thuận cấp hai mươi học bổng cho các trẻ em này.

Chúng tôi đã gửi văn thư trình Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hòa ý định trên đây của Ban Quản Trị và chúng tôi đã thảo luận với Thiếu Tướng Tổng Trưởng Bộ Cựu Chiến Binh về việc lựa chọn hai mươi em hưởng học bổng đó. Đây chỉ mới là đợt đầu. Chúng tôi còn tiếp tục. Trong thời gian lưu lại Tây Đức, các em sẽ học những nghề cần thiết cho Việt Nam sau này. Thời gian của mỗi học bổng là từ ba đến năm năm.

NDMB: Thưa ông Nguyễn Thiệu ông là đại diện cho Hội tại Việt Nam, xin ông cho biết địa chỉ của Văn Phòng đại diện và nhiệm vụ của văn phòng.

.../

Ông Nguyễn Thiệu: Hiện nay văn phòng đại diện tại Việt Nam đặt tại số 5 lô 50 Cù xá Công Chức đường Hòa Hưng Saigon, điện thoại số 22.206. Chúng tôi có nhiệm vụ liên lạc với gia đình các em hiện đang nằm điều trị tại các làng hòa bình ở Tây Đức, chuyển thư từ và quà bánh Việt Nam nếu có của gia đình gửi cho các em và thư từ của các em gửi về cho gia đình. Chúng tôi liên lạc với các cơ sở xã hội khác và nhất là tiếp xúc chặt chẽ với Bộ Y Tế để thực hiện mục đích của hội cho có hiệu quả.

NDMB: Thưa ông, trong việc lựa chọn trẻ em đưa sang chữa trị có thể có việc đưa các trẻ em do sự quyền thế, quen biết mà bỏ các em nghèo hoặc yếu thế lực hơn. Xin ông cho biết ai lựa chọn các em đó và lựa chọn với tiêu chuẩn nào?

Ông Nguyễn Thiệu: Không bao giờ có việc lựa chọn trẻ em bị thương hoặc bị bệnh nặng do sự quyền thế hay quen biết cả.

Việc lựa chọn trẻ em được thực hiện, do một hội đồng gồm năm bác sĩ do Bộ Y Tế chỉ định. Các hồ sơ được cứu xét kỹ càng. Sau khi hội đồng chấp thuận các hồ sơ được gửi về Bộ Y Tế và Bộ sẽ gửi sang Tây Đức cho hội nơi đây giao cho bác sĩ chuyên môn về mỗi bệnh nghiên cứu lại và nếu bác sĩ đồng ý cho các em sang Tây Đức chữa bệnh thì Hội sẽ điện tín hoặc văn thư khẩn cấp báo tin cho Bộ biết để làm thủ tục và giấy tờ cần thiết xin thông hành cho các em sang Tây Đức. Hội Đồng chỉ chọn những em nào bị thương hoặc bị bệnh nặng mà hiện nay tại Việt Nam chưa có đủ phương tiện chữa trị.

Mục đích của tổ chức chúng tôi là giúp đỡ các trẻ em nghèo khổ xấu số nhất. Các phí tổn thuốc men và ăn mặc do Hội đồng đại thọ. Tuy nhiên nếu gia đình trẻ em nào khá giả thì có thể đóng góp một phần nào cho Hội để giúp đỡ các em khác nghèo khổ. Do đó mà trong bản phụ đính thỏa hiệp đã ký kết ngày 20 tháng 1 năm 1971 giữa Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa do Bác sĩ Tổng Trưởng Y Tế đại diện và Mục sư Berghaus, Chủ tịch của Hội, có ghi một điều khoản về trường hợp các em có gia đình khá giả.

.../

NDMB: Trong tương lai, thay vì có một văn phòng đại diện tại Saigon, tổ chức Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em sẽ phát triển như thế nào?

Ông Nguyễn Thiệu: Trong tương lai chúng tôi có ý định mời quý vị có hảo tâm, quý vị công kỹ nghệ thương gia và tại diện các tôn giáo, các đoàn thể tham gia vào tổ chức y tế và xã hội này. Và tại mỗi tỉnh, chúng tôi sẽ cố gắng có một ban đại diện để phụ huynh có con em ở trong trường hợp ghi trong mục đích của hội để có thể liên lạc một cách dễ dàng..



DỰ LUẬT BẦU CỬ TỔNG THỐNG

-----  
 Phát Hình Ngày 21.2.1971  
 -----

Dân biểu HOÀNG THÔNG, 38 tuổi thuộc đơn vị An Xuyên, Chủ tịch Ủy Ban Nội Vụ và Trưởng Khối Độc Lập Hạ Viện.

Dân biểu KHÔNG TRUNG LƯU, 43 tuổi thuộc đơn vị I Gia Định, thuyết trình viên Ủy ban Nội vụ và là Phó Trưởng Khối Độc Lập.

NDMB: Thưa ông chủ tịch, có người cho rằng Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là tác giả dự án luật bầu cử Tổng Thống. Người khác lại cho rằng những người ủng hộ Tổng Thống đã đưa ra dự án đó. Xin cho biết ai đã đưa ra dự án luật đó cho Ủy Ban Nội Vụ để trình Hạ Viện.

DB. Hoàng Thông: Chúng tôi nghĩ rằng như danh xưng của nó là một dự án luật thì danh xưng này cho chúng ta thấy rằng xuất xứ của dự án luật không phải từ bên Hành pháp tức là do nơi Tổng Thống mà xuất phát từ các vị nghị sĩ và dân biểu. Nếu một dự luật do hành pháp đệ nạp tại Quốc hội thì dự luật đó theo hiến pháp đã được mang tên là dự thảo luật chứ không phải là dự án luật.

.../

Tuy nhiên, người ta cũng có thể đặt nghi vấn cho rằng dự án luật đó đã được nguy trang bởi danh nghĩa của những nghị sĩ và dân biểu thân Hành pháp. Nhưng khi nhìn vào thành phần tác giả thì chúng tôi thấy rằng nghi vấn đó không có lý do để tồn tại.

Trước hết, trong thành phần nghị sĩ tác giả, chúng tôi thấy có nghị sĩ Huỳnh Văn Cao, Nghị sĩ Đặng Văn Sung, Nghị sĩ Phạm Nam Trường và Nghị sĩ Nguyễn Duy Tài. Nếu cần tìm khuynh hướng của họ thì chúng ta có thể nói rằng Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao có thể thân hành pháp nhưng đối với Nghị sĩ Đặng Văn Sung và Phạm Nam Trường thì chúng tôi xem như đường lối của họ tại Thượng Viện gần như là không thân bên Hành pháp cũng như là không chống đối hẳn. Và đặc biệt hơn nữa trong dự luật có mang tên Nghị sĩ Nguyễn Duy Tài.

Bác sĩ Nguyễn Duy Tài là một nghị sĩ của Liên danh Hoa Sen, một liên danh gồm những nghị sĩ đối lập. Đối với thành phần tác giả về phía dân biểu, có Dân biểu Nguyễn Văn Thống, Dân biểu Cao Văn Cửa, Dân biểu Phan Mật và Dân biểu Trần Hưng Ngũ thì những vị này không có ai ở trong khối thân chính quyền mà họ ở trong thành phần dân biểu không có khối nào hay là ở trong khối độc lập.

Vậy theo thiên ý, dự án luật này là một dự án hoàn toàn do Quốc Hội đệ nạp. Qua thành phần các tác giả, tôi cho rằng cái nghi vấn nói đây là một sự nguy trang danh nghĩa của nghị sĩ, dân biểu để làm một đạo luật theo ý của Hành Pháp thì tôi cho rằng không đúng.

NDMB: Nhưng cũng có người cho rằng Ủy Ban Nội vụ ở Hạ Viện toàn là những người ủng hộ Hành Pháp, xin ông dân biểu cho biết thành phần của Ủy Ban Nội Vụ gồm những ai và thuộc những khuynh hướng nào?

DB. Hoàng Thông: Qua báo chí, người ta có thể hiểu lầm rằng Ủy Ban Nội Vụ gồm toàn dân biểu thân Hành Pháp vì sự thực, khởi đầu họ cũng có thể hiểu lầm rằng dự luật đó là dự luật từ Tổng Thống gửi đến. Cho nên những người làm dự luật này hay

.../

đảm trách phần vụ tế trình bày dự luật ra trước khoáng đại Hạ Viện là những người thân hành pháp, nhưng khi nguồn gốc của nó, tự nó đã không đúng, tức là: dự luật không phải là dự luật từ Tổng Thống đưa qua Quốc Hội mà do các nghị sĩ và dân biểu như tôi đã trình bày.

Thành phần của Ủy Ban Nội Vụ gồm 17 dân biểu, trong số này có ba dân biểu thuộc Khối Cộng Hòa tức là Khối của chính quyền, hai dân biểu thuộc Khối Độc Lập, hai vị thuộc Khối Đoàn kết, hai vị thuộc Khối Xã hội được mệnh danh là độc lập và bảy vị không thuộc khối nào tức là họ có thể đứng vào khuynh hướng đối lập hoặc không chống đối và không ủng hộ.

Riêng cá nhân chúng tôi, chúng tôi cũng ở trong Khối Độc Lập chứ không phải là ở trong Khối của chánh quyền tức là Khối Cộng Hòa.

Ủy ban Nội Vụ gồm 17 ủy viên, quy tụ được hầu hết đại diện cho mọi khuynh hướng chính trị tại Hạ Viện. Nhiều khi qua báo chí, dư luận có thể hiểu lầm rằng có những người không thuộc khối của chánh quyền nhưng có những quan điểm, lập trường giống với chánh quyền thì họ cho rằng những người đó thuộc về chánh quyền thì tôi cho rằng đó là một nhận xét hơi quá đáng, không đúng.

NDMB: Khi Ủy Ban Nội Vụ nhận được dự án luật bầu cử Tổng Thống, Ủy Ban đã có quan điểm như thế nào?

DB. Không Trung Lưu: Khi tiếp nhận dự án luật do văn phòng chuyên, ủy ban chúng tôi mong ước rằng dự luật đó phải làm thế nào thể hiện được ý nguyện của đa số quân chúng và không đi ngược lại những điều khoản mà hiến pháp đã minh định, tạo điều kiện đồng đều cho tất cả các ứng cử viên. Do đó, ủy ban chúng tôi đã cứu xét dự án luật và chúng tôi đã chấp thuận trên nguyên tắc rồi sau đó ủy ban đã thảo luận và biểu quyết từng điều khoản một rồi mới đưa trình khoáng đại.

NDMB: Xin ông cho biết những điểm quan trọng nhất của dự án luật bầu cử Tổng Thống?

.../

DB. Không Trung Lưu: Trong dự án luật này, ngoài những điều có thể gọi là thủ tục chung về tổ chức, điều hành hay kiểm soát, mà tất cả các dự án luật bầu cử đều phải có thì chúng tôi thấy có một vài điểm có thể gọi là căn bản.

Điểm thứ nhất mà theo tinh thần Hiến Pháp, cuộc bầu cử này sẽ trao quyền kiểm soát cho Tối Cao Pháp Viện. Điểm thứ hai là trừ liệu một ứng cử viên dự khuyết vào chức vụ Phó Tổng Thống. Điểm thứ ba trừ liệu cho các quân nhân hành quân ngoài lãnh thổ VNCH được quyền bỏ phiếu và cũng trừ liệu mọi chi tiết khác để kiểm soát, làm thế nào để cuộc bầu cử ngay ngoài lãnh thổ cũng có thể bảo đảm sự trung thực của cuộc bầu cử.

Điểm khác, điểm mà chúng tôi cho rằng đã gây sôi động cũng như đã khiến cho một số đồng viên chống đối ủy ban chúng tôi, tức là chúng tôi muốn duy trì điểm mà dự án luật đã nêu lên là đòi hỏi các liên danh ứng cử phải có sự giới thiệu của 40 nghị sĩ hoặc dân biểu hay của 100 nghị viên đô, tỉnh, thị. Đó là những điểm căn bản của dự án luật này.

NDMB: Chúng tôi xin bàn về điểm cuộc bầu cử Tổng Thống qua một vòng. Theo tôi nhớ, thì trong bữa tiệc do Hội Tổng Thư Ký của báo chí Việt Nam khoáng đại, Tổng Thống nhận xét rằng có quá nhiều ứng cử viên Tổng Thống và người đắc cử Tổng Thống sẽ có một tỷ lệ số thăm quá nhỏ nên không phản ảnh được nguyện vọng của dân chúng. Vì vậy, Tổng Thống mới đề nghị có một cuộc bầu cử hai vòng, vòng thứ nhất cho tất cả các ứng cử viên Tổng Thống, vòng thứ hai chỉ dành cho hai liên danh nào có số thăm cao nhất.

Ý kiến của Tổng Thống được nhiều người hoan nghênh và cho rằng rất hợp lý nhưng tại sao Hạ Viện lại bác bỏ điều đó?

DB. Hoàng Thông: Về vấn đề này, chúng tôi nhận thấy rằng trước hết là ủy ban chúng tôi cũng như khoáng đại Hạ Viện đã đồng quan điểm với quý vị nghị sĩ và dân biểu tác giả dự án luật là làm thế nào để cho liên danh đắc cử thể hiện được đa số nguyện vọng của dân chúng và cũng nhằm vào mục tiêu đó, Tổng Thống đã đề nghị thay vì bầu cử một vòng thì nên tổ chức hai vòng.

.../

Và tôi cũng còn nhớ ở trong ủy ban chúng tôi có nhận được một dự luật của nguyên Nghị sĩ Nguyễn Phương Yên. Nội dung của dự luật đó cũng đề cập đến việc bầu cử Tổng Thống hai vòng mà mục tiêu nguyên Nghị sĩ Yên muốn đạt tới là cũng làm thế nào để liên danh đặc cử thể hiện được đa số nguyện vọng của dân chúng.

Dự luật của nguyên Nghị sĩ Yên, sở dĩ Ủy ban chúng tôi không có quyền cứu xét tới là vì theo nội quy của Hạ Viện, khi mà tác giả của một dự luật không còn là nghị sĩ và dân biểu thì đương nhiên dự án luật đó sẽ

Tuy nhiên, khi cứu xét dự luật bầu cử Tổng Thống do nghị sĩ và dân biểu đệ nạp, ủy ban chúng tôi cũng có thảo luận về đề nghị cũng như là quan niệm bầu cử hai vòng. Nhưng khi thảo luận về đề nghị của tổng thống và quan niệm bầu cử hai vòng của nguyên Nghị sĩ Nguyễn Phương Yên thì ủy ban chúng tôi nhận thấy có một điểm khó khăn. Trở ngại căn bản là nếu chúng ta muốn bầu cử tổng thống hai vòng thì việc trước tiên là chúng ta phải tu chính Hiến Pháp vì chúng tôi còn nhớ rõ theo Hiến Pháp điều 52 khoản 4 có nêu rõ cuộc bầu cử tân tổng thống và tân phó tổng thống được tổ chức vào ngày Chủ Nhật, bốn tuần lễ trước khi nhiệm kỳ của Tổng Thống tại chức chấm dứt.

Tôi thấy rằng thời gian về ngày tháng đã được minh thị rõ ràng trong điều 52 Hiến Pháp và vì được minh thị rõ ràng như thế, chúng ta cũng nhận thấy sự minh thị này bao gồm cả ý nghĩa rằng cuộc bầu cử này được diễn ra một lần có nghĩa là một vòng mà thôi.

Nếu bây giờ chúng ta muốn bầu cử hai vòng thì đương nhiên là chúng ta phải tu chính Hiến Pháp. Chúng tôi thấy việc tu chính Hiến Pháp trong giai đoạn hiện tại là việc làm không thuận lợi bao nhiêu và sẽ gặp nhiều khó khăn mà Ủy Ban cho rằng vượt khỏi quyền hạn cũng như trách nhiệm của Ủy ban. Chúng tôi cũng nghĩ việc tu chính Hiến Pháp đòi hỏi rất nhiều thì giờ về thủ tục như đã được minh thị trong Điều 105 Hiến Pháp mà kết quả cũng chưa chắc đã đạt được vì muốn đạt được kết quả việc tu chính nào thì phải hội đủ hai phần ba tổng số nghị sĩ và dân biểu.

.../

Chúng tôi thấy việc bầu cử hai vòng sẽ gây khó khăn, vừa trái với tinh thần Hiến Pháp mà trong đó chúng ta có thể tìm một vài cách thức khác để đáp ứng được nhu cầu mà mọi người đều đồng ý. Kể cả những người chống đối dự luật này cũng đều đồng ý rằng phải làm thế nào để cho liên danh đặc cử được thể hiện được ta so nguyện vọng của dân chúng. Còn việc tu chính Hiến Pháp trong giai đoạn này sẽ gây những hiểu lầm và tổn hại đến lập trường của miền Nam. Chúng tôi thấy hơn bao giờ hết Quốc Hội cần phải tôn trọng Hiến Pháp để nói cho Cộng sản cũng như kẻ thù thấy rằng chúng ta quyết tâm bảo vệ chế độ này.

NDMB: Còn điểm nữa, là việc cho phép quân nhân đang hành quân ngoài lãnh thổ Việt Nam được bầu cử, trong khi những nhân viên sĩ quan Việt Nam ở ngoại quốc và Việt kiều ở ngoại quốc không được tham gia bầu cử. Tại sao lại có sự khác biệt như vậy?

DB. Khổng Trung Lưu: Nghi vấn vừa nêu lên, thật ra đã gây sóng gió rất nhiều tại Hạ Viện. Một số đồng viên của chúng tôi cũng thắc mắc rằng tại sao cho phép quân nhân hành quân ngoài lãnh thổ bỏ phiếu mà lại cấm một số lớn kiều bào của chúng ta ở hải ngoại, mà con số có thể lên tới 500 ngàn người.

Chúng ta không thể nào so sánh giữa quân đội với kiều bào tại hải ngoại vì Việt Nam ở trong giai đoạn chót của cuộc chiến tranh mà cuộc chiến tranh đó là do quân đội đã ra đem xương máu, khiến cho đất nước chúng ta có một hy vọng hòa bình gần tới. Công lao của quân đội bằng xương máu, chúng tôi nghĩ rằng không thể nào so sánh với một lớp người dù lớn lao sống ở hải ngoại mà có khi lập trường chống Cộng không đồng với lập trường chúng ta ở trong nước.

Về phương diện tổ chức, chúng tôi thấy nếu tổ chức cho các nhân viên sĩ quan hay các nhân viên trong phái bộ của mình ở ngoại quốc cũng như là kiều bào ở hải ngoại việc này sẽ gây ra: thứ nhất là tốn kém công quỹ rất nhiều thứ hai là sẽ có một số thủ tục bắt buộc phải áp dụng như là tờ khai gia đình, kiểm tra dân số, lập thẻ cử tri, vận động bầu cử và tranh cử, kiểm soát, khiếu nại v.v.. Thực tế chúng tôi nghĩ rằng việc này

không thể nào áp dụng được. Bởi vậy chúng tôi cũng như Hạ Viện chỉ chấp thuận cho các quân nhân hành quân ngoài lãnh thổ thực hiện bỏ phiếu mà thôi.

NDMB: Còn điểm thứ ba, là một điểm lạ nhất, khác hẳn các nước trên thế giới là điểm có một ứng cử viên Phó Tổng Thống dự khuyết. Xin cho biết tại sao lại có ứng cử viên Phó Tổng Thống dự khuyết như vậy?

DB. Hoàng Thông: Những thắc mắc vừa nêu lên cũng là những điều mà chúng tôi đã thấy, đã nghe nhiều người nói tới. Thực ra nó cũng lạ, lạ là vì trước tới nay qua bao nhiêu lần bầu cử chúng ta chưa thấy lần nào trong đạo luật có ghi về điểm có một ứng cử viên dự khuyết vào chức vụ Phó Tổng Thống. Trên thế giới chưa hề có một đạo luật nào dự trù cho một ứng cử viên dự khuyết vào chức Phó Tổng Thống.

Tại sao trong dự luật này chúng ta lại nêu lên vấn đề đó? Trước hết nó không phản lại với Hiến Pháp vì Hiến Pháp không có một điều khoản nào minh thị cấm đoán việc có hay không có ứng cử viên dự khuyết vào chức vụ Phó Tổng Thống. Thứ hai, chúng tôi nhận thấy rằng chúng ta có thể đem việc ghi điều đó vào trong dự luật là vì cần thiết. Cần thiết đối với hoàn cảnh đất nước đang trong thời kỳ chiến tranh và cũng đang bị phân hóa gần như đến cực độ.

Liên danh đặc cử cần phải làm thế nào để thể hiện được đa số nguyện vọng của dân chúng. Muốn được như vậy, trong dự luật cũng phải có những điều khoản làm thế nào để tránh được sự lạm phát ứng cử viên, tức là giới hạn các liên danh, còn lại một số người để dân có thể dễ dàng lựa chọn. Chứ không phải như năm 1967 có tới mười mấy liên danh ra tranh cử Tổng Thống, Phó Tổng Thống để rồi dân ở nông thôn có thể nghĩ rằng cuộc bầu cử như một cuộc đi cầu hên hay xổ số vậy. Chúng tôi không thể để một đạo luật tạo nên một cơ hội cho người dân hiểu lầm như thế được.

Do đó khi chúng ta đã hạn chế chúng ta cũng phải tìm những cách nào để cho những người ra tranh cử không ráng gánh đọc đường. Tôi còn nhớ năm 1967, liên danh của Ông Dương Văn

.../

Minh đã vì thiếu ứng cử viên Phó Tổng Thống nên liên danh đó bị loại. Như trong kỳ bầu cử Tổng Thống năm 1971 này, cuối cùng chỉ còn lại hai liên danh mà một trong hai liên danh đó ông Phó Tổng Thống, hoặc vì già yếu hoặc bị ám hại hoặc vì một lý do nào đó không thể có mặt vào ngày bầu cử thì rồi liên danh đó bị loại sao, và nếu bị loại theo luật định như vậy thì chỉ còn một liên danh, cuộc bầu cử sẽ mất phần nào ý nghĩa.

Do đó biện pháp bảo đảm cho các liên danh có thể đi đến cuối con đường tức là tới ngày bầu cử trọn vẹn là một biện pháp cần thiết. Vậy để cho mỗi liên danh có một ứng cử viên dự khuyết vào chức vụ Phó Tổng Thống là cần thiết và không trái với Hiến pháp.

NDMB: Điều thứ tư mà hồi này Dân Biểu Khổng Trung Lưu cho là quan trọng là ứng cử viên Tổng Thống phải có 40 nghị sĩ và dân biểu hoặc 100 nghị viên đô tỉnh, thị giới thiệu. Điều khoản đó đã gây nhiều chống đối sôi nổi trong các giới chính trị và báo chí. Chúng tôi xin hỏi ông dân biểu, việc giới thiệu đó có vi hiến hay không?

DB. Khổng Trung Lưu: Ủy Ban Nội Vụ khi thảo luận đến điều khoản đó, đều phải chấp nhận nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số. Cho nên khi ra khoảng đại thì điều khoản đó là điều khoản đã gây sóng gió nhiều nhất. Họ cho rằng chúng tôi làm như vậy là vi phạm Hiến Pháp. Chúng tôi đã thưa với các bạn đồng viện rằng Hiến Pháp trao quyền cho những người làm luật, quyền hạn chế, quyền giới hạn tự do, dân chủ. Chúng ta phải nhận là chúng ta không thể nào chấp nhận một tình trạng dân chủ bừa bãi. Và nhất là tại miền Nam chúng ta, thể chế dân chủ đã được nhìn nhận rằng hết sức bảo đảm.

Quốc hội, hay các đại diện dân cử tại cấp đô, tỉnh, thị, có làm việc đó thì cũng chỉ giới thiệu mà thôi chứ không phải là chúng tôi bầu vòng đầu rồi dân chúng bầu sau. Quyền quyết định tối hậu vẫn là của dân chúng. Những người đứng ra giới thiệu cũng không ai khác là những viên chức đã được dân bầu lên.

.../



Một số cho rằng chúng tôi làm điều đó tức là quốc hội đã tước quyền của dân và một số đồng viên còn háng say hơn nữa đã nghĩ rằng quốc hội tới lúc phải nghĩ rằng mình có còn quyền để đại diện cho dân mà làm việc giới thiệu nữa hay không. Thắc mắc đó làm chúng tôi ngạc nhiên hết sức. Chúng tôi nghĩ rằng quốc hội là một giá trị mà chúng ta cần phải bảo vệ. Giá trị đó có những giá trị tuyệt đối, mặc dầu có những cá nhân đại diện dân cử xấu nhưng tập thể quốc hội là một giá trị cần phải được bảo vệ và bắt buộc phải tồn tại, trừ phi chúng ta nghĩ rằng chính những người trong quốc hội cảm thấy mình không còn xứng đáng nữa.

Chúng tôi đã đề nghị tại khoáng đại, nếu có những đồng viên nào cứ đặt mãi câu quốc hội không xứng đáng là đại diện cho dân thì tại sao quốc hội không làm việc từ chức tập thể.

Nếu không có sự hạn chế hoặc giới hạn thì số ứng cử viên sẽ rất đông đảo và bất cứ ai, như cá nhân chúng tôi, một dân biểu vô danh nếu có tiền ký quỹ thì cũng có thể ra ứng cử được.

Như vậy thì tình trạng đó sẽ đem đến cho dân chúng rất nhiều hoang mang, đứng trước một cuộc bầu cử vị nguyên thủ quốc gia mà lại coi như là một cuộc xổ thì chúng tôi e rằng cuộc bầu cử của chúng ta đối với các quan sát viên ngoại quốc sẽ kém phần đáng ấn tượng ngay từ lúc đầu.

NDMB: Cuộc bầu cử do sự giới thiệu của 40 dân biểu, nghị sĩ hoặc 100 nghị viên, chúng tôi không thấy hợp lý bằng cuộc bầu cử Tổng Thống hai vòng như Tổng Thống đã đưa ra ý kiến. Riêng tôi, tôi thấy bầu cử Tổng Thống hai vòng hợp lý hơn, xin ông dân biểu cho biết ý kiến.

DB. Hoàng Thông: Như chúng tôi đã trình bày, vấn đề giới thiệu chỉ có tính cách thuần túy là một sự giới thiệu, còn quyền định đoạt cuối cùng vẫn là quyền của cử tri.

NDMB: Nhưng nếu chúng tôi lại muốn bầu những người mà các ông không giới thiệu thì sao?

.../

DB. Hoàng Thông: Như vậy, chúng ta không đạt tới mục tiêu mà mọi người cùng đồng ý là chúng ta không muốn có tình trạng như năm 1967 đã xảy ra. Trong một quốc gia có 17 triệu dân thì không phải rằng bất cứ ai cũng có thể ra tranh cử mà trong Hiến Pháp đã minh thị rằng muốn ra tranh cử phải hội đủ những điều kiện này và những điều kiện khác ở trong luật bầu cử. Hiến pháp đã cho phép như thế mà mục tiêu chúng ta muốn đạt tới là làm thế nào để tránh được nạn lạm phát ứng cử viên, làm thế nào để liên danh đặc cử hội đủ được đa số nguyện vọng của dân chúng và đồng thời chúng ta không vi phạm Hiến Pháp.

NDMB: Ông Dân biểu đã nói rằng chúng ta không thể nào tu chính Hiến Pháp được vì thủ tục dài dòng và điều kiện thời gian, chúng tôi thấy rằng lúc Tổng Thống đọc bài diễn văn đó đã hơn một năm nay, thì tôi tưởng chúng ta cũng có thời giờ để suy nghĩ về vấn đề đó. Điểm thứ hai vấn đề lạm phát thì có thể có, nhưng chỉ là ở vòng thứ nhất còn vòng thứ hai thì chỉ có hai liên danh. Điểm thứ ba là sự giới thiệu có thể loại bớt một số đối thủ gọi là đáng lo sợ cho ứng cử viên Tổng Thống mà các ông Dân biểu muốn cho ứng cử viên đó đặc cử thì xin ông cho biết về vấn đề này.

DB. Hoàng Thông: Nói rằng để loại đối thủ đây là một lý do có tính cách gượng ép của một số người chống đối dự luật bầu cử Tổng Thống, Phó Tổng Thống đã được Hạ Viện chung quyết, chuyển đến Thượng Viện.

Cách đây không lâu, nhân dịp chúng tôi thăm viếng các nước Á Châu, có một số người nói rằng họ không ngờ ở Việt Nam, trong tình trạng chiến tranh như hiện tại mà lại dân chủ và tự do tốt đẹp như thế.

Tôi mới đặt câu hỏi trở lại là họ dựa vào yếu tố nào để cho rằng miền Nam chúng tôi dân chủ và tự do? Họ nói họ có theo dõi báo chí và họ nhận thấy rằng báo chí ở miền Nam hết sức tự do, có thể đã kích mọi người và đặc biệt, trong mọi cơ cấu trung ương từ Thượng Viện đến Hạ Viện có những nhân vật, và liên danh đối lập với chánh quyền thì đó là một tự do thực sự. Ngoài ra, từ hạ tầng đến thượng tầng đều có một cơ chế do dân bầu ra. Đó là điều chứng tỏ rằng chế độ này là một chế độ tự do và dân chủ.

NDMB: Tại sao chúng ta không để các đảng phái giới thiệu ứng cử viên Tổng Thống?

DB. Không Trung Lưu: Sự thực, đó là một nguyện vọng rất chính đáng và lý tưởng. Chính ủy ban chúng tôi khi đề cập tới vấn đề giới thiệu cũng đã nghĩ tới các đảng phái. Nhưng tình trạng các đảng phái tại miền Nam Việt Nam hiện nay có thể nói rằng chưa được lớn mạnh, nếu chúng ta đặt được tình trạng lưỡng đảng như các quốc gia tân tiến thì đó là điều lý tưởng.

Hiện giờ theo tôi biết, đã có 12 đảng phái chính thức, 10 đảng phái đã được cấp phái lại và ba đảng phái sắp sửa được nhìn nhận. Với một con số đảng phái lớn lao như vậy, lẽ ra mọi người đều tưởng rằng nên trao quyền giới thiệu cho các đảng phái nhưng chúng tôi thấy nếu để cho một đảng lựa chọn thì chúng ta không đạt được mục tiêu mong muốn. Nếu để tất cả các đảng phái tổ chức lại thành các liên minh đảng phái để giới thiệu thì chúng tôi e rằng tình trạng đảng phái hiện tại, trên thực tế chúng ta khó đạt được việc các đảng phái đồng ý với nhau để giới thiệu các liên danh. Nên chúng tôi rất tiếc không thể chấp nhận đề nghị dành quyền giới thiệu cho các đảng phái mà chỉ thu hẹp lại trong phạm vi các đại diện dân cử mà thôi.

NDMB: Trong lúc bàn cãi và biểu quyết về dự luật bầu cử có nhiều dân biểu chống đối, lên phát biểu ý kiến trong khi những dân biểu đồng ý lại ít lên phát biểu ý kiến, khi biểu quyết chung quyết thì lại được đa số ủng hộ. Như vậy có phải là đa số dân biểu ấy bị mua chuộc không?

DB. Không Trung Lưu: Đó là một điều hết sức quan trọng và chúng tôi cũng muốn nhận cơ hội này để trình bày với công luận. Chúng tôi vẫn ao ước rằng trong các phiên họp khoáng đại quan trọng tại Hạ Viện đều được trực tiếp truyền hình và truyền thanh để cử tri của chúng tôi cũng như toàn thể dân chúng có thể nhận định và phê phán.

.../

Chúng tôi không phủ nhận vai trò của báo chí, nhưng trong ba năm nay, chúng tôi thường mong ước rằng báo chí nên làm cái quyền của mình một cách vô tư và công bằng hơn. Báo chí vẫn trình bày mọi khía cạnh sinh hoạt quốc hội, theo ý chúng tôi chưa được công bằng và khách quan. Bất cứ một dân biểu, nghị sĩ nào cũng có thể tuyên bố mỉ dân hay là đã kích chính phủ chống Mỹ bừa bãi.

Nếu báo chí căn cứ vào những lời tuyên bố có tính cách khích động như vậy rồi làm cho dư luận hiểu quốc hội một cách thiếu sót thì chúng tôi e rằng đó là một sự bất công đối với quốc hội.

Cũng vì tình trạng hiểu lầm như vậy, kéo dài năm này qua năm khác và qua dự luật bầu cử Tổng Thống, một số người cho rằng những người làm luật này cũng như những người bên vực dự án luật này đều đã bị hành pháp mua chuộc. Đó là điều mà chúng tôi coi như là một sự sỉ nhục đối với đại đa số những người đã ủng hộ dự luật này. Đại đa số đó chỉ làm việc và không có những lời tuyên bố này nữa. Trong những người ủng hộ dự án luật này, nếu mà dư luận được đọc lại trên bảng quốc hội, dư luận sẽ thấy rằng chúng tôi cũng là những người đã từng đã kích dích danh Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu rất nhiều lần chứ không phải chúng tôi ủng hộ dự án luật này một cách mù quáng như là dư luận qua báo chí đã xuyên tạc.

DB. Hoàng Thông: Ông Tổng Giám Đốc có nêu lên một câu hỏi mà tôi thấy bạn đồng viện chúng tôi chưa trình bày hết, tôi xin trở lại là tại sao không trở lại một con số nào khác mà lại 40 và 100?

Nhằm hạn chế các liên danh, quốc hội đã đồng quan điểm là cần có sự giới thiệu. Sự giới thiệu đó phải được 40 nghị sĩ, dân biểu hoặc 100 nghị viên đô, thị, tỉnh vì sau khi nghiên cứu, chúng tôi thấy ở Hạ Viện có 137 dân biểu và Thượng Viện có 60 nghị sĩ cộng lại là 197 người. Con số 40 là khoảng  $1/5$  và trên toàn quốc có khoảng 436 nghị viên thì 100 nghị viên là  $1/4$ . Con số này là con số thích ứng với mục tiêu mà chúng ta có thể giới hạn được để tránh sự lạm phát ứng cử viên.

.../

Trong phiên họp khoáng đại Hạ Viện đã rất sôi động khi thảo luận tới việc giới thiệu này tức là việc giới thiệu đó có vi hiến hay không. Sự thật, sự giới thiệu đó không vi hiến ở điểm nào cả. Nó không vi hiến vì trong Hiến Pháp không có điểm nào minh thị rằng không được giới thiệu. Thứ đến, trong Hiến Pháp, chiếu theo điều 30, thì quốc dân đã ủy quyền cho Quốc hội làm luật. Đó là điểm căn bản và sau điều 30 Hiến Pháp, điều 29 cũng ghi rõ mọi sự hạn chế các quyền công dân căn bản phải được quy định bởi đạo luật có ấn định rõ phạm vi áp dụng trong thời gian và không gian. Điều 13, khoản 2 cũng ấn định mọi công dân đều có quyền bầu cử, ứng cử và tham gia công vụ trên căn bản bình đẳng theo điều kiện và theo thức luật định. Điều 53 cũng ghi rằng được quyền ứng cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống những công dân hội đủ điều kiện: có Việt tịch, đủ 35 tuổi, được hưởng các quyền công dân, hợp lệ quân dịch và hội đủ những điều kiện khác trong đạo luật bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống. Luật đó do Quốc Hội đã được dân ủy quyền thì chúng tôi nghĩ việc giới thiệu không có gì vi hiến.

NDMB: Việc giới thiệu đó xảy ra trường hợp là những người giới thiệu có thể bị mua bởi các ứng cử viên và có phải rằng họ chỉ được giới thiệu một lần thôi phải không?

DB. Hoàng Thông: Theo dự luật đã được Hạ Viện chung quyết mỗi vị nghị sĩ, dân biểu cũng như là nghị viên chỉ được giới thiệu một lần mà thôi.

NDMB: Sự giới thiệu đó có thể là do mua bán, đổi chác?

DB. Hoàng Thông: Trong việc quan trọng như thế này, chúng ta không thể đặt vấn đề đó ra được và chúng tôi nghĩ chúng tôi phải làm việc đó vì quyền lợi của quốc gia.

NDMB: Vậy cuộc bầu cử ngày 3.10 tới đây liệu có hào hứng hay không và theo dự đoán của quý vị sẽ có bao nhiêu liên danh ra ứng cử?

.../

DB. Hoàng Thông: Theo nhận xét của chúng tôi cuộc bầu cử Tổng Thống sắp tới sẽ rất hào hứng vì quốc gia đang và sắp ở trong giai đoạn quyết định và do đó mọi người dân đều ý thức được tầm quan trọng của cuộc bầu cử.

Qua đạo luật cũng như qua lời mời gọi của Tổng Thống mọi người từ các nơi kể cả ngoại quốc, có thể đến bất cứ nơi nào có tổ chức bầu cử để kiểm soát thì đó là một cuộc bầu cử sẽ trong sạch.

Cuộc bầu cử sắp tới có thể có, từ bốn, tối thiểu là hai liên danh ứng cử. Thí dụ bốn hay hai liên danh, cử tri toàn quốc có thể dễ dàng để biết thành phần tư cách, khả năng của ứng cử viên để quyết định lá phiếu của mình.

SỞ CỨU HỎA VÀ VỤ CHÁY CHỢ CẦU MUỐI

-----  
 Phát Hình Ngày 28.2.1971  
 -----

Thiếu Tá HUỖNH VĂN LỢI, Chánh Sự Vụ Sở Cứu Hỏa Đô Thành  
 Kỹ Sư TRƯƠNG CÔNG THIỆN, Chánh Sự Vụ Sở Công Chánh Đô  
 Thành.

NDMB: Xin Thiếu Tá cho biết tại sao chợ Cầu Muối bị cháy?

Thiếu Tá Lợi: Chúng tôi được Nha Giám Đốc Cảnh sát điện thoại cho biết chợ Cầu Muối bị cháy ngày 21.1.1971 lúc 12giờ50 chúng tôi liền điều động các xe cứu hỏa để rời trại. Viên vọng đài cứu hỏa cũng báo cáo có khói đen mịt nên đoàn xe rời trại đi ngã Trần Hưng Đạo, đồng thời chúng tôi cũng cho các Chi của chúng tôi biết để tiếp viện cho trại trung ương: đó là các Chi Quận IV, Quận VI và Quận VIII.

Khi đến đường Hồ Văn Ngà, đoàn xe không thể tiến được vì đồng bào đã bày hàng hóa đầy lối đi. Vì vậy chúng tôi không thể vào chỗ cháy được, phải xuống xe dẹp đường và cho xe tiếng vào trong.

.../

Chúng tôi không biết rõ nguyên nhân vụ xảy ra hỏa hoạn, nhưng nghe đồng bào kể lại nguyên nhân của vụ cháy là do một người giữ em đã để nhang hun muối cháy vào một cái gối và phát cháy lớn.

NDMB: Phải chữa trong bao lâu mới dập tắt được ngọn lửa?

Thiếu Tá Lợi: Đám lửa cháy lúc 12 giờ 50 và chúng tôi đã chữa tới 3 giờ.

NDMB: Đoàn chữa lửa có gặp cản trở gì khác không? Có phải phi cơ trực thăng Hoa Kỳ cũng tới phụ giúp?

Thiếu Tá Lợi: Hai chi cứu hỏa Quận VI và Quận VIII cũng bị nghẹt không đi được và khi vô tới nơi, chúng tôi cũng đã bao vây lấy ngọn lửa.

NDMB: Người ta chỉ trích rất nhiều và cho rằng Sở Cứu Hỏa đã ăn tiền trong vụ này. Xin Thiếu Tá cho biết sự thật.

Thiếu Tá Lợi: Nói rằng Sở Cứu Hỏa ăn tiền cho đến nay vẫn chưa có bằng cứ nào rõ rệt. Chúng tôi đã cho mở cuộc điều tra để tìm con sâu trong hàng ngũ đội cứu hỏa nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm thấy bằng chứng cụ thể.

NDMB: Phải đoàn đã đi điều tra ở Cầu Muối gồm những ai và kết quả của cuộc điều tra đó như thế nào?

Thiếu Tá Lợi: Khi hết cháy, chúng tôi về trại lúc 4 giờ 30, chúng tôi được ông Nghị viên Đô thành Lâm Minh Lê điện thoại cho biết ông có nghe đồng bào than phiền rằng có nhân viên cứu hỏa ăn tiền. Khi đó chúng tôi liền xuống ban đại diện tại chợ Cầu Muối gặp cả ông chủ tịch hội đồng Đô thành, Dân biểu Hồ Ngọc Cú, Nghị viên Lâm Minh Lê. Ông Lâm Minh Lê giới thiệu tôi với ông Phan Văn Hòa là chủ tịch Rau Cải tại Chợ Cầu Muối.

.../



Ông Phan Văn Hòa cho biết rằng ông có bằng cố đích xác nhân viên cứu hỏa ăn tiền nhưng có hứa rằng ông sẽ cho điều tra lại để đem ra ánh sáng. Dịp này tôi có nhờ Ông Hòa hãy giúp chúng tôi tìm ra người ăn tiền để nhờ Đại Tá Đô Trưởng trừng trị người đó.

Hôm sau, chúng tôi được Đại Tá Đô Trưởng cử vào trong một ủy ban là ủy ban tái thiết. Trong ủy ban này có Ông Phụ tá Chuyên môn là Kỹ sư Hữu Hiệp làm trưởng ban. Kỹ sư Hiệp dẫn ủy ban này đến chợ Cầu Muối hầu lo việc tái thiết.

Khi tới chợ, Ông Phan Văn Hòa nói với ông trưởng phái đoàn rằng đồng bào rất phẫn nộ về việc cứu hỏa không chịu chữa. Ông Hòa nói như vậy, tôi mới hỏi ông rằng hôm qua ông có hứa với tôi rằng ông sẽ điều tra mà nay sau ông nói như vậy? Và tôi yêu cầu ông Hòa đưa ra bằng cố cho tôi biết nhân viên nào đã ăn hối lộ. Ông Hòa có đưa một nhân chứng lại, tôi hỏi người đó rằng ông có đưa tiền cho nhân viên cứu hỏa không, Ông ấy nói ông ta có đưa, một lần năm chục ngàn nhưng nước vẫn không lên, khi lửa cháy gần tới nơi thì ông ấy lại đưa năm chục ngàn nữa. Nhưng người lính cứu hỏa chỉ chữa qua loa rồi đi. Lúc đó ông ta tức quá nên mới la lên và có một viên cảnh sát bắn ba phát súng để buộc người lính cứu hỏa phải đứng lại.

Tôi mới hỏi ông ta rằng khi ông đưa tiền thì ông có nhớ mặt, nhớ tên người lính đó không, thì ông ta nói không biết. Tôi yêu cầu được gặp người cảnh sát đã bắn súng hôm trước, khi gặp người này, tôi nói ông ta là nhân viên công lực, khi thấy người lính cứu hỏa ăn hối lộ sao không bắt liền. Người Cảnh Sát này cho biết ông ta không thấy lính cứu hỏa ăn tiền nhưng ông ta phải bắn súng vì lúc đó ông ấy có thấy một số đồng bào bu quanh một chiếc xe cứu hỏa, làm cản trở cho sự chữa lửa nên ông ta phải bắn vậy thôi.

NDMB: Về sau Thiếu Tá có tìm ra được người ăn tiền không?

Thiếu Tá Lợi: Chúng tôi đã điều tra nhưng không có yếu tố nào cho thấy Lính Cứu Hỏa lấy tiền.

.../

NDMB: Ông Phan Văn Hòa cũng đem một nhân chứng khác nữa, vậy nhân chứng đó là ai ?

Thiếu Tá Lợi: Sau đó ông Hòa có cho mời người đàn ông quần cụt tới một lần nữa, nhưng người này không có nhà nên ông Hòa cho gọi một người khác là ông Ba Bá. Ông Ba Bá đến nói rằng ông không biết gì tới việc đưa tiền cho lính Cứu hỏa.

NDMB: Như vậy là không có bằng cứ gì về việc lính cứu hỏa ăn tiền ?

Thiếu Tá Lợi: Không có bằng cứ gì.

NDMB: Như vậy, có thể nói là đồng bào cho tiền chứ không phải lính Cứu hỏa đòi lấy tiền hay không ?

Thiếu Tá Lợi: Vấn đề đó có thể có, biết đâu có một vài nhân viên không kịp say mê đồng bào mang tiền tới cho họ còn việc Cứu hỏa ăn tiền thì chúng tôi chưa bắt được tại trận.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin đồng bào đừng đem tiền cho lính Cứu hỏa khi có đám cháy, vì chúng tôi đã căn dặn họ rằng khi mà họ lấy tiền, chúng tôi bắt được, chúng tôi sẽ trình Đại tá Đô trưởng trừng trị họ rất nặng.

NDMB: Xin Ông Chánh sự vụ Sở Công Chánh, cho biết về hệ thống đường sá cũng như tình trạng của những đường sá tại Đô thành như thế nào ?

Kỷ sự Trương Công Thiện: Hiện nay Đô thành có khoảng hơn 300 cây số đường. Qua mấy năm với chương trình viện trợ Mỹ, chúng tôi đã canh tân được một số đường trong thành phố, những trục lộ chánh và đã hoàn tất được khoảng 80 cây số đường tráng nhựa nóng theo phương pháp mới của hãng thầu Mỹ làm. Ngoài ra chúng tôi cũng canh tân một số đường sá ở ven Đô vào khoảng hơn 90 cây số đường như vậy.

NDMB: Nhiều người thắc mắc tại sao chỉ thấy hàng thầu Mỹ sửa những đường lớn: như đường Thống Nhất thì thấy sửa hai ba lần trong khi những đường ven biên thì xình lầy, xấu xa?

Kỹ Sư Thiện: Hàng thầu Mỹ canh tân đường sá thì có vấn đề kỹ thuật là con đường muốn làm được phải có một hệ thống thoát nước trước tiên nên do đó mà hàng thầu Mỹ không thể thực hiện được ở những vùng ven biên là nơi không có hệ thống thoát nước bảo đảm.

Sở Công Chánh đã sửa chữa những đường sá ở ven biên.

NDMB: Ông vừa nói tới hệ thống thoát nước. Hiện nay tại nhiều khu xóm không có hệ thống thoát nước tức là cống rãnh khiến những nơi này bị ngập lụt trong mùa mưa, vậy Sở Công Chánh có nghĩ đến việc đặt ống cống cho các nơi đó không?

Kỹ Sư Thiện: Việc đặt ống cống là công tác chung hàng đầu của chúng tôi Thủ đô Saigon trước đây, một số chuyên viên người Pháp đã nghiên cứu việc đặt ống cống vì cao độ thành phố Saigon thấp nên các vùng ở phía tây và nam, những chuyên viên người Pháp đã dùng những kênh thiên nhiên và kênh đào để thoát nước nhưng sau này dân số Saigon mỗi ngày mỗi đông nên đồng bào đã tới ở cả những vùng mà trước kia dùng để chứa nước đọng, nên bây giờ Đô thành phải đặt vấn đề thoát nước lại. Chúng tôi đã gặp rất nhiều khó khăn vì những nơi đó là vùng ứng thủy.

PHÒNG VẤN TƯỚNG ĐỒ CAO TRÍ TẠI  
MẶT TRẬN KOMPONG TRABEK.

-----  
(Chương Trình Tưởng Niệm)  
-----

Để tưởng nhớ Đại Tướng ĐỒ CAO TRÍ, nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn III và Quân Khu III, Người Dân Muốn Biết phát hình và phát thanh lại cuộc phỏng vấn tại mặt trận Kompong Trabek, Kampuchea ngày 15.5.1970.

Đại Tướng Đồ Cao Trí, nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn III và Quân Khu III đồng thời cũng là Tư Lệnh Chiến Trường Kampuchea, tử nạn hồi 9 giờ 45 ngày 23.2 khi đáp trực thăng thị sát mặt trận. Phi cơ chở Tướng Trí đã trực trực trên không và rớt tại nơi cách phi đạo lối trên một cây số về phía Tây.

Đại Tướng Đồ Cao Trí sinh ngày 20.11.1929 tại Bình Trước, Biên Hòa. Ông tốt nghiệp khóa sĩ quan "Đồ Hữu Vị" năm 1947, Trưởng Bộ Binh Anvoir, Pháp năm 1948, Khóa Tham Mưu và Chỉ Huy Hà Nội năm 1953, Khóa Chỉ huy và Tham Mưu Fort Leavenworth Hoa Kỳ năm 1958, và Khóa Sĩ Quan Điều Không Tiên Tuyển Mỹ, Fort Risler Hoa Kỳ 1958.

Chương Trình Người Dân Muốn Biết ngày 13.5.70 đã đến tận Kompong Trabek thực hiện cuộc phỏng vấn này. Kompong **Trabek** cách Tây Ninh 85 cây số, cách biên giới 80 cây số.

NDMB: Xin Trung Tướng cho biết mục đích sơ khởi của cuộc hành quân Toàn Thắng?

Trung Tướng Trí: Mục đích sơ khởi của cuộc hành quân là vượt biên tìm các đơn vị địch để tiêu diệt cũng như để tìm các kho tàng và cơ quan đầu não của địch ở trong các khu vực mà địch gọi là các khu an toàn.

NDMB: Có bao nhiêu đơn vị tham dự cuộc hành quân này?

Trung Tướng Trí: Cuộc hành quân có sự tham dự của ba chiến đoàn lưu động: Chiến đoàn 318, 333, và 225. Mỗi chiến đoàn có từ một đến hai thiết đoàn kỵ binh, ba tiểu đoàn bộ binh các đơn vị pháo binh và đơn vị yểm trợ khác nữa.

NDMB: Tình hình địch lúc sơ khởi và bây giờ như thế nào?

Trung Tướng Trí: Lúc mới vượt biên, địch phản ứng mạnh nhưng với chiến thuật tiến quân thân tốc, thiết giáp, kỵ binh và tuân tiếp chúng ta bao địch ở trong vòng vây và có nhiều trận đẫm máu đã xảy ra.

Ta đã tiêu diệt nhiều địch quân và nhiều kho tàng chiến đấu vũ khí trong vùng.

NDMB: Xin cho biết kết quả hành quân, tổn thất của địch?

Trung Tướng Trí: Kể từ ngày 29.4 là ngày phát diễn cuộc hành quân tới ngày 9.5 riêng cuộc hành quân Toàn Thắng 42 giết 1.260 địch, trong số này có 430 do phi cơ oanh kích. Chúng ta bắt sống 728 tù binh và một phần lớn là tù binh Bắc Việt.

Ngoài ra, có 51 hồi chánh. Chúng ta đã tịch thu được 460 vũ khí đủ loại, bảy giàn phóng hỏa tiễn 240 ly, 179 tấn gạo, 750 gia lúa, 3.216 đạn cộng đồng, 4 tấn đạn đủ loại nhỏ 2.000 mìn chống chiến xa, 151 đạn 120 ly và một số lớn âu được, quân dụng.

Chúng ta còn phá hủy 13 tấn gạo, 100 kí chất nổ, oa bệnh viện dã chiến gồm có 500 giường, một kho quân trang, quân dụng, một xe chuyên chở, một xe Jeep.

Riêng cuộc hành quân Toàn Thắng 43, hiện giờ tiểu đoàn Dù hoạt động hỗn hợp với Sư đoàn 1 Không Kỳ Mỹ ở phía Bắc mặt trận tính đến nay kết quả có 1.166 địch bị giết, 31 tên bị bắt 16 hồi chánh, bắt giữ 339 tình nghi.

Số vũ khí tịch thu cũng rất quan trọng. Có 3.585 vũ khí đủ loại, 110 xe đạp mà địch dùng để đạp được, 735 tấn gạo, sáu tấn muối, 12 tấn đạn dược, hai tấn y dược bị tịch thu.

Tôi xin nói rằng, số y dược này rất quý giá, giá trị của nó trên 1.500.000 mỹ kim.

NĐMB: Với số quân dụng bị tịch thu nói trên, địch có thể trang bị được bao nhiêu đơn vị và địch phải mất trong bao lâu mới có thể cung cấp lại được như vậy?

Trung Tướng Trí: Theo tôi, kết quả cuộc hành quân đã làm cho địch kiệt quệ rất là trầm trọng về phương diện chiến đấu cũng như về phương diện tiếp vận.

Riêng về vũ khí này, thì chúng có thể trang bị cho gần 60 tiểu đoàn của chúng, số quân dụng, quân trang, đạn dược bị tịch thu có thể yểm trợ cho nhiều sư đoàn địch trong nhiều năm trời.

NĐMB: Dư luận cho rằng cuộc hành quân này không cần thiết và không tốt cho cuộc chiến tranh này, xin Trung Tướng cho biết ý kiến?

Trung Tướng Trí: Theo tôi, cuộc hành quân này lợi về cả mặt chiến thuật và chiến lược.

Về chiến thuật, chúng ta được dịp đánh qua các khu an toàn ở Cẩm Bốt. Đây là nơi bồi dưỡng tiếp tế, huấn luyện của Cộng quân trước khi chúng sang Việt Nam tấn công chúng ta.

Về chiến lược, hoạt động quân sự này đã đem đến thế mạnh cho cuộc chiến tranh của chúng ta đối với địch quân. Địch quân

không thể nào, trong nhiều tháng, có thể nói cả năm trời, tái lập được căn cứ an toàn này và việc mất các căn cứ an toàn này sẽ làm cho không đủ khả năng tiếp tục chiến đấu lâu dài nữa.

NDMB: Cuộc hành quân này sẽ thâu ngắn chiến tranh không?

Trung Tướng Trí: Theo tôi, cuộc hành quân này giúp chúng ta thâu ngắn cuộc chiến tranh lại và hòa bình có thể đến sớm hơn.

NDMB: Cuộc hành quân Toàn Thắng cùng với cuộc hành quân Cửu Long của Quân Đoàn IV và cuộc hành quân của Quân Đoàn II và Hoa Kỳ. Xin cho biết sự phối hợp của các cuộc hành quân này.

Trung Tướng Trí: Cuộc hành quân tại Quân Đoàn III hoàn toàn do tôi điều khiển và trách nhiệm. Tại đây, có nhiều cuộc hành quân song song cùng một lúc. Đó là quân nhân Toàn Thắng 41, 42, 43, 44, 45, và 46.

Trong các cuộc hành quân này 80% là do Quân Lực VNCH đảm nhận, 20% do đồng minh đảm nhận. Có một cuộc hành quân phối hợp đó là cuộc hành quân Toàn Thắng 43 do Sư Đoàn Dù phối hợp với đại đơn vị Mỹ đánh mặt trận đầu não của Trung Ương Cục Miền Nam hiện còn đang tiếp diễn.

Riêng mặt trận ở phía Tây cũng Vùng III, cuộc hành quân phối hợp với cuộc hành quân của các đơn vị thuộc Vùng IV Chiến Thuật và vẫn còn đang tiếp diễn.

NDMB: Xin cho biết sự phối hợp với quân đội Căm Bốt?

Trung Tướng Trí: Có thể nói trong cuộc hành quân của Quân Đoàn III không có sự phối hợp với quân đội Căm Bốt vì gần như toàn thể khu vực hành quân của Quân Đoàn III đều hoàn toàn do ta chịu trận trong vùng do Bắc Việt và Việt Cộng chiếm đóng. Còn có một trung tâm kháng cự cuối cùng là tỉnh lỵ Soài Riêng. Mới đây có mặt của Quân Lực Căm Bốt. Họ chỉ đủ khả năng bảo vệ phần nào thành phố của họ chứ không đủ khả năng tham dự một cuộc hành quân nào cả.

NDMB: Trung Tướng có gặp tướng chỉ huy quân đội Chăm Bốt, Tướng Fanmuong. Hai vị đã bàn về vấn đề gì?

Trung Tướng Trí: Tất nhiên sang đất Miên, lễ phép buộc chúng tôi phải tiếp xúc với cấp lãnh đạo quân sự nước bạn. Và vị chỉ huy quân lực Chăm Bốt đến tiếp xúc với chúng tôi là Tướng Fanmuong. Chúng tôi bàn cãi là làm thế nào Quân Lực VNCH có thể hỗ trợ Quân Lực Chăm Bốt để bảo vệ thị trấn cuối cùng mà họ đang kiểm soát trong vùng. Đó là Soài Riêng. Ngoài ra, giúp họ mở và khai thông lại quốc lộ 1 để có sự tiếp tế di chuyển từ Nam Vang và Việt Nam Cộng Hòa.

Vấn đề chúng ta chú ý là kiều bào Việt Nam bị bắt giam giữ ở những nơi nào còn Quân Lực Chăm Bốt. Vấn đề này chúng tôi đòi hỏi Chăm Bốt phải cho phép tất cả Kiều bào nào đã bị giam giữ tại tỉnh lỵ Soài Riêng được tự do lựa chọn đời sống họ và nếu họ muốn họ được tự do trở về nước, quân lực chúng ta đòi hỏi và buộc họ làm việc này.

Sau một vài áp lực họ đã sẵn sàng. Kiều bào ngụ trong vùng Soài Riêng được tự do trở về Việt Nam. Quân Lực ta đã yểm trợ đặc lực cho họ, tối hôm nay có hơn 11.000 người đã từ bên Miên trong khu vực hành quân của chúng ta trở về bên phía Tây Ninh. Họ đã được sự chăm sóc chu đáo.

NDMB: Đó có phải là gánh nặng của Quân Đoàn III trong khi hành quân không?

Trung Tướng Trí: Nói là gánh nặng cũng có nhưng cũng có sự giúp đỡ tận tình của cấp trung ương. Nên khi đưa về biên giới thì có chính quyền chăm sóc họ.

NDMB: Trung Tướng có nói nghị sĩ, dân biểu đánh võ mồm và ai muốn Miên phạt đến đây Trung Tướng sẽ giúp vũ khí để thực hiện việc đó. Trung Tướng có nói như vậy không?

Trung Tướng Trí: Tôi nghĩ rằng, lúc bình sĩ và mọi cấp lãnh đạo có mặt ở tiền tuyến và giúp đỡ cho sự giải thoát kiều



**bào ở Miên, và đem xương máu lập chiến công vẻ vang cho quân đội** thì những ai, tôi không hẳn nói các vị dân biểu hay nghị sĩ, ai nói mạnh nói nhiều ở thủ đô rằng cần Miên phạt và đòi hỏi Miên phạt, những người ấy có can đảm và sẵn lòng đi theo chiến sĩ, chúng tôi hân hạnh tiếp nhận họ và cung cấp vũ khí cho họ. Đây là cơ hội chúng tôi những gì họ đòi hỏi chính quyền là cho phép họ Miên phạt.

Chúng tôi đã có mặt ở bên Miên và nếu họ muốn Miên phạt thì họ cứ đến đây, chúng ta tiếp tay với họ để giúp giải thoát cho kiều bào chúng ta.

**NDMB:** Xin Trung Tướng cho biết tinh thần kiều bào của chúng ta ở đây và lúc gặp quân đội ta như thế nào?

**Trung Tướng Trí:** Có thể nói, trước khi chúng ta đến họ rất sợ hãi vì mạng sống được tính từ ngày một. Khi đòi hỏi chính quyền Miên để họ về, các toán dân sự vụ của chúng ta đã tiếp xúc ở các trại giam. Khi chúng ta đến gần như toàn thể kiều bào đã rơi lệ và sự mừng rỡ không thể nào kể xiết được. Có những kiều bào công giáo đã quỳ xuống đọc kinh, cảm ơn thượng đế, kiều bào Phật giáo cảm ơn trời Phật cho phép Quân lực chúng ta đến kịp lúc.

Sự đến đất Miên giúp họ trở về là một điều vẻ vang.

**NDMB:** Xin Trung Tướng cho biết tinh thần của binh sĩ như thế nào?

**Trung Tướng Trí:** Tôi rất hạnh diện vì sự can đảm về tinh thần hăng sau chiến đấu của họ và sự hy sinh cao cả của họ từ vị sĩ quan cao cấp tới binh sĩ. Tinh thần này vẫn luôn luôn rất cao.

**NDMB:** Xin cho biết một vài trường hợp chiến đấu anh dũng

.../

Trung Tướng Trí: Nói ra thì nhiều lắm. Đơn vị nào cũng chiến đấu hăng say. Có những trận đánh đẫm máu trong đó chúng ta phải xung phong nhiều lần, đánh bằng lưỡi lê, dao găm. Nếu nói điều mình nói tôi có thể nói Tiểu Đoàn 30, 31 Biệt Động Quân, hay những đơn vị thiết kỵ như Tiểu Đoàn 10, 15.

NDMB: Địch còn khả năng phá rối ở những vùng mà chúng ta hành quân qua không?

Trung Tướng Trí: Theo tôi, chúng ta có thể chủ động. Tôi ví địch như những con chuột đang tìm hang hóc để trốn, chúng ta là thợ săn đang săn chuột và thú. Địch không còn đủ khả năng nào hết.

NDMB: Quân Lực Việt Nam định ở đây bao lâu và đi sâu bao xa vào trong nội địa Căm Bốt?

Trung Tướng Trí: Ngày hôm nay chúng tôi tiến sâu đến vị trí về phía cực tây tỉnh ly Kompong Trabek liên lạc với cánh quân Quân Đoàn IV chiếm vị trí này. Đây là cuộc tiến quân xa nhất. Chúng tôi tiếp tục truy lùng địch trong vùng kiểm soát chưa có dự trữ tiến xa hơn nữa ngoại trừ tình hình đòi hỏi.

PHÒNG VẤN BÀ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG  
TRUNG WƯƠNG VÀ LUẬT SƯ TANG THỊ  
THÀNH TRAI

-----  
Phát Hình Ngày 7.3.1971  
-----

Bà TRẦN THỊ TUYẾT, hiệu trưởng nữ trung học Trưng Vương là một giáo sư lâu năm của trường.

Bà TANG THỊ THÀNH TRAI, một luật sư nổi tiếng tại thủ đô.

NĐMB: Thưa bà Hiệu Trưởng, nếu so sánh các nữ sinh của thời bà còn đi học với những nữ sinh của trường Trưng Vương, bà có thấy khác nhau gì không?

Bà Tuyết: Nữ sinh trước đây và nữ sinh ngày nay cũng không khác nhau là mấy. Về học lực, các em bây giờ học rất có kết quả, chúng cố là hàng năm các em thi đậu với tỷ lệ cao. Một số đông vào đại học, một số xuất ngoại và có em được học bổng. Về hạnh kiểm thì tình thầy trò bây giờ cũng như ngày xưa tốt với thầy, với ban giám đốc không được thân gần lắm như bây giờ. Bây giờ các em hồn nhiên hơn.

.../

**NDMB:** Theo bà nói hồn nhiên hơn nhưng có còn lễ phép, kính trọng cha, thầy như hồi xưa không?

**Bà Tuyết:** Các em vẫn rất lễ độ, nhưng có điều là các em thân gần hơn.

**NDMB:** Các em bây giờ có những tư tưởng gì khác ngày xưa không?

**Bà Tuyết:** Về tư tưởng thì tất nhiên là các em chịu ảnh hưởng của gia đình, của xã hội bây giờ nên những tư tưởng ấy có thể nói là mới hơn trước.

**NDMB:** Bà muốn nói về mặt nào?

**Bà Tuyết:** Bây giờ các em không ngại tham gia những công tác xã hội hay những công tác do nhà trường đề ra. Về sinh hoạt học đường ngày nay các em tham gia nhiều hơn từ khi chúng tôi còn đi học.

**NDMB:** Các em có tham gia những công tác văn nghệ không?

**Bà Tuyết:** Văn nghệ là một trong các bộ môn sinh hoạt học đường. Chúng tôi cũng có một vài giáo sư hướng dẫn cho các em. Giáo sư chỉ hướng dẫn thôi, còn tự các em tập luyện lấy. Kết quả rất tốt đẹp.

**NDMB:** Nghe nói trường Trưng Vương hàng năm có bầu hoa hậu, xin bà cho biết chuyện đó như thế nào?

**Bà Tuyết:** Trường có thi các môn học như thi gia chánh, thể dục thể thao chứ chưa bao giờ có thi hoa hậu cả. Có lẽ nếu có em nào được chỉ là hoa khôi của trường họ, trường kia thì đó là do bạn bè của các em tôn lên như thế chứ không phải là họ đã qua một cuộc khảo sát hay có tiêu chuẩn rõ ràng.

.../

Tôi thấy các em từ 15, 16 tuổi trở lên em nào cũng duyên dáng xinh đẹp cho nên nói là hoa khôi, hoa hậu thì chắc là có nhiều em chứ không phải là một hay hai em. Lần này tôi được nghe nói đến việc thi hoa hậu, có lẽ chúng tôi sẽ trình lên Nha và bàn với chị em trong trường xem có thể tổ chức thi hoa hậu hay không. Nếu có chúng tôi sẽ tuyển chọn theo đúng với tiêu chuẩn chọn lựa hoa hậu nữ sinh, chứ không theo những tiêu chuẩn chọn lựa hoa hậu quốc tế hay của những tổ chức khác.

NDMB: Thưa bà, nếu là tổng trưởng giáo dục bà sẽ chuyển hướng giáo dục tại trường Trưng Vương như thế nào?

Bà Tuyết: Trường Trưng Vương cũng như những trường công lập khác, các em cũng cần phải được giáo dục theo đường hướng giáo dục của chính phủ. Tôi nghĩ, việc giáo dục nhằm đào tạo những người để xây dựng và phụng sự gia đình, xã hội nên giáo dục phải thích ứng với hoàn cảnh xã hội. Bộ Giáo Dục cũng đã có những dự án, kế hoạch để đề ra một đường hướng mới trong việc giáo dục.

NDMB: Chúng tôi muốn hỏi ý kiến riêng của bà là nếu bà là Tổng Trưởng Giáo Dục, bà sẽ chuyển hướng như thế nào?

Bà Tuyết: Tôi nghĩ tôi cũng không cần phải có ý kiến riêng vì tôi cho rằng đường hướng của Bộ Giáo Dục bây giờ là đúng lắm. Nếu những dự án được thực hiện một cách đầy đủ thì các học sinh tối trưởng có thể giúp được cho gia đình, cho xã hội và những phụ huynh cũng có thể không phải bận khoăn về tương lai của các em.

NDMB: Nghe bà nói Bộ Giáo Dục cũng có kế hoạch nhưng trước đây chúng tôi thường nghe nói Bộ Giáo Dục là "Bộ Vô Ràng" có kế hoạch cũng như là không có kế hoạch. Kế hoạch đó như thế nào?

.../

Bà Tuyết: Đó là chương trình giáo dục tổng hợp và giáo dục hướng dẫn. Chương trình này nhằm tìm hiểu và phát triển những khả năng chuyên biết của từng người, để mọi người đều có thể hòa mình vào đời sống cộng đồng của quốc gia.

NDMB: Xin bà cho thí dụ.

Bà Tuyết: Thí dụ như các em nữ sinh có tài về hội họa thì các em được hướng dẫn về hội họa, em có tài về ca nhạc thì được hướng dẫn về ca nhạc.

NDMB: Thưa bà, xin bà nói về việc chuyển hướng như chuyển hướng học tính máy, kế toán.

Bà Tuyết: Bây giờ còn là mới nên mới có chương trình về doanh thương, công kỹ nghệ nhưng sau này tôi nghĩ rằng tại mỗi địa phương sẽ có những bộ môn khác để dạy cho các em để thích hợp với hoàn cảnh địa phương.

NDMB: Bà có đồng ý phụ nữ nên học nhiều và có bằng cấp cao không?

Bà Tuyết: Tôi không chủ trương như vậy. Tôi nghĩ rằng thiên chức người đàn bà ở trong gia đình, lo cho chồng con. Lo lo đầy đủ việc đó cũng đã mất nhiều thì giờ lắm và không còn đủ thì giờ để lo những việc bên ngoài nữa.

NDMB: Bà Trai có đồng ý như vậy không?

Bà Tăng thị Thành Trai: Tôi thấy phụ nữ cũng như nam nhi khi phụ nữ thấy có khả năng đóng góp được với xã hội thì còn tùy khả năng của mỗi người.

NDMB: Bà có đồng ý với những phong trào phụ nữ bên Âu Mỹ bây giờ đòi tất cả những gì đàn ông làm được thì phụ nữ cũng làm được không?

Bà Trai: Tôi không đồng ý với quan điểm cho rằng tất cả những gì đàn ông làm được đàn bà cũng làm được. Vì có nhiều chuyện đàn ông làm được mà đàn bà không làm được. Nhưng phong trào đó có lẽ họ đã tranh đấu cho những chuyện mà đàn bà cũng làm được như đàn ông ví dụ như cùng làm một nghề một việc thì phải được trả lương ngang nhau. Điểm này tôi đồng ý.

Nhưng nếu đòi giải phóng ví đàn bà cũng như đàn ông thì là họ quên mất bản chất riêng của người phụ nữ thì là một sai lầm. Hai người đàn ông và đàn bà tưng sinh ra là để bổ túc cho nhau thì phải có sự khác biệt, cuộc đời mới có nghĩa lý. Nếu đòi hỏi giải phóng phụ nữ một cách phóng túng thì không được, nhưng nếu đòi hỏi đàn bà cũng như đàn ông thì đúng.

NDMB: Dương như Quốc hội sẽ đưa ra một dự luật cho phép các ông lập hôn thú bậc hai, bà có đồng ý chuyện này không?

Bà Trai: Tôi cũng nghe nói tới dự luật đó và tôi không biết ai đã đứng sau lưng dự luật này. Riêng tôi, nói cho những người vợ, người mẹ, tôi không đồng ý với dự luật đó và tôi mong dự luật này sẽ không đủ số phiếu để thông qua.

NDMB: Trở lại trường Trưng Vương, chúng tôi xin hỏi bà Hiệu trưởng, Trường Trưng Vương hiện giờ có đủ giáo sư không?

Bà Tuyết: Chúng tôi hiện có 80 giáo sư chính thức và một số giáo sư dạy giờ, giáo sư chuyên nghiệp và các vị huấn luyện viên.

NDMB: Trường Sư Phạm có cung cấp giáo sư kịp thời cho trường Trưng Vương không?

Bà Tuyết: Bao giờ trên Nha cũng hỏi chúng tôi thiếu hay thừa giáo sư từ trước hè và chúng tôi phải hoạch định thời khóa biểu cho năm sau để trình lên. Nhưng thường thường các vị giáo sư mới đến hoặc bị giữ ở lại nhiệm sở cũ, hoặc chưa đến trình diện nên thường đến trễ mất vài ba tuần hay một tháng.

NDMB: Một vấn đề khác, bà có ý định chủ trương nên giảng dạy về sinh lý cho các em hay không. Vì ở trong gia đình, các bậc phụ huynh e ngại mà không thể giáo dục các em được. Do đó mà thay vì học ở trong nhà, ở học đường, các em đi học ở nơi bạn bè sẽ nguy hiểm hơn.

Bà Tuyết: Hiện giờ các em không học môn sinh lý theo như định nghĩa của người bây giờ. Nhưng các em có phải học về sinh lý con người, sinh lý thực vật trong các giờ vắn vắn.

NDMB: Còn giáo dục hôn nhân?

Bà Tuyết: Hiện nay chưa có lớp riêng dạy về giáo dục hôn nhân, nhưng nếu các em có thắc mắc thì các giáo sư hướng dẫn sẽ khuyên các em những điều nên và không nên.

NDMB: Thưa luật sư, bà có đồng ý là nên có giáo dục sinh lý tại học đường không?

Bà Trai: Gia đình đóng một vai trò rất quan trọng. Một người con gái ở trong một gia đình đầm ấm hạnh phúc thì đó là một cách giáo dục tuyệt mỹ mà không có một tổ chức nào có thể thay thế được.

NDMB: Thật sự vì nhiều hoàn cảnh mà người cha phải xa nhà hay có khi cả hai vợ chồng đều phải đi làm nên không thể lo cho con cái một cách hoàn bị được.

Bà Trai: Đó là những trường hợp đặc biệt, nhưng tôi nghĩ dù vắng nhà cũng không phải là không có người cha hẳn.

Nếu người cha vắng nhà mà cha mẹ vẫn thư từ trao đổi, vẫn có thương yêu thì đó cũng là một cách giáo dục. Tóm lại, trong hoàn cảnh bình thường thì gia đình đóng một vai trò rất quan trọng.

.../



NDMB: Là nữ luật sư thì bà thường biện hộ cho những can phạm, trong đó có những can phạm phụ nữ, xin bà cho biết giới phụ nữ thường phạm tội nào nhiều nhất?

Bà Trai: Phụ nữ cũng như nam giới cho nên khi phạm pháp thì những tội đó cũng giống nhau. Tuy nhiên, muốn xem giới nào phạm tội nhiều nhất thì có thể xem giới đó va chạm trong môi trường nào nhiều nhất.

Trong xã hội ta, phụ nữ phải đóng một vai trò rất quan trọng mà vai trò đó mấy năm trước đây thì phụ nữ không được đào tạo để đóng vai trò đó. Do đó những cơ hội phạm pháp cũng có nhiều như các bà thường phạm pháp trong các cuộc kinh doanh như tội lường gạt, những vụ hui, bội tín... một tội khác tăng nhiều là tội mai dâm vì tình trạng chiến tranh, đời sống khó khăn, quân đội ở xa đến nhiều. Đó chỉ là những trường hợp đặc biệt mà thôi. Tuy nhiên, phụ nữ Việt Nam đã phạm pháp trong một hoàn cảnh xã hội tương tự ở những nước khác, chúng ta thấy con số này không cao và chúng ta phải ngạc nhiên.

Đó là một điểm đáng mừng vì có lẽ người phụ nữ Việt Nam đã được huấn luyện trong gia đình và vì truyền thống cho nên con số phụ nữ phạm pháp có tăng nhưng không nhiều so với các nước khác ở trong cùng một hoàn cảnh như chúng ta.

NDMB: Xã hội có thể làm những gì để giúp cho những phụ nữ khỏi phạm những tội mà bà vừa nói?

Bà Trai: Phải làm nhiều lắm. Nguyên nhân của một tội phạm có rất nhiều.

Muốn sửa đổi, thì chúng ta phải sửa đổi nhiều phương diện, để những nguyên nhân phạm pháp bớt đi. Tuy nhiên chúng ta phải công nhận điều này, là có xã hội có loài người thì có lầm lẫn, như một vị thám phán đã nói với tôi, chỉ có trên thiên đường mới không có sự phạm pháp nhưng mục đích mình nhắm là làm sao cho sự phạm tội đó bớt đi mà thôi.

NDMB: Thưa bà, ngoài nghề luật sư, bà còn có những hoạt động nào khác không?

Bà Trai: Ngoài nghề luật sư, tôi cố đi dạy học vì tôi muốn gần gũi với các anh chị em sinh viên. Tôi cho rằng ngoài gia đình, trọng tâm hoạt động của tôi, nghề luật sư và dạy học đã chiếm hết thời giờ của tôi. Ngay nơi văn phòng của tôi, vì muốn đóng góp phần nào vào nền kinh tế nước nhà nên chúng tôi cũng chú trọng đến những vấn đề như là đầu tư, doanh nghiệp.

NĐMB: Là một tiến sĩ chính trị học, bà có ý định tham gia chính trường Việt Nam không?

Bà Trai: Không, tôi không bao giờ có tham vọng đó.

VẤN ĐỀ CÔNG NHÂN LÀM VIỆC TẠI CƠ SỞ  
NGOẠI QUỐC TẠI VIỆT NAM

-----  
Phát Hình Ngày 14.3.1971  
-----

Ông NGUYỄN VĂN SÁNG, Phụ tá Tổng Thanh Tra Lao Động

Ông PHÙNG HUY PHAN, Giám Đốc Nha Nhân Công thuộc Bộ  
Lao Động.

NDMB: Trong thời gian gần đây báo chí nói nhiều tới việc các công nhân Việt Nam làm việc tại các sở ngoại quốc sẽ bị sa thải. Có báo nói rằng số công nhân này lên tới hàng trăm ngàn người, xin cho biết sự thật như thế nào?

Ông Nguyễn Văn Sáng: Không hề có sự sa thải tới hàng trăm ngàn người như tin đã đồn. Trong năm 1970, tình trạng công nhân tăng giảm như sau: đầu năm 1970, tổng số công nhân giúp việc trong khu vực Hoa Kỳ là 144.700 người, đến giữa năm số ấy gia tăng lên 1.147.700 người và cuối năm thì số công nhân sụt xuống còn 126.400 người. Như vậy trong năm 1970 số công nhân giúp việc trong khu vực Hoa Kỳ bị bớt lố 18.700 người, khoảng 12% mà thôi.

NDMB: Những lý do đưa đến sự sa thải những công nhân này?

Ông Nguyễn Văn Sáng: Ở trong khu vực Hoa Kỳ gồm có hai phần là những cơ quan quân sự, cơ quan dân sự và các nhà thầu có ký kết ước với cơ quan quân và dân sự. Số công nhân giúp việc trong khu vực Hoa Kỳ tùy thuộc nơi sự có mặt của quân đội đồng minh. Khi quân đội đồng minh rút bớt thì các cơ quan quân sự và dân sự giảm bớt hoạt động, phải bớt công nhân.

Ngoài ra một vài lý do phụ thuộc khác như một số công nhân có thể đã tìm được công việc làm khá hơn ở khu vực tư, và một số khác không chịu thay đổi công trường như một nhà thầu đã hết việc ở công trường này, họ phải chuyển công nhân tới một công trường khác nhưng có những người Việt Nam không chịu chuyển tới công trường mới. Đó là lý do của một số công nhân Việt Nam đã xin thôi việc.

NDMB: Hiện nay có bao nhiêu số Mỹ hay hãng thầu ngoại quốc đã bớt nhân viên?

Ông Nguyễn Văn Sáng: Trước hết là tại các cơ quan quân sự. Các nơi này bị giảm nhiều hơn hết. Kể đến là các cơ quan dân sự nhưng ở những cơ quan dân sự này số người bị bớt tương đối ít. Năm 1970, số người bị bớt tại các cơ quan dân sự chỉ có 179 người mà thôi. Các hãng thầu, số người bị bớt cũng tương đối ít. Năm 1970 chỉ có khoảng 200 người bị bớt trong khu vực này mà thôi.

Đối với những công nhân đệ tam quốc tịch như Đại Hàn, Phi Luật Tân... số người đã bị bớt lên gần 7.000 người. Số người này có một phần Bộ Lao Động đã bác đơn xin việc làm của họ.

NDMB: Những người Việt Nam bị bớt có bị lâm vào cảnh thất nghiệp không?

Ông Nguyễn Văn Sáng: Để thấy rõ vấn đề, chúng ta có thể chia số công nhân bị bớt làm ba loại: Loại thứ nhất là những công nhân giúp việc trong các cơ quan quân sự, theo chương trình Việt hóa chiến tranh, các cơ sở quân sự rút đi và chuyển

.../

các căn cứ lại cho quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Công nhân ở đây thường chuyển qua giúp việc cho quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Loại thứ nhì là những công nhân thôi việc ở khu vực Hoa Kỳ trở về với khu vực tư.

Năm 1970, có 1.300 xí nghiệp được phép hoạt động, họ cũng đã thu dụng một số công nhân. Tỷ số công nhân giúp việc trong khu vực tư trong năm 1970 đã gia tăng 10% đối với năm 1969. Riêng khoảng 276 xí nghiệp quan trọng thì sự gia tăng số công nhân rất đáng kể trong năm 1970, số công nhân đã lên tới 44.000 người. Tỷ số gia tăng cao nhất là trong các xí nghiệp kỹ nghệ là giấy và bột giấy.

Kể đến là các xí nghiệp thuộc kỹ nghệ thủy tinh, tăng 31, ngành da, tăng 24, ngành hóa học tăng 31, ngành ngân hàng tăng 17%.

Loại khác là hạng công nhân thay đổi hãng thầu, nói chung nếu có những hãng thầu bớt công nhân thì trái lại, trong năm 1970 cũng có nhiều hãng thầu gia tăng công nhân. Trong năm 1970, Hãng Pacific bớt khoảng 3.000 công nhân, những hãng thầu khác gia tăng công nhân đến 3.500 người. Trường hợp hãng RMK, năm 1971 họ được những kế ước mới và dự trù sẽ tuyển thêm 2.500 người: hãng này đã đăng báo tuyển mộ lối 400 công nhân chuyên môn.

Về tình trạng cung cầu công nhân trong 1970 theo các cơ quan tìm việc, chúng tôi tiếp nhận các xí nghiệp xin tuyển lối 7.300 công nhân và số công nhân đến ghi tên xin việc có 6.900 người. Hiện thời, với kết quả của chương trình bình định nông thôn, an ninh đã vãn hồi cho nên các đồn điền cao su gia tăng hoạt động. Hiện thời, những đồn điền này cũng nhờ Bộ Lao Động tuyển lối 2.000 công nhân. Đến giờ này, số đồn điền này cũng chưa tuyển đủ số công nhân theo nhu cầu của họ.

Tôi có thể nói trong tình trạng hiện tại ở Việt Nam, vấn đề thất nghiệp chưa đặt ra.

NDMB: Nhưng trong năm tới, có thể có một số công nhân bị sa thải. Ông có thể ước đoán được số công nhân bị sa thải là bao nhiêu không?

.../

Ông Nguyễn Văn Sáng: Khó mà biết trước được, vì số công nhân giúp việc trong khu vực Hoa Kỳ tăng hay giảm tùy theo sự có mặt, sự hoạt động của quân đội Hoa Kỳ. Nếu quân đội Hoa Kỳ rút bớt thì số công nhân sẽ bị giảm bớt. Nhưng theo chỗ chúng tôi biết thì trong năm 1971, nếu quân đội Hoa Kỳ có rút bớt, quân số còn lại khoảng 300.000 ngàn người, các hoạt động của họ cũng còn duy trì và tiếp tục xử dụng công nhân.

Ngoài ra, nếu quân đội Hoa Kỳ rút bớt quân số, họ sẽ gia tăng viện trợ kinh tế. Các cơ quan liên hệ tới sự viện trợ sẽ tiếp tục hoạt động và xử dụng công nhân.

Hơn nữa, năm 1971 chắc chắn sẽ có những sự đầu tư mới. Sự đầu tư mới này sẽ thu dụng một số công nhân.

NĐMB: Thưa ông Giám Đốc Nha Nhân Công, Chính phủ có những biện pháp nào để hạn chế việc sa thải công nhân Việt Nam ra khỏi hàng thầu ngoại quốc và nếu họ bị sa thải thì chánh phủ có những biện pháp nào để giúp đỡ họ không?

Ông Phùng Huy Phan: Nhân viên Việt Nam và công nhân Việt Nam ở các sở ngoại quốc chánh phủ đã trữ liệu những biện pháp để giúp đỡ họ khi họ bỏ mất việc.

Biện pháp trước tiên nhằm hạn chế công nhân ngoại kiều để dành quyền lợi cho công nhân Việt Nam. Ví dụ công nhân ngoại quốc muốn được phép làm việc tại Việt Nam phải xin phép, trước khi nhập cảnh vào Việt Nam kể đó là khi cho phép làm việc Bộ Lao Động chỉ cho phép khi những nghề đó thật chuyên môn, không thể kiếm được những công nhân ở trong nước hoặc chỉ cho làm ở những địa phương mà công nhân Việt Nam không chịu đến làm ngoại kiều đổi nghề cũng phải xin phép lại, và việc ngoại kiều xin đổi nghề khó mà được chấp thuận trừ những trường hợp thật đặc biệt. Công nhân ngoại quốc ngoài giấy phép làm việc phải có giấy phép cư trú và giấy phép cư trú chỉ được cấp khi họ có giấy phép làm việc thời gian cư trú cũng không quá thời hạn được phép làm việc. Công nhân ngoại quốc trong khi ở Việt Nam có hạnh kiểm xấu sẽ bị thu hồi giấy phép làm việc và giấy phép cư trú tức là đương sự bị tống xuất. Do sự áp dụng những biện pháp chặt chẽ như vậy mà trong sáu tháng cuối năm 1970. Bộ Lao Động chỉ chấp thuận 1.992 đơn xin phép làm việc và đã bác 3.468 đơn.

NDMB: Hiện nay có bao nhiêu ngoại kiều làm việc tại các sở Mỹ và ngoại quốc ?

Ông Phùng Huy Phan: Công nhân Đại Hàn và Phi Luật Tân còn được gọi chung là những công nhân đệ tam quốc tịch, cho tới cuối năm 1970, làm ở trong khu vực Hoa Kỳ có 10.706 người so với 126.457 người công nhân Việt Nam.

NDMB: Số công nhân ngoại quốc thì từ trước đến nay tăng giảm như thế nào ?

Ông Phùng Huy Phan: Từ năm 1967 là năm bắt đầu xử dụng công nhân ngoại quốc trong khu vực Hoa Kỳ, đến nay con số công nhân ngoại quốc chỉ có giảm chứ không có tăng. Năm 1967 số công nhân ngoại quốc có khoảng 22.000 người, đến năm 1969 con số công nhân này chỉ còn 19.600 người và qua năm 1970 lúc đầu năm có khoảng 18.000 người, đến giữa năm còn 15.000 người và cuối năm còn 10.000 riêng trong 12 tháng của năm 1970, số công nhân đệ tam quốc tịch đã giảm trên 7.000 người, tỷ lệ giảm tới 41%.

Các hãng thầu ở Việt Nam đã nhận được chỉ thị gắt gao của chính phủ là phải hạn chế số công nhân ngoại quốc.

Chúng tôi xin đưa ra thí dụ bảy hãng thầu lớn trong việc xử dụng công nhân trong năm 1970 như sau:

- Hãng RMK-BRJ đầu năm 1970 có 1.538 người đến cuối năm số này còn 1.221 tức là giảm 20% trái lại, công nhân Việt Nam lúc đầu năm có 18.388 người đến cuối năm lên 19.000 người tức là tăng 3%.

- Hãng Hanjin đầu năm có 1.647 công nhân đệ tam quốc tịch, cuối năm còn 560 tức là giảm 66%. Về Việt Nam đầu năm có 541 người, cuối năm có 976 người tỷ lệ tăng 80%.

- Hãng Korean Express Keang Nam, đầu năm có 463 người, cuối năm có 500, tăng 8%. Số công nhân đầu năm là 221 đến cuối năm lên 300, tăng 71%.

- Hãng Pacific Engineers đầu năm có 3.898 người đến cuối năm còn 1.825 người, giảm 52% về phần công nhân Việt Nam, đầu năm có 16.405 người, cuối năm còn 13.400, giảm 18%.

- Hãng Philco đầu năm có 2.235 người, cuối năm còn 884 người, giảm 60%. Về phía công nhân Việt Nam đầu năm có 1.917 người cuối năm có 3.572 người tăng 86%.

- Hãng Vinnell đầu năm có 1.682 người, cuối năm có 1.139 người, giảm 32% trong khi đó phía công nhân Việt Nam đầu năm có 1.603 người, cuối năm có 2.787 người tăng 73%.

- Hãng Vietnam Regional Exchange đầu năm có 652 người, cuối năm có 440 người, giảm 32%, trong khi đó công nhân Việt Nam đầu năm có 10.606 người và cuối năm có 10.966 người tức là tăng 3%.

NDMB: Có những lý do nào khiến sự giảm bớt công nhân ngoại quốc ?

Ông Phùng Huy Phan: Có hai lý do chính là:

Số công nhân Việt Nam mà Bộ Lao Động bắt buộc hãng thầu thầu nhận và được dạy nghề trở thành thợ chuyên môn và thay thế lẫn lan ngoại kiều và các biện pháp hạn chế do Chính phủ Việt Nam thi hành như ngoại kiều phải được phép làm việc trước rồi mới được nhập cảnh. Họ chỉ được phép làm những nghề thật chuyên môn mà thị trường trong nước không đủ công nhân để đáp ứng, hoặc làm ở những nơi, mà công nhân chuyên môn Việt Nam không chịu tới. Khi đổi nghề phải xin phép đổi lại. Việc thay đổi xí nghiệp trong nước chỉ được chấp thuận trong những trường hợp rất cần thiết vì nhu cầu chuyên môn.

Ngoại kiều xin làm nghề chuyên môn phải xuất trình các bằng cấp hay chứng chỉ chứng minh. Việc xin lưu trú chỉ được cứu xét khi công nhân ngoại quốc có phép làm việc và chỉ cho lưu trú trong thời gian được phép làm việc. Ngoài ra, những ngoại kiều thiếu tư cách, hoặc có các hành động xấu (buôn lậu, hành hung, lừa gạt v.v..) đều bị thu hồi giấy phép làm việc và lưu trú.

NDMB: Một vài hãng thầu ngoại quốc, đăng báo tuyển dụng nhân công nhưng khi các nhân công Việt Nam đến, gặp những người ở phòng nhân viên toàn là những người ngoại quốc, họ thắc nghi



và cho rằng những người Việt Nam này không đủ chuyên môn rồi mới báo cáo với Bộ Lao Động để tuyển những nhân viên ngoại quốc của họ. Tôi thấy đây cũng là một sự bất công. Xin ông cho biết việc đó như thế nào ?

Ông Phùng Huy Phan: Khi tuyển dụng nhân công ở Việt Nam các hãng có quyền tuyển dụng trực tiếp, tức là hãng có thể tiếp xúc với các công nhân Việt Nam rồi trắc nghiệm, tuyển. Hai là qua trung gian của phòng tìm việc Bộ Lao Động.

Về công nhân ngoại quốc, họ không được phép đến Việt Nam để tìm việc, thành ra hãng có muốn xin cho một công nhân ngoại quốc thì họ phải nộp hồ sơ trước trong khi người công nhân đó còn ở ngoại quốc.

Trong hồ sơ phải có những tài liệu phải nộp như bằng chuyên môn, hay chứng chỉ hành nghề chứng minh khả năng của người công nhân này. Đến phần cứu xét thì chúng tôi rất lưu ý tới nghề xin làm của người công nhân ngoại quốc. Nếu nghề đó có thể kiếm được ứng viên Việt Nam ở trong nước thì đơn xin của ngoại kiều bị bác.

NDMB: Xin ông cho biết thành phần chuyên môn giữa người Việt Nam và ngoại kiều trong các sở, hãng Mỹ ?

Ông Phùng Huy Phan: Về thành phần nghề nghiệp, tỷ lệ giữa người Việt Nam và ngoại kiều kể cả Hoa Kỳ như sau:

- Quản lý và điều khiển, Việt Nam có 5%, ngoại kiều có 95%.
- Chuyên môn và kỹ thuật gia, Việt Nam có 46%, ngoại kiều có 54%.
- Nhân viên văn phòng, Việt Nam có 85%, ngoại kiều có 15%.
- Chuyên môn và bán chuyên môn, Việt Nam có 80%, ngoại kiều có 20%.
- Không chuyên môn, Việt Nam có 99%, ngoại kiều có 1%.

Như vậy về thành phần chuyên viên và kỹ thuật gia, người Việt Nam chiếm phân nửa, còn về các công việc văn phòng, chuyên môn và không chuyên môn, người Việt Nam chiếm đa số.

NDMB: Thưa Ông Giám Đốc tại sao lại có 1% ngoại kiều không chuyên môn mà lúc này ông đã nói rằng họ phải có bằng chuyên môn mới được qua Việt Nam làm việc?

Ông Phùng Huy Phan: Số 1%, ngoại kiều không chuyên môn là những ngoại kiều được tuyển trong tình trạng đặc biệt. Tôi xin nêu thí dụ như ở những địa phương xa hay kém an ninh, nhiều người Việt Nam không chịu đi và buộc lòng các hãng thầu phải dùng công nhân ngoại kiều không chuyên môn như khuôn vác chẳng hạn.

NDMB: Có dư luận cho rằng có một số người thuộc đệ tam quốc tịch lén lút ở lại Việt Nam, gây ra nhiều tệ đoan phương hại đến an ninh, kinh tế xã hội v.v.. vậy sự kiểm soát như thế nào?

Ông Phùng Huy Phan: Ngoại kiều sinh sống lén lút ở Việt Nam gồm nhiều loại: nhập cảnh lậu, đến bằng chiếu khán thông qua hoặc du lịch rồi không trở về đã hết phép làm việc và cư trú nhưng không chịu hồi hương, dùng các giấy tờ giả mạo v.v..

Việc kiểm soát ngoại kiều nói chung thuộc thẩm quyền cơ quan Cảnh Sát và việc kiểm soát công nhân ngoại quốc tại xí nghiệp thuộc cơ quan Lao Động.

Công nhân ngoại quốc phải mang thẻ làm việc có dán ảnh và ghi lý lịch cùng nơi làm, nghề làm.. Trong khu vực Hoa Kỳ cũng đã bắt đầu phát một căn cước mới ghi rõ lý lịch và tình trạng cư trú. Căn cước này được thâu hồi khi đương sự thôi việc.

Một Ủy Ban Liên Bộ Nội Vụ, Lao Động, Tư Pháp, Ngoại Giao đã được thành lập để theo dõi việc bài trừ ngoại kiều cư trú và làm việc bất hợp pháp. Mấy tháng nay, cơ quan hữu trách đã mở các cuộc ruộng xét kiểm soát những nơi có đông ngoại kiều lưu trú.

Bộ Tư Lệnh Hoa Kỳ cũng sẽ tăng thêm nay mai một số biện pháp thật gắt gao để tổng xuất các phần tử nói trên.

.../

Riêng đối với Bộ Lao Động, thì những ngoại kiều nào được phép làm việc đều phải đeo một thẻ làm việc. Thẻ làm việc này có dán ảnh, ghi rõ lý lịch, địa chỉ và thời hạn được phép làm việc. Ngoại kiều phải xuất trình thẻ này trong mọi trường hợp bị xét hỏi. Về phía Hoa Kỳ, công nhân ngoại quốc đều phải có thêm một thẻ căn cước đặc biệt cũng ghi rõ lý lịch và tình trạng cư trú của họ./-

DẦU LỬA TẠI VIỆT NAM

-----  
 Phát Hình Ngày 21.3.1971  
 -----

Những nhân vật tham dự cuộc phỏng vấn nói trên là Luật Sư **VƯƠNG VĂN BẮC**, tác giả dự án đầu tiên về dầu lửa.

Kỹ sư hầm mỏ **NGUYỄN ĐẠT**, Tổng Giám Đốc Thương Cảng

Kỹ Sư Hóa học **VÕ ANH TUẤN**, Phó Giám Đốc văn phòng Ủy Ban Quốc Gia Dầu Lửa.

**NDMB:** Thưa Luật sư, Việt Nam chúng ta thật sự có dầu hỏa không ?

**L.S. Vương Văn Bắc:** Đây là câu hỏi mà mọi người đều muốn biết. Gần đây dư luận cũng đã nói nhiều đến việc Việt Nam có dầu hỏa hay không, và trong những giả thuyết đưa ra, có khi người ta đã đi qua xa để nói cả về phẩm chất của dầu hỏa, mặc dầu chúng ta chưa khai thác được một giọt nào. Để làm sáng tỏ vấn đề, tôi xin nhường lời cho Kỹ Sư Võ Anh Tuấn, Phó Giám Đốc văn phòng Ủy Ban Quốc Gia Dầu Hỏa nói về vấn đề này.

.../

K.S. Võ Anh Tuấn: Tôi xin trình bày diễn tiến của cuộc khảo sát liên quan tới việc thăm dò sơ khởi với mục đích tìm kiếm dầu hỏa tại Việt Nam. Công cuộc khảo sát tại thềm lục địa Việt Nam bắt đầu từ năm 1966. Cuộc thăm dò đầu tiên là một cuộc khảo sát không địa tử học do tổ chức ECAFE viện trợ. Sau đó, năm 1968 một cuộc khảo sát địa chấn học nằm trong vùng biển, vịnh Thái Lan, quanh đảo Thổ Châu đã được thực hiện với sự viện trợ của tổ chức qua chánh phủ Anh Quốc. Kết quả đã chứng minh rằng thềm lục địa Việt Nam được cấu tạo bởi những lớp thủy tra thạch với độ dày từ hai đến bốn cây số và năm 1969, một cuộc khảo sát địa chấn học tương tự được thực hiện. Sau cuộc khảo sát đó kết quả đã chứng minh thêm một lần nữa rằng thềm lục địa Việt Nam được cấu tạo bằng những lớp thủy tra thạch.

Đặc biệt, trong vùng nằm dưới phía nam Vũng Tàu, các lớp thủy tra thạch đó dày từ bốn đến tám cây số.

NDMB: Thưa Ông Nguyễn Dật, xin ông cho biết thủy tra thạch là gì và ý nghĩa của nó ra sao?

K.S. Nguyễn Dật: Tổng quát, dầu hỏa thường hay được chứa trong những loại đá mà danh từ khoa học gọi là thủy tra thạch. Một điều kiện khác, là những thủy tra thạch đó là những đá xốp và nằm trong những địa tầng được cấu tạo thành những túi hoặc những bồn ví đại để có thể chứa dầu hỏa. Trên thềm lục địa của Việt Nam có rất nhiều thủy tra thạch và các lớp của thủy tra thạch này có hai đặc điểm rất quan trọng. Thứ nhất, các lớp thủy tra thạch nằm không sâu dưới mặt nước và phần lớn thì cạn hơn 50 thước. Đây là một việc rất thuận tiện cho việc tìm kiếm và khai thác dầu hỏa. Thứ hai là phần của thềm lục địa Việt Nam cạn hơn 50 thước, ăn sâu ra ngoài khơi rất xa. Với một diện tích thuận tiện lối 325.000 cây số vuông, chánh phủ có thể tổ chức những cuộc đấu thầu quốc tế từ nay cho đến thế kỷ thứ 21.

NDMB: Nếu có những lớp thủy tra thạch như vậy thì liệu chúng ta có thể xem như là chúng ta sẽ có dầu lửa hay không?

.../

K.S. Võ Anh Tuấn: Với các kết quả khả quan như vậy, thêm một dự kiện nữa là các công ty đã bắt đầu hăm hở vào Việt Nam để xin được kiếm dầu hỏa, tôi không dám nói chắc là Việt Nam có dầu hỏa nhưng tôi tin rằng Việt Nam có thể có dầu hỏa.

NDMB: Tại sao chúng ta đi tìm ở ngoài biển mà không tìm ở trong đất liền?

K.S. Võ Anh Tuấn: Đó là một điểm mà chúng tôi đang gặp khó khăn. Kỹ thuật áp dụng trong việc khảo sát thềm lục địa cũng như trên lục địa đều là những kỹ thuật địa chấn học, nghĩa là chúng ta dùng những tiếng động rồi thu lại những chấn động đó sau khi những tiếng động đó đã qua những lớp địa chấn. Phương pháp đó rất tiện lợi khi làm ở ngoài biển nên chúng tôi nghĩ tới biển cả. Tại miền đồng bằng, tại đất liền, vì còn chiến tranh, chúng tôi không thể nào điều khiển được các tiếng động. Trong tương lai, việc khảo sát ở trên thềm lục địa, có thể đi dần vào đất liền.

NDMB: Nếu Việt Nam có dầu hỏa, những mỏ dầu này, ở vào những vùng nào?

K.S. Võ Anh Tuấn: Những vùng có nhiều triển vọng nhất là bắt đầu từ Vũng Tàu, đi xéo về hướng đông nam, vùng thứ nhì nằm trong vịnh Thái Lan ngay tại mũi Cà Mau, vùng thứ ba nằm sát ngay ranh giới thềm lục địa Việt Nam Cộng Hòa và Indonesia tại những vùng này thủy tra thạch cấu tạo với một độ dày rất khả quan, trung bình từ năm tới tám cây số cho nên tại đó, hy vọng có những túi dầu hỏa tăng lên rất cao.

NDMB: Có phải thủy tra thạch nằm theo một lần dài chạy dài từ Đại Hàn xuống Indonesia không?

K.S. Võ Anh Tuấn: Sự cấu tạo địa chất của nước này và nước họ có thể khác nhau và cũng có thể giống nhau. Nhưng ở đây sự cấu tạo địa chất của Việt Nam khác hẳn của Đại Hàn nên

.../

giả thuyết thêm lục địa cấu tạo địa chất của Việt Nam khác hẳn ở Đại Hàn nên giả thuyết thêm lục địa cấu tạo bởi những lớp thủy tra thạch do sự kéo dài của sự cấu tạo địa chất ở Đại Hàn là không đúng. Phải nói các lớp thủy tra thạch một phần là do sông Cửu Long tạo nên và phần sát ranh giới thêm lục địa Việt Nam và Indonesia là sự kéo dài của những dãy núi ngầm thủy tra thạch từ Indonesia qua.

NDME: Có nhiều báo Việt ngữ cho rằng dầu lửa ở Việt Nam rất tốt vì có ít chất sulfure. Xin ông kỹ sư cho biết dầu hỏa ở Việt Nam có tốt không, và nếu có thì số lượng dầu khai thác được là bao nhiêu?

K.S. Võ Anh Tuấn: Trên phương diện kỹ thuật, chúng tôi rất khó trả lời câu hỏi này vì chúng ta hiện giờ chỉ có thể hy vọng có dầu hỏa và số dầu hỏa ước lượng được hay phẩm chất tốt hay không, ít sulfure hay không thì khi nào chúng ta đào và tìm thấy dầu thì mới biết được.

NDMB: Thêm lục địa là gì?

L.S. Vương Văn Bắc: Quan niệm thông thường hay nhầm lẫn giữa thêm lục địa và hải phận. Hải phận là phần biển tiếp giáp với bờ biển của một nước và được coi như một phần của lãnh thổ quốc gia. Hải phận đó hiện nay không có một thỏa ước nào, một quán lệ nào, giữa các quốc gia. Nhiều nước theo quan niệm cũ từ thế kỷ thứ 18, vẫn coi là ba hải lý. Có nước kéo dài tới sáu hải lý, mười hai hải lý. Thậm chí có một số nước ở Nam Mỹ đã ấn định tới 200 hải lý.

Còn thêm lục địa là phần đất nằm dưới biển đi từ bờ biển ra phía ngoài biển. Thêm lục địa đã được chúng ta để ý tới ngay từ khi có những cuộc thăm dò đầu tiên ngày 7.9.1967, Trung tướng Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc Gia hiện thời là đương kim Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, đã ra một tuyên cáo xác định rằng phần thêm lục địa là phần đất gồm tất cả những tài nguyên thiên nhiên ở đó đều được coi là lãnh thổ quốc gia và như thế, thuộc quyền kiểm soát của chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa. Trong

sự xác định ấy, người lãnh đạo quốc gia thời bấy giờ đã nói lên quyền của Việt Nam Cộng Hòa trên thềm lục địa, tuy nhiên không có sự định nghĩa của thềm lục địa.

Bản tuyên cáo này có thể ví như bản tuyên cáo của Tổng Thống Truman hồi 1945 đã mở đầu cho sự chú ý của thế giới với thềm lục địa. Thềm lục địa được định nghĩa sau này, ngay trong đạo luật về dầu hỏa: thềm lục địa là phần đất nằm dưới đáy biển cho tới một độ sâu là 200 thước hoặc cho tới một độ sâu trên 200 thước khi mà phương pháp kỹ thuật cho phép khai thác các tài nguyên thiên nhiên ở trong đó. Định nghĩa này không phải do nhà làm luật Việt Nam đặt ra mà phỏng theo định nghĩa của thềm lục địa trong công ước quốc tế về thềm lục địa năm 1958.

NDMB: Vừa rồi luật sư đã hướng dẫn một phái đoàn đi Ba Tư, xin luật sư cho biết thành phần của phái đoàn gồm những ai và mục đích của phái đoàn?

L.S. Vương Văn Bắc: Cuối tháng 2 vừa qua, chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa đã cử một phái đoàn sang Ba Tư. Phái đoàn này gồm Ông Lê Tài Quốc, phụ tá đặc biệt tại Phủ Thủ Tướng, Ông Nguyễn Đạt, Tổng Giám Đốc Thương Cảng, Kỹ Sư Võ Anh Tuấn, phó giám đốc văn phòng ủy ban quốc gia dầu hỏa và chúng tôi.

Phái đoàn này sang Ba Tư để thảo luận với công ty quốc gia dầu hỏa Ba Tư để ấn định các thể thức hợp tác kỹ thuật giữa đôi bên. Sở dĩ có cuộc công cán này là vì hồi đầu tháng 2.1971, ông Tổng Trưởng Kinh Tế Việt Nam Cộng Hòa có ghé qua Ba Tư, thảo luận về vấn đề này với Thủ Trưởng Ba Tư và công ty Quốc Gia dầu hỏa Ba Tư. Giữa đôi bên đã có những thỏa thuận về nguyên tắc là sẽ có những hợp tác kỹ thuật. Do đó phái đoàn của chúng tôi sang để ấn định những thể thức về sự hợp tác ấy.

NDMB: Tại sao chúng ta lại chọn Ba Tư mà không chọn một quốc gia cũng có dầu hỏa nào khác?

L.S. Vương Văn Bắc: Tôi xin nhờ lời cho Ông Tổng Giám Đốc Thương Cảng trả lời câu hỏi này?

.../



K.S. Nguyễn Đạt: Sở dĩ chánh phủ gởi chúng tôi đi Ba Tư là vì Ba Tư là một quốc gia đứng hạng nhì trong việc sản xuất dầu hỏa sau Hoa Kỳ. Mỗi ngày họ sản xuất trung bình lối 3 triệu 750.000 thùng và quan trọng hơn là, Ba Tư lãnh đạo tổ chức của những quốc gia sản xuất và xuất cảng dầu hỏa. Trong tháng rồi, dưới sự lãnh đạo của Ba Tư tổ chức này đã thụ được một thắng lợi rất đáng kể là tăng tiền thuế trên dầu hỏa mà họ sản xuất. Lý do khác, là Ba Tư đã có một kinh nghiệm liên lạc với những công ty quốc tế dầu hỏa từ hơn 60 năm nay. Vì vậy, chánh phủ gởi chúng tôi đi Ba Tư để học hỏi kinh nghiệm đó.

NĐMB: Kết quả của những cuộc thảo luận của phái đoàn Việt Nam tại Ba Tư như thế nào?

L.S. Vương Văn Bắc: Có thể nói rằng phái đoàn đã đạt được tất cả các mục tiêu đề ra trong cuộc công cán này. Các hình thức hợp tác kỹ thuật mà phái đoàn đề nghị đã được Ba Tư chấp thuận tất cả. Các hình thức đó là thứ nhất, Ba Tư sẽ gởi chuyên viên sang Việt Nam để giúp đỡ chúng ta trong việc tìm kiếm và khai thác dầu hỏa. Thứ hai, chúng ta sẽ gởi nhân viên và chuyên viên sang tu nghiệp tại Ba Tư. Thứ ba chúng ta sẽ trao đổi tin tức là tài liệu của đôi bên cũng như là tham khảo ý kiến của nhau về vấn đề dầu hỏa. Những điểm đó đã được thỏa thuận và được cụ thể hóa bằng một quyết định là ngay từ đầu tháng tới đây, một toán chuyên viên đầu tiên sẽ tới Việt Nam.

NĐMB: Tại Việt Nam cơ quan nào lo về dầu lửa?

L.S. Vương Văn Bắc: Hiện tại Việt Nam không có công ty quốc gia về dầu hỏa nhưng có một ủy ban về dầu hỏa. Thành phần cũng như nhiệm vụ của cơ quan này, chúng tôi xin nhường lời cho Kỹ sư Võ Anh Tuấn.

K.S. Võ Anh Tuấn: Sau khi luật dầu hỏa được ban hành, do một Sắc lệnh của Thủ Tướng, một ủy ban được thành lập với nhiệm vụ thi hành luật. Trong ủy ban đó có các đại diện của

.../

Bộ Kinh Tế, Tài Chánh, Canh Nông, Ngoại Giao, Tư Pháp và Nội Vụ, các Ông Tổng giám Đốc Hải Doái **Thuế vụ và Kế Hoạch.**

Đồng thời trong ủy ban có ba nhân vật thuộc các giới kinh tế, luật gia. Thành phần đó là thành phần tư nhân, hoàn toàn đứng ngoài tổ chức của chánh quyền. Bên cạnh Ủy Ban Quốc Gia Dầu hỏa, một văn phòng thường trực của ủy ban quốc gia dầu hỏa đượ thành lập, với nhiệm vụ là thuyết trình lên ủy ban tất cả những vấn đề liên quan đến dầu hỏa. Hiện nay Kỹ sư Trần Văn Khởi là giám đốc của văn phòng này.

**NDMB:** Đã có bao nhiêu công ty ngoại quốc xin dự thầu để được cấp quyền đặc nhượng tìm kiếm và khai thác dầu lửa tại Việt Nam ?

**K.S. Võ Anh Tuấn:** Hiện giờ Ủy Ban Quốc Gia Dầu hỏa chưa được chánh thức thành lập nên công việc gọi thầu quốc tế chưa được tổ chức. Đến nay dù vậy, chúng tôi đã nhận được tất cả 28 công ty đã ngỏ ý muốn dự thầu, nghĩa là họ sẵn sàng đệ đơn khi thông cáo gọi thầu về cấp quyền đặc nhượng tìm kiếm và khai thác dầu hỏa tại Việt Nam được công bố.

**NDMB:** Những công ty đó của những quốc gia nào và họ đã khai thác dầu hỏa tại quốc gia nào chưa ?

**K.S. Võ Anh Tuấn:** Các công ty này mặc dầu có quốc tịch riêng nhưng họ thực hiện các cuộc tìm kiếm trên toàn thế giới. Như vậy, theo sự nhận định của tôi thì công ty đó đều được coi như là các công ty quốc tế. Nhưng tôi cũng xin nói rõ, hiện nay trong 28 công ty dầu có ý dự thầu, có khoảng 20 công ty của Hoa Kỳ, một công ty của Pháp và 7 công ty của Nhật.

**NDMB:** Nhiều công ty có ý xin dự thầu như thế, làm sao chúng ta có thể biết được công ty nào có đủ khả năng để khai thác dầu hỏa ?

.../

K.S. Võ Anh Tuấn: Trong trong thông cáo gọi thầu quốc tế, Ủy ban Quốc gia Dầu hỏa sẽ nghiên cứu vấn đề lục để gửi tới các công ty, bắt buộc các công ty đó phải điền vào các điều khoản mà chánh phủ đã nêu ra, nghĩa là chánh phủ sẽ nêu ra như là về khả năng hành chánh, khả năng kỹ thuật và các kinh nghiệm của các công ty đó từ trước đến nay về vấn đề kiểm dầu hỏa tại các quốc gia khác.

NDMB: Thưa Luật sư, nghe nói rằng công ty dầu lửa quốc gia Ba Tư sẽ giúp đỡ chúng ta về mặt cố vấn để xem xét những lời yêu cầu của các công ty ngoại quốc chuyên ấy có đúng không?

I.S. Vương Văn Bắc: Ba Tư đã thỏa thuận gửi sang Việt Nam những phái đoàn chuyên viên, phái đoàn chuyên viên thứ nhất sẽ tới Việt Nam từ đầu tháng tư tới đây. Phái đoàn này có nhiệm vụ nghiên cứu các dự kiện đã thảo thập được qua các cuộc thăm dò sơ khởi thực hiện cho tới nay như nghiên cứu tất cả những văn kiện đã được thỏa.

Dựa trên căn bản ấy, ủy ban sẽ đưa ra những khuyến cáo đầu tiên cho chúng ta trước khi chúng ta cho mở cuộc đấu thầu. Phái đoàn ấy sẽ trở về nước sau khi làm việc chừng một tháng. Sau khi chúng ta mở cuộc đấu thầu và sau khi đã có đơn dự thầu của các công ty quốc tế, sau khi họ đã gửi đến cho ta bản trả lời về vấn đề lục mà chúng ta đã gửi cho họ, một phái đoàn chuyên viên Ba Tư thứ hai sang giúp chúng ta về mặt kỹ thuật, tài chánh cũng như về mặt uy tín của các công ty dự thầu ở đây ngõ hầu đưa ra những lời khuyến cáo về sự lựa chọn các công ty ấy. Tuy nhiên, đó chỉ là những lời khuyến cáo có tính cách kỹ thuật.

Quyết định lựa chọn ai, lựa chọn như thế nào hoàn toàn tùy thuộc vào chánh phủ VNCH.

NDMB: Nói về vấn đề chuyên viên, chánh phủ Việt Nam sẽ trả những chi phí về ăn ở, chuyên chở và lương bổng cho những chuyên viên cố vấn Ba Tư phải không?

.../

L.S. Vương Văn Bắc: Không hẳn như vậy.

Vì đây là một sự hợp tác mà có thể nói là sự viện trợ của Ba Tư đối với chúng ta, nên Ba Tư chịu một phần quan trọng, đại cương thì chúng ta phải trả chi phí vận chuyển và ăn ở còn lương bổng thì do công ty quốc gia dầu hỏa Ba Tư đài thọ.

NDMB: Luật sư là tác giả đầu tiên về dự án luật dầu hỏa tại Việt Nam xin Luật sư phát họa sơ qua luật đó như thế nào?

L.S. Vương Văn Bắc: Luật số 7/70 đã được ban hành về dầu hỏa tại Việt Nam chúng tôi chỉ nói một điều rằng việc tìm kiếm và khai thác dầu hỏa là một công việc đòi hỏi rất nhiều vốn liếng và công việc đó cũng có nhiều rủi ro. Có khi đào hàng chục giếng dầu mỗi giếng tốn tới mấy triệu Mỹ Kim mà cũng không tìm thấy một giọt dầu nào cả. Bởi chúng ta không thể đơn phương tự lực làm ngay. Chúng ta phải kêu gọi các công ty ngoại quốc đến đầu thầu để họ chịu phần rủi ro ấy và muốn hấp dẫn họ, chúng ta phải dành cho họ những quyền lợi mà không hy sinh quyền lợi của quốc gia. Trong đạo luật đó, cố gắng dung hòa quyền lợi của quốc gia Việt Nam với quyền lợi của một công ty chấp nhận rủi ro.

Qua đạo luật đó, quyền lợi của chúng ta, chánh phủ đã dự liệu những công ty xin cấp đặc nhượng sẽ phải nộp một khoảng lệ phí, khoảng lệ phí này có thể cao do một nghị định của Tổng trưởng Kinh tế ấn định sau này.

Ngoài ra, khi tìm kiếm và khai thác họ sẽ phải nộp thuế diện tích và sau đó phải nộp khoảng nghiệp nhượng tô bằng 12,5%. Cái 12,5% này lớn hay nhỏ thì tôi xin kể một thí dụ như một nước gần chúng như Úc Châu, thí luật của Úc dự liệu rằng số khoảng nghiệp tô là từ 10 đến 12,5% là lớn nhất. Ngoài ra các công ty dầu hỏa phải trả thuế lợi tức là 50% nhưng có thể đi tới từ 45 đến 55% theo quyết định của Thủ Tướng Chánh phủ.

Để so sánh chúng ta biết rằng qua cuộc điều đình Teheran vừa qua, những nước đã sản xuất dầu hỏa từ mấy chục năm nay cũng chỉ đòi 55% thuế lợi tức. Một trong những điều chốt của đạo luật còn nói rõ là chúng ta có thể đòi một khoảng phụ thu đặc biệt

.../

sau khi giếng dầu đã có dầu và sự sản xuất có vẻ vững bền. Ngoài ra Chính phủ VNCH còn có quyền tham gia vào các cuộc tìm kiếm và khai thác dầu.

NDMB: Chúng ta đã có luật dầu hỏa và chúng ta đã khảo sát xem Việt Nam có dầu lửa hay không, chúng ta sẽ có các chuyên viên của Ba Tư, chúng ta sẽ có những cuộc đấu thầu, vậy chừng nào thì chúng ta sẽ có dầu hỏa?

L.S. Vương văn Bắc: Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa sẽ xúc tiến mau chóng công việc tìm kiếm dầu hỏa. Bởi vậy trong một vài tháng sắp tới cuộc đấu thầu sẽ được mở và những quyền đặc nhượng tìm kiếm và cấp thác dầu.

NDMB: Thưa Kỹ sư Tuấn, các nước láng giềng của chúng ta như là Thái Lan, Phi Luật Tân, và Indonesia cũng có cùng những thủy tra như chúng ta. Hình như họ cũng đã cho đấu thầu, vậy họ đã tìm được dầu lửa chưa?

K.S. Võ Anh Tuấn: Việc tìm kiếm dầu hỏa ở Đông Nam Á chỉ còn Việt Nam là chưa cho ai quyền đặc nhượng tìm kiếm dầu. Thái Lan đã chia lô và đã cấp cho sáu công ty lớn nhất thế giới

Indonesia đã có dầu từ lâu và họ tiếp tục cấp thêm quyền đặc nhượng tìm kiếm. Thái Lan cũng đang xúc tiến công việc đào giếng dầu. Mã Lai Á cũng đã tìm ra những túi khí thiên nhiên. Do đó, Việt Nam chúng ta cũng nên xúc tiến việc tìm kiếm dầu lửa để cạnh tranh với các nước láng giềng, Việt Nam lại ở trong vị trí thuận tiện nhất trong việc phân phối dầu đi các nơi.

NDMB: Chúng tôi xin hỏi một câu ngoài lề cuộc phỏng vấn hôm nay. Xin Ông Tổng Giám Đốc Thương cảng, một kỹ sư hầm mỏ, cho biết về nguồn dư luận qua báo chí cho rằng ở Việt Nam, tại Cam Ranh có mỏ Uranium. Chuyện ấy như thế nào?

K.S. Nguyễn Đạt: Hiện nay chúng ta chưa có một tài liệu nào rõ ràng có thể chứng minh là chúng ta có mỏ Uranium, thành ra những tin tức về chuyện đó rất là mơ hồ.

NGÀY NÔNG DÂN VIỆT NAM

-----  
 Phát Hình Ngày 28.3.1971  
 -----

Ông TRẦN QUANG SANG, tổng thư ký Liên Đoàn Nông Dân Việt Nam.

Ông HUỖNH VĂN VUI, một điền chủ ở Kiên Giang.

NDMB: Trước hết xin ông Trần Quang Sang cho biết ông là người như thế nào và thuộc tổ chức nào?

Ông Trần Quang Sang: Tôi là đại diện cho nông dân và tá điền vì tôi là tổng thư ký của Liên Đoàn Nông Dân, trực thuộc hệ thống Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam do ông Trần Quốc Bửu làm chủ tịch.

NDMB: Liên Đoàn Nông Dân là gì và có mục đích như thế nào?

Ông Trần Quang Sang: Liên Đoàn Nông Dân Việt Nam quy tụ toàn thể anh em nông dân tá điền để tranh đấu, bảo vệ quyền lợi cho anh em nông dân, tá điền. Mục đích chính là để giải thoát anh em khỏi cảnh bất công trong xã hội nông thôn.

.../

NDMB: Đoàn viên của Liên Đoàn Nông Dân hiện nay có bao nhiêu người ?

Ông Trần Quang Sang: Hiện nay đoàn viên của Liên Đoàn có trên 160.000 người.

NDMB: Ông Huỳnh Văn Vui, ông là điền chủ. Xin ông cho biết ông có bao nhiêu ruộng, tại đâu, và ông đã bị truất hữu như thế nào ?

Ông Huỳnh Văn Vui: Tôi là một điền chủ ở Kiên Giang. Tôi có cả thảy là 150 mẫu ruộng tại đó. Số ruộng này một phần do cha mẹ tôi để lại, phần khác do chính tôi tạo nên. Trong khi thi hành Dự 57, tôi đã bị truất hữu hết 50 mẫu. Số ruộng còn lại, vì tuổi lớn và yếu sức nên tôi không còn canh tác nên lại bị truất hữu bởi Luật Người Cày Có Ruộng.

NDMB: Ông vừa nói tới Dự 57. Với tư cách là điền chủ, đã bị truất hữu tới hai lần, một lần bởi Dự 57 và Luật Người Cày Có Ruộng, xin ông so sánh giữa hai Luật này đã đem đến cho ông lợi và thiệt như thế nào ?

Ông Huỳnh Văn Vui: Việc bồi thường của Luật Người Cày Có Ruộng có những ưu điểm hơn là Dự 57 ở những đặc điểm sau: thứ nhất là tiền bồi thường thỏa đáng hơn vì Dự 57 tôi được bồi thường mỗi mẫu có 5.000\$, nay tôi được bồi thường mỗi mẫu là 114.000\$, như vậy là đã nhiều hơn tới trên 20 lần. Thứ hai, thời gian trả tiền bây giờ cũng thâu ngắn hơn, chính phủ trả trong tám năm thay vì 12 năm. Tiền mặt thì được trả 20% thay vì 10% của Dự 57. Điểm thứ ba là tiền lãi trong thời gian bồi thường là 10% thay vì 3% như lúc trước. Điểm thứ tư là trái phiếu có thể cầm thế, chuyển nhượng. Hồi trước chuyện này không được cho phép.

NDMB: Có người nói rằng chánh phủ không có tiền để bồi thường cho điền chủ, vậy sự thực như thế nào ?

Ông Huỳnh Văn Vui: Tôi là một điền chủ bị truất hữu, nên tôi có theo dõi vấn đề này kỹ lắm. Lúc đầu tôi cũng hoang mang nhưng nay tôi thấy rằng sự đôn đãi đó là vô căn cứ. Mỗi hôm qua tôi vừa nhận được tiền bồi thường về ruộng truất hữu của tôi. Theo dõi báo chí, tôi thấy chính phủ ghi vào ngân sách quốc gia niên khóa 71 hơn 11 tỷ bạc để bồi thường cho các điền chủ.

NDMB: Ông Trần Quang Sang, với tư cách một tá điền, ông có nhận xét gì về Dự 57 và Luật Người Cày Có Ruộng?

Ông Trần Quang Sang: Dự 57 thời Đế Nhất Cộng hòa đã ban hành để bán ruộng cho nông dân trả dài hạn so với Luật Người Cày Có Ruộng lại phát không cho nông dân thì tôi thấy ở chế độ Đế Nhất Cộng Hòa, Dự 57 đã bắt nông dân trả mười mấy năm sau đó mới được cấp chứng khoán, còn Luật Người Cày Có Ruộng thì cấp ruộng và chứng khoán cấp ngay cho người nông dân thì người nông dân rất hoan hỉ về việc cấp chứng khoán đó. So sánh Luật Người Cày Có Ruộng tiến bộ hơn Dự 57 rất nhiều.

NDMB: Ông là một chủ điền bị truất hữu, chắc là ông không hoan nghênh luật đó nhiều, phải vậy không?

Ông Huỳnh Văn Vui: Chúng tôi nhận thấy như thế này, mặc dầu chúng tôi là người bị truất hữu, nhưng theo tôi Luật Người Cày Có Ruộng đã thực hiện một cuộc cách mạng táo bạo nhất từ lúc soạn thảo đến lúc ban hành đã gây nhiều sóng gió. Tôi nghĩ rằng cuộc cách mạng này rất cần thiết trong giai đoạn hiện tại để phù hợp với tình trạng xứ sở nhưng nếu so sánh với các cuộc cách mạng ruộng đất khác trên thế giới thì cuộc cách mạng ruộng đất này tương đối ôn hòa hơn vì điền chủ trực cạnh còn giữ lại được 15 mẫu và nếu bị truất hữu cũng được đền bồi thảo đáng.

Vì lẽ đó mà chúng tôi không nghĩ tới quyền lợi riêng của chúng tôi nữa. Chúng tôi cũng rất hoan nghênh Luật Người Cày Có Ruộng.

NDMB: Còn những điền chủ chống đối Luật Người Cày Có Ruộng thì họ là những người nào?



Ông Huỳnh Văn Vui: Chúng tôi nhận thấy như thế này, mặc dầu chúng tôi là người bị truất hữu, nhưng theo tôi Luật Người Cây Có Ruộng đã thực hiện một cuộc cách mạng táo bạo thật từ lúc soạn thảo đến lúc ban hành đã gây nhiều sóng gió. Tôi nghĩ rằng cuộc cách mạng này rất cần thiết trong giai đoạn hiện tại để phù hợp với tình trạng xứ sở nhưng nếu so sánh với các cuộc cách mạng ruộng đất khác trên thế giới thì cuộc cách mạng ruộng đất này tương đối ôn hòa vì điền chủ trực canh còn giữ lại được 15 mẫu và nếu bị truất hữu cũng được đền bồi thỏa đáng.

Vì lẽ đó mà chúng tôi không có nghĩ tới quyền lợi riêng của chúng tôi nữa. Chúng tôi cũng rất hoan nghênh Luật Người Cây Có Ruộng.

NDMB: Còn những điền chủ chống đối Luật Người Cây Có Ruộng thì họ là những người nào?

Ông Huỳnh Văn Vui: Thật ra bất cứ một cuộc cách mạng nào có sự va chạm quyền lợi của một thiểu số nào đó cũng có một vài người chống đối hoặc vì quyền lợi, hoặc vì chưa thông cảm được đại sự hoặc một vài người lợi dụng thời cơ xen vào để mưu đồ việc riêng của họ.

NDMB: Thưa ông, trước kia Việt Cộng cũng có Cải Cách Điền Địa và cũng có truất hữu điền chủ, phát cho tá điền, nông dân. Ông có biết việc cải cách điền địa đó và Luật Người Cây Có Ruộng khác nhau như thế nào không?

Ông Huỳnh Văn Vui: Việc phân chia ruộng đất của Việt Cộng chẳng qua chỉ có một mục đích để thu thuế nông nghiệp. Người nông dân không được hưởng gì cả. Hoàn toàn khác với công cuộc cải cách điền địa như ngày hôm nay.

NDMB: Còn ông Trần Quang Sang, ông cũng là người nông dân đã được Việt Cộng phát ruộng cho thì ông thấy như thế nào?

.../

Ông Trần Quang Sang: Trong thời Việt Minh, lúc mà toàn dân tranh đấu chống thực dân Pháp thì Việt Nam lợi dụng cơ hội có chính quyền trong tay đã phân chia ruộng đất cho nông dân để gọi là chia đất dứt chế độ thực dân Pháp. Người dân khi được Việt Minh chia đất, dĩ nhiên là họ thỏa mãn, nhưng lần lần đến một giai đoạn sau, họ đánh thuế nông nghiệp rất cao nên quyền lợi của nông dân cũng chẳng được thụ hưởng là bao mà chỉ nộp thuế hết.

NDMB: Chúng tôi thường nghe nói người chủ điền luôn luôn bóc lột tá điền đến nỗi tá điền không đủ sống vậy chuyện đó như thế nào, xin ông đại diện nông dân cho biết.

Ông Trần Quang Sang: Trong một chế độ phong kiến, thực dân, chủ điền lợi dụng cơ hội đó để đặt mức địa tô quá cao, từ 40 đến 60% huê lợi thâu hoạch được, cho nên nông dân đã phản uất đối với chủ điền. Tuy nhiên, trong đó cũng có một số chủ điền rất tốt chứ không phải giữa chủ điền và tá điền hoàn toàn là những xung đột với nhau một cách khác nghiệt.

NDMB: Thưa ông điền chủ, ông có đồng ý như vậy không?

Ông Huỳnh Văn Vui: Tôi cho đó là một sự tuyên truyền lão khoét của Việt Cộng mà thôi. Sau này người nông dân đã biết chuyện đó, từ trước tới giờ ai cũng nhìn nhận những người có đạo đức thì có tiền của còn những kẻ bóc lột thì làm gì mà có phước đức. Những người có ruộng đất nhiều muốn làm sao cho người nông dân là cho mình đặc lực hơn thì phải xử một cách có đạo đức. Cái đạo đức đó sẽ đem đến lợi cho mình.

Còn tuyên truyền nói rằng người nông dân bị điền chủ bóc lột tôi không đồng ý. Từ trước tới giờ chúng tôi thấy rằng nếu làm ông điền chủ thì phải giúp đỡ tá điền trong những trường hợp con họ đau, vợ họ sanh, tiền thuốc men đều do điền chủ giúp đỡ để gây sự thân mật giữa tá điền và điền chủ.

.../

NDMB: Ông Trần Quang Sang, chính phủ cấp cho mỗi người nông dân ở miền Tây 3 mẫu ruộng còn những người ở miền Trung thì một mẫu nhưng có những người nông dân hiện đang canh tác tới 10 mẫu, nay chỉ được cấp có 3 thì họ có bị thiệt thòi không?

Ông Trần Quang Sang: Thực tế là như thế này, người nông dân trước đây đang canh tác hai ba mươi mẫu nhưng là ruộng của điền chủ, nay chính phủ phát ba mẫu là ruộng của mình. Vả lại, Luật Người Cày Có Ruộng không bắt buộc khi mình cày 20 mẫu mà nay là chủ 3 mẫu thì 17 mẫu kia bị lấy lại. Hiện giờ người nông dân rất thỏa mãn, sự thật không có sự chống đối nào hết.

NDMB: Những nông dân đi lính có được lãnh phần ruộng của họ không?

Ông Trần Quang Sang: Theo Luật Người Cày Có Ruộng những người nào trực tiếp canh tác mới được thụ hưởng. Tuy nhiên, sau khi phân chia thì số ruộng dư lại thì những thành phần khác như quân nhân giải ngũ, công chức về hưu cũng được chia đất.

NDMB: Chúng tôi e rằng những ruộng còn lại là những ruộng không được tốt và ở quá xa?

Ông Trần Quang Sang: Còn nhiều công điền để lại dành cho họ.

NDMB: Trong lúc thực thi Luật Người Cày Có Ruộng, dưới mắt một điền chủ, ông Huỳnh Văn Vui có thấy sự tham nhũng nào trong lúc thi hành luật này không?

Ông Huỳnh Văn Vui: Chúng tôi là người góp phần vào trong sự hy sinh đó nên chúng tôi nghĩ rằng không một người, một cơ quan nào đang tâm làm khó dễ chúng tôi.

NDMB: Còn ông đại diện nông dân? Ông có thấy có tham nhũng trong lúc thi hành Luật Người Cày Có Ruộng không?

Ông Trần Quang Sang: Tham nhũng là một tệ trạng chung, nhất là tại Việt Nam một nước ở trong tình trạng chiến tranh. Đối với Luật Người Cày Có Ruộng thì thực tế là chúng tôi chưa biết được một chuyện nào. Nhưng theo một số dư luận thì cũng có một sự chậm trễ, hoặc giả là không thụ nhận đơn hay cấp chậm chậm, mặc dầu những chứng khoán đó đã về tới xã. Chúng tôi không hiểu rằng trong những sự chậm trễ đó có gì mờ ám nào hay không còn tham nhũng thực sự thì chúng tôi chưa biết được.

NDMB: Dưới mắt một điền chủ, xin ông Huỳnh Văn Vui cho biết Luật Người Cày Có Ruộng trong năm qua đã được thi hành như thế nào?

Ông Huỳnh Văn Vui: Theo dõi báo chí và đài truyền hình Việt Nam tôi thấy việc thực thi Luật Người Cày Có Ruộng tới nay đã có gần 50.000 điền chủ trên toàn quốc đã kê khai ruộng đất, với số diện tích lối 800.000 mẫu và một số hơn 180.000 nông dân nộp đơn xin cấp ruộng đất và khoảng 267.000 mẫu đã được phát ròi. Như vậy, tôi thấy rằng cả điền chủ lẫn nông dân đều hưởng ứng Luật Người Cày Có Ruộng.

NDMP Thưa ông đại diện nông dân, xin ông cho biết ý kiến?

Ông Trần Quang Sang: Chúng tôi thấy giai đoạn thứ nhất tức giai đoạn chuẩn bị thi hành Luật Người Cày Có Ruộng ở nông thôn có hơi chậm chạp vì ngày 26.3 Luật Người Cày Có Ruộng ra đời mà mãi ba tháng sau mới có một sắc lệnh để thi hành. Sự chờ đợi, trông ngóng của nông dân quá lâu, nhưng ba tháng sau khi sắc lệnh ra đời với sự tập trung nhân sự của Bộ Canh Nông với sự cộng tác của Tổng Nha Địa thì hiện giờ trên 200.000 nông dân đã nhận được chứng khoán và trên 180.000 nông dân chuẩn bị nhận chứng khoán nữa thì tôi thấy rằng trong việc thực thi mới có một năm mà làm như vậy cũng rất nhanh chóng.

NDMB: Xin ông điền chủ cho biết nguyện vọng của giới điền chủ như thế nào?

Ông Huỳnh Văn Vui: Nguyên vọng của những người điền chủ như tôi chẳng hạn, bây giờ tôi có con, có cháu là quân nhân, công chức hết thì chúng tôi muốn là sau này còn lại 5 mẫu ruộng để cho con cháu sau khi giặc giã có ruộng cho nó cấy. Và riêng tôi, tôi đã nhận lãnh chi phiếu lãnh tiền bồi thường rồi, còn nhiều vị điền chủ khác chưa nhận được, tôi mong làm thế nào họ cũng được lãnh mau chóng.

NDMB: Xin ông đại diện nông dân cho biết nguyện vọng của nông dân như thế nào?

Ông Trần Quang Sang: Luật Người Cày Có Ruộng đã giúp người nông dân mỗi người ba mẫu ở miền Nam, một mẫu ở miền Trung thì dĩ nhiên là khi đã là sở hữu chủ của thửa ruộng mình đang cấy thì đó là một vui mừng vô kể. Nhưng nguyện vọng của nông dân còn muốn rằng chính phủ làm thế nào trang bị cho họ để cơ giới hóa nông nghiệp để cải tiến canh tác, tăng gia năng suất để tiến tới tự cường, tự cấp lúa gạo nội địa cho dân tộc Việt Nam đủ ăn vì dân Việt Nam hiện giờ vẫn còn nhập cảng gạo ngoại quốc thì điều đó làm đau lòng người nông dân không ít.

Nguyện vọng của người nông dân cũng mong rằng làm thế nào để chánh phủ lưu ý mà thành thị hóa nông thôn để mỗi người dân ở nông thôn có thể hưởng thụ tất cả những gì gọi là văn minh.

SỰ NGHIÊN CỨU CÁC CHẤT MA TÚY

-----  
 Phát Hình Ngày 11.4.1971  
 -----

Ông PHẠM KIM QUI, 40 tuổi, thẩm phán Tòa Thượng thẩm Saigon, phụ tá Tư Lệnh Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia đặc trách khối Cảnh sát mà nhiệm vụ chính yếu là việc bài trừ ma túy.

Ông LÝ KÝ HOÀNG, Biên tập viên, chuyên viên của phòng ma túy thuộc khối Cảnh Sát.

NDMB: Xin ông Phụ Tá cho biết tại sao chúng lại dùng danh từ hóa chất thay vì danh từ ma túy mà người ta thường dùng?

Ông Phạm Kim Qui: Danh từ ma túy thường dùng với những chất như á phiện hay những chất được bào chế ra từ á phiện như morphine, heroine. Danh từ hóa chất trái lại tổng quát hơn, gồm các chất mà giới trẻ, giới nghiên hiện nay dùng rất nhiều.

NDMB: Theo ông nói, hóa chất có rất nhiều loại. Những hóa chất mà chúng ta nói hôm nay là những hóa chất nào?

Ông Phạm Kim Qui: Tổ chức quốc tế công cộng không định nghĩa liều thuốc là gì, ngoài việc ám chỉ là liều thuốc sẽ làm cho người sử dụng sẽ lệ thuộc vào thuốc, có thể là lệ thuộc tâm lý, có thể là lệ thuộc vật chất.

Loại sinh ra mê sảng - điên cuồng (délirieux) atropine scopolamine comme alcaloïdes (loại cây cà được).

Loại thuốc ngủ (hypnotiques de Hypnos - thần ngủ Hy Lạp) barbiturique -hydrate chloral (pha với rượu).

Và loại thuốc hồi phục tinh thần (psychoanaleptiques, phenyléthylamines - trà -café -maxiton).

NDMB: Những người sử dụng những hóa chất này có thể bị lệ thuộc về những phương diện nào?

Ông Phạm Kim Qui: Các loại thuốc trên gây ra sự lạm dụng. Sự lạm dụng này có gây ra một sự lệ thuộc không, và nếu có lệ thuộc vật chất hay lệ thuộc tâm lý.

Sự lệ thuộc tâm lý là do nhu cầu tìm kiếm sự khoái lạc, sự khoái cảm. Sự khoái lạc, khoái cảm này chỉ dành riêng cho cá nhân, cho người nào tìm kiếm nó, tuyền nhiên cơ thể không cần đến sự khoái cảm này. Tổ chức Y tế Quốc tế định nghĩa nó như một động lực thúc đẩy con người phải sử dụng thường xuyên hay thường trực một chất hóa phẩm nào đó để tìm kiếm sự khoái lạc hoặc để tránh một cảm giác khó chịu hay đau đớn.

Có thể nói là tất cả các chất thuốc có thể gây ra sự lệ thuộc đều gây ra sự lệ thuộc tâm lý.

Điểm thứ nhì là cường độ (insensité) của sự lệ thuộc tâm lý tùy theo chất thuốc dùng.

Điểm thứ ba là cường độ này thay đổi từ một cá nhân này đến một cá nhân khác, nhiều người sử dụng thuốc có thể tự kiềm chế họ được và có thể bỏ hẳn luôn được nữa.

Nhưng trái lại đối với nhiều người, chúng ta chứng kiến một sự gia tăng cường độ vì người này sử dụng một loại thuốc càng ngày càng mạnh hơn (bỏ can sa để sử dụng bạch phiến).

Điểm thứ tư: nếu không có thuốc, người lệ thuộc tâm lý không có triệu chứng thiếu thốn thuốc vì sự thăng bằng của cơ thể không bị ảnh hưởng. Nói như vậy, không có nghĩa là một chất thuốc chỉ gây sự lệ thuộc tâm lý ít nguy hiểm hơn một chất thuốc gây ra cả hai sự lệ thuộc tâm lý và vật chất vì xung lực, động lực thúc đẩy có thể đến một trình độ nguy hiểm khiến người thiếu thuốc có nhiều hành động nguy hiểm. Chính vì vậy mà từ lâu người ta vẫn tưởng rằng chất cocaine gây nên một sự lệ thuộc vật chất, trong khi chất này, chỉ gây ra sự lệ thuộc tâm lý.

NDMB: Còn sự lệ thuộc về thể xác?

Ông Phạm Kim Qui: Sự lệ thuộc vật chất là khi nào cơ thể đòi hỏi một chất thuốc nào đó để có sự thăng bằng nội bộ.

Cơ quan Y tế Quốc tế định nghĩa sự lệ thuộc vật chất này như là một trạng thái hỗn loạn khi mà chất thuốc thường xuyên được dùng bị ngưng, hoặc bị một chất thuốc khác hủy diệt.

NDMB: Xin ông cho biết á phiện là gì?

Ông Phạm Kim Qui: Tôi xin nhường lời cho một chuyên viên tại phòng ma túy của Khối Cảnh Sát trả lời về vấn đề này.

Ông Lý Ký Hoàng: Thuốc phiện hay á phiện là thứ nhựa đặc lấy ra từ vỏ trái cây anh túc, tức trái thầu Trung Hoa, Ấn Độ. Thổ Nhĩ Kỳ là những xứ sản xuất thuốc phiện nhiều nhất thế giới. Hầu hết số thuốc phiện du nhập vào Việt Nam xuất phát từ Lào, Hong Kong, Thái Lan.

Thuốc phiện có màu đen, trông giống như dầu hắc, ngửi có mùi chua nhưng khi đốt lên, khói thuốc có mùi thơm. Thuốc phiện nước trông giống như loại nước màu các bà nội trợ thường dùng để kho cá thịt. Thông thường, thuốc phiện dùng để hút, hoặc nấu chung với nước để chích vào mạch hay để uống.

NDMB: Từ á phiện, người ta chế ra chất morphine, xin ông



Ông Lý Kỳ Hoàng: Morphine có khoảng 10% trong thuốc phiện, được dùng nhiều trong y dược để điều chế các loại thuốc tê. Morphine là chất bột màu trắng, không mùi vị, đắng, hòa tan nhanh trong nước, thường dùng để chích vào mạch, nuốt hay uống.

NDMB: Ngoài Morphine còn có heroine, xin ông giải thích về heroine?

Ông Lý Kỳ Hoàng: Heroine được biến chế từ morphine, mạnh gấp 6 lần morphine trở lên, Heroine rất độc, dễ làm cho người dùng nghiện và cũng dễ làm chết người. Heroine trông giống như các loại xà bông bột, màu trắng, không mùi, rất dễ tan trong nước, thường được dùng để chích vào mạch, cũng có thể được đốt lên và hít khói vào mũi. Heroine được giới buôn bán lã tại Việt Nam đựng trong các ống plastic trong suốt, mỗi lọ chừng 150 đến 300 miligram, giá mỗi lọ từ 500 đến 1.000\$.

NDMB: Một chất khác mà chúng ta thường biết là chất codeine thường dùng làm thuốc ho và thuốc thổ tả, xin ông giải thích về ảnh hưởng của codeine?

Ông Lý Kỳ Hoàng: Codeine cũng từ thuốc phiện mà ra, được dùng nhiều trong y dược để điều chế các loại thuốc ho, thuốc thổ tả, đau bụng. Codeine có hình thức chất bột màu trắng, trong suốt, không mùi, dễ hòa tan trong nước, được dân nghiện dùng để chích, uống hay nuốt trong những trường hợp không tìm được morphine hay heroine. Codeine không mạnh và không công phạt bằng những loại ma túy nêu trên.

NDMB: Còn cocaine cũng lấy từ chất á phiện ra phải không?

Ông Lý Kỳ Hoàng: Thưa không, như đã trình bày cocaine không phải là chất ma túy bắt nguồn từ thuốc phiện mà do cây coca, mọc nhiều ở những xứ Nam Mỹ. Cocaine hầu như chưa tìm thấy bán cho giới nghiện ma túy tại Việt Nam, cocaine thường

.../

có hình thức chất bột trắng, trong suốt, vị đắng, dễ hòa tan trong nước, dùng bằng cách chích mạch, hít, hoặc nhai cây tươi. Cocaine kích thích rất mạnh, làm con người của người dùng thuốc co lại, gây cảm giác khoan khoái lâng lâng. Người dùng cảm thấy hăng hái, thích hoạt động, tự tin, nói nhiều. Thường những kẻ phạm pháp hay dùng cocaine để có thêm can đảm.

NDMB: Báo chí thường nói đến cần sa, đây là loại cây có trồng ở Việt Nam và nhiều người Việt Nam cũng có dùng, xin ông cho biết cần sa là gì?

Ông Lý Ký Hoàng: Cần sa marijunana có tên khoa học là Cannabis Sativa L, là một cây mọc ở những xứ có khí hậu nóng như Căm Bốt, Việt Nam, Ấn Độ, Phi Châu, Trung Đông, Mễ Tây Cơ và vài vùng trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Cần sa có hình dạng của loại cây gai dẹt bao bố, trung bình cao khoảng một thước rưỡi đến ba thước rưỡi. Lá, hoa cành cây cần sa được phơi khô, xắt mỏng, vụn lại thành điệu để hút như thuốc lá. Hoa và lá cây cần sa cai có nhiều chất tác động tên khoa học là tetrahydrocannabinol hơn cây cần sa đực. Chất này có nhiều hay ít trong cây cần sa còn tùy thuộc vào khí hậu, đất đai nơi trồng, thời gian gặt hái, v.v.. Thường cần sa trồng tại Á Châu mạnh hơn các loại trồng ở Hoa Kỳ.

Nhựa cần sa còn gọi là hashish, được trích từ bông của cây cần sa. Nhựa cần sa mạnh hơn lá và hoa từ 5 lần trở lên. Hiện nay chưa thấy tại Việt Nam ai dùng nhựa cần sa.

Nhân loại biết dùng cần sa từ 5.000 năm trước. Tại Trung Hoa, Ấn Độ, cần sa được dùng trong y dược để làm dịu các cơn đau từ những thời kỳ đó. Cho đến nay, Tây Y chưa dùng cần sa vào y học. Theo tài liệu của Liên Hiệp Quốc, cần sa được dùng rất nhiều ở Á Châu và Phi Châu. Riêng tại Việt Nam, rất ít người dùng cần sa, hầu hết những vụ phi phạm về cần sa liên quan đến việc mua bán, chuyên chở, trồng trọt chứ ít có vụ vi phạm vì sử dụng cần sa. Giới tiêu thụ hầu hết là binh sĩ Hoa Kỳ.

NDMB: Người hút cần sa đã bị những ảnh hưởng nào của thuốc đối với tinh thần và thể xác của họ?

Ong Lý Ký Hoàng: Sau 15 phút, cần sa bắt đầu có ảnh hưởng với người hút, ảnh hưởng kéo dài từ 2 đến 4 giờ đồng hồ. Nếu trộn với thức ăn, thức uống để nuốt vào, cần sa có tác động chậm hơn nhưng lâu hơn.

Hút chừng một điếu người say cần sa có thể cảm thấy kích thích, vui vẻ, hút khoảng 4 điếu, đương sự thấy màu sắc trong sáng hơn, tiếng động nghe rõ ràng hơn bình thường, hút khoảng 10 điếu, cảm giác trở nên mơ hồ, nhìn thấy những sự vật không có trước mắt, từ trạng thái vui sướng, người say cần sa có thể chợt trở nên buồn thảm, sợ sệt.

Về vật chất, người dùng cần sa bị ảnh hưởng của thuốc làm cho tay chân không cử động theo ý muốn, tim đập nhanh, cơ thể bị lạnh, cảm thấy đói, khô cổ, còn về tâm lý người dùng cảm thấy hứng thú, hoan lạc, không sống trong thực tại, nhận thức về thời gian, không gian bị lệch lạc.

Từ những cơn hoan lạc, người say cần sa có thể bất chợt trở nên sầu thảm, sợ sệt, có cảm tưởng sắp chết... Các trạng thái tâm lý trên không kiểm soát được, người say có thể chợt khóc, chợt cười như người điên.

Cần sa không làm cơ thể người dùng bị ghiền và nô lệ vào thuốc như ma túy, không đòi hỏi người dùng phải ngày càng gia tăng số lượng để thỏa mãn nhu cầu vì lượng thuốc thay đổi lúc nhiều lúc ít, có thể chỉ dùng một điếu cũng đủ làm người sử dụng cần sa đạt được cảm giác mong muốn. Cái cần sa không làm cơ thể người dùng bị đau đớn, dẫn vật như heroine hoặc các loại ma túy khác. Riêng về phương diện tâm lý, người bỏ cần sa có thể cảm thấy bồi hồi bức rức.

Thường thì sau một thời gian dùng cần sa, người ta có thể dùng ma túy. Thống kê ở Hoa Kỳ cho biết cứ 100 người ghiền ma túy thì có 80 người lúc trước chỉ dùng cần sa.

Đối với giới trẻ, cần sa có thể làm nguy hại đến việc học hành. Một số học sinh Hoa Kỳ phải bỏ dở việc học hành vì bị chính quyền bắt gặp sử dụng cần sa, phạt tù v.v.. tương lai tốt đẹp bị trở ngại không ít nếu trong hồ sơ cá nhân, trong phiếu lý lịch số 3 có ghi án tòa vì tội sử dụng cần sa.

NDMB: Người Việt Nam có dùng cần sa nhiều không?

Ông Lý Kỳ Hoàng: Người Việt Nam ít dùng cần sa. Tuy nhiên vì nhu cầu của binh sĩ Mỹ, người Việt Nam đã và đang lên lút trồng cần sa. Trong tương lai, rất có thể thanh thiếu niên Việt Nam bị đầu độc bởi số lượng cần sa do chính tay người Việt Nam trồng.

NDMB: Thưa Ông Phụ Tá, xin ông nói tình trạng nghiên cứu hóa chất tại các quốc gia trên thế giới cũng như tại Việt Nam?

Ông Phạm Kim Qui: Chúng tôi xin tóm tắt tình trạng quốc tế hiện nay về vấn đề này:

Ở Nhật có độ 6.000 người nghiện bạch phiến (héroïne). Có thể nói rằng ở Á Châu, Nhật Bản là xứ đứng đầu về vấn đề này.

Thụy Điển trước khi phải đương đầu với vấn đề ma túy. Thụy Điển đã phải vấn vã với vấn đề sử dụng các loại thuốc kích thích trí óc, mà hậu quả là làm quên giấc ngủ và sự đói khát (amphé faine).

Tình trạng rất nguy ngập vì sự sử dụng thái quá và bừa bãi các loại thuốc này, nguy ngập cho đến nỗi cơ quan y tế công cộng đã phải cầu cứu đến Tổ Chức Y Tế Quốc Tế, vào năm 1969 để xin tổ chức này liệt hạng thuốc kích thích này vào các loại ma túy. Cơ quan này không được thỏa mãn theo ý muốn.

Trên 10.000 sinh viên đại học chích gân các loại kích thích nói trên theo phân lượng 0g25 đến 0g30 l ngày. Với sự sử dụng các liều thuốc như vậy, tháng này qua tháng khác và năm này qua năm khác, việc chữa trị cho các bệnh nhân bằng cách bắt họ dứt ngay việc sử dụng thuốc không phải là dễ. Cho đến nay cũng chưa có loại thuốc nào khả dĩ giúp các bệnh nhân như trên, thoát khỏi các cuộc khủng hoảng vật chất, tinh thần khi mà họ phải ngưng ngay việc sử dụng các thuốc kích thích đó.

Nguy hại hơn nữa là nhóm thanh thiếu niên kia đã không ngần ngại vào các ngân hàng máu để bán máu (ở Thụy Điển cho máu cho các **ngân hàng** máu được trả tiền) hầu lấy tiền mua thuốc kích thích.

Hậu quả là các ngân hàng máu đã phải ngưng xin máu, mua máu thì đúng hơn và các việc giải phẫu quan trọng trong các bệnh viện trong đó cần có sự tiếp máu cho bệnh nhân đều phải tạm ngưng hoặc phải chuyển bệnh nhân đến các xứ lân cận.

Sự nguy hiểm của vấn đề rất là rõ ràng khi mà hiện tượng quần chúng (phénomène de masse) lộ diện.

Ở Gia Nã Đại người ta cũng ghi nhận một hiện tượng tương tự từ tháng 5.69: 13% các trẻ em từ 8 đến 15 tuổi được cơ quan y tế săn sóc, đã sử dụng các chất hóa học bằng cách để vào bao plastic và ngửi hít.

Vấn đề càng bi thảm hơn khi mà một buổi nọ trong một công viên, người ta tìm thấy 7 trẻ em nằm chết, đầu vẫn còn dút vào cái bao plastic. Cuộc điều tra cho biết các trẻ em này đã sử dụng các chất hóa vĩ buồn nản, một số khác vĩ tranh đua và các trẻ này đã giải thích: "ở trường chúng tôi đã không thỏa mãn được các việc mà nhà trường đòi hỏi ở chúng tôi".

Ngoài ra, Gia Nã Đại cũng vừa làm một cuộc thống kê trên 20.000 sinh viên vào tháng 5.70 mặc dầu kết quả chính thức chưa được công bố, nhưng có nhiều triệu chứng nguy ngập. Riêng ở Québec, cuộc điều tra cho biết 40% sinh viên đã thú nhận sử dụng hóa học phẩm và nhiều nhất là cần sa, qua các loại khác như các thuốc dùng để pha chế (solvent - solvène) LSD: 0,3%.

Ở Anh có 50.000 nghiện bạch phiến. Từ năm 1960 đến nay, con số gia tăng khủng khiếp. Con số người sử dụng bạch phiến mà Cảnh sát đã bắt giữ đã có 60 lần nhiều hơn ở các năm chót.

Ở Hoa Kỳ hiện nay có 100.000 người ghiền bạch phiến - Riêng ở Nữ Uớc, theo phúc trình Lindsay, người ta ước lượng trong vòng hai năm tới 100.000 sinh viên ở các Đại Học Khoa ra phải được chữa trị như là bệnh nhân ghiền bạch phiến.

Ngoài ra, trong các trường học ở Nữ Uớc có khoảng 100.000 học sinh sử dụng bạch phiến. Trên 20.000 người Mỹ sử dụng cần sa. Trong các trường tiểu học, trung học Mỹ, tùy theo chỗ 25% trẻ em từ 12 đến 14 tuổi, hoặc 40% sử dụng các hóa học phẩm - phần lớn là cần sa và các loại thuốc kích thích.

.../

Riêng tiểu bang California năm 1964; 7.000 người bị bắt vì sử dụng ma túy, năm 1967: 37.000 người năm 1969: 89.000 người.

Riêng ở Pháp có lối 25.000 thanh thiếu niên sử dụng các hóa học phẩm.

NDMB: Còn tình trạng nghiện ở Việt Nam như thế nào?

Ông Phạm Kim Qui: Tại Việt Nam, con số thống kê không rõ rệt, nhưng chúng tôi có biết con số những người nghiện mà tòa án đã bắt thì năm 1969 có 1.427 người bị bắt vì nghiện ma túy, năm 1970 con số này có trên 3.000 người.

NDMB: Chúng tôi có nghe ông nói phần lớn là thanh niên và sinh viên đã nghiện bạch phiến và cần sa, xin ông cho biết tại sao giới thanh niên lại nghiện nhiều hơn là giới khác? và tại sao giết thanh niên nghiện lại gia tăng như vậy?

Ông Phạm Kim Qui: Có thể nói đó là sự khủng hoảng của nền văn minh hiện tại.

Về danh từ khủng hoảng của nền văn minh hiện tại, ta có thể tự hỏi, thật ra có một sự khủng hoảng của nền văn minh hay chỉ là một sự mất niềm tin trong các giá trị tinh thần mà ông bà cha mẹ chúng ta từ xưa đến nay đã để lại. Hay là thật ra chỉ có một sự khủng hoảng của giới trẻ hiện nay.

Nếu quan niệm rằng hiện nay có một sự mất niềm tin tưởng vào các giá trị tinh thần cổ truyền, phải hiểu rằng giới trẻ hiện nay phủ nhận tất cả một hệ thống tư tưởng xây dựng trên lý trí để thay vào đó một cuộc sống phiêu lưu với chất ma túy để tự tạo một cuộc sống tưởng tượng. Nhưng có sự khác biệt là ở phương Tây, nếu sự nghiện ngập ma túy như là với bạch phiến có lẽ có mục đích giúp các người sử dụng thoát ra khỏi vòng nô lệ của một nền văn minh quá lệ thuộc vào kỹ nghệ, thì trái lại ở Á Đông sự nghiện ngập có một tánh cách tìm kiếm một lối thoát mơ mộng, tìm kiếm chốn Thiên Thai thay vì sống với cuộc sống hiện tại quá cơ cực, quá khổ sở.

Nếu quan niệm rằng, thật ra chỉ có một sự khủng hoảng của giới trẻ hiện nay, thì tại lại càng phải tự hỏi: tại sao giới trẻ phải sử dụng ma túy, phải nghiện ngập.

Từ cả ngàn năm nay, con người cố gắng tổ chức để sống với nhau trong xã hội và văn minh xuất hiện từ đó. Với sự tổ chức càng ngày càng mạch lạc hơn, với một nền văn minh càng ngày càng tân tiến, cơ cấu thể giới hiện nay, của gia đình hiện nay đã khiến cho giới trẻ bỏ ngỡ, hoang mang. Sự thiếu thông cảm, sự mất liên lạc giữa giới lớn tuổi và giới trẻ lại càng làm cho giới trẻ hoang mang hơn. Giới trẻ không biết phải làm thế nào, họ đã dùng ma túy để tạo một nếp sống tưởng tượng.

NDMB: Nói như vậy thì giới trẻ hiện nay đã bị ảnh hưởng của xã hội và xã hội người lớn đã tạo ra những trẻ em đó, vậy những người lớn tuổi phải có những biện pháp nào để ngăn ngừa tệ trạng đó?

Ông Phạm Kim Qui: Thế giới đã chú trọng đến vấn đề kiểm soát từ sau bảy chục năm nay.

Năm 1909, một hội nghị quốc tế về nha phiến đã nhóm họp ở Thượng Hải nhưng mãi đến 23.1.1912 các nước mới ký kết thỏa ước quốc tế về nha phiến ở La Haye.

Năm 1925, Hội nghị Genève đi đến một thỏa ước liên quan đến việc bào chế, buôn bán nội bộ và sự xử dụng nha phiến.

Năm 1931, 1936, 1946 các nước lại phải họp để bổ túc hoặc sửa đổi thỏa ước nói trên và từ đó cho đến năm 1961 còn nhiều sửa đổi khác nữa. Thỏa ước về ma túy ký kết cuối cùng là 30.3.1961 ở Nữu Ước.

Tổ chức Y Tế Quốc Tế chỉ là một tổ chức thuộc Liên Hiệp Quốc và có trách nhiệm về y tế công cộng. Tổ chức này có nhiều ủy ban trong đó có một ủy ban chuyên về ma túy gọi là cơ quan quốc tế về kiểm soát ma túy.

NDMB: Đó là một cố gắng chung của quốc tế, còn Việt Nam chúng ta đã góp phần như thế nào?

.../

Ông Phạm Kim Qui: Riêng Việt Nam cũng có tham dự hội nghị Quốc tế và ma túy tổ chức tại Tân Đê Li từ 9.10 đến 21.10. 1967 về vấn đề kiểm soát ma túy.

Phái Đoàn Việt Nam do Dực sĩ Phạm Thanh Tường đại diện đã nêu lên việc cố gắng của Việt Nam trong vấn đề kiểm soát ma túy như sau:

Ở Việt Nam, sự trồng trọt cây á phiện đã bị cấm trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ năm 1955 kể cả mọi sự nhập cảng thông qua, tồn kho chuyên chở, tàng trữ, chuyển nhượng có lấy tiền hay không, chất thuốc phiện chưa biến chế hay đã biến chế. (Dụ số 60 ngày 27.9.1955).

Việt Nam không sản xuất nhựa á phiện. Các chất nhựa á phiện cũng như các chất alcoloides lấy từ á phiện và phần lớn các chất ma túy đều được nhập cảng theo nhu cầu y tế bởi các Dực sĩ.

Tuy vậy sự buôn bán và sử dụng ma túy gia tăng đáng ngại. Chỉ riêng trong năm 1966: 254kg, 1967 - 1.67, - 9.67: 1.273kg, là vì các sự nhập nội bất hợp pháp phần nhiều do từ Căm Bốt, Lào và Thái Lan.

NDMB: Những người buôn bán và sử dụng ma túy bất hợp pháp như vậy sẽ bị trừng phạt như thế nào?

Ông Phạm Kim Qui: Riêng về sự trừng phạt. Dụ số 60 ngày 27.9.55 phạt bạc từ 10.000\$ cho đến 200.000\$ và phạt tù từ 3 tháng đến 5 năm các sự nhập cảng, thông qua, tồn kho, chuyên chở tàng trữ thuốc phiện.

Người nào hiển nhiên sử dụng thuốc phiện bất luận dưới hình thức nào sẽ phải phạt giam từ 3 tháng đến 5 năm. Ngoài các hình phạt nói trên canon phạm còn có thể bị trục xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam nếu là ngoại kiều.

Sau thời gian giải độc là sáu tháng, người công chức nghiện nếu xét ra vẫn còn hút thuốc phiện, sẽ bị bãi chức.

.../



Tuy nhiên, việc trừng phạt gắt gao không phải là chìa khóa của vấn đề. Bằng cố là ở Mỹ, tòa án trừng phạt rất nặng các việc buôn bán và sử dụng ma túy vấn gia tăng. Ở Việt Nam cũng vậy.

NDMB: Vậy thì chúng ta có một giải pháp nào để giải quyết vấn đề này khác hơn là kiểm soát và trừng phạt?

Ông Phạm Kim Qui: Tôi nghĩ rằng chìa khóa của vấn đề là phải tìm kiếm ở chỗ khác hơn là sự trừng phạt.

Các chuyên viên trên thế giới đã cùng nhau mổ xẻ vấn đề và ta có thể kết luận là sự nhận định của họ có thể bao gồm trong năm điểm sau đây:

- Các hóa phẩm mà giới trẻ thường dùng hiện nay có chứa chất độc.

- Cần phải tìm kiếm và phân loại rõ hơn loại thuốc nào là loại có chất độc.

- Luật lệ hiện hành và lối thời không áp dụng có hiệu quả trước vấn đề: một bên là ma túy một bên là các chất thuốc mà sự lạm dụng có thể đem đến sự nguy hiểm cho cơ thể.

- Cần nên ngăn ngừa giới trẻ sử dụng và lạm dụng các loại thuốc này và kh ông có biện pháp nào hữu hiệu hơn là một chương trình thông tin vô tư, khách quan, và sâu rộng cho quần chúng về sự nguy hiểm của sự sử dụng nói trên.

- Phải có những biện pháp hữu hiệu hơn để cải cách vấn đề giáo dục con em chúng ta. Trong chương trình cải cách này, không thể giao phó hoàn toàn trách nhiệm cho nhà làm luật và Tòa Án để trừng trị hoặc cho các bác sĩ hay chuyên viên để điều trị, mà phải cảnh giác gia đình trong đó cha mẹ phải có một phần lớn bổn phận giáo dục, theo dõi và ngăn ngừa con em phạm pháp hoặc sa ngã.

Trong vấn đề ngăn ngừa và bài trừ ma túy nói trên, tôi nghĩ hiện thời năm điểm trên đã được các chuyên viên thế giới nhìn nhận và có lẽ trong một ngày gần đây, tổ chức y tế quốc tế phải tìm một giải pháp cho vấn đề này.

CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH  
 TẠI VIỆT NAM

-----  
 Phát Hình Ngày 18.4.1971  
 -----

- Bác Sĩ TRẦN NGUỒN PHIÊU, Tổng Trưởng Xã Hội.
- Bác Sĩ HUỲNH ANH NGUYỆT, Chuyên Viên Sở Bảo Trợ  
 Mẫu Nhi thuộc Bộ Y Tế.
- Bác sĩ PHẠM TU CHÍNH, Giám Đốc Bảo Sinh Viện Hùng  
 Vương.

NDMB: Gần đây Bác sĩ Tổng Trưởng đã hướng dẫn một phái đoàn tham dự Hội nghị vùng Đông Nam Á và Úc Châu về Kế Hoạch Hóa Gia Đình, tại Phi Luật Tân. Xin Bác sĩ cho biết hội nghị này đã bàn về những vấn đề gì và lý do nào Việt Nam Cộng Hòa đã tham dự hội nghị?

Tổng Trưởng Xã Hội: Trong thời gian qua, chúng tôi đã hướng dẫn một phái đoàn tham dự hội nghị vùng Đông Nam Á và Úc Châu về Kế hoạch hóa gia đình. Đây là một hội nghị bàn về vấn đề làm thế nào thúc đẩy các chương trình Kế Hoạch Hóa Gia Đình.

.../

Trong quá khứ, Việt Nam cũng đã tham dự nhiều hội nghị về Kế Hoạch Hóa Gia Đình nhưng giai đoạn trước kia là giai đoạn để giải thích sự cần thiết của Kế Hoạch Hóa Gia Đình, kỳ này hầu hết các quốc gia đều có chương trình này. Riêng Việt Nam, chúng ta còn ở trong thời kỳ phôi thai, chúng tôi tham dự hội nghị để rút tĩa kinh nghiệm về tổ chức cũng như điều hành chương trình.

NDMB: Kế Hoạch Hóa Gia Đình là gì?

Tổng Trưởng Xã Hội: Kế Hoạch Hóa Gia Đình là áp dụng những biện pháp hữu hiệu để giúp cho các gia đình có thể tự ý định đoạt được lúc nào nên sanh con. Như vậy, các bà mẹ có thể định được khoảng cách giữa hai lần sinh cũng như là có thể định được số con mà gia đình có thể nuôi dưỡng một cách dễ dàng.

Ngoài ra chương trình KHHGD còn có một khía cạnh khác là giúp những bà mẹ hiếm con có cơ hội để có thể mang thai.

NDMB: Xin Bác sĩ Phạm Tu Chính cho biết mục đích của KHHGD?

BS. Phạm Tu Chính: Theo định nghĩa, như ông Tổng Trưởng Xã Hội vừa nói, KHHGD nhằm mục đích tạo nguồn hạnh phúc yên vui cho gia đình. Nhờ KHHGD, sức khỏe người mẹ và nhi đồng được bảo vệ, kinh tế gia đình được dồi dào, việc giáo dục và nuôi nấng con cái được đầy đủ.

NDMB: Thưa Bác sĩ Huỳnh Ánh Nguyệt, ở các nước trên thế giới có KHHGD, có nước là một chương trình quốc gia, có nước là một chương trình của tư nhân, vậy ở Việt Nam chương trình KHHGD như thế nào?

BS. Huỳnh Ánh Nguyệt: Ở Việt Nam không có chương trình quy mô về KHHGD tuy nhiên, vì nhu cầu nhằm bảo vệ sức khỏe người mẹ và đứa con, nên Sở Bảo Trợ Máu Nhi đã có thêm phần KHHGD tại các phòng khám Bảo Trợ Máu Nhi.

Hoạt động của Bảo Trợ Máu Nhi là theo dõi sức khỏe người mẹ trong suốt thời kỳ sinh sản và theo dõi sức khỏe đứa con. Về phần theo dõi sức khỏe người mẹ, trong cử sinh sản thì trước lúc mang thai, lúc có thai, lúc sanh, sau khi sanh và khoảng cách giữa hai lần sanh.

Săn sóc sức khỏe cho trẻ con gồm có phần khám sức khỏe người mẹ trong khoảng giữa hai kỳ sanh nên nếu sức khỏe người mẹ có thể bị đe dọa trong kỳ sanh sắp tới thì việc áp dụng kế hoạch gia đình rất cần thiết. Phần khám sức khỏe cho trẻ em lành mạnh như chích ngừa... chính vì mục đích săn sóc.

NDMB: Thưa Bác sĩ Phạm Tu Chính, các bà muốn biết về KHHGD thì phải tới đâu để được chỉ dẫn?

BS. Phạm Tu Chính: Phòng KHHGD được lập trong các bảo sanh viện công tại đô thành, các khu bảo trợ máu nhi trong bệnh viện tỉnh. Vì phải huấn luyện nhân viên chu đáo và tổ chức cơ sở nên hiện nay trên toàn quốc chỉ mới có 16 phòng KHHGD. Tại đô thành có 3 phòng KHHGD được thiết lập tại Bảo Sanh Viện Hùng Vương, đường Hùng Vương Chợ Lớn, Bảo Sanh Viện Tử Dũ, đường Cống Quỳnh và tại Bảo Sanh Viện Khánh Hội tại Quận IV. Tại Gia Định có Bảo Sanh Viện Hiền Mẫu, ngã tư Bảy Hiền còn tại 12 tỉnh đã có phòng KHHGD là Thừa Thiên. Bệnh Viện Trung Ương Huế. Đà Nẵng, trung tâm y tế toàn khoa Khanh Hòa, trung tâm y tế toàn Nha Trang, Phong Dinh trung tâm y tế toàn khoa Phong Dinh, Định Tường, trung tâm y tế toàn khoa Định Tường, Biên Hòa Ty y tế Biên Hòa, An Giang trung tâm y tế toàn khoa An Giang, Kiên Giang bệnh viện Kiên Giang, Bạc Liêu, bệnh viện Bạc Liêu, Quảng Nam, bệnh viện Quảng Nam, Ninh Thuận bệnh viện Ninh Thuận và Quảng Trị bệnh viện Quảng Trị.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, vì sao mà chương trình KHHGD chưa được phát triển?

Tổng Trưởng Xả Hội: Vấn đề khó khăn cho chương trình KHHGD hiện nay tại Việt Nam là một vấn đề pháp lý. Việt Nam tuy đã thu hồi độc lập từ lâu nhưng chúng ta vẫn áp dụng những

luật lệ do người Pháp để lại. Đặc biệt nhất là bên Pháp, có điều luật vào năm 1920 và được ban bố ở Việt Nam năm 1933, cấm việc tuyên truyền ngừa thai và sẽ bị phạt tù chứ không nói gì tới những dịch vụ ngừa thai. Cho đến nay vấn đề KHHGD tại Việt Nam chỉ có thể làm một cách giới hạn ở trong những thí điểm mà bác sĩ Chính vừa nói.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, mấy năm vừa qua có vài dân biểu và nghị sĩ đã xuất ngoại để nghiên cứu về vấn đề KHHGD tại các nước bạn. Những nghị sĩ, dân biểu này đã làm những gì để có một chương trình KHHGD tại Việt Nam?

Tổng Trưởng Xã Hội: Trong thời gian qua, mỗi lần chúng tôi đi quan sát hay tham dự những hội nghị thí trong chương trình của Bộ Y Tế hay bên Bộ Xã Hội chúng tôi vẫn mời các vị nghị sĩ và dân biểu đi quan sát những chương trình ở ngoại quốc. Riêng trong năm 1969, tôi được biết ở Ủy ban Y tế Hạ viện đã đưa ra một dự luật để thay đổi điều luật do người Pháp để lại. Chính bên Pháp người ta đã sửa đổi luật này từ lâu. Nhưng dự luật này chưa được xét tới.

Sau này khi chúng tôi đi dự một hội nghị ở Đông Kinh với Nghị sĩ Trần Trung Dung, Nghị sĩ Trần Trung Dung cho biết là đã làm thêm một dự thảo luật để đưa ra thảo luận nhưng tới giờ phút này vẫn chưa thấy thảo luận. Riêng tôi, tôi thấy chương trình KHHGD giúp cho hạnh phúc gia đình để người đàn bà có sự tự do lựa chọn thời gian sanh con, khoảng cách cũng như số con. Tôi tin rằng giới phụ nữ rất mong đợi chương trình này. Tôi ước ao trong thời gian sắp tới, dự luật sẽ được đưa ra thảo luận và có nhiều hy vọng được chấp thuận. Tôi nghĩ rằng mùa bầu cử sắp tới và số nữ cử tri cũng là một số đáng kể thì quý vị dân biểu, nghị sĩ chắc cũng nghĩ tới vấn đề này.

NDMB: Xin Bác sĩ Huỳnh Ánh Nguyệt cho biết, phải làm thế nào để các bà mẹ Việt Nam tham gia vào những dịch vụ KHHGD?

BS. Huỳnh Ánh Nguyệt: Trong phần giáo dục y tế, các phòng khám bảo trợ mau nhi đều có tổ chức những lớp học thường

xuyên cho các bà mẹ. Trong những lớp học này, nhân viên phòng khám cũng đề cập tới sự ích lợi của KHHGD. Nhờ vậy sau khi sanh, các bà đã biết qua về hoạt động KHHGD và tự nguyện đến xin áp dụng phương pháp.

NDMB: Muốn tham gia chương trình KHHGD phải có những điều kiện nào?

BS Huỳnh Ánh Nguyệt: Nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe của người mẹ và đứa con cùng như hạnh phúc gia đình phụ nữ tham gia cũng phải có một số điều kiện. Thứ nhất là người đó phải có gia đình, chứng minh bằng tờ hôn thú hay giấy sống chung và sự ưng thuận của người chồng trong đơn xin. Thứ hai là phải có ít nhất bốn con và trên ba mươi tuổi, ngoài ra nếu có đông con, từ năm đứa trở lên thì điều kiện tuổi tác được miễn. Trong trường hợp bệnh tật mà việc mang thai sắp tới có nguy hại tới sức khỏe của người mẹ và đứa con, thì không cần điều kiện tuổi tác hay số con mà chỉ do sự quyết định của y sĩ là vì đó là một trường hợp có biểu thị y khoa.

NDMB: Xin BS. Phạm Tu Chính cho biết những phương pháp nào để có thể dùng ngừa thai?

BS. Phạm Tu Chính: Có rất nhiều phương pháp KHHGD, các phương pháp này đều được chỉ dẫn cho các bà mẹ tham gia KHHGD và sự lựa chọn tùy nơi các bà mẹ với sự chỉ dẫn của y sĩ.

Phương pháp thứ nhất là dùng thuốc diệt tinh trùng tại chỗ, như kem diệt tinh hay là viên sỏi bọt. Phương pháp thứ hai là dùng màng ngăn cách, túi cao su plastic cho đàn ông hay màng chắn cho phụ nữ. Phương pháp thứ ba là phương pháp riêng cứ định kỳ thường gọi là phương pháp Ogino. Trong chu kỳ kinh nguyệt người ta được biết có một số người có thể thụ thai. Phương pháp thứ tư là đặt vòng nhựa trong tử cung. Phương pháp thứ năm là dùng thuốc viên uống ngừa thai để ngăn trứng rụng.

Các phương pháp này được giảng dạy và cung ứng cho các bà mẹ tham gia chương trình KHHGD. Ở Việt Nam, có hai phương

pháp chính được dùng là phương pháp đặt vòng nhựa và phương pháp dùng thuốc viên uống. Tất cả các dịch vụ này đều được cung cấp miễn phí.

NDMB: Xin bác sĩ nói rõ hơn về những viên thuốc.

BS. Phạm Tu Chính: Thuốc viên uống thường thường là 21 viên hoặc 28 viên tùy loại. Thuốc viên uống là phải uống đều đặn trong mỗi ngày vào một giờ nhất định. Thường thường chúng tôi chỉ dẫn cho bệnh nhân uống vào buổi tối và điều cần thiết khi sử dụng thuốc viên là không được quên. Nếu chẳng may mà tối hôm trước có quên thì sáng hôm sau phải uống ngay một viên bù.

NDMB: Thưa Bác sĩ, dùng thuốc như vậy, liệu có gây phản ứng bất lợi nào cho người sử dụng không?

BS. Phạm Tu Chính: Với đà tiến triển của khoa học và y khoa thì ngày nay với thuốc viên mới thì các biến chứng khi dùng thuốc viên gần như là vô hại. Thường thường các bà dùng thuốc viên thì một vài bà có thể bị xuất huyết bất thường hay bị lên, chóng mặt nhức đầu. Nhưng thường trong một hay hai chu kỳ dùng thuốc, các biến chứng này sẽ hết.

NDMB: Còn sự an toàn thường thường có được bảo đảm?

BS. Phạm Tu Chính: Với phương pháp đặt vòng nhựa thì độ an toàn là 97%, với phương pháp uống thuốc viên, mức độ an toàn gần như 100%, nếu uống đều và không bỏ quên nào. Với phương pháp kiêng cử định kỳ, Ogino thì mức độ an toàn chỉ 60% và với phương pháp dùng thuốc viên sui bọt hay kem diệt tinh thì khoảng 30 đến 40% mà thôi.

NDMB: Xin Bác sĩ nói thêm về vòng nhựa?

.../

BS. Phạm Tu Chính: Chính vòng nhựa làm bằng chất dẻo rất mềm mại, khi đặt vòng nhựa do những chuyên viên đã được huấn luyện kỹ càng và vòng nhựa rất mềm nên không thể làm rách tử cung người đàn bà được...

NDMB: Thưa Bác sĩ Huỳnh Ánh Nguyệt, những thứ thuốc viên hoặc vòng nhựa, tại trung tâm dùng để phát không hay là bán?

BS. Huỳnh Ánh Nguyệt: Thưa tất cả những vòng nhựa hoặc thuốc viên đều cho không.

NDMA. Xin BS. Phạm Tu Chính cho biết về những hoạt động của các vòng phòng KHHGD tại Bảo Sinh Viện Hùng Vương như thế nào?

BS. Phạm Tu Chính: Bảo Sinh Viện Hùng Vương thiết lập phòng KHHGD từ tháng giêng năm 1968 và là trung tâm KHHGD đầu tiên của Bộ Y Tế trong số 16 Trung tâm hiện nay. Phòng có một nữ bác sĩ và hai nữ hộ sinh phụ trách, hoạt động trong tất cả mọi ngày trong tuần.

Trong mấy tháng đầu chỉ mở của hoạt động có một ngày sau vì số phụ nữ tham gia quá đông và dịch vụ KHHGD đòi hỏi nhiều nên phòng KHHGD tại bảo sanh viện chúng tôi đã mở hết các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Bảy. Thứ Ba và thứ Năm dành cho những trường hợp mới đặt vòng nhựa, các ngày khác để khám lại, theo dõi và phát thuốc viên. Trong ba năm 1968, 1969, và 1970 số người được đặt vòng nhựa là 2.727 bà, số người được cung cấp thuốc viên là 2.162 bà và số người tới khám về kế hoạch hóa gia đình là 12.132 bà.

Song song với việc cung cấp dịch vụ KHHGD miễn phí, một cuộc khảo sát sâu rộng trong giới phụ nữ về KHHGD đã được thực hiện tại trung tâm KHHGD Hùng Vương. Cũng như các cơ sở khác trên toàn quốc kết quả của cuộc thăm dò ý kiến này tôi xin nhường lời cho BS Nguyệt trình bày.

.../



BS. Huỳnh Ánh Nguyệt: Song song với việc cung cấp dịch vụ, nhân viên phòng KHHGD cũng có nhiệm vụ phỏng vấn các phụ nữ và người hôn phối về ý kiến của họ đối với việc KHHGD. Các phòng KHHGD trên toàn quốc đã thu thập được trên 10.000 bản những đề mục và kết quả như sau:

Đáp câu hỏi về giáo dục con em thì có 31,1% muốn con em học đến bậc đại học, 46,6% muốn con em học đến trung học.

Về con số lý tưởng thì 14,7% muốn có ba con, 29% muốn có bốn con, và 24% muốn có 5 con.

Trả lời câu hỏi về lý do muốn có con ít hơn thì có 18% vì lý do sinh kế, 2% vì lý do sức khỏe nhưng tới 75% là muốn có thêm tiện nghi cho con em. Tuy nhiên cũng có 3% muốn có con thêm.

Kiến thức về KHHGD rất kém trên thành phần được phỏng vấn vì có tới 85,1% không biết gì về KHHGD và chỉ có 14,9% đã có biết về một vài phương pháp.

Về khoảng cách giữa hai lần sanh chỉ có 0,6% muốn sinh một năm so với 11% muốn cách khoảng hai năm và tới 61% muốn cách khoảng ba năm.

Hỏi về việc có thảo luận về KHHGD với chồng hay không thì có 86,8% phụ nữ đã biết qua về các KHHGD đều có thảo luận với người hôn phối và 88,2% những người chồng đồng ý cho vợ xin áp dụng phương pháp, chỉ có 1,6% là không đồng ý.

Trên tổng số người được phỏng vấn thì 93,5% đã tán đồng việc KHHGD, chỉ có 6,5% là không đồng ý.

Tóm lại đa số những người được phỏng vấn đều muốn có một con số vừa phải như ba hay bốn để có thể nuôi dưỡng và giáo dục chúng một cách chu đáo và đa số cũng hoan nghênh việc kế hoạch hóa gia đình.

NDMB: Theo Bác sĩ thì con số lý tưởng là bao nhiêu?

BS. Huỳnh Ánh Nguyệt: Cái đó còn tùy hoàn cảnh gia đình. Theo tôi, thì chừng hai hoặc ba. Nhưng số con không thành vấn đề mà cái khoảng cách giữa hai lần sanh rất có ảnh hưởng tới người mẹ và con.

NDMB: Theo Bác sĩ, khoảng cách ấy là bao nhiêu lâu?

BS. Huỳnh Ánh Nguyệt: Theo tôi khoảng cách lý tưởng là hai năm.

NDMB: Thưa Bác sĩ Tổng Trưởng Xã Hội, KHHGD tại Việt Nam trong tương lai sẽ như thế nào?

Tổng Trưởng Xã Hội: Vấn đề KHHGD là một vấn đề quan trọng. Ở đây tôi xin nêu ra một ý kiến đã được toàn thể thế giới chấp nhận và đã được Tổng Thư Ký LHQ phổ biến nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền 1966. Tất cả những quốc gia đã ký vào trong bản tuyên ngôn này đều nói rằng chúng tôi tin tưởng chính phủ chỉ có thể đạt được mục tiêu kinh tế và đáp ứng được mọi mong ước của nhân dân một khi vấn đề dân số được công nhận như một yếu tố cần thiết cho việc lập kế hoạch quốc gia.

Ngoài ra, riêng ở Việt Nam về phần chuẩn bị chuyên môn, Bộ Y Tế cũng như nhiều nơi khác đã chuẩn bị chu đáo về nhân viên y tế chuyên môn hay những cán bộ xã hội để có thể phổ biến chương trình này. Việt Nam cũng đã thành lập nhiều cơ sở, dụng cụ cũng như có dự trữ ngân khoản.

Trở ngại chính ở Việt Nam là luật lệ lỗi thời năm 1920 của người Pháp để lại. Nếu ở Việt Nam sang bằng được vấn đề pháp lý đó thì chương trình KHHGD có thể xúc tiến một cách mạnh mẽ và tôi thấy rằng đó là một việc rất cần ích. Tôi cũng xin đọc tiếp lời tuyên ngôn của những nhà lãnh đạo quốc gia ở LHQ về vấn đề này. Trong bản tuyên ngôn đó có một câu hết sức quan trọng là sự tự ý lựa chọn thế nào để an định số con cũng như khoảng cách giữa các lần sinh sản là một quyền tự do căn bản của con người được LHQ công nhận.

VẤN ĐỀ VỆ SINH VÀ CÔNG CHÁNH  
 TẠI SAIGON

-----  
 Phát Hình Ngày 25.4.1971  
 -----

Kỹ Sư TRƯỞNG CÔNG THIỆN, Chánh sự vụ Sở Công Chánh.

Kỹ sư ỨNG SỞ, Chánh sự vụ Sở Vệ Sinh Đô Thành.

NDMB: Chúng tôi có nhận được nhiều thư của khán thính giả thắc mắc về những con đường ở ngoại ô bị ngập lụt trong mỗi mùa mưa như ở con đường 46 Cầu Tre Phú Thọ, đường Tô Hiến Thành, đường Cộng Hòa v.v.. Xin cho biết vì sao sở Công Chánh không sửa chữa những con đường này mà chỉ sửa chữa có khi nhiều lần giữa con đường ở giữa thủ đô?

K.S. Trương Công Thiện: Saigon là thủ đô VNCH. Công tác Công Chánh những năm trước đây, chúng tôi đặt trọng tâm ở trung tâm thành phố nhưng chúng tôi không quên những con đường ở ngoại ô. Bằng chứng là những năm gần đây sau khi sửa chữa xong những con đường ở trung tâm thành phố, chúng tôi sửa chữa những con đường ở ven biên. Trong năm 1970, nhiều con đường ở ven biên đã được chỉnh trang như ở Quận Sáu, Bình Tây, Lò Gốm và khu Cầu Tre.

.../

Năm nay chúng tôi tiếp tục chương trình năm 1970 sửa chữa những con đường ven biển. Có thể nói từ 80 đến 90% kinh phí dành cho những vùng ven biển như Quận Sáu, Tám và mười một.

NDMB: Nghe nói Sở Công Chánh gặp nhiều khó khăn trong việc đặt hệ thống như cống rãnh tại nhiều khu. Xin cho biết vấn đề này?

K.S. Trương Công Định: Saigon hiện nay không còn thích hợp với dân số trên hai triệu người. Vấn đề kiểm tra rất khó khăn. Nhất là vấn đề đặt hệ thống thoát nước càng khó khăn. Thí dụ như ở đường Cộng Hòa trước đây ở bên lề phía đông chúng tôi có một đường cống và phía tây chúng tôi có một lạch nước. Sau này dân chúng ò ạt về thủ đô và con kinh phía tây đã bị dân chúng chiếm ngụ một số nhà không thể thoát nước được. Chúng tôi đã tính sửa chữa lại nhưng thành phố Saigon là một thành phố quá cũ, kiến trúc hạ tầng như những hệ thống điện thoại, hệ thống điện và hệ thống ống nước chi chít nên không thể đặt ống cống được. Nhưng chương trình thoát nước khu này chúng tôi dự trù để cho chương trình phát triển phường khóm, đồng bào sẽ đặt những đường thoát nước ngấn ra phía đường Trần Hưng Đạo.

Riêng đường Tô Hiến Thành, lúc trước tất cả hệ thống ống cống thoát nước ở đường Lê Văn Duyệt thoát đi bằng ba nơi là Kinh Bao Ngạn, hiện thời là thành Nhảy Dù ở trên, hẻm Bà Xếp và nơi thoát nước thứ ba là trước trại Lê Văn Duyệt. Sau này dân chúng chiếm đất cất nhà ở kinh Bao Ngạn và trước trại Lê Văn Duyệt nên nước chỉ còn có thể thoát được ở nơi hẻm Bà Xếp mà thôi. Do đó nước ở đường Tô Hiến Thành thoát rất khó khăn.

NDMB: Có nhiều đường được các hãng thầu Hoa Kỳ sửa chữa rất đẹp, nhưng sau đó lại bị đào lên để đặt ống nước, ống điện thì thưa ông tại sao chúng ta không phối hợp với những hãng thầu Hoa Kỳ này để việc đào đường bớt đi?

K.S. Trương Công Thiện: Đào đường cũng là một vấn đề nan giải. Hiện thời hệ thống nước của người Pháp để lại đã

quá cũ mà vì chưa có tiền nên chưa thể thay thế những ống nước cũ. Phần khác có những ống nước đặt dưới lòng đường nên khi tư nhân muốn xin đặt nước thì Saigon Thủy Cục phải đào đường để bắt nước cho tư nhân.

Saigon Thủy Cục hiện nay không đủ khả năng để thỏa mãn theo nhịp độ mà dân chúng xin, cũng như nhịp độ mà các hãng thầu Mỹ làm đường. Do đó, khi hãng thầu Mỹ hoàn tất con đường rồi, sót lại một số địa điểm không đào kịp. Sau này, chúng tôi đã hạn chế việc đào đường của Saigon Thủy Cục rất nhiều.

NDMB: Nhà thầu Hoa Kỳ làm đường rất nhanh, với những phương tiện rất lớn lao, trong khi Công Chánh Đô Thành lại sử dụng những phương tiện quá xưa. Liệu chúng ta có phương tiện nào khác không?

K.S. Trương Công Thiện: Các nước trên thế giới hiện nay đã áp dụng những kỹ thuật làm đường mới, là dùng nhựa đóng trộn sẵn để cán đường. Riêng Tòa Đô Chánh cũng đã được trang bị 15 máy xít nhựa rất tân tiến. Trong chương trình viện trợ Mỹ, chúng tôi can thiệp để được yểm trợ một số dụng cụ làm đường nhưng hiện nay vấn đề đặt ra là chuyên viên và nhân công. Ngoài ra khi có những máy ở ngoại quốc về thì vấn đề đặt nặng là bảo trì nữa.

NDMB: Nói tới vấn đề điện, chúng tôi thấy tại thủ đô, một số đường thì đèn rất sáng nhưng cũng có một số đường đèn lại quá tối. Tại sao vậy?

K.S. Trương Công Thiện: Đối với một thủ đô lớn như Saigon việc xài những bóng đèn có sợi đã lỗi thời. Đáng lẽ chúng ta phải canh tân lại hết bằng những bóng đèn thủy ngân, nhưng vì kinh phí có hạn định nên chúng tôi cố gắng canh tân lần lần những con đường huyết mạch bằng đèn thủy ngân. Chương trình này phải thực hiện trong nhiều năm. Những năm trước, mỗi năm chúng tôi canh tân lại khoảng 600 bóng, năm sau này chúng tôi canh tân lại khoảng 1.000 bóng.

.../

NDMB: Nhưng khi thay những bóng đèn giầy bằng đèn thủy ngân những nhà trong khu vực này lại bị điện thế xuống quá thấp đến nỗi không sử dụng truyền hình hay làm việc khác được?

K.S. Trương Công Thiện: Tại Saigon hiện nay chỉ có một số khu gần trung tâm thủ đô mới có số điện thế đầy đủ là 120 volts. Những khu xa xôi, điện thế rất thấp. Có khi xuống tới 70, 80 volts. Việc cung cấp điện Saigon do công ty Điện Lực Việt Nam phụ trách. Hiện nay những nơi dùng để đặt trạm biến điện thế thấp, muốn nâng cao thì phải đặt trạm biến điện nhưng lại không có đất để xây cất. Để giải quyết tạm thời, Công ty Điện Lực đã cho thiết trí một số máy biến điện ngay trên những trụ ở lề đường.

NDMB: Một số khách thỉnh giả than phiền một số nhân viên Vệ Sinh Đô Thành làm phiền các người đang cất nhà tại Đô Thành. Việc này có không? Tại sao có những căn nhà này cất bất hợp pháp mà vẫn cất được?

K.S. Ung Sơ: Việc xây cất nhà cửa do Dự số 10 chi phối. Trước kia Sở Vệ Sinh có bốn phận phải áp dụng Dự số 10 nhưng sau này việc xây cất nhà cửa đã được Tòa Đô Chánh giao cho Sở Thiết Kế. Tại địa phương thì giao cho Quận Hành Chánh và Ty Cảnh Sát. Hiện nay Sở Vệ Sinh chúng tôi không còn theo dõi việc xây cất nhà cửa nữa. Tuy nhiên, theo ý kiến riêng của chúng tôi vì một số người dân không theo dõi luật lệ tưởng là xin phép xây cất khó khăn nhưng Đại Tá Đô Trưởng đã tìm đủ mọi cách cho việc xây cất nhà cửa được dễ dãi.

Chúng tôi mong những người đó hãy liên lạc với Tòa Đô Chánh để có thể xin phép xây cất đàng hoàng. Cũng có một số người vì không am hiểu luật lệ nên bị một số nhân viên có thể không làm ở một cơ quan nào rõ rệt đã lạm dụng và đòi tiền, đòi bạc.

NDMB: Nói tới vệ sinh, chúng tôi nhớ tới việc rác rến tại Đô thành. Hiện nay tại Saigon mỗi ngày có chừng bao nhiêu thước khối rác và Sở Vệ Sinh có bao nhiêu nhân công và phương tiện để lo vấn đề này?

.../

K.S. Ung Sơ: Mỗi ngày chúng tôi phải hốt là 2.200 thước khối rác, có nhiều lúc tăng lên tới 2.500 hay 2.800 thước khối. Số nhân công hiện hữu xử dụng trong việc hốt rác là 1.800 người và chúng tôi có 81 xe dùng trong việc hốt rác và quét đường.

NĐMB: Chúng tôi nghĩ nếu vì không có đủ nhân công, sao không xử dụng những can phạm sắp mãn hạn tù hay những người gọi là du đang để lo công việc này để Đô thành đỡ tốn kém?

K.S. Ung Sơ: Ý kiến này rất hay và trước đây chúng tôi có được chỉ thị để liên lạc với trại giam Chí Hòa để thực hiện chương trình này. Tuy nhiên, rút kinh nghiệm những nhà quản trị trại giam Chí Hòa thì mặc dầu có mang ra xử dụng một số tù sắp mãn hạn, nhưng đã bị "xông" mất một số. Do đó, họ có đặt điều kiện là chúng tôi phải bảo đảm số can phạm này. Chúng tôi đã liên lạc với Nha Cảnh Sát Đô Thành để xin nhân viên trong coi những nhân viên cảnh sát hiện tại còn phải lo nhiều công tác khác nên không thể đảm nhận vai trò đó.

NĐMB: Xin ông Kỹ sư so sánh vấn đề rác rến tại Saigon với một số quốc gia khác trên thế giới mà ông đã viếng thăm?

K.S. Ung Sơ: Tại Đông Kinh với một triệu dân, mỗi năm người ta đã dùng khoảng 25 tỷ yen trong công tác vệ sinh. Ba Lê với 3 triệu dân, mỗi năm đã tiêu 100 triệu quan, Đài Bắc với khoảng 1 triệu 500 ngàn dân đã chi dụng khoảng 450 triệu NT mỗi năm. Saigon ngân sách năm 71 có khoảng 500 triệu đồng.

Đông Kinh mỗi năm tiêu khoảng 2.000 đồng cho một người dân cho một năm. Ở Ba Lê khoảng 2.200 đồng cho một người dân, ở Đài Bắc 2.500 cho một người dân trong khi đó ở Saigon chúng ta với ngân sách cao nhất hiện giờ là 250 đồng cho một người dân trong một năm.

Về phương tiện thì hiện nay Sở Vệ Sinh chúng tôi có 81 chiếc xe có trung bình một chiếc xe phải phục vụ cho 24.000 dân trong lúc đó ở Ba Lê cũng như Đông Kinh một chiếc xe xử dụng cho khoảng 4.000 dân.

.../

NDMB: Khó khăn về ngân sách như vậy sao đô thành không nghĩ tới việc yêu cầu mỗi gia đình đóng góp thêm như trả thuê rác chẳng hạn?

K.S. Ung Sơ: Hiện nay chúng tôi không dám nghĩ tới điều đó vì chúng tôi gặp những khó khăn về thủ tục chi tiêu. Nếu chúng tôi yêu cầu dân chúng đóng góp thêm để công việc tốt đẹp hơn thì chúng tôi phải có những phương tiện tốt đẹp hơn.

NDMB: Những đồ phế thải mà không thể coi là rác rến được như vỏ xe, những đồ vật khác chẳng hạn, thì ai lo nốt?

K.S. Ung Sơ: Theo Dự Số 10 thì chỉ được kể là rác. Những đồ thừa thải của đồ ăn hay những thứ lặt vặt trong nhà mà thôi. Những thứ khác như nhánh cây, xà bần v.v., phải giữ lại một nơi và gọi Sở Vệ Sinh đến mang đi và Sở Vệ Sinh tính tiền riêng, nhưng hiện nay, căn bản của việc tính tiền đó quá rõ cho nên chúng tôi đã hết luôn tất cả những gì có thể làm đơ bán cho đô thành. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đặt trọng tâm vào rác nhà trước vì rác nhà là những chất hữu cơ, có thể làm hôi thối và gây bệnh tật.

NDMB: Ông Kỹ Sư vừa nói những giá biểu hốt rác quá rẻ, vậy sao chúng ta không sửa đổi cho hợp thời?

K.S. Ung Sơ: Hiện nay thuế rác và thuế cống được thu vào cùng với thuế thổ trạch, tuy nhiên nhược điểm của vấn đề này là sự thất thu của thuế thổ trạch.

NDMB: Những xe rác đã làm cản trở lưu thông đô thành rất nhiều. Sao chúng ta không tổ chức lấy rác vào ban đêm như những quốc gia khác?

K.S. Ung Sơ: Vấn đề hốt rác vào ban đêm đã được đề cập tới từ lâu nhưng cho đến nay vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng vì vấn đề an ninh. Chúng tôi có được chỉ thị hốt rác vào



buổi tối từ 7 giờ đến 12 giờ khuya. Tuy nhiên, hiện nay số công nhân phục vụ tại Sở Vệ Sinh là những người ở xa Đô thành và những nơi đổ rác cũng ở ngoài ngoại ô nên khó mà thực hiện vào ban đêm được. Chúng tôi đã làm thử một vài khu chảnh ở trong thành phố, kết quả tốt đẹp nhưng việc đổ rác vẫn chưa giải quyết được vì rác phải để trong xe và chờ sáng sẽ mang đi đổ. Chúng tôi đang làm một tổ trình đặc biệt, có những điều kiện cần thiết, để chúng tôi có thể hút rác toàn diện vào ban đêm.

NDMB: Ở Việt Nam có một nhà máy nào có thể biến chế rác thành phân bón không?

K.S. Ung Sơ: Vấn đề biến chế rác thành phân bón đã được đề cập tới từ lâu, tuy nhiên về vấn đề ngân khoản rất khó khăn Hãng Hyden Industries năm 1967 đề nghị lập một nhà máy biến chế rác trị giá khoảng 12 triệu 500 ngàn mỹ kim. Đô thành đã tìm đủ mọi cơ quan xin viện trợ một nhà máy biến chế rác nhưng vẫn chưa được thực hiện.

Trong những năm vừa qua có một số thương gia đã liên lạc với chúng tôi xin tài liệu để xin thành lập nhà máy biến chế rác nhưng đến nay chưa có công ty nào đứng ra thành lập nhà máy biến chế rác.

NDMB: Tiếng động và khói bụi, khói nhà máy làm hại sức khỏe của đồng bào rất nhiều. Xin Ông Kỹ Sư cho biết Đô thành có những biện pháp nào ngăn chặn vấn đề này không?

K.S. Ung Sơ: Vấn đề đã được Bộ Y Tế lưu ý rất nhiều và Bộ Y Tế đang phối hợp với cơ quan y tế quốc tế xem có nên có một cuộc khảo sát về vệ sinh tiếng động và vệ sinh không khí hay không. Việc này hiện nay qua thẩm quyền chúng tôi nên vấn đề này đang nằm trong tay Bộ Y Tế.

NDMB: Còn về vấn đề hút hầm cầu?

.../

K.S. Ung Sơ: Trước kia Sở Vệ Sinh phải lo việc hút hầm cầu cho tất cả các tư gia cũng như các công sở. Sau này có một số tư gia đã tự động sắm những xe hút hầm cầu và cho miễn, cho nên trong 5 năm cuối cùng chúng tôi đã được chỉ thị không được sắm thêm xe hút hầm cầu nào, trừ những xe cũ thỏa mãn cho những công sở, các trường học ...

NDMB: Chúng tôi thấy một số đông các tiệm ăn đã không hội đủ những tiêu chuẩn vệ sinh đúng mức có thể có hại cho đồng bào. Xin cho biết Sở Vệ Sinh đã và sẽ có những biện pháp nào đối với những tiệm đó?

K.S. Ung Sơ: Chúng tôi rất chú ý theo dõi vấn đề này, kiểm soát những tiệm ăn, những nơi lưu trữ thực phẩm. Tuy nhiên, số nhân viên số nhân viên lo vấn đề này rất giới hạn. Hiện nay ở sở chúng tôi chỉ có 5 người mà thôi, nên chúng tôi chỉ có thể kiểm soát lần hồi. Chúng tôi đang liên lạc với Bộ Y Tế để huấn luyện thêm nhân viên loại này.

NDMB: Xin ông Kỹ sư cho biết chúng ta phải làm cách nào cho các chợ búa hiện tại sạch sẽ hơn?

K.S. Ung Sơ: Chợ là những nơi tập trung rác nhiều nhất. Vì nhu cầu của đồng bào nên có một số chợ đã phải lan ra cả ngoài đường, choán phố xá do đó phần vệ sinh cũng không được chu đáo. Tuy nhiên về vấn đề sinh sống hiện nay, có một số người buôn bán trong chợ cho nên vấn đề dọn dẹp chợ rất khó khăn.

NDMB: Những cây, những bóng mát tại đường phố là một hạnh diện của thành phố chúng ta, mặc dù Tòa Đô Chánh đã ra nhiều thông cáo cấm đóng đinh, dán bích chương trên cây, vậy mà chúng ta đã thấy Nghị Viên Đô Thành đã đóng một cái bảng lớn chúc tết các nhân viên của Tòa Đô Chánh. Vậy xin ông Kỹ sư cho biết chúng ta phải làm gì cho những cây đó được sống mãi?

.../

K.S. Ung Sơ: Đây là một vấn đề khó khăn khác của Đô Chánh. Tòa Đô Chánh đã ra thông cáo rất nhiều về việc này, nhưng những thông cáo đó đã không được tuân hành nghiêm chỉnh bởi vì ngay những cơ quan của chánh phủ, mỗi khi có chương trình gì muốn giới thiệu cũng dùng bích chương và đóng đinh lên cây. Chúng tôi sẽ trình với Đại Tá Đô Trưởng để xin lưu ý các cơ quan khác cũng như ra chỉ thị thêm cho cảnh sát thi hành chỉ thị này.

PHỎNG VẤN ÔNG TỔNG TRƯỞNG LAO ĐỘNG  
ĐÀM SỸ HIẾN

-----  
Phát Hình Ngày 02.5.1971  
-----

NDMB: Ông Tổng Trưởng có cảm nghĩ như thế nào về ngày kỷ niệm Quốc Tế Lao Động năm nay?

Tổng Trưởng Lao Động: Mỗi năm khi ngày lễ kỷ niệm quốc tế lao động trở lại, đó là dịp để chúng ta kiểm điểm những thắng lợi hay là những quyền lợi Chính phủ đã đem lại cho công nhân Việt Nam trên phương diện này, tôi ghi nhận rằng, mặc dầu VNCH đang phải ở trong tình trạng chiến tranh đối phó với Cộng Sản, lao động được hưởng mức sống tương đối khả quan và được hưởng một nền luật pháp bảo vệ quyền lợi chính đáng của người họ trong đó có quyền tự do nghiệp đoàn, tự do đình công v.v..

Trong khi đó, qua báo chí ngoại quốc, chúng ta thấy nhân dân Bắc Việt trong đó đa số là đồng bào lao động bị thiếu thốn rất nhiều về vật chất, ăn không đủ no, áo không đủ ấm. Về phương diện tinh thần, về tự do vật chất là trôi buộc hết sức, có thể nói rằng người lao động hiện nay tại Bắc Việt là một thứ nô lệ mới, đối với chính quyền Cộng Sản Bắc Việt mà thôi.

.../

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, Việt Nam Cộng Hòa là hội viên của Tổ Chức Quốc Tế Lao Động và cũng có chân trong Hội Đồng Quản Trị của tổ chức quốc tế này. Xin ông Tổng Trưởng cho biết tổ chức Quốc Tế Lao Động là gì?

Tổng Trưởng Lao Động: VNCH được một vinh dự lớn lao là một quốc gia hội viên có tổ chức quốc tế lao động. Và cũng nhiều người muốn biết rõ tổ chức Quốc Tế Lao Động là gì. Tại Việt Nam cũng một số người hiểu lầm rằng tổ chức quốc tế lao động là một tổ chức công nhân. Thật ra không phải như vậy.

Tổ Chức Quốc Tế Lao Động là một tổ chức giữa các quốc gia hội viên. Hiện nay số quốc gia hội viên là 121 nước. Tổ chức này được thành lập từ năm 1919 với mục đích thăng tiến giới lao động, thực hiện công bằng xã hội và mục đích tối hậu là làm giảm bớt, đến mức tối đa, những bất công xã hội để tránh những sự xáo trộn về chính trị hay xã hội đáng tiếc như là những cuộc bạo động xảy ra vì có bất công xã hội.

Việt Nam Cộng Hòa gia nhập tổ chức này từ năm 1952. Từ đó cho đến nay, nhiều nước khác vào cũng chưa được như là Trung Cộng, Bắc Hàn, Bắc Việt và ngay cả Nam Hàn. Tổ chức quốc tế lao động là nơi để mỗi quốc gia hội viên phát biểu ý kiến, đóng góp các đề nghị để cải tiến mức sống của người lao động, cải tiến mối giao thiệp giữa chủ nhân và công nhân trong xí nghiệp để thực hiện được công bằng xã hội tại các quốc gia hội viên.

NDMB: VNCH có chân trong hội đồng Quản trị của tổ chức này?

Tổng Trưởng Lao Động: Tổ chức quốc tế lao động mỗi năm họp một lần trong phiên họp thường thường niên tại Genève, Thụy sĩ. Mỗi quốc gia hội viên gửi tới một phái đoàn tam phương gồm (1) đại diện của chánh phủ quốc gia hội viên (2) đại diện của chủ nhân và (3) đại diện công nhân. Trên thực tế, họ là các đại diện chọn ra từ các nghiệp đoàn chủ nhân và nghiệp đoàn công nhân có tính cách đại diện nhất cho các giới trong quốc gia hội viên.

Hội nghị thường niên này có thể ví như là một Quốc Hội của mỗi quốc gia và là cơ quan tối cao để thảo luận và biểu quyết về những vấn đề lập pháp quốc tế lao động để cho các hội viên theo đó mà thi hành. Cơ quan thi hành những quyết định của hội nghị trong một năm là Hội đồng Quản Trị. Đây là cơ quan chấp hành trung ương của tổ chức Quốc Tế Lao Động gồm 48 hội viên: 24 hội viên đại diện cho thành phần chính phủ các quốc gia hội viên, 12 hội viên đại diện cho các tổ chức nghiệp đoàn, công nhân của các quốc gia hội viên.

Dưới hội đồng quản trị này, có một cơ quan thường trực làm việc suốt năm. Đó là Văn Phòng Quốc Tế Lao Động. Hội Đồng Quản Trị mỗi năm họp bốn kỳ: ba tháng họp một kỳ.

Vì đây là cơ quan chấp hành trung ương của tổ chức Quốc Tế Lao Động cho nên nước nào được đặc cử vào làm hội viên trong hội đồng quản trị là đã được một vinh dự rất lớn và coi như có sự chứng nhận quốc tế về giá trị của chế độ, của nền pháp luật lao động của mình.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, tổ chức Quốc Tế Lao Động đã giúp ít gì cho VNCH?

Tổng Trưởng Lao Động: Tổ chức Quốc Tế Lao Động viện trợ kỹ thuật cho các quốc gia hội viên. Tổ chức Quốc tế Lao Động không bao giờ viện trợ thẳng tài chánh, tiền nong cho các quốc gia hội viên. Nhưng thường thì đối với những quốc gia hội viên có lời yêu cầu, tổ chức này gửi các chuyên viên về lao động trong mọi ngành đến để giúp hoặc thiết lập, hoặc tu chỉnh pháp luật lao động trong nước.

Tổ chức quốc tế lao động cũng gửi đến các quốc gia hội viên có đơn xin, học bổng cho các công chức phụ trách về ngành lao động hoặc các công nhân, đôi khi các chủ nhân nữa, để tu nghiệp tại các nước tiên tiến về vấn đề kỹ nghệ và lao động.

Việt Nam Cộng Hòa đã được tổ chức Quốc Tế Lao Động gửi tới 22 chuyên viên giàu kinh nghiệm để giúp cho Việt Nam cải tiến pháp luật lao động về phương diện làm việc trong xí

ngiệp, an ninh xã hội v.v.. VNCH cũng nhận được một số học bổng khá quan trọng cho một số công chức có trách nhiệm về ngành lao động, một số công nhân tu nghiệp tại nhiều quốc gia trên thế giới.

NDMB: Chúng tôi thường nghe nói VNCH đã thường phê chuẩn nhiều quy ước quốc tế lao động. Phê chuẩn như vậy VNCH có được ích lợi gì?

Tổng Trưởng Lao Động: Tổ chức Quốc tế Lao Động thiết lập những ban luật lao động có tính cách quốc tế mà danh từ chuyên môn gọi là quy ước quốc tế lao động. Quy ước quốc tế lao động này đặt ra những tiêu chuẩn tối thiểu trong nhiều ngành lao động. Mỗi nước quốc gia hội viên thấy rằng trong quốc gia của mình, tình trạng kinh tế, xã hội chính trị cho phép áp dụng được một quy ước quốc tế lao động nào đó, sẽ đưa quy ước quốc tế đó cho cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Ở Việt Nam chúng ta là Quốc Hội, Quốc Hội VNCH cũng đã phê chuẩn một số hơn 20 quy ước quốc tế lao động và đối với các quốc gia ở Á Châu, VNCH đứng vào hàng thứ tư, thứ năm về phương diện phê chuẩn các quy ước quốc tế lao động này.

Tôi xin nhấn mạnh là khi một quốc gia hội viên như VNCH đã phê chuẩn tức là chấp nhận một quy ước quốc tế lao động, phải có nghĩa vụ hơn nữa, nghĩa vụ áp dụng nghiêm chỉnh quy ước quốc tế lao động đó và mỗi năm phải báo cáo cho hội nghị quốc tế lao động biết rằng, trong năm vừa qua tại quốc gia mình đã áp dụng quy ước lao động đó đến mức nào.

Tổ chức Quốc tế Lao Động còn có loại văn kiện khác mà người ta thường gọi là khuyến cáo quốc tế lao động. Đây có thể gọi là một ban luật kiểu mẫu có tính cách lý tưởng đối với các quốc gia hội viên nhất là các quốc gia đang mở mang vì trong đó, tổ chức đưa ra những điều kiện rất là cao về mọi phương diện về lao động khiến cho nhiều nước không thể áp dụng được. Ví dụ như điều kiện dành quyền cho công nhân về phương diện toàn lao động. Vấn đề này cần phải có những máy móc dụng cụ tân tiến mà các chủ nhân xí nghiệp tại Việt Nam chưa có khả năng để mua sắm cho dụng cụ.

.../

Cho nên các khuyến cáo quốc tế lao động này có thể được các nước dựa vào đó và có quyền không áp dụng các điều ghi trong khuyến cáo này.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, trong mấy năm vừa qua, Bộ Lao Động đã thực hiện những công tác gì quan trọng để giúp ích nền kinh tế nước nhà?

Tổng Trưởng Lao Động: Trong mấy năm qua, Bộ Lao Động đã làm công việc mà chúng tôi coi công việc thường xuyên không thể nhìn thấy ngay kết quả của nó, nhưng về lâu về dài, có lẽ sẽ giúp ích nhiều phương diện xã hội, giúp ích nhiều cho nền kinh tế nói chung. Tôi muốn nói đến các biện pháp Bộ đã làm khiến cho hai giới chủ và công nhân cộng tác với nhau trong bầu không khí hòa hợp với mục đích tối hậu là gia tăng sản xuất, phát triển kinh tế. Nếu hai thành phần chủ nhân và công nhân là hai thành phần chính mà luôn luôn có những cọ sát, chống đối thể hiện bằng những cuộc-- đối với công nhân là đình công hoặc lãng công-- đối với chủ nhân là giải công thì tất nhiên công cuộc sản xuất sẽ kém đi rất rất nhiều.

Thực hiện những mục đích đó, chúng tôi cần phải làm những gì? Chúng tôi làm thế nào để cho hai giới chủ và công nhân biết nhau hơn, có nhiều dịp tiếp xúc với nhau, gặp nhau luôn, hiểu rõ vị trí nhất là vai trò trách nhiệm của mỗi bên. Khi đã thông cảm với nhau thì đe san bằng những nguyên nhân khiến hai bên có thể bất đồng với nhau.

Các công việc này, đối với công nhân, là giúp cho các đại biểu công nhân tại xí nghiệp tức là những người đã được pháp luật cho phép công nhân cử lên để làm gạch nối giữa công nhân và chủ nhân. Muốn cho các đại biểu công nhân thi hành một cách hoàn hảo nhiệm vụ của mình, cần phải cho họ biết rõ nhiệm vụ của họ và về phương diện kỹ thuật, phải làm thế nào để họ đóng được vai trò hữu ích đó. Cho nên chúng tôi đã mở nhiều lớp huấn luyện đại biểu công nhân giúp anh em đại biểu công nhân hiểu biết tối đa về luật lệ lao động, hiểu biết tối đa về phương thức tiếp xúc với công nhân, tiếp xúc với ban giám đốc để thi hành nhiệm vụ của mình vốn là giây nối giữa hai thành phần đó.



NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, chúng ta có đầy đủ chuyên viên, kỹ sư cao cấp ở trên chúng ta có rất đông thợ không chuyên môn, ở dưới. Tầng giữa chúng ta thiếu chuyên viên trung cấp như là cán sự, đốc sự. Xin Ông cho biết Bộ đã làm gì hoặc sẽ làm gì để tăng cường huấn nghệ?

Tổng Trưởng Lao Động: Cho tới nay, Bộ Lao Động chưa thực hiện được gì quan trọng để VNCH có ngay các chuyên viên trung cấp, nói liền một bên là kỹ sư một bên là anh em công nhân không chuyên môn. Ở các nước có nền kỹ nghệ phát triển như Nhật, Tây Đức, Hoa Kỳ, các chuyên viên trung cấp này từ ông đốc công, giám sự cho tới những người có khả năng như là kỹ sư, số đó thật là đông đảo. Trái lại, tại các nước đang mở mang trong đó có nước ta, số trung gian này rất là ít ỏi.

Cho đến nay, Bộ Lao Động, tại các trung tâm huấn nghệ vì chưa đủ phương diện chưa thể đào tạo ra lớp người này. Bộ Lao Động chuyên chú về việc huấn nghệ và huấn luyện chuyên môn cho các công nhân mà thôi. Trong những năm tới nếu có phương tiện Bộ có thể mở lớp đào tạo cán bộ trung cấp. Việc này rất cần thiết và đó là những người đóng vai trò giầy chày trong một xí nghiệp.

Chúng tôi đang có dự án là biến trung tâm huấn nghệ thành một viện quốc gia huấn nghệ để có một phần nào tự trị về phương diện tài chánh và hành chánh, có đủ khả năng tài chánh và nhân viên để đào tạo ra, không những là những công nhân chuyên môn như chúng tôi đang làm bây giờ, mà có thể đào tạo ra những lớp chuyên viên trung gian này.

Về phương diện huấn nghệ, việc đào tạo các chuyên viên chuyên môn, sự cố gắng của chúng tôi đã được thực hiện một cách liên tục. Mỗi năm số nhận viên chuyên môn được các trung tâm huấn nghệ đào tạo ra mỗi nhiều hơn trước. Trong năm vừa qua, chúng tôi đã mở những lớp huấn nghệ về các ngành hết sức mới mẻ tỷ dụ như đào tạo chuyên viên điện toán, như hiện nay, có lớp để đào tạo ra các chuyên viên phân tích điện toán. Giảng sư, giảng sư của những lớp này là do những cơ quan chuyên môn Việt Nam, hoặc các cơ quan tư, các cơ quan viện trợ Mỹ.

.../

Những con số sau đây nói lên sự chú ý của Bộ Lao Động đến việc huấn nghệ. Về dạy nghề, mỗi năm số lớp, số người học nghề và số ngành nghề nghiệp được tăng gia gấp bội. Tại Trung tâm Huấn nghệ Gia Định năm 1969 có 21 lớp, năm 1971 có 57 lớp.

Số học viên trong năm 1970 có 900 người, đến năm 1971 có 1680 người. Nếu nói đến tổng số các lớp huấn nghệ tổ chức tại các tỉnh trong năm 1969 có 100 lớp, 1970 là 133 lớp. Số ngành dạy nghề cũng gia tăng trong năm 1969 là 16 ngành, đến năm 1970 là 26 ngành gồm cả một số nghề mới như thảo chương điện toán, phân tích điện toán v.v..

Năm 1969 có 4560 công nhân đã học được học nghề, qua năm 1970 có 6.710 người. Như vậy Bộ Lao Động đã giúp cho các học viên này số tiền học phí vào khoảng 27.360.000\$ về năm 1969 và 40.260.000\$ cho năm 1970. Riêng 47 học viên lớp thảo chương điện toán được đào tạo năm 1970 khỏi phải trả một số lệ phí là 38.000.000\$ nếu trong trường hợp họ phải đi học ngoại quốc.

Ngoài việc tổ chức các lớp dạy nghề, Bộ còn tham dự vào hoạt động dạy nghề của các cơ quan khác như :

- Dạy nghề cho phạm nhân, toàn thể các trung tâm cải huấn Saigon, Gia Định, Biên Hòa, An Giang và Côn Sơn.
- Dạy nghề cho hồi chánh viên tại các trung tâm chiêu hồi thuộc bốn vùng chiến thuật.
- Dạy nghề cho đồng bào ty nạn Cộng sản.
- Dạy nghề cho cựu chiến binh
- Dạy nghề cho gia đình binh sĩ thuộc các trại gia binh.

Đó là ích lợi gần nhất của các lớp huấn nghệ. Còn ích lợi nghề nghiệp, nói chung những người đã được học tại các trung tâm huấn nghệ này, có thể tìm việc một cách dễ dàng. Nhiều người được hưởng số lương cao, cao gấp hai, gấp ba lương một công chức cao cấp tại một vài Bộ.

NDMB: Trong mấy năm qua có nhiều cuộc tranh chấp lao động. Xin cho biết Bộ đã làm gì để giải quyết những cuộc tranh chấp đó và kết quả ra sao ?

Tổng Trưởng Lao Động: Nếu căn cứ thống kê, ta thấy số vụ tranh chấp lao động giảm đi chứ không gia tăng. Để giải quyết, để hòa giải, thanh tra lao động của Bộ sẽ cố hòa giải hai bên chủ và thợ. Nhưng đó là việc ngày thường. Đối với những cuộc tranh chấp lao động cũng như bác sĩ đối với bệnh cần phải ngừa hơn là chữa.

Để phòng ngừa, Bộ Lao Động cũng cố gắng rất nhiều, như tôi đã trình bày. Một mặt, giúp các đại biểu công nhân có một học vấn tối thiểu thi hành nhiệm vụ của mình làm gạch nối giữa chủ nhân và công nhân, thực hiện bầu không khí hội thảo tam phương gồm đại diện của các Bộ Kinh Tế, Lao Động đại diện chủ nhân và thành phần thứ ba là đại diện các công nhân các nghiệp đoàn. Trong những cuộc hội họp như vậy, cả ba có dịp hội thảo, bàn kỹ lưỡng các vấn đề khó khăn gai góc của lao động, những vấn đề tranh chấp của lao động, để tìm ra phương cách giúp đôi bên chủ thợ bớt những vụ phân tranh.

Còn về việc giải quyết tức thời các vụ phân tranh lao động, có thể nói là các thanh tra lao động đã được sự tín nhiệm của hai bên chủ và thợ. Chủ và thợ đã nghe theo những đề nghị khuyến cáo của họ khiến cho tỉ số các cuộc phân tranh lao động được giải quyết rất là quan trọng. Thí dụ năm 1970, tỉ số các vụ phân tranh lao động có tính cách cộng đồng nghĩa là gồm một số công nhân quan trọng, đã được giải quyết tới 94,44%. Còn đối với những vụ tranh chấp cá nhân, tỉ số được giải quyết lên tới 60%.

Tôi thấy cần nhấn mạnh vào một điểm này là không có nước nào ngay cả Hoa Kỳ, có đủ ngân sách để cho Bộ Lao Động có một số thanh tra Lao Động đầy đủ. Vấn đề là làm sao để giảm các cuộc phân tranh, hai bên chủ thợ chấp nhận lối sống hòa thuận trong xí nghiệp. Lối sống đó, có nghĩa là mọi vụ tranh chấp được hai bên tự ý dẹp. Muốn vậy, đại diện của hai bên phải được hướng dẫn và các cuộc hội thảo tam phương phải thường xuyên được triệu tập. Cũng như chánh phủ phải có một chánh sách đối với phong trào nghiệp đoàn. Chúng ta phải cố gắng thế nào để cho những phong trào nghiệp đoàn, bên chủ cũng như bên thợ, mạnh và lành mạnh, biết tôn trọng lẽ phải, có tinh thần thông cảm. Như thế việc phát triển kinh tế, phát triển xã hội mới có thể thực hiện được.

NDMB: Cuộc lạng công ngày thứ Bảy 24.4.71 do Ban Vận Động yêu sách giảm thuế lương bổng khởi xướng có hợp lệ không và có tính cách nghề nghiệp hay chánh trị?

Tổng Trưởng Lao Động: Trước khi trả lời câu hỏi tôi thiết nghĩ cần phải giải nghĩa rõ về danh từ đình công. Theo nghĩa thông thường trong ngành lao động, đình công là các công nhân rủ nhau đồng ý không làm việc. Đình công có nhiều hình thức như công nhân nghỉ ở nhà không đến xí nghiệp làm việc, công nhân có đến xí nghiệp nhưng không chịu làm, người ta gọi là đình công tại chỗ hoặc đình công khoanh tay hay lạng công. Như vậy cuộc lạng công cũng là một hình thức đình công.

Những cuộc đình công thuần túy lao động là những cuộc đình công đòi hỏi chủ nhân về những quyền lợi lao động. Tỉ dụ như đòi tăng lương, đòi giảm giờ làm việc, đòi trả lương giờ phụ trội, cao hơn v.v... Cuộc đình công ngày 24.4.71 không nhằm đòi hỏi gì ở chủ nhân xí nghiệp.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng theo chỗ chúng tôi biết tại Việt Nam trong tình trạng chiến tranh, có luật cấm đình công. Và như ông Tổng Trưởng vừa nói, đình công trước khi sử dụng hết thủ tục hòa giải và trọng tài, thì tại sao trong mấy năm vừa qua những người đình công trái luật không bị trừng phạt gì cả?

Tổng Trưởng Lao Động: Theo luật lệ lao động thì những người đình công trái luật chỉ bị chủ nhân có thể sa thải mà không phải bồi thường chi cả và nếu họ đình công trong các xí nghiệp có tính cách ích lợi công cộng còn có thể bị phạt tiền hay tù. Nhưng từ trước tới nay chủ nhân xí nghiệp có công nhân đình công ít khi sử dụng quyền hành của họ. Đó là quyền của chủ nhân. Thật vậy, Luật số 10/68 ngày 5.11.68 cấm đình công và trừng phạt dự liệu rất nặng nề, nhưng những cuộc đình công đã xảy ra không quá quan trọng để gây nên tình trạng khốn quan lớn lao cho công chúng, hoặc gây nên sự xáo trộn trật tự trầm trọng cho nên chánh phủ đã khoan hồng đối với họ.

.../

Cũng vì thế, hoặc trước khi xảy ra cuộc đình công, hoặc đang khi đình công, Bộ Lao Động thường tiếp xúc với các cán bộ nghiệp đoàn hoặc đại diện công nhân chủ xưởng ra cuộc đình công đó, để giải thích và nhắc nhở cho họ biết rõ mọi sự kiện và hậu quả có thể xảy ra, để giúp hoặc suy nghĩ và cân nhắc thận trọng những hành động trong những cuộc đình công đó. Thường thường Bộ Lao Động có ra những thông cáo để nhắc nhở anh chị em công nhân đang tham dự cuộc đình công hoặc có dự định tham gia nên suy nghĩ chín chắn về những lời kêu gọi cuộc đình công ấy. Đây cũng là một hình thức để giúp công nhân hiểu rõ quyền lợi và nhiệm vụ của mình.

NƯỚC TẠI SAIGON-CHỢ LỚN-GIA ĐỊNH

-----  
 Phát Hình Ngày 9.5.1971  
 -----

Kỹ Sư NGUYỄN HỮU TUẤN, 52 tuổi, sanh tại Hà Nội, Giám đốc STC từ năm 1965:

NDMB: Xin Ông Giám Đốc cho biết chút ít lịch sử của hệ thống nước tại Saigon và của Saigon Thủy Cục (STC). Hệ thống nước Saigon-Chợ Lớn-Gia Định đã có từ bao lâu, đã do Công ty nào khai thác ?

Kỹ Sư Tuấn: Tại Saigon, hệ thống nước đầu tiên được thành lập từ năm 1878 tại Công trường Chiến sĩ. Sau đó vùng Tân Hưng, Chợ Lớn dần dần có thêm các giếng sâu và tới năm 1944, 45 trở lại đây, các giếng đó mỗi ngày cung cấp từ 150.000 thước khối đến 165.000 thước khối. Các giếng đó do nhiều công ty Pháp lần lượt phụ trách mà cuối cùng là Công Ty Thủy Điện CEE. Đến năm 1967, Công Ty này mãn kế ước. Năm 1968, họ trao trả cho STC khai thác.

STC ra đời năm 1959 do sắc lệnh số 329. Khi đó, vì Chánh phủ thấy Saigon thiếu nước nên bắt buộc phải nhờ cơ quan Viện trợ Mỹ giúp đỡ ngân khoản nghiên cứu đồ án mới. Muốn thực hiện đồ án đó phải vay tiền ngoại quốc, do đó bắt buộc phải có một cơ quan tự trị đứng ra vay tiền. Vì thế, STC bắt đầu hoạt động từ năm 1961.

STC không những khai thác hệ thống giếng mà từ 1963 đã khởi công xây cất hệ thống nước Đồng Nai hoàn thành năm 1966. Hệ thống gồm có một máy bơm nước ở Biên Hòa lấy nước ở Sông Đồng Nai và từ đó bơm về Thủ Đức bằng ống bê tông đường kính khoảng một thước tám.

Về đến Thủ Đức, nước được lọc phèn và loại cặn, lắng cặn qua bể lọc, thêm vào thêm chất khử trùng chlorine và sau đó tích trữ trong các hồ nước có nắp đậy. Các hồ nước đó có thể chứa được tất cả 260.000 thước khối nước một ngày. Từ đó, chúng tôi bơm về Saigon, Gia Định và Chợ Lớn. Hiện thời mỗi ngày chúng tôi bơm khoảng 380.000 thước khối về Saigon, Chợ Lớn, Gia Định khu Kỹ nghệ Biên Hòa với nhịp độ từ 6 giờ sáng đến 3 giờ chiều từ 500.000 đến 520.000 thước khối một ngày.

Từ ba giờ chiều trở đi, số tiêu thụ ít dần đi và ban đêm nhịp độ khoảng 200.000 thước khối.

Về tổ chức, STC hiện thời có hai phần: phần về quản trị và phần về kỹ thuật. Vì là tự trị nên STC phải tự túc, lo hết cả mọi công chuyện.

NDMB: Nói rằng STC được tổ chức như một cơ quan tự trị và phải lo hết mọi chuyện nhưng có được ngân sách quốc gia tài trợ không?

Kỹ Sư Tuân: Thưa lúc đầu, ngân sách quốc gia, có tài trợ để giúp cất nhà máy, thêm vào tiền vay của Viện trợ Mỹ. Từ hai năm nay, không có tài trợ. Chúng tôi phải tự túc.

NDMB: Với nhân số hơn ba triệu tại Saigon-Chợ Lớn-Gia Định, hệ thống Đồng Nai có đủ nước để cung cấp không?

Kỹ Sư Tuân: Trên nguyên tắc có thể nói là đầy đủ. Nhưng vì hệ thống phân phối chưa thật đủ nên số dân hưởng hệ thống Đồng Nai chỉ vào khoảng 60 đến 70% của tổng số 3 triệu dân trong thành phố.

.../

Hằng ngày chúng tôi phải đặt thêm ống cái và thủy lượng kế vì thế số nước tiêu thụ mỗi ngày một nhiều. Hiện thời trung bình 380.000 thước khối một ngày và vào khoảng cuối năm 1972 chúng tôi thấy số tiêu thụ có thể lên tới 420.000 thước khối một ngày là mức cung cấp tối đa của hệ thống Đồng Nai. Sau đó, chúng tôi phải lo có một hệ thống khác cấp thêm nước cho khỏi thiếu thốn.

NDMB: Số nước xài lên tới nhiều như vậy nhưng số người trả tiền nước cho STC được bao nhiêu?

Kỹ Sư Tuân: Trung bình 70 phần trăm số nước chúng tôi cung cấp cho Saigon-Chợ Lớn-Gia Định được trả tiền, còn khoảng 30 phần trăm tiêu thụ qua các vòi nước công cộng như những vòi cứu hỏa, vòi tưới cây, qua những ống bê, ống xi, 30 phần trăm đó không được trả tiền.

NDMB: Trong việc cung cấp nước, STC có gặp nhiều khó khăn không?

Kỹ Sư Tuân: Cũng có rất nhiều khó khăn. Mục đích của chúng tôi là làm sao đặt nhiều thủy lượng kế để đưa nước trong lành đến cho dân chúng. Trong năm năm, STC cung cấp nước trong lành đó cho dân chúng, Bộ Y Tế cho hay là số bệnh tật đã giảm.

Vì lý do đó, chúng tôi cố gắng đưa nước càng nhiều càng hay đến dân chúng. Muốn vậy phải có nhiều ống gang, phải đặt được ống trong những hẻm ở những đường dân chúng chưa có ống cái. Chúng tôi thường gặp những hẻm hẹp quá, hoặc quá cong queo hoặc chúng tôi có khi thiếu ống cái, thiếu thủy lượng kế vì nhập cảng chưa kịp hay có khi chúng tôi phải chờ đợi giấy phép đào đường của Đô thành nên công việc có khi chậm trễ lại đôi chút, không được nhanh như chúng tôi mong muốn.

NDMB: Ông Giám Đốc nói nước trong lành và Bộ Y Tế xác nhận rằng người dân sử dụng rất ít bệnh tật. Xin Ông cho biết

.../



nước của STC đưa từ Đồng Nai về có được khử trùng hay không và người dân muốn uống cần phải đun sôi hay lọc trước không?

Kỹ Sư Tuấn: Nước từ khi bắt đầu được bơm từ sông Đồng Nai về đã được khử trùng một lần. Sau khi đánh phèn, lọc xong ở Thủ Đức, thêm vôi, khử trùng lần thứ hai. Khi bơm về Saigon nước bắt đầu bốc đám. Hằng giờ chúng tôi lấy mẫu nước để theo dõi tính chất của nước.

Nước đó có thể uống không cần phải lọc, không cần phải đun sôi, uống thẳng ngay được.

NĐMB: Muốn có đồng hồ nước, người dân phải làm sao? Nghe nói sự tham nhũng hay khó dễ trong việc xin đồng hồ nước và xin Ông Giám Đốc cho biết thủ tục như thế nào và tốn bao nhiêu tiền để được có nước tại trong nhà?

Kỹ Sư Tuấn: Chúng tôi rất dễ dàng trong việc cấp thủy lượng kể cho đồng bào. Mục đích của chúng tôi là đem nước đến cho đồng bào. Việc cấp rất dễ dàng. Ai muốn xin thủy lượng kể liên lạc STC hoặc ở Saigon, Chợ Lớn hoặc ở Gia Định để lấy mẫu đơn có sẵn, nếu không, hoặc biên thư thường nói rõ địa chỉ, tên xin đặt ở chỗ nào, chúng tôi cho sơ đồ viên đi xem tại chỗ để xem khu có ống cái sẵn hay gần ống cái có thể đặt trực ngay hay phải đặt thêm ống cái mới đặt được. Thường các đơn xin sẽ được giải quyết trong vòng hai tháng. Nếu trong hẻm có ống cái số tiền đặt thủy lượng kể chỉ là 13.800\$. Nhưng nếu ở nơi càng xa ống cái bao nhiêu, tiền đóng lại càng lớn bấy nhiêu.

Chúng tôi xin đặc biệt lưu ý là hiện thời có thể có một số người lưu manh tự cho là người trung gian với STC tuyên truyền khó khăn ra để ăn tiền của những đồng bào không có thì giờ hay không biết rõ thế thức. Nếu có dịp xin ông Tổng Giám Đốc cho dân chúng hay nên liên lạc thẳng với các văn phòng của STC để hỏi rõ những những tài liệu về tiền bạc (bao nhiêu tiền và bao nhiêu lâu làm được chứ đừng nhờ vả những người trung gian. Những người đó, có thể là những người ở ngoài, cũng có thể là nhân viên của STC lợi dụng đi làm tiền thiên hạ. Bao giờ STC cũng chủ trương cấp thủy lượng kể một cách mau chóng, vậy xin liên lạc thẳng STC đừng đi qua trung gian.

.../

**NDMB:** Sản dịp xin ông cho biết muốn đưa đơn phải đưa ở đâu và STC ở nơi nào để người ta có thể đưa đến?

**Kỹ Sư Tuân:** Chúng tôi hiện có bốn trụ sở và bất cứ ai cũng có thể đến bốn trụ sở đó. Thứ nhất là 86 Nguyễn Thông, thứ nhì là 86 Hồng Thập Tự, ở Saigon, 86 Tân Hưng ở Chợ Lớn hoặc là số 2 đường Nguyễn Văn Học, Gia Định. Những nơi đó chúng tôi sẵn có những mẫu đơn, có nhân viên chỉ dẫn làm những đơn hoặc có thể nhờ những người đó cho biết những địa chỉ rõ ràng vì như ở Saigon Chợ Lớn thì dễ dàng, bên Gia Định, tìm địa chỉ rất khó.

**NDMB:** Dân Đô thành thường hay than phiền rằng Tòa Đô chánh mới vừa làm một con đường rất đẹp, rất bằng phẳng, STC lại đào lên để đặt ống nước. Có người nói STC đào lên rồi không lấp lại cho đường hoàng, khiến cho có người bị tai nạn xe, nhất là xe Hoada cán qua những lỗ tổ thường hay bị té. STC giải quyết vấn đề đào đường và lấp đường như thế nào?

**Kỹ Sư Tuân:** Đó là khó khăn hiện tại của chúng tôi từ hơn một năm nay, từ khi Đô thành buộc rằng chúng tôi phải có giấy phép của Đô thành mới được đào. Vấn đề đó làm công việc của chúng tôi chậm trễ đi nhiều. Trên nguyên tắc, Đô thành không bằng lòng cho đào những đường trải nhựa nóng hoặc những đường Đô thành đã sửa chữa lại. Vì làm vậy, đường sẽ hư. Ở những chỗ đào sửa không thể bằng được như cũ.

Chúng tôi gặp ở chỗ khó khăn mỗi khi chúng tôi biết được chương trình sửa chữa đường ở một khu nào chúng tôi có thông báo cho dân chúng biết để họ xin đặt thủy lượng kế gấp. Có nhiều đường có một số dân xin đặt thủy lượng kế ngay, nhưng một số khác hoặc không có tiền không thể làm ngay được hoặc lúc đó họ chưa xây cất nhà, họ biết đặt thủy lượng kế tại đâu? Sau khi sửa chữa xong, họ mới xin đặt thủy lượng kế khi ấy mới gặp khó khăn vì phải đào đường. Đào đường dù rằng có những dụng cụ chuyên môn của những hãng thầu Mỹ để đảm, vấn đề đất lún cũng không thể giải quyết được vì đó là vấn đề thời gian: đất

.../

lún không thể nào dùng máy nên ngay được như ngay lúc đầu. Vì thế, làm xong bao giờ cũng để cho mặt đường vòng lên một chút để cho lún sau này. Nếu để vòng ấy không đủ, sau này lún nhiều hơn, bắt buộc chúng tôi phải trở lại sửa cho mặt đường bằng phẳng.

Vấn đề sửa chữa đường rất khó, chỉ đào một mảnh nhỏ còn làm lại cả một con đường để dài hơn. Chúng tôi mong Đô thành thông cảm những vấn đề chuyên môn khó khăn đó giúp đỡ chúng tôi có thể làm kế ước nhanh chóng thỏa mãn nhu cầu của dân chúng.

NDMB: Các cư xá mới, các hợp tác xã kiến ố các làng mới cái như ở xa lộ hoặc ở Phú Lâm hoặc nhiều chỗ ở trong hoặc ngoài Đô thành muốn xin nước, STC có khả năng cung cấp nước cho họ không?

Kỹ Sư Tuân: Trên nguyên tắc, chúng tôi muốn cung cấp nước đầy đủ cho tất cả các cư xá nhưng điều kiện phải có đủ để làm được cần nhất, là cư xá đó phải ở gần ống cái của chúng tôi. Nếu ở xa quá, việc đặt ống cái sẽ tốn nhiều tiền, hai nửa càng xa bao nhiêu thì áp lực lại càng yếu đi bấy nhiêu. Đó là điều kiện chuyên môn trong việc đặt nước.

NDMB: Cháy nhà cần có nước chữa lửa. Saigon hiện có bao nhiêu họng nước để chữa lửa?

Kỹ Sư Tuân: Bây giờ Saigon - Cholon - Gia Định có tất cả 626 họng cứu hỏa. Quý vị đã rõ hiện thời có hai loại họng cứu hỏa. Một loại nằm dưới mặt đất bên lề đường, một loại nằm trên cao khỏi mặt đất sơn màu đỏ. Chúng tôi có các trụ đó từ lâu, thêm với những trụ mới đặt từ năm 1965 trở lại đây. Trên nguyên tắc, các trụ đó đủ cho Đô thành cứu hỏa. Nhưng có điều phiền là một số đồng bào mở trụ cứu hỏa lấy nước không đóng lại hay có những trụ cứu hỏa mới, những em bé tinh nghịch, nhé đá vào kẹt. Khi hữu sự, mở nước kẹt hay chảy yếu có thể gây trở ngại rất lớn trong việc cứu hỏa gây nên tai nạn khủng khiếp cho đồng bào.

Chúng tôi mong đồng bào khắp các nơi duy trì các họng cứu hỏa đúng mức. Hiện tại chúng tôi có những ủy ban chung với Đô thành hoặc với các tòa tỉnh Gia Định, Biên Hòa xem xét các họng cứu hỏa chúng tôi hiện có. Chúng tôi cũng có những chương trình đặt thêm các họng cứu hỏa mới nữa. Vấn đề đặt họng cứu hỏa cần nhưng duy trì lại càng cần thiết hơn, vì nếu họng cứu hỏa đó không hoạt động được hữu hiệu đặt nhiều cũng vô ích. Chúng tôi bao giờ cũng xin kêu gọi sự hưởng ứng của dân chúng trong việc duy trì các họng cứu hỏa đó?

NDMB: Xin Ông Giám Đốc cho biết ý kiến về các vòi nước công cộng?

Kỹ Sư Tuân: Đó là vấn đề chúng tôi buồn hết sức. Hiện thời bây giờ, Saigon, Chợ Lớn, Gia Định có khoảng 300 vòi nước công cộng. Hầu hết các vòi nước đó được dân chúng mở lấy nước rửa xe, giặt giũ tắm rửa ngoài đường làm lên lầy ra đường hư hỏng cả đường sá. Dùng xong lại không đóng các vòi nước lại, để chảy suốt ngày suốt đêm. Có nhiều chỗ, đồng bào đem vòi cao su hay plastic ra lấy nước ở các vòi nước công cộng đưa vào nhà. Thật thật đau lòng vì nước nội vựa vãi ra. Sự phung phí đó làm giá nước mắc mớ thêm. Nếu đồng bào tự trọng lấy nước đủ dùng, khi nào lấy xong, khóa lại, không có sự phung phí giá nước thì thể nhờ đó hạ được.

NDMB: Hệ thống nước Saigon - Chợ Lớn - Gia Định cũng có nhiều hệ thống cũng quá cũ, và STC có kế hoạch nào để thay thế các ống nước xét hay không?

Kỹ sư Tuân: Như tôi đã trình bày từ đầu, hệ thống nước có từ năm 1878, 92 năm nay rồi. Trong hệ thống ống hiện tại, dài khoảng chừng 800 cây số bây giờ, có đến 100 cây số ống đặt từ bảy tám chín chục năm về trước. Khi xưa, dùng nước giếng có rất nhiều sét, đất sét đọng trong ống làm bớt sức chảy trong ống. Nhiều chỗ đất xấu làm mục cả các ống thành ra chúng tôi, từ khi tiếp nhận hệ thống ống cái ở Đô thành, chúng tôi đã đề ý những ống cũ ngày xưa mà bây giờ đã mục hay bị bít gần hết.

Nhưng mục đích chính của chúng tôi là đưa nước đến cho đồng bào nhanh chóng nên chúng tôi cố tăng cường hệ thống ống cái nhiều hơn là việc đổi các ống cũ. Một năm, chúng tôi thay đổi từ 5 đến 10 cây số ống cái đã bị mục hay bị kẹt bít trong khi chúng tôi đặt 100 cây số ống mới cho những khu đồng bào chưa có ống cái, để mang nước lại cho đồng bào.

NDMB: Chắc vì vậy mà hệ thống nước Đồng Nai đáng lẽ có sức nước chảy mạnh nhưng hiện nay chảy vào nhà không được mạnh lắm phải không?

Kỷ Sư Tuân: Vâng, khi tính với hệ thống Đồng Nai chúng tôi dự trù là có áp lực bốn kí lô từ đầu cầu Phan Thanh Giản. Nhưng mà vì trong thành phố có nhiều ống mục, nên chúng tôi chỉ để áp lực có ba kí lô ở đầu cầu Phan Thanh Giản mới có vậy mà hàng ngày thường có khoảng 10 ống bể thành chúng tôi không thể đi quá được ba kí.

Những nhà nào ở gần ống cái lớn, nước rất mạnh như ở dọc đường Trương Tấn Bửu hay Phan Thanh Giản, nước rất mạnh có thể lên tới lầu tư. Nhưng nếu nhà nào ở dọc theo các ống nhỏ, 100 hay 150 ly, lòng ống lại bị bít lại nhiều rồi, các nơi đó nước chỉ ở lầu một là cùng nếu không nói là ở dưới nhà.

Hiện thời chúng tôi có chương trình tăng cường áp lực trong thành phố. Chúng tôi được viện trợ Mỹ giúp cho một cố vấn nghiên cứu chỗ nào nước bị hư quá nhiều hay bị đục hay yếu quá, sẽ làm một hệ thống mới. Ngay trong năm tới, chúng tôi sẽ đặt một hệ thống ống tăng cường áp lực ở những vùng yếu quá.

NDMB: STC có kế hoạch hay chương trình nào trong tương lai hay không?

Kỷ Sư Tuân: Hiện thời, ban ngày từ 7 giờ sáng đến 3 giờ chiều, chúng tôi bơm 520.000 thước khối một ngày. Trong khi đó hệ thống nước Đồng Nai chỉ cung cấp được 420.000 thước khối. Chúng tôi bơm được như vậy là vì chúng tôi có bốn hồ nước ở Thủ Đức mà dung tích tổng cộng là 260.000 thước khối thành ra

.../

ban ngày chúng tôi bơm nước từ các hồ đó về Saigon, ban đêm chúng tôi lại bơm nước từ Biên Hòa về cho đầy hồ, sáng hôm sau lại lấy ở hồ ra. Hệ thống này chỉ có thể hoạt động đến cuối năm 1972 là cùng.

Chúng tôi cần có một nhà máy nước thứ nhì ở trong thành phố. Hiện nay, chúng tôi đã có chương trình nghiên cứu để tăng cường sản lượng nước của hệ thống nước Đồng Nai. Chúng tôi cũng đã đề trình chính phủ cho lập một nhà máy nước thứ hai ở phía Bắc Saigon lấy nước của sông Saigon. Nhà máy nước đó có thể sản xuất chừng 450.000 thước khối một ngày.

NDMB: Có người không dám uống nước của STC cung cấp vì nói rằng có khi có chuột chết hoặc có thây ma trong máy bơm nước mà STC không hay biết nên đã bị tan rã vô trong nước. Chuyện đó có thể xảy ra được không?

Kỹ Sư Tuấn: Tôi xin cực lực cải chánh việc thây ma không thể nào có thể xảy ra ở trong hệ thống nước Saigon Cholon Gia Định. Các hồ nước của chúng tôi bị kín, trên có lưới mắt cáo chuột không vào được. Nhưng mà có thể có chuột ở các nhà tư. Vì ngày xưa nước yếu, một số nhà làm bồn trên nóc nhà hay làm bồn nước có chân bơm nước lên hồ đó, sau đó mới lấy nước đó sử dụng trong nhà.

Có nhiều hồ nước đó không đập kỹ thành ra chim chóc bay ngang qua thả đờ vào hay chuột có thể bò vào. Cách đây một hai năm, có trưởng học người ta báo cáo có đĩa trong nước, chúng tôi cho xem xét ngay tại chỗ thấy đó là một khu nhà, nó nhà mới có một thủy lượng kế họ tích trữ nước trong bể, bể lại không được đập. Vậy bản chất là do bể tư nhân mà ra. Nước trong ống ra hoàn toàn trong sạch.

NDM: Như vậy là người nào có bể không nên uống nước bể đưa xuống mà uống nước thẳng từ trong ống của STC.

Kỹ Sư Tuấn: Đúng, nếu bây giờ xem xét lại áp lực nước trong nhà mạnh nên bỏ bể. Nếu không mạnh cần phải bơm, phải làm sao cho bể được kín, cho chuột bỏ không vào được.

.../

NDMB: Nước ra màu vàng vàng, người ta cho là nước phèn, có đúng không?

Kỹ Sư Tuân: Không phải nước phèn. Hiện thời nước Đồng Nai rất trong nhưng vì rằng trong hệ thống phân phối có một số ống nước cũ, sét đọng nhiều. Đôi khi lưu lượng nước mạnh hay xe cộ đi nhanh trên làm mạnh có thể làm bong sắt trong ống ra làm vàng nước. Nhưng nước đó vẫn uống được, sét đó uống không nguy hại.

NDMB: Sét đó không sao...

Kỹ Sư Tuân: Uống ít là chất bổ...

NDMB: Theo kinh tế hiện tại, vật giá đều gia tăng, chúng tôi lo sợ rằng ngày nào đó STC gia tăng tiền nước. Xin Ông Giám Đốc cho biết STC có ý định đó không?

Kỹ Sư Tuân: Chúng tôi không có ý định tăng giá. Nhưng chuyện mà vật giá leo thang chuyện giá lên cao là chuyện không thể tránh được. Tất cả máy móc, phụ tùng, hóa phẩm chúng tôi nhập cảng ngoại quốc vào hiện giờ giá cao. Các nhân công thầu khoán đặt ống cái hay đặt ống trong thành phố cũng đòi tăng giá.

Trước những điều kiện đó, chúng tôi phải tăng giá thế nhưng vì nước là nhu yếu phẩm của dân chúng nên chúng tôi gắng giữ giá ở mức hạ nhất. Hai nửa có Ủy Ban Định giá của Bộ Công Chánh là ủy ban có nhiệm vụ xét giá điện nước, theo dõi các chi phí để điều hành vay nợ để ấn định giá thấp nhất cho dân chúng.

Chúng tôi vừa nén vấn đề tăng giá của hóa phẩm hay hàng hóa làm tại chỗ nhưng khó khăn lớn nhất của chúng tôi hiện nay là vấn đề trả nợ cho ngoại quốc.

Chúng tôi vay 17 triệu rưỡi Mỹ Kim để xây hệ thống nước Đồng Nai. Vay tiền trả trong 30 năm với lãi suất là 3 phẩy rưỡi chúng tôi đã trả khoảng 4 triệu rưỡi Mỹ Kim theo hối suất

...

củ, từ tháng chạp năm 1970, chúng tôi phải trả theo hời suất 275 đồng một Mỹ Kim tức có sự gia tăng tới 134 phần trăm. Vấn đề trả nợ làm cho phí của STC tăng lên nhiều.

Chúng tôi không thể nào bắt được. Chúng tôi không được trợ cấp. Chúng tôi phải trả nợ theo hời suất cao nhất theo như giao kèo ký với các cơ quan ngoại quốc.

Vấn đề tăng giá nước, chúng tôi thấy không thể tránh khỏi. Tăng mức tối thiểu để làm sao cho sự khai thác của STC được vững vàng. Tôi đã trình bày là chúng tôi cần xây cất nhà máy nước thứ hai, để cho trong tương lai không thể xảy ra tình trạng thiếu nước như trước đây đã xảy ra tại Saigon khi đó các nhà phải thức đêm thức hôm để lấy từng thùng nước một hay khi mở vòi, vòi nước không chảy. Muốn cho sự đó không tái xảy ra ở Saigon, có nhà máy thứ hai, muốn có nhà máy thứ hai, chúng tôi không có tiền sẵn phải đi vay, vay của ngoại quốc muốn vay được phải chứng tỏ với họ rằng việc khai thác của chúng tôi đều đều không lỗ và hai nửa là chúng tôi phải chứng minh nợ củ vay trả đúng hạn không lần khần như vậy mới vay được tiền.

Vì những điểm đó, chúng tôi phải có một giá phải chăng với dân chúng và phải chăng với chúng tôi để chúng tôi có thể tiếp tục hoạt động được.



RỪA VÀ CHUỘT TẠI BƯU ĐIỆN

VIỆT NAM

-----  
Phát Hình Ngày 16.5.1971  
-----

Ông NGUYỄN TĂNG THỌ, Chánh Giám Thâu Kế Toán Bưu Điện Chính Saigon, năm nay 54 tuổi, sinh tại Huế, Thừa Thiên và đã phục vụ trong ngành bưu điện hơn 33 năm.

NDMB: Xin Ông Nguyễn Tăng Thọ cho biết qua chút ít lịch sử của bưu điện. Hồi xưa, ông bà chúng ta đã gửi thư cho nhau bằng cách nào và bưu điện Việt Nam hiện nay ra sao?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Từ thế kỷ thứ 19 trở về trước, việc chuyển thư tin được tổ chức theo lối bưu trạm. Những người lính trạm thời đó cưỡi ngựa, tay cầm thẻ bài, vừa rung nhạc ngựa và la hét để khách đi đường tránh lối đi mà đem những công thư từ huyện về tỉnh. Nhưng đó chỉ là những công thư mà thôi. Đồng bào muốn gửi thư cho nhau phải nhờ những người buôn gánh bán bưng đi từ làng này qua làng nọ để trao thư. Vì vậy thư từ thường bị thất lạc, nên mới có câu ca dao:

Buồn tình ơi hỏi buồn tình,  
Không ai có thể cho mình gửi thư.

Từ thế kỷ thứ 19 về sau, tại miền Nam vào năm 1860, bưu chính đã bắt đầu thành hình và tổ chức theo tây phương kể 4 năm sau đó thì dân chúng đã có thể gửi thư cho nhau qua hệ thống bưu điện.

Ty Bưu Điện Saigon, được thành lập vào năm 1860 và lúc đó chỉ là một căn nhà nhỏ bé ở góc đường Catinat. 25 năm sau, để thỏa mãn nhu cầu công vụ, Ty Bưu Điện Chính Saigon được thiết lập tại Công Trường Kennedy bây giờ và xây cất năm 1886 hoạt động năm 1889.

NDMB: Trước hết chúng tôi xin bàn về vấn đề "rùa". Hiện giờ bưu điện Việt Nam đã gửi đi bao nhiêu thư tử và bưu kiện mỗi ngày?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Trung bình tại chánh bưu cục Saigon mỗi ngày nhận được khoảng từ 500.000 đến 600.000 thư. Vào những dịp cuối năm và lễ Noel, số thư có thể lên tới 700.000 hay 800.000.

NDMB: Ông có nói thư tử nhiều nhất trong dịp Tết và Noel, vậy tại sao nhà giấy thép không tăng cường nhân viên vào dịp này để thư tử khỏi bị chậm trễ?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Lúc nào bưu điện cũng tăng cường, cũng như các nước, về mùa hè người ta đổ xô về bãi biển nên những y bưu điện địa phương không đủ nhân viên hoạt động nên muốn thêm những sinh viên học sinh làm thêm.

Tại Bưu Điện Việt Nam trước đây đã nghĩ tới việc mỗi dịp lễ Noel và cuối năm thì muốn thêm người, nhưng điều khó là nếu muốn những người có trình độ văn hóa cao thì phải trả thù lao nhiều còn muốn những nhân viên có trình độ ít, văn hóa kém thì chúng tôi phải huấn luyện họ sau một thời gian ba tuần mà công việc làm của họ chỉ chừng một tháng thì việc muốn thêm người cũng không tăng được hiệu năng công tác là bao nhiêu. Tuy nhiên, chúng tôi có tăng cường những nhân viên ở các phòng công văn để làm việc đó.

.../

Ngoài ra, cấp trên đã đề nghị trả cho họ những giờ phụ trội cho những người làm thêm. Những ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, nhân viên phòng thư và bưu tá đều phải đi làm ca.

NDMB: Trước đây các bưu tá có mặc đồng phục, nhưng bây giờ chúng tôi không thấy nữa, xin ông cho biết tại sao như vậy?

O. Nguyễn Tăng Thọ: Vì ngân sách eo hẹp nên bưu điện không thể cung cấp đồng phục cho những anh em bưu tá được. Tuy nhiên mỗi năm họ có được hưởng một số tiền phụ cấp may quần áo vào khoảng 1.000 đồng. Bây giờ 1.000\$ không thể may được gì cả.

NDMB: Còn việc chuyển thư, các bưu tá đã làm những gì khi mang thư tới tận nhà đồng bào?

O. Nguyễn Tăng Thọ: Phải phân biệt hai loại: thường và bảo đảm. Theo luật, thư thường khi tới nhà, có thể trao cho bất cứ người nào cũng được. Nếu nhà đóng cửa thì bưu tá có thể bỏ vào khe cửa. Nhưng nhiều khi đồng bào than phiền rằng bưu tá không trọng nhân vị của đồng bào và tại sao những cái thư có tính cách thiêng liêng mà bưu tá lại liệng qua khe cửa. Có khi bưu tá nhờ hàng xóm trao lại nhưng thường thất lạc nên chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu đồng bào hãy hợp tác với bưu điện để những bưu tá có thể làm tròn nhiệm vụ của họ.

Riêng thư bảo đảm thì phải trao tận tay người nhận, nhiều khi người nhận đi vắng thì bưu tá để giấy báo lại. Có trường hợp chủ nhà quên không coi tới và hai ba ngày sau mới đi lãnh thì khách hàng lại trách bưu điện là chậm trễ.

NDMB: Những thư được gọi là thư express, khách hàng phải đóng thêm một số tiền để tới mau, nhưng thật sự thì nhiều khi những thư đó cũng vẫn không đi mau hơn thư thường, xin ông cho biết tại sao?

.../

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Về thư phát riêng gọi là thư express ngoài lệ phí ~~50~~, đồng bào phải trả thêm một phụ phí là 20\$. Lâu nay đồng bào van tưởng rằng khi phải trả phụ phí như vậy thì thư sẽ tới mau nhưng thực tế mà nói thì thư phát riêng chỉ có tính cách là: khi tới bưu cục nhận thì thư đó phải chuyển cấp tốc mà thôi. Còn muốn chuyển thư mau chóng thì phải gửi bằng máy bay. Chúng tôi xin đưa ví dụ, một người ở Huế gửi thư vào Saigon bằng thư thường bằng máy bay và một người ở Hà Tiên gửi thư lên Saigon mặc dầu là thư express nhưng vì Hà Tiên và Saigon phải đi bằng xe đò thì cũng không thể nào nhanh hơn người ở Huế gửi vào bằng thư thường được.

NDMB: Bưu tá đi phát thư một ngày mấy lần?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Họ đi phát một ngày hai lần, buổi sáng từ lúc 8 giờ và chiều lúc 2 giờ 30.

NDMB: Thư gửi tại Bưu điện chính Saigon cho một người ở Saigon thì trong bao lâu sẽ nhận được?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Trước kia thì thư gửi trong đô thành với đô thành có thể mất ba, bốn ngày nhưng sau vì sự ta thán của đồng bào nên anh em bưu điện đã nỗ lực và bây giờ những thư đó sẽ tới tay người nhận trong vòng 48 giờ đồng hồ.

NDMB: Chúng tôi nghĩ 48 giờ cũng còn quá chậm, đáng lẽ phải 24 giờ mới phải.

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Cái kẹt của bưu điện là như thế này: bưu điện Saigon phục vụ hai triệu dân, bưu điện Đài Loan cũng phục vụ hai triệu dân nhưng ở Đài Loan có 1.000 bưu tá trung bình một bưu tá ở Đài Loan đi phát từ 200 đến 300 cái thư còn ở Saigon thì trung bình mỗi bưu tá phải phát mỗi ngày từ 800 đến 900 cái thư nên đôi khi có sự chậm trễ.

.../

NDMB: Đó là việc của nhà bưu điện chứ không phải việc của khách hàng. Khi chúng tôi trả tiền tem thì chúng tôi muốn thư tới mau, sao nhà bưu điện không tăng cường thêm nhân viên để lo việc này?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Đồng bào ta than việc này rất đúng. Nhưng Bưu Điện Saigon trước đây chỉ có 48 bưu tá đi phát thư, sau đó lên 70 và hiện nay thì có 100 hộ. Trong chương trình, chúng tôi cố gắng làm sao để mỗi bưu tá chỉ phát mỗi ngày từ 400 đến 500 cái thư mà thôi. Do đó, bưu điện đã nghĩ tới việc tuyển dụng bưu tá nhưng tuyển dụng bưu tá trong thời buổi này rất khó vì bưu tá là một nghề vinh thì không có mà nhục thì nhiều.

NDMB: Còn việc mất thư và lộn thư?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Với tinh thần phục thiện, chúng tôi xin nhận lỗi trước hết là ở nơi bưu điện về việc mất thư và lộn thư. Hiện nay tại bưu điện, lớp già đã về hưu, lớp trẻ thì phải đi làm bốn phần của người trai thế hệ cho nên phải tuyển phụ nữ vào. Mới đầu họ phải qua một giai đoạn học tập nên có thể lậm lẫm. Nhưng cũng có nhiều trường hợp đồng bào ghi địa chỉ không rõ nên có thể nhân viên vì chưa quen mà chuyển lẫm.

NDMB: Khách hàng đã dọn nhà đi rồi thì họ phải làm thế nào để có thể nhận được thư?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Trước khi đi hãy báo cho bưu tá biết để bưu tá ghi vào sổ và theo dõi hay có thể nhờ hàng xóm tin cho bưu tá biết để bưu tá có thể chuyển thư tới địa chỉ mới của khách hàng.

NDMB: Thưa ông, nhiều người than phiền rằng những nhân viên bưu điện đã không lo cho khách hàng một cách vui vẻ, xin ông cho biết bưu điện phải làm gì để tránh tình trạng này?

.../

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Các cấp chỉ huy bưu điện thường căn dặn nhân viên là luôn luôn phải nhã nhặn với khách hàng. Tuy nhiên có thể có một vài nhân viên đã không giữ được bình tĩnh mà gây ra những bất hòa với khách hàng. Nhưng nếu chúng tôi biết chuyện này thì chúng tôi luôn luôn khiến trách nhân viên của chúng tôi.

NDMB: Nhân dịp này, xin ông Chánh Giám Thâu cho biết khách hàng phải hợp tác với nhà bưu điện như thế nào để công việc tốt đẹp hơn?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Trước hết, nhiều khách hàng cho rằng thư bảo đảm chắc chắn không sợ mất, nếu mất thì cũng đã có biên lai để khiếu nại... nhưng thư bảo đảm chắc chắn thì lại có điều phiền phức ở phương diện khác. Chẳng hạn như bưu tá đem thư bảo đảm đến nhà cho người chồng nhưng ông này đi vắng và người vợ đòi lãnh nhưng anh em bưu tá áp dụng luật lệ mà không phát thì lại bị gây gổ cho rằng bưu tá đã làm khó dễ. Biết đâu có thể thư đó là thư của V2, V3 của người chồng mà nếu người vợ nhận được thì sinh cảnh "cơm không lành canh không ngọt" ai sẽ chịu trách nhiệm?

Bởi vậy đồng bào nên thông cảm mà dành mọi dễ dàng cho bưu tá khi phát thư bảo đảm. Còn tại các ghi-sê có thể có một vài nhân viên trẻ tuổi đã nóng nảy làm mất lòng khách hàng cũng xin khách hàng thông cảm và nếu có thể nên tiếp tục với cấp chỉ huy bưu điện để dàn xếp thì hơn.

NDMB: Có nhiều người ở những chung cư hay những cao ốc than phiền rằng họ bị mất thư, xin ông cho biết họ phải làm gì để nhận được thư như mọi người?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Đây là một vấn đề nan giải. Những chung cư có nhiều tầng lầu, mỗi tầng lầu lại có nhiều chủ ở nên bưu tá rất khó khăn tìm từng nhà nên có khi đưa lộn. Cho nên chúng tôi mong đồng bào ở chung cư hãy hợp tác với bưu điện bằng cách đặt ở dưới mỗi nhà một thùng thư.

.../

NDMB: Như vậy không cứ gì những người ở chung cư mà ngay cả những tư gia khác cũng nên có hộp thư phải không?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Đúng như vậy, bưu điện yêu cầu đồng bào hay hợp tác với bưu điện bằng cách mỗi nhà nên có một thùng thư để vừa tranh thủ thời gian và tránh làm lộn.

NDMB: Có những gói đồ hàng khách gửi đi, mặc dầu có đề "xin nhẹ tay" nhưng sự thực những nhận viên bưu điện đã không nhẹ tay. Người gửi và bưu điện phải làm gì trong việc này?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Vấn đề này kể cũng hơi khó. Bưu điện phải tranh thủ thời gian nên yêu cầu khách hàng khi gửi bưu điện đi, nếu gửi bằng máy bay thì có thể gói bằng giấy cho nhẹ tiện, nếu gửi bằng tàu thủy thì vì lệ phí tàu thủy không mắc bao nhiêu thì đồng bào nên đóng những thùng gỗ có kẹp sắt bên ngoài để tránh đổ vỡ.

NDMB: Xin ông cho biết khách hàng phải gói những món đồ gửi đi như thế nào và lớn chừng bao nhiêu để khỏi bị từ chối tại những ghi-sê?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Bưu điện phân biệt hai loại hàng: loại thường và loại nước, như nước mắm chẳng hạn. Phụ huynh muốn gửi nước mắm cho con em ở bên Pháp, bưu điện bắt buộc khách hàng phải bỏ nước mắm ở trong một thùng gỗ nhỏ, thùng gỗ nhỏ lại bỏ trong một thùng gỗ lớn và giữa hai thùng gỗ phải để mặt cửa để lỗ có bẻ thì nước mắm sẽ thấm vào mặt cửa mà không làm hư những bưu kiện khác. Nhưng khách hàng cho rằng bưu điện đã làm khó dễ cho họ cho nên dịp này tôi cũng mong đồng bào khi gửi đồ cho con em ở ngoại quốc, nếu gửi tàu thủy thì nên đóng thùng gỗ cho chắc chắn.

NDMB: Bây giờ chúng tôi xin bàn về "chuột" của bưu điện. Nhiều nơi, bưu điện làm mất đồ, lấy đồ hay không được lương thiện trong việc lo bưu kiện, thư từ của khách hàng.

.../

Trước hết là vấn đề tem, xin ông cho biết tại sao nhiều lá thư gửi về đã bị mất nhưng con tem ở bên ngoài, trong khi chúng tôi rất muốn giữ những con tem đó?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Khách hàng nhiều khi mua mai Bưu điện là rùa và chuột, làm chúng tôi nghĩ Bưu điện Saigon như sở thú: có rùa và có chuột. Thật sự chúng tôi công nhận rằng là có chuột nhưng mà bưu điện luôn luôn trông chừng việc này. Nói ra không phải là phủ bình phủ, huyền binh huyền nhưng sự thật là chúng tôi đã yêu cầu nhân viên nên giết con chuột đó đi hay là làm thế nào để mỗi ngày con chuột đó mỗi nhỏ lại hơn. Có nhiều gói sách hay những kiện hàng ở ngoại quốc gửi đến đã gặp những đồ nặng chông lên, khi nhân viên bưu điện mở ra thì những đồ này đã hư và nhân viên bưu điện đã không thể biết được rằng bưu kiện nào thuộc khách hàng nào.

Chúng tôi xin nêu lên một ví dụ có thật là có hai gói bưu phẩm ở bên Pháp gửi qua cho hai bác sĩ. Một gói đựng thuốc đau phổi và một gói đựng thuốc đau bao tử nhưng khi tới, mở ra những gói đó đã bị rách. Nhân viên bưu điện đã gửi lộn. Đến khi khách hàng khiếu nại và đã bị hiểu lầm rằng nhân viên bưu điện đánh tráo.

Một ví dụ khác, có thiếu nữ học bên Mỹ gửi về cho em gái một con búp bê và một cậu gửi về cho em trai một đầu máy xe lửa. Khi tới, những gói hàng này đã bể tung. nhân viên không biết gói hàng nào của ai và đã gửi lộn bưu kiện. Sau đó khách hàng cho rằng bưu điện đã đánh tráo bưu kiện. Vấn đề này, một mặt bưu điện luôn luôn theo dõi để trừ nạn "chuột" và mặt khác, chúng tôi yêu cầu đồng bào khi gửi bưu kiện nên cột lại cho kỹ. Về sách vở cũng có những trường hợp lộn lẩn tương tự.

NDMB: Nhiều khán thính giả của chúng tôi đã gửi thư than phiền rằng họ đã mua nhiều sách vở ở ngoại quốc rất quý giá hay những tạp chí có hình ảnh đẹp thì những thứ này dễ mất những sách thường.

Ô. Nguyễn tăng Thọ: Lâu nay khách hàng thường có thành kiến không tốt đối với bưu điện. Mỗi lần thấy hàng không đến



nơi là nghi bưu điện "chuột". Thật sự ngay ở ngoại quốc, người ta cũng có thể gửi lộn. Và tại Việt Nam cũng có thể lầm lẫn tương tự. Nhưng những nơi nhận được, sau này sẽ trả lại và có thể 4, 5 tháng sau khách hàng mới nhận được.

Nếu khách hàng nghi kỵ và để giúp cho bưu điện dễ dàng điều tra những sách quý nên gửi bảo đảm vì khi gửi bảo đảm có giấy tờ đăng hoàng và bưu điện căn cứ vào đó để điều tra để đăng hầu tránh nạn chuột mà lâu nay khách hàng vẫn có thành kiến với bưu điện.

NDMB: Ngoài ra còn những tấm carte postale từ ngoại quốc gửi về cũng bị mất, xin ông chú biết có cách nào tránh được tình trạng này không?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Chúng tôi luôn luôn ghi nhận những khiếu nại của khách hàng để theo dõi. Như những khách hàng có những hộp thư thương mại thì nhiều khi trong những hộp thư này đồng bào gửi thư thương mại thì nhiều khi trong những hộp thư này đồng bào gửi thư thân thiện có những bưu kiện bị mất thì chúng tôi theo dõi và điều tra trong một thời gian trong mười lăm ngày.

NDMB: Có một vài khán giả gửi thư cho chúng tôi đề nghị là những tem mà họ gửi, thay vì để bưu điện đóng dấu lên trên thì để cho họ quẹt để giết chết con tem hầu tránh tình trạng mất tem, xin ông chú biết bưu điện đã làm những gì để khỏi mất tem?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Vấn đề mà đồng bào sợ mất tem mà đề nghị bưu điện để gạch tem thì như thế này: Bưu điện Việt Nam là hội viên quốc gia của Liên hiệp Bưu chính Quốc tế phải áp dụng mà luật lệ bưu chính quốc tế, do đó việc áp dụng luật lệ bưu chính quốc tế phải áp dụng luật lệ bưu chính quốc tế thì không cho phép gạch tréo con tem. Tuy nhiên nếu bưu điện bất chấp luật lệ cho gạch tréo như vậy thì nhiều khi thất thu cho công quỹ vì có thể có một vài khách hàng khi thấy giá tiền lớn

.../

mà lại lột con tem đã dùng để dán cho những thư sau thì làm sao bưu điện biết được con tem gạch tréo đó là vừa mới được gửi đi.

Ngoài ra nếu gạch tréo con tem như vậy thì con tem này sẽ mất giá trị bưu hoa nữa. Tuy nhiên, từ hơn một năm nay bưu điện có tổ chức tại ghi-sê 29 chúng tôi có đặt một cái máy lược tem.

Khách hàng có yêu cầu nhân viên tại đây quay máy để đóng nhật ấn. Tuy nhiên, nói như vậy không phải là để khách hàng có thể nghi ngờ là sẽ mất tem tại bưu điện Saigon vì không lẽ tất cả thư từ đều có thể mất tem như vậy sao. Thật sự thì bưu điện luôn luôn phục vụ khách hàng. Mỗi ngày ra thùng thư để nhật thư thì nhân viên bưu điện có từng toán ba người để kiểm soát lẫn nhau, và khi đem về đóng dấu thì những thư này được bỏ trong phòng và khóa cửa lại.

NDMB: Thưa ông, bưu điện có định tối tân hóa bằng những máy móc mới để công việc nhanh chóng hơn không?

Ô. Nguyễn Tăng Thọ: Bưu Điện Việt Nam cũng bắt đầu cơ giới hóa canh tân hóa để có thể làm việc nhiều hơn. Chẳng hạn như bây giờ chúng tôi đã có máy lược tem để đỡ cho nhân viên. Chúng tôi cũng có máy dùng cho thư bảo đảm và cũng có những máy để đóng nhật ấn. Tuy nhiên, vấn đề cơ giới hóa, canh tân hóa lẽ lười làm việc thì nếu chỉ bưu điện làm không cũng chưa đủ mà còn cần sự hợp tác của đồng bào nữa.

PHỎNG VẤN VỀ ĐIỆN THOẠI

-----  
 Phát Hình Ngày 23.5.1971  
 -----

Ông LÂM QUAN THÂN, Phó Giám Đốc Nhà Bưu Điện Nam phần và Cao nguyên Trung phần, kỹ sư vô tuyến điện, năm nay 39 tuổi, sinh tại Saigon đã phục vụ trong ngành bưu điện hơn 10 năm.

NDMB: Xin Ông Phó Giám Đốc cho biết hiện nay có bao nhiêu hệ thống điện thoại tự động?

Ông Lâm Quan Thân: Đô thành hiện có năm hệ thống điện thoại tự động. Trung ương Saigon có hai hệ thống là hệ thống số 2 và hệ thống số 9. Tân Sơn Nhất có hệ thống số 4, Chợ Lớn có hệ thống số 3 và 5. Những hệ thống này cung cấp 22.000 số điện thoại tự động.

NDMB: Tại sao hệ thống số 2 là một hệ thống cũ nhưng lại tốt hơn hệ thống số 4?

Ông Lâm Quan Thân: Chúng tôi công nhận sự trực trực ở tổng đài số 4. Tổng đài số 4 thuộc chương trình viện trợ Mỹ do một hãng thầu Mỹ thiết trí. Tổng đài này người Mỹ đã thiết lập

.../

lần đầu tiên tại Saigon. Những người thiết trí mới chưa quen nên có trục trặc. Sau đó họ đã chấn chỉnh lại để chạy tốt, nhưng hiện nay lại có trục trặc vì hiện nay chúng tôi có đặt thêm 4.400 số cho tổng đài 4, trong lúc ráp những số mới thì có trục trặc nhưng chừng hai tháng nữa thì chuyện này sẽ hết.

NDMB: Tại sao chúng ta dùng người Phi Luật Tân để mắc và sửa điện thoại trong khi người Việt Nam cũng có thể làm được?

Ô. Lâm Quan Thận: Vào những năm 1967, 68, nhân viên bưu điện có thiếu kém vì việc động viên nên viện trợ Mỹ đã giúp về nhân lực và tiền bạc. Họ cho một hãng thầu ngoại quốc đi gắn và sửa điện thoại và do đó, mới có người Phi Luật Tân nhưng đến cuối tháng 7 năm 1969 khế ước này đã hết và người Việt đã sửa chữa.

Trong tinh thần tự túc tự cường vì bưu điện thiếu nhân viên nên có gọi một hãng thầu Việt Nam đảm nhiệm việc đặt điện thoại. Bây giờ không còn người Phi Luật Tân nữa.

NDMB: Hiện giờ bưu điện có những thông cáo nào để chỉ dẫn cho biết những đường nào có thể được gắn điện thoại?

Ô. Lâm Quan Thận: Những thông cáo, bưu điện thường có đăng trên các báo, loan báo trên đài phát thanh và truyền hình. Hiện nay chúng tôi đang cấp cho vùng Duy Tân, Phan Thanh Giản, Kỳ Đồng, Nguyễn Thông và Trương Minh Giảng (từ cầu trở về Saigon thôi).

Trước đây chúng tôi đã cấp hết cho vùng Thị Nghè và vùng Dinh Tiên Hoàng, Phan Kế Bính, Tự Đức v.v..

NDMB: Xin Ông cho biết những thủ tục để xin gắn điện thoại.

Ô. Lâm Quan Thận: Theo thông cáo, thủ tục xin đặt điện thoại chỉ cần một đơn viết tay, một phó bar-tô khai gia đình.

Tất cả những đơn xin đầy đủ giấy tờ như vậy chúng tôi cấp gần như là 100% chỉ trừ những nhà nào có điện thoại rồi thì chúng tôi chưa thể cấp một cái thứ hai hoặc một cái thứ ba. Những nơi ở trong đường hẻm xa mà chúng tôi không thể kéo dây vào thì chúng tôi cũng chưa thể cấp được.

NDMB: Có người nói rằng mỗi khi mắc điện thoại phải tốn ít nhất là 200.000, 300.000 có khi 500.000 đồng, xin ông cho biết nếu muốn xin điện thoại theo thông cáo thì tốn bao nhiêu?

Ô. Lâm Quan Thân: Theo tôi tưởng việc tốn 200.000 hoặc 300.000 là do đồng bào nhường, bán cho nhau mà thôi chứ bưu điện không cho phép việc này. Có trường hợp người thuê bao điện thoại dời địa chỉ, chúng tôi nghi là họ bán chác điện thoại nên chúng tôi buộc ở địa chỉ mới, người thuê bao điện thoại phải có tờ khai gia đình đầy đủ, chúng tôi mới cho dời điện thoại.

Còn việc gắn điện thoại theo thông cáo, thì chỉ tốn có 75.000\$ và 5.000\$ tiền ký quỹ mà thôi.

NDMB: Nhiều người than phiền rằng, họ đã được gắn điện thoại vào nhà rồi, nhưng muốn nói chuyện thì phải mất 3.000\$ cho nhân viên bưu điện thì mới nói được, xin ông cho biết việc này như thế nào?

Ô. Lâm Quan Thân: Cách đây hai năm, khi người Phi Luật Tân còn gắn điện thoại có vài chuyện trực trực là khi họ gắn xong rồi thì phải đem giấy tờ về bưu điện để bưu điện cho số và hàn giây, điện thoại mới chạy. Nhưng hai năm sau, vấn đề này không còn nữa. Vì khi chúng tôi thử giây tốt, chúng tôi hàn giây ngay. Nếu vị nào có điện thoại đặt rồi mà không nói chuyện được, xin cứ đến bưu điện hoặc điện thoại cho tôi, chúng tôi sẽ xét việc này.

NDMB: Thưa ông, còn những người ở trong khu vực không có trong thông cáo mà muốn xin điện thoại thì phải làm gì?

Ô. Lâm Quan Thân: Ở trong khu vực không có trong thông cáo rất khó vì chúng tôi chỉ còn rất ít giấy. Trong vùng có thông cáo, chúng tôi có thể kéo giấy được tới đâu thì chúng tôi cấp tới đó.

Ở những nơi chưa kéo giấy cấp chúng tôi có một ủy ban xét và cấp điện thoại, nếu phương tiện kỹ thuật cho phép, chúng tôi sẽ cấp theo ưu tiên như chánh quyền, nghị sĩ, dân biểu, cơ quan ngoại giao, bệnh viện nhà bảo sanh, phòng bác sĩ, luật sư, nhà băng, sở bảo hiểm, tòa soạn báo chí và những kỹ nghệ, thương mại quan trọng.

NDMB: Một số khán thỉnh giả viết thư than phiền rằng, nhà họ ở đường Nguyễn Huỳnh Đức Chợ Lớn chẳng hạn, mặc dầu thấy giấy điện thoại đi qua nhà nhưng xin điện thoại lại không được. Xin ông cho biết tại sao?

Ô. Lâm Quan Thân: Những nơi chưa có thông cáo, chúng tôi chỉ xét về ưu tiên mà thôi, thành ra những người thấy có giấy điện thoại mà xin không được là vì họ không có ưu tiên.

NDMB: Có người phàn nàn rằng nhiều khi hai, ba nhà xin cùng một lúc mà người láng giềng của họ lại được, còn họ thì không. Như thế nghĩa là thế nào?

Ô. Lâm Quan Thân: Trường hợp này, có thể viết đơn hoặc tới thẳng bưu điện để hỏi xem người láng giềng của mình là ai, có ưu tiên hay không, chúng tôi sẽ giải đáp ngay.

NDMB: Chúng tôi thấy cuốn điện thoại niên giám không cập nhật hóa đầy đủ, hình như bưu điện tới mấy năm mới làm một cuốn phải không?

Ô. Lâm Quan Thân: Vâng, cuốn điện thoại niên giám, hai năm mới in một lần, trong lúc in khi có cấp thêm số mới thì nhà thầu cũng in thêm ở phía sau. Còn khi in xong thì chúng tôi đành chịu để chờ in kỳ tới.

.../

NDMB: Nhiều người than phiền rằng điện thoại ở nhà thường gọi tới để phá rầy, xin ông cho biết có cách nào ngăn chặn việc này không?

Ô. Lâm Quan Thân: Điều này thì chúng tôi đành chịu không thể nào ngăn cản được.

NDMB: Còn những cuộc điện đàm đang tiếp tục mà thỉnh thoảng bị cúp là tại sao?

Ô. Lâm Quan Thân: Thường những máy thuộc hệ thống số 2 có những bộ phận trong tổng đài này cũ, mòn. Tổng đài này thiết lập từ năm 1938, nên nhiều khi nhảy bất tử.

NDMB: Tại sao có nhiều đường giây bị hư mà bưu điện sửa chữa mãi không xong?

Ô. Lâm Quan Thân: Khi người thuê bao báo cáo cho bưu điện biết có điện thoại thì chúng tôi sẽ sửa chữa ngay. Có trường hợp để lâu là vì khi có những sợi cáp lớn hư thì chúng tôi sửa chữa có chậm chạp, vì chúng tôi phải cắt cả sợi cáp lớn ra rồi nối lại từng đôi, mà bên trong sợi cáp đó thường có tới bốn, năm trăm đôi.

Công việc của chúng tôi làm rất cực nhọc vì có những hầm cáp ở dưới đường bị nước ngập. Lại có nhiều đồng bào cắt nhà trên lề đường không xin phép mà cắt trên hầm cáp của chúng tôi thành ra khi hư sợi cáp này, chúng tôi sửa rất khó khăn.

NDMB: Việc sang nhượng điện thoại mà ông đã nói, thì những người cho sang nhượng có biện pháp chế tài nào không?

Ô. Lâm Quan Thân: Bưu điện cấm việc sang nhượng điện thoại nhưng khi một người thuê bao điện thoại bán nhà rồi bạn luôn điện thoại hiện thời chúng tôi chấp thuận, với điều kiện là người mới phải chứng minh được là họ ở trong nhà đó và chúng tôi sẽ không cấp cho người chủ cũ một điện thoại nào khác.

NDMB: Biện pháp đối với những người sang nhượng điện thoại là chỉ rút điện thoại về thôi phải không?

Ô. Lâm Quan Thân: Vâng, đúng như vậy.

NDMB: Một số người đã cho láng giềng dùng điện thoại song song, điều này có trái với luật lệ bưu điện không?

Ô. Lâm Quan Thân: Bưu điện chỉ cho người thuê bao điện thoại được dùng giấy song song cùng một nhà hay hai căn nhà của một chủ. Còn khi cho người khác mượn, lại thì chúng tôi cấm. Nếu chúng tôi bắt được chúng tôi sẽ cúp máy và phạt rất nặng.

NDMB: Xin ông nói thêm về trường hợp mà giấy điện thoại đi qua nhà của đồng bao?

Ô. Lâm Quan Thân: Có những nhà cất bừa bãi đã cất ngay trên hạm cấp của bưu điện cho nên làm giấy bị hư và chúng tôi sửa chữa rất khó khăn. Cũng có trường hợp đồng bao đào ống nước trúng hạm cấp là nước ngập khiến công việc sửa chữa khó khăn. Ban sửa chữa làm việc rất cực, không kể ngày nghỉ mà khi có điện thoại hư là chúng tôi phải sửa.

NDMB: Nhiều người nói rằng tại những điện thoại công cộng thường bị thiếu đồng jeton, xin ông cho biết sao như vậy?

Ô. Lâm quan Thân: Sự thật thì jeton không thiếu, nhưng có lẽ vì những người mua jeton sợ lên giá nên đã cất đi hay làm mất nên chúng tôi không thu lại được để bán ra. Cũng có một vài kiosque điện thoại công cộng không muốn cho khách hàng sử dụng vì việc này không c"o lời bao nhiêu. Những Kiosque này đã bán những thứ khác lời hơn, chúng tôi đã đến những nơi này để cảnh cáo.

Về đồng jeton, chúng ta tháng nữa sẽ có tràn ngập vì chúng tôi đặt mua ở ngoại quốc, mà đặt mua ở ngoại quốc thì rất lâu.



NDMB: Tại sao nhu cầu dùng điện thoại rất cao mà bưu điện không thỏa mãn được? Chúng tôi tưởng bưu điện càng phát triển, càng có lỗi chứ có sao đâu?

Ô. Lâm Quan Thân: Hiện nay nhu cầu về điện thoại lối 50.000 số, bưu điện đã có 22.000 số. Để thiết trí một điện thoại phải mất 400 Mỹ Kim, lối 110.000\$ Việt Nam trong đó 35.000\$ cho tổng đài, 60.000\$ để kéo giây cáp và 15.000\$ từ tân diêm để kéo vỏ nhà và những chi phí giấy tờ.

Khả năng ngân sách mà chánh phủ và quốc hội cấp cho bưu điện chỉ để cho bưu điện có thể đặt được 3.000 tới 4.000 số điện thoại trong một năm trên toàn quốc cho nên nếu chánh phủ cho thêm tiền bưu điện thì bưu điện làm thêm. Vì bưu điện thu được cũng chỉ để vào ngân sách quốc gia.

Tuy nhiên, Bưu điện cũng cố gắng tới mức tối đa, chắc quý vị còn nhớ là trước năm 1966, chúng tôi chỉ có một hệ thống số 2 tại Saigon và hệ thống số 3 tại Chợ Lớn. Hai hệ thống này có 7.500 số điện thoại. Năm 1966 chúng tôi đã đặt thêm tổng đài số 9, năm 1967 thêm tổng đài số 4 và năm 68 có tổng đài số 5. Đến cuối năm nay, chúng tôi sẽ có thêm 12.000 số nữa cho tổng đài Tân Sơn Nhứt và tổng đài Chợ Lớn, vì chỉ là tới cuối 1971 chúng tôi sẽ có 35.000 số nhưng đó chỉ là ở tổng đài thôi. Chúng tôi còn phải kéo cáp lần lượt và kéo tới đâu, chúng tôi công bố cấp tới đó chứ chúng tôi không thể làm một lúc được. Cũng giống như bên thủy cục khi đặt ống tới đâu thì cấp nước tới đó.

NDMB: Những giấy đòi tiền của bưu điện báo hàng tháng có khi nào chiết tính nhầm lẫn không?

Ô. Lâm Quan Thân: Trước đây, những giấy đòi tiền được nhân viên viết tay nên có đôi khi nhầm lẫn nhưng hơn một năm nay chúng tôi đã điện cơ hóa về kế toán điện thoại nên chuyện làm lan rất ít vì những nhân viên kế toán điện cơ lúc đầu chưa quen việc.

.../

NDMB: Khi nào những máy điện thoại quân đội và dân sự có thể nói chuyện thẳng với nhau?

Ô. Lâm Quan Thân: Ở hệ thống quân đội cũng có một số điện thoại tự động, số điện thoại tự động này cũng có thể gọi thẳng cho ở bưu điện như quay số 2 trước rồi quay tiếp ở số bưu điện. Ngược lại, số bưu điện quay cho số tự động quân đội có thể quay số 88 là tổng đài quân đội.

NDMB: Thưa Ông Phó Giám Đốc, chúng tôi xin bàn qua về vấn đề điện tín. Chúng tôi có nhận được thư của khách thỉnh giã ở Đà Nẵng than phiền rằng họ gửi một giấy thép về Saigon để báo cho người nhà đón ở phi trường như họ đến trước tờ giấy thép đó rất lâu. Vậy xin ông cho biết muốn gửi một tấm điện tín là thời gian để nhận được là bao lâu.

Ô. Lâm Quan Thân: Trường hợp gửi điện tín từ Đà Nẵng về đây mà bị chậm trễ như vậy tôi tin rằng không có. Nếu có đi nữa là do khách hàng đã để địa chỉ không chính xác và những bưu tá đã không tìm ra những số nhà ở bên Gia Định hay vùng Bàn Cờ. Có những địa chỉ mà ngay cơ quan Cảnh sát cũng không tìm ra. Thường thì những điện tín từ Đà Nẵng gửi về Saigon trong vòng hai giờ đồng hồ chúng tôi đã cho đi phát cho khách hàng. Khi bưu tá của chúng tôi không kiếm ra địa chỉ người họ đem về chúng tôi lại nhờ những bưu tá phát thư là những người làm việc rất lâu năm và rất quen để mang đi phát. Nếu vẫn không tìm được thì chúng tôi cho Đà Nẵng biết là địa chỉ này phát không được. Trường hợp điện tín chậm chỉ xảy ra chỉ ở những tỉnh nhỏ như Kontum, Pleiku, Tây Ninh, Mộc Hóa mà thôi.

NDMB: Đối với điện tín thì chúng tôi phải chờ đợi trong bao nhiêu giờ đồng hồ?

Ô. Lâm Quan Thân: Nội trong một ngày có thể nhận được, còn nếu trễ thì hai ngày.

NDMB: Vậy là bằng thư máy bay rồi.

Ô. Lâm Quan Thân: Nói về điện tín thì có khi là chúng tôi không tìm ra địa chỉ, hoặc tới nơi mà không có khách hàng thì chúng tôi phải để giấy báo lại, khách hàng sau đó phải ra bưu điện để lãnh, nếu không đến lãnh thì qua ngày sau chúng tôi mới phát lại.

NDMB: Có người than phiền rằng có đôi khi họ nhận được những tam điện tín đóng dấu "chậm trễ vì lý do kỹ thuật" thì sao ?

Ô. Lâm Quan Thân: Trường hợp vì lý do kỹ thuật thì theo tôi nghĩ, vì phải liên lạc bằng vô tuyến điện cho nên đầu ở các nước tân tiến hơn chúng ta cũng có trục trặc nào là thời tiết, hơn nữa, ở chúng ta có nhiều tỉnh mà điện lực không cung cấp đầy đủ nên khi không có điện thì chúng tôi không liên lạc được. Những trường hợp đó, chúng tôi bắt buộc phải bỏ vô thư mà gửi xe to tem về.

VẤN ĐỀ LƯU THÔNG VÀ CẢNH SÁT

CÔNG LỘ

Phát Hình Ngày 30.5.1971

Ông NGUYỄN HỮU DUNG, Trưởng Ty Cảnh Sát Công Lộ, 46 tuổi, sanh quán tại Saigon, Phó Chủ Tịch Hội Quốc Tế Á Phi về lưu thông, đã tham dự ba Hội nghị Quốc tế về lưu thông tại Ý, Pháp và Maroc.

NDMB: Trong thời gian gần đây, đồng bào thường than phiền về cảnh sát công lộ, xin Ông Trưởng Ty cho biết tại sao Cảnh sát Công lộ không thỏa mãn những yêu cầu của đồng bào mà để đồng bào phải ta thán như vậy?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Vấn đề lưu thông là một bài toán khó, không riêng gì ở Saigon mà là tất cả những đô thị lớn trên thế giới. Tại Saigon hiện nay có quá nhiều loại xe. Cho đến nay Saigon là một thủ đô đông dân cư nhất thế giới. Chúng ta lại cũng có quá nhiều loại xe với tốc độ hoàn toàn khác nhau. Hơn nữa, vấn đề lưu thông là vấn đề của dân chúng mà vấn đề này thì không bao giờ có được 100% lẽ phải.

.../

Như chúng tôi để băng đậu xe ở một khu vực nào đó, những người gần nơi này không bằng lòng phản đối, trong khi những người đi xe có chỗ đậu suông sẽ. Vì vậy việc khiếu nại về lưu thông là chuyện dĩ nhiên. Tuy nhiên, trước khi áp dụng một biện pháp nào, chúng tôi chỉ làm khi nào thấy lợi trên 55%. Và lại những biện pháp lưu thông chỉ có hiệu quả một thời gian nào đó. Như năm 1966 khi chúng tôi đề xướng ra việc lưu thông trên những con đường một chiều, chúng tôi gặp không biết bao nhiêu sự phản đối, để ba năm sau đồng bào thấy rằng biện pháp đó là hữu hiệu.

NDMB: Nói về đường một chiều, chúng tôi có hai đại diện của 92 gia chủ ở đường Phan Thanh Giản nói rằng Tòa Đô chánh đã cho phép họ đậu xe để cất hàng vậy mà Cảnh sát Công lộ vẫn phạt. Tại sao có chuyện đó?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Không có việc xe đang lên xuống hàng mà Cảnh sát Công lộ lại phạt. Theo luật lệ hiện hành, đầu nơi đó là đường một chiều và cấm đậu, người dân có quyền ngừng xe để lên xuống hàng hóa với điều kiện là tài xế phải có mặt tại tay lái, phải có công nhân đang lên xuống hàng và việc đậu đó không làm cản trở sự lưu thông.

NDMB: Còn những đường một chiều mà bên tay mặt đã có những cơ sở cam đậu thì sao?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Luật lệ lưu thông cấm xe đậu bên tay trái đường một chiều. Vậy nếu nơi đó, ở bên tay phải, cấm đậu thì hãy đi chỗ khác. Có sao đâu?

NDMB: Một số Việt Kiều hồi hương từ Cẩm Bốt hỏi rằng những chiếc xe mang về Việt Nam đã được phép lưu thông tại ba tháng, sau đó được thêm ba tháng nữa nhưng sau đó họ có được quyền lưu thông nữa không?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Những xe mang về từ ngoại quốc, được phép lưu hành tạm họ chỉ có quyền lưu thông trong sáu tháng mà thôi. Sau đó, phải có giấy phép tự do lưu thông của Nha Lộ Vận.

NDMB: Có người hỏi rằng tại sao cảnh sát vẫn làm ngõ cho những xe đồ lớn đón khách ở dọc đường làm trở ngại lưu thông như ở đường Phan Thanh Giản chẳng hạn.

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Vấn đề này đã có từ lâu. Ngoài đường Phan Thanh còn có đường Hiền Vương nữa. Những đường này đã có những xe di chuyển một số khác rất đông, những người dân, học sinh, công chức, quân nhân sống ở những vùng mới mở mang tại miền Bắc thủ đô tới Saigon để làm việc.

Trước đây, ông Đô trưởng tiền nhiệm là Đại Tá Văn Văn Của có cho phép những xe đó được ngừng để lên xuống hành khách. Nhưng sau đó có sự khiếu nại của đồng bào và công chức quân nhân. Nay lại xin để cho xuống đường tại đây để đỡ tốn kém và tốn thì giờ nên chúng tôi trình với Đại Tá Đô trưởng và đã thông cảm cho phép ngừng xe nhưng phải đúng phép và đúng luật lệ lưu thông.

NDMB: Tại sao Cảnh sát Công lộ vẫn chưa chấm dứt được nạn xe phun nhiều khói gây tiếng nổ quá to hay những loại xe có đèn quá sáng, quá cao.

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Trong Luật số 037, Điều 93 chỉ nói rằng máy móc phải làm thế nào để không phun khói gây hại cho người khác và máy móc phải có ống giảm thanh những chi tiết của điều này đang được Bộ Y Tế và Bộ Giao Thông nhóm họp để qui định. Chúng tôi đang chờ sự ghi định xem rằng trong khói xe có bao nhiêu Oxyt carbon là độc, tiếng động bao nhiêu dyne là lớn và đèn sức sáng bao nhiêu. Tuy nhiên muốn thi hành điều này, phải có những máy móc để đo. Chúng tôi đã trình Tòa Đô Chánh và Tòa Đô Chánh đang nhờ mua những máy móc này chẳng những riêng về đèn, khói mà cả việc thử thặng chiếc xe, chúng ta cũng chưa có máy để thử nữa.

NDMB: Nếu có những máy móc là một điều hay, vì như việc xét xe taxi mà dùng tay làm hiệu để thử thặng sẽ có sự co dãn. Sự co dãn này rất dễ gây ra nạn tham nhũng.

.../

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Vấn đề thủ thắng, thủ xe là do Nha Lộ Vận phụ trách. Những xe taxi trong đô thành do một ủy ban kỹ thuật của Tòa Đô Chánh phụ trách. Chúng tôi hoàn toàn tán đồng quan điểm của Đại Tá, vì nếu nhờ mấy móc sẽ hết tham nhũng trong việc này vì việc đơ tay để thủ thắng thì rất dễ có dân.

NDMB: Tại sao những lần vạch trên mặt lộ dành cho xe gắn máy quá ít so với khoảng đường dành cho xe hơi?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Chúng tôi đã được nghe những lời than phiền cho rằng chúng tôi ăn hiếp nhà nghèo, bình nhà giàu nhưng về mặt kỹ thuật, một xe cam nhông chiều ngang 2 thước 50, chạy 40 cây số giờ nên đường vẽ của xe này phải tối thiểu là 3 thước 20 trở lên trong khi đó xe gắn máy có bề ngang 8 tấc thì chúng tôi dành có một thước. Do đó chúng tôi dành khoảng 3 thước cho xe hai bánh trong khi 9, 10 thước còn lại cũng chỉ chạy được ba xe mà thôi.

NDMB: Có người hỏi rằng tại đường Phan Đình Phùng luôn luôn có đèn hiệu, nhưng Cảnh sát không bao giờ điều khiển những đèn đó cho nên họ đề nghị nên để đèn chớp vàng đỏ để dân chúng tự ý tránh nhau, xin ông cho biết vấn đề này.

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Chúng tôi đã đồng bộ hóa các đường Hiền Vương, Phan Thanh Gian và Phan Đình Phùng cho nên những nút nhận trong đèn đó chúng tôi đã gỡ, và đèn trở nên tự động. Thời khác mà chúng tôi lựa để đồng bộ là lúc đông xe và với vận tốc ấn định là 36 cây số giờ. Người này than có lẽ ông ấy đi vào giờ quá sớm hoặc chạy nhanh hay chậm hơn tốc độ 36 cây số giờ thì đương nhiên là đèn không thể đổi kịp được.

NDMB: Một khách thỉnh giả hỏi rằng nhân viên công lộ có quyền rời vị trí của mình để rượt theo một tài xế taxi vì phạm luật lưu thông hay không?

...✓

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Thưa, họ có quyền như vậy. Cảnh sát có quyền chặn những di chuyển khỏi địa điểm đó mà họ còn có quyền truy tìm kẻ phạm pháp sang cả quận khác nữa.

NDMB: Có những đường một chiều mà một vài quân nhân cũng như Cảnh sát vẫn đi, xin ông cho biết những người này có thể bị phạt không?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Đối với Cảnh sát, ngoài việc bị phạt tiền, còn bị phạt vì kỷ luật. Đối với quân nhân, cảnh sát vẫn biên phạt, chiếu theo lệnh của Bộ Quốc Phòng, giấy phạt sẽ được gửi đương sự và đơn vị trưởng có bốn phần, trừ lương của đương sự để nộp phạt chưa kể những hình phạt về quân kỷ.

NDMB: Nhiều người than phiền rằng Cảnh sát Công lộ hay lấy bằng lái xe đối với những vi phạm quá nhỏ, xin ông cho biết trường hợp nào cảnh sát có quyền và trường hợp nào cảnh sát không có quyền lấy bằng lái xe?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Có hai trường hợp Cảnh sát Công lộ lấy bằng lái xe là trường hợp tạm giữ và trường hợp rút bằng lái xe.

Theo thông cáo của nguyên Tổng Giám Đốc Cảnh sát Quốc gia từ năm 1966 thì mọi vi phạm, cảnh sát có quyền giữ ngay giấy tờ của vi phạm nhân hoặc bằng lái xe, thẻ chủ quyền để đương sự hoặc nộp phạt, hoặc đi theo về cảnh sát. Đến 1971 mới đây, có lệnh cho áp dụng thử ngay không lấy giấy tờ gì cả xem sao cho nên đến nay việc giữ giấy tờ xe đã giảm thiểu và có thể như là không có. Chúng tôi chỉ giữ bằng lái xe theo Luật lưu thông 037 điều 11/1 như lưu thông trên chiều duy nhất, lái xe trong lúc say, qua mặt không nhường quyền ưu tiên thì bị rút bằng lái xe và bằng lái xe nay có thể được đưa ra ủy ban để tạm thụ hồi theo luật định. Ngoài ra, những người lái xe hai bánh có động cơ mà thẻ đăng bộ không phải là của mình thì chúng tôi giữ xe đó.

.../



NDMB: Có người nói rằng chỉ việc để ở trong tám bằng lái xe một tám Trần Hưng Đạo là mọi việc thông cảm ngay, xin ông cho biết việc này?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Chúng tôi đã ngăn ngừa việc này như sau: Người cảnh sát nào bắt được người đưa hối lộ, sẽ được lãnh một số tiền ba lần nhiều hơn số tiền đó chưa kể là sẽ được ban khen hay đặc cách. Nhưng chúng tôi lấy làm lạ là tại sao dân chúng lại thích đưa tiền như vậy trong khi việc nộp phạt rất dễ dàng. Chúng tôi xin kêu gọi đồng bào không nên đưa tiền cho cảnh sát vì việc này rất nguy hiểm cho người đi hối lộ, lỡ khi anh cảnh sát trở mặt thì người đưa tiền sẽ rất nguy hiểm.

NDMB: Có người hỏi rằng những chiếc xe hàng sau khi đã được phép nhập thị tại xa lộ nhưng lúc vào thành phố, nhân viên Cảnh sát lại làm khó dễ, đòi hối lộ, mặc dầu họ đầy đủ giấy tờ và đi theo đúng lộ trình.

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Tôi xin vị đó cho chúng tôi biết họ vi phạm ở đâu, lộ trình như thế nào, giờ nào chứ khi không anh Cảnh Sát muốn biên không phải dễ đâu. Bây giờ không phải người Cảnh sát nào cũng có quyền chặn xe để làm tiền. Cảnh sát công lộ có mang một băng tay màu ở trên xanh, ở dưới vàng để khỏi bị làm lẫn.

NDMB: Có biện pháp nào đối với những Cảnh sát nhận hối lộ như vậy không?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Việc đầu tiên là nhốt đã. Sau đó đưa ra tòa đại hình xử. Còn nếu chỉ nghe dân chúng nói thôi mà không có bằng cứ thì cũng phải đi chỗ khác chứ không còn ở chỗ cũ nữa.

NDMB: Có người gửi cho chúng tôi một giấy phạt trong đó Cảnh sát ghi rằng "đương sự không bằng lòng ký tên" vì chỗ ba người thay vì hai người. Ông này nói, ông ta chỉ có một chiếc xe

.../

mô tô để chở gia đình, nhất là chở con đi học. Cảnh sát phạt như vậy là thiếu thông cảm hoàn cảnh của công chức quản nhân trong thời buổi khó khăn này. Xin ông cho biết ý kiến?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Cảnh sát chỉ tính mạng người và không tính tới chuyện lớn nhỏ. Và lại, biết đâu đứa nhỏ đó ngày mai nó lớn lên làm lớn thì sao, cho nên để trẻ nhỏ ngồi còn dễ gây tai nạn hơn. Bởi vậy ông công chức đó nên cảm ơn chúng tôi hơn là phiền trách. Còn nói chuyện thông cảm thì vì sự lưu thông quá nhiều nên dân chúng than rằng có tham nhũng.

NDMB: Cũng theo ông công chức này thì nạn kẹt xe ở giao điểm Trần Quốc Toàn, Lê Văn Duyệt, Hiền Hương vì nơi này người chạy xe phải đợi hai lần đèn xanh, phần khác vì trục lộ chánh mà xe cộ tới mỗi phút mỗi nhiều. Muốn giải quyết, ông này đề nghị nên cho những xe đi đường Trần Quốc Toàn được queo mặt khi còn đèn đỏ để sang Lê Văn Duyệt hướng về Saigon.

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Tôi không biết ông bạn này nhà ở đâu, còn nếu muốn xuống Lê Văn Duyệt thì từ Trần Quốc Toàn đi ra, queo Cao Thắng rồi xuống Phan Thanh Giản có hơn không. Tại Công Trường Dân chủ có khoảng 150.000 xe mỗi ngày mà ông ấy đòi queo tay mặt thì ông ấy sẽ chặn đầu đoàn xe từ Lê Văn Duyệt xuống, rủi xảy tai nạn thì sao. Vấn đề cần thiết của chúng tôi là an ninh lưu thông, còn việc lưu thông nhanh chóng là phần thứ yếu.

NDMB: Mỗi ngày Saigon có khoảng bao nhiêu tai nạn?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Trung bình khoảng 40 tai nạn. Trong ba tháng đầu năm, năm 1970, có 42 tai nạn tử thương, 2.255 tai nạn bị thương và tai nạn hư hao vật chất là 1.439. Tổng cộng là 3.736 tai nạn ba tháng đầu năm 1971 có 33 tai nạn tử thương, 2.009 tai nạn hư hao vật chất có 846. Tổng cộng là 2.888 tai nạn như vậy là đã giảm được 848 tai nạn.

NDMB: Những tai nạn này thường xảy ra cho những loại xe nào?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Nhắm mắt mà nói ai cũng biết đó là xe hai bánh có động cơ, Thứ nhì, điều mà chúng tôi buồn nhất là ở Việt Nam số người đi bộ bị tai nạn rất nhiều. Ở ngoại quốc không bao giờ có chuyện vừa đi đường vừa đọc báo, vậy mà ở đây lại thấy rất thường. Chúng tôi đã trình với Đại Tá Đô Trưởng và chúng tôi sẽ phạt rất gắt những người đi bộ mà đi ngoài lối dành riêng cho họ.

NDMB: Nếu phạt gắt những người đi bộ thì phải phạt gắt những người đi xe mà không chịu nhường người đi bộ khi họ đã đi trên đường dành riêng của họ.

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Có hai vấn đề: thứ nhất là người đi bộ phải đi theo đèn và thứ hai là xe phải nhường cho người đi bộ đi trong lối dành riêng khi người đi bộ đi theo đèn. Mà nếu người ấy không đi theo đèn thì người xe cũng có bốn phận phải tránh. Không phải đèn xanh là có quyền đâu, đèn xanh chỉ nói rằng đường trống có thể lưu thông được mà thôi, nhiều người lái xe hiểu lầm vấn đề này. Chúng tôi phạt rất gắt những người lái xe không nhường quyền ưu tiên.

NDMB: Còn những tai nạn gây ra do những xe của quân đội đồng minh, của các tòa đại sứ thì người dân phải thưa tại đâu, việc bồi thường như thế nào?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Cảnh sát Công lộ chỉ có thẩm quyền thụ lý các tai nạn giữa những người dân sự. Xe của một người dân và quân đội VNCH thì việc thụ lý do Quân Cảnh Tư pháp, việc xử do Tòa Quân sự, việc đền bồi do Bộ Quốc Phòng. Nói tới xe của đồng minh thì chúng tôi phân biệt xe của người Mỹ và xe của những quốc gia khác. Xe của quân đội đồng minh nếu khi đụng bỏ chạy, đồng bào nhớ lấy số vẽ trên cây cản của chiếc xe thì mới tìm được. Nếu tai nạn giữa thường dân và quân đội Mỹ thì Cảnh Sát Công Lộ sẽ làm song hành với Quân Đội Mỹ. Sau khi biên bản làm xong sẽ trình Tòa Án Việt Nam, nơi đây cứu xét và đưa sang sở khiếu nại tai nạn lưu thông Hai Bà Trưng và công trưởng Lam Sơn, Building Brink. Người Việt Nam nếu khiếu nại, khiếu nại tại đây.

Đối với những lực lượng đồng minh khác thì văn phòng khiêu nại ở số 12 đường Trần Quốc Toàn. Ngoài ra còn những số xe T, X, NG, LS, NG là xe của ngoại giao, tước công nhận bởi công pháp quốc tế được đặc miễn. Xe LS của Lãnh sự đoàn cũng vậy. Xe số T là những xe của chính ngoại quốc có đại diện ở Việt Nam, ví dụ như Tòa Đại sứ Anj có mua một chiếc xe để chở nước đá chẳng hạn, thì chiếc xe đó cũng được mang số T. Số T còn được cấp cho những công chức ngoại quốc hành sự tại các cơ sở ngoại giao ở Việt Nam. Xe số X thì có hai loại: Số X dành cho những cơ sở xã hội, ví dụ như hội Tin Lành, thanh niên chí nguyện v.v.. vì đó là những phương tiện mà họ mang qua đây để giúp chúng ta, những xe này đăng bộ với những tên của cơ quan xã hội đó. Những xe này được miễn thuế, họ được miễn cả thuế lưu hành, nếu có xin Bộ Tài Chánh.

NDMB: Chúng tôi thấy những loại xe này thường vi phạm luật lưu thông nhiều nhất và dường như họ không có trả tiền phạt khi bị phạt phải không?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Xe số T được đặt miễn tài phán. Những xe này chúng tôi ghi số chỗ không phải làm giấy phạt rồi chúng tôi làm tờ báo cáo gửi sang Bộ Ngoại Giao Việt Nam để Bộ Ngoại Giao can thiệp với Tòa Đại sứ đó. Thường khi Tòa Đại sứ đó sẽ phạt nhân viên của họ. Tính cách đặc miễn tài phán thì xứ nào cũng vậy. Tòa Đại sứ Việt Nam của chúng ta ở những xứ khác cũng thế.

NDMB: Đây là phần câu hỏi của ban đại diện bến xe đò Hậu Giang: Tại sao từ số nhà 299 đến số nhà 313 đường Pétrus Ký là bến xe đò lớn thì gồm Gò Công mà ông Tăng Quế đem 9 chiếc xe đò lộ Saigon-Cần Thơ đầu rước khách được?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Ông này mang danh là đại diện xe đò mà ông ay nói trật lác. Số là số lộ đầu xe chứ không phải số nhà. Đó là số 13 của Gò Công, kể đó là xe đò lộ chạy đường Cà Mau của hãng kế bên. Số xe đò lộ mà chúng tôi cho phép đầu

.../

chỗ đó là bảy chiếc trong đó ông Thuận Lợi có năm chiếc mà ông Nguyễn Thanh Quế là đại diện cho hãng Thuận Lợi. Dầu 1 mà phân chia lô chỉ gạch ở trong lề thôi. Tôi lấy làm lạ sao bến xe Gò Công không thừa mà ông thừa này không biết ở bến xe nào.

NDMB: Từ số 313 đến 317 là số dành cho xe đồ lớn Saigon Cần Thơ Bạc Liêu mà ông Ba Quế đem xe đồ lớn hiệu Thuận Lợi rước khách an toàn, lại còn thách thua với Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát cũng không ăn chung gì?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Chúng tôi chưa hề được ông đại diện bên này thừa lần nào, nhưng chúng tôi có được sự thừa của đoàn xe Mỹ Tho thì chúng tôi có lời mời ông Quế này đến và chúng tôi đã lấy lời khai, trong đó trước mặt đại diện bên Mỹ Tho, ông Quế đã cam kết từ ngày 24.4.71 ông Quế sẽ không còn chạy xe đến đó nữa.

NDMB: Cảnh Sát tuần tiểu Quận 10 thấy xe đậu thường trực rước khách sai bên chỉ định, sao không kéo bỏ vào sở giam cầm?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Theo lời ông này chúng tôi không biết rằng đậu ở đâu, nhưng chúng tôi biết rằng dài dài theo con đường Quận 10, đường Hùng Vương có mấy cây xăng, mấy chiếc xe đồ ở đây chạy ra thường đó xăng hoặc rước khách. Trường hợp này nếu cảnh sát biên phạt, họ nói họ đó xăng thì Cảnh sát làm sao mà phạt được.

NDMB: Còn xét xe từ góc đường Hùng Vương đến đường Trần Quốc Toản do Quận 10 hay Quận 5 phụ trách?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Cảnh Sát cộng lộ lo về giấy tờ của các xe đậu trong bên, nhưng việc kiểm soát bến là do Ty địa phương. Đường Hùng Vương lên Trần Quốc Toản nằm trong ranh Quận 10 thì đương nhiên thuộc Quận 10. Từ Hùng Vương xuống Nguyễn Trãi, thuộc Quận 5.

.../

NDMB: Có người hỏi sao Cảnh sát không phạt những người bán xăng lẽ ở ngoài đường làm trở ngại lưu thông?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Chúng tôi có được lệnh bắt và truy tìm những số xăng bán ngoài đường. Việc này công tác nhiều nhất là do Ty địa phương. Việc bán xăng lẽ có chứ không phải là không. Nhưng họ chỉ để hai cái chai nhỏ ở ngoài đường và "người bán xăng" là một đứa nhỏ 6, 7 tuổi. Em năn nỉ chỉ có vài chai thì làm sao truy tố được.

NDMB: Một khán thính giả nói rằng muốn đỡ trở ngại lưu thông, ít ra chánh phủ phải có xe bus, nếu không thì bán xe gắn máy rẻ cho dân.

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Đáng lẽ phải nói rằng phải có phương tiện chuyên chở công cộng rẻ tiền. Phương tiện chuyên chở công cộng rẻ tiền thì có rất nhiều nhưng hiện nay tại Saigon là một thủ đô duy nhất trên thế giới có xe lam mà đáng lẽ phải có xe bus. Tòa Đô Chánh đang cho phép dân chúng đưa đơn xin ra xe bus nhưng đến nay vẫn chưa có. Bây giờ Ủy ban cải tiến lưu thông của Tòa Đô Chánh đang thúc đẩy hỏi xin Hội đồng Đô Thành quyết định thế nào về việc chuyên chở công cộng này.

NDMB: Một khán thính giả khác ở đường Trần Hưng Đạo hỏi rằng tại sao Cảnh Sát Công Lộ làm ngõ trước một số người xử dụng công lộ ban đêm không tuân lệnh xử dụng đèn.

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Chúng tôi cũng có bắt, nhưng chỉ có xe mô tô mới bắt được xe hơi thôi. Điều này chúng tôi vẫn làm nhưng tỷ lệ Cảnh Sát Công Lộ ở Saigon là 0,28 phần ngàn, rất ít trong khi trung bình tối thiểu trên thế giới phải 0,7 phần ngàn.

NDMB: Chúng tôi thấy trong các cuộc bầu cử vừa qua, các biểu ngữ đã để lấp các bảng hiệu đường hoặc che lấp đèn. Việc đó quá nguy hiểm. Cảnh sát Công Lộ phải làm gì?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Đó là một sự thật rất náo lòng. Những vị đó ra ứng cử để đại diện cho dân, vậy mà họ vi phạm luật lệ trước đã. Chúng tôi đã gỡ những tấm bảng trái phép đó, nhưng khi gỡ, chúng tôi có làm biên bản và chụp hình nữa để sau này khỏi có sự khiêu nại.

NDMB: Bây giờ chúng tôi xin hỏi về các xe taxi. Các chủ xe taxi hỏi tại sao các xe taxi phải ký sổ hàng tháng?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Chúng tôi bắt buộc chủ xe phải ký sổ hàng tháng để chúng tôi biết rằng tài xế còn lại chiếc xe đó hay không. Nhờ vậy taxi chỉ có 5.000 chiếc, tài xế taxi chỉ có 10.000 người để bất luận người dân nào chỉ cần nói cho chúng tôi biết cái số đăng bộ hay chỉ cần hai số chót thôi, chúng tôi có thể bắt được liền cái xe đó. Đó là chúng tôi bảo vệ cho đồng bào.

NDMB: Trường hợp tài xế đau nặng thỉnh thoảng không thể đi trình ký được thì phải làm sao?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Họ cứ việc khai báo là xe họ không lưu hành. Nhưng họ cứ lưu hành thì chúng tôi bắt.

NDMB: Còn tới thời kỳ xét xe, chủ xe có thể đưa xe đi trình xét được không?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Dạ được.

NDMB: Có người cũng than phiền thủ tục sang tên, mua bán xe chuyên chở chung rất phức tạp. Sao không in những bản điều lệ chỉ dẫn để phát cho những người này?

Ô. Nguyễn Hữu Dung: Đó là việc của Nha Lộ Vận số 12 Phạm Ngũ Lão. Riêng xe taxi khi nào có sổ lưu thông thì qua chúng tôi, tối đa là 24 giờ là xong.

HỘI ĐẤT LÀNH VIỆT NAM

-----  
 Phát Hình Ngày 6.6.1971  
 -----

Luật Sư PHẠM THANH DÂN, Chủ Tịch Hội Đất Lành Terre Des Hommes Việt Nam.

Bác Sĩ TRẦN KIM THÀNH, Ủy Viên Y Tế của Hội Đất Lành  
 D.S. CHARLES MERCH ., Ủy viên chánh thức của Liên Hội Đất Lành  
 Quốc Tế.

Luật Sư Phạm Thanh Dân năm nay 35 tuổi, sanh tại Tây  
 Ninh, Bác sĩ Trần Kim Thành 41 tuổi, sinh tại Bến tre và ông  
 Charles Merch 41 tuổi, sinh gần Liege Bỉ.

NDMB: Ông Charles Merch, ông là một nhà nhân chủng học,  
 một nhà báo và một nhà quay phim. Xin cho biết tại sao, ông  
 sang Việt Nam với Hội Đất Lành Terre Des Hommes?

Ô. Charles Merch: Thưa, đã 10 năm nay rồi, tôi có ý  
 định là sẽ viếng một con sông tại Á Đông và cũng đã mười năm  
 đó vì có chiến tranh mà tôi chưa thực hiện được chương trình  
 này. Tôi đã đến Mékong và đi xuôi theo dòng sông Mékong đó và  
 đã có dịp biết Ai Lao ở Cao Miên và Việt Nam. Tôi có làm được  
 năm cuốn phim, lấy tên là Le Mékong. Đoạn cuối cùng của cuộc

.../



du lịch này là nước Việt Nam, nước Việt Nam với nụ cười cổ hữu tình cảm, với niềm tin, sự đau khổ và với những trẻ em.

Tôi đã thấy xứ sở của quý vị đang ở trong hoàn cảnh khó khăn và tôi cũng đã thấy những trẻ em bất hạnh. Tôi có thể nói, tôi đã 40 tuổi rồi và tôi có thể hy sinh hai năm trong cuộc đời của tôi. Vì vậy mà tôi đã tổ chức những buổi dạ hội tại Âu Châu và tất cả tiền thu được của cuốn sách Mekong này đều được bỏ vào trong công tác đó với các trẻ em.

Khi người ta 40 tuổi thì hai năm trong cuộc đời chỉ bằng 5 phần trăm của cuộc đời mình mà thôi. Nếu so với những người Âu Châu phải trả thuế hàng năm thì tỷ lệ đó là còn thấp. Tôi nghĩ rằng nếu mọi người đồng ý hy sinh 5 phần trăm cuộc sống của mình để làm công chuyện đó thì thế giới này có thể sẽ bớt đi những đau khổ.

NDMB: Thưa Luật sư Phạm Thanh Dân, chủ tịch Hội Đất Lành, ông Lê Văn Hiến số 229 đường Sư Vạn Hạnh Chợ Lớn có hỏi như sau: Hội Terre Des Hommes là một hội của nước đồng minh nào, có từ bao giờ, đã hoạt động được bao lâu và đã đạt được những thành tích nào? Mối tương quan giữa ủy ban Việt Nam mà ông làm chủ tịch với Hội Đất Lành Quốc Tế khác trên thế giới?

LS. Phạm Thanh Dân: Trước tiên, chúng tôi xin nhấn mạnh rằng Hội Đất Lành Việt Nam là hội thuần túy Việt Nam. Hội Đất Lành không phải là một hội của nước đồng minh nào cả. Nguồn gốc của việc thành lập Hội Đất Lành như thế này: Lúc bấy giờ là vào tháng 4 năm 1966, có một phái đoàn củ Hội Đất Lành Thụy Sĩ qua Việt Nam với mục đích giúp đỡ tất cả những trẻ em bất hạnh Việt Nam, hoặc những cô nhi, những trẻ bị bỏ rơi hay những em bệnh tật mà ở Việt Nam thiếu phương tiện chữa trị.

Phái đoàn Hội Đất Lành Thụy Sĩ được một số các nhà thiện chí Việt Nam đề nghị thành lập hẳn một Hội Đất Lành Việt Nam gồm những người Việt am để cộng tác với những Hội Đất Lành đang có bên Âu Châu. Do đó, những nhà thiện chí này đã nhóm họp lại, làm một bản điều lệ gửi đến Bộ Nội Vụ. Và vào tháng 12.1966, Bộ Nội Vụ đã chấp thuận bằng một Nghị Định cho

.../

thành lập Hội Đất Lành. Như vậy, Hội Đất Lành, đứng về phương diện pháp lý, là một hội có một tư cách pháp nhân và độc lập hẳn với những hội độc lập khác. Chúng tôi chỉ liên quan tới những Hội Đất Lành bên Âu Châu là vì bản Hiến Chương Quốc Tế và bản điều lệ quốc tế đã ấn định mà thôi. Mục đích của Hội là cứu trợ và giúp đỡ tất cả những trẻ em bất hạnh đầu là cô nhi trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bụi đời hay trẻ em bệnh tật.

Khi thực hiện mục đích như thế, chúng tôi có những phương châm sau đây để hành động. Thứ nhất là tất cả các Hội Đất Lành triệt để là những Hội đứng ra ngoài những Hội đứng ra ngoài những tranh chấp về chính trị, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo hay màu da. Thứ hai là những hội viên của Hội Đất Lành đã cứu trợ như vậy chỉ làm phận sự của con người đối với con người mà thôi. Thứ ba là tất cả các Hội Đất Lành phải âm thầm làm việc trong một lý tưởng vô danh.

Vì vậy từ năm 1966 khi được thành lập, riêng Hội Đất Lành Việt Nam cũng đã hoạt động rất nhiều trên mọi lãnh vực. Tất cả những vấn đề liên quan đến các trẻ em bất hạnh là chúng tôi phụ trách. Nước Việt Nam chúng ta có vấn đề quan trọng là những trẻ em cô nhi. Đối với những trẻ em cô nhi, chúng tôi có hai hình thức hoạt động. Hình thức thứ nhất, là tìm cách hợp tác với các Hội Đất Lành ngoại quốc để tìm những cha mẹ nuôi, nhận nuôi những trẻ em cô nhi tại Việt Nam. Trường hợp này, có nhiều Hội Đất Lành Bỉ, Thụy Sĩ, Pháp, Đức, Anh, Đan Mạch, Hòa Lan đã chấp nhận và hiện nay có 168 em cô nhi đã tìm được mái ấm gia đình.

Riêng trong nước, hoạt động chính yếu của Hội Đất Lành Việt Nam là giúp đỡ các cô nhi viện sẵn có và yểm trợ hoạt động của các cô nhi viện này.

Chúng tôi có hai hình thức hoạt động. Thứ nhất là ban y tế của Hội Đất Lành thường xuyên đi khám bệnh cho các cô nhi viện. Chúng tôi ngoài việc khám bệnh thường xuyên này chúng tôi còn giúp đỡ trong những trường hợp khác như các dịp lễ Nhi Đồng lễ Giáng Sinh hay dịp Tất Niên v.v..

Hoạt động thứ hai của hội là đối với những trẻ em nghèo hằng tháng đều có trợ cấp học bổng cho các trẻ em học sinh nghèo.

.../

Lĩnh vực hoạt động quan trọng nhất là từ trước đến giờ chúng tôi đã thực hiện là việc cứu trợ trẻ em và đồng bào tại các trại tạm cư sau những biến cố lớn vì chiến cuộc hay thiên tai.

Như dịp Tết Mậu Thân, luôn luôn hội tham gia bằng cách đã phái những đoàn y tế cùng những đoàn công tác đi tất cả các trại tạm cư.

Năm vừa qua Việt kiều hồi hương, chúng tôi cũng đã tham gia. Hội cử các phái đoàn đi các nơi tại những Tỉnh Tây Ninh, Cao Lãnh, Hồng Ngự và Phước Hải, chúng tôi đã mang gạo, sữa tít hay là thuốc men để chữa bệnh.

Ngoài ra, trong kỳ bảo lụt vừa qua, Hội cũng ra Trung, Thừa Thiên và Quảng Nam để giúp đỡ đồng bào, nhất là những trẻ em ở những vùng xa xôi thiếu an ninh.

Một hoạt động khác là chúng tôi giúp đỡ các trẻ em bụi đời. Vào tháng 12 vừa qua, một ký giả Tây Đức là ông Haning Baker, có qua đây đề nghị hợp tác với hội tìm mọi cách lập một trung tâm gom góp những trẻ em đánh giày, những em lang thang đầu đường xó chợ để đem về nuôi dưỡng và giáo dục.

Hiện nay chúng tôi cùng với ông Haning Baker đã thu thập được một số trẻ em bụi đời và mang về một nơi gần bến xe đò Nguyễn Hoàng thì ông Haning Baker đã lập được một ngôi nhà để giúp các em.

Đối với những hoạt động như vậy thì những trẻ em bất hạnh dù dưới hình thức nào, chúng tôi cũng không hề từ chối mà phải trông đến.

NĐMB: Chúng tôi nhận được thư của một số khán thỉnh giả như bà Nguyễn thị Đức Tín, 176/12 Lê Lai nói rằng có một người em lúc mới sinh thì hai bàn tay không có ngón tay, năm 17 tuổi cũng xin đi, Bà Lê Thị Ngọc Lan 99 Lê Quang Định có người con gái 26 tháng mắc bệnh tim, ông Huỳnh Văn Xê có con mà tay mặt không cầm được và bị chứng phong đật. Có một ông tên là Hồ Văn Vũ lúc 7 tuổi bị bệnh soluasique, bà khác là Đỗ thị Kim Anh Oanh 227 Cống Quỳnh có một cháu bé trai tám tuổi, lúc

.../

hai tuổi bị Ancé pasique, xin Bác sĩ Trần Kim Thành cho biết ngoài tiêu chuẩn căn bệnh, bác sĩ có chọn các em theo tiêu chuẩn gia đình nghèo khó hay con ông lớn hoặc tôn giáo không?

BS. Trần Kim Thành: Những tiêu chuẩn về việc chọn lựa các trẻ em cho xuất ngoại để trị bệnh đã được ấn định một cách tổng quát trong bản thỏa ước ký kết giữa chính phủ Việt Nam, do Bộ Y Tế đại diện và Hội Đất Lành Thụy Sĩ.

Về tiêu chuẩn y khoa thì điều 2 và điều 6 của thỏa ước nói rằng: Những trẻ em bệnh tật hay bị thương mà điều kiện trị liệu tại Việt Nam không cho phép thì sẽ được Bộ Y Tế, có một Hội Đồng Y Khoa cứu xét. Hội đồng Y khoa đó sau khi chấp nhận sẽ gửi đề nghị qua Hội Đất Lành Thụy Sĩ và nơi đây có thể chấp thuận hay không chấp thuận.

Ngoài tiêu chuẩn y khoa, điều 3 của thỏa ước đó nói rằng Hội Đất Lành Thụy Sĩ sẽ tận tâm cứu giúp những trẻ em bệnh nặng nhất.

Trong số những trẻ em bị bệnh và những em nào nghèo nhất trong số những trẻ em nghèo.

NĐMB: Như vậy, đối với những trẻ em bị bệnh do Bộ Y Tế lựa chọn, Hội Đất Lành có quyết định tối hậu. Nếu tiêu chuẩn không đúng với tiêu chuẩn của hội, hoặc hội thấy một trẻ em cùng một bệnh mà nghèo khó hơn thì hội làm gì?

BS. Trần Kim Thành: Vấn đề đề cử người bệnh đến Bộ Y Tế không phải chỉ có hội mới có quyền đề cử mà bất cứ một cơ quan nào hay một cá nhân nào biết có một em bé bệnh hoạn có thể chỉ dẫn em bé đó đến Bộ Y Tế để lập hồ sơ xin điều trị.

NĐMB: Nghe nói có sự lạm dụng đối với những người đi theo các em để mua bán, chuyen ngân hay làm lợi riêng. Xin bác sĩ cho biết, chuyện này có hay không?

.../

BS. Trần Kim Thành: Chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi nghe câu hỏi này vì thật ra chúng tôi không có thẩm quyền để trả lời câu này. Vấn đề lập hội đồng y khoa đề nghị cho xuất ngoại thuộc thẩm quyền của Bộ Y Tế và những người được chọn lựa để đi theo các em ra ngoại quốc chữa trị thì cũng thuộc thẩm quyền của Bộ Y Tế.

NDMB: Tại ngoại quốc, các em đã được điều trị như thế nào và đời sống hằng ngày của các em ra sao?

LS. Phạm Thanh Dân: Trong một chuyến đi dự hội nghị quốc tế tại Geneve của chương trình, hội quốc tế mặc dầu hội chúng tôi đã đứng ra ngoài việc đưa các em đi điều trị chúng tôi cũng muốn biết rõ các em qua bên đó được săn sóc như thế nào, nên chúng tôi cũng có đi viếng một số các em điều trị tại Pháp, Đức, Thụy Sĩ. Về phương diện y khoa, các em đó đã được săn sóc rất kỹ lưỡng.

Về tinh thần của các em, bên Đức họ săn sóc chu đáo đến nỗi họ sợ rằng, nếu các em này sống một mình có thể bị khủng hoảng tinh thần nên luôn luôn những em đó khi ở nhà thương đều được một số cha mẹ đỡ đầu. Những cha mẹ đỡ đầu này đã lo cho các em bằng cách hàng tháng gửi vào quỹ tiết kiệm cho các em một số tiền, khi các em lành bệnh, họ trao cho các em. Nhà thương các em tới điều trị toàn là những nhà thương ở những thị xã do các ông thị trưởng lựa chọn.

Chúng tôi rất lấy làm cảm động khi thấy một số các cha mẹ nuôi ở bên Đức rất tha thiết đến sự đau khổ của các trẻ em Việt Nam.

NDMB: Thưa ông Merch, Luật sư Dân có nói rằng một trong những mục đích của hội là tìm những trẻ em nghèo khổ, mồ côi để mang qua ngoại quốc để làm con nuôi, vậy những em đó ông tìm ở trong các viện mồ côi hay là ở ngoài đường?

O. Charles Merch: Việc nuôi con là một trong những hoạt động của hội, nhưng cũng không phải là hoạt động quan trọng nhất. Những trẻ em được các gia đình bên Âu Châu nhận

.../

nuôi thì thường chúng tôi lựa trong những cô nhi viện, ngoài đường và luôn cả ở những vùng đồng quê nữa. Chúng tôi cũng có những tiêu chuẩn đặt ra đối với những gia đình nhận con nuôi: về đời sống luôn lý, những lý do mà họ nhận con nuôi và những phương tiện tài chánh để họ có thể nuôi được đứa con hay không?

Tôi có nghe nói một lần rằng có người đã dùng danh từ "xuất cảng trẻ em", tôi muốn trấn an quý vị rằng những trẻ em làm con nuôi đó khi đến tuổi trưởng thành có thể trở về nước của mình. Không có luật pháp nào cấm cản các trẻ em đã trưởng thành mà phải tiếp tục sống với cha mẹ, đầu trẻ em đó là Pháp hay Bỉ cũng vậy.

Ngoài ra không hề có một sự phân biệt nào trong việc lựa chọn các trẻ em. Không phân biệt màu da, tôn giáo mặc dầu van biết rằng các trẻ em chưa có ý niệm về tôn giáo, cũng không phân biệt trai hay gái, không phân biệt về thể chất nữa. Chúng tôi muốn đem lại cho các em đó một đời sống tiện nghi vì các em đó đã không có được ở nơi chốn ở của mình.

**NDMB:** Thưa ông Merca, nhiều người nói rằng Hội Đất Lành phản chiến, các ông đã dùng các trẻ em bắt hạnh để lên án chiến tranh, việc đó có đúng không?

**O. Charles Merch:** Ở Âu Châu chúng tôi đã biết trên 100 năm chiến tranh rồi, dĩ nhiên là chúng tôi không thích chiến tranh. Quý vị cũng nhìn nhận rằng để làm cho những người bên Âu Châu cảm động trước những hình ảnh nghèo khổ của thế giới nên cần phải trình bày hình ảnh. Nhưng mục đích của Hội Đất Lành không phải là để chỉ trích một nước nào cả. Đất Lành là một hội từ thiện, quốc tế không làm chính trị mà chỉ trình bày nỗi đau khổ của thế giới với mọi người. Ở Âu Châu, báo chí được tự do, ký giả có thể viết theo ý nghĩ riêng của họ mà không ai có thể điều khiển được tư tưởng họ, ngay cả chánh quyền.

**NDMB:** Thưa BS Trần Kim Thành, khi về nước, bệnh tại phát có thể trở lại được không. Đây là câu hỏi của bà Nguyễn Thị Chủ ở 651 Phan Thanh Giản và em Lưu Minh Mẫn?

.../

BS. Trần Kim Thành: Trường hợp này, tất nhiên là những người trách nhiệm của hội Terre Des Hommes Thụy Sĩ đã chuyển về Bộ Y Tế hồ sơ y khoa của các em đó. Giờ những em này bệnh bị tái phát, các em này nên trực tiếp với Bộ Y Tế vì chỉ Bộ Y Tế mới có thẩm quyền xét tình trạng của các em để có thể trị liệu tại Việt Nam hay cần phải gửi đi ngoại quốc.

NĐMB: Thưa Luật sư Dân, bà Nguyễn Thị Chủ hỏi rằng những em về Việt Nam có biết chút ít Đức ngữ, giờ muốn tiếp tục học, học ở đâu?

LS Phạm Thanh Dân: Theo tôi biết thì hình như Terre Des Hommes Đức có một chương trình cấp phát học bổng cho những em đó. Hiện tại, các em có thể theo học tại Trung Tâm Văn Hóa Đức, đường Phan Đình Phùng.

NĐMB: Còn em Lưu Minh Mẫn, lúc điều trị tại Thụy Sĩ muốn ở lại để được làm con nuôi nhưng không được, xin Luật Sư cho biết tại sao?

LS Phạm Thanh Dân: Chúng tôi có tiếp xúc với ông Tổng Thư Ký Hội Terre Des Hommes Thụy Sĩ, ông ta cho biết đã có một quy định riêng giữa Terre Des Hommes Thụy Sĩ và Bộ Y Tế: em nào hết bệnh thì phải về Việt Nam. Muốn ở lại, phải có đơn xin riêng. Nhưng theo đúng quy định thì các em đó phải về Việt Nam.

NĐMB: Các gia đình có con em chữa trị ngoại quốc, có phải đền đáp ơn hay liên lạc thường xuyên với Hội không?

LS. Phạm Thanh Dân: Trong bản hiến chương quốc tế đã quy định thì công việc của Đất Lành chỉ là bốn phận của con người đối với con người mà thôi. Như vậy, những công tác mà chúng tôi làm chỉ là làm bốn phận. Khi xong bốn phận, chúng tôi âm thầm rút lui. Do đó, chúng tôi không đòi hỏi người nhận phải đền đáp gì cả. Trên lãnh vực quốc tế cũng vậy, chúng tôi xin nhường lời cho ông Merch trả lời vấn đề này.

.../

C. Charles Merch: Tôi nghĩ rằng các gia đình đó không bị bắt buộc phải cảm ơn. Có thể có một sự cảm ơn về tinh thần là khi các em đó lớn lên, các em biết rằng có sự hiện diện của Terre Des Hommes và Terre Des Hommes có thể là biểu tượng của tình thương, một sự sống hòa hợp trên thế giới. Về những cảm ơn vật chất, Terre Des Hommes không đặt ra.

NDMB: Thưa Luật Sư, khi hết chiến tranh, Hội Đất Lành còn hoạt động nữa không?

LS. Phạm Thanh Dân: Có lẽ vì tiêu chuẩn làm việc âm thầm của hội mà đã gây nhiều ngộ nhận như có người nói rằng Hội Đất Lành là một hội phản chiến: nếu còn chiến tranh thì Hội Đất Lành còn làm việc, khi hết chiến tranh, hội không còn có phương thế để làm việc nữa. Chúng tôi xin xác định rằng hội chỉ là một hội từ thiện để phục vụ cho các trẻ em bất hạnh. Bởi vậy hội không bị giới hạn trong thời gian và không gian. Do đó, trong bất cứ thời gian nào và nơi nào còn trẻ em bất hạnh là chúng tôi còn hoạt động.

NDMB: Xin luật sư cho biết trong khi hoạt động tại Việt Nam, hội đã gặp những khó khăn nào?

LS. Phạm Thanh Dân: Có lẽ hội nào cũng gặp phải khó khăn. Chúng tôi cũng đã gặp rất nhiều khó khăn. Điều khó khăn đầu tiên mà chúng tôi đã vui vẻ chịu đựng trong 5 năm nay, là tiêu chuẩn chúng tôi phải hoạt động âm thầm. Do đó, có một số người đã hiểu lầm chúng tôi.

Khó khăn thứ hai là trong khi đi công tác, chúng tôi quá thiếu phương tiện. Hôm nay chúng tôi có thể hành diện trình với quý vị rằng hội Đất Lành chúng tôi mặc dầu hoạt động âm thầm nhưng số hội viên nhất là số hội viên trẻ, sinh viên học sinh đã tham gia rất đông. Có lẽ vì tiêu chuẩn vị tha, tiêu chuẩn âm thầm là chất men quyền rũ thanh niên. Hiện tại chúng tôi có khoảng 400 sinh viên. Chúng tôi rất tiếc không đủ phương tiện để thỏa mãn hết nhu cầu công tác của họ. Vì vậy mỗi lần đi công tác, chúng tôi đã áp dụng phương pháp luân phiên và lựa chọn hội viên tham dự.



NDMB: Hội Làng Hòa Bình Việt Nam thành lập một làng hòa bình ở Dalat điều trị các em thay vì phải gửi đi ngoại quốc sao Hội Đất Lành không để các em điều trị ở Việt Nam mà phải gửi đi ngoại quốc ?

BS. Trần Kim Thành: Trước hết chúng tôi muốn đính chính một điều là Làng Hòa Bình ở Dalat do Mục sư Berghaus đứng ra điều khiển cũng gần như là một chi nhánh của làng Hòa Bình ở bên Đức. Xưa kia ông Berghaus cũng là một người của Hội Đất Lành nhưng sau này ông Berghaus tách rời ra và tất cả những hoạt động của làng Hòa bình đều không có liên quan đến Terre Des Hommes Việt Nam hay là liên Hội Quốc Tế Terre Des Hommes.

Ngoài ra, về việc tại sao lại đem các em đi điều trị ở ngoại quốc thì thật ra chính sách căn yếu của Hội Đất Lành là luôn luôn làm thế nào tức thời cứu giúp được các em. Trong tương lai hội thành lập tại Saigon một trung tâm bảo trợ nhi đồng do ông Merch đứng ra điều khiển. Trung tâm này sẽ có một chẩn y viện phát thuốc hoàn toàn miễn phí cho những em bất hạnh. Chúng tôi cũng sẽ có một cô nhi viện để nuôi những em bị bỏ rơi, những em mà gia đình không đủ phương tiện trông nom thì chúng tôi sẽ nuôi và dạy dỗ miễn phí.

Chúng tôi muốn nhấn mạnh một khía cạnh hoạt động xã hội là việc lo cho những trẻ em bụi đời. Chúng tôi cố gắng giúp cho các em có một nghề để các em có thể sống bảo đảm. Trong tương lai, ở mỗi tỉnh cũng sẽ có những chi nhánh của Trung tâm bảo trợ mẫu nhi. Chúng tôi cũng có những tổ chức xã hội do những anh chị em sinh viên đi đến những nơi hẻo lánh để chỉ dẫn cho đồng bào.

NDMB: Xin luật sư nói cho đồng bào biết địa chỉ, số điện thoại của tổ chức Hội Đất Lành để nếu cần, họ liên lạc hay gửi thư từ đến.

IS. Phạm Thanh Dân: Trụ sở của Hội Đất Lành hiện nay ở số 382/1 đường Phan Thanh Giản. Còn riêng về Trung Tâm Bảo trợ Nhi Đồng thì cuối tháng 6 này chúng tôi sẽ tiếp nhận một

bất động sản tại một tòa nhà chung cư tọa lạc ở đường Phan Đình Phùng địa chỉ là 441/43. Đồng bào có chuyện gì cần đến chúng tôi, có thể đến thẳng Hội sở. Tuy nhiên nếu những vị đó bận việc thì có thể gửi thư đến và theo tiêu chuẩn của Hội là bao giờ chúng tôi cũng phải dẫn thân đến với những người cần tới chúng tôi.

NDMB: Nhân tiện đây, chúng tôi xin trao lại cho luật sư những lá thư thắc mắc mà khán thính giả đã gửi đến chúng tôi.

PHÒNG VẤN VỀ CÁC KỲ THI TỬ TÀI

Phát Hình Ngày 13.6.1971

Ông VŨ DỨC CHANG, Phó Tổng Giám Đốc Nha Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục.

Ông NGUYỄN KIM LINH, Giám Đốc Nha Khảo Thí.

NĐMB: Năm nay có bao nhiêu thí sinh dự thi Tú Tài trên toàn quốc và họ sẽ thi tại bao nhiêu trung tâm?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Kỳ thi Tú Tài II khóa I có 37.600 thí sinh thi tại 55 trung tâm và kỳ thi Tú Tài I có 107.000 thí sinh tại 159 trung tâm. Kỳ thi Tú Tài II Khóa II thì chúng tôi chưa có con số, vì còn tùy thuộc kết quả của kỳ thi Tú Tài II khóa I.

NĐMB: Có cải tổ nào quan trọng đối với các kỳ thi này trong năm nay không?

Ô. Vũ Đức Chang: Năm nay không có một cải tổ nào quan trọng. Chỉ riêng về thí sinh Tú Tài II, năm nay phải thi thêm môn Công Dân Giáo Dục. Môn này sẽ thi với hệ số 1.

.../

NDMB: Năm nào cũng có người kêu nại đề thi quá cao đối với trình độ của thí sinh. Xin cho biết đề thi ra như thế nào có tiêu chuẩn nào đó theo với trình độ của thí sinh không?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Đề thi được lựa chọn trong số những đề nghị của các giáo sư từ các trường gửi về Nha Khảo Thí. Giáo sư đề nghị đề thi là những giáo chức đang giảng dạy môn và lớp liên hệ. Ngoài ra vị thanh tra lựa chọn đề thi cũng là một giáo chức đã giảng dạy nhiều năm và giảng dạy môn liên hệ. Do đó đề thi được đề nghị và được lựa chọn bởi những giáo sư đang giảng dạy, tôi nghĩ rằng phải hợp với trình độ của học sinh.

NDMB: Cơ quan nào quyết định đề nghị lựa chọn đó?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Việc lựa chọn đề thi được giao cho một ban thanh tra gồm những giáo chức đã giảng dạy nhiều năm tại các trường đã có nhiều kinh nghiệm về giảng dạy.

NDMB: Năm nào cũng có người nói rằng các đề thi bị lộ bí mật. Có nhiều người có đề thi trước. Xin ông cho biết Nha đã bảo mật những đề thi như thế nào?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Vấn đề bảo mật đề thi là mối quan tâm đặc biệt của chúng tôi. Chúng tôi áp dụng phương thức là mỗi môn sẽ do một thanh tra phụ trách. Vị thanh tra này ở trong những phòng riêng, một khu biệt lập với các phòng việc khác của Nha Khảo Thí. Việc ra vào khu vực này bị nghiêm cấm với những người không thuộc ban thanh tra đề thi cả cả chúng tôi và những giới chức cao cấp hơn nữa. Mỗi vị thanh tra phụ trách một môn nghĩa là mỗi một ông thanh tra phải tự mình lựa chọn đề thi, đánh máy vào giấy sếp, in ronéo, vào phong bì nhỏ và những phong bì sẽ cung cấp cho phòng thi. Những phong bì này được niêm phong và phong bì nhỏ được đặt vào phong bì lớn hơn. Phong bì lớn được cấp cho trung tâm thi. Mỗi khi mở phong bì ra, phải có biên bản của chủ tịch trung tâm xác nhận phong bì còn nguyên vẹn, còn ấn niêm và dấu hàn. Dấu niêm này có chi tiết đặc biệt mà ban thanh tra đề thi xác nhận giả hay thật. Ngoài ra khi mở

.../

bao đề thi phải theo một đường gạch sẵn ở trên bao đề thi đó. Bao đề thi này sau khi thi xong phải gửi về phòng mật để kiểm soát lại.

NDMB: Nếu có lộ đề thi ai chịu trách nhiệm?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Muốn quy trách nhiệm, chúng tôi thấy cần phải hiểu rõ công việc làm đề thi từ lúc ở phòng làm đề thi cho đến khi được mở ra tại phòng thi. Mỗi thanh tra phụ trách một môn. Chỉ có thanh tra đó mới biết được nội dung của đề thi. Đề thi này sẽ được để vào thùng sắt có niêm và vài ngày trước ngày thi, ông chủ tịch hội đồng giám thị sẽ đến nhận ở phòng đề thi và đưa đề thi đó đến tỉnh đặt hội đồng thi. Thùng này sẽ được gửi ở Tòa Tỉnh Trưởng để được bảo đảm an ninh. Khóa và niêm, do chủ tịch hội đồng giữ. Đến hôm thi, ông chủ tịch hội đồng đến lấy bao đề thi đó phân phối cho các phó chủ tịch trung tâm. Phó chủ tịch trung tâm đưa đến cho các phòng mở ra. Khi qua tay từ giới chức này đến giới chức khác đều có làm biên bản xác nhận niêm phong còn nguyên. Nếu chẳng may có bị lộ đề thi thì hãy phăng lộn từ đầu giấy đó để xét đến giai đoạn nào thì những dân bảo đảm cần thiết không còn nữa. Và vấn đề quy trách lúc đó có thể đặt ra.

NDMB: Khi một trung tâm thấy một bì thư đã bị phá ra, lúc đó thí sinh cũng đang chờ thi, Nha Khảo Thí có những bài thi nào khác để thay thế không?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Trong mấy năm sau này, chúng tôi luôn luôn có hai mẫu đề thi chính thức và mẫu đề thi dự phòng. Trong trường hợp đề thi chính thức không thể sử dụng được chúng tôi sử dụng mẫu đề thi dự phòng theo thời khóa biểu rất chính xác có ghi trong các chỉ thị gửi cho chủ tịch hội đồng giám thị.

NDMB: Thưa Ông Phó Tổng Giám Đốc, các đề thi có thường trùng với những đề thi năm trước không, và việc này nếu có thể xảy ra thì đã có bao nhiêu lần?

.../

Ô. Vũ Đức Chang: Theo nguyên tắc, học sinh phải học hết chương trình để có đủ căn bản kiến thức tối thiểu hầu có thể theo học các lớp trên. Vì vậy giáo sư ra đề thi có thể đề nghị những đề thi liên hệ tới bất cứ phần nào trong chương trình. Không có việc cấm ra lại những đề thi cũ cũng như là không có nguyên tắc xác định nào định rằng sau mấy năm nhất thiết có thể ra lại một đề thi cũ. Là bởi vì nếu có những nguyên tắc cứng rắn như vậy học sinh sẽ có xu hướng bỏ vài phần trong chương trình.

NDMB: Việc giám thị các trường thi có gặp nhiều khó khăn không? Theo báo chí, một đôi khi có sự mất trật tự. Sự mất trật tự là do quân nhân dự thi tại các tỉnh gây ra?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Mấy năm sau này chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn. Quý vị có thể hỏi thăm bất cứ một giáo chức nào về việc này, sẽ nghe những sự than thở. Tuy nhiên, để khắc phục khó khăn, hầu hết đã cố gắng. Việc làm mất trật tự ở trường thi không riêng gì là thí sinh quân nhân mà cả thí sinh dân chính. Đối với những phần tử này, chúng tôi áp dụng kỷ luật trường thi trong một thời gian. Đối với thành phần quân nhân ngoài sự cấm thi còn thông báo Bộ Quốc Phòng để áp dụng biện pháp kỷ luật. Trong trường hợp có bạo hành chúng tôi sẽ giao cho cảnh sát để làm thủ tục truy tố những phần tử đó.

NDMB: Cách chấm bài thi như thế nào?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Giám khảo chấm bài thi là những giáo chức đã giảng dạy những môn liên hệ ở các lớp liên hệ. Trước khi chấm bài, giám khảo của mỗi môn sẽ họp lại làm một thang điểm và khi chấm bài thường chấm theo cái thang điểm chung đó. Trước khi chấm bài, bài thi của thí sinh được Hội đồng giám khảo trung ương cất phách, giao bài thi cho hội đồng giám khảo chấm. Khi chấm xong, hội đồng trung ương mới trao trả phách lại và sau đó mới cộng điểm thí sinh.

NDMB: Xin ông Giám Đốc cho biết loại thí sinh nào được thêm điểm?

.../

Ô. Nguyễn Kim Linh: Những thí sinh chúng tôi gọi là được giảm điểm là vì điểm đầu của thí sinh đó sẽ thấp hơn điểm đầu của thí sinh thường-gồm có thí sinh quân nhân, thí sinh sắc tộc. Thí sinh quân nhân gồm thành phần chủ lực quân, địa phương quân, nghĩa quân. Những thí sinh quân nhân này, nếu đang tại ngũ, phải từ sáu tháng trở lên, nếu đã giải ngũ phải chưa quá hai năm. Ngoài ra những thí sinh thương phế binh cũng được hưởng giảm điểm tùy theo mức độ tàn phế. Nếu dưới 20% thì được hưởng giảm điểm trong vòng hai năm. Từ 20 đến 50% thì được hưởng giảm điểm trong 5 năm và nếu mức độ tàn phế 50% trở lên thì được hưởng giảm vĩnh viễn.

Muốn được hưởng giảm điểm, thí sinh quân nhân phải nộp cho hội đồng giám thị trong lúc thi viết, chứng chỉ tại ngũ này phải có ghi rõ ngày nhập ngũ, nghĩa là khác với chứng chỉ tại ngũ dùng để đi đường.

NDMB: Lúc này phải có điểm ưu hay điểm bình mới được xuất ngoại. Người ta đồn rằng phải mỗi lộ hàng trăm ngàn mới được số điểm ưu và bình. Xin ông cho biết việc đó có thể xảy ra không?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Việc chấm bài thi trong hội đồng giám khảo được phân nhiệm cho nhiều người chứ không tập trung vào tay một người nào. Do đó, không thể có sự lũng đoạn. Tất cả mọi việc trong hội đồng từ trước chấm bài thi cho đến lúc ghi điểm cộng điểm, làm danh sách trúng tuyển đều có sự kiểm soát của nhiều người. Ban chỉ huy gồm có chánh chủ khảo, phó chủ khảo, thư ký hội đồng. Thành phần giám khảo thi có những trưởng ban. Những vị này là việc chung kiểm soát lẫn nhau.

Trước khi chấm bài đã cấu phách nên không thể biết bài nào của thí sinh nào. Sau khi hỏi phách, mới đọc điểm. Khi đọc điểm có tất cả 7 vị để đọc 7 môn. Đọc xong lần thứ nhất sẽ kiểm soát lần thứ nhì, xong lần thứ nhì này thì sẽ đọc một môn khác, không được đọc lại những môn trước nữa. Người ghi điểm gồm có 3 vị ghi điểm trên ba phiếu ghi điểm khác nhau. Ba phiếu điểm này không được bao giờ tập trung vào tay một người. Nếu muốn sửa điểm cho một thí sinh từ rớt thành đầu thì phải làm thế nào sửa điểm được ba tờ ghi điểm đó.

.../

Chuyện này không thể xảy ra được. Tôi nghĩ rằng có trường hợp những người manh tâm làm những điều gian lận có thể là họ không cần phải quen hội đồng họ chỉ hứa với phụ huynh học sinh rồi may mà học sinh đó có đủ sức đậu thì họ đến nhận tiền, nếu không may mà rớt thì họ trốn luôn. Không bao giờ phụ huynh thấy con em mình rớt rồi lại đậu sau đó. Chuyện này tôi nghĩ rằng, đó chỉ là lời đồn đãi của những người cố ý làm cho dư luận hoang mang để lợi dụng.

NDMB: Thưa ông Phó Tổng Giám Đốc, có năm, người ta đồn rằng chính phủ cần nhiều lính nên chính phủ đã cho đánh rớt rất nhiều. Xin cho biết quyền quyết định chấm đậu rớt do nơi hội đồng chấm thi, Nha Khảo Thí, Bộ Giáo Dục hay Bộ Quốc Phòng?

Ô. Vũ Đức Chang: Tôi xin khẳng định rằng quyền chấm đậu là quyền tối hậu của hội đồng giám khảo. Bài thi sau khi rọc phách gửi đến hội đồng giám khảo, quý vị giám khảo có toàn quyền để định giá trị từng bài. Nha Khảo Thí không có quyền gì về việc định đoạt đậu hay rớt. Nha Khảo Thí tổ chức thi và yểm trợ cho các kỳ thi. Ngay cả các giới chức cao hơn nữa ở Tổng Nha hay ngay cả vị Tổng Trưởng cũng không có quyền thay đổi quyết định của hội đồng giám khảo. Vậy dư luận về việc bắt lính chỉ là đồn đãi hoàn toàn vô căn cứ.

NDMB: Có trường hợp nào Nha Khảo Thí thay đổi quyết định của hội đồng Giám khảo không?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Nha Khảo Thí không bao giờ có quyền thay đổi quyết định của hội đồng giám khảo. Trường hợp có thí sinh khiếu nại thi Bộ sẽ lập một ủy ban gồm nhiều người để cứu xét trường hợp khiếu nại đó. Ủy ban này nằm ngoài và trên Nha Khảo Thí. Khi xét hồ sơ rồi trình Bộ để Bộ quyết định. Muốn đổi một kết quả, Bộ phải ban hành một nghị định. Việc thay đổi này chỉ có thể xảy ra ở trường hợp đại khái như thí sinh đã đậu rồi có một người khiếu nại vì có hồ sơ gian lận xét thấy đúng thì sẽ ban hành nghị định hủy bỏ kết quả của đương sự.

.../



NDMB: Thưa ông Phó Tổng Giám Đốc, hồi này Ông Phó Tổng Giám Đốc chưa trả lời câu hỏi của tôi là Bộ Quốc Phòng là một Bộ xử dụng những người lính. Vậy Bộ này có quyền sửa đổi quyết định của hội đồng giám khảo không hoặc: Tổng Thống có quyền quyết định không?

Ô. Vũ Đức Chang: Về vấn đề này tôi đã khẳng định rằng quyền quyết định chấm đậu là quyền tối hậu của hội đồng giám khảo. Bộ Quốc Phòng cũng không có quyền ra lệnh cho hội đồng giám khảo phải cho chấm đậu nhiều hay cho rớt nhiều và ngay cả giới chức cao cấp, ngay cả Tổng Thống cũng không có quyền chỉ thị cho Hội đồng giám khảo phải cho đậu nhiều hay cho rớt nhiều.

NDMB: Gần đây có nhiều thanh niên xử dụng học bạ hay là chứng chỉ để dự thi hay nhập quân trường và những chứng chỉ này là những chứng chỉ giả mạo, như vậy là họ đã qua mặt Bộ Giáo Dục và Nha Khảo Thí.

Ô. Nguyễn Kim Linh: Để kiểm soát các hồ sơ thí vụ, chúng tôi vẫn tiếp xúc và những cơ quan thụ nhận những hồ sơ đó phải gửi về Nha Khảo Thí để kiểm soát. Vì vậy những hồ sơ giả mạo, sớm muộn gì cũng bị phát giác. Trong năm 1970 các cơ quan bạn đã gửi tới Nha Khảo Thí trên dưới 10.000 chứng chỉ và trong đó đã phát giác được 120 chứng chỉ giả mạo. Trong khi xét miễn tuổi cho năm này, trong số 1.400 hồ sơ miễn tuổi, chúng tôi phát giác được 40 học bạ giả, không kể những cơ quan bạn khác cũng có thể phát giác được những trường hợp giả mạo vì danh sách trúng tuyển chúng tôi gửi đến các cơ quan để dùng làm tài liệu kiểm soát.

NDMB: Tỷ lệ thí sinh đậu hàng năm như thế nào?

Ô. Nguyễn Kim Linh: Năm 1970, Tú Tài I đã đỗ 37, 38% và Tú Tài II đã đỗ 62%.

NDMB: Theo chúng tôi biết thi thường thường các thí sinh đỗ trên 50% là tỷ lệ trung bình hàng năm nhưng tại Việt Nam sao lại có những con số như vậy?

.../

Ô. Nguyễn Kim Linh: Kết quả của năm rồi so với những năm bình thường thì kết quả bình thường. Số đậu Tú Tài I trên 30% và số đậu Tú Tài II là 60%.

NDMB: Xin ông cho biết có biện pháp nào để bảo vệ an ninh các trường thi không?

Ô. Vũ Đức Chang: Về việc bảo vệ an ninh các trường thi tại trung ương chúng tôi lập một ủy ban hỗn hợp trung ương bảo vệ an ninh trường thi. Thành phần gồm các đại diện Bộ Quốc Phòng, Bộ Nội Vụ, Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát. Ủy ban hỗn hợp trung ương bảo vệ trường thi có nhiệm vụ soạn thảo kế hoạch để bảo vệ an ninh chung trên toàn quốc. Tại các tỉnh, thị xã có trường thi đều có thành lập một ủy ban hỗn hợp địa phương để bảo vệ an ninh trường thi. Vị phó chủ tịch của ủy ban an ninh bảo vệ trường thi địa phương là một sĩ quan cao cấp tại địa phương.

NDMB: Ngoài ra có trừu liệu biện pháp nào để giúp đỡ giáo sư giám thị, và giám khảo để họ có thể lo tròn nhiệm vụ của họ không?

Ô. Vũ Đức Chang: Hàng năm cứ mỗi lần thi là quý vị giáo chức toàn quốc được huy động để làm công tác thí vụ tại những nơi xa nhiệm sở và nhiều khi việc đó kéo dài liên tiếp vài ba tuần lễ. Do đó, Bộ Giáo Dục trừu liệu những biện pháp tích cực để giúp những vị đó làm tròn nhiệm vụ của mình.

Biện pháp thứ nhất kể từ năm nay Bộ can thiệp với kế toán cuộc trung ương để thành lập tại mỗi tỉnh, mỗi thị xã có hội đồng thi, một quỹ ứng trước lấy trong kinh phí của ủy ngân Bộ Giáo Dục cho các địa phương với quỹ ứng trước sẽ ứng trước cho giám khảo đi phục vụ tại địa phương xa một khoản tiền phụ cấp vàng phan và lưu trú hậu quý vị có thể có tiền để đến địa phương phục vụ.

Biện pháp thứ hai là Bộ Giáo Dục đã can thiệp có hiệu quả với Bộ Công Chánh để xin các cơ quan hàng không dân sự địa phương dành ưu tiên vé máy bay cho giáo chức đi làm nhiệm vụ khảo thí ở địa phương xa. Biện pháp thứ ba là tại mỗi địa

phương, ủy ban hỗn hợp địa phương lo bảo vệ an ninh trường thi cũng đã hết sức lo liệu tổ chức nơi ăn chốn ở cho giám khảo này. Biện pháp thứ tư là địa phương phải bảo đảm an ninh cho chu đáo.

Với những biện pháp này, các vị giám khảo, giám thị có thể yên tâm để làm trọn nhiệm vụ khảo thí,

NDMB: Nếu các bài thi được bảo mật như ông đã nói thì tại sao có những người đã có bài thi để bán cho các thí sinh?

O. Nguyễn Kim Linh: Mùa thi nào cũng có những lời đồn đãi nói rằng đề thi đã bị lộ và có những tổ chức bán đề thi. Tôi nghĩ đó là những người, những tổ chức làm đề ~~thi~~ giả và tung ra bán trong dịp thí sinh đang lo thi cử. Ngay như năm rồi có một tổ chức bán đề thi tại Trường Bùi thị Xuân, chính Ông Tổng Giám Đốc, Trung, Tiểu học và Bình Dân Giáo Dục đã thông báo cho Nha Cảnh Sát Đô Thành đến bắt tổ chức đó. Sau đó Nha Cảnh Sát Đô Thành đã kiểm soát lại với những đề thi của Nha Khảo Thí. Nếu đề thi bị lộ không thể nào tổ chức được kỳ thi năm vừa qua vì muốn tổ chức một kỳ thi thì phải mất lối ba tháng. Do đó, những tin tức đồn đãi là do một số người cố ý tung ra để làm hoang mang dư luận bán đề thi và đã trục lợi. Theo tôi nghĩ thí sinh nên cố gắng học hành hơn là bỏ tiền ra mua những đề thi đó mà không sử dụng được việc gì cả.

PHÒNG VẤN TRUNG TƯỚNG TỔNG TRƯỞNG  
 QUỐC PHÒNG NHÂN NGÀY QUÂN LỰC

-----  
 Phát Hình Ngày 20.6.1971  
 -----

NDMB: Xin Trung Tướng cho biết ý nghĩa của Ngày Quân Lực và tại sao chúng ta chọn ngày 19.6 làm Ngày Quân Lực?

Trung Tướng T.T.Q.P: Để giải thích tại sao chúng ta chọn ngày 19.6 làm ngày Quân Lực, tôi xin trở lại đầu năm 1965.

Lúc đó ở ngoài tiền tuyến cũng như trong nội địa, địch tấn công khắp chiến trường. Ở hậu phương, nhất là về lãnh vực chính trị, có rất nhiều sự xáo trộn làm cho toàn dân hoang mang. Khi đó Hội Đồng Quân Lực đã giao trọng trách điều khiển quốc gia cho những giới chức nhân sĩ quốc gia.

Vì thấy tình trạng đất nước ngày càng khẩn trương, chính quyền dân sự hồi đó thấy rằng không thể giải quyết được mọi vấn đề và cũng lo lắng nếu tình trạng này kéo dài thì đất nước có thể bị diệt vong. Vì vậy nên ngày 11.6, các vị trách nhiệm lãnh đạo đất nước hồi đó đã ra một tuyên cáo mà tôi xin đọc lại nơi đây.

Tuyên cáo của Quốc Trưởng, Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp và Thủ Tướng Chính Phủ.

.../

Sau khi duyệt lại tình trạng ngày một khẩn trương của đất nước.

Sau khi đã xét lại và xác nhận rằng những cơ cấu và thể chế quốc gia hiện tại không còn phù hợp với tình thế.

Sau khi đã hội ý cùng toàn thể các tướng lĩnh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa tại Phủ Thủ Tướng, ngày 11 tháng 6 năm 1965.

Chúng tôi, Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa, Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp, Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa đồng thanh quyết định:

Long trọng trao trả lại **Quân Đội Việt Nam** Cộng Hòa trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo quốc gia đã được Hội Đồng Quân Lực ủy thác cho chúng tôi chiếu theo Quyết định số 8 ngày 5.5.65, Tuyên cáo Số 7 ngày 5.5.65, Quyết định Số 5 ngày 16.2, Quyết định Số 6 ngày 17.2.1965 và Quyết định Số 4 ngày 16.2.1965

Yêu cầu toàn thể đồng bào các giới không phân biệt giai tầng, địa phương, đảng phái và tôn giáo ủng hộ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong việc lãnh đạo toàn quân và toàn dân theo tinh thần cuộc Cách Mạng ngày 1.11.1963.

Lập tại Saigon ngày 11 tháng 6 dương lịch năm 1965.

Ký tên: Phan Khắc Sửu, Trung Tướng Phạm Xuân  
Chiếu, Bác Sĩ Phan Huy Quát.

Vì lý do đó, Quân đội đã nhận lãnh trách nhiệm và vì đó đã có Ước Pháp Lâm Thời ngày 19.6.1965 và cũng để toàn thể đồng bào biết rõ ý nghĩa của sự lãnh trách nhiệm điều khiển quốc gia, tôi xin đọc nơi đây lời nói đầu của Ước Pháp Lâm Thời ngày 19.6.1965:

Lời Nói Đầu

Trong cơn nguy biến, vì quyền lợi của dân tộc, vì uy danh tổ quốc QLVNCH đã can đảm lãnh trách nhiệm trước quốc dân và lịch sử để hoàn thành sứ mạng, QLVNCH không lấy mý dân làm phương châm mà lấy an dân làm chánh sách. Quốc dân Việt Nam trải bao nhiêu hy sinh vẫn hoài bảo một tổ quốc hùng cường trong

.../

thanh bình và tự do. Nhiệm vụ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là thực hiện cho bằng được hoài bão tha thiết ấy dù phải trả bất cứ giá nào.

Muốn vậy muôn người như một, phải thống nhất ý chí và hành động, dốc mọi nỗ lực cho tiền tuyến, đẩy lui và tiêu diệt xâm lăng Cộng sản. Muốn vậy, hậu phương phải ổn định để lần lần kiến tạo cơ sở vững bền cho truyền thống dân chủ, tự do có điều kiện nảy nở trong cách mạng và trong chiến đấu.

Rút kinh nghiệm đau thương trong quá khứ, Ước Pháp Tạm Thời dưới đây quy định những cơ cấu căn bản tổ chức quốc gia nhằm thực hiện những mục tiêu nói trên.

Chiếu theo Ước Pháp này, chủ quyền quốc gia, trong lúc chờ đợi một Hiến Pháp thiết thọ lâm thời do Đại Hội Đồng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đảm nhiệm và Đại Hội Đồng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã thiết lập một Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia gồm một Chủ Tịch, một Tổng Thư Ký, một Ủy Viên điều khiển Hành Pháp và bảy ủy viên khác là Ủy viên Quốc Phòng trong Hành Pháp, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực, bốn Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật và Tư Lệnh Biệt Khu. Và cũng đã chỉ định, tuyên cử Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu làm Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương.

Sau một thời gian, Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương đã tái lập được ổn định về chính trị ở hậu phương, cho nên chúng ta có thể nói rằng kể từ 19.6.1965, Quân Lực đã đứng ra trực tiếp điều khiển các cơ cấu quốc gia và cũng như toàn thể đồng bào đều biết, chính các cơ cấu này đã ổn định được hậu phương và đã thiết lập được cơ cấu dân chủ mà ngày nay chúng ta đã thấy trong khuôn khổ của Hiến Pháp đệ nhị Cộng Hòa ngày 1.4.1967.

Tôi không muốn nói dài dòng về những thành quả đó. Những năm qua, ai nấy cũng đều nhận thấy những thành quả mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa khi lãnh quyền lãnh đạo quốc gia ngày 19.6.1965 cho tới khi thiết lập được các cơ cấu dân chủ đúng theo Hiến Pháp nền Đệ Nhị Cộng Hòa 1.4.1967. Những thành quả đó có thể nói lên những cố gắng và kết quả mỹ mãn thu đạt

được do Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đảm nhiệm. Vì lý do đó mà Chánh quyền đã chọn ngày 19.6 làm ngày Quân lực của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

NDMB: Thưa Trung Tướng, trong công cuộc tối tân hóa của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có những tiến bộ nào mới nhất ?

Trung Tướng T.T.Q.P: Về kế hoạch hiện đại hóa, tối tân hóa và phát triển QLVNCH tôi có thể nói rằng cả ba quân chủng Lục, Hải, Không quân đều được cải tiến mạnh mẽ. Kế hoạch khởi sự từ giữa năm 1968 và được dự trù hoàn tất trong 5 năm, vào khoảng năm 1973. Tuy nhiên để đáp ứng kịp thời, cho nhu cầu chiến trường, kế hoạch đó đã được xúc tiến mau lẹ hơn và dự trù hoàn tất vào độ nhất lục cá nguyệt năm 1972, ngoại trừ một phần cuối cùng của Không quân sẽ được hoàn tất vào đầu năm 1973. Kế hoạch tối tân hóa QLVNCH nhằm mấy mục tiêu sau đây:

Thứ nhất, là phát triển quân số. Quân số của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hồi năm 68 vào khoảng hơn 600.000 người và đã được dự trù lên tới 1.100.000 vào khoảng cuối năm 71. Mục tiêu thứ hai là phát triển các đơn vị. Các đơn vị từ sư đoàn bộ binh, sư đoàn tổng trừ bị cho đến các đơn vị địa phương quân, nghĩa quân phát triển đồng về trang bị cũng như về phương tiện yểm trợ. Trong khi đó các binh chủng chuyên môn cũng được trang bị những dụng cụ quân cụ tối tân nhất. Mục tiêu thứ ba là tăng cường phương tiện kỹ thuật về tiếp vận. Ba mục tiêu đó có thể nói rằng ngày nay QLVNCH đã đạt tới mức rất khả quan để có thể hoàn thành sứ mạng để bảo vệ tổ quốc và thay thế dần dần các quân lực đồng minh sẽ được hồi hương.

NDMB: Thưa Trung Tướng, nghe nói rằng quân lực Hoa Kỳ sẽ trang bị cho chúng ta những súng có tầm bắn xa hơn 30 cây số. Xin Trung Tướng xác nhận tin này và cho biết chúng ta có thể yểm trợ bằng pháo binh trong các cuộc hành quân vượt biên không ?

.../

Trung Tướng T.T.Q.P.: Trong khuôn khổ tối tân hóa QLVNCH trong kế hoạch đã được dự trù thành lập những đơn vị pháo binh hạng nặng có thể có những tầm bắn xa trên 32 cây số. Như vậy, ta có thể nói chắc chắn rằng QLVNCH sẽ có những vũ khí tối tân để có thể yểm trợ những cuộc hành quân vượt biên từ trong lãnh thổ ra ngoài.

NDMB: Thưa Trung Tướng, tại Hạ Lào chúng ta đã thấy Bắc Việt đã dùng những chiến xa hạng nặng. Quân Lực VNCH chúng ta có những vũ khí nào để đối phó hữu hiệu với những chiến xa đó không?

Trung Tướng T.T.Q.P.: Chúng ta đã được trang bị những vũ khí chống chiến xa có thể xuyên phá những xe bọc sắt có từ 25 ly đến 320 ly. Các vũ khí đó, cá nhân cũng có, cộng đồng cũng có, cho nên tôi cũng có thể nói rằng về phương diện vũ khí chúng ta có đầy đủ để chống một cách hữu hiệu. Các chiến xa địch. Hơn nữa, trong các đơn vị thiết kỵ binh hiện nay chúng ta đã được trang bị bằng các chiến xa M.41 và trong kế hoạch dự trù chúng ta sẽ tiếp nhận một số các chiến xa M.48 trong tương lai gần đây.

NDMB: Thưa Trung Tướng, Trung Tướng vừa cho biết trong năm 1973 Không Quân sẽ hoàn tất tối tân hóa, xin Trung Tướng cho biết kế hoạch tối tân hóa của Không Quân như thế nào?

Trung Tướng T.T.Q.P.: Không quân là một quân chủng đã được phát triển mạnh mẽ về quân số, về tổ chức cũng như về các máy bay đủ loại. Quân số từ 17.000 năm 1968 hiện nay đã được tới hơn 46.000. Từ 20 phi đoàn trong 1968, được tăng tới 40 phi đoàn và trong giai đoạn cuối cùng dự trù hoàn tất vào năm 1973, không quân sẽ được tăng lên 52.000 quân và tổng số phi cơ các loại trực thăng vận tải cũng như khu trục, phản lực tới năm 1973 tổng số sẽ lên tới 1.300.

NDMB: Thưa Trung Tướng, còn Hải quân?

.../



Trung Tướng T.T.Q.P.: Hải Quân cũng đã được cấu trúc, và đã phát triển rất mạnh. Từ năm 1968 đến nay, quân số của Hải quân đã từ 15.000 lên tới 40.000. Hiện nay, Hải quân đã đảm nhiệm tất cả những nhiệm vụ ngoài duyên hải cũng như bảo vệ các sông ngòi trên toàn thể lãnh thổ đất nước.

NĐMB: Xin Trung Tướng cho biết ngành tiếp vận của Quân Lực VNCH tiến triển như thế nào?

Trung Tướng T.T.Q.P.: Mỗi lưu tâm đặc biệt của quân đội là tăng cường các phương tiện yểm trợ về tiếp vận song song với việc đề phát triển toàn thể quân lực. Ngày nay những cơ cấu tiếp vận trong quân lực đã được tăng cường rất mạnh.

Trước đây, các đơn vị chúng ta chỉ có các đại đội tiếp vận, nhưng từ trung ương cho tới địa phương, một hệ thống tiếp vận rất hữu hiệu đã thiết lập và hiện nay đang làm việc một cách rất hiệu lực. Ngoài ra, trong những cuộc hành quân lớn, hệ thống tiếp vận lưu động cũng đã được tổ chức một cách hoàn mỹ và gan đay nhất, trong chiến trường Hạ Lào cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 cũng như hiện nay trên chiến trường Kampuchea, quân đội ta tham gia những cuộc hành quân lớn đó được tiếp vận một cách đầy đủ, mau chóng.

NĐMB: Thưa Trung Tướng, như vậy QLVNCH có thể lãnh hết trách nhiệm chiến đấu không, vì theo lời của Tổng Thống Hoa Kỳ, đến cuối năm 1971 chỉ còn lại 180.000 quân Hoa Kỳ và có thể trong năm 1972, số đó còn xuống nhiều hơn nữa.

Trung Tướng T.T.Q.P.: Chúng tôi quả quyết rằng, với đà tiến triển của QLVNCH về mọi mặt, trong tương lai gần đây quân lực Việt Nam có thể có đủ khả năng để đảm nhiệm tất cả trách nhiệm chiến đấu trong lãnh thổ VNCH với sự yểm trợ về phương tiện của các đồng minh.

NĐMB: Thưa Trung Tướng nhiều người than phiền rằng thời buổi này khó khăn, vậy xin Trung Tướng cho biết Bộ Quốc Phòng có kế hoạch nào để giúp đỡ binh sĩ và gia đình của họ?

Trung Tướng T.T.Q.P: Vấn đề giúp đỡ các quân nhân và gia đình của họ là mối ưu tư thường xuyên của các cấp lãnh đạo trong Quân Đội. Với vật giá leo thang thì ngoài vấn đề tăng lương cho các quân nhân song song với vấn đề tăng lương cho các công chức do chính phủ đã ấn định. Chúng tôi, trong quân đội đã có nhiều chương trình để trực tiếp giúp đỡ quân nhân các cấp, nhất là các anh em binh sĩ.

Trước hết là chương trình cấp phát thực phẩm hành chánh vô thưởng cho tất cả các binh sĩ từ hạ sĩ trở xuống. Từ cấp hạ sĩ nhất trở lên, trong các cuộc hành quân, quân nhân các cấp đều được cấp phát thực phẩm hành chánh mà chỉ phải trả một số tiền tượng trưng là 4\$ 50 mà thôi. Ngoài ra, Quân Đội kể từ đầu tháng tư 1971 đã có một chương trình cấp phát vô thưởng cho quân nhân các cấp một số thực phẩm đóng hộp do Chánh Phủ Hoa Kỳ viện trợ trực tiếp, mỗi một quân nhân không kể cấp bậc đều được lãnh kể từ tháng tư vừa qua một số thực phẩm thịt, cá v.v.. với trọng lượng gần 4 kí một tháng.

Về phần gia đình, chúng tôi có chương trình Quân Tiếp Vụ, hệ thống phân phối tại các đơn vị xa xôi luôn luôn được cải thiện. Quân Tiếp Vụ hiện nay đang phục vụ một cách hữu hiệu cho tất cả các đơn vị của quân lực với một số vốn luân chuyển là hơn 4 tỷ rưỡi bạc. Song song với những biện pháp giúp đỡ này, Tổng Cục Tiếp Vận cục Quân Nhu cũng đã thực hiện được chương trình Nông Mục. Chương trình này sẽ được phát triển mạnh mẽ trong các năm sắp tới và ngay từ năm 1971, chương trình Nông Mục của quân đội có thể giúp đỡ thiết thực các gia đình và các đơn vị trong quân đội các thực phẩm tươi với một giá rẻ hơn ở ngoài thị trường.

NDMB: Chúng tôi nghe nói về Quỹ Tiết Kiệm và Tương Trợ của Q. NCH, xin Trung Tướng cho biết quỹ này thành lập với mục đích gì và đã được điều hành như thế nào?

Trung Tướng T.T.Q.P: Quỹ Tiết kiệm và Tương trợ quân nhân được thành lập vào năm 1968 với sự tham gia của tất cả quân nhân các cấp với một giá biểu tiết kiệm là 100\$ một người trong mỗi tháng. Quỹ Tiết Kiệm Tương Trợ nhằm, trước hết khuyến khích việc tiết kiệm trong quân đội, thứ hai là dùng

.../

tiền đó để có thể quân đội tham gia công cuộc phát triển kinh tế quốc gia.

Các tiền lãi do các hội đầu tư với số vốn của Quỹ Tương trợ Tiết kiệm được dùng để thực hiện những công tác xã hội và xây cất những tiện nghi công cộng cho các đơn vị. Về việc tổ chức và điều hành của Quỹ Tương Trợ và Tiết Kiệm, hiện nay do một hội đồng quản trị đảm nhiệm và hàng tháng kết quả đều được đăng tải, phổ biến trên báo chí và đài truyền hình cũng như đài phát thanh quân đội.

NDMB: Chúng tôi được biết mặc dầu Bộ Quốc Phòng rất bận rộn trong công cuộc bảo vệ đất nước Bộ Quốc Phòng cũng góp phần vào việc bảo vệ sức khỏe của đồng bào. Chúng tôi muốn nói đến chương trình phối hợp dân quân y giữa Bộ Y Tế và Bộ Quốc Phòng. Xin Trung Tướng cho biết chương trình này như thế nào và cho đến nay kết quả ra sao?

Trung Tướng T.T.Q.P: Để giúp đỡ Bộ Y Tế có thể tránh được sự khiếm khuyết về nhân viên y tế cho nên Bộ Quốc Phòng đã phối hợp với Bộ Y Tế năm 1969 để thiết lập một chương trình phối hợp dân quân y tại một phần lớn các tỉnh lỵ và các quận lỵ địa phương.

Chương trình này nhằm mục đích điều hòa việc sử dụng các nhân viên cũng như các phương tiện giữa quân y và y tế dân sự. Tới ngày nay, kết quả rất mỹ mãn. Trong những tỉnh có những bệnh viện quân dân y ở cấp quận cũng có những trạm quân dân y. Mặc dầu vậy, trong đầu năm nay, Bộ Quốc Phòng cũng đã thỏa thuận với Bộ Y Tế ngoài chương trình phối hợp quân dân y, hai Bộ, nhất là bên quân y của Bộ Quốc Phòng đã thiết lập một chương trình này nhằm tận dụng những quân y sĩ tại mỗi một nơi để có thể phụ trách ngoài nhiệm vụ trong quân đội của họ, những công tác giúp cho các bệnh viện dân sự.

NDMB: Thưa Trung Tướng, sau khi chúng tôi loan báo sẽ có một kỳ phỏng vấn Trung Tướng về các vấn đề quốc phòng thì chúng tôi có nhận được hơn 60 thư của khán thính giả gửi về hỏi về nhiều trường hợp khác nhau như là động viên, nhập ngũ,

.../

xuất ngũ thăng cấp, biệt phái, hoãn dịch cho Việt kiều hồi hương, quân y, huấn luyện quân sự học đường, thủ tục lãnh hưu bổng, huy chương hoặc là vấn đề nhà cửa mà quân đội đã trưng dụng. Vì thời giờ eo hẹp nên chắc Trung Tướng không thể trả lời hết, do đó chúng tôi xin chuyển tới Trung Tướng những bức thư này và xin Trung Tướng tùy trường hợp Trung Tướng giải quyết cho.

Riêng có ông Lê Hoài nhân ngày Quân Lực, xin khoan hồng cho những quân nhân phạm lỗi và các lao công đào binh thì Bộ Quốc Phòng vừa đây, theo chỉ thị của Tổng Thống đã quyết định khoan hồng cho khoảng 4.000 lao công đào binh.

Trung Tướng T.T.Q.P: Tôi xin nói thêm về vấn đề khoan hồng này thì ngoài hơn 4.000 lao công đào binh hiện đang thọ hình tại các đơn vị lao công chiến trường ở các sư đoàn cũng như trung đoàn được đình chỉ thi hành án văn kể từ ngày 19.6. 1971, Bộ Quốc Phòng cũng đã chỉ thị cho Nha Quân Pháp chọn lọc để tìm hồ sơ, đình chỉ án văn cho một số quân phạm hiện đang thọ hình tại các trung tâm cải huấn, có 71 quân phạm thường tội mà tôi đã ký nghị định đình chỉ thi hành án văn hôm 10.6 vừa qua.

VIỆC NGĂN CHẶN "MẸ MÌN", TRỘM CƯỚP,  
"BÈ HỘI ĐỒNG" VÀ BÀI TRỮ MA TÚY

-----  
Phát Hình Ngày 27.6.1971  
-----

Ông TRANG SĨ TẤN, chỉ huy trưởng Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Đô Thành.

Ông LÝ KÝ HOÀNG, Phụ tá Trưởng Phòng Bài Trữ Ma Túy thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát.

Ông VAN VỸ, nhạc sĩ cổ nhạc, một người nghiện á phiện nhiều năm và đã cai.

Ông NGUYỄN VAN ÚT, 23 tuổi, một nhạc công tân nhạc chích á phiện.

Bà NGUYỄN THỊ TÂM, 39 tuổi, nghiện á phiện từ 19 năm nay.

NDMB: Chúng tôi nhận được thư của một số khán thỉnh giả, như là Bà Đỗ thị Thu Hương tự xưng là một người mẹ đau khổ, một nhóm khán thỉnh giả ở chợ Bình Tây, ông Phan Lập, Ty Tiểu Học Phú Yên nói rằng vừa rồi người ta đã bắt cóc 300 trẻ em để thầy xuống sông mà xây cầu Mỹ Thuận hoặc để lấy máu và những "mẹ mìn" này đã có bùa ngải để đến nỗi người ta có đánh đập cũng không biết đau. Xin Ông Chỉ Huy Trưởng cho biết sự kiện này có đúng không?

.../

Ông Trang Sĩ Tấn: Trong thời gian gần đây, đặc biệt là từ 1.6 đến nay về vấn đề bắt cóc các trẻ em vị thành niên có rất nhiều dư luận...

Nhưng căn cứ vào kết quả những cuộc điều tra của tất cả những vụ mà cơ quan Cảnh Sát Thủ Đô đã thụ lý chúng tôi thấy đó là những tin đồn và chỉ là những dư luận của một số đồng bào mê tin dị đoan nêu lên mà thôi.

NDMB: Nếu không vì những mục tiêu dị đoan mê tín bắt cóc trẻ em vì những mục tiêu nào khác?

Ông Trang Sĩ Tấn: Hiện nay, với kết quả những cuộc điều tra, chưa bắt được trường hợp quả tang phạm pháp nào liên quan tới việc bắt cóc các trẻ em vị thành niên. Do đó, cơ quan Cảnh sát đã và đang nỗ lực sưu tầm những tin tức, phối kiểm các tin tức nhận được để có thể đưa đến những kết luận. Nhưng đến nay, phân loại những nguồn tin tức đó, chúng tôi thấy rằng đối phương đã tung ra nhằm vào những mục tiêu như sau:

Thứ nhất là nhằm phá hoại chương trình của Chính phủ như là việc xây cất những cầu cống cần thiết.

Thứ nhì là cố tạo mâu thuẫn giữa VNCH và các lực lượng đồng minh.

Thứ ba là để gây hoang mang trong dân chúng, để dân chúng sợ sệt lo gìn giữ con em của mình mà không rời gia đình để có thể tham gia cuộc bầu cử Quốc hội hay Tổng Thống sắp đến.

NDMB: Ông Chỉ Huy Trưởng vừa nói chưa có trường hợp nào bắt được quả tang, nhưng ông Đô Trưởng nói rằng đã có hơn 2 trường hợp bắt quả tang. Sự thật như thế nào? Đô Thành đã ghi nhận được bao nhiêu vụ bắt cóc và những vụ đó đã xảy ra ở đâu?

Ông Trang Sĩ Tấn: Trước đây, Tòa Đô Chánh có cho biết là đã xảy ra một số trường hợp bắt quả tang và một số trường hợp nghi vấn và Tòa Đô Chánh cũng có cho biết rằng trong những ngày sắp tới, sau khi kết thúc cuộc điều tra, sẽ cho biết chính xác hơn về những vấn đề đó.

.../

Hôm nay, nhân dịp này chúng tôi xin trình bày kết quả của cuộc điều tra để đồng bào rõ là từ đầu tháng 6 cho đến nay, tại Đô Thành và Gia Định, chúng tôi đã ghi nhận và thụ lý tất cả 42 vụ bắt cóc trẻ em tỉnh nghi.

Thật ra, đây là 42 trường hợp tỉnh nghi chứ không phải 42 trường hợp quả tang và nếu phân chia theo khu vực và lãnh thổ trách nhiệm của các cơ quan Cảnh sát thủ tại Quận II đã xảy ra 4 vụ, Quận III có 2 vụ, Quận IV có 5 vụ, Quận V có 4 vụ, Quận VI có 7 vụ, Quận VIII có 5 vụ, Quận X có 4 vụ, Quận XI có 1 vụ tại tỉnh Gia Định có 9 vụ do Bộ chỉ huy Cảnh Sát Thủ đô thụ lý.

Trong 42 vụ này, cảnh sát thủ đô đã tạm giữ tất cả 46 người tỉnh nghi gồm 7 đàn ông và 39 đàn bà. Trú quán của những người này khác nhau, nhưng đa số là tại Saigon và một vài tỉnh như Long An, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Tây Ninh.

NDMB: Theo sự trình bày của ông Chỉ Huy Trưởng đã có những vụ bắt cóc thật sự hay chỉ là những tin đồn mà thôi.

Ô. Trang Sĩ Tấn: Như tôi đã trình bày, 42 vụ đó là những vụ tỉnh nghi. Sau khi kết thúc cuộc điều tra, chúng tôi đã trình các bị cáo trước Biện Lý Cuộc Tòa Sơ Thẩm Saigon và Tòa Sơ Thẩm Gia Định. Trong 42 vụ này, chỉ có một vụ được phòng dự thẩm tổng giam vì có một vài đủ kiện nghi ngờ còn 41 vụ khác, đều được Biện Lý Cuộc trả tự do vì không hội đủ yếu tố phạm pháp.

Sở dĩ có nhiều vụ tỉnh nghi như vậy là vì sau khi có những dư luận như đã nói, phụ huynh con em lo ngại cho con em của mình nên quá cẩn thận gìn giữ con em nên mỗi khi có người lạ mặt vào xóm là nghi ngờ và hô hoán lên rằng có người đến bắt cóc trẻ em. Sự việc này đã đưa đến tình trạng là có một số người bị bệnh thần kinh, vượt ra khỏi bệnh viện đang điều trị bị coi như là người đi bắt cóc trẻ em. Có trường hợp một người đàn bà đi chợ, mang theo một cái bao bố cũng bị tri hô và bị đã thương vì nghi ngờ là bắt cóc trẻ em. Có em đi lạc cũng đã bị cha mẹ nghi ngờ bị bắt cóc và đến thưa ở cảnh sát.

.../

Do đó, có thể kết luận rằng cho đến lúc này, chưa có một dữ kiện nào có thể nói rằng có chuyện bắt cóc trẻ vị thành niên, mà chỉ có những trường hợp tình nghi bắt cóc mà thôi.

Hôm nay, chúng tôi có đưa tới đây ba phụ nữ tình nghi là bắt cóc trẻ em và những người này có thể trả lời những câu hỏi để làm rõ vấn đề hơn.

NDMB: Xin bà cho biết tên họ và hiện ở đâu?

Bà Vo Thị Liễu: Tôi là Võ thị Liễu, 52 tuổi ở lộ 14 số nhà 11, Tân Bình, Tân Phước. Tôi đi bán bột bánh và thấy một em bé đứng ngoài đường, tôi mới nói với nó rằng "con đứng đây xe cán con đó". Mà nó lại ù lên và sau đó cảnh sát bắt tôi và nghi tôi đi bắt trẻ em.

NDMB: Còn cô, cô tên gì?

Cô Nguyễn Thị Gái: Tôi là Nguyễn Thị Gái.

NDMB: Cô bao nhiêu tuổi?

Cô Nguyễn Thị Gái: 19 tuổi.

NDMB: Cô ở đâu?

Cô Nguyễn Thị Gái: Tôi ở Hóc Môn.

NDMB: Cô bị Cảnh sát bắt giữ trong trường hợp nào?

Cô Nguyễn Thị Gái: Tôi đi đường thì bị bắt.

NDMB: Cô đi ở đâu?

Cô Nguyễn Thị Gái: Tôi đi trên con đường đất đỏ.



NDMB: Tại sao cô bị bắt ?

Cô Nguyễn Thị Gái: Tại vì các ông ấy có bùa và tôi đi theo ông ấy luôn rồi bị bắt chứ không có gì hết.

NDMB: Cô bị bắt vì bị nghi là cô bắt cóc con nít, sao cô lại nói là cô đi theo một người đàn ông có bùa ?

O. Trang Sĩ Tấn: Đồng bào vừa thấy đó, Cô Gái đã trả lời không xuôi nhưng câu hỏi và câu trả lời rất rối loạn vì tình trạng của cô gái là một người đang bị bệnh ở Bệnh Viện Chợ Quán về bệnh thần kinh và đã vượt bệnh viện đi tìm người bà con và đã bị đồng bào tri hô là bắt cóc trẻ em khi thấy về ngõ ngách của cô. Cơ quan cảnh sát đã giữ cô ở lại để điều tra.

NDMB: Xin bà cụ cho biết bà cụ tên họ là gì ?

Bà Trần Thị Thu Thủy: Tôi là Trần thị Thu Thủy, hơn 50 tuổi rồi, ở Saigon. Tôi đi thăm cháu, và bị cảnh sát bắt. Người ta đánh tôi đau lắm.

NDMB: Cụ có mang bùa mang ngải gì không mà bị người ta đánh ?

Bà Trần Thị Thanh Thủy: Tôi không có bùa ngải gì hết nhưng người ta đánh tôi đau lắm.

NDMB: Xin Ông Chỉ Huy Trưởng cho biết trường hợp này như thế nào ?

O. Trang Sĩ Tấn: Bà cụ này đã bị đồng bào đánh khi đồng bào nghi ngờ bà cụ này đi bắt cóc con nít.

NDMB: Xin Ông Chỉ Huy Trưởng cho biết Cảnh sát có những biện pháp nào để ngăn chặn những vụ bắt cóc trẻ em.

Ô. Trang Sĩ Tấn: Chưa có vụ nào đủ yếu tố cấu thành vụ bắt cóc trẻ em vị thành niên, tuy nhiên các đơn vị cảnh sát Quốc gia đã được chỉ thị phải ngăn chặn việc bắt cóc nếu thật sự có thể xảy ra. Đồng thời Cảnh sát cũng có nhiệm vụ ngăn ngừa những vụ đả thương như trường hợp bà cụ đây. Trong khi thụ lý chúng tôi cố gắng tìm hiểu những nguồn tin, những dư luận liên quan đến vấn đề trẻ vị thành niên.

NDMB: Xin ông Chỉ Huy Trưởng cho biết sẽ có những hình phạt như thế nào đối với những người bắt cóc trẻ em?

Ô. Trang Sĩ Tấn: Điều 354 và các điều kế tiếp của Hình Luật Cảnh Cai nêu đủ yếu tố cấu thành tội bắt cóc trẻ vị thành niên thì sẽ bị phạt cấm cố, nếu những người đó đã dùng bạo lực để bắt trẻ vị thành niên ra khỏi nơi cư trú. Trường hợp những trẻ vị thành niên dưới 15 tuổi, người phạm pháp sẽ bị phạt khổ sai chung thân. Án khổ sai chung thân cũng dành cho người bắt cóc trẻ em với mục tiêu tống tiền. Trường hợp trẻ vị thành niên còn sống và tìm lại được thì người phạm pháp sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn. Trường hợp trẻ vị thành niên chết sau khi bị bắt cóc thì người phạm pháp sẽ bị tử hình.

NDMB: Tình trạng ba bà bị tình nghi ở đây ra sao?

Ô. Trang Sĩ Tấn: Ba bà bị tình nghi đây, do Biện Lý Cuộc Tòa Sơ Thẩm Saigon giao hoàn cho Cảnh Sát để điều tra bổ túc, chúng tôi đã kết thúc cuộc điều tra và sáng mai chúng tôi sẽ dẫn giải ba bị cáo này ra trước Biện Lý Cuộc Saigon để tùy phát định của Biện Lý Cuộc, nhưng theo nhận xét của chúng tôi qua kết quả cuộc điều tra, chúng tôi tin rằng ba người này sẽ được trả tự do.

NDMB: Một số đồng bào than phiền rằng ở Đô thành không được an toàn vì tại vài nơi, ở trong nhà thì bị trộm cướp tới viếng mà đi chợ thì có thể bị cướp giật, xin ông cho biết mức độ cướp giật tại Đô thành hiện nay như thế nào?

.../

Ô. Trang Sĩ Tấn: Với một dân số hơn hai triệu người ở thủ đô và ở trong tình trạng chiến tranh, việc cướp giết có xảy ra. Tuy nhiên, mức độ cướp giết không quá nhiều như dư luận đã đồn. Từ tháng giêng 71 cho đến nay, chúng tôi đã thực hiện bảng thống kê những vụ phạm pháp đó. Trong tháng giêng 1971 có 157 vụ, tháng 2 có 113 vụ, tháng 3 có 134 vụ, tháng 4 có 125 vụ và tháng 5 có 122 vụ. Riêng trong ba tuần lễ đầu của tháng 6.71 thì tuần lễ thứ nhất có 12 vụ, tuần lễ thứ hai có 12 vụ và tuần lễ thứ ba có 11 vụ. Đồ đồng mỗi ngày có từ năm đến sáu vụ, nhưng qua tháng 6 thì mức độ phạm pháp đã giảm thiểu rất nhiều mà chỉ còn chưa đầy hai vụ mỗi ngày.

NDMB: Nhiều gia đình có con gái hiện giờ cũng rất lo sợ những vụ gọi là "bê hội đồng" xin ông cho biết tại Đô Thành đã có bao nhiêu vụ như vậy?

Ô. Trang Sĩ Tấn: Về vấn đề hiệp đàm tập thể thì từ đầu năm cho tới nay, Cảnh sát đã thụ lý thật sự bốn vụ, vụ thứ nhất đã xảy ra tại Quận II trong đó Cảnh sát đã bắt giữ bốn bị cáo. Thành phần của bốn bị cáo này là thành phần của con nhà khá giả, con của một đại diện dân cử, con của một vị tổng trưởng. Vụ thứ hai, đã xảy ra ở Quận IV Cảnh sát đã bắt giữ ba bị can. Ba bị can này thuộc thành phần lao động, vụ thứ ba ở Quận III Cảnh sát đã bắt giữ bảy bị cáo, thành phần là những sinh viên, học sinh và vụ thứ tư ở Quận V Cảnh sát đã bắt bốn bị cáo thuộc thành phần quân nhân và thương mại. Như vậy thì trong 6 tháng đầu của năm 1971 chỉ có bốn vụ hiệp đàm tập thể còn những trường hợp khác không phải là những trường hợp hiệp đàm là những vụ mai dâm.

Như vậy, đồng bào cũng an tâm trước những vấn đề gọi là "bê hội đồng" hay nói cách khác là hiệp đàm tập thể không phải là một việc trầm trọng. Và những thành phần nông nổi sẽ bị luật pháp trừng trị.

NDMB: Ông Lê Văn Châu một khán thính giả hỏi rằng những người con của các ông lớn có thể áp đảo cả luật pháp thì chuyện này như thế nào?

.../

Ô. Trang Sĩ Tấn: Về vấn đề áp dụng luật pháp đối với những phạm tử phạm pháp, Cảnh sát cũng như các cơ quan tư pháp đều rất vô tư và luật pháp được áp dụng đồng đều. Không có vấn đề vì liên hệ gia đình hay vì thành phần xã hội mà có việc khoan hồng. Như tôi đã trình bày, bốn vụ điển hình lúc này thì đầu những bị cáo là con của đại diện dân biểu hay của cựu tổng trưởng hay thành phần khác cũng đều bị tổng giam như nhau.

NDMB: Thưa ông Chỉ Huy Trưởng, xin ông cho biết phần lớn những tội phạm của những kẻ bắt lương thường xảy ra dưới những hình thức nào?

Ô. Trang Sĩ Tấn: Phạm pháp của thành phần bắt hảo đã xảy ra dưới rất nhiều hình thức, chẳng hạn họ đã sử dụng xe honda để giựt đồng hồ của người đang di chuyển. Họ cũng sử dụng những vũ khí bất hợp pháp, để uy hiếp gia chủ. Các thành phần bắt hảo của tiệm dụng sắc phục và cấp bậc của quân đội.

NDMB: Vậy những căn phạm thường thuộc những thành phần xã hội nào?

Ô. Trang Sĩ Tấn: Trong những vụ Cảnh sát thụ lý từ đầu năm đến nay đã có 219 thường dân trên 15 tuổi, có 44 bị cáo dưới 15 tuổi và 72 người tiệm dụng sắc phục và cấp bậc quân đội. Như vậy thành phần bị cáo trên 15 tuổi là 65%, thành phần vị thành niên phạm pháp là 13% và thành phần tiệm dụng sắc phục và cấp bậc quân đội là 22%.

NDMB: Chúng tôi nghe nói Cảnh sát Quốc gia có những phương thức mới để trừ nạn cướp giựt, xin ông cho biết đó là những phương thức nào?

Ô. Trang Sĩ Tấn: Để vô hiệu hóa các hành động cướp giựt ở ngoài công lộ cũng như ở trong tư gia, các đơn vị cảnh sát đã thành lập Biệt Động Hình Cảnh Lưu Động cũng như đã đề các ban truy tìm tư pháp hoạt động với những kỹ thuật mới và hình thức mới.

.../

Vì thành phần bắt lương thường chia là hai loại, một loại hoạt động lẻ tẻ hoặc tổ chức có quy củ, có sào huyệt nên các đơn vị Cảnh sát đã tổ chức một cách khoa học. Bộ Chỉ Huy Cảnh sát từ tháng Tư năm 1971 thành lập biệt đội hình cảnh lưu động với những đoàn viên giỏi võ và những tay thiện xạ để có thể cấp thời phản ứng với những thành phần bắt lương sử dụng vũ khí. Ngoài ra việc nguy trạng qua những nhân viên đó cũng được lưu tâm, ví dụ như các nữ đoàn viên của biệt đội hình cảnh lưu động ngồi ở công viên, đi bách bộ trên các con đường vắng. Nếu các tay bắt lương ra tay có thể bị hạ sát hay bị bắt ngay tại chỗ.

Chúng tôi cũng đã chỉ thị cho các nhân viên biệt đội hình cảnh lưu động cũng như những nhân viên các ban truy tìm tư pháp là trong trường hợp những tên bắt lương sử dụng vũ khí để tấn công nhân viên công lực hay đe dọa đào thoát thì nhân viên được quyền hạ sát tại chỗ. Đã xảy ra ba trường hợp ba tên cướp bị hạ tại chỗ mà điển hình là vụ tên cướp tiếm dụng sắc phục và cấp bậc của quân đội là Hai Néo đã bị bắt chết trong mấy ngày gần đây tại Gia Định.

Ngoài ra, chúng tôi chú tâm vào việc bài trừ tận gốc là bắt tất cả những tông phạm, những người xúi giục hay trợ trợ các đương sự. Cảnh sát đã bắt giữ rất nhiều những tổ chức trộm cướp lấy trộm xe gắn máy hay là xe hơi. Trong thời gian qua chúng tôi đã tịch thu được sáu súng colt, chín quả lựu đạn, bốn súng hỏa hiệu, một carbine M.2 của cmac thanh phần bắt hảo xứng dụng.

NDMB: Tỷ lệ bài trừ những tệ đoan đó và những vụ phạm pháp mà Cảnh sát đã bắt được là bao nhiêu?

Ô. Trang Sĩ Tấn: Trong tháng Giêng đã xảy ra 157 vụ Cảnh sát đã bắt được 33 vụ, tỷ lệ bài trừ là 21%, tháng hai đã bắt được 41 trên 113 vụ, tỷ lệ bài trừ là 30%, tháng ba, bắt 37 vụ trên 134 vụ, tỷ lệ 28%, tháng Tư bắt 31 vụ trên 125 vụ, tỷ lệ bài trừ là 25%, tháng Năm có 41 vụ bắt giữ trên 122 vụ, tỷ lệ bài trừ là 37%. Nhưng từ đầu tháng Sáu đến nay trong ba tuần lễ đầu, tỷ lệ bài trừ đã gia tăng rất cao. Đối với 12 vụ xảy ra trong tuần lễ thứ nhất, cơ quan Cảnh sát đã bài trừ.

.../

Tuần lễ thứ hai đã bài trừ 6 vụ trên 12 vụ, tỷ lệ 50% và trong tuần lễ thứ ba đã bài trừ được 7 vụ đối với 11 vụ đã xảy ra, tỷ lệ bài trừ là 64% hay nói một cách khác, tỷ lệ bài trừ đã gia tăng từ 21% trong những tháng đầu của năm 71 lên đến 64%.

NDMB: Bây giờ chúng tôi xin bước qua phần bài trừ ma túy, xin ông cho biết các loại ma túy được bán ra dưới hình thức nào?

Ô. Trang Sĩ Tấn: Chúng tôi xin nhường lời cho Ông Hoàng, Phụ Tá Trưởng Phòng Bài Trừ Ma Túy thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát trả lời.

Ô. Lý Kỳ Hoàng: Thông thường, ma túy tại Việt Nam được trình bày dưới các hình thức sau:

- Bạch phiến (heroin), đựng trong các lọ bằng plastic trong suốt, mỗi lọ chứa khoảng 150mg đến 300mg và giá bán cho người tiêu thụ là 500 hoặc 1.000\$ mỗi lọ. Tại những tỉnh miền Trung như Qui Nhơn, Cam Ranh, giá bạch phiến có thể đắt hơn tại Saigon. Nếu mua bán với số lượng lớn, bạch phiến thường được đựng trong những bao ny lon với các nhãn hiệu như 2 sụ tở om trái cầu (Double Globe Brand) nếu là bạch phiến có xuất xứ từ Hong Kong và loại mang nhãn hiệu số 25 France Marseille với hình thức Eiffel, loại này chúng tôi chưa có yếu tố quyết định là bắt nguồn từ Pháp.

-- Cần sa: Cần sa là loại ma túy được trồng rất nhiều tại những tỉnh miền Tây Nam phần. Trong những năm 1969, cần sa thường được trồng riêng rẽ trên những vùng đất cao dọc theo bờ sông Hậu Giang. Sau này, giới trồng cần sa khôn khéo hơn không trồng riêng rẽ nữa mà trồng lẫn lộn trong những đám bắp, mía, khoai mì v.v.. để nguy trang qua mắt nhân viên công lực. Riêng về hình thức nguy trang. Để bán lẻ thì cần sa được nguy trang trong các điều thuốc lá có đầu lọc như Winston, Park Lane, nhất là các loại thuốc lá Căm Bốt.

.../

Muốn ngụy trang trong thuốc lá, con buôn phải mua thuốc lá thật, tháo đáy của gói thuốc ra xong sử dụng những kẹp thật nhỏ để lấy hết thuốc lá ra khỏi điếu thuốc và dồn cần sa vào. Thường thường những điếu thuốc cần sa đều phải túm đầu lại, nếu không, cần sa sẽ đổ ra ngoài vì cần sa khô rời rời hơn thuốc lá.

- Thuốc phiện: Không được bán ở những nơi công cộng như bách thiện và cần sa thì của loại cây này giới hạn trong các động chứa hút, chích hoặc sử dụng ngay tại tư gia, do đó, thuốc phiện ít khi được ngụy trang dưới những hình thức khác ngoài việc nội dùng giấy nylon bao lại cho khỏi dính.

- Các loại độc chất: LSD, Binocetol, Immenocetol, Ansional được trình bày dưới hình thức viên như tất cả các loại ôu được khác. Maxiton, LSD thường có hình thức viên hoặc ống dùng để chích thịt hoặc để chích mạch. Obesitol là một chất lỏng đựng trong chai như sirop. Tất cả những loại độc chất như trên đều được điều chế từ Việt Nam từ chất LSD (Lysergic Acid Diethylamid).

NDMB: Các loại ma túy này trên được chuyên chở cách nào ?

Ô. Lý Kỳ Hoàng: Thông thường các loại ma túy nêu trên được du nhập vào Việt Nam bằng đường hàng không và đường thủy vì Việt Nam không trồng được cây anh túc (cây thuốc) nên thuốc phiện và các chất biến chế từ thuốc phiện phải du nhập từ những xứ khác.

Để ngụy trang, bách thiện có thể được cất giấu trong những hộp bánh kẹo, thuốc xi gà, mỹ phẩm v.v., hoặc giấu trong các loại rương dờ dáy. Vì thuốc phiện vì nó cần du nhập với số lượng lớn nên con buôn hoặc dùng đường bộ để tải hàng từ biên giới Lào Việt hoặc dùng máy bay tư nhân để thả dù những kiện hàng khổng lồ tại những đồn điền vắng vẻ, sau đó đồng bọn sẽ đón nhận và phân tán mỏng để tiêu thụ. Trong thời gian gần đây, tình hình an ninh tại biên giới Lào Việt không được bảo đảm như trước nên giới buôn bán thuốc phiện không áp dụng các phương pháp trên nữa mà xoay qua phương tiện chuyên vận bằng phi cơ quân sự hoặc bằng đường thủy.

Về cần sa mặc dầu số lượng trồng trong xứ tương đối quan trọng, tuy nhiên vẫn có một số lượng khác được du nhập từ Kampuchea qua các ngõ Gò Dầu Hạ, Tây Ninh, Tân Châu, Châu Đốc hoặc đường biển từ Hà Tiên, Rạch Giá v.v..

Về các loại độc chất thì chỉ có LSD là được du nhập từ ngoại quốc, ngoài ra các loại độc chất khác đều chế tạo tại Việt Nam. Đầu tháng 4 năm 1971, do nguồn tin mật báo, Phòng Ma Túy chúng tôi đã giải bắt qua tang hai ngoại kiều đang bán 3.500 viên LSD cho một ngoại kiều khác. Số LSD này có xuất xứ từ San Francisco, California Mỹ Quốc, được cất dấu trong các đôi vớ cuộn tròn được bỏ lẫn lộn trong vali quần áo. Hình thức cất dấu này đã qua mắt được cảnh sát và quan thuế của nhiều quốc gia. Cũng cần nói thêm là giá mua của mỗi viên LSD tại San Francisco là 40 cents, và giá bán dự trữ tại Việt Nam là 500\$ mỗi viên cho quân nhân đồng minh.

Để lưu hành trong xứ, các loại ma túy và độc chất được ngụy trang dưới nhiều hình thức. Chẳng hạn như lợi dụng sự giống nhau của bạch phiến và xà bông, con buôn có thể dùng hộp xà bông để đựng bạch phiến hoặc ngụy trang trong nhiều loại hàng hóa khác nhau như các cuộn giấy vệ sinh, các hộp phân thoa sậy v.v..

Về cần sa con buôn có thể dùng các bao gói trà hoặc chứa trong các bịch bố để lẫn lộn trong các loại hàng gia vị tạp hóa khác. Trường hợp điển hình là vụ những kiện hàng cần sa bên ngoài ghi "kim châm, nấn mèo" bị công ty Hàng Không Việt Nam khám phá trong năm 1970.

Về độc chất, vì có hình thức giống các loại âu được con buôn có thể chuyển chỗ để tàng.

**NDMB:** Các loại ma túy thường được bán tại những nơi nào và thành phần tiêu thụ gồm những ai?

**Ô. Lý Ký Hoàng:** Bạch phiến, cần sa và những loại thuốc ngủ thường xuất hiện tại các địa điểm chung quanh những căn cứ đồng minh hoặc tại những khu vực có nhiều binh sĩ đồng minh đến du hí. Và dĩ nhiên thành phần tiêu thụ các loại ma túy vừa kể là binh sĩ đồng minh và một số gái mãi dâm.



Thành phần buôn bán này tại những khu vực vừa nói đa số là đàn bà và trẻ em bán thuốc lá lẽ, bán nước ngọt, đánh giày, những tên đưa mối và những kẻ đưa rước bằng xe gắn máy, phu xích lô. Tại những căn cứ đồng minh, thành phần cung cấp ma túy nhiều khi lại là nhân công giúp việc cho các căn cứ đó. Những nhân công, tài xế thoát tiên có thể được binh sĩ đồn trú nhờ mua, sau thấy có lợi nên đã không ngần ngại kiếm thêm nghề cung cấp ma túy cho binh sĩ đồng minh.

Ngoài ra, tại các khu vực đông đúc, các xóm lao động thường có những tổ chức hút hoặc chích thuốc phiện và maxiton và thành phần hút ma túy hầu hết là người già yếu bệnh tật. Riêng thành phần chích ma túy thường là những kẻ nghiện nặng, nghèo đói, không đủ tiền để hút nên phải chích, rẻ hơn và mau đạt cảm giác hơn. Trong số này thường có giới nghệ sĩ, phu xích lô, trẻ đánh giày bụi đời, hành khất v.v..

Ngoài những thành phần nêu trên, hiện nay còn có một số học sinh, thanh niên đang tập sự xử dụng cần sa và các loại độc chất. Thành phần này vì tò mò, muốn tìm khoái cảm, một phần vì ảnh hưởng của bạn bè, phần khác vì sự tương thuật sai lầm của một vài tờ báo, thay vì nêu rõ sự tai hại của ma túy một cách khách quan, những tờ báo đó lại đăng tải những thiên phóng sự đề cao ma túy một cách quá đáng, chẳng khác nào xui giục thanh thiếu niên đi vào con đường nghiện ngập và một khi đã nghiện cần sa, độc chất rồi, việc xử dụng bạch phiện chỉ là vấn đề thời gian.

NDMB: Ngoài những nguyên nhân gây nên sự ghiền ma túy như vừa trình bày, còn có những nguyên nhân nào khác gây nên sự ghiền ma túy không và cuộc đời người ghiền ma túy sẽ như thế nào?

Ô. Lý Ký Hoàng: Hiện tại chúng tôi có ba người tình nguyện thuộc giới đã và đang sử dụng ma túy, đó là nhạc sĩ nổi tiếng Văn Vỹ, bạn trẻ là Nguyễn Văn Út tức Tony Phong nguyên nhạc sĩ trong ban kịch động Les Pénitents và chị Nguyễn Thị Tám, ba vị này sẽ lần lượt trình bày hầu quý vị khán giả rõ trường hợp và hoàn cảnh của mình.

.../

NDMB: Bây giờ chúng tôi xin phỏng vấn những vị đã dùng ma túy. Trước hết, chúng tôi xin hỏi Nhạc sĩ Văn Vỹ. Xin nhạc sĩ cho biết đã sử dụng ma túy trong trường hợp nào?

Nhạc sĩ Văn Vỹ: Tôi đã dùng ma túy từ năm 1956. Sở dĩ tôi dùng ma túy cũng vì sự đua anh đua em xúi dục cho rằng nếu dùng chất kích thích sẽ đàn hay, sẽ hát giỏi, nhưng sau này khi đã nghiện thì chúng tôi thấy bê bối đủ mọi chuyện. Chúng tôi đã bỏ một đôi lần nhưng mà không bỏ được. Tới một dịp tôi cũng nhờ Nhạc sĩ Vĩnh Bảo đã giới thiệu cho tôi Bác sĩ Phạm Kim Tương ở đường Trần Hưng Đạo đã giúp đỡ và tôi đã cai vào năm 1965. Ông ấy đã cai cho tôi có 10 hôm.

NDMB: Như vậy là Nhạc sĩ đã dùng á phiện hay là một chất nào khác?

Nhạc sĩ Văn Vỹ: Thưa, á phiện.

NDMB: Sau khi đã cai rồi thì nhạc sĩ thấy trong người như thế nào?

Nhạc sĩ Văn Vỹ: Bây giờ tôi kể như là một người chưa có biết ma túy là gì cả.

NDMB: Anh Nguyễn Văn Út, xin anh cho biết anh đã dùng ma túy dưới hình thức nào?

Ô. Nguyễn Văn Út: Trước kia tôi cùng các bạn trong ban kích động nhạc vì chúng tôi phải trình diễn tại các cơ sở Mỹ đêm này qua đêm khác nên rất mệt mỏi nên chúng tôi đã dùng chất ma túy để kích thích. Nhưng lần đầu lâu lâu mới hút một lần nhưng về sau là nghiện. Tôi đã nghiện á phiện.

NDMB: Còn cô Nguyễn Thị Tám, cô dùng á phiện hay là một chất ma túy nào khác?

.../

Cô Nguyễn Thị Tám: Tôi dùng thuốc phiện 19 năm rồi. Trước kia thì tôi hút nhưng sau này khó khăn quá nên tôi chích để mau hơn cho khỏi bị bắt.

NDMB: Cô chích như vậy thì trong người thấy như thế nào?

Cô Nguyễn Thị Tám: Chích như vậy, sau đó tôi thấy như người ở lưng lờ trên mây.

NDMB: Còn trường hợp thiếu thuốc?

Cô Nguyễn Thị Tám: Thiếu thuốc thì nó làm đủ chứng hết. Ban đầu là ngáp, ngáp đã rồi nước mũi chảy, nước mũi chảy rồi ói, ói mặt xanh mặt vàng rồi tối máu, rồi đi tiêu... khổ lắm.

NDMB: Khi thiếu tiền mua thuốc và cô thấy cực khổ, thân xác như vậy thì cô có muốn bỏ thuốc không?

Cô Nguyễn Thị Tám: Muốn lắm chứ nhưng bỏ không được. Tôi đã bị gia đình từ bỏ và đủ mọi thứ khổ khác.

NDMB: Cô đã chịu khổ vì ma túy và biết rằng nó tai hại, vậy cô có lời khuyên nào đối với những người muốn nghiện ma túy không?

Cô Nguyễn Thị Tám: Tôi vẫn khuyên những em nhỏ đi chích mà tôi đã gặp. Nhưng chúng đâu có nghe.

NDMB: Xin Ông Chỉ Huy Trưởng cho biết Cảnh Sát đã có những biện pháp và những hình phạt nào đối với những người bán và sử dụng ma túy.

Ô. Trang Sĩ Tấn: Hiện nay cảnh sát huấn luyện đầy đủ cho các đơn vị Cảnh sát để những nhân viên cảnh sát đều có thể phát hiện được ma túy. Chúng tôi cũng huấn luyện giúp các cơ

quan bạn để những nhân viên đó cũng có sự hiểu biết về ma túy. Chúng tôi còn đưa các toán chuyên viên đến các trường trung học để, trong những giờ công dân giáo dục, nói lên những sự tai hại của ma túy để các thanh thiếu niên thấy rõ sự tai hại đó mà tránh xa. Chúng tôi cũng đặt nặng công tác hành quân ở những khu vực có các ngoại kiều cư ngụ hay những nơi có ma túy chẳng hạn như ở quán nước, nhà tắm hơi... mà tại đó có những người thường bán ma túy cho ngoại kiều hay cho người Việt Nam.

Chúng tôi cũng theo dõi để bắt những tổ chức ma túy lớn đã xảy ra những trường hợp cơ quan cảnh sát bắt được những tổ chức ma túy có tới một, hai kí lô heroine và cần sa có tới sáu, bảy trăm kí lô. Những tổ chức này rất lớn đã mang từ Campuchia qua Tây Ninh để phân phối tới các tỉnh miền Trung.

Riêng về vấn đề chữa trị và hình phạt thì Điều 7 và Điều 8 cũng như Điều 9 của Sắc Lệnh số 60 ngày 27.9.1965, tất cả những người nghiện ma túy đều phải được giải độc ở những trung tâm y tế. Về sự trừng trị thì sắc lệnh ngày 16.7.1919 cũng như sắc lệnh 60 ngày 27.9.1955, những người xử dụng, chuyên chở, buôn bán đều bị trừng trị. Hình phạt từ ba tháng tới năm năm và tiền từ 40.000\$ đến 400.000\$ hay là cả hai hình phạt. Đó là những hình phạt dự liệu ở các điều 2, điều 5 và điều 4 của sắc lệnh 60. Đối với những người tòng phạm cũng bị như các chánh phạm.

Ngoài ra, chúng tôi còn có những biện pháp khác, biện pháp của những cơ quan hành chánh địa phương, chẳng hạn như nơi nào có tàng trữ các chất ma túy thì sẽ bị đóng cửa, đầu đó là cơ quan thương mại hay cơ quan tư nhân. Tại Đô Thành đã có 3 cơ sở thương mại bị đóng cửa như vậy.

Chúng tôi kêu gọi đồng bào giúp đỡ nhân viên công lực bằng cách chỉ cho chúng tôi biết những đường giây, những nơi tàng trữ, xử dụng ma túy mà đồng bào biết. Đồng bào cũng nên theo dõi và giáo dục con em của mình để các em đừng có bị lôi cuốn đi đến nỗi làm hư hỏng thế hệ thanh niên của chúng ta. Chúng tôi cũng tiết lộ thêm rằng, nếu nghiện Heroine thì nhiều nhất là 8 năm sau, bệnh nhân sẽ chết.

PHÒNG VẤN VỀ MA TÚY

-----  
 Phát Hình Ngày 4.7.1971  
 -----

Bác Sĩ NGUYỄN ĐÌNH TIẾP, Giám Đốc Bệnh Viện Chợ Quán.  
 Ký Giả ĐÀO VĂN THỌ tự Phi Hổ, Nhật Báo Trắng Đen.

Ký Giả BÙI BÁ NHÂN tự Tô Văn, Giám Đốc Chính trị,  
 Nhật Báo Trắng Đen.

Ông VÕ VĂN NINH tự Việt Nhân, Chủ nhiệm Nhật báo Tin  
 Diên.

NDMB: Ông Phi Hổ, năm nay ông bao nhiêu tuổi và ông  
 đã nghiên á phiện từ bao giờ?

Ông Phi Hổ: Năm nay tôi 65 tuổi, hút á phiện đã 40  
 năm, trong đó có 6 năm chích ma túy. Tôi hút á phiện từ năm  
 1927. tới năm 1949 tôi chích ma túy cho tới năm 1955, rồi lại  
 nghiên á phiện nữa. Tới năm 1965 tôi mới cai được.

NDMB: Xin ông Tô Văn cho biết năm nay ông bao nhiêu  
 tuổi, hút á phiện từ bao giờ?

.../

Ông Tô Văn: Tôi đã 59 tuổi và biết hút chơi thử từ năm 1943, tới 1949 thì tôi nghiện. Đến bây giờ tôi vẫn còn hút và tôi đã cai đi cai lại 5, 6 lần rồi nhưng cuối cùng tôi vẫn hút.

NDMB: Xin Ông Việt Nhân cho biết năm nay, bao nhiêu tuổi và ông hút á phiện bao lâu rồi ?

Ông Việt Nhân: Tôi 56 tuổi và hút trước năm 1940. Đến 1940 thì tôi nghiện. Mai đến năm 1956 tôi cai được và tôi chỉ cai có một lần cho đến ngày nay.

NDMB: Những nguyên nhân nào đã thúc đẩy ông hút ?

Ông Việt Nhân: Hồi xưa, việc chơi thuốc phiện không phải là chuyện khó khăn như bây giờ, mà nó lại có vẻ hào hoa phong nhã... cho nên vui bè vui bạn, và vì nghề nghiệp như chúng tôi thì việc hút rất thuận tiện cho việc suy nghĩ nên tôi đã nghiện. Hơn nữa, trong thời chúng tôi, chúng tôi đã sống trong một thời bằng phẳng, thanh bình một cách nô lệ nên một số anh em có chút chí khí mà không làm được gì như những bậc đàn anh nên chúng tôi có buồn nản mà đi giết thời giờ trong khói thuốc, bụi đèn.

NDMB: Còn ông Tô Văn, lý do nào đã thúc đẩy ông hút ?

Ông Tô Văn: Lúc đầu tôi đi chơi với bạn bè, và như anh Việt Nhân nói, thời Pháp thuộc không để cho chúng tôi được một suy tư nào khác là vào mâm đèn mà nằm. Năm 1945 có những biến chuyển chánh trị càng thúc đẩy chúng tôi hơn nữa. Nhưng năm 1946 tôi bị Việt Minh bắt giam tới cuối năm 1949 mới thả. Họ đã bắt tôi phải làm, tôi cũng đi làm nhưng trong khi đi làm tôi vẫn đi chơi, để cho họ thấy rằng tôi là một người nghiện hút không làm được gì nữa và tôi đã nghiện vào năm 1949.

.../

Đến năm 1951 tôi hồi cư về thành. Về thành cũng buồn vì bỏ vợ nên tôi lại đi hút. Đến năm 1952 tôi cai thuốc phiện trong bốn năm, đến năm 1955 tôi lại hút. Thời cụ Ngô bắt tôi 17 tháng, trong tù tôi đã cai được. Ra ngoài, tôi viết một cuốn sách rồi lại hút. Khi hút, tôi viết được rất nhanh. Khi chưa hút, mỗi ngày tôi chỉ viết được khoảng 5 trang, nhưng khi hút 3 điếu thì một ngày tôi viết tới 40 trang. Do đó, tôi lại thích đi hút, tình trạng mỗi ngày mỗi tăng và tôi hút cho tới bây giờ.

Bởi vậy, tôi có thể nói tôi hút trên ba mươi năm nhưng lúc nào cũng nghĩ rằng mình có thể cai được nhưng tình trạng kéo dài như thế này thì không biết đến lúc nào mới có thể cai được. Đây là tâm lý chung của những người hút thuốc phiện.

NDMB: Còn Ông Phi Hồ, lý do nào đã thúc đẩy ông hút?

Ông Phi Hồ: Hồi đó còn thanh niên thỉnh thoảng đi chơi rồi dần dần nghiện nặng. Cho đến khi tôi vào làng báo thì đã nặng quá.

NDMB: Thưa Bác Sĩ Tiếp, bác sĩ đã chữa bệnh cho người nghiện thuốc, xin cho biết có những lý do nào khác không?

BS. Nguyễn Đình Tiếp: Phần nhiều cũng có những lý do mà các ông ký giả vừa nêu lên, một phần cũng vì lúc đầu là do sự hiếu kỳ và muốn tìm cảm giác. Như các ông đây đã thấy, khi hút sáng tác có phần nào dồi dào hơn. Có thể vì do sự hoang mang trước thời cuộc nên cũng tìm quên trong những điếu thuốc. Nhưng lý do chính đưa tới bệnh nghiện là lý do tâm lý, có người muốn tìm quên, một số ít thì coi...

NDMB: Thuốc đầu tiên đã mang đến cho ông cảm giác như thế nào?

Ông Phi Hồ: Thuốc đầu tiên thấy mê mê lắm. Hút xong một điếu lại thấy muốn hút thêm.

NDMB: Còn ông Tô Văn?

Ông Tô Văn: Đó là kỷ niệm trong đời tôi. Hồi ấy tôi ở Hà Nội và làm nghề viết báo. Tôi viết cho tờ Tin Mới của Bác sĩ Luyện. Tôi đi chơi với một vài người anh xuong nhà hát cô đầu. Điều thuốc đầu tiên nhẹ hơn thuốc Lào, nhẹ hơn thuốc lá. Hút thêm một điếu nữa thì trong người khó chịu và nôn mửa. Tôi nói với những người bạn tôi rằng tại sao các anh có thể hút được như thế này, còn tôi thì tôi không bao giờ hút được.

Nhưng sau đó khoảng hai tháng, hút lần thứ hai thì thấy đê mê và từ đó thỉnh thoảng lại đi hút. Đến năm 1949 tôi nghiện.

NDMB: Tại sao ông Việt Nhân cười?

Ông Việt Nhân: Tôi cười là vì anh Tô Văn nói cái cảm giác điều thuốc đầu tiên rất đúng. Bởi vậy, định nghĩa chữ ma túy là mơ hồ, mê mết. Túy là say sưa. Bởi vậy, dù tôi đã bỏ 15 năm nay nhưng tôi vẫn nhớ cái cảm giác điều thuốc đầu tiên?

NDMB: Đến điều thuốc thứ bao nhiêu thì ông có ý định bỏ?

Ông Việt Nhân: Tôi không thể nhớ được. Hồi tôi nghiện là năm 1947, tôi đã hút một ngày tới ba bữa: sáng trưa và tối. Năm 1949 tôi hút mỗi ngày 36 điếu. Mỗi củ là 12 điếu gồm 6 điếu tinh và 6 điếu chặm thêm nhựa.

NDMB: Ông Tô Văn hiện giờ còn hút, xin ông cho biết mỗi ngày ông hút bao nhiêu điếu và mỗi tháng tốn bao nhiêu tiền?

Ông Tô Văn: Tôi hút thì chính anh Việt Nhân cũng phải sợ. Tôi có thể hút một lúc hết 5 chỉ, năm nửa tôi có thể hút một lạng hay hai lạng, hai lạng cũng không đi đến đâu cả. Hiện nay số tiền chi phí của tôi trong việc hút thuốc phiện, một tháng có thể từ 150.000 đến 180.000\$. Sở dĩ tôi chi phí được như vậy vì gia đình tôi có căn bản, vợ con tôi khá, có xe hơi

.../



có nhà lầu và tôi làm như trước kia thì một tháng khoảng trên 400.000\$ nhưng từ năm ngoái đến giờ thì vì già, vì yếu nên tôi chỉ có thể kiếm được chừng 300.000\$.

Chi phí về thuốc 180.000\$. Tiền cho con cho cái thì cuối tháng có khi phải lấy thêm tiền nhà khoảng 50.000\$ hay 100.000\$ nữa. Nhiều người hỏi tôi tại sao hút nhiều như vậy. Nhưng tôi hút thì lạ lắm. Cứ vừa hút, vừa nghỉ. Hút xong là trở vào bàn máy đánh máy ngay. Mỗi ngày tôi hút khoảng 8 tiếng đồng hồ và đánh máy khoảng 6 tiếng tức là 14 tiếng đồng hồ. Nhờ sự hút và lòng tự ái của mình nên tôi không bao giờ để bê trễ công việc.

Ví dụ như hôm nay Đại Tá hẹn tôi 8 giờ đến đài truyền hình thì tôi phải làm mọi chuyện trước từ 6 giờ để đến đúng 8 giờ sáng, tôi có mặt ở đây để khỏi mang tiếng. Đó là cái khổ tâm của người nghiện có tư cách. Chúng tôi chỉ mong thế nào để có phương tiện của chánh quyền để cai. Nhiều người cũng ở trong tâm trạng như tôi.

NDMB: Ông Việt Nhân cũng vì ngại cho thể diện nên mới bỏ hút ?

Ông Việt Nhân: Điều đó rất đúng. Tôi có thể nói rằng những người nghiện các chất ma túy, chỉ còn người nghiện thuốc phiện là còn bản chất của con người chỉ trừ một số người bản cùng qua mà thôi.

Còn tôi, tôi có thể nói rằng những biện pháp trừng trị đôi khi cũng rất hay. Như hồi Đệ Nhất Cộng Hòa, Ông Diệm lúc đó làm thủ tướng đã ra nghị định quy định tội hút vào tội du thủ du thực thì tôi vẫn hút như thường. Nhưng sau này, ông Tổng Thống Diệm mới ra một nghị định quy định tội hút rõ ràng. Vì chỗ đó tôi sợ và muốn bảo vệ thanh danh của mình nên tôi vì tự ái mà tôi đã cai và tôi cai một cách dễ dàng.

NDMB: Ông Tô Văn thời Pháp thuộc việc hút chác tự do. Thời Đệ Nhất Cộng Hòa bị cấm. Nghe nói ông đã bị bắt mấy lần, đúng không ?

.../

Ông Tô Văn: Không, tôi không hề bị bắt, ngoại trừ một lần thôi. Lần đó tôi lại không hút. Tôi có thể nói rằng cả nước này ai cũng biết tôi hút. Thời còn Cụ Ngô Đình Diệm, cụ đi kinh lý thì thỉnh thoảng tôi vẫn đi theo, lúc đó cụ rất thích cho tôi đi. Có lần cụ hỏi tôi rằng nghe nói ông Tô Văn nghiện phải không, tôi đáp là đúng tôi nghiện. Cụ lại nói đi như thế này làm sao mà hút được. Tôi đáp rằng hút thì không hút nhưng tôi có mang theo những thứ để đỡ nghiện. Và cụ cũng hỏi tôi sao không cai. Tôi nói rằng vấn đề cai rất dài dòng.

Bây giờ thỉnh thoảng đến nhà bạn bè và có gặp những cuộc xét hỏi nhưng không ai bắt tôi làm gì nhưng chúng tôi vẫn nghĩ rằng nếu chẳng may họ bắt đến mình thì sao. Bây giờ tôi đã có cháu nội. Chúng nó trông cậy nơi tôi, vậy mà tôi vẫn hút thì đó là một điều khổ tâm cho một người đàn ông, một người cha.

Trước kia từ thời Cụ Ngô, thời Việt Minh, thời Pháp thuộc tôi cứ bị tù hoạn loạn vì chống những bất công. Bây giờ già rồi lại như thế này thì tôi hổ thẹn lắm. Nếu có một chỗ nào để cai thì tôi xin cai ngay.

NDMB: Ông Phi Hồ, ông có kinh nghiệm bị bắt lần nào không?

Ông Phi Hồ: Có một lần. Tôi bị bắt ở đường Gia Long. Hồi đó họ bắt tôi bằng mìn đèn, tôi thấy nhục lắm quá. Do đó tôi bỏ.

NDMB: Ông Tô Văn xin ông cho biết về biện pháp cho giá thuốc lên cao để ngăn ngừa những người nghiện á phiện?

Ông Tô Văn: Tôi có thể nói rằng biện pháp đưa giá thuốc lên cao là đẩy người nghiện vào con đường sa đọa hơn. Trong một cuốn sách gọi là Tội Ác Của Nhà Ngô, tôi có đọc thì người ta nói rằng năm 1960 Bà Ngô Đình Nhu đã gọi một người Tàu là Ông Lầu Phúc Ứng cho độc quyền buôn thuốc phiện.

.../

Giá thuốc phiện thời đó 1 kí lô là 20.000\$, nhưng sau khi Lầu Phúc Ứng được độc quyền thì họ đã đưa giá thuốc phiện lên tới 80.000 và 100.000\$. Những người nghiện như chúng tôi còn có tiền hút nhưng những người nghèo bắt đầu đi vào con đường chích á phiện. Số người chết vì chích thuốc phiện rất nhiều.

NDMB: Ông Việt Nhân có ý kiến gì không?

Ông Việt Nhân: Đối với giới trẻ bây giờ, thì song song với việc trúng trị còn phải có việc giáo hóa nữa. Hiện giờ chúng ta phải làm thế nào để đặt nặng vấn đề giáo dục, từ trong gia đình đến học đường, ra đến ngoài xã hội.

Tuổi tráng niên cần niềm tin. Niềm tin vững chắc không có ma lực nào có thể xúi đẩy nghiện các chất ma túy được. Việc này phải đi từ từ chứ không thể là mạnh được. Thời trước, người ta đã phát cạc cho những người nghiện với những mẫu từ số 1 đến số 6. Số y tế hồi đó có những số phát cho người nghiện và muốn cai, nghĩa là cai từ từ.

Nhưng điểm chính là người cai phải có thiện chí đã. Tôi xin hỏi Bác sĩ Tiếp là khi những người nghiện xin cai có bị những biến chứng thì bác sĩ có thuốc cứu họ kịp thời không?

NDMB: Xin Bác sĩ Tiếp cho biết ý kiến?

BS. Nguyễn Đình Tiếp: Nhận xét của ông Việt Nhân rất đúng. Chúng tôi cũng ý thức được rằng cái giới hạn trong lãnh vực chuyên môn của chúng tôi trong việc bài trừ ma túy.

Các thứ ma túy có thể đưa tới những sự lệ thuộc, có thể lệ thuộc tinh thần, tâm lý hay cơ thể, vật chất. Nhưng sự lệ thuộc tinh thần quan trọng hơn cả. Có nhiều thứ ma túy không hề có sự lệ thuộc về cơ thể nào mà chỉ có sự lệ thuộc về tinh thần thôi. Cho nên nói tới chuyện cai thì chúng tôi đứng về phương diện chữa trị thì chúng tôi chưa có thứ thuốc nào gọi là cai được ma túy cả. Nhưng chúng tôi có thể giúp cho bệnh nhân có thể chịu đựng được những cơn vật vã trong lúc cai.

.../

Nhiệm vụ thứ nhì của chúng tôi là làm sao có thể đối phó được những bệnh sản có của bệnh nhân mà trong lúc cai có thể tái phát. Chuyện cai thuốc phiện ngay trong thời gian ngắn thì không khó, nhưng khó là làm sao giữ được cho người cai không trở lại nghiện nữa. Việc bài trừ ma túy đòi hỏi sự công tác của nhiều giới. Đây là một vấn đề rộng lớn chứ không phải chỉ việc vào bệnh viện nằm cai là xong.

NDMB: Ông Phi Hồ, ông đã cai, và đã thành công, xin ông cho biết kinh nghiệm về cai của ông?

Ông Phi Hồ: Hồi 1955 ở trong nhà thương Chợ Quán đã cai một cách đơn sơ lắm. Bây giờ có nhiều dược phẩm hơn. Theo tôi nghĩ những bạn trẻ bây giờ rất nên cai vì những bạn chích ma túy vô gân máu rất nguy hiểm. Những người đồng tuổi tôi đã chết hết rồi, trừ anh Nguyễn Duy Hình và tôi. Những em 13, 14 tuổi chích ma túy không thể nào sống được. Họ đã chết rất nhiều. Những người chích nhựa á phiện pha Maxiton rất nguy, nếu không khéo là dễ chết.

NDMB: Xin ông Việt Nhân cho biết kinh nghiệm cai của ông như thế nào?

Ông Việt Nhân: Tôi có một toa thuốc Đông y, thang thuốc này gồm những sâm, những tử hà sa... thì tôi đã cai bằng thang thuốc này. Tôi nấu thuốc này thành cao, pha với thuốc phiện và rượu. Sau này tôi bỏ được thuốc không khó khăn. Khi tôi cai, chính vợ tôi cũng không muốn cho tôi cai vì sợ tôi mắc bệnh, nhưng lần lần tôi đã cai được.

NDMB: Bác sĩ Tiếp có tin toa thuốc của ông Việt Nhân?

BS. Nguyễn Đình Tiếp: Vấn đề này rất tế nhị, vì sự thật có nhiều cách cai. Nhưng vấn đề chính là ý chí của người cai. Bởi vậy nếu nói rằng thuốc này công hiệu hay không thì rất khó nói.

.../

NDMB: Bác sĩ Tiếp có nói rằng phải có ý chí mới cai được, xin ông Phi Hồ cho biết ý kiến về nhận định này.

Ông Phi Hồ: Bác sĩ Tiếp nói rất đúng. Phải có ý chí can đảm và cương quyết thì mới cai được. Cai thì dễ mà giữ làm sao cho khỏi hút lại mới khó. Chính tôi cai rồi hút lại rồi lại cai lại hút... tới giờ mới bỏ được. Vậy điều quan trọng là phải có ý chí. Muốn bỏ là bỏ được vì thật ra thuốc phiện không vật ai chết.

NDMB: Ông Việt Nhân, nếu có thể xin ông cho biết địa chỉ ông ở chỗ nào để khán thính giả có thể biết môn thuốc đó và những người muốn cai có thể cai như ông.

Ông Việt Nhân: Tôi sẽ nhờ ông bạn Phi Hồ của tôi viết tiếp loại bài cai chích cai hút để bà con ở trên báo Tin Điện.

NDMB: Thưa Bác sĩ, hiện giờ chúng ta có trung tâm nào để cai không?

BS. Nguyễn Đình Tiếp: Bộ Y Tế cũng có đặt vấn đề này ra và cũng gặp một vài trở ngại trước khi có chiến dịch bài trừ ma túy.

Bộ Y Tế dự định có một trung tâm giải độc nhưng vì một lý do ngoài ý muốn của Bộ Y Tế nên địa điểm là trung tâm giải độc bây giờ không được sử dụng nhưng Bộ Y Tế cũng đã chuẩn bị một chỗ khác nhưng trong khi sửa soạn và theo kinh nghiệm thì Bộ Y Tế khi hoạch định một chương trình phải cố gắng có được đầy đủ phương tiện và phải tin tưởng rằng phương pháp của mình có được bảo đảm hay không?

Sự chuẩn bị có lẽ sẽ kéo dài nên hiện tại những người bị bệnh nghiện có thể ghi tên nhưng lúc đầu chúng tôi có lẽ cũng phải hạn chế một phần nào vì số người nghiện thì đông mà nơi dưỡng bệnh thì giới hạn.

.../

Ngoài ra chúng tôi nghĩ rằng việc làm của chúng tôi chỉ có kết quả khi nào mà sau khi những người ở trung tâm ra thì những nguồn tiếp tế cũng như hoàn cảnh thúc đẩy đường sự hút trở lại bớt đi cho nên chúng tôi tự giới hạn mục tiêu của mình lại. Còn việc cai triệt để và cai hoàn toàn thì riêng Bộ Y Tế chúng tôi không thể làm được.

NDMB: Trong ba vị ở đây, có hai vị đã cai, còn ông Tô Văn van còn nghiện thì xin ông cho biết ông có ý định cai không?

Ông Tô Văn: Tôi đã nói rằng tôi muốn cai lắm nhưng tôi không có phương tiện để cai. Tôi có biết anh Việt Nhân có phương thuốc cai rất hay và anh đã cai cho 5,6 người rồi. Đến lượt tôi thì anh lại ngại rằng không biết người tôi gầy yếu có đủ sức chịu nổi hay không. Thành ra nếu có một trung tâm nào anh Việt Nhân và anh Phi Hồ sẽ đưa tôi vào đó.

Trước khi vào trung tâm, tôi xin được biết trước để tôi viết thư cho những báo tôi cộng tác để xin thôi không viết nữa vì hiện nay tôi viết tiểu thuyết cho các báo nên không thể bỏ ngang được. Nếu có trung tâm như Bác Sĩ Tiếp vừa nói thì tôi là người khách đầu tiên của trung tâm.

PHỎNG VẤN VỀ THANH NIÊN THỂ THAO

-----  
 Phát Hình Ngày 11.7.1971  
 -----

Dại Tá LÊ NGŨ HIỆP, Tổng Giám Đốc Thanh Niên.

Bác Sĩ NGUYỄN VAN THIẾC, Chủ tịch Hội Đồng Thanh Niên  
 Đô Thành.

Ông DINH VAN NGỌC, Chủ Tịch Ủy Hội Quốc Gia Thể Vận

Ông NGUYỄN VAN AN, Tổng Thư Ký Ban Vận Động Bầu Cử  
 Ủy Hội Thanh Niên Quốc Gia.

NDMB: Xin Đại Tá Tổng Giám Đốc cho biết Tổng Nha Thanh  
 Niên có một chính sách nào để phát triển thanh niên không? Nếu  
 có, đại cương về chính sách thanh niên đó như thế nào?

Dại Tá Lê Ngũ Hiệp: Có lẽ trong thời gian gần đây, vì  
 thời cuộc biến chuyển mau lẹ, nhiều tin tức nóng bỏng nên dư  
 luận ít để ý đến hoạt động thanh niên. Chương trình thanh niên  
 nằm trong kế hoạch chung của chính phủ. Năm 1970 kế hoạch đó  
 là kế hoạch bình định và phát triển. Qua năm nay chương trình  
 thanh niên được tiếp nối trong kế hoạch cộng đồng phát triển  
 và cộng đồng tự vệ.

.../

Thanh niên vốn là tượng trưng cho đại chúng và chiếm đa số trong toàn dân. Thanh niên hiếu động và hướng thượng hăng say, muốn đóng góp nhiều hơn cho công cuộc xây dựng quốc gia.

Chánh quyền cần tìm hiểu và hướng dẫn họ, giáo dục, chỉ đạo và dành cho họ có cơ hội phát triển tài năng đúng hướng. Mục tiêu tối hậu là làm cho thanh niên trở thành những người lãnh đạo trong tương lai đầy đủ bản năng trí thức, có lập trường quốc gia vững chắc và quan niệm phục vụ xã hội trung kiên.

Chính sách thanh niên dựa vào ba điểm là (1) làm thế nào để người thanh niên hiểu trách nhiệm, trách nhiệm đối với bản thân, trách nhiệm đối với gia đình và đối với cộng đồng xã hội. (2) Thứ đến là làm thế nào cho người thanh niên có một tinh thần quốc gia vững chắc và (3) là làm thế nào để thanh niên được hướng dẫn, đào tạo để có một tinh thần lãnh đạo hầu sau này họ có thể đảm trọng trách quốc gia sẽ giao phó cho họ.

NDMB: Xin Đại Tá cho biết mục tiêu của chương trình thanh niên năm 1971 ?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Chánh sách thanh niên nhằm hai mục tiêu dài hạn và ngắn hạn.

Mục tiêu dài hạn là lấy sinh hoạt thanh niên để góp phần vào phục hưng xã hội và lấy hoạt động thể dục thể thao để phát triển giống nòi. Năm nay, chúng tôi có những mục tiêu ngắn hạn là đào tạo thêm cán bộ mới và đặt nặng chương trình tu nghiệp để tất cả cán bộ đều có kiến thức về thanh niên và thể dục thể thao rộng rãi, mới mẽ, đồng thời chúng tôi đẩy mạnh phong trào thanh niên thể thao đến tận xã ấp, tuyển lựa các môn non thể thao trong học đường và đại chúng.

Chúng tôi tu bổ và tân tạo cơ sở thanh niên thể thao như sân vận động, hồ bơi, thao trường, thao đường, câu lạc bộ thanh niên, các trung tâm sinh hoạt thanh niên v.v.. và tổ chức thường xuyên các cuộc tranh đua thể thao quốc nội và quốc tế (quốc nội từ cấp quận lên đến tỉnh, liên tỉnh và cấp toàn quốc).



NĐMB: Xin Đại Tá cho biết mục đích của việc thành lập các hội đồng thanh niên cấp xã, quận, tỉnh, thị xã và đô thành và các hội đồng thanh niên đó đã được thành lập từ bao giờ và bao giờ thì bầu cử hội đồng thanh niên toàn quốc?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Hội đồng thanh niên các cấp có mục đích kết hợp lực lượng thanh niên trong cộng đồng quốc gia và dân tộc, đặt nền tảng cho những tổ chức do nhân dân tự bầu, tự quản, thực hiện công tác chỉ đạo thanh niên, cổ súy thanh niên tham gia một phong trào Khỏe thật lành mạnh, với sự dấn thân trong hậu ý không vụ lợi trên con đường phục hưng xã hội và phụng sự đất nước. Nói một cách khác, các hội đồng thanh niên có cao vọng lành mạnh hóa xã hội Việt Nam, đưa nước ta vượt qua các hậu quả tai hại của bao năm chiến tranh tàn khốc.

Cho tới nay ta thành lập xong 2.012 hội đồng thanh niên cấp xã, 242 hội đồng thanh niên cấp quận, phường 47 hội đồng thanh niên cấp tỉnh, thị và một hội đồng thanh niên đô thành.

Chúng tôi sẽ kiện toàn và bắt tay hoạt động năm nay để sang năm 1972, chúng tôi đi lần đến việc thành lập hội đồng thanh niên toàn quốc.

Muốn chương trình này hữu hiệu, trước nhất chúng ta phải có hai điểm là chương trình thanh niên phải liên tục và nhất trí.

Chương trình phải được hệ thống hóa trên nguyên tắc là dân làm, chính phủ giúp và cán bộ hướng dẫn đồng thời phải có sự phối hợp giữa các hội đồng thanh niên với nhau và giữa những tổ chức thanh niên với những ty, sở Thanh Niên. Cao hơn nữa là sự phối hợp của những cơ quan chính quyền với nhau. Có như vậy mới làm được và điều khác là chúng ta phải có một ngân khoản tối thiểu để thực hiện những cơ sở thanh niên và mua những dụng cụ thể thao. Điểm chốt là việc tự quản, tự túc để gây quỹ. Các tổng cuộc thanh niên, các hiệp hội thể thao phải đi lần tới chỗ tự túc để ít phải nhờ vả chánh quyền.

.../

NDMB: Xin Bác sĩ, Chủ Tịch Hội Đồng Thanh Niên Đô Thành, cho biết thành phần của hội đồng thanh niên đô thành và hiện nay đã có đủ Hội Đồng thanh niên các quận, các khóm, các phường trong Đô thành.

BS. Nguyễn Văn Thiếc: Thành phần thanh niên Đô thành gồm 16 người, tuyển chọn qua hình thức bầu bằng thăm kín trong số các thân hào, nhân sĩ, các đại diện Hội đoàn thanh niên, hiệp hội thể dục thể thao đại chúng và học đường.

Kết quả của thành phần nhiệm kỳ 71-74 như sau:

- Chủ Tịch: Nguyễn Văn Thiếc, bác sĩ Nha Khoa
- Phó Chủ tịch: Nguyễn Văn Nam, nghị viên Đô thành
- Tổng Thư Ký: Lê Thanh Hải, nguyên Chánh Văn Phòng  
tổng trưởng Phủ Thủ Tướng và Bộ Thanh Niên.
- Chánh Thủ quỹ: Huỳnh Tấn, nghị viên Đô thành.
- Phụ tá Tổng Thư Ký: Đặng Kỳ Trân, Chánh Sự Vụ Sở Thanh Niên Đô Thành.

Ngoài ra còn có năm trưởng ban là rường ban tuyên nghiên huấn: Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, phó chủ tịch Hội Đồng Đô Thành.

Trưởng ban công tác: Hoàng Phú Linh, chủ tịch Tổng cuộc bóng chuyền Việt Nam, phó chủ tịch Ủy Hội Thể Vận quốc gia.

Trưởng ban Tài chánh: Trần Đức Ước, Tổng Thư Ký Phòng Thương Mại Saigon.

Trưởng ban Tiếp vận: Phan Dinh, nhân sĩ.

Trưởng ban Dôn Kiềm: Kỹ sư Trịnh Vĩnh Diên, giám đốc, Giao tế Công Ty SHELL.

Ngoài ra còn có vị cố vấn là Bác Sĩ Nguyễn Chí Nhiều, Chủ tịch Ủy Hội Thể Thao Quốc Gia.

.../

Đô Thành đã bầu xong Hội đồng Thanh Niên Đô Thành, Hội Đồng Thanh niên 11 quận, và Hội đồng Thanh niên 56 phường.

Chúng tôi nhóm đại hội ngày 13.4.71 tại Trung Tâm Sinh hoạt Thanh niên để thảo luận về chương trình hoạt động trong năm 1971.

Ngày 30.5.71, Hội đồng Thanh niên Đô Thành và đại diện các hội đồng thanh niên của 11 Quận đã chung quyết Nội Quy Hội đồng Thanh niên các cấp tại Đô Thành. Nội quy này, trong khi chờ đợi được kiểm nhận, sẽ áp dụng ngay sau khi phổ biến.

NDMB: Xin bác sĩ cho biết những hạng tuổi thanh niên nào có thể gia nhập Hội Đồng Thanh Niên Đô Thành?

BS. Nguyễn Văn Thiếc: Những người không phải là nhân dân tự vệ là có thể gia nhập tổ chức thanh niên Đô thành.

NDMB: Tuổi của nhân dân tự vệ là từ 15 tuổi đến 45 vậy Hội Đồng Thanh Niên Đô Thành sẽ là Hội đồng thiếu niên hoặc là Hội Đồng của những ông già?

BS. Nguyễn Văn Thiếc: Kể ra cũng có những người lớn tuổi.

NDMB: Hội đồng Thanh niên Đô Thành có liên lạc gì với những Hội Đồng Thanh niên địa phương không?

BS. Nguyễn Văn Thiếc: Hội Đồng Thanh Niên Đô Thành, chỉ ở Đô Thành mà trong đó có 11 Quận.

NDMB: Công việc trước tiên của Hội Đồng Thanh niên là gì?

BS. Nguyễn Văn Thiếc: Công việc đầu tiên là tổ hợp thanh niên và mở các khóa đào tạo cấp trưởng thanh niên, song song với việc tìm tài nguyên nhân lực cũng như tài chánh để thực hiện mục đích của Hội Đồng Thanh niên.

NDMB: Xin ông Nguyễn Văn Ân, tổng thư ký Ủy Ban Vận động Bầu cử Hội Đồng Thanh Niên Quốc Gia cho biết công việc bầu cử đã đi đến đâu và bao giờ thì tổ chức bầu cử?

Ông Nguyễn Văn Ân: Trước đây, Ủy Hội Thanh Niên Quốc Gia, vì hoàn cảnh riêng và vì có một số hội viên rút khỏi ủy hội nên tạm ngưng hoạt động từ năm 1966 đến nay.

Nhận thấy nhu cầu kết hợp các đoàn thể thanh niên thành một tổ chức rộng lớn tiêu biểu tiếng nói của thanh niên toàn quốc là cần thiết nên kể từ tháng 8 năm 1970, một Ủy Ban Vận Động và bầu cử Ủy hội Thanh niên Quốc gia được thành lập do Ông Hoàng Ngọc Tuệ, Phong trào Du ca làm chủ tịch, ông Lê Ngọc A, đại diện Hội Hướng Đạo Cảnh sát và Bà Nguyễn Tâm Đan, Hội Thanh Nữ Ban Thương Phế Binh và Yểm trợ Tiên tuyến làm phó Chủ tịch và Tổng Hội Huấn Luyện Viên chúng tôi làm tổng thư ký với một số hội đoàn ủy viên.

Nhiệm vụ của ủy ban này là vận động kết hợp các hội đoàn ngồi lại với nhau thảo luận các phương thức làm sống lại hoạt động của ủy hội tu chính điều lệ và tổ chức đại hội bầu cử ban chấp hành ủy hội.

Sau tám tháng làm việc, kể từ tháng 8 năm ngoái, Ủy ban Vận động vận động, kết hợp các hội đoàn và tu chính xong điều lệ Ủy Hội Thanh Niên Quốc Gia. Hiện nay, bản tu chính điều lệ đang được các cơ quan liên hệ kiểm nhận. Sau khi hợp thức hóa, bản tu chính, Ban Vận động sẽ tiến hành việc tổ chức đại hội bầu cử dự trù vào tháng 9.1971.

Việc vận động đồng đạo các hội đoàn tham gia còn hơi chậm trễ vì tình trạng khó khăn của xã hội hiện tại.

NDMB: Sự khác biệt giữa Ủy Hội Thanh Niên Quốc Gia và Hội Đồng Thanh Niên cấp toàn quốc như thế nào?

Ô. Nguyễn Văn Ân: Mối tương quan giữa Ủy Hội Thanh Niên Quốc Gia và Hội đồng Thanh Niên cấp toàn quốc là mối tương quan hỗ tương chặt chẽ về mặt hoạt động và yểm trợ về phương diện thanh niên, vì nhiệm vụ của Hội Đồng Thanh Niên cấp toàn quốc là cố vấn, yểm trợ và là tổ chức trung gian giữa chánh quyền và các Hội Đoàn Thanh Niên Thể Thao.

Vì vậy, được biết trong tương lai, hai tổ chức Ủy Hội Thanh Niên quốc gia và Ủy Hội Thể Thao quốc gia sẽ là thành phần của Hội Đồng Thanh Niên cấp toàn quốc.

NDMB: Hiện nay có bao nhiêu hội đoàn thanh niên thực sự hoạt động? Tổng Nha Thanh Niên giúp đỡ gì cho các hội đoàn thanh niên?

Có biệt đãi hội Hướng Đạo VN không?

Có kiểm soát các hội đoàn về phương diện tài chánh?

Dại Tá Lê Ngũ Hiệp: Hiện nay có 41 hội đoàn thanh niên đang hoạt động tại thủ đô có sáu hội đoàn có trên 10.000 đoàn viên.

Đó là, Hội Hướng Đạo VN, Hùng Tâm Dũng Chí, Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn, Thanh Niên Cải Tạo, Tổng Liên Đoàn Thanh Niên Sinh Viên Tự Do và Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể.

Tổng Nha Thanh Niên thường xuyên giúp đỡ các hội đoàn có thêm phương tiện hoạt động như cho mượn lều vải, dụng cụ cắm trại, nhạc cụ, hệ thống âm thanh, và cán bộ để điều hướng các hoạt động chuyên môn.

Ngoài ra, mỗi năm xét về trợ cấp ngân khoản cho các hội đoàn thanh niên tùy theo dự án công tác của họ. Muốn được xét trợ cấp, các hội đoàn thanh niên cần phải có dự án thiết thực và chú trọng đến phần thanh niên thuần túy.

Trong năm 1971, Tổng Nha Thanh Niên trợ cấp đợt I cho các hội đoàn thanh niên là 1.613.000\$.

Hội Hướng Đạo Việt Nam là một hội có tính cách ích lợi chung và rất đứng đắn. Nhưng trên nguyên tắc công bình, Tổng Nha Thanh Niên không thể biệt đãi hội đoàn nào. Chúng tôi xem các hội đoàn như nhau.

Về vấn đề kiểm soát tài chánh, các hội đoàn thanh niên đều có tư cách pháp nhân, Tổng Nha Thanh Niên không xen vào nội bộ các hội đoàn. Tuy nhiên các hội đoàn có bốn phần gửi báo cáo về hoạt động của họ tới Tổng Nha Thanh Niên, kèm theo biên bản sinh hoạt.

.../

NDMB: Đại Tá nghĩ sao về ý kiến là mỗi năm có nên có một Ngày Thanh Niên hoặc một Đại Hội Thanh Niên?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Đó cũng là ý nghĩ chung của chúng tôi trong thời gian qua chúng tôi đã từng đề nghị lấy ngày Giỗ Tổ Hùng Vương để làm Ngày Thanh Niên.

Tôi nghĩ rằng một Ngày Thanh Niên không chưa đủ, có lẽ chúng ta phải tổ chức nhiều ngày Thanh Niên ở các địa phương nữa. Vì vậy, Tổng Nha Thanh Niên khuyến khích và yểm trợ các địa phương tổ chức nhiều trại sinh hoạt và công tác thanh niên.

Theo chỉ tiêu hoạt động năm 1971, chúng tôi sẽ tổ chức 48 đại hội thanh niên cấp tỉnh, thị xã và đô thành, một đại hội thanh niên cấp toàn quốc, 500 trại sinh hoạt công tác ở các địa phương trên toàn quốc.

NDMB: Xin Đại Tá cho biết. Tổng Nha Thanh Niên khuyến khích Thanh niên hoạt động xã hội hay hoạt động thể thao?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Tôi nghĩ rằng nên khuyến khích cả hai.

NDMB: Tổng Nha Thanh Niên có biện pháp nào để chặn đứng nạn thanh niên đòi trụ không? Vì chúng tôi có nhận được một cái thư của một người tên là Jacko T. hỏi rằng xin cho biết từ ngày lập quốc tới nay có luật nào cấm để tóc dài hay không và xin cho biết lý do vì sao lại có chuyện cắt tóc của những thanh niên để tóc dài?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Về vấn đề để tóc dài thì hình như trước đây có một đạo, thanh niên để tóc dài đã bị bắt buộc phải hớt ngắn và do đó có dư luận có ý muốn bênh vực cho những anh em để tóc dài. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng việc để tóc dài phải phù hợp với thể chất con người.

Người Âu phương cao lớn nên để tóc dài thì còn coi được, nhưng người Việt Nam vì thể chất không cao lớn nên nếu

.../

đề tóc dài trông khó coi. Hơn nữa, vấn đề vệ sinh, vấn đề khí hậu nên có lẽ đề tóc dài cũng không hợp. Nói về đạo luật cấm đề tóc dài chúng tôi cũng chưa hề thấy đạo luật nào cho phép thanh niên để tóc dài hay bắt buộc tóc ngắn. Dù sao, việc là vừa nói chỉ nhằm vào khía cạnh thẩm mỹ và vệ sinh mà thôi.

Về những biện pháp chặn đứng thanh niên đòi truy thật ra chúng ta rất khó mà chặn đứng tức thời nếu không đụng chạm tới những tự do của con người. Chúng tôi nghĩ rằng những biện pháp ngăn ngừa bớt sự đòi truy bành trướng rồi lần lần sẽ chấm dứt được sự đòi truy còn việc chấm dứt ngay thì tôi e sẽ gây một nguồn dư luận không tốt đẹp. Riêng việc để tóc dài, tôi nghĩ rằng thanh niên Việt Nam chúng ta không nên.

Về những biện pháp ngăn ngừa, chúng tôi chú trọng đến việc phải đặt nặng vấn đề giáo dục, phát triển các môn giải trí lành mạnh, bành trướng các bộ môn thể thao, tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt thanh niên như cắm trại, lửa trại, du ngoạn, văn nghệ v.v.. Ngoài ra phải có một sự hợp tác chặt chẽ giữa gia đình với học đường và giữa các tổ hợp Thanh niên với cơ quan chánh quyền để đẩy mạnh công tác giáo dục.

Muốn đạt được kết quả tốt đẹp, các cơ quan thanh niên phải được sự yểm trợ phối hợp của báo chí, các cơ quan văn hóa giáo dục và các tổ chức xã hội nữa.

NDMB: Bây giờ chúng tôi xin hỏi về vấn đề thể thao. Một khách thỉnh giả của NDMB, ông Hà Thành Chương ở Phú Lâm hỏi rằng Tổng Nha Thanh Niên có một chính sách nào để phát triển thể thao, thể dục cho thanh niên hay không?

Dại Tá Lê Ngũ Hiệp: Chúng ta không nên tách rời thể thao khỏi chánh sách thanh niên. Như chúng tôi vừa có dịp trình bày, chánh sách thanh niên nhằm lấy sinh hoạt thanh niên để góp phần phục hưng xã hội và lấy hoạt động thể dục thể thao phát triển giống nòi. Chúng tôi không quan niệm các hoạt động thể thao chỉ có mục đích giải trí thông thường. Trái lại, đó là phương tiện cần thiết để rèn luyện các đức tính lãnh đạo của giới trẻ, tương lai của dân tộc.

.../

NDMB: Dân số Đô thành có trên hai triệu người tại sao sân vận động thiếu và tại sao các tỉnh một số sân vận động lại bị trưng dụng. Tổng Nha Thanh Niên có trách nhiệm không?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Tổng Nha Thanh Niên rất ưu tư về vấn đề trên. Để thỏa mãn nhu cầu của giới trẻ ham thích hoạt động, chúng tôi sẽ cố gắng, một mặt tu bổ các cơ sở thể thao hiện hữu ở Saigon và ở các tỉnh, một mặt tân tạo các cơ sở mới, nhưng rất tiếc ngân sách quá ít, nên chưa thỏa mãn hoàn toàn nhu cầu của các bạn Thanh Niên.

Tại Đô Thành Saigon quả thực còn thiếu sân vận động. Nhưng rất tiếc, không còn đất trống để lập thêm sân vận động mới, mà trái lại, còn bị mất thêm, như sân Lam Sơn của trường Trung học Trương Vĩnh Ký, hiện nay bị đồng bào nạ, nhân Tết Mậu Thân chiếm cất nhà. Ở một vài địa phương, như Qui Nhơn, Pleiku, sân vận động cũng bị chiếm cất nhà. Tại Nha Trang, sân vận động bị trưng dụng để làm chợ.

Tuy nhiên ở nơi nào thuận tiện, chúng tôi đã cho xây dựng thêm những cơ sở thể thao rẻ tiền bằng ngân sách tự túc phát triển địa phương và theo thể thức phát triển cộng đồng. Hiện nay, nhiều xã đã có sân bóng tròn và bóng chuyền. Những sân tập này rất dễ thành lập và ít đòi hỏi phương tiện. Thí dụ vừa rồi, tại hai xã Hòa Hảo và Mỹ Lương chúng tôi vừa khánh thành một sân bóng tròn rất tốt.

NDMB: Đây cũng là một câu hỏi khác của ông Hà Thành Chương là tại sao các tin tức thể thao lại được các nhật báo "ưu ái" đến nỗi phải đăng vào mục xe cán chó, chó cán xe. Vậy trách vụ thông báo về tin tức thể thao đã được Tổng Nha điều hành như thế nào?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Có lẽ vì nhiều vấn đề thời sự nóng bỏng hơn cần được dư luận chú ý, nên tin tức thể thao đã được báo chí đăng vào hàng thứ yếu. Về tuần báo và tạp chí thể thao hiện nay có năm tờ là Thao Trường, Nguồn Sống, Lửa Thiêng, Võ Thuật và Túc Cầu Việt Nam.

.../



Riêng Tổng Nha Thanh Niên và các Ty Thanh Niên địa phương, ngoài việc phổ biến các tin tức hoạt động thanh niên thể thao cho các báo chí còn có chương trình phát thanh hàng tuần, trên đài Saigon, lúc 14giờ 30 ngày Chủ Nhật mỗi tuần, chương trình truyền hình lúc 18giờ 15 ngày Thứ Sáu mỗi tuần, phát hành bìn tin tức sinh hoạt thanh niên thể thao mỗi tuần vào ngày Thứ Năm và xuất bản Nguyệt san Chí Trai mỗi kỳ in 4.000 cuốn.

NDMB: Ông Hà Thành Chương còn trách Tổng Nha Thanh Niên không có tổ chức một cách quy mô và trưng kỳ những giải thể thao mà hiện giờ chỉ có những giải thể thao mà theo ông Chương là những giải thể thao "nhân dịp" và vớ. Vậy xin Đại Tá cho biết ý kiến?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Có lẽ ông bạn Chương đã không theo dõi những hoạt động thể thao vì đã hai ba năm rồi, chúng tôi đã tổ chức những giải thể thao cấp quận, cấp tỉnh, cấp khu và cấp toàn quốc. Chúng tôi tổ chức tùy theo thời tiết, ví dụ hiện giờ ở miền Trung thì trời nắng thì chúng tôi tổ chức ở đó.

Và những cuộc tổ chức ở trong Nam phải dời lại qua mùa mưa là vào khoảng tháng 10 hay tháng 11. Vì những sự ngẫu nhiên trùng hợp đó mà người ta nói rằng chúng tôi tổ chức những giải thể thao nhân những dịp lễ.

Việc đào tạo lực sĩ, đào tạo mầm non không phải nhất thời mà phải làm liên tục. Nên chúng tôi xin đính chính rằng Tổng Nha Thanh Niên không có tổ chức những giải thể thao định kỳ, nhất thời hay để lấy điểm này nọ.

Về việc tổ chức những giải thể thao quy mô, chúng tôi có khả năng, tuy nhiên, vì ngân sách hơi bị hạn chế nên không thể quy mô được như những nước khác. Chúng tôi hy vọng sang năm, chúng ta có một Hạ Viện mới thì mong rằng quý vị tân dân biểu sẽ dành nhiều ưu ái cho Nha Thanh Niên để chúng tôi có phương tiện làm việc.

NDMB: Ông Hà Thành Chương cũng hỏi về thể dục, thể thao học đường. Tổng Nha Thanh Niên có trách nhiệm gì về thể thao

.../

học đường hay không, nếu có tại sao những sinh hoạt thể thao của học sinh thường do bởi những đoàn thể chỉ nguyện tổ chức hay do những hiệu trưởng có tinh thần thể thao. Sao Tổng Nha không có những giải thể thao học sinh toàn quốc một cách quy mô và trường kỳ?

Dại Tá Lê Ngũ Hiệp: Đó là phần vụ của Nha Thanh Niên Học Đường trực thuộc Bộ Giáo Dục. Tuy nhiên, trong nhiệm vụ phối hợp giữa các cơ quan chính quyền với nhau. Tổng Nha Thanh Niên đã tích cực giúp đỡ phương tiện như biệt phái nhiều huấn luyện viên có khả năng qua Bộ Giáo Dục để phát triển phong trào thanh niên thể thao học đường.

NDMB: Tổng Nha Thanh Niên và các Ty Thanh Niên có khả năng tổ chức các khóa huấn luyện các bộ môn thể thao căn bản cho thanh thiếu niên không?

Dại Tá Lê Ngũ Hiệp: Có, chúng tôi chú trọng huấn luyện các bộ môn thể thao có tính cách đại chúng và rẻ tiền như bóng bàn, bóng chuyền và bóng trào.

Trong những năm qua chúng tôi tổ chức ở cấp địa phương và cấp trung ương.

NDMB: Thưa Ông Dinh Văn Ngọc, chủ tịch Ủy Hội Thể Vận Việt Nam, có dư luận cho rằng: Quy chế thể thao ban hành từ năm 1951 đến nay có nhiều điểm lạc hậu, cần sửa đổi để hiệu năng hóa guồng máy thể thao và thể vận quốc gia. Ủy Hội nên sáp nhập làm một để bớt rườm rà về tổ chức và lo chung hoạt động thể thao quốc nội và quốc tế, như nhiều nước ở trên thế giới. Xin Ông Chủ Tịch vui lòng cho biết ý kiến?

Ông Dinh Văn Ngọc: Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Đại Tá về sự lồi thời của quy chế tổng quát thể thao, vì quy chế này đã được soạn thảo và ban hành từ thời kỳ Quốc Trưởng Bảo Đại và do ông Bộ Trưởng Phạm Văn Bình ký tên thi hành cho bước đầu tiên của Ủy Hội Thể Vận Việt Nam vào năm 1951 và do Ông Nguyễn Phước Vọng làm chủ tịch.

.../

Cách biệt một thời gian 20 năm, sự áp dụng quy chế trên đã mất đi một phần nào tính cách thực tế và chưa theo kịp đà tiến triển như các cơ cấu dân chủ khác áp dụng ngày nay.

Chúng tôi mong ước sẽ được Tổng Nha Thanh Niên tu sửa lại với sự góp ý kiến của hai Ủy Hội Quốc Gia Thể Thao và Thể Vận chúng ta có một Quy Chế Thể Thao hợp với trào lưu hiện tại.

Riêng về ý kiến của Đại Tá hồi có nên sáp nhập hai Ủy Hội để hoạt động chung và nhứt là để cho sự chi phí khỏi tốn kém vấn đề này, chúng tôi thấy không có gì trở ngại.

Tuy nhiên, chúng tôi thấy cần phải trình bày ra đây vai trò riêng biệt của hai Ủy Hội. Nếu Ủy Hội Quốc Gia Thể Thao là một cơ cấu chuyên lo việc phát triển và nuôi dưỡng phong trào thể thao trong quốc nội như đôn đốc sự tập luyện của các lực sĩ, dinh dưỡng cho các lực sĩ, phát triển mọi hoạt động của ngành thể thao để cung ứng cho các phái đoàn mỗi khi xuất ngoại, Ủy Hội Thể Vận là cơ quan giao thiệp và tiếp xúc cùng liên lạc với các Ủy Hội Thể Vận các quốc gia và quốc tế như Đông Nam Á Vận Hội, Á Vận Hội và Thế Vận Hội v.v..

Tóm lại, Ủy Hội Quốc Gia Thể Thao lo việc trong nước, Ủy Hội Thể Vận lo việc ngoài nước. Hai cơ cấu với hai nhiệm vụ rõ rệt và nếu thực thi đúng mức, đúng với nhiệm vụ của mỗi vai trò, việc làm này sẽ đòi hỏi rất nhiều ở sự hoạt động của mỗi Ủy Hội.

Hơn nữa, từ trước đến nay, một số anh em lãnh đạo hai cơ quan này tự cho rằng mình chỉ là hai hộp thư không hơn không kém, làm gì có việc làm cho nhiều để phải tốn kém. Nói cách khác, nếu đặt cho đúng vị trí của hai cơ quan, công việc rất nặng nhọc. Sự sáp nhập hai cơ quan này làm một có hữu hiệu hay không là còn tùy ở quy chế sẽ đặt ra sau này.

**NDMB:** Ủy Hội Thể Vận Việt Nam có nghĩ đến việc đứng ra tổ chức Đông Nam Á Vận ở Việt Nam chưa? Nếu có, có khả năng không và chuẩn bị ra sao?

.../

Ô. Đình Văn Ngọc: Không có điều gì làm cho chúng tôi ngại ngưng mỗi khi chúng tôi gửi phái đoàn đi tham dự một giải nọ tại ngoại quốc, như là các giải Đông Nam Á mà theo điều lệ thi sáu quốc gia Thái, Lào, Miến, Mã, Tân Gia Ba, Việt Nam và bây giờ còn có sự trở ngại của Kampuchea, sẽ phải thay phiên nhau đứng ra lãnh phần tổ chức giải.

Kể từ ngày giải Đông Nam Á được thành lập 1959 cho đến nay, trên nguyên tắc và theo điều lệ thi ít nhất Việt Nam cũng tổ chức một lần. Nhưng chúng tôi đã phải luôn luôn từ chối không dám tổ chức, điều đó không phải là chúng tôi, giới lãnh đạo thể thao Việt Nam, không đủ khả năng tổ chức.

Chính vì thiếu phương tiện thể thao, thiếu thao đường, để tranh đua cho các bộ môn, thiếu cả nhân sự chuyên môn, ấy là chúng tôi chưa nói đến vấn đề chánh là phải có phương tiện về tài chánh. Ba cái thiếu đó đã làm cho chúng tôi từ khước. Cả ba vấn đề này đều rất cần thiết cho mọi công cuộc tổ chức một giải thể thao đại qui mô.

Tất cả những điều đó đã làm cho thể giới thể thao Việt Nam chỉ ra đi tham dự theo lời mời của Ban Tổ Chức. Chưa bao giờ dám nghĩ đến việc mời họ tham dự giải mà theo nguyên tắc mình phải lãnh trách nhiệm ít ra là một lần rồi. Chúng tôi ngại ngưng là ngại ngưng ở chỗ đó.

NDMB: Thưa Đại Tá nhiều người cho rằng chúng ta đại ngộ không xứng đáng các cầu thủ lừng danh như trường hợp của nhà vô địch Mai Văn Hòa, Đại Tá nghĩ sao?

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Trường hợp Mai Văn Hòa là có sự ngộ nhận. Dư luận hiểu lầm chánh quyền không đại ngộ xứng đáng. Trái lại, nhà vô địch bóng bàn Á Châu đã được chánh quyền nâng đỡ như cho đặc cách nhập ngạch huấn luyện viên trước khi là thư ký công nhật, đầu năm 1971 được ân thưởng Bội Tinh Thanh Niên Thể Thao hạng nhì, mỗi lần xuất ngoại đều được chánh quyền giúp đỡ. Mai Văn Hòa cũng đã được Tổng Nha Thanh Niên chấp thuận cử đi tu nghiệp bóng bàn tại Nhật Bản, chứ không ngăn trở như dư luận đồn đại sai lầm.

.../

NDMB: Thưa Ông Dinh Văn Ngọc, trong nhiệm kỳ của Ủy Hội Quốc Gia Thế Vận 1971-1975, Ủy Hội có dự án chương trình hoạt động như thế nào?

Ô. Dinh Văn Ngọc: Nhiệm kỳ cho bốn năm tới đây chúng tôi đã soạn thảo rất nhiều dự án, nhưng ba yếu tố mà chúng tôi đề ra là tìm tài chánh, dinh dưỡng lực sĩ, các cơ sở thể thao.

Trước hết, chúng tôi phải có tiền và phải tìm tài chánh cho quỹ Ủy Hội, sau đó chúng tôi nghĩ đến việc dinh dưỡng cho lực sĩ đúng mức.

Chúng tôi muốn nói nhân tài Việt Nam không phải không có. Nhưng thực sự, họ không được dinh dưỡng đúng mức cho nên mỗi khi xuất ngoại họ không đủ sức tranh đua. Trước ngày xuất ngoại không thể tập trung một số đông lực sĩ với thời gian lâu dài cho sự thảo luyện và dinh dưỡng.

Riêng Ủy Hội chúng tôi thông cảm về sự eo hẹp của Ngân Sách Tổng Nha Thanh Niên, chúng tôi đã nghĩ đến vấn đề tiếp tay với chánh quyền được phần nào hay phần đó, nghĩa là chúng tôi cũng tìm đủ mọi cách tìm tài chánh gây quỹ bằng các cuộc tổ chức hợp pháp. Việc là sắp tới đây của chúng tôi là tổ chức những đêm ca nhạc, thi hoa hậu thể thao mục đích trước cũng là tìm tài chánh, thứ nữa là để cung cấp cho phái đoàn xuất ngoại một thiếu nữ Việt Nam đẹp để mang tâm bưng Việt Nam cho phái đoàn trong khi diển hành. Vì lắm khi các cô đại diện ăn mặc không đúng mức, tuyên lựạ trong gia đình của kiều bào tại nước ngoài, do đó không được như ý.

Thể thức tuyên chọn cuộc thi hoa hậu này chỉ dành trong giới thể thao mà thôi về lựa chọn trong 14 tổng cuộc Thế Thao ở trong Ủy hội.

NDMB: Thưa Đại Tá, muốn cho Tổng Nha Thanh Niên khỏi mang tiếng là Tổng Nha của mấy ông già, vì những lực sĩ của chúng ta phần lớn là mấy ông già như là anh Võ Văn Bảy, Mai Văn Hòa. Xin Đại Tá cho biết Tổng Nha Thanh Niên có đào những lực sĩ mới không?

.../

Đại Tá Lê Ngũ Hiệp: Trước hết là trong tương lai sẽ không có chuyện Tổng Nha Thanh Niên ông già nữa. Tổng Nha Thanh Niên đã có kế hoạch đào tạo mầm non thể thao thường xuyên theo các môi trường sau đây đồng loạt thực hiện:

- Ở học đường: Tổng Nha Thanh Niên phối hợp với Bộ Quốc Gia Giáo Dục bằng cách biệt phái 1 số huấn luyện viên thể dục thể thao để phụ trách huấn luyện thể dục thể thao thường xuyên tại các trường trung học.

- Ngoài đại chúng: Sở Thanh Niên Đô Thành và các Ty Thanh Niên các tỉnh trên toàn quốc, đồng loạt thực hiện chương trình đào tạo mầm non thể thao các lớp huấn luyện thường xuyên tại mỗi địa phương về các môn bóng chuyền bóng bàn, võ cầu bới lội, võ thuật. Tại các tỉnh có vận động trường, các Ty Thanh Niên tổ chức cả các lớp bóng tròn. Tại nhiều nơi như Đô Thành Saigon, An Giang, Quảng Trị v.v.. Số thanh thiếu niên ghi tên học quá đông đến nỗi phải chia ra nhiều lớp trong một ngày.

Ngoài ra, Ủy Hội Thể Thao Quốc Gia và các Tổng Cuộc cũng tích cực tổ chức các lớp huấn luyện mầm non thể thao như các lớp bóng tròn, bóng bàn, bới lội, nhu đạo v.v..

Trong hai năm 1970, 1971, chúng tôi đã huấn luyện 347 lực sĩ quốc gia và tổ chức 133 khóa huấn luyện 8.044 mầm non thể thao tại Đô Thành và các tỉnh trên toàn quốc.

DƯỜNG SÁ VÀ CẦU CỐNG  
TRÊN TOÀN QUỐC

-----  
Phát Hình Ngày 18.7.1971  
-----

Ông PHAN ĐÌNH TĂNG, Tổng Giám Đốc Tổng Nha Kiều Lộ, kỹ sư kiều lộ Pháp năm nay 43 tuổi sinh tại Thừa Thiên và đã giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Kiều Lộ từ năm 1968.

NDMB: Xin Ông Tổng Giám Đốc cho biết về nhiệm vụ của Tổng Nha Kiều Lộ ?

Ô. Phan Đình Tăng: Kiều là cầu, lộ là đường, nhưng đường sá trên toàn quốc thì nhiều nên phải phân ra nhiều loại, do đó, những đường như quốc lộ và liên tỉnh lộ thì thuộc Tổng Nha Kiều Lộ phải kiến tạo và tu bổ, còn những đường khác ở trong thị xã, tỉnh, hương lộ, tỉnh lộ thì thuộc trách nhiệm của cơ quan hành chính địa phương. Tuy nhiên, các Ty Công Chánh trực thuộc Tổng Nha Kiều Lộ ở trong tỉnh cũng phụ trách những công tác đó.

NDMB: Nhiệm vụ của quý Tổng Nha là làm đường và làm cầu. Trước đây chúng tôi cũng có một cuộc phỏng vấn về mẹ mìn, và nếu chúng tôi tin những lời đồn đãi thì chắc hẳn ông Tổng Giám

.../

Đốc phải là... Chúa Đặng Lệ Min vì trước đây có những lời đồn đãi cho rằng có một tổ chức nào đó đã bắt cóc trẻ con để tế thần mà làm cầu. Xin ông cho biết ý kiến?

Ô. Phan Đình Tăng: Chuyện này thật là oan cho chúng tôi. Việc bắt cóc trẻ con để tế thần rồi mới làm được cầu được thì từ lúc tôi học nghề công chánh tới giờ tôi mới được nghe lần đầu. Tôi nghĩ rằng chuyện này chỉ là những lời đồn đãi vô căn cứ hay do một lý do mê tín, dị đoan nào đó thôi. Còn việc làm cầu thì trước hết là phải có tiền và có kỹ thuật đã.

NĐMB: Tổ chức của Tổng Nha Kiêu Lộ như thế nào?

Ô. Phan Đình Tăng: Tôi xin trình bày từ hạ tầng cơ sở tới trung ương. Hạ tầng cơ sở của Tổng Nha Kiêu Lộ ở mỗi tỉnh, ở mỗi thị xã có Ty Công Chánh. Ty Công Chánh có nhiệm vụ tu bổ các đường trong tỉnh, nhất là liên tỉnh lộ và quốc lộ. Trong toàn quốc có 44 tỉnh và 5 thị xã thì có bằng ấy Ty Công Chánh. Hiện nay có năm Ty Công Chánh là Khu Đà Nẵng, Khu Palat, Khu Nha Trang, Khu Saigon và Khu Cần Thơ. Mỗi khu gồm một số tỉnh.

Riêng ở Saigon thì Sở Công Chánh Đô Thành không thuộc tổ chức của Tổng Nha Kiêu Lộ có ba Sở trực thuộc Tổng Giám Đốc là Sở Kế hoạch và chương trình, Sở Kế toán và Sở Hành chánh. Ngoài ra, có hai Nha là Nha Công Tác và Nha Đồ Án mà trong đó có một sở Nghiên Cứu vật liệu và Sở Đồ Án.

NĐMB: Ông Tổng Giám Đốc vừa nói về sự phân công giữa Tổng Nha Kiêu Lộ và Đô Thành, vậy những công tác thuộc Tổng Nha Kiêu Lộ và công tác nào thuộc đô thành? Chúng tôi nhận được một số thư, trong đó có một khán thỉnh giả ở 527 Nguyễn Tri Phương than phiền rằng cái nắp hầm cống bị bể ở giữa đường mà xin mãi không được sửa chữa.

Một khán thỉnh giả khác hỏi tại sao Sở Kiêu Lộ Đô Thành đến chỉnh trang tại chợ An Đông lại đòi tiền cà phê của chị em bán hàng. Câu hỏi khác là sao Sở Kiêu Lộ Công Chánh đến chỉnh trang tại chợ An Đông lại làm chỗ này, bỏ chỗ kia và sao Sở

.../



Kiều Lộ Công Chánh không chịu hợp tác cùng hãng RMK để cùng nhau tái thiết lại các quốc lộ. Và cuối cùng là ngân khoản của hãng thầu RMK do ai trả?

Một câu hỏi khác nữa là tại những con đường ở Phú Lâm đã bị ngập lụt mà không được sửa chữa?

Ô. Phan Đình Tăng: Việc phân chia nhiệm vụ trong đô thành là theo ranh giới. Việc sửa chữa đường sá trong đô thành là thuộc Sở Công Chánh Đô Thành. Sở này trực thuộc Tòa Đô Chánh, Tổng Nha Kiêu Lộ chỉ có thể yểm trợ về phương diện tài chánh và phương tiện mà thôi. Những câu hỏi vừa rồi thuộc phạm vi và quyền hạn của Đô thành. Việc nước đọng trong Đô thành là một vấn đề lớn, tôi có thể nói rằng đô thành chúng ta ở thì thấp mà hệ thống thoát nước thì quá cũ nên thoát nước không kịp. Và lại, nhiều nơi đồng bào xây cất không hợp pháp nên càng gây ra tình trạng ứ đọng thêm, nước chảy không kịp. Việc ngập lụt ở Phú Lâm, hướng lộ 14, 15 cũng ở trong tình trạng này. Năm nay Tỉnh Gia Định trong chương trình phát triển tỉnh được 3 triệu để sửa chữa đường sá. Tỉnh Gia Định đề nghị một con đường thoát nước qua kinh Tham Lương và dự án này hình như đã trình lên Thủ Tướng để xin ngân khoản và vừa rồi Tổng Thống kinh lý bên Gia Định cũng chấp thuận một dự án sửa chữa con đường hướng lộ 15 kinh phí bao nhiêu thì tôi không được rõ.

NĐMB: Sự phân công của hãng RMK, công binh Việt Nam, công binh Hoa Kỳ và Hải quân Hoa Kỳ như thế nào?

Ô. Phan Đình Tăng: Trong chương trình canh tân kiêu lộ dài hạn của Tổng Nha Kiêu Lộ, từ năm 1965, vì vấn đề quá lớn ngân khoản và phương tiện chúng ta không có đủ nên trong năm 1966-1967 cơ quan viện trợ Mỹ bằng lòng đại thọ chương trình quy mô này và họ làm trong 5 năm mà thôi là từ 1967 đến 1972. Chương trình này có khoảng 4.000 cây số quốc lộ và liên tỉnh lộ và khoảng trên dưới 500 triệu Mĩ Kim. Vì vậy tại trung ương ủy ban trung ương hỗn hợp kiêu lộ và thủy lộ quyết định ưu tiên cũng như phân công. Mỗi năm chúng tôi hội lại ít nhất là hai

.../

lần để kiểm điểm công tác và phân công trong đó Tổng Nha Kiều Lộ phụ trách chủ tịch ủy ban tiêu chuẩn kỹ thuật. Những ủy ban khác là những cơ quan khác làm chủ tịch nhưng Tổng Nha Kiều Lộ cũng là hội viên.

Về sự phân công thi hiện nay Việt Nam có những cơ quan này có thể công tác kiều lộ được là Công binh Hoa Kỳ, Công binh Hải quân Hoa Kỳ, Cơ quan Tạo tác Hải quân Mỹ, Tổng Nha Kiều Lộ và Cục Công binh QLVNCH. Chúng tôi đặt chương trình cho từng năm một và phân chia tùy theo khả năng của mỗi cơ quan.

Hiện nay Công binh Việt Nam đang đảm trách nhiều công tác quan trọng. Công tác thứ nhất vừa hoàn thành là chiếc cầu Đà Nẵng và sắp sửa hoàn thành đoạn đường Quốc lộ 1 từ Phan Thiết đến Phan Rang, một đoạn đường từ Gia Rai, Long Khánh đến ranh tỉnh Bình Tuy cũng như đang làm Quốc lộ 4 từ Sóc Trăng đến Bạc Liêu. Công binh Việt Nam cũng đang làm Quốc lộ 14. Nhiệm vụ của Tổng Nha Kiều Lộ phần nhiều là tái thiết cầu.

Hiện nay chúng tôi đang làm nhiều cầu trên quốc liên tỉnh. Cầu lớn mà chúng tôi sắp hoàn thành là cầu Phan Thiết, cầu Hà La ở Nha Trang, cầu Song Hương ở Huế và một số cầu ở miền Nam.

MEMB: Nhân dịp Ông Tổng Giám Đốc nói về việc canh tân các quốc lộ, trong đó có Quốc lộ 20, chúng tôi có bốn câu hỏi của các sản chủ ở hai bên đường của quốc lộ 20. Câu hỏi thứ nhất là thế này: Theo thông cáo của Thủ Tướng Chánh Phủ, việc canh tân Quốc lộ 20 được giải tỏa ở hai bên là 30 thước, có nghĩa là 15 thước mỗi bên tính từ tim lộ. Nhưng ở Lâm Đồng đã bị ủi từ 200 đến 400 thước, vậy trách nhiệm này ai chịu?

Ông Phan Đình Tăng: Việc giải tỏa đất đai ở Bảo Lộc có một điều khó giải quyết mà tôi xin trình bày như thế này: Theo thông tư của Thủ Tướng Chánh Phủ thì Chánh phủ cho phép chúng tôi giải tỏa trong phạm vi lộ giới và chỉ khi nào nhu cầu đòi hỏi mới xin cho phép giải tỏa những nơi để làm trại cơ giới hay nơi chứa vật liệu... Tuy phần vụ giải tỏa trước hết phải về họa đồ lên hai đề gửi về ủy ban trung ương là ủy ban kiều lộ địa ốc. Khi đó chúng tôi mới quyết định và có khi phải giảm

bớt phần giải tỏa để tránh thiệt hại cho đồng bào. Trường hợp ở Bảo Lộc, năm 1968 chúng tôi viết thư cho Bộ Nội Vụ, Ông Tỉnh Trưởng Lâm Đồng để giải thích việc giải tỏa đất đai để canh tác kiều lộ.

Như vậy nghĩa là trong phạm vi lộ giới, mỗi bên 15 thước chúng tôi xin yêu cầu được kiểm kê và chỗ nào ngoài phạm vi lộ giới, đơn vị thực hiện công tác phải trình với ông Tỉnh Trưởng cái họa đồ và xin phép ông Tỉnh Trưởng. Sau đó Ủy Ban Kiều Lộ mới yêu cầu tỉnh kiểm kê và lập ủy ban giải tỏa, để Tổng Nha Kiều Lộ có yếu tố để bồi thường. Hồi đó trên quốc lộ 20 chúng tôi chỉ xin giải tỏa trong lộ giới thôi. Mãi đến 71, Lâm Đồng mới gửi cho tôi một hồ sơ đầu tiên nói rằng Công binh Hoa Kỳ có ủi thêm ra hai ba trăm thước gì đó. Phần trong lộ giới 30 thước ủy ban kiểm kê đã làm và chúng tôi đã bằng lòng thanh toán trong lộ giới đó.

NDMB: Từ năm 1968 đến nay đã có bao nhiêu người được bồi thường?

Ô. Phan Đình Tăng: Trên toàn quốc từ 1968 đến nay, chúng tôi đã thanh toán được 185 triệu về tiền giải tỏa đất đai. Trong khi đó chúng tôi chỉ mới nhận được cái hồ sơ duy nhất tại Lâm Đồng như vừa nói mà thôi và chúng tôi đã phát chi phiếu 5 triệu để đền bù cho những đồng bào bị giải tỏa trong lộ giới. Còn việc giải tỏa ngoài lộ giới thì không biết cơ quan nào đã yêu cầu và đơn vị Hoa Kỳ giải tỏa nơi đó họ đã về Hoa Kỳ rồi. Hơn nữa, đồng bào ở Lâm Đồng đã đưa vấn đề này ra quá chậm trễ. Nhưng nếu hỏi rằng trách nhiệm về ai thì cơ quan nào yêu cầu giải tỏa, cơ quan đó sẽ trách nhiệm.

NDMB: Đồng bào cũng hỏi rằng vậy thì cơ quan nào thanh toán bồi thường trong trường hợp giải tỏa ngoài lộ giới?

Ô. Phan Đình Tăng: Vấn đề thanh toán thì phải có điều tra, kiểm kê và qui trách nhiệm cho cơ quan nào đã. Bây giờ các cơ quan đang thảo luận để xem việc này như thế nào và chưa biết cách xác.

.../

**NDMB:** Đây là câu thứ tư, hỏi rằng hiện nay Tổng Nha Kiềm Lộ do viên chức Việt Nam chỉ huy hay Mỹ chỉ huy: Ủy ban Kiểm Kê Tỉnh có giá trị như thế nào đối với Ủy ban Liên bộ Địa Ốc mà Tổng Nha Kiềm Lộ là hội viên?

**Đ. Phan Đình Tăng:** Tổng Nha Kiềm Lộ do người Việt Nam chỉ huy. Nhưng trong công tác kiềm lộ, cơ quan Việt Nam và cơ quan Mỹ phải có sự phối hợp với nhau.

**NDMB:** Còn về ủy ban tỉnh?

**Đ. Phan Đình Tăng:** Ủy ban kiểm kê ở Tỉnh là một ủy ban kiểm kê những vụ giải tỏa để ủy ban liên bộ địa ốc quyết định bồi thường. Ủy ban kiểm kê ở tỉnh lập ra để cơ quan ở tỉnh yêu cầu kiểm kê mà thôi. Chúng tôi coi ủy ban đó như là đại diện đồng bào ở tỉnh.

**NDMB:** Đây là một thước đo của bà Nguyễn Thị Chính, số 49 đường Đoàn Trần Nghiệp Bình Dương. Bà Chính hỏi rằng, theo chỉ thị ngày 7.7.64 của Ty Công Chánh Bình Dương nói rằng muốn đặt bồn dầu lửa thì phải để cách lộ 15 thước, nhưng có một nữ công chức thuộc Ty Công Chánh Bình Dương cũng đã ở trong trường hợp như bà này nhưng đã được đặt bồn dầu lửa. Xin ông cho biết việc này như thế nào?

**Đ. Phan Đình Tăng:** Việc này tôi có biết vì Bà Chính đã kiện nhiều nơi lắm. Việc xây cất trạm xăng đã có một thông tư của Bộ Công Chánh để qui định rõ ràng, ở Bình Dương, chúng tôi đã cho người tới điều tra tận chỗ thì tôi được biết rằng trạm xăng của nhân viên Ty Công Chánh Bình Dương thì hợp lệ trong khi trạm xăng của bà Chính thiếu rất nhiều yếu tố để đặt bồn xăng. Dầu vậy, Bà Chính cũng vẫn đặt bồn xăng, và theo tôi biết qua văn thư của ông Tỉnh Trưởng Bình Dương thì nơi đây cũng sẽ có biện pháp với trạm xăng bất hợp lệ này.

**NDMB:** Về câu Mỹ Thuận, xin ông Tổng Giám Đốc cho biết dự án làm cầu này đã đi tới đâu rồi?

Ô. Phan Đình Tăng: Cầu Mỹ Thuận là một cầu rất quan trọng. Năm 1957, 1958 Tổng Nha Kiêu Lộ nghiên cứu một dự án bắc cây cầu này. Hồi đó dự định làm một cây cầu có tầm gió là 15 thước - tầm gió là khoảng cách từ mặt nước sông cao nhất đến dầm cầu và một cái đà ở giữa có thể di động lên xuống được để những tàu bè có thể đi lại được trên sông Cửu Long.

Nhưng chưa có phương tiện nên sau này chúng tôi nghiên cứu lại một dự án nữa gồm một cầu cố định có nhịp lên xuống với tầm gió 25 thước và một cầu khác có tầm gió cao đến 45 thước. Ủy Ban Mekong quốc tế khuyến cáo rằng vì sự lưu thông của tàu bè nên yêu cầu làm một cây cầu có tầm gió 45 thước. Nhưng muốn làm như vậy thì kinh phí lên gấp đôi. Lúc đó Việt Nam mới yêu cầu họ yểm trợ phần sai biệt về tài chánh họ cũng bằng lòng. Hồi đó đầu thầu thì cây cầu 25 thước khoảng 10 triệu Mỹ Kim và cầu 45 thước chừng 17 triệu. Sau này việc tài trợ vẫn chưa giải quyết được thỏa đáng nên tài chưa làm được. Hơn nữa, cơ quan viện trợ Mỹ có đưa cho tôi một thỏa hiệp án để trình ông Tổng Trưởng ký lấy tiền để thuê một hãng Kỹ Sư cố vấn để xét lại các giải pháp làm cầu để xem nên làm cầu như thế nào thì sau đó sẽ quyết định. Bởi vậy bây giờ chưa thể biết được lúc nào sẽ làm cầu. Nhưng hiện tại, để tránh viện ứ đọng nên chúng tôi dự tính mở rộng bến phà.

NDMB: Chúng tôi có nghe nói đến một con đường gọi là vòng đai Saigon mà trong đó có việc xây cất lại những cây cầu lớn như là cầu Bình Lợi, cầu Biên Hòa, cầu Bến Lức. Xin ông Tổng Giám Đốc cho biết về dự án này?

Ô. Phan Đình Tăng: Muốn mở mang Saigon, chúng ta phải có một hệ thống đường sá phát xuất từ đô thành nhiều hơn nữa. Tổng Nha Kiêu Lộ nghiên cứu một đường gọi là đường vòng đai Saigon Đô Thành. Phát xuất từ ngã ba An Lạc lên Quang Trung, lên Thủ Đức, về Cát Lái-Nhà Bè rồi nối kín lại ở Phú Lâm. Dự án rất xa nhưng nguồn tài trợ chưa có nên chưa làm được, lúc sau này bên viện trợ Mỹ chịu đài thọ và những công tác này được giao cho nhà thầu RMI và BRJ làm cho mau.

Hiện giờ về phía Bắc, đường vòng đai đã thực hiện gần xong, phía nam thì chưa chắc đã thực hiện được hay không nhưng phía Nam thực ra cũng không cần yếu lắm.

Muốn canh tân Quốc lộ I cũ, phải làm cầu tối tân hơn để thay thế hai cây cầu sắt hiện giờ. Đồng thời, đường vòng đai có một đoạn băng qua sông Saigon nên phải làm lại cầu Bình Lợi. Cầu này dự định sẽ xong vào khoảng tháng 6.70. Đó là ba cây cầu lớn dự trù xong vào năm tới. Còn hai cây cầu nữa mà Tổng Nha Kiêu Lộ cũng đang lo âu là cầu Bến Lức và Tân An là những cầu đã cũ, nên cơ quan viện trợ Mỹ cũng đài thọ để làm lại hai cây cầu này. Công tác này đã khởi công dự trù xong vào tháng 7.72. Khi những công tác này hoàn thành chúng ta có một hệ thống kiêu lộ quanh thủ đô rất tốt đẹp. Muốn đi từ Biên Hòa, Hồ Nai hay ở phía quốc lộ 15, Vũng Tàu đi lên, khỏi phải vô Saigon mà chỉ đi qua đường vòng đai, lên Bình Dương, Tây Ninh hoặc đi thẳng về miền Hậu giang luôn.

PHÒNG VẤN ĐẶC BIỆT

NGÀY QUỐC HẠN 20.7.1971

-----  
 Chương Trình Đặc Biệt Phát  
 Hình Tối 20.7.71  
 -----

Linh Mục ĐINH HUY NANG, Chánh xứ Nghĩa Hòa.

Thượng Tọa THÍCH ĐỨC NGHIỆP Tổng Vụ Trưởng Văn Hóa Xã Hội, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Ông ĐINH QUANG CHỨC, Quản lý nhật báo Xây Dựng và

Ông TRẦN QUANG TÂN, Công chức thuộc Bộ Quốc Phòng.

Linh Mục Đinh Huy Năng năm nay 63 tuổi, quê tại Phú Nhuận Nam Định. Thượng Tọa Thích Đức Nghiệp năm nay 43 tuổi quê tại Nam Định. Ông Trần Quang Tân năm nay 51 tuổi quê tại Hải Dương.

NDMB: Xin Linh mục cho biết lý do Linh mục di cư vào Nam

L.M. Đinh Huy Năng: Ban đầu, chúng tôi rất vui mừng khi người Việt Minh dành được quyền quốc gia từ tay người Nhật. Nhưng dần dần Cộng sản vô thần xuất hiện.

.../

Họ đàn áp tự do tín ngưỡng một cách mạnh liệt. Bên ngoài họ không tỏ gì là đàn áp tôn giáo nhưng những người của chúng tôi thường bị họ mời đi họp trong những chiều thứ Bảy hay ngày Chủ Nhật. Chúng tôi hiểu ý của họ là muốn ngăn trở việc tế lễ ở nhà thờ trong những ngày đó.

Riêng về hàng Linh mục và nam nữ tu sĩ càng ngày càng bị cô đơn. Mỗi khi muốn di chuyển từ xứ này qua xứ khác, phải xin giấy ở ủy ban hành chánh xã và mỗi ngày giảng của chúng tôi ở nhà thờ đều có cán bộ đến nghe và biên chép.

Chánh quyền Cộng sản bây giờ còn dùng nhiều phương cách khác để thực hiện việc đàn áp tôn giáo. Đó là lý do mà chúng tôi đã rời bỏ miền Bắc để vào Nam tìm tự do hầu có thể bảo vệ sự tự do tín ngưỡng.

NDMB: Xin Thượng tọa cho biết lý do nào thúc đẩy vào miền Nam?

T.T. Thích Đức Nghiệp: Cho đến năm 1946, thái độ của Việt Minh đối với Phật Giáo bắt đầu khác lạ mà điển hình là họ đã giết ba vị Thượng tọa của Phật giáo. Mặc dầu lúc bấy giờ chúng tôi còn nhỏ nhưng cũng đủ làm cho chúng tôi xúc động. Ngoài ra trong thời gian Pháp nhảy dù Phát Diệm và Bùi Chu thì chúng tôi lại càng thấy chính sách đàn áp tôn giáo một cách rõ rệt hơn. Ví như khi chúng tôi mặc áo tu hành dài thậm thụt, cán bộ Việt Minh hỏi chúng tôi rằng tại sao ông lại mặc chiếc áo dài như thế. Chiếc áo dài ấy đang ra phải cắt đôi để những đồng bào khác có thể dùng được. Nhưng chúng tôi là người tôn giáo, chúng tôi cần phải có cái bề ngoài của một người tu hành cũng như một quân nhân cần binh phục vậy. Chúng tôi cảm thấy rằng mình không thể sống được với Cộng sản. Về sau chính sách đàn áp tôn giáo rõ rệt đến nỗi họ áp bức thượng tọa trụ trì chùa Xá Trung Hải hậu Nam Định đến nỗi vị này tự vẫn mà chết. Đó là lý do mà chúng tôi đã rời bỏ miền Bắc để vào Nam. Tôi cũng xin kể thêm là trước khi tôi vào miền Nam, Thượng Tọa Tuệ Chiếu đã bị Cộng sản nhốt vào trong một cái cũi, đưa đi từng làng một và trước cái cũi này họ đã đề chữ: "Việt gian Tuệ Chiếu". Chuyện này không khỏi làm cho chúng tôi buồn khổ.

.../



NDMB: Ông Đinh Quang Chúc, ông là một giáo dân. Chúng tôi có nghe người ta nói rằng lúc xưa quý ông đã nghe lời các L.M. hoặc là Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm mà vào trong Nam. Việc này như thế nào?

O. Đinh Quang Chúc: Chúng tôi đã sống với Việt Minh khá lâu, trước khi có hiệp định Genève. Chúng tôi là những người đã bị Việt Minh lợi dụng rất nhiều. Chúng tôi cũng là người đã phải đóng thuế cho Việt Minh rất nhiều.

Chúng tôi phải đóng thuế nhiều đến nỗi chúng tôi không còn gì cả. Do đó, chúng tôi vẫn ước ao có dịp là thoát khỏi chế độ cai trị của Cộng sản. Còn việc nói rằng chúng tôi đã nghe lời Thủ Tướng Ngô Đình Diệm mà vào Nam, việc này sự thực, sự có mặt của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm chỉ là cho chúng tôi mức lòng thêm thôi. Còn việc nghe lời các vị lãnh đạo tinh thần thì lại là chuyện khác. Chúng tôi cũng thấy nhiều vị lãnh đạo tinh thần theo con chiến mà cứ đi không phải đã dẫn con chiến đi.

NDMB: Thưa Ông Trần Quang Tân xin ông cho biết lý do đã thúc đẩy ông rời bỏ miền Bắc?

O. Trần Quang Tân: Lý do của tôi thì hơi đặc biệt vì khi ở ngoài Bắc, tôi đã bị Việt Minh giam mất hai năm. Chế độ lao tù của Cộng sản là một chế độ mà tôi có thể nói rằng đó là một trại giam súc vật. Khi được về là vào khoảng năm 1954, tôi xuống Hải Phòng làm việc đến năm 1955 tôi di cư.

NDMB: Linh mục có cảm nghĩ như thế nào khi vào miền Nam. Và khi đã tới miền Nam rồi Linh mục có cảm nghĩ như thế nào?

L.M. Đinh Huy Năng: Trước kia tôi nghe nói rằng trong Nam đồn điên rộng lớn và phiêu nhiễu nên khi chúng tôi đang bị Việt Minh đàn áp, chúng tôi cùng giáo dân đã vào đây trên một đoạn đường rất cực khổ để bảo vệ tính ngưỡng.

Khi tới miền Nam thì thấy người miền Nam thực thà, trực tính. Đi đâu tôi cũng được sự giúp đỡ của đồng bào. Nếu nói rằng chúng tôi vào đây để tìm sự no ấm thì không đúng vì chúng

tôi đã sống bao nhiêu đời ở ngoài đó rồi. Điều chính là chúng tôi đi tìm một nơi tự do, một nơi mà chúng tôi ước sự tự do tín ngưỡng. Vậy đi đến đâu chúng tôi cũng làm một nhà thờ dù lớn dù nhỏ. Đến bây giờ chúng tôi đã có một ngôi nhà thờ khá lớn và vững chắc. Chúng tôi cũng làm trường học, lập hợp tác xã cho đồng bào. Bây giờ đồng bào đã có một đời sống sung túc và đầy đủ tiện nghi.

NDMB: Công ăn việc làm của ông như thế nào? Và nếu khi thống nhất ông có trở về ngoài ấy không?

Ô. Đinh Quang Chúc: Khi ở Bắc tôi dạy học, gia đình chúng tôi còn phải làm thêm nghề làm ruộng mới sống. Nghề làm ruộng của chúng tôi không đủ đóng thuế cho chính quyền Việt Minh.

Vào miền Nam buổi đầu giao dịch, thấy rằng tính tình họ rất cởi mở. Nhờ đó chúng tôi có thể làm ăn một cách dễ dàng. Hiện nay chúng tôi giúp việc cho báo Xây Dựng thì rất cam go nhưng nhờ sự giúp đỡ của đọc giả, của những vị lãnh đạo tinh thần, chúng tôi cố gắng giữ cho tờ báo được điều hòa. Còn việc có trở lại miền Bắc hay không thì thật sự hiện nay chúng tôi đã có căn bản ở đây nên nếu có về thì chỉ để về thăm gia đình mà thôi.

NDMB: Cụ Trần Quang Tân, cụ có dâu hay có rể là người Nam không?

Ô. Trần Quang Tân: Tôi có dâu cũng là người Bắc di cư. Nhưng tôi có thể nói rằng vấn đề Nam hay Bắc là chuyện không thành vấn đề. Vì từ ngày vào đây tôi sống chung với đồng bào miền Nam. Chúng tôi rất quý mến nhau, giúp đỡ nhau.

NDMB: Nghe nói rằng người Nam không thích có đồng bào di cư phải không?

Ô. Trần Quang Tân: Tôi không hề thấy có chuyện đó.

NDMB: Linh mục có thấy như vậy không?

L.M. Đinh Huy Năng: Tôi không thấy như vậy. Có thể có một vài trường hợp riêng rẽ, nhưng phải nhận rằng cũng có trường hợp người Bắc vào đây làm cho người Nam khó làm ăn. Cũng có trường hợp người Bắc vào đây làm cho người Nam làm ăn tấn tới hơn, ví dụ như Vùng Chí Hòa chẳng hạn, khi chúng tôi vào đó là một vùng đồng lầy. Bây giờ tất cả đồng bào Nam, Bắc đều khá giả cả.

NDMB: Sự đóng góp của người Bắc di cư đối với người Nam như thế nào?

T.T. Thích Đức Nghiệp: Về phương diện thực tế trong cuộc chiến hiện nay, người Bắc đã có kinh nghiệm và đau khổ nhiều nên người Bắc vào đây không những họ đã đóng góp nhân lực, vật lực mà điều quan trọng là họ đã đóng góp phần tinh thần của họ một cách mạnh mẽ, tích cực hơn trong cuộc chiến tranh bất đắc dĩ này.

Ngoài ra, về phương diện nông nghiệp, đồng bào miền Bắc vào đây đã biến những vùng rừng núi hoang vu thành những nơi trù phú là một đóng góp đáng kể.

ĐẠI TÁ LÊ VĂN TƯ NÓI VỀ  
TỈNH GIA ĐỊNH

-----  
Phát Hình Ngày 25.7.1971  
-----

Đại Tá LÊ VĂN TƯ, Tỉnh trưởng Gia Định, 41 tuổi, sinh tại Mỹ Tho, giữ chức vụ tỉnh trưởng Gia Định từ đầu năm 1971.

Đại Tá Lê Văn Tư đã từng là tỉnh trưởng các tỉnh Phong Dinh, Hậu Nghĩa, Gò Công và Long An.

NDMP: Xin Đại Tá cho biết Gia Định giữ một vai trò quan trọng như thế nào đối với an ninh của Saigon?

Đại Tá Lê Văn Tư: Vùng trách nhiệm của Tiểu Khu Gia Định bọc quanh Saigon. Muốn xâm nhập người và vũ khí hay đặt súng để pháo kích vào Đô thành, Việt cộng phải xử dụng phần đất Gia Định. Do đó Gia Định giữ một trách nhiệm nặng nề trong việc bảo vệ an ninh cho Đô thành.

NDMB: Tình hình chung của Gia Định hiện nay ra sao?

.../

Dại Tá Lê Văn Tư: Tình hình hiện nay có thể nói là khả quan. Những hoạt động của các đơn vị địa phương quân và địa quân của Tiểu Khu Gia Định trong thời gian qua đã bề gãy được nhiều mưu toan phá hoại của địch. Điển hình là trong ngày Quân Lực 19.6 vừa qua, địch đã không đạt được mưu đồ giết nhằm quấy phá ngày lễ trọng đại của ta. Tuy nhiên, trong những ngày sắp tới, các lực lượng thuộc Tiểu Khu Gia Định còn phải tích cực nhiều hơn nữa để duy trì an ninh chung cho Gia Định và Đô Thành, nhất là trong kỳ bầu cử tới đây.

NDMB: Ngoài vấn đề an ninh và quân sự Gia Định còn có những vấn đề nào khác ?

Dại Tá Lê Văn Tư: Gia Định còn đặt nặng trọng tâm vào công tác cải tiến dân sinh. Chúng tôi muốn nói là phải làm sao cho người dân trong tỉnh Gia Định một số tiện nghi tối thiểu như tại Đô Thành.

NDMB: Chúng tôi có nhận được thư của một khán thính giả tạm đầu tên nói rằng ở hẻm 21 Võ Tánh có nhiều du đảng và cướp bóc và những vụ đánh lộn. Xin Đại Tá cho biết về vấn đề du đảng, mãi đêm hiện nay như thế nào vì có người nói rằng tất cả những mật khu của tứ đổ tường là ở Gia Định "chị em ta" hoành hành đủ đội tại những đường Nguyễn Văn Thoại, Trương Minh Ký và vùng Lăng Cha Cả.

Dại Tá Trần Văn Tư: Đúng trước tình trạng xã hội như thế này, nước nào cũng có, phần lớn những tệ trạng được tập trung vào những Đô thị. Đối với Việt Nam, một nước đã bị chiến tranh tử hơn một phần tư thế kỷ thì, tệ trạng đó càng không tránh khỏi và đa số những hoạt động như vậy thường diễn ra quanh Saigon mà Gia Định là một tỉnh giáp ranh Saigon. Điều chính yếu không phải là trừ hẳn một vấn đề không thể tiêu diệt được mà là làm sao chế ngự và giảm thiểu tối đa những tệ đoan này. Đây là chương trình mà Gia Định cố gắng thực hiện.

NDMB: Xin Đại Tá cho biết sự bành trướng của Đô thành Saigon có trở ngại cho việc bành trướng tỉnh Gia Định không ?

357

Đại Tá Lê Văn Tư: Vấn đề này, theo tôi, có hai hoàn cảnh: hoàn cảnh chiến tranh hiện tại và hoàn cảnh khi thanh bình trở lại. Hiện tại, nếu mở mang như vừa nói thì phải dời tỉnh đi nơi khác, cần những xây cất mới tốn kém. Khi đất nước thanh bình, một số đông đồng bào đô thị sẽ trở về quê nhà, chừng đó Gia Định có thể coi là ngoại ô Saigon như ở những nước khác.

NDMB: Nhiều khẩn thỉnh giả ở Gia Định có gửi cho chúng tôi nhiều thư thường hỏi về vấn đề đường sá, cầu cống, chợ và trường học... tại Gia Định, xin Đại Tá cho biết ý kiến?

Đại Tá Lê Văn Tư: Nói chung về phương diện cải tiến dân sinh, Gia Định còn thiếu thốn rất nhiều phương tiện. Do đó, đường sá, cầu cống, trường ốc, chợ búa, bệnh viện còn đòi hỏi nhiều nhu cầu chỉnh trang và phát triển, nhất là trong những năm sau này do sự gia tăng dân số trong tỉnh. Tỉnh chúng tôi đang vấp phải khó khăn về kinh phí không đủ thỏa mãn nhu cầu toàn diện cùng một lúc mà chỉ có thể thực hiện lần hồi theo mức độ cấp thiết của mỗi vấn đề.

Đối với những vấn đề trên, tỉnh chúng tôi đã có một chương trình hành động theo những nhu cầu, khả năng ngân sách hằng năm của tỉnh. Còn về đường xá thường hư hỏng, ngập lụt về những mùa mưa thì có ba nguyên nhân chính là: (1) vì thiếu một hệ thống ống cống hữu hiệu trong số 80 cây số đường trong đô thành, hiện giờ chỉ có 28 cây số ống thoát nước nên việc bài thủy không đúng với ý muốn được. Thêm vào đó, dân chúng hiện nay sống tập trung bừa bãi hết những mương thoát nước. (2) là ngân sách hằng năm để duy trì và tu bổ đường sá rất eo hẹp (3) là hệ thống đường sá đã được thiết lập quá lâu rồi.

Tôi cũng xin nêu ra đây một vài con số tại các giao điểm quan trọng trong ngày ở Gia Định, số xe cộ có khoảng trên 50.000 xe và dưới 50.000 xe.

NDMB: Về vấn đề vệ sinh công cộng như việc hốt rác chẳng hạn thì xin Đại Tá cho biết vấn đề vệ sinh tại Gia Định ra sao?

.../

Đại Tá Lê Văn Tư: Vấn đề rác ở trong tỉnh Gia Định là một trong những ưu tư của chúng tôi. Với đà dân số gia tăng, số lượng rác ở Gia Định trung bình mỗi ngày có tới 500 thước khối do hơn 700.000 đồng bào cư ngụ trong tỉnh đào thải ra. Số lượng này bằng một phần ba số lượng rác của Saigon nhưng phương tiện về xe cộ chỉ bằng 1/13 và nhân viên chỉ bằng 1/20 của Saigon. Ngoài ra, vì một số đồng bào đã vứt bừa bãi rác rến ra đường. Tỉnh chúng tôi cũng áp dụng một số biện pháp thích ứng để thanh toán số rác này như dùng xe ủi, xe xúc rác nhưng những loại xe này đã cũ rồi nhưng trong tương lai, vấn đề rác ở Gia Định không còn ứ đọng như hiện nay nữa.

NDMB: Chúng ta sắp sửa có cuộc bầu cử dân biểu, bầu cử tổng thống và phó tổng thống, xin Đại Tá cho biết Đại Tá có ủng hộ ứng cử viên nào không?

Đại Tá Lê Văn Tư: Với tư cách là cử tri, dĩ nhiên là tôi phải chọn mặt gửi vàng. Nhưng với nhiệm vụ của một tỉnh trưởng, thì tôi luôn luôn giữ một thái độ hoàn toàn vô tư để cuộc bầu cử được công bằng và trong sạch.

NDMB: Thưa Đại Tá, vai trò tỉnh trưởng rất quan trọng trong cuộc bầu cử, vì những lời nói của Đại Tá có thể ảnh hưởng nhiều đối với cử tri. Xin Đại Tá cho biết Đại Tá có ra lệnh hay yêu cầu cử tri bầu cho ứng cử viên nào không?

Đại Tá Lê Văn Tư: Theo tôi nghĩ, đồng bào quá trưởng thành. Việc bầu cho ai, loại ai đồng bào đã chọn và họ chọn những người yêu nước tài đức. Như vậy nếu nói rằng ra lệnh cho cử tri thì không khác nào xem thường cử tri vậy.

NDMB: Đại tá có bảo đảm cho sự trong sạch, vô tư cho cuộc bầu cử sắp tới tại Gia Định không?

Đại Tá Lê Văn Tư: Chẳng những tôi tin mà thôi mà tôi còn dám quả quyết rằng cuộc bầu cử sắp tới sẽ diễn ra trong sự tự do và trong sạch vì lý do sau:

.../

1. Đây là chủ trương và đường lối của chính phủ. Tất cả những người có trách nhiệm về bầu cử đều được chỉ thị là làm sao cho cuộc bầu cử được tự do, đúng đắn và trong sạch.

2. Riêng phần tôi, luôn luôn tôi giữ một thái độ hoàn toàn vô tư. Đồng thời với trách nhiệm của một tỉnh trưởng, tôi đã chỉ thị cho nhân viên thuộc quyền phải thi hành nghiêm chỉnh các chỉ thị của Chánh phủ.

3. Đồng bào ta đã trưởng thành thừa nhận định khi đầu phiếu.

Còn hỏi làm sao để bảo đảm được như vậy thì phải chờ xem kết quả đã.

NDMB: Còn việc các nghị viên Hội Đồng Tỉnh Gia Định giới thiệu ứng cử viên ứng cử tổng thống, nghe nói rằng các tỉnh trưởng có thể gây áp lực với nghị viên để họ ký tên vào bản giới thiệu cho ứng cử viên tổng thống nào tỉnh trưởng muốn. Chuyện này có thể xảy ra tại Gia Định không?

Đại Tá Lê Văn Tư: Nếu nói là áp lực của chánh quyền hiện hữu thì tôi vừa khẳng định là vấn đề hoàn toàn không có. Theo tôi, Hội Đồng Tỉnh Gia Định cũng như những Hội Đồng Tỉnh khác đều là cơ quan dân cử, không thể nào đặt vấn đề áp lực này hay áp lực khác đối với những vị ấy được.

NDMB: Chúng tôi xin chuyển tới Đại Tá những lá thư mà những khán thính giả gửi tới chúng tôi để Đại Tá tùy nghi giải quyết từng trường hợp một.

Đại Tá Lê Văn Tư: Tôi xin nhận những tài liệu này để giải quyết những thắc mắc của dân trong tỉnh tôi.



PHÒNG VẤN ĐẠI TÁ TỔNG GIÁM ĐỐC NHÀ  
NHÂN DÂN TỰ VỆ

-----  
Phát Hình Ngày 1.8.1971  
-----

Đại Tá NGUYỄN HIỀN ĐIỂM, Tổng Giám Đốc Nhà Nhân Dân Tự Vệ, 48 tuổi, sinh tại Rạch Giá giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Nhà Nhân Dân Tự Vệ tháng 6 năm 1970.

NDMB: Xin Đại Tá cho biết Nhân Dân Tự Vệ được thành lập từ bao giờ và đến nay có tất cả bao nhiêu đoàn viên trên toàn quốc ?

Đại Tá Nguyễn Hiền Điểm: Để trả lời câu hỏi này chúng tôi xin phép trình bày: thứ nhất, do đâu và vì sao có phong trào NDTV, thứ nhì, căn bản pháp lý của tổ chức NDTV và sau cùng là kết quả của tổ chức này.

Chúng ta đều biết là tại Việt Nam, đơn vị cộng đồng sinh hoạt chính làng, xã. Ai đã từng sống ở nông thôn hoặc đã từng quan sát nếp sinh hoạt tại các làng xã đều phải công nhận rằng: tổ chức nhân dân tự vệ đương nhiên là một tập quán có truyền, có lẽ đã được lưu lại từ mấy ngàn năm về trước, qua các thời đại kháng chiến chống kẻ xâm lăng phương Bắc.

.../

Sự quy tụ một số gia đình trong một làng xã, có lũy tre xanh bao bọc xung quanh, giống như một chiến lũy thiên nhiên kiên cố, đã khiến cho những người sống trong đó có mối liên hệ mật thiết với nhau.

Sự liên hệ mật thiết ấy phát sinh tình tương thân tương trợ, đùm bọc lấy nhau và sẵn sàng sống chết cho nhau.

Họ tự tổ chức những đội tuần phiên võ trang đao mác và trống đình võ trang gậy gộc, để bảo vệ xóm làng, chống lại trộm cướp, chống lại sự úc hiếp kỳ thị của làng bên cạnh, canh phòng chữa cháy và cứu lụt v.v..

Hình thức tổ chức tuy có khác nhau, nhưng đều có mục đích tự vệ với ý thức tự sinh tự tồn.

Tại miền Nam Việt Nam, dưới thời Đế I Cộng Hòa, trong những năm đầu, chánh quyền không lưu tâm đến các tổ chức tự vệ. Kịp đến thời gian Việt Cộng tung ra những hoạt động khủng bố, ám sát và đánh phá đòn bót lẻ tẻ, chánh quyền cho tổ chức các đơn vị Dân Vệ. Hình thức tổ chức các đơn vị này không có tính chất NDTV theo đúng truyền thống tự vệ của dân tộc Việt Nam: mang nặng tính chất quân sự, và được coi như đơn vị bán quân sự. Sau đó, kể từ năm 1961, 1962, song song với chánh sách Ấp Chiến Lược với chủ thuyết cách mạng xã hội, với hình thức đoàn ngũ hóa nhân dân, tổ chức Thanh Niên Cộng Hòa và Thanh Niên Chiến Đấu làm nổi bậc quan niệm NDTV và đã thu hút được sự hưởng ứng của số đông quần chúng.

Tuy nhiên, chánh sách Ấp Chiến Lược đặt nặng vấn đề quy dân lập ấp, và vì việc quy dân lập ấp mới phát sinh ra nhiều vấn đề phiền toái, bất mãn ngấm ngấm khác, đe cho Cộng sản dựa vào đó xuyên tạc và phá hoại. Thế rồi chính sách ấp chiến lược cũng bị sụp đổ với sự sụp đổ của nền Đế I Cộng Hòa.

Sau đó, Ấp Tân Sinh, Ấp Đổi Mới, Ấp Cũng Cố được tuần tự ra đời, với mục tiêu tranh thủ nông thôn. Phong trào Phòng Vệ Dân sự được rầm rộ khai sanh tại các thị tứ cũng như tại nông thôn, và tiếp theo đó tổ chức Hậu bị quân cũng được ra đời. Cả hai tổ chức đó đều do chánh quyền phát động khai sanh và đã có một thời gây niềm phấn khởi trong quần chúng. Nhưng rồi với thời gian chúng đều đi vào dĩ vãng.

.../

Tết Mậu Thân 1968, Việt Cộng bất thần tấn công Saigon và hầu hết các thị trấn trên toàn quốc. Mặc dầu kế hoạch quân sự của Việt Cộng đã hoàn toàn thất bại, nhưng chúng cũng đã gây cho nhân dân thành thị những thiệt hại lớn lao về nhân mạng và tài sản. Biến cố Tết Mậu Thân đã thức tỉnh toàn dân, ý thức sinh tồn được trời đất, và từ ý thức ấy nảy sinh ý chí tự vệ chống lại mọi nguy cơ, đang đe dọa trực tiếp tánh mạng và tài sản của mình. Nhân dân đã cùng đứng lên đòi cho được cái quyền tự vệ chính đáng để đóng góp vào công cuộc bảo vệ và xây dựng đời sống của cộng đồng và của quốc gia.

Trước sự đòi hỏi quyền tự vệ chính đáng của nhân dân, chính quyền đệ nhị Cộng Hòa đã nắm lấy cơ hội thuận tiện này hướng dẫn dân chúng trong việc tổ chức, huấn luyện và võ trang để cho mọi người có cơ hội tham gia tích cực vào cộng đồng trách nhiệm chống Cộng sản xâm lăng, tham gia tích cực vào nỗ lực bình định, xây dựng và phát triển chung của quốc gia.

Ủy ban Quốc gia Nhân dân tự vệ và các ủy ban Nhân dân tự vệ đô, tỉnh, thị được lần lượt thiết lập dựa trên các điều khoản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa và luật Tổng Động Viên (3/68 ngày 16.9.1968). Các văn kiện này ghi nhận chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân và mọi công dân đều có nghĩa vụ góp phần phục vụ quyền lợi quốc gia dân tộc.

Ngày 5.8.1968, Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh số 104-SL/NV ấn định hệ thống tổ chức các đoàn ngũ NDTV, nguyên tắc điều hành và yểm trợ chương trình NDTV trên toàn quốc.

Như vậy, phong trào NDTV do chính nhân dân phát động và được chính quyền tích cực hướng dẫn, yểm trợ và hợp thức hóa kể từ ngày 5 tháng 8 năm 1968.

Do đó, cũng nhằm biểu dương truyền thống bất khuất của dân tộc Việt Nam qua hàng ngũ NDTV, với ý thức toàn dân tích cực tham gia chiến đấu chống Cộng sản xâm lăng, với ý thức trách nhiệm trước sự mất còn của đất nước mọi người không phân biệt trai gái, tuổi tác, cương vị, trong nhiệm vụ đấu tranh, dưới mọi hình thức, để tự vệ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã quyết định lấy ngày 5 tháng 8 làm "Ngày Nhân Dân Tự Vệ Toàn Quốc".

Bên cạnh "Ngày Quân Lực", 19 tháng 6 quan trọng đối với toàn quân, "Ngày NDTV", 5 tháng 8 là trọng đại đối với toàn dân. Và cứ mỗi năm đến ngày 5 tháng 8 nhân dân sẽ ăn mừng "Ngày NDTV" trên toàn quốc để biểu dương lực lượng của NDTV và nêu cao thành tích của nhân dân đã tạo lập được trong công cuộc phòng vệ lãnh thổ và phát triển quốc gia.

Tính đến ngày (30.6.1971) hàng ngũ NDTV trên toàn quốc lên đến 4.405.000 đoàn viên, trong số này có hơn 1.390.000 đoàn viên chiến đấu và hơn 3.015.000 đoàn viên hỗ trợ. Con số này có thể tiến cao hơn trong tương lai nếu mọi người ý thức đúng mức nghĩa vụ của mình phải chọn giữa hai thế đứng nhân dân và quân đội.

Phong trào NDTV là một đoàn thể nhân dân, tổ chức theo từng địa phương và không có tính cách đảng phái hay tôn giáo cũng không phải là một lực lượng quân sự hay bán quân sự của chánh quyền. Mục đích chánh yếu của phong trào NDTV nhằm kết hợp mọi tầng lớp công dân ngoài nghĩa vụ quân sự, thành đoàn ngũ để:

1. Tự bảo vệ gia đình, nhà cửa, xóm ấp.

2. Hỗ trợ các lực lượng chánh phủ trong công cuộc duy trì an ninh trật tự công cộng, bảo vệ sinh mạng tài sản dân chúng và bảo tồn quốc gia dân tộc.

3. Phát huy công tác cộng đồng tương thân tương trợ xây dựng và phát triển xóm ấp.

Với chánh sách mưu cầu hạnh phúc yên ổn cho nhân dân, chánh quyền các cấp từ trung ương đến địa phương đều có trách nhiệm giúp đỡ nhân dân tổ chức huấn luyện và võ trang để tự bảo vệ và thực hiện công trình ích quốc lợi dân.

NDTV dù ở Đô thị hay xóm ấp cũng đều có một nhiệm vụ căn bản ấn định nơi điều 3, SL.104 ngày 5.8.1968 và những thông tư kế tiếp mà nội dung như kể trên. Đối với Nhân dân Tự vệ Đô thành các điểm chính yếu có thể kể sau:

- Hoạt động an ninh nội vi xóm ấp để phá vỡ cơ sở Cộng sản hoặc những tổ Việt Cộng xâm nhập lẻ tẻ.

- Bổ phòng, canh gác, tuần tiễu để bảo vệ sanh mạng và tài sản của chính bản thân gia đình và đồng bào trong xóm ấp.

- Trợ giúp nhân viên công lực trong công tác tình báo, thông tin liên lạc, phòng hỏa, cứu hỏa, cứu thương, tải thương v.v..

- Bắt và giải giao ngay cho nhân viên công lực các phần tử phạm pháp quả tang trộm cướp, sát nhân v.v..

- Phối hợp với Cảnh Sát Quốc Gia để tham gia công tác bài trừ các tệ đoan xã hội và chiến dịch vì dân.

- Tham gia tích cực công tác cộng đồng phát triển khóm ấp, công tác từ thiện xã hội v.v..

- NDTV không có trách nhiệm về các vụ mất cấp nếu đoàn viên không có dính líu vào các vụ đánh cắp sẽ bị truy tố trước pháp luật và người bị mất cấp phải khai trình với Cảnh Sát nơi xảy ra vụ mất cấp.

NDMB: Có phải tất cả thanh niên chưa nhập ngũ đều phải tham gia phong trào NDTV ?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Chương 2 Luật số 003/68 ngày 19.6.68 ban bố lệnh tổng động viên qui định việc phân phối và sử dụng nhân lực như sau: Ngoại trừ quân nhân hiện dịch, nam công dân từ 16 đến 50 tuổi tùy theo hạn tuổi được huy động để phục vụ cho một trong hai lực lượng:

- Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với tư cách quân nhân trừ bị
- Hoặc Nhân dân tự vệ.

Như vậy trên nguyên tắc, công dân trong hạn tuổi nói trên không ở trong hàng ngũ quân đội phải gia nhập NDTV hoặc trong hàng ngũ chiến đấu hoặc trong hàng ngũ hỗ trợ. Thành phần được kết nạp vào lực lượng NDTV chiến đấu gồm có:

- Công dân trong hạn tuổi NDTV (16 tuổi tròn, 17 tuổi và 39 đến 50 tuổi).

- Công dân được hoãn dịch (18 đến 38 tuổi), không vì lý do sức khỏe (như hoãn dịch vì gia cảnh, học vấn v.v..)

- Cựu quân nhân ngoại trừ thương phế binh miễn dịch vĩnh viễn số 1 và số 2 có cấp độ tàn phế từ 10% trở lên vì thương tích hoặc 30% trở lên vì bệnh hoạn thì được miễn gia

nhập NDTV/CD (TCTT. số 6982-BNV/NDTV/2 ngày 24.11.1969).

- Quân nhân nguyên là công chức được biệt phái về nhiệm sở cũ.

- Đoàn viên biệt đoàn trừ bị.

- Công dân ngoài thành phần tu sĩ đang theo học và hành đạo có giấy hoãn dịch chính thức của Bộ Quốc phòng (thành phần này được miễn gia nhập NDTV chiến đấu).

Thông tư số 5474/BNV/NDTV/2 ngày 11.1969).

- Các viên chức dân cử xã ấp, không thuộc thành phần ủy ban NDTV cấp xã ấp trong hạng tuổi Nhân dân tự vệ từ 18 đến 38.

- Ngoài thành phần NDTV chiến đấu kể trên, nam nữ công dân có thể tình nguyện và được kết nạp vào đoàn ngũ NDTV hỗ trợ như sau:

- Nam nữ thiếu nhi từ 7 đến 15 tuổi được kết nạp vào "đoàn thiếu nhi tự vệ".

- Nam công dân trên 50 tuổi được kết nạp vào đoàn "Lão ông tự vệ".

NDMB: Ông Trần Bình Thanh hỏi gia nhập NDTV phải có các điều kiện gì? can án có được tham gia hay không?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Thành phần phải gia nhập NDTV chiến đấu gồm có nam công dân trong hạn tuổi NDTV từ 16 đến 17 và từ 39 đến 50, và công dân từ 18 đến 38 được hoãn dịch vì lý do học vấn, gia cảnh v.v..

Nam công dân nếu can án đèn tội trước pháp luật khi trở về đời sống hàng ngày họ cũng phải thi hành nghĩa vụ NDTV, không vì tiền án mà ta bỏ rơi họ. Nhưng nếu họ tiếp tục phạm pháp thì sẽ bị luật pháp trừng trị. Tuy nhiên, vấn đề xử dụng các đoàn viên NDTV có can án sẽ tùy theo sự thành khẩn phục thiện của họ Ủy ban NDTV địa phương sẽ giao phó công tác NDTV quan trọng hay kém quan trọng đó là do sự nhận xét sáng suốt của các cấp chỉ huy NDTV địa phương.

.../

NDMB: Một khán thính giả hỏi những em mới 15 tuổi bị buộc tham gia NDTV chưa đủ trí khôn e gây thiệt hại cho bản thân và người khác.

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Tuổi gia nhập NDTV tối thiểu là 16 tuổi tròn không phải 15 tuổi. Tuổi 15 chỉ có thể gia nhập đoàn ngũ thiếu nhi tự vệ mà thôi. Trong phạm vi này, các em sẽ được đảm trách những công tác như những phù hợp với khả năng của các em như thông tin liên lạc, công tác từ thiện và xã hội, tham gia các tổ chức cắm trại, thể thao, văn nghệ thiếu nhi. Các em không được lãnh súng và chưa có khả năng học tập về quân sự nên không thể gây thiệt hại cho ai.

NDMB: Ông Trương Tấn Nghiệp hỏi các cựu tướng lãnh có thi hành nghĩa vụ NDTV không?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Quân nhân các cấp khi đã giải ngũ trở về phương vị của một công dân đều phải thi hành nghĩa vụ NDTV đối với quốc gia. Việc thi hành này có nhiều hình thức, riêng các tướng lãnh tham gia bằng cách làm cố vấn cho Ủy ban NDTV địa phương, tham gia Hội Bảo trợ NDTV, nâng đỡ và hướng dẫn các công tác điều hành hoặc huấn luyện, củng cố an ninh, chỉnh trang khóm ấp trong tổ chức NDTV.

Như thế việc tham gia công tác NDTV của mọi người không chỉ riêng có nhiệm vụ canh gác mà tùy theo khả năng và kiến thức để được sử dụng thích đáng cho tổ chức NDTV.

NDMB: Em Đào Vũ Hồng hỏi học sinh có cần thể NDTV không? Nếu có để làm gì?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Tất cả các công dân trong hạn tuổi NDTV thì được đoàn ngũ hóa dù là học sinh hay công tư chức đều cần phải có thể đoàn viên Nhân dân tự vệ để chứng minh có gia nhập NDTV đúng theo tinh thần luật Tổng Động Viên số 03/68 ngày 19.6.68, nghĩa vụ nhân dân tự vệ đối với Quốc Gia có tính cách quan trọng như việc thi hành quân dịch.

.../

NDMB: Ông Trần Bình Thanh hỏi Phường Trưởng, Khóm Trưởng có quyền cấp thẻ thâu nhận Nhân dân tự vệ nông cốt không?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Phường Trưởng, Khóm Trưởng kiêm Chủ tịch ủy ban NDTV khóm và phường đều có nhiệm vụ kết nạp đoàn viên và liên toán hoặc toán NDTV nông cốt. Nếu có sự ủy quyền của Quận trưởng và Đô Trưởng đều có thể cấp giấy chứng nhận tạm cho đoàn viên nông cốt trong khi chờ đợi cấp thẻ đoàn viên chính thức.

Giấy chứng nhận này không thể thay thế các giấy tờ hợp lệ quân dịch do Nha Động Viên Bộ Quốc Phòng cấp.

NDMB: Thanh niên không tham gia NDTV có bị chế tài nào không? Một sinh viên Đệ Nhất hỏi: Tôi chưa gia nhập NDTV có bị khép vào tội gì không?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Theo tinh thần Sắc luật số 137/SL/CT ngày 6.5.69 và thông tư số 3209/BNV/NDTV ngày 20.5.71, nam công dân trong hạn tuổi trốn tránh không thi hành nghĩa vụ NDTV có thể bị truy tố ra tòa án phạt tiền từ 500\$ đến 10.000\$ và bị phạt tù từ 15 ngày đến 6 tháng trong trường hợp chưa gia nhập NDTV vì lý do thay đổi chỗ ở, khi đến cư ngụ tại địa chỉ mới.

Thanh niên nên sớm sẵn sàng gia nhập vào đoàn ngũ NDTV trong khóm, ấp sở tại và xin thẻ đoàn viên để tránh phiền phức cho mình khi cơ quan công quyền xét hỏi.

NDMB: Xin Đại tá cho biết Thiếu nhi tự vệ, phụ nữ hỗ trợ và lão ông tự vệ được giao phó nhiệm vụ gì để góp phần vào tổ chức NDTV?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Trong tổ chức NDTV, thiếu nhi phụ nữ và lão ông được đoàn ngũ theo thành phần đoàn viên hỗ trợ và được giao phó các nhiệm vụ kế sau?

a. Thiếu nhi tự vệ gồm thiếu nhi nam nữ, từ 7 đến 15 tuổi, tùy khả năng và sở thích, được học tập để ghép vào các toán xã hội, thể dục, thể thao, thông tin liên lạc và văn nghệ



ủy lạo các NDTV-CD, tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, cắm trại ngoài trời, để xây dựng tinh thần đoàn kết và ý thích sinh hoạt tập thể, tương thân tương trợ.

b. Phụ nữ hỗ trợ gồm thiếu nữ và phụ nữ từ 16 đến 50 tuổi, tùy khả năng và sở thích, được đoàn ngũ theo các liên toán và toán y tế giáo dục, xã hội, văn nghệ, phát triển kinh tế, tham gia các công tác y tế công cộng, , học tập ngừa bệnh, cứu thương, tán thương, giáo dục bình dân, chống nạn mù chữ, cứu trợ xã hội, ủy lạo và săn sóc đoàn viên chiến đấu, tham gia hoạt động văn nghệ, học tập chăn nuôi, thủ công nghệ, để tăng gia lợi tức cho gia đình.

c. Lão ông tự vệ gồm nam công dân trên 50 tuổi, tùy sở thích và khả năng được ghép vào các liên toán và toán y tế giáo dục, xã hội phát triển kinh tế, để tham gia công tác cải tiến dân sinh, phổ biến kinh nghiệm và cố vấn chăn nuôi trồng tía, giáo dục bình dân, bài trừ tệ đoan xã hội, hướng dẫn đoàn viên và gia đình đoàn viên trên phương diện đạo đức luân lý cổ truyền tại địa phương.

Các liên toán và toán phát triển hỗ trợ của lão ông, phụ nữ, thiếu nhi đều nhằm vào công tác tạo dựng tinh thần tương thân, tương trợ, nâng đỡ và nuôi dưỡng phong trào NDTV, nhất là hỗ trợ cho các phần chiến đấu của nam đoàn viên, trong công tác phòng vệ và phát triển xã ấp.

NDMB: Dương như có nhiều hạng được miễn trừ nghĩa vụ NDTV Ví dụ như trong năm học để thi có được miễn công tác NDTV không?

Dại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Theo Luật Tổng Động Viên không một thành phần nào được miễn trừ nghĩa vụ NDTV, ngoại trừ các thành phần được hoãn dịch vì lý do sức khỏe, trong suốt thời gian còn hiệu lực, và các nam công dân trên 50 tuổi. Tuy nhiên, những thành phần này được tham gia các đoàn ngũ hỗ trợ NDTV và được giao phó nhiệm vụ tùy theo tuổi tác điều kiện sức khỏe của họ. Qua các điều kiện căn bản đã được phổ biến cho các đô, tỉnh thị thì các thành phần sau đây, được đặt miễn các công tác canh gác, bố phòng, tuần tiễu:

.../

- Các công dân giữ chức vụ dân cử.
- Các thương phế binh có cấp độ tàn phế từ 10% trở lên vì chiến tích.
- Các tu sĩ đang học và hành đạo có giấy hoãn dịch chính thức và còn hiệu lực của Bộ Quốc Phòng.
- Các học sinh trung học thuộc các lớp thi (tú tài I và II), và sinh viên năm chót của các phân khoa đại học, đều được miễn công tác NDTV trọn năm học thi. Ngoại trừ sinh viên các, chỉ được đặc miễn hai tháng trước mỗi kỳ thi).

Đơn xin miễn các công tác NDTV phải kèm theo chứng chỉ học lớp thi do nhà trường cấp, có chánh quyền hành chánh thị thực, được gửi theo hệ thống hành chánh đến quận trưởng và đô tỉnh hoặc thị trưởng kiêm chủ tịch UB-NDTV sở tại xét định.

NDMB: Ông Trương Tấn Nghiệp Saigon hỏi rằng có số người vì mưu sinh phải làm việc cả ngày lẫn đêm, có thể cho họ được miễn thi hành NDTV hoặc giúp đỡ để không làm trở ngại công ăn việc làm của họ?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Vấn đề điều hành và sử dụng đoàn viên NDTV được đặt căn bản chung là vừa giúp cho địa phương có trật tự an ninh, vừa không gây trở ngại cho công việc làm ăn của đoàn viên, ngày cũng như đêm. Do đó, chính quyền địa phương đều được chỉ thị linh động sắp xếp luân phiên các công tác giữa số đoàn viên và đơn vị. Về lại, thông thường không có sự bắt buộc tức trực liên tục hoặc toàn thể đoàn viên ở một địa điểm trong cùng một công tác. Dĩ nhiên khi một cá nhân góp sức vào một công cuộc ích lợi chung nào, thì họ phải hy sinh một phần thì giờ nhỏ của mình, để cho việc làm công ích cho tập thể. Một cộng đồng chỉ có tồn tại và vững mạnh là khi mỗi cá nhân trong cộng đồng đó, biết dung hòa quyền lợi cá nhân với quyền lợi tập thể.

Nếu mỗi người dân thi hành đúng đắn nghĩa vụ NDTV của mình tại hậu phương, thì cũng gây được niềm hứng khởi lớn lao cho quân nhân chiến sĩ ngoài tiền tuyến và sớm muộn gì, với tinh thần đoàn kết nhất trí của quân dân bảo vệ lãnh thổ, phát triển khóm ấp, thì hòa bình cũng sẽ được vấn hồi.

NDMB: Một số phế binh hỏi rằng quân nhân giải ngũ thuộc loại nào phải thi hành nghĩa vụ NDTV, và đối với các phế binh, cấp độ nào được miễn?

Đại Tá Nguyễn Hiền Điểm: Tất cả quân nhân giải ngũ đều phải tham gia vào đoàn ngũ NDTV theo khả năng và kiến thức của mình.

Cựu quân nhân phế binh miễn dịch vĩnh viễn số 1 và 2, có cấp độ tàn phế từ 10% trở lên vì thương tích 30% vì bệnh tật, được miễn công tác của đoàn viên NDTV-CĐ, như canh gác, tuần tiêu, nếu có đơn xin và kèm giấy tờ hợp lệ. Tuy nhiên, những người này có thể tham gia NDTV với tư cách đoàn viên hỗ trợ trong công tác xã hội, giáo dục, hướng dẫn đoàn viên trong việc tập luyện và học hỏi kinh nghiệm tác chiến v.v..

NDMB: Ông Nguyễn Văn Hai và ông Dương Hòa Thuận, công chức Saigon hỏi rằng được mẫu số 2 miễn dịch vĩnh viễn có được miễn gia nhập NDTV không, làm thủ tục ở đâu?

Đại Tá Nguyễn Hiền Điểm: Trường hợp này của hai ông nên làm đơn kèm theo giấy tờ miễn dịch vĩnh viễn, gửi đến Đô Trưởng, chủ tịch Ủy ban NDTV Đô Thành, theo hệ thống hành chính để được cứu xét cấp giấy miễn thi hành nghĩa vụ trong hàng ngũ NDTV chiến đấu và được phục vụ theo hàng ngũ đoàn viên hỗ trợ để thi hành nhiệm vụ công dân, theo khả năng và sức khỏe của mình về các công tác xã hội, giáo dục v.v..

Điều chỉ dẫn trên đã được quy định nơi mục "B" Điều 2-Chương 2 Luật Tổng Động Viên số 3/68 ngày 19.6.68 và TT số 6.982/BNV/NDTV ngày 24.11.69 của Bộ Nội Vụ.

NDMB: Vậy, những liên toán trưởng, toán trưởng NDTV có được hoãn dịch không? Nếu có thì những người bị bắt đi quân dịch có được can thiệp thả ra không?

Đại Tá Nguyễn Hiền Điểm: Thông tư số 106 ngày 8.3.71 của Liên Bộ Quốc Phòng và Nội Vụ được bổ túc bởi BĐ số 1431/P.Th.T ngày 12.5.71 và công điện số 612/BNV ngày 18.5.71 có

.../

thông cáo các Đô, Tỉnh, Thị về việc đình chỉ gọi nhập ngũ các Liên Toán Trưởng, và Toán Trưởng Nhân dân Tự Vệ bất hợp lệ quân dịch, đã được huấn luyện trong năm 1970 và từ 19 tuổi trở lên.

Như vậy, tất cả các đoàn trưởng và liên toán trưởng tại thị tứ cũng như nông thôn, ở trong tình trạng bất hợp lệ quân dịch (tuổi từ 19 đến 38 tức sinh từ năm 1952 đến 1933) đã được huấn luyện quân sự năm 1970, đều được tạm hoãn nhập ngũ, trong năm 1971.

Riêng thành phần toán trưởng và liên toán trưởng thuộc lớp tuổi 18 (sinh năm 1953) không được hưởng đặc ân này vì thuộc tài nguyên chính của Bộ Quốc Phòng, được gọi trình diện tập thể trong năm 1971, theo thông cáo ngày 18.1.71 của Bộ Quốc Phòng.

Có những trường hợp các toán trưởng, liên toán trưởng NDTV bị cưỡng bách nhập ngũ làm, Bộ Nội Vụ, Tổng Nha NDTV khi nhận được báo cáo của các Ủy Ban NDTV đô, tỉnh, thị hoặc đơn khiếu nại của chính các đương sự hay thân nhân đương sự, đều có lập văn thư can thiệp với Nha Động Viên Bộ Quốc Phòng xin cứu xét cho được xuất ngũ.

Tiện đây, chúng tôi xin nhắc nhở liên toán trưởng và toán trưởng NDTV luôn luôn sẵn sàng xuất trình hai loại giấy khi được xét hỏi:

- Giấy chứng nhận là liên toán trưởng hay toán trưởng do tỉnh hoặc thị trưởng cấp.

- Giấy chứng nhận có thụ huấn quân sự tại trung tâm huấn luyện trong năm 1970.

Có như vậy, rủi khi bị cưỡng bách nhập ngũ làm, có thể được Nha Động Viên Bộ Quốc Phòng xét lại để dề dang, khi nhận đơn khiếu nại.

NDMB: Việc thuê tiền đi gác đêm có còn không? Ông Nguyễn Văn An hỏi nếu không đi canh gác thì phải đóng tiền, việc ấy có hợp lệ không?

.../

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Trên nguyên tắc, chánh quyền trung ương và địa phương không bao giờ chấp nhận việc NDTV thuê mướn canh gác, vì việc phòng vệ là nhiệm vụ chung của mỗi người dân đối với cá nhân mình, gia đình mình và đối với cộng đồng địa phương, tại đó mình đang sống.

Tuy nhiên, cũng như đã trình bày ở những câu hỏi trên, đoàn viên NDTV có nhiều thành phần khác nhau và nhiều hình thức để tham gia công tác. Do đó thành phần chiến đấu là những người có khả năng để nhận vũ khí hoạt động an ninh và thành phần bảo trợ tham gia giúp đỡ cho thành phần chiến đấu trên. Vì vậy, có nhiều ban bảo trợ địa phương, ngoài việc giúp đỡ phương tiện sẵn có, còn thu nhận hiện kim, hiện vật của đồng bào, để giúp đỡ và nuôi dưỡng tổ chức NDTV địa phương mình. Hình thức hoạt động bảo trợ này có hữu hiệu hay không, là do sự hưởng ứng tự nguyện của dân chúng, thêm vào sự hướng dẫn, giải thích đầy đủ ý nghĩa của hoạt động mình, mà các ban bảo trợ địa phương không gây hiểu lầm và sự than oán của kẻ khác. Trên thực tế, vì sự mưu sinh quá phức tạp và thành phần dân chúng trong xã hội có nhiều khác biệt, nên có nhiều ý kiến dị đồng, có nhiều mức độ chênh lệch trong sự đóng góp công của, nên có gây thắc mắc cho đoàn viên.

Chánh quyền địa phương vẫn được luôn luôn nhắc nhở tìm mọi biện pháp sinh hoạt để hướng dẫn, giải thích cho các đoàn viên trong việc tham gia công tác trong đoàn ngũ chiến đấu hoặc hỗ trợ của mình. Đối với người góp công, cũng như góp của, phải tạo l' mối hòa khí, sự thông cảm, tạo tinh thần cộng đồng hợp tác của đồng bào. Mọi việc làm phải công khai hóa và được giải thích, để ngăn ngừa mọi hành vi lạm dụng, bất hợp pháp của một vài cá nhân vị kỷ.

NDMB: Có trường hợp nào được miễn gác không?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Học sinh trung học các lớp thi (bù tài I và II), và sinh viên năm chót của các phân khoa đại học, được miễn công tác canh gác trong đoàn ngũ NDTV-CD trọn năm học thi, theo đơn xin. Sinh viên các năm khác được miễn hai tháng trước mỗi kỳ thi. Trường hợp các em học sinh ở Long An

muốn lên cư ngụ dài hạn trên Saigon để đi học, là điều tiện lợi nhất, nhưng phải làm đơn xin quận hoặc xã, giấy chứng nhận thay đổi nơi cư ngụ, để ghi vào tờ khai gia đình nơi cư trú mới, và xin gia nhập vào hàng ngũ NDTV tại nơi cư trú mới này. Trường hợp vì lý do riêng, các em phải ở lại xã, thì vấn đề thi hành nghĩa vụ NDTV cũng được áp dụng nguyên tắc vừa nói trên.

Đĩ nhiên, thỉnh thoảng các em tham gia công tác NDTV, là các em phải hy sinh một phần thời giờ nhỏ của mình, để cho việc làm có lợi cho cộng đồng xã ấp. Hậu phương có yên ổn và phát triển, các chiến sĩ của các em mới vững tâm hy sinh ngoài tiền tuyến.

**NDMB:** Ông Trương Tấn Nghiệp nêu trường hợp quân nhân trú bị không được xử dụng đúng mức trong tổ chức NDTV chạm đến phẩm giá một sĩ quan.

**Dại Tá Nguyễn Hiền Diêm:** Quân nhân các cấp, khi đã giải ngũ, đều trở về đời sống của một công dân. Do đó, sẽ được kết nạp vào hàng ngũ NDTV để thi hành nghĩa vụ đối với Quốc Gia.

Tùy khả năng tình trạng sức khỏe và nhứt là tùy sinh kế trong cộng đồng xã hội, một sĩ quan giải ngũ có thể là một huấn luyện viên đặc lực, một cán bộ quý giá trong các đoàn huấn luyện NDTV tại địa phương mình, hoặc đảm nhiệm một chức vụ cố vấn cho vị chỉ huy NDTV về khía cạnh huấn luyện, võ trang và điều động các toán viên trong Khóm Ấp. Trường hợp một sĩ quan giải ngũ, được đặt dưới sự chỉ huy của một cựu Trung sĩ Toán Trưởng hay liên toán trưởng NDTV, thật rất hy hữu, họa hoằn vị sĩ quan giải ngũ này không chịu tự đặt mình đúng vào cương vị xứng đáng của mình trong nghĩa vụ NDTV, như nhiều công dân có khả năng và kinh nghiệm quân sự và chuyên môn khác.

**NDMB:** Xin Đại Tá cho biết về vấn đề tổ chức và quản trị NDTV? Ông Nguyễn Văn An, đường Nguyễn Hiền Thuật Saigon hỏi: NDTV có quyền mang súng M.16 về nhà không?

**Dại Tá Nguyễn Hiền Diêm:** Vũ khí được cấp phát cho đoàn viên NDTV Chiến đấu có tinh cách tập thể và chỉ được xử dụng

trong phạm vi đơn vị. Vũ khí phải được luân chuyển cho đoàn viên trong đơn vị sử dụng khi cần đến, chỗ không cho một cá nhân nào được cất giữ. Ngoài trừ một số đoàn viên Chiến đấu nông cốt, có thiện chí và khả năng, ở các địa điểm khó khăn, cần có phản ứng cấp thời khi tình hình đòi hỏi, được chánh quyền địa phương cho phép giữ vũ khí cá nhân, để sẵn sàng tự vệ.

Súng M.16 không thuộc thành phần vũ khí chính thức của NDTV, NDTV chỉ có carbine, parant M.1 và tiểu liên thopson. Riêng khẩu trung liên AR được trang bị cho các đơn vị cấp liên toán NDTV-NC tại nông thôn.

Tóm lại, việc đoàn viên NDTV được giữ súng tại nhà là tùy thuộc cấp chỉ huy của đương sự, định đoạt, còn việc sử dụng bất chánh, hay bất hợp pháp là trách nhiệm của đoàn viên gánh lấy trước pháp luật khi bị tố cáo. Các giới chức đặc trách NDTV địa phương, các cấp chỉ huy liên toán trưởng và toán trưởng đều được lưu ý nhiều lần đến vấn đề tình trạng vũ khí của đoàn viên trực thuộc, cách sử dụng thích ứng vũ khí, để tránh sự lạm dụng và gây tai nạn.

NDMB: Thưa Đại Tá, có 11 phụ tá quận trưởng thuộc các Quận Đô Thành, được chỉ định giữ chức vụ tổng thư ký NDTV, thắc mắc không được hưởng phụ cấp chức vụ.

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Theo tổ chức và điều hành UB/NDTV Đô thành, tương tự như của ủy ban các tỉnh, chức vụ tổng thư ký NDTV quận tại Đô Thành, phải do phó quận trưởng kiêm nhiệm. Trên nguyên tắc, một chức vụ kiêm nhiệm không được hưởng thêm phụ cấp.

NDMB: Một thỉnh giả kêu rằng trụ sở NDTV làm nghẽn lối đi trong xóm, xin dời phải làm thủ tục gì?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Việc dời trụ sở NDTV cũng như việc xây cất trụ sở này, thuộc thẩm quyền của chánh quyền sở tại cấp quận của Đô thành, nhằm vào nhu cầu kiểm soát việc ra vào một khu vực để đảm bảo an ninh và cho đoàn viên có nơi họp mặt để phân chia công tác canh phòng.

Việc làm nghề lối đi công cộng là điều bất lợi chung, không ai muốn duy trì. Đồng bào địa phương có thể làm đơn thỉnh nguyện gửi quận trưởng sở tại, để xin xét định sao cho thích hợp với ước vọng của đồng bào, và không thiệt hại đến nền an ninh chung.

NDMB: Bên cạnh cách chiến công của NDTV chúng tôi có ghi nhận trường hợp phạm pháp, thiếu tư cách hoặc gây án mạng, của một số đoàn viên NDTV tại các đô, tỉnh, thị trên toàn quốc. Xin Đại Tá cho biết về việc này?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Đây là một ưu tú lớn của chúng tôi và nhất là đối với các cấp đặc trách NDTV tại đô, tỉnh, thị. Vấn đề huấn luyện và hướng dẫn cho đoàn viên NDTV để đào tạo cho lớp người này có khả năng căn bản quân sự và chuyên môn và gây dựng một tinh thần quốc gia vững chắc, kỷ luật đồng đều là trọng tâm công tác của chúng tôi.

Chương trình huấn luyện đều nhằm tạo một sức mạnh đáng kể cho lực lượng NDTV trong ý thức đoàn kết kỷ luật, dung hòa quyền lợi và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong cộng đồng tập thể.

Bước đầu của tổ chức, chúng tôi phải chấp nhận có những khó khăn, trở ngại do một số cá nhân vô ý thức gây nên, và những thành bại đáng kể gặp phải trong công tác, để rồi từ đó, chúng tôi có những ưu khuyết điểm, rút tĩa kinh nghiệm để bổ khuyết lần hồi và kiện toàn trong tương lai.

Đối với lực lượng NDTV to lớn trên số 4 triệu đoàn viên, với kiến thức cùng trình độ không đồng đều, với lối sống và giai tầng xã hội không khác biệt, thêm vào đó, cuộc sống dai dẳng trong tình trạng chiến tranh lâu dài phân hóa vì kẻ mưu sinh do nhiều xáo trộn tâm lý xã hội, việc trao dồi kiến thức và khả năng cho đoàn viên được đồng đều, đã khó khăn, vì việc tạo dựng tâm tính và tinh thần cho khối lượng đoàn viên này cho thuần nhất lại càng khó khăn tập luyện, và cần nhiều cố gắng kiên trì hơn nữa.

Do đó, chúng tôi vẫn tiếp tục đặt trọng tâm vào sự hiệu quả và kiện toàn hàng ngũ NDTV theo một chương trình huấn



luyện trưởng kỳ tại chỗ như tại các TTHL, cho các đoàn viên và cấp chỉ huy NDTV, và Chánh phủ đã dành ngân khoản to lớn, trong mấy năm qua để phụ cấp cho đoàn viên dự các khóa học, dự các cuộc họp ban, hội thảo và sinh hoạt cộng đồng tại các địa phương để họ có dịp học hỏi, trao đổi căn bản và đức tính của mình.

Nói về biện pháp chế tài trong các tổ chức NDTV, chánh phủ quy định từ cấp thấp nhất là các hội đồng kỷ luật nhóm ấp do trưởng nhóm, trưởng ấp hướng dẫn đoàn viên bầu lên, lên đến các hội đồng kỷ luật các quận, và tỉnh, gồm có đủ đại diện tại tất cả địa phương, nhằm kiểm thảo và cảnh cáo kịp thời các đoàn viên phạm kỷ luật nhẹ.

Đối với đoàn viên ngoan cố, xử dụng vũ khí phi pháp, phạm trọng tội quả tang hay gây án mạng, đều bị các cơ quan công quyền truy tố ra tòa án xét xử.

NDMB: Khi gặp tai nạn, những đoàn viên NDTV được đối xử như thế nào?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diễm: Các đoàn viên khi gặp tai nạn trong lúc thi hành nghĩa vụ sẽ được hưởng các đặc ân của Chánh phủ như sau:

Trợ cấp bằng hiện kim: Trường hợp đoàn viên Nhân dân tự vệ là cán bộ, công chức các ngành, khi bị thương nhẹ được trợ cấp 4.000\$ được hưởng lương bổng trong suốt thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện. Điều trị miễn phí tại các bệnh viện công.

Khi bị thương nặng được trợ cấp 8.000\$ được hưởng lương bổng trong suốt thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện. Điều trị miễn phí tại các bệnh viện công.

Khi bị tử thương hoặc mất tích được trợ cấp 5.000\$, mai táng phí được trợ cấp 15.000\$ tiền tử tuất, nếu là đoàn viên chiến đấu và 10.000\$, nếu là đoàn viên hỗ trợ.

Ngoài những trợ cấp trên, họ còn được hưởng 12 tháng lương và phụ cấp cuối cùng do cơ quan xử dụng trả.

.../

Trưởng hợp đoàn viên NDTV là thương dân khi bị thương nhẹ được trợ cấp 4.000\$, điều trị miễn phí tại các bệnh viện công. Khi bị thương nặng được trợ cấp 8.000\$, điều trị miễn phí tại các bệnh viện công. Khi bị tử thương hoặc mất tích, được trợ cấp 5.000\$ mai táng phí, được trợ cấp 15.000\$, nếu là đoàn viên chiến đấu và 10.000\$, nếu là đoàn viên thường.

Ân thưởng huy chương: Ngoài trợ cấp bằng hiện kim nói trên, các đoàn viên NDTV có thể được truy tặng hoặc ân thưởng NDTV bội tinh, bằng tưởng lệ, giấy khen, tùy theo thành tích họ đã đạt được.

NDMB: Chánh phủ quan niệm thế nào về vai trò của NDTV trong tương lai?

Đại Tá Nguyễn Hiền Diêm: Phong trào NDTV được thành lập trong hoàn cảnh đặc biệt chiến tranh lâu dài, không giới tuyến mà lại loại chiến tranh tự vệ chống Cộng sản xâm lăng. Phong trào này sẽ được tiếp tục duy trì khi hòa bình được vấn hồi đúng theo thành ngữ "động vi binh, tĩnh vi dân" và "tay súng tay cày" tùy theo tình hình đòi hỏi. Vai trò của NDTV hiện tại cũng như trong tương lai đều quan trọng cả. Trong tương lai NDTV sẽ:

1. Tiếp tục vai trò cao quý của mình đã thực hiện trong thời chiến tức là bảo vệ sinh mạng tài sản của chính mình, của gia đình và đồng bào trong khóm ấp chống lại nạn trộm cướp, tổ giác các phần tử tham nhũng, cường hào, ác bá tại địa phương, khai trừ tận gốc các tổ chức bí mật Cộng sản còn nằm vùng.

2. Tham gia mạnh mẽ vào các hoạt động kể sau:

Hoạt động thành niên: đào tạo thế hệ thanh niên sống vui, khỏe, lành mạnh, có tinh thần quốc gia, có chí khí hào hùng phụng sự tổ quốc.

Về giáo dục: khuyến khích đoàn viên NDTV chống nạn mù chữ, tổ chức các lớp bình dân giáo dục và tham gia mạnh mẽ các chương trình huấn nghệ của Bộ Giáo Dục.

Về xã hội: triệt để bài trừ tư đồ tướng để lành mạnh hóa xã hội.

Về y tế: phổ biến sâu rộng chương trình y khoa phòng ngừa, khuyến khích đoàn viên xây dựng nếp sống cộng đồng đồng khang trang tại khóm ấp.

Về kinh tế: tích cực tham gia vào các chương trình phát triển xã trên cao lãnh vực nông, lâm, ngư, mục tăng gia sản xuất cao mức sống đồng bào.

Về chánh trị: tạo dựng cho đoàn viên ý thức sâu xa về tinh thần dân chủ để sinh hoạt dân chủ, tham gia ứng cử và bầu cử người xứng đáng để đại diện ở cấp xã cũng như trên đảng cấp quốc gia.

BỘ GIÁO DỤC VÀ KẾ HOẠCH "VÕ RỪNG"

-----  
 Phát Hình Ngày 8.8.1971  
 -----

NĐMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, trước đây Bộ Giáo Dục mang tiếng là "Bộ Võ Rừng". Nay dưới sự lãnh đạo của Ông Tổng Trưởng chính sách giáo dục của Bộ như thế nào ?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Nói rằng Bộ Giáo Dục không có chính sách là không đúng. Theo hiến pháp, Tổng Thống VNCH là người đứng ra để vạch ra chính sách và đường lối của quốc gia trong tất cả các địa hạt kể cả địa hạt giáo dục.

Như Tổng Thống đã từng nói, chúng ta phải nên giáo dục từ chương mà là một nền giáo dục học thức tiến, nghĩa là để đào tạo một con người có thể giúp ích liền cho xã hội. Điểm thứ hai, chính sách giáo dục của chúng ta phải là một chính sách giáo dục vì đại chúng, cho đại chúng và bởi đại chúng. Thứ ba là làm thế nào để trang bị cho người dân một tư tưởng quốc gia vững mạnh.

Trong hiến pháp của chúng ta tiểu học là giáo dục cưỡng bách. Về thực tiễn chúng ta đã có một chương trình là ngay ở bậc tiểu học. Chúng ta cũng phải làm thế nào để đào tạo cho con em khi không thể đi xa nữa cũng có thể đem những hiểu biết của mình ra mà dùng liền được ở ngoài đời.

-----  
 Phong vấn Ông NGÔ KHẮC TỈNH, Tổng Trưởng Giáo Dục Về Bộ "Võ Rừng", Xin xem Người Dân Muốn Biết Tập I trang 177.  
 -----

Đó là bậc tiểu học cộng đồng. Giáo dục không dành cho tầng lớp người này hay lớp người khác mà cho mọi người, tạo điều kiện đồng đều cho họ để họ tự khai phóng.

Trở lại vấn đề thực tiễn, ở trung học chúng ta có chương trình trung học tổng hợp, tổng hợp có nghĩa là các em đi học không những về chữ mà còn có thể học thêm một nghề. Ở đại học cũng vậy, bên cạnh những đại học đào tạo những cán bộ cao cấp thì bộ cũng có đường lối để thành lập những đại học cộng đồng học trong hai năm để trở thành những cán bộ trung cấp.

Một đặc điểm nữa là trang bị cho sinh viên, học sinh một tư tưởng quốc gia vững mạnh. Đất nước chúng ta đã trải qua một cuộc chiến tranh xâm lược do Cộng Sản gây nên, vậy phải làm thế nào cho người dân có một tư tưởng quốc gia vững mạnh. Hơn nữa, chúng ta còn phải xây dựng một nền dân chủ vững mạnh. Mà dân chủ do nội tâm nên cũng phải cần giáo dục thì người dân mới biết được đâu là nghĩa vụ, đâu là bổn phận qua những chương trình công dân giáo dục.

**NDMB:** Xin ông Tổng Trưởng cho biết chính sách du học có nằm trong toàn bộ kế hoạch quốc gia không? Hay chỉ tùy thuộc số ngoại tệ dành cho mỗi năm?

**Tổng Trưởng Giáo Dục:** Hiện nay chúng ta có một áp lực rất mạnh mẽ về sĩ số từ bậc trung học. Năm nay, kỳ thi tú tài II có tới 37.000 người thi và trong đợt nhất có gần 40% thi đậu và trong kỳ II có một tỷ lệ tương đương. Như vậy trong lúc chúng ta chưa đủ phương tiện thành lập nhiều đại học nên phải giúp cho các em có phương tiện xuất ngoại để học thêm. Nhưng sự giúp đỡ đó có hạn vì tình trạng ngoại tệ của chúng ta không được dồi dào. Những năm qua đường lối của bộ là làm thế nào giúp cho một phần mười của số ứng viên xin đi du học. Năm vừa qua đã có đến 1.400 người. Khi du học, chính phủ chỉ tính một hối xuất rất thấp là 11\$ một mỹ kim.

**NDMB:** Năm nay có bao nhiêu sinh viên du học và họ sẽ đi vào lúc nào? Trong đó có bao nhiêu sinh viên du học học bổng và bao nhiêu sinh viên du học tự túc?

.../

Tổng Trưởng Giáo Dục: Năm nay, có 1 phần 10 của số ứng viên xin du học. Hội đồng Nội các sẽ quyết định, và tôi cũng có thể nói rằng, tôi thiếu cũng được như những năm qua là 10%. Dợt đầu, từ 15.7 đến 5.8, Nha Du Học đã thầu nhận trên 2.000 lá đơn. Về học bổng thì hàng năm chính phủ cho 100 học bổng. Học bổng của các nước bạn thì còn tùy ở mỗi nước.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, một khán thỉnh giả hỏi phải có những điều kiện nào để được du học tú túc?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Trên nguyên tắc, điều kiện tối thiểu phải có tú tài II, phải biết sinh ngữ tùy nơi ứng viên muốn đi. Về tiêu chuẩn chọn lựa, xét những học sinh đậu ưu, bình rồi mới xét đến những học sinh đậu bình thứ hay thứ.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng, con của quân nhân và công chức có được ưu tiên xét hoặc được miễn tuổi, miễn văn bằng không?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Văn bằng thi đương nhiên phải có, nên việc miễn văn bằng rất khó. Còn tuổi thì hiện nay quốc gia nghĩa tử được tính thêm 1 tuổi.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, có nhiều trường hợp làm cho ứng viên hết hạn tuổi. Ông Nguyễn Văn Minh cho thí dụ, kết quả kỳ thi tú tài ra sau khóa học tháng mười tại Nhật Bản, hoặc kết quả thi Anh ngữ tại Tân Tây Lan trở về quá trễ hoặc giấy ghi danh vào đại học nước ngoài đến chậm. Hết hạn tuổi về các lý do trên ứng viên còn du học được không? Quá hạn tuổi 3 tháng, theo Thẩm Phán Đoàn Trần Thiệu, nên chậm chế cho đi hoặc theo một nữ công chức nên tính thâm niên công vụ để trừ vào hạn tuổi.

Tổng Trưởng Giáo Dục: Thật ra hội đồng du học không thể quyết định về vấn đề tuổi đơn phương được mà phải thỏa hiệp với Bộ Quốc Phòng. Chúng tôi ghi nhận điều này để nêu Bộ Quốc Phòng chịu thỏa hiệp, chúng tôi sẽ thông báo. Vấn đề nữ công chức xin thâm niên trừ vào hạn tuổi thuộc Tổng Nha Công Vụ.

NDMB: Cơ quan quyết định cho du học là Hội Đồng Du Học. Xin cho biết thành phần, phương pháp làm việc và các thông báo quyết định của Hội Đồng.

Tổng Trưởng Giáo Dục: Chủ tịch Hội Đồng là Tổng Trưởng Giáo Dục và các hội viên là đại diện của phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa, Nha Kế Hoạch, Trung Ương Tỉnh Báo, Bộ Nội Vụ, Giám Đốc Nha Du Học là thuyết trình viên.

Mỗi tuần họp hai lần vào ngày thứ ba và thứ sáu. Nhưng chúng tôi vừa quyết định làm việc thêm một ngày thứ Sáu tức là ba ngày để giải quyết cho mau chóng.

Khi tôi vào Bộ Giáo Dục, tôi có biết nhiều dư luận than phiền về việc làm của Hội đồng Du học không được công minh nên chúng tôi mới quyết định là những hồ sơ khi hội đồng cứu xét xong thì phải công khai hóa những quyết định đó, như loan báo trên đài phát thanh, truyền hình và báo chí.

NDMB: Thời gian của xét của Hội Đồng là bao lâu ?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Chúng tôi có một lịch trình về vấn đề cứu xét nhưng vì thời giờ eo hẹp, không thể nói hết được. Dường lối của Hội đồng Du học năm nay là làm thế nào để xét hồ sơ cho những người được đi có đủ thời giờ để đi.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng, một phụ huynh chỉ trích công việc làm của Hội đồng vì một phụ huynh hỏi Hội Đồng có biết có nhiều ứng cử viên vẫn được phép du học khi có anh chị em du học không trở về không? Có người lại cho rằng hội đồng quá khắt khe như họ có anh chị em ở lại mà lại "chu di tam tộc" họ bằng cách không cho họ đi nữa. Xin ông Tổng Trưởng cho biết ý kiến về hai dư luận này?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Hai dư luận này trái ngược nhau. Thật ra có những trường hợp của người đi mà không theo đúng thể lệ của người du học, ví dụ như đi với thông hành của Bộ Nội Vụ để đi du lịch, khi tới nơi lại ở lại học. Những trường hợp này nếu có khiếu nại, chúng tôi không xét. Những trường hợp thuộc quyền hạn của hội đồng du học, chúng tôi rất để ý.

Dùng danh từ "chu di tam tộc" là quá đáng. Vì việc du học là một ân huệ của chánh phủ và ân huệ thì chánh phủ phải phân phối cho đồng đều. Gia đình nào đã có một người đi không về, chánh phủ không có lý do gì mà cứ tiếp tục phân phối ân huệ cho gia đình đó nữa.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng, Bộ Giáo Dục quyết định như thế nào đối với các du học sinh đối môn học, hoặc đi qua nước khác học hay đã tốt nghiệp rồi ở lại thêm. Các ông Huỳnh Văn An và Dương Văn Ném đề nghị cho lưu lại học lên thêm.

Tổng Trưởng Giáo Dục: Trong những tháng vừa qua, Hội đồng Du học đã xét những loại hồ sơ vừa nêu lên. Những người đã học xong và tiếp tục học cao học thì chúng tôi không khó khăn. Những người đối môn học nếu có lý do chính đáng, chúng tôi cũng giúp đỡ, đối khâu vực thì chúng tôi cũng rất rộng rãi.

NDMB: Em Phan Hùng Anh cho biết nghe nói hội đồng có nhiều bài bới chỉ lo cho những người "gốc bự" có tiền mà thôi.

Một nữ sinh ở Mỹ Tho hỏi lo xong thủ tục du học tốn khoảng bao nhiêu tiền?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Khi muốn xuyên tạc, nói gì cũng được. Từ khi tôi vào Bộ Giáo Dục đến nay, tôi hết lòng giúp đỡ những người có đủ khả năng.

Còn cô nữ sinh hỏi có vẽ chua chát. Thật ra nếu có đủ điều kiện về văn bằng, giấy tờ mà Nha Du Học đòi hỏi được xét. Nhưng tùy vào ngoại tệ, tùy vào tỷ lệ hàng năm mà chánh phủ cho phép sẽ xét đến những người đậu bình thứ hay thứ. Sự thật, trên thực tế không tốn chi cả.

NDMB: Việc chuyển ngân cho du học sinh được quy định như thế nào? Trong câu này, B.S. Nguyễn Tấn Hồng muốn biết lý do các sinh viên du học tại Hoa Kỳ chỉ được chuyển ngân 3/4 học phí trong khi năm học tại các Đại Học Hoa Kỳ được chia làm bốn tam cá nguyệt. Ông đề nghị cho lấy biên lai học phí làm bằng, nếu không tin các sinh viên có học thật.



Các Ông Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Lực Bà Phan Thị Huệ xin tái xét cho chuyển ngân đối với các du học sinh tại Bỉ, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ được Bộ Giáo Dục cho đi với điều kiện không chuyển ngân.

Tổng Trưởng Giáo Dục: Tôi xin sẽ coi lại vấn đề chuyển ngân cho những anh em học bên Hoa Kỳ như Bác sĩ Hồng vừa nêu lên, và tôi sẽ kiếm cách giúp đỡ những anh em đó. Còn về trường hợp xin đi mà không chuyển ngân thì đó là điều kiện đặt ra để xin xuất ngoại thì ít nữa mình cũng phải tôn trọng.

NDMB: Vì lý do nào mà họ không được chuyển ngân?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Điều này là theo đơn xin. Hơn nữa nếu có sự hạn chế du học là vì chánh phủ không đòi đạo về ngoại tệ. Nếu chúng ta đầy đủ ngoại tệ chúng ta phải khuyến khích đi học hỏi ở bên ngoài để chúng ta có đầy đủ nhân tài về giúp nước. Nhưng vì thiếu ngoại tệ nên mới có chuyện có những người đi mà không chuyển ngân.

Chỉ những trường hợp bị cúp chuyển ngân, khi xét những sinh viên có những lỗi lầm nhỏ thì chánh phủ cho chuyển ngân với hối suất song hành là 275 nhưng đó chỉ là những trường hợp đã được chuyển ngân mà bị cúp mà thôi.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, đi học bao lâu, du học sinh mới được về thăm nhà? Những du học sinh nào mới được về và vẫn được ở lại học?

Ông Nguyễn Long Thành ở Phan Thiết hỏi du học sinh nào không được trở lại học và nếu bị như vậy phải xin khiếu nại ở đâu?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Trên nguyên tắc, du học sinh hai năm được về thăm nhà. Vừa rồi một số sinh viên do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam ở Paris tổ chức đã từ Pháp về thăm nhà và hôm qua một số khác ở Thụy Sĩ về. Những ngày sắp tới cũng có những phái

.../

đoàn sinh viên từ Mỹ, Nhật trở về. Đối với những sinh viên đó, chánh phủ đã dành rất nhiều để đài đi trở lại. Ngay cả những sinh viên đã thành tài rồi, nhưng trong phái đoàn 120 người do Tổng hội sinh viên Việt Nam tại Paris tổ chức, 40 người đã học rồi về thăm nhà và muốn đi lại, chánh phủ cũng sẵn sàng giúp đỡ cho đi lại. Tối bây giờ chúng tôi thấy những sinh viên đó tỏ ra rất thích thú về những việc nghe thấy ở nước nhà. Nhiều người đã quyết định khi học xong nhất định không đi trở lại nữa.

NDMB: Tại sao chánh phủ không cho du học tại Pháp?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Mới đây chúng tôi cũng có nhận được một văn thư của sinh viên trước đây du học tại Pháp muốn được chính thức hóa tình trạng của mình. Thủ Tướng đã giao cho chúng tôi nghiên cứu về những trường hợp này. Chúng tôi cũng muốn nhân dịp, nghiên cứu một cách toàn diện. Đến nay sở dĩ có trở ngại việc đi qua Pháp thì thật ra đó là vấn đề chính trị về mối bang giao giữa nước ta và người Pháp chưa được bình thường hóa.

NDMB: Trước khi bước qua vấn đề thi tú tài, em Nguyễn Văn Phú xin ông Tổng Trưởng cho biết ý kiến về nhận xét cho rằng: Lối học thi cử đang áp dụng ở nền học vấn Việt Nam chỉ là biện pháp bảo vệ quyền lợi của một số khoa cử và dĩ nhiên như ta là cản trở sự phát triển của nền giáo dục theo chủ trương của nhà nước.

Tổng Trưởng Giáo Dục: Thật ra, nếu chúng ta theo phương pháp của người Pháp mà thi nhiều thì chỉ làm cho học sinh và sinh viên mỗi một mà thôi. Nhưng lần sau cũng phải có một vài cuộc thi cử để biết khả năng của học sinh. Và hơn nữa cũng phải có một đường lối thế nào trong năm học có thể theo dõi sự học hành của học sinh hay sinh viên. Như vậy trong tương lai mới có thể giảm dần những cuộc thi cử.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng chuyện thi cử học hành năm nay đã gây ra nhiều việc phiền phức. Báo chí đã đăng tải nhiều

đều... ở trong... trong... mà tề nhưng dư luận đàm tiếu. Nhân dịp, xin ông vui lòng cho biết thực hư thế nào? Từng chuyện một, chúng tôi thu thập qua báo chí như sau:

1. Người ta nói rằng đề thi Tú Tài II kỳ I tại Dalat bị lộ. Giám thị bắt được bài giải sẵn trước giờ mở đề. Khi mở đề thấy bài ra giống hệt bài bắt được.

2. Đề thi Triết và Toán của Tú Tài II, kỳ I bị cho là "ngoài chương trình".

3. Qua kỳ thi Tú Tài I, vụ Cần Thơ rắc rối hơn. Nam nữ giám khảo suýt bị "bê hội đồng" tại trung tâm đặt ở trường Phan Thanh Giản. Hội Đồng Cần Thơ đã phải dời lên Saigon và các giám khảo không chịu làm việc tại Cần Thơ.

4. Tại Tây Ninh báo tường thuật là Ông Tỉnh Trưởng giữ hiệu trưởng trường trung học tỉnh không cho họ đi nơi khác để lo cho cậu ốm bằng cách lấy bài ra ngoài giải sẵn rồi đem vào cho cậu chép.

5. Ban phụ trách trường làm chủ ở Long Xuyên phúc trình về Bộ xin bỏ trung tâm thi tại đây lý do các quan lớn yểm trợ các cậu ôn trong việc thi cử.

6. Tại Cần Thơ, các giám thị bắt được ít nhất 30 vụ ném bài thi mà thủ phạm là các giới chức địa phương.

7. Tại Đà Nẵng, phụ huynh học sinh phản nản về việc một số giám thị Trung Tâm trường Nam tiểu học trao bài toán làm sẵn cho một nữ sinh. Những bài này đã được trả giá trước: Toán 20.000\$, Lý Hóa 10.000\$, dịch Anh Ngữ 10.000\$. Những trường hợp tương tự cũng đã xảy ra tại vài trung tâm khác như Đà Nẵng, Pleiku...

8. Tại Hội Đồng A4 Saigon khi hỏi phách người ta khám phá những trường hợp dị thường: Hai thí sinh có ba bài thi môn chính thức được những số điểm đáng nghi ngờ. Khi đem bài của từng thí sinh ra kiểm soát thì chữ viết của ba bài có điểm cao không giống những bài còn lại.

9. Tại Huế bằng danh sách thí sinh trúng tuyển được niêm yết ngày 20.7, nửa giờ sau bảng vàng biến mất.

.../

10. Đề thi Toán Tú Tài I bị dị nghị là sai.

11. Và gần đây nhất, Nha Khảo Thí phát giác một danh sách mà các thí sinh trúng tuyển kỳ thi Tú Tài I tại trường Hồ Ngọc Cẩn.

Xin ông Tổng Trưởng cho biết những việc trên như thế nào?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Có một vài sự kiện vừa nêu lên tôi cũng được biết, tôi xin trả lời ngay. Còn những sự kiện khác tôi xin ghi nhận để chuyển tới Nha Khảo Thí để điều tra và tránh trong những kỳ thi sắp tới.

Những sự kiện chúng tôi biết như vụ xảy ra ở Dalat chúng tôi đã có thông cáo vì việc đó đang ở trong vòng điều tra.

Còn về vấn đề thi Tú Tài II, Toán Tú Tài I. Sau khi chúng tôi hội ý với ban giám khảo và Nha Khảo Thí đề Triết không ra ngoài chương trình. Toán của kỳ thi Tú Tài I khi nghe dư luận như vậy, chúng tôi đã liên lạc với các giáo sư, giám khảo, được biết có lẽ một vài phương pháp dạy toán mới cho nên một là học sinh chưa quen hai thời gian áp dụng quá ngắn nên chúng tôi đã rất khoan hồng để bớt điểm. Kết quả chúng tôi đã thấy, trong kỳ thi Tú Tài I rất tốt đẹp.

Về vấn đề xảy ra ở Cần Thơ thì khi tôi biết, tôi liền cử một vị thanh tra đặc biệt xuống Cần Thơ để tìm hiểu. Việc đó xảy ra như thế này: Những vị nữ giám không không phải như báo chí đăng là ở khách sạn mà ở trong một phòng trong một trường học. Phương tiện ở tỉnh không được dồi dào gì. Theo một nữ giáo sư có lên gặp chúng tôi và kể lại thì căn phòng đó cửa ngõ không được đầy đủ nên đêm đến có một kẻ nào đó muốn khuấy phá.

Theo lời nữ giáo viên này thì đêm đó đến 2g sáng khi trong thấy cửa sổ mở ra. Vị nữ giáo viên này tăng háng để báo cho bên ngoài biết trong phòng có người thức. Khi nữ giáo viên này tăng háng thì cánh cửa lại đóng lại. Đó là lời vị nữ giáo viên kể lại. Riêng về chánh quyền địa phương thì sau khi nghe có chuyện như vậy, đã cho điều tra. Nhưng khi xảy ra sự việc thì các vị giám khảo kéo nhau về Saigon. Các vị này có nêu ra với chúng tôi là muốn ở lại Saigon chấm thi. Vì quyền lợi của

thí sinh nên chúng tôi cũng chấp thuận để các vị ấy ở Saigon chấm thi. Sự việc xảy ra như vậy, theo báo chí thì có chuyện "bề hội đồng" thì đó là việc không có thật.

Còn việc dán bảng ở Huế và ở Saigon bị xé thì năm nào cũng vậy, bảng cứ dán lên và sau đó bị xé. Chúng tôi đã chỉ thị cho Nha Khảo Thí nên in ra nhiều bảng để nếu bảng này bị xé thì dán bảng khác.

NDMB: Một số học sinh dự thi Tú Tài I tại phòng 69 Trung tâm Phan Chu Trinh Biên Hòa, một số khác tại trung tâm Minh Mạng thắc mắc tại sao làm bài được mà không đậu?

Cậu Trần Văn Chí ở đường Trần Bình Trọng Saigon hỏi muốn khiếu nại điểm thi phải khiếu nại ở đâu? Ông Lê Tấn Bền thuộc Không Quân vừa thi Tú Tài II có 152 điểm, nghĩa là dư điểm đậu đối với quân nhân vẫn bị đánh rớt. Xin hỏi vì sao và phải khiếu nại ở đâu?

Tổng Trưởng Giáo Dục: Nói rằng mình làm bài được mà rớt thi chuyện này tương đối lắm. Trường hợp một thí sinh có 152 điểm mà rớt thi để chúng tôi xem lại trường hợp của em đó.

NDMB: Một em học sinh Lớp 8 đề nghị các trường công, bán công, hoặc tư nên có một tôn giáo: Công Giáo, Phật Giáo, Hòa Hảo Cao Đài, Tin Lành v.v.. để rèn luyện đức tính học sinh tốt cao bồi du đảng. Em cho một ý kiến khác rất hay và rất hợp thời là các trường phải bắt buộc các em học sinh "đau mắt" nghỉ để khi hết đau để khỏi lây cho các bạn khác.

Tổng Trưởng Giáo Dục: Chúng tôi căn cứ trên ba phương diện, đức dục, trí dục và thể dục. Còn nói về tôn giáo, chúng tôi nghĩ nếu làm như vậy sợ chạm vào sự tự do tôn giáo mà hiện pháp đã qui định. Vấn đề đau mắt, cũng như bệnh truyền nhiễm thì đã có những thủ tục sẵn có và vị giáo sư phụ trách chắc cũng đã cho các em ấy nghỉ để khỏi lây sang em khác.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng, chúng tôi nhận được hơn 100 lá thư trong đó có thư của một số giáo chức vừa thi tuyển xong cũng khiếu nại, chúng tôi xin gửi tới ông Tổng Trưởng để xin giải quyết.

Tổng Trưởng Giáo Dục: Tôi xin nhận những thư này để chuyển đến những Nha liên hệ để giải quyết.

VẤN ĐỀ ĐIỆN TẠI VIỆT NAM

Phát Hình Ngày 15.8.1971

Ông HỒ TẤN PHÁT, Tổng Giám Đốc Công Ty Điện Lực Việt Nam.

Ông TRẦN ANH KIỆT, Giám Đốc Nha Chuyển Vận và Phân Phối thuộc Công Ty Điện Lực Việt Nam.

Ông Hồ Tấn Phát năm nay 45 tuổi sanh tại Chợ Lớn, tốt nghiệp Kỹ sư điện Trường Cao Đẳng Điện Học Ba Lê, Kỹ sư Không vận tốt nghiệp Trường Quốc gia Hàng Không Dân Sự Pháp tại Orly chuyên viên nhiệt lượng tốt nghiệp Trường Nhiệt Lực Kỹ Nghệ Ba Lê, tốt nghiệp khóa Quản Trị Tiện ích Công Cộng tại Đại Học Michigan. Kỹ sư Công ty Thủy Điện Đông Dương (CEE Pháp) từ năm 1956, Tổng Giám Đốc Saigon Điện Lực Công Ty 1968, từ 1970 Tổng Giám Đốc Công Ty Điện Lực Việt Nam.

Ông Trần Anh Kiệt năm nay 31 tuổi, sanh tại Tân An. Kỹ sư trường Bách Khoa Montreal Canada. Giám Đốc Nha Chuyển Vận và Phân Phối thuộc Công Ty Điện Lực Việt Nam.

NDMB: Thưa Ông Tổng Giám Đốc, Saigon có điện từ bao giờ?

.../

Ông Hồ Tấn Phát: Ngày nay điện đã trở thành một nhu cầu trong đời sống nhân dân. Saigon có điện từ năm 1903 dưới hình thức là điện một chiều. Từ năm 1932 trở về sau, điện cung cấp cho Saigon là điện xoay chiều.

NDMB: Có tất cả bao nhiêu công ty Pháp hoặc Việt Nam từ trước đến nay cung cấp điện cho Saigon và các tỉnh?

Ông Hồ Tấn Phát: Tôi xin kể sau đây những công ty lớn cung cấp điện cho dân chúng Việt Nam:

Trước 1967, có các Công ty Pháp như Compagnie des Eaux et d'Electricité de l'Indochine (C.E.E), đặc nhượng khai thác tại vùng Saigon-Chợ Lớn từ cuối năm 1969 đến năm 1967. Chính phủ Việt Nam đã thầu hồi đặc nhượng này kể từ 1.1.1968. Union d'Electricité de l'Indochine (UNEDI) và Société Centrale d'Energie Electrique (SCEE) khai thác tại các tỉnh Nam phần cho đến cuối năm 1967 thì chính phủ Việt Nam thầu hồi đặc nhượng. Société Indochinoise de Production d'Energie en Asie (SIPEA) khai thác tại các tỉnh miền Trung phần. Công ty sẽ mãn hạn đặc nhượng vào năm 1975.

Công Ty Việt Nam như Công ty Rạch Giá (S.A.E.R) khai thác điện năng tại Rạch Giá từ năm 1923 đến năm 1968 và một số tư doanh thương khác ít quan trọng hơn.

Ngoài ra, vào năm 1964, Chính phủ đã thiết lập cơ quan tự trị là Điện Lực Việt Nam, phụ trách chương trình thủy điện Danhim và nhà máy nhiệt điện Thủ Đức.

Vào năm 1967, Chính phủ thiết lập Saigon Điện Lực Công Ty để thay thế CEE khai thác điện năng tại Saigon và vùng phụ cận.

Đến năm 1970, Saigon Điện Lực Công Ty cải danh thành Công Ty Điện Lực Việt Nam thống nhất Saigon Điện Lực Công Ty và Cơ Quan Tự Trị Điện Lực Việt Nam. Công ty lần lượt tiếp nhận các đặc nhượng khác ở các tỉnh như tại Long An, Rạch Giá, Long Khánh.

Tóm lại, ngoại trừ một số công ty rất nhỏ hiện nay Công Ty Điện Lực Việt Nam, khai thác và cung cấp điện độ 90% trên toàn lãnh thổ Việt Nam và Công Ty SIPEA khai thác độ 5% điện ở vài tỉnh miền Trung.

NDMB: Tại sao có việc chuyển giao Công Ty CEE của Pháp lại cho Việt Nam? Nếu là vì mãn hạn hợp đồng, một khách thỉnh giả NDMB là ông Dương Văn Hi, giáo viên hưu ở Xóm Chiếu Khánh Hội hỏi tại sao ta phải trả cho CEE 997 triệu bạc đó lấy sắt vụn (máy quá cũ) và những bất động sản đã tới thời kỳ phế thải.

Ông Hồ Tấn Phát: Công Ty CEE của Pháp đã được đặt quyền phân phối điện năng tại Saigon và vùng phụ cận cho đến cuối năm 67 là mãn hạn đặc nhượng. Chính phủ Việt Nam không gia hạn đặc nhượng và thâu hồi đặc quyền này để giao cho người Việt Nam khai thác.

NDMB: Xin ông Tổng Giám Đốc nói rõ về số tiền 997 triệu?

Ông Hồ Tấn Phát: Thật ra là Chánh phủ Việt Nam đã mua lại tài sản của CEE với giá là 974 triệu chứ không phải 997 triệu.

Chúng ta nên lưu ý là kế ước với CEE là kế ước đặc nhượng phân phối điện năng. Sau khi mãn kế ước này, tức nhiên các hệ thống đường dây, các cơ sở dùng trong việc phân phối đều phải hoàn lại cho Chánh phủ mà Chánh phủ không phải trả tiền chi hết.

Ngoài những hệ thống dẫn điện và các cơ sở để phân phối điện nói trên, Công ty CEE có những tài sản riêng gồm có các nhà máy sản xuất điện như nhà máy Chợ Quán, Cầu Kho, Chợ Lớn Diesel, có những kho vật liệu và nhiên huyệt liệu, có những nhà cửa, đất đai riêng.

Đối với các tài sản riêng này của CEE, chánh phủ đã lập một Ủy Ban Liên Bộ để lo việc chiết tính, ấn định giá cả với sự hỗ trợ của phái đoàn chuyên viên Mỹ, (đã từng đàm nhận mua lại những cơ sở tương tự ở nhiều quốc gia khác). Sau cùng chánh phủ mua lại tài sản riêng của CEE với giá 974 triệu.

Nói rằng nhà máy CEE là đồng sắt vụn thì không đúng. Thật ra các máy CEE rất cũ và việc khai thác khó khăn và tốn kém hơn các máy tân thời, nhưng nhờ sự tu bổ thường xuyên và đúng mức cho nên các nhà máy vẫn chạy đều đến nay.

.../



Nói rằng bất động sản đã tới thời kỳ phế thải, tôi chỉ biết từ mấy chục năm nay, bất động sản càng ngày càng tăng giá trị, chỗ không có sụt giá hoặc phế thải.

NDMB: Cũng khán thỉnh giả này cho biết rằng trong thời kỳ tiếp thu, Mỹ viện trợ 30 triệu mk với điều kiện là ta phải lập công ty nặc danh, phải có cổ phần. Các ông lớn nào cũng có cổ phần bằng tiền viện trợ hoặc bằng công quỹ dĩ nhiên là dĩ công di tư. Hiện nay phái đoàn Hoa Kỳ sang điều tra đang ở tại Lữ Quán Trung Nam kể nhà đèn phải không?

Ông Hồ Tấn Phát: Vào cuối năm 1967, Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa thiết lập Saigon Điện Lực Công Ty dưới hình thức công ty nặc danh, số vốn 100 triệu đồng là ngân khoản của Chánh Phủ. Theo luật lệ về công ty nặc danh, phải có tối thiểu 7 cổ phần do Chánh phủ chỉ định để thay mặt Chánh phủ đứng tên cổ phần.

Các cổ đông này cam kết hoàn trả cổ phần lại cho Chánh Phủ khi mãn nhiệm, vì đó là vốn do Chánh phủ xuất ra. Điểm quan trọng là từ trước đến nay, không hề bao giờ có việc chia lời cho các cổ đông mọi số lời đều được sung vào việc khuếch trương sản xuất và tăng cường phân phối. Như vậy các ông đó chỉ đứng tên dùm cho Chánh phủ mà không bao giờ được chia lời hoặc hưởng lời của Công ty.

Số lời ròng của Công ty trên ba năm nay, mỗi năm lời trên 100 triệu bạc Việt Nam.

Cũng vào cuối năm 1967, Hoa Kỳ viện trợ cho VNCH 32 triệu mỹ kim để thiết lập thêm hai nhà máy 66 MW tại Thủ Đức. Để thi hành thỏa ước viện trợ nói trên, một phái đoàn của hãng Commonwealth Associates thuộc tiểu bang Michigan sang Việt Nam để cố vấn cho Công Ty Điện Lực Việt Nam trong những năm đầu hoạt động. Sự thật phái đoàn này trước kia có thuê Cao ốc Trung Nam, nhưng để giúp Công Ty Điện Lực Việt Nam chớ không phải để điều tra Công Ty Điện Lực Việt Nam như ông Hi nói.

NDMB: Xin ông Tổng Giám Đốc cho biết, tình hình sản xuất điện cho đến nay như thế nào, và số đó có đủ cung cấp cho đủ nhu cầu của hơn ba triệu đồng bào Saigon, Chợ Lớn, Gia Định?

.../

Nhiều khán thính giả thắc mắc tại sao kế hoạch nói là đến 1971 đủ điện nhưng nhiều nơi lại bị cúp điện.

Thư của một người dân trong tỉnh Gia Định gửi chúng tôi yêu cầu chúng tôi chiếu lại một chương trình Người Dân Muốn Biết viết như sau: "Tối hôm đó cả trăm ngàn gia đình ở vùng này đơn coi mà không được vì ông Nhà Đền cúp điện từ 20 giờ 15 đến khuya".

Mặt khác, thính giả này viết: "Nếu không cúp thì với điện kế 10A có tăng điện nghĩa là xài máy survolteur đến mức tối đa cũng không cháy nổi đèn néon thì cũng như là cúp".

Ông Hồ Tấn Phát: Trong những năm 1967-1968, quý vị cũng còn nhớ, vì thiếu điện nên ngày nào cũng cúp điện luân phiên, hai ba chục nơi mỗi ngày. Đối với những nơi có tánh cách ưu tiên trong việc cung cấp điện, như nha thương, đài phát thanh và truyền hình v.v.. việc cung cấp điện cũng rất là tạm bợ có lẽ Đại tá còn nhớ trong những năm 67-68 đài vô tuyến truyền thanh và truyền hình luôn luôn xin cáo lỗi với thính giả tạm ngưng chương trình vì lý do mất điện thường kêu là lý do "kỹ thuật".

Hiện nay việc cúp điện vì thiếu công suất như thế không còn nữa, và không còn cúp điện luân phiên như trước kia.

Hiện nay việc cúp điện chỉ đôi khi xảy ra trong những trường hợp sau đây:

1. Ngưng cung cấp điện ban ngày để bảo trì hệ thống hoặc để cho hoạt động các đường dây và trạm biến thế.

2. Ngưng cung cấp điện ban đêm vì nỗ lực chỉ tại phòng biến điện là vì mức tiêu thụ quá cao so với mức chịu đựng của hệ thống phân phối (Khánh Hội - Gia Định - Chợ Lớn). Tuy nhiên, để việc cung cấp điều hòa, cần có đủ máy sản xuất điện và cần tăng cường hệ thống phân phối để đủ sức để dẫn điện đến người tiêu thụ. Việc tăng cường này rất tốn kém đã được thực hiện một phần và phải được tiếp tục trong năm 1972.

NDMB: Nếu sản xuất điện dư dùng, sao còn phải cúp điện?

.../

Ông Hồ Tấn Phát: Hiện nay nếu một nơi bị cúp điện ban ngày thì phần lớn là do những công tác tu bổ hoặc để đặt những trạm biến điện mới, những đường giầy mới. Ban đêm có thể có một vài nơi bị cúp điện vì hoặc là mức tiêu thụ quá mức, hoặc có một số người cầu điện bừa bãi ngay trên hệ thống đường giầy và việc cầu điện này rất hại cho công ty và cho người tiêu thụ.

NDMB: Không được thỏa mãn dân chúng thường cầu điện, xin ông Tổng Giám Đốc cho biết việc cầu điện có hại thế nào và Công ty làm sao kiểm soát?

Ông Hồ Tấn Phát: Hiện nay Công ty chấp nhận việc cầu điện lại của những nhà có điện kế trong lúc chờ đợi xin điện kế.

Tuy nhiên, vì dùng dây nhỏ mà giăng quá xa vào trong hẻm cho nên điện thế rất yếu. Hơn nữa vì mắc dây không đúng kỹ thuật cho nên đôi khi sanh hỏa hoạn. Riêng về việc cầu điện bất hợp pháp ngay trên hệ thống phân phối đã gây thiệt hại cho Công Ty hàng trăm triệu bạc mỗi năm. Việc cầu điện bất hợp pháp này thường gây ra hỏa hoạn, làm sút kém điện thế bất thường, và làm khi nổ cầu chì hoặc cháy máy biến thế làm mất điện các vùng.

NDMB: Nếu nói đủ điện sao nhà nào cũng phải xài survolteur mới đỡ đèn? Nếu cả nước đều xài survolteur thì sức điện của Công ty có chịu nổi không?

Ông Hồ Tấn Phát: Điện thế yếu không do sự thiếu điện. Chính là do đường dây hạ thế đi quá xa trong các hẻm như tôi đã giải thích. Xử dụng survolteur là sự phí phạm tài nguyên. Cả Công ty Điện Lực lẫn khách hàng đều gánh chịu sự hại mất điện năng đáng kể.

Survoltteur sẽ biến mất trên thị trường song song với sự việc cải thiện điện thế nhờ sự hoạt động của nhiều trạm biến thế mới. Công Ty Điện Lực hiện vẫn cấp điện kế cho các khu vực có điện thế tốt và trạm biến thế còn dự công suất phân phối. Ở trường hợp ngược lại chúng tôi yêu cầu khách hàng chờ đợi hoặc tắt một trạm biến thế mới.

.../

NDMB: Thưa Ông Tổng Giám Đốc, Ông Ngô Bá Hách nói rằng Điện Lực là Công ty thương mại nhưng đặt dưới quyền của Bộ Công Chánh thế mà mấy ông và bà nhà nước hách dịch, quan liêu thường làm khó dễ dân chúng, nói đúng ra là khách hàng. Có Công Ty thương mại nào không cần khách hay không?

Ông Hồ Tấn Phát: Thật ra không có việc hách dịch đối với khách hàng. Hiện giờ chúng tôi có hàng chục ngàn đơn chờ mắc điện và mức cung cấp điện cho dân chúng mấy năm nay đã lên đến năm mươi lần. Chúng tôi đã cố gắng nhưng sự cố gắng nhưng vẫn chưa làm thỏa mãn đồng bào vì vậy mà ông Hách cho rằng chúng tôi hách dịch chẳng?

NDMB: Muốn có đồng hồ điện, người dân phải tốn hết bao nhiêu, làm thủ tục những gì và ở đâu?

Ông Hồ Tấn Phát: Chi phí tổng cộng gắn đồng hồ điện thấp sáng là 10.500\$ đến 15.000\$. Ngoài ra đồng bào không phải chịu một phí khoản nào khác. Về thủ tục chỉ cần gửi một lá đơn cầm tay hoặc qua bưu điện lại trụ sở 72 đường Hai Bà Trưng. Tuy nhiên người đứng đơn phải có tên trong sổ gia đình. Đồng bào sẽ nhận được thư báo chấp thuận hay chưa thế thỏa mãn trong vòng một tuần lễ (qua bưu điện). Sau đó sẽ có người đến lập bản chiết tính và gọi đóng tiền trước khi thi hành công tác.

NDMB: Xin Kỹ sư Trần Anh Kiệt, Giám Đốc Nha Chuyển Vận và Phân Phối trả lời những thắc mắc mà khán thính giả gửi cho chúng tôi. Ông Nguyễn Văn Sang số 60/145-G đường Tuệ Tĩnh hỏi tại sao hẻm Ông phải chia nhau đài thọ tiền trồng trụ điện lên đến 18.000\$, mỗi người trong lúc các hẻm khác lại khỏi phải trả?

Ông Trần Anh Kiệt: Công Ty Điện Lực có chương trình trồng trụ điện hóa 200 hẻm mỗi năm, ưu tiên cho các hẻm rộng và dài. Chi phí do quỹ khuyến khích trồng rộng và dài. Chi phí do quỹ khuyến khích điện lực đài thọ. Đối với những hẻm ngắn chỉ cần trồng hai, ba trụ điện không nằm trong chương trình điện h

.../

Công Ty Điện Lực thường yêu cầu đồng bào đài thọ chi phí trồng trụ nếu khu vực này điện mạnh có thể cao điện kế được. Chúng tôi xin lưu ý đồng bào về một số người lừa bịp đi góp tiền đồng bào nói là để trồng trụ điện nhưng thật ra trụ đã do Công Ty Điện Lực đài thọ. Trường hợp này đã xảy ra ở một vài hẻm đường Trương Minh Giảng.

**NDMB:** Ông Trần Hữu Tư ở hẻm 417 Võ di Nguy Phú Nhuận **thắc mắc như sau rằng công ty yêu cầu đồng bào đài thọ 100,000\$ để trồng ba trụ điện mỗi cấp điện kế. Như thế, quá tốn kém. Tại sao không mắc điện chuyên từ nhà này qua nhà khác.**

**Ông Trần Anh Kiệt:** Mắc điện truyền từ nhà này qua nhà khác chỉ thực hiện ở trường hợp không thể trồng trụ điện. Phương thức này sẽ làm điện thế yếu vì dây nhỏ lại đi quá xa. Hơn nữa gặp sự chống đối của một vài gia chủ không cho mượn trụ sắt trên nóc nhà.

**NDMB:** Một khán giả ở số 16/72/24 Nguyễn Thiện Thuật **thắc mắc tại sao Công Ty buộc phải xin giấy ưng thuận cho mượn trụ sắt của nhà đối diện mới gắn điện kế?**

**Ông Trần Anh Kiệt:** Theo khế ước thuê bao, mọi khách hàng phải cho mượn trụ sắt để mắc điện cho nhà lân cận. Tuy nhiên, muốn có sự dàn xếp êm đẹp nên Công ty yêu cầu khách hàng xin giấy ưng thuận. Chỉ ở trường hợp nan giải Công ty mới áp dụng biện pháp cắt điện ủy bỏ giao kèo vì khách hàng không tôn trọng các điều khoản thuê bao điện kế.

**NDMB:** Ông Quách Đăng Thiên ở số 453/122 Trương Minh Giảng xin cho biết hẻm ông rộng, đã trồng trụ được 400m chỉ còn 100m sao không tiếp tục, trong lúc nhiều hẻm nhỏ và dài ở Nguyễn Thông được trồng trụ toàn diện. Có người thì thậm chí phải đóng góp số tiền trà nước mới được trồng trụ.

**Ông Trần Anh Kiệt:** Có lẽ đoạn cuối hẻm ông Thiên chưa khai thông lúc chúng tôi lập họa đồ nên còn sót lại 100m. Chúng

tôi sẽ lưu ý giải quyết trường hợp này. Vấn đề tiền trả nước là luận điệu của một số người chuyên đi lừa bịp đồng bào, xin đồng bào thẳng thắn tố giác.

NDMB: Ông Đặng Minh Hoàng than phiền đường Phú Định tối tăm. Thông cáo cho biết có nhiều kẻ trộm bóng đèn ở khu này. Tuy nhiên tôi thấy bóng vẫn còn treo trên trụ mà đường không một chút ánh sáng.

Ông Trần Anh Kiệt: Nỗ lực của chúng tôi để thay đổi bóng không theo kịp nhịp độ bóng chết vì bóng đèn nội hóa, phẩm chất quá xấu đôi khi chỉ sống vài ngày nhất là sau cơn mưa thì lại thích ngủ luôn. Tòa Đô Chánh vừa can thiệp để có thể mua bóng đèn ngoại quốc dùng cho đèn đường nhưng chưa có kết quả.

NDMB: Ông Đinh Văn Trường ở số 83 Nguyễn Lâm cư xá Nguyễn Tri Phương thắc mắc tại sao cùng một đường mà có nơi điện sáng nơi thì điện quá yếu lại hay bị tắt vào giờ cần có điện là 20g đêm.

Ông Trần Anh Kiệt: Tại cư xá Nguyễn Tri Phương từ lâu điện yếu vì trạm biến thế. Hiện chúng tôi đã cải thiện ở nhiều khu vực còn lại với các trạm biến thế sắp hoạt động.

NDMB: Ông Trần Văn Thu ở Saigon xin cho biết dây điện dăng qua cách mái tôn 5 tấc, như thế rất nguy hiểm khi có mưa dông. Hơn nữa khi xây lầu, quý Công ty có chịu dời đường dây này không?

Ông Trần Anh Kiệt: Đôi khi nhà thầu mắc điện cầu thả. Nếu đồng bào khiếu nại Công ty Điện lực sẽ yêu cầu họ sửa chữa. Khi có xây lầu đương nhiên Công ty sẽ dời dây điện, người thụ hưởng đường dây điện sẽ đài thọ chi phí.

NDMB: Ông Nguyễn Văn Nhiều Ấp Đông I, Xã Đông Hòa, Quận Dĩ An thắc mắc về việc nộp đơn từ năm 1970 đến nay mà Công ty Điện lực chưa điện hóa khu vực từ Ngã Ba Cây Lớn dẫn vào Quận Dĩ An.

Ông Trần Anh Kiệt: Khu này lúc trước mất an ninh, trạm biến điện bị phá hoại, do đó đã không có ưu tiên trong chương trình điện hóa. Chúng tôi sẽ lưu ý giải quyết sớm nguyện vọng của đồng bào khu này.

NDMB: Chúng tôi chuyển đến Ông Giám Đốc các đơn của Bà Ngô Thị Tám ở số 101/3 Thái Lập Thành Saigon. Ông Phan Văn Đại, ở số 27 Phan Đình Phùng, Gia Định. Ông Lê Tuấn Thực ở số 171/2 đường Sở Bông Thị Nghè khiếu nại về việc xin điện quá lâu và của đồng bào ở hẻm 272 Võ Di Nguy Phú Nhuận, đồng bào ở hẻm 18 Trịnh Hoài Đức Biên Hòa xin trông trụ điện hóa.

Xin quý Công Ty lưu ý kiểm xét.

Chúng tôi lại còn một đơn chột của Ông Nguyễn Văn Phiêu xin quý Công ty sửa chữa đường dây ở hẻm 159/73 Nguyễn Thông nối dài vì dây chạm vào nhau xét lửa.

Ông Trần Anh Kiệt: Chúng tôi xin ghi nhận và giải quyết ngay.

NDMB: Còn một câu hỏi của ông Lưu Mạnh Phát tại Đức Tu, trước không có điện, nhưng nhờ Cha xứ can thiệp nên xã Phúc Hải đã có điện. Ai muốn dùng điện phải đóng 10.000\$ nhưng xã Phúc Hải lại phải xài điện với giá 17.000\$ một kí lô watt. Vậy giá 17\$ có phải do Điện lực Việt Nam cho thâu hay không?

Ông Trần Anh Kiệt: Sở dĩ có tình trạng này là vì khi điện hóa vùng Đức Tu có một vài vị linh mục đã xin một trạm biến điện riêng để góp phần thực hiện nhanh công tác điện hóa. Tức là chúng tôi thiết lập một trạm biến điện do vị linh mục đứng tên, sau đó vị linh mục tự thiết lập đường dây hạ thế để phân phối cho đồng bào, và như vậy, người mua điện phải mua một trung gian nên mới có chuyện tăng giá điện vì người đứng tên trạm biến điện đã phải bỏ tiền ra để lập hệ thống.

Tuy nhiên, đường lối của chúng tôi từ nay là sẽ cung cấp điện thẳng cho khách hàng mà không qua một trung gian nào.

.../

NDMB: Thưa Ông Tổng Giám Đốc, vấn đề điện tại thành phố Huế mấy tháng sau này tôi tệ quá. Tại sao Công Ty Điện Lực Việt Nam không lo chấn chỉnh, hay là bỏ quên đồng bào cố đô?

Ông Hồ Tấn Phát: Hiện nay, Công Ty Điện Lực Việt Nam chưa lãnh trách nhiệm tại một số tỉnh miền Trung, trong đó có thành phố Huế. Đây thuộc phạm vi đặc nhượng của Công ty SIPEA, đến năm 1975 mới hết.

Thế theo yêu cầu của SIPEA, Công Ty Điện Lực Việt Nam đang cố gắng giúp đỡ SIPEA, trong phạm vi phương tiện của CDV và với sự thỏa hiệp của Ủy Ban Tiện Ích Quốc Gia và Bộ Công Chánh.

NDMB: Thưa Ông Tổng Giám Đốc, trước đây khi Saigon Thủy Cục lên NDMB than lố và sau đó loãn báo tăng giá nước. Vậy sau khi Điện Lực Việt Nam lên NDMB, liệu có thể có việc sẽ loãn báo tăng giá điện không?

Ông Hồ Tấn Phát: Chúng tôi đến đây chỉ có ý định giải đáp những thắc mắc về vấn đề điện, chứ không có một mục đích chuẩn bị một sự tăng giá điện. Giá điện bán cho dân chúng được tính theo một phương thức đã được ấn định và được Ủy Ban Tiện Ích Quốc Gia kiểm soát chặt chẽ. Giá này chỉ được phép gia tăng mỗi khi các thành phần của giá thành mỗi Kwh gia tăng.

NDMB: Thưa Ông Tổng Giám Đốc, kỹ nghệ phát triển nhu cầu điện gia tăng. Hiện nay điện có đủ cho các kỹ nghệ xài không? Nếu cơ sở nào muốn khuếch trương xin điện, công ty có đủ để thỏa mãn không nhất là những vùng xa xôi như Biên Hòa, Gia Định, Phú Thọ Hòa v.v..

Ông Hồ Tấn Phát: Theo đường lối của Chính phủ, để khuyến khích kỹ nghệ, Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ đã lập một khu kỹ nghệ tại Biên Hòa và những kỹ nghệ nào lập tại đây đều được thỏa mãn điện 100%. Những kỹ nghệ lập rải rác tại Saigon trong vùng phụ cận nếu trường hợp mà hệ thống phân phối điện đã tốt đẹp thì chúng tôi không thấy gì trở ngại.

.../



NDMB: Chúng tôi xin trích thư của khán thính giả như sau: "Công Ty Điện Lực Việt Nam là của toàn dân, các ông trong ban quản trị nên nhớ như vậy. Các ông phải lo phục vụ dân. Các ông phải có chương trình canh tân điện hóa cho đại chúng được hưởng đồng đều các tiện nghi". Nhân đó chúng tôi xin hỏi Ông Tổng Giám Đốc là Công ty có kế hoạch phát triển hay tăng cường điện cho đồng bào được hưởng dụng hay không?

Ông Hồ Tấn Phát: Tôi đồng ý là Công ty phải có chương trình và kế hoạch phát triển và tăng cường điện cho đồng bào. Việc lập kế hoạch điện nhằm vào mục tiêu là thỏa mãn kịp thời những nhu cầu điện của dân chúng. Giai đoạn đầu tiên là ước lượng nhu cầu điện của dân chúng trên toàn quốc, nhu cầu hiện tại và nhu cầu trong những năm sắp đến. Giai đoạn thứ hai là quyết định thực hiện theo thứ tự ưu tiên những công tác nào, xây nhà máy loại nào, tại đâu cất những trạm biến điện và hệ thống đường dây chỗ nào lúc nào để thỏa mãn nhu cầu ước lượng nêu trên với giá phải chăng nhất.

Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng thì ta nhận thấy nhu cầu điện cần phải gia tăng thêm 120.000Kw một năm. Muốn trang bị 1 Kw thì chúng ta phải tốn về phần nhà máy, trạm biến điện hệ thống truyền vận và phân phối 400 hoặc 500 mỹ kim mỗi kw.

Như vậy chúng ta thấy để thỏa mãn nhu cầu điện cho xứ ta trung bình cần có 50 triệu mỹ kim. Xứ chúng ta nghèo và chánh phủ không thể có 50 triệu Mỹ kim để đầu tư về điện. Hơn nữa chánh sách chánh phủ hiện nay là các công ty phải tự túc. Nếu phải đi vay ở các ngân hàng ngoại quốc thì phải chứng minh việc quản trị công ty đang hoàng và có lãi và giá cả không bị gò bó. Điện là việc rất cần thiết để thực hiện một phần nào kế hoạch phát triển và tăng cường điện năng cho dân chúng.

Mặc dầu không đủ ngoại tệ, nhờ sự yểm trợ tối đa của Bộ Công Chánh và Chánh phủ, Công Ty Điện Lực từ cuối năm 1970 đến nay đang thực hiện một chương trình phát triển điện như từ xưa đến nay.

## PHÒNG VẤN VỀ BẦU CỬ

-----  
 Phát Hình Ngày 22.8.1971  
 -----

Ông LÊ CÔNG CHẤT, Thứ Trưởng Nội Vụ,

Ông LÝ THÁI VƯỢNG, Giám Đốc Nha Hành Chánh Địa Phương,  
 Bộ Nội Vụ.

NDMB: Xin Ông Giám Đốc Nha Hành Chánh Địa Phương cho biết ứng cử viên Hạ Viện có những người kinh, thượng, Chăm, Việt gốc Miên v.v..., vậy chúng ta có bao nhiêu loại phòng phiếu để bầu các vị này?

Ông Lý Thái Vượng: Cuộc bầu cử Hạ Viện năm nay sẽ có ba loại phòng phiếu. Tại các tỉnh chỉ bầu dân biểu kinh, sẽ thiết lập phòng phiếu phổ thông với 1 thùng phiếu duy nhất. Tại các tỉnh có bầu dân biểu Việt gốc Miên, Thượng, Chăm (trừ Tuyên Đức và Bình Thuận), sẽ thiết lập phòng phiếu kép với hai thùng phiếu, 1 thùng để bầu dân biểu kinh, một thùng để bầu dân biểu Việt gốc Miên, thượng, Chăm tùy trường hợp. Tại hai tỉnh Tuyên Đức và Bình Thuận, sẽ thiết lập phòng phiếu kép với ba thùng phiếu.

Tại Tuyên Đức, một để bầu dân biểu kinh, một để bầu dân biểu thượng và một để bầu dân biểu thượng du Bắc Việt di cư.

.../

Tại Bình Thuận, một đế bầu dân biểu kinh, một đế bầu dân biểu Chăm và một bầu dân biểu Thượng du Bắc Việt di cư.

NDMB: Mỗi thùng phiếu có một ban phụ trách, vậy ban phụ trách đó có bao nhiêu người?

Ông Lý Thái Vương: Dù trong trường hợp nào, mỗi phòng phiếu cũng chỉ có một ban phụ trách duy nhất gồm một trưởng ban, một phó trưởng ban và một số chẵn ủy viên ít nhất là hai.

NDMB: Xin ông cho biết nhiệm vụ của mỗi nhân viên trong ban phụ trách, và họ có được học tập để làm việc theo đúng với luật không?

Ông Lý Thái Vương: Trưởng ban và phó trưởng ban do đô trưởng, tỉnh trưởng, thị trưởng chỉ định trong số những người có tư cách đứng đắn và hiểu rõ luật bầu cử, không cùng một ty, sở nếu là viên chức, bằng một quyết định tổng đạt trước ngày bầu cử.

Các Ủy viên, do trưởng ban mời tham dự trong số cử tri có mặt khi cuộc bỏ phiếu bắt đầu. Số ủy viên phải là số chẵn (2, 4 hoặc 6), nhưng không quá nhiều.

Tại các tỉnh có ghề dân biểu dành riêng, trưởng ban nên chọn đồng đều các ủy viên, sao cho các ủy viên người Việt gốc Miên, thượng, Chăm, thượng du Bắc Việt di cư cùng tham gia ban phụ trách.

Ngoài trưởng ban, phó trưởng ban và các ủy viên, mỗi phòng phiếu thông thường sẽ có 5 nhân viên để giúp Ban phụ trách trong các việc như: kiểm soát thẻ cử tri, thẻ căn cước, phát phong bì và lá phiếu, đóng dấu kiểm nhận trên thẻ cử tri, cắt góc thẻ cử tri, liên lạc, v.v...

Nhiệm vụ tổng quát của ban phụ trách phòng phiếu trưởng ban là một giới chức có nhiệm vụ trông nom việc tiến hành cuộc bỏ phiếu đúng theo luật bầu cử và giữ gìn trật tự tại phòng phiếu. Trưởng ban bắt buộc phải lập ngay biên bản nếu có sự gian lận xảy ra hoặc có sự khiếu nại của đại diện ứng cử viên.

.../

Phó Trưởng ban phụ tá trưởng ban trong nhiệm vụ điều hành cuộc bỏ phiếu và đặc trách kiểm soát việc phát các lá phiếu bầu.

Các Ủy viên giúp trưởng ban trong việc điều hành cuộc bỏ phiếu và giải quyết các vấn đề được nêu lên trong khi bỏ phiếu và kiểm phiếu.

Trưởng ban, phó trưởng ban và các Ủy viên ký toàn bộ các biên bản.

Các nhân viên khác làm việc theo sự phân công của trưởng ban, không có quyền biểu quyết.

Nhân viên ban phụ trách phòng phiếu đều được học tập cách điều hành phòng phiếu, qua các khóa huấn luyện do các địa phương tổ chức, căn cứ theo các chỉ dẫn của Bộ Nội Vụ, nhất là tài liệu "Cẩm nang Cho Nhân viên Phòng phiếu".

NDMF: Mỗi ứng cử viên có quan sát viên tại phòng phiếu. Những quan sát viên này có nhiệm vụ gì?

Ông Lý Thái Vương: Mỗi ứng cử viên dân biểu Hạ Viện có quyền cử một quan sát viên vào phòng phiếu để chứng kiến cuộc bỏ phiếu và cuộc kiểm phiếu. Các đương sự phải đủ 18 tuổi tính đến ngày 31.12.1970 tức là tuổi tối thiểu ấn định cho cử tri dự cuộc bầu cử Hạ Viện, phải xuất trình giấy chứng nhận do ứng cử viên cấp và quận trưởng sở tại hay viên chức được ủy quyền thị thực.

Mỗi quan sát viên có thể đến chứng kiến cuộc bỏ phiếu và cuộc kiểm phiếu tại nhiều phòng phiếu. Quan sát viên có quyền yêu cầu trưởng ban ghi những điều khiếu nại, nếu có, vào biên bản của ban phụ trách phòng phiếu.

NDMB: Nếu nhân viên phòng phiếu đưa thiếu lá phiếu, cử tri lúc đó sẽ làm gì?

Ông Lý Thái Vương: Cử tri có quyền khiếu nại và buộc nhân viên phát phiếu đưa ngay lá phiếu còn thiếu.

Nếu ghi ngờ là có gian ý, cử tri có thể báo cho quan sát viên đại diện ứng cử viên có mặt tại chỗ, để yêu cầu trưởng ban phòng phiếu ghi sự khiếu nại vào biên bản việc làm của phòng phiếu.

Nếu trưởng ban từ chối và nếu có sự nghi ngờ thông đồng che chở nhau ứng cử viên hay đại diện ứng cử viên có thể triệu dụng thừa phát lại. Với sự cho phép của ông chánh án hay ông biện lý tòa sơ thẩm sơ tại, thừa phát lại có thể lập biên bản về sự vụ xảy ra, để làm thời nhờ tòa xét xử.

NDMB: Nhân viên phòng phiếu có quyền chỉ vẽ cho người đi bầu, ví dụ người mù chữ, người bị phế tật bỏ phiếu được không?

Ông Lý Thái Vượng: Không có vấn đề chỉ vẽ cho người đi bầu trong phòng phiếu.

Việc giải thích cách bỏ phiếu đã được thực hiện từ trước ngày bầu cử trong khuôn khổ thông tin đại chúng.

Đến ngày đi bầu, trong phòng phiếu chánh quyền chỉ đặt những khẩu hiệu để nhắc nhở thêm cử tri về cách bỏ phiếu hợp lệ (thí dụ: mỗi phong bì không quá X lá phiếu, X là số ghế dân biểu định bầu trong đơn vị) hoặc nhắc cử tri đừng đem lá phiếu không dùng ra khỏi phòng phiếu mà thôi.

Theo điều 32 Luật bầu cử, cử tri nào tật nguyên không thể tự mình bỏ phiếu được có thể xin trưởng ban phụ trách phòng phiếu cho phép chọn một cử tri để giúp mình. Trưởng ban được trọn quyền định đoạt việc này.

NDMB: Nhân viên phòng phiếu có thể gian lận bằng cách là hăm dọa cử tri, vậy xin ông giám đốc cho biết những trường hợp nào được coi là vi luật đối với nhân viên phòng phiếu?

Nếu nhân viên phòng phiếu vô tình hay cố ý phạm vào những trường hợp vi luật đó, việc gì sẽ xảy ra?

.../

Ông Lý Thái Vương: Nhân viên phòng phiếu đã được học tập rất kỹ lưỡng để tránh một số những điều cấm kỵ sau đây, ghi trong Luật số 001/67 ngày 15.6.67 và Luật số 007/71 ngày 5.6.71.

Điều 32 Luật số 001/67: tự mình hay nhờ đệ tam nhân mua chuộc cử tri bằng tiền bạc hay hiện vật (sẽ bị phạt tiền và bị phạt tù).

Điều 38 Luật số 001/67: Hăm dọa người khác đi bỏ phiếu hay để họ bỏ phiếu cho một ứng cử viên do mình chỉ định hoặc không bỏ phiếu cho người khác (phạt tiền và tù).

Điều 41 Luật số 001/67: Cố ý hay mưu toan xâm phạm bằng mọi cách đến tính cách kín hay thành thực của cuộc đấu phiếu (phạt tiền từ 100.000\$ đến 500.000\$ và phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm).

Điều 42 Luật số 001/67: Người nào có nhiệm vụ nhận phiếu, đếm phiếu, kiểm phiếu hay khảo sát hồ sơ cuộc đấu phiếu mà thêm, bớt, đổi, sửa lá phiếu hoặc đọc tên khác tên ghi trong lá phiếu... sẽ bị phạt tiền từ 100.000\$ đến 500.000\$ và phạt tù từ 2 năm đến 5 năm.

Điều 43 Luật số 007/71: không luận phiếu thứ tự các phiếu khi phát phiếu cho cử tri hoặc phát thiếu phiếu, sẽ bị phạt tiền từ 5.000\$ đến 50.000\$ và phạt tù từ một tháng đến một năm.

Các hình phạt dự liệu sẽ tăng gấp đôi nếu người vi phạm là nhân viên hưởng lương của Chính phủ.

Ngoài ra trong việc điều hành phòng phiếu và kiểm phiếu, có những thể thức mà luật bầu cử buộc nhân viên phụ trách phải làm đúng. Nếu làm sai, cũng có thể bị truy tố trước pháp luật nếu xét có dụng ý xâm phạm đến tính cách thành thực của cuộc đấu phiếu, thí dụ: xét thẻ cử tri và thẻ căn cước của người đến bỏ phiếu không phải là của một người, mà vắn cho vào bỏ phiếu: đóng dấu kiểm nhận, và cắt góc thẻ cử tri cho một cử tri thực sự không đi bỏ phiếu, làm hư một lá phiếu hợp lệ trong khi kiểm phiếu v.v..

.../

NDMB: Có dư luận cho rằng việc gian lận có thể xảy ra bằng cách không cắt góc thẻ cử tri để cử tri có thể đi bầu lại nhiều lần. Xin ông Giám Đốc cho biết trường hợp này có thể xảy ra được không?

Ông Lý Thái Vương: Một trong những tiêu chuẩn tổ chức phòng phiếu là phải tổ chức một lối đi một chiều. Một cử tri từ lúc vào xuất trình thẻ cử tri và căn cước tới khi qua bàn phiếu rồi vào phòng kín, lúc đi ra đều đi theo một chiều trước sự quan sát của những cử tri có mặt cũng như những nhân viên điều hành phòng phiếu thì nhân viên ở giai đoạn chốt có nhiệm vụ đóng dấu và cắt góc thẻ cử tri và họ chỉ làm công việc này một cách chuyên biệt nên không thể không đóng dấu và không cắt góc thẻ được.

NDMB: Quân nhân bỏ phiếu như thế nào? Có trường hợp nào có thể đơn quân nhân đến bỏ phiếu cho ứng cử viên một đơn vị nào đó không? Ví dụ như chánh quyền muốn ủng hộ một ứng cử viên nào thì chỗ lính đã bầu rồi, đến một đơn vị khác bầu nữa?

Ông Lý Thái Vương: Quân nhân đồn trú tại quận nào thì được lập danh sách cử tri thuộc địa hạt quận đó và sẽ bỏ phiếu tại các phòng phiếu lập ở đó.

Quân nhân bỏ phiếu chung với mọi cử tri khác tại những phòng phiếu lập ngoài binh trại và tiện lợi tới cho bất cứ quan sát viên nào đến chứng kiến cuộc bỏ phiếu, không có vấn đề lập phòng phiếu riêng cho quân nhân và gia đình quân nhân trong binh trại.

Điều 8 Luật bầu cử có nói là "Công chức và quân nhân ở trong những trường hợp công tác, thuyên chuyển hoặc một trường hợp bất khả kháng không thể trở về đơn vị bầu cử mình đã ghi tên trong danh sách cử tri, có quyền bỏ phiếu tại đơn vị bầu cử họ có mặt vào ngày bầu cử mà không bắt buộc phải được ghi tên trước vào danh sách cử tri"

Đồng thời điều 8 trên có qui định thêm: Ngoài thẻ cử tri và thẻ căn cước, các công chức và quân nhân phải xuất trình thêm giấy chứng nhận ở vào một trong các trường hợp đặc biệt nói trên, do cấp hữu quyền cấp.

Như vậy, mọi sự di chuyển của quân nhân ở ngoài đơn vị bầu cử vào ngay bầu cử đều phải có lý do và phải được chứng thực bởi cấp chỉ huy quân sự hữu quyền.

Các cấp chỉ huy quân sự, cũng như mọi công dân khác, phải suy luận là đã am hiểu Luật bầu cử nhất là các điều khoản chế tài hình sự về gian lận bầu cử, để biết trách nhiệm của mình đến đâu trong những quyết định cho quân nhân di chuyển, với tính cách cá nhân hay tập thể, vào ngày đầu phiếu.

NDMB: Theo luật định, nếu có nhiều triệu chứng báo hiệu có thể có sự phá hoại trầm trọng lúc kiểm phiếu, Đô, Tỉnh, Thị Trưởng có thể cho phép mang thùng phiếu về kiểm tại một nơi an toàn hơn. Vậy lúc di chuyển các thùng phiếu, có cách nào tráo thùng phiếu không? Và khi di chuyển, an ninh có được bảo đảm không?

Ông Lý Thái Vương: Trong trường hợp trên, luật đã dự trù những biện pháp sau đây mà chánh quyền cũng như Ban Phụ trách phòng phiếu phải triệt để tôn trọng:

- Đô, Tỉnh, Thị Trưởng cần phải ban hành một quyết định và công bố theo thủ tục khẩn cấp cho cử tri và đại diện ứng cử viên biết.

- Trưởng ban phòng phiếu phải niêm phong thùng phiếu, hai ổ khóa và các tài liệu cần thiết như góc thẻ cử tri đã cắt, danh sách cử tri, cắt, danh sách cử tri, các lá phiếu chưa phát ra, các biên bản đã hoặc mới bắt đầu thành lập.

- Trưởng ban phải mời đại diện ứng cử viên và ủy viên cùng đi theo từ khi bắt đầu di chuyển đến lúc kiểm phiếu.

Các sự việc này phải được ghi vào biên bản, nếu không cuộc bỏ phiếu tại phòng phiếu liên hệ coi như vô giá trị.

Về việc bảo đảm an ninh trong khi di chuyển thùng phiếu, đương nhiên đó là một biện pháp mà chánh quyền địa phương phải trủ liệu.

.../



NDMB: Thưa ông Giám Đốc, có trường hợp có thể gian lận được như là trước khi mở thùng phiếu người ta đã bỏ một số phiếu vào thùng phiếu rồi mới mở phòng phiếu cho cử tri vô bầu, vậy việc này có thể xảy ra được không?

Ông Lý Thái Vương: Luật bầu cử và các thủ tục điều hành phòng phiếu đã an định những biện pháp để chứng minh tính cách thành thực của cuộc bầu cử. Luật bầu cử ghi rõ là trước giờ bầu cử và trước sự hiện diện của cử tri, của các ứng viên, ông trưởng ban phòng phiếu phải tránh thùng phiếu không cho mọi người xem. Ngoài cử tri lại còn có những quan sát viên đại diện ứng cử viên nữa và thùng phiếu thì được khóa bằng hai khóa khác nhau. Một chìa khóa giao cho ông trưởng ban, một chìa khác giao cho ông phó trưởng ban giữ.

NDMB: Có dư luận cho rằng có thể có trường hợp gian lận khác là trường hợp tráo thùng phiếu. Ví dụ như chánh quyền có thể băm vào luật cho rằng theo luật định, nếu có nhiều triệu chứng báo hiệu có thể có sự phá hoại trầm trọng lúc kiểm phiếu: đô, tỉnh, thị trưởng có thể cho phép mang thùng phiếu về kiểm tại một nơi an toàn hơn.

Vậy lúc di chuyển các thùng phiếu, có cách nào tráo thùng phiếu không? Vì khi di chuyển, an ninh có được bảo đảm?

Ông Lý Thái Vương: Trường hợp di chuyển thùng phiếu chỉ có thể thực hiện trong một trường hợp bất khả kháng. Khi di chuyển thùng phiếu, trưởng ban phòng phiếu phải niêm phong kẻ hở của thùng phiếu, niêm phong hai ổ khóa và niêm phong cả tài liệu bầu cử ở trong phòng phiếu.

Từ lúc di chuyển thùng phiếu đến khi kiểm phiếu, trưởng ban phòng phiếu phải mời đại diện các ứng cử viên có mặt ở phòng phiếu cùng đi theo. Những việc này, chánh quyền địa phương phải bảo đảm an ninh để không thất lạc thùng phiếu, không đánh tráo.

NDMB: Thưa ông Giám Đốc, cử tri có quyền mang phiếu không bỏ về nhà không? Có tin đồn nói ứng cử viên trả tiền cho cử tri mang phiếu của đối phương về làm bằng.

Ông Lý Thái Vương: Điều 42, Luật số 007/71 ngày 5.6.71 ấn định: Người nào bị bắt qua tầng đưa một hay nhiều lá phiếu không dùng ra khỏi cửa phòng phiếu sẽ bị phạt tiền từ 1.000\$ đến 5.000\$ và phạt tù từ 1 ngày đến 7 ngày, hoặc một trong 2 hình phạt này.

NDMB: Xin ông Giám Đốc cho biết, lúc đếm phiếu, có thể gian lận được không?

Ông Lý Thái Vương: Luật đã dự trù đầy đủ các thể thức để đảm bảo tính cách thanh thực và nghiêm chỉnh của việc kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu phải công khai thi hành ngay tại chỗ và liền sau khi cuộc bầu phiếu kết thúc.

- Trước khi kiểm phiếu, trưởng ban phải có niêm những thùng đựng phiếu bị thái không dùng, để ngăn ngừa mọi sự đánh tráo vào với số phiếu sẽ kiểm.

Các kiểm phiếu viên do ban phụ trách mỗi tham dự trong số cử tri có mặt biết đọc và biết viết, khi gần mãn giờ bỏ phiếu. Mỗi ứng cử viên cũng được phép chỉ định lấy kiểm phiếu viên. Cứ mỗi bàn kiểm phiếu, có 4 kiểm phiếu viên làm việc dưới sự chứng kiến của các quan sát viên đại diện cho các ứng cử viên. Một người phụ trách mở phong bì và lấy lá phiếu ra, một người đọc to họ tên của ứng cử viên, hai người còn lại xem xét mỗi lá phiếu cho đúng như đã nghe đọc xong mỗi người ghi riêng trên một tờ kiểm phiếu và ghi bằng mực. Hai tờ kiểm phiếu này sẽ được đọc với nhau để biết có hoàn toàn phù hợp.

Các kiểm phiếu viên mở bì và đọc phiếu bị cấm không được mang trên tay bất cứ vật gì nghi là có thể dùng để làm hư lá phiếu.

Sau khi kiểm phiếu, trưởng ban sẽ lập biên bản và biên bản phải có chữ ký của trưởng ban, phó trưởng ban, các Ủy viên và cả quan sát viên hiện diện nếu có.

Biên bản lập xong, trưởng ban phải cấp một giấy xác nhận kết quả kiểm phiếu do trưởng ban ký, cho các quan sát viên giữ làm bằng.

.../

NDMB: Thưa ông Giám Đốc, đây là câu hỏi liên quan tới túi tiền của người dân vì người dân đã phải chịu thuế cho chính phủ. Xin ông cho biết Chính phủ đã tốn phí bao nhiêu cho mỗi kỳ bầu cử.

Ngoài ra, cứ mỗi kỳ bầu cử thì những ứng cử viên đã dẫn bích chương lên cả những căn nhà mới sơn khiến cho dân chúng lại phải tốn tiền sơn lại, khiến dân chúng càng tốn kém hơn.

Ông Lý Thái Vượng: Không kể chi phí đặc biệt về việc lập danh sách cử tri và thẻ cử tri theo phương pháp điện toán, ngân sách quốc gia có dự trù ngân khoản 234.000.000\$ để tổ chức cuộc bầu cử dân biểu hạ viện, nhiệm kỳ 71-75.

Trên thực tế, các chi phí tổ chức có thể cao hơn, vì riêng về mục vận động tranh cử, với số ứng cử viên quan trọng, ngân sách quốc gia đã phải tài trợ vào khoảng 195.000.000\$.

Về phía đồng bào, chúng tôi thấy có những sự hy sinh về tinh thần như đồng bào đã hy sinh về mỹ quan của thành phố để đóng góp vào các không khí hào hứng của cuộc vận động tranh cử. Chúng tôi coi đó là những sự đóng góp về tinh thần của đồng bào cho cuộc bầu cử.

Ngoài ra, những nhân viên phòng phiếu đều là công chức cho nên những vị này cũng đã đóng góp công lao rất quý báu trong việc xây dựng dân chủ.

NDMB: Bây giờ chúng tôi xin phỏng vấn ông Thứ Trưởng Nội Vụ Lê Công Chất. Thưa Ông Thứ Trưởng, công tác tổ chức bầu cử Hạ Viện đã tới đâu rồi?

Thứ Trưởng Nội Vụ: Thi hành Luật số 07 ngày 5.6.1971, Thủ Tướng Chính Phủ ấn định lịch bầu cử (SL 053 ngày 8.6.1971) ấn định thể thức lập và cấp phát thẻ cử tri (ND 516 ngày 21.6.1971), ấn định số dân biểu (SL 060 ngày 22.6.1971).

.../

Ngoài ra, Bộ Nội Vụ đã ra thông tư chi tiết hóa kế hoạch bầu cử theo luật định và để cho việc tổ chức được chu đáo, Bộ Nội Vụ có mở khóa hội thảo trong 2 ngày 24 và 25.6.71 tại Saigon dành cho các vị đô trưởng, tỉnh thị trưởng và các cấp quân cán chính gồm 300 vị để học tập, thảo luận về việc thi hành Luật bầu cử Hạ Viện.

Sau đó, đô, tỉnh, thị tổ chức học tập tại tỉnh, quận xã để dân chúng ý thức được tầm quan trọng của cuộc bầu cử, thế thức bầu cử và các chi tiết tổ chức cho đúng luật.

Hiện giờ mình ở giữa mùa vận động tranh cử.

NDMB: Xin Ông Thứ Trưởng cho biết tổng số cử tri trên toàn quốc ?

Thứ Trưởng Nội Vụ: Hiện số cử tri là 7.085.943 cử tri so với năm 1967 chỉ có 5.853.384 tăng lên 1.232.559.

- Đô thành Saigon : 1.659.316 cử tri
- Số cử tri tỉnh Gia Định cao nhất : 543.925 cử tri
- Tỉnh ít cử tri nhất là Quảng Đức : 15.778 cử tri

NDMB: Số cử tri tăng như vậy (1.232.559 phải chăng trước kia cuộc kiểm tra không được chính xác ?

Thứ Trưởng Nội Vụ: Nhận xét ấy có phần đúng, nhưng một số ít thôi.

Số cử tri gia tăng này là kết quả của việc thực thi chánh sách của Chánh phủ từ kế hoạch tấn công bình định đặc biệt năm 1968, kế hoạch bình tịnh và phát triển năm 1970, kế hoạch cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển địa phương năm nay.

Nhờ quân dân cán chánh thi hành đúng đắn, các kế hoạch trên theo nguyên tắc cộng đồng hợp tác mà chúng ta mở rộng lần lần vùng kiểm soát đến nay được 99% và dân chúng lần lượt về với chúng ta nay 99,8% được kiểm soát.

.../

NDMB: Thưa Ông Thứ Trưởng, số cử tri lên nhiều như vậy công tác lập thẻ cử tri có gì khó khăn không? Nghe nói năm nay chúng ta dùng máy điện tử để lập thẻ cử tri, xin Ông Thứ Trưởng cho biết công tác lập thẻ cử tri bằng máy điện tử như thế nào?

Thứ Trưởng Nội Vụ: Số cử tri tăng như vậy. Chính phủ cố gắng làm sao mỗi cử tri đều có một thẻ cử tri.

Do đó, cố gắng vượt bực của Chính phủ là lần này lập danh sách cử tri và thẻ cử tri không bằng tay như trước mà là bằng điện cơ kế toán, 19 giàn máy tại Saigon được huy động hoạt động ngày đêm cho công tác này.

Phương pháp khoa học này chẳng những tiện lợi về mặt tiết giảm nhân lực mà còn có các ưu điểm khác là chính xác và tiện lợi về thống kê.

Các thành phần nam nữ, gốc, tịch, hạng tuổi, có thể được máy phân tích và được tồn trữ trong các "băng từ tính" Các băng sẽ được cập nhật hóa từ niên độ để in lại danh sách cử tri khi cần.

Tóm lại, đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước nhà, danh sách cử tri được thực hiện bằng điện toán.

Đây mẫu thẻ cử tri, lập cho mỗi cử tri đều có một thẻ là quan trọng nhưng điều quan trọng hơn là thẻ cử tri được trao tận tay cử tri. Do đó, các Xã lập ủy ban phân phối và sau khi phân phối xong lập biên bản ghi số thẻ đã phát ra, số còn lại và các lý do.

NDMB: Xin Ông Thứ Trưởng cho biết đến nay có bao nhiêu ghế dân biểu?

Thứ Trưởng Nội Vụ: Số cử tri niêm yết lần thứ nhất là: 6.612.261.

Phủ Thủ Tướng lấy số cử tri này làm căn bản sơ khởi để ấn định số ghế dân biểu là 152 gồm:

.../

- 136 Việt
- 6 Việt gốc Miên
- 6 Thượng
- 2 Chăm
- 2 Thượng du Bắc Việt.

Sau khi niêm yết, một số cử tri thấy sót tên, khiếu nại và khi niêm yết lần thứ hai số cử tri lên tới 7.085.943.

Do đó, Phủ Thủ Tướng ấn định lại số ghế dân biểu là 159 vì theo tiêu chuẩn luật định hệ 50.000 cử tri được một dân biểu, số lẽ trên 25.000 được thêm 1.

Các tỉnh được thêm là Quảng Trị, Quảng Ngãi, An Xuyên, Châu Đốc, Kiến Hòa, Phong Dinh, Gia Định.

Năm 1967 chỉ có 137 ghế nay tăng lên 22 ghế.

Số ứng cử viên nộp hồ sơ là 1.404.

118 hồ sơ bị Hội đồng tuyển cử địa phương bác nhưng chỉ có 107 ứng cử viên xin phúc thẩm và Hội đồng tuyển cử trung ương cho ghi tên 65.

Sau đó, một số rút tên, nay còn 1.297.

**NDMB:** So sánh hai cuộc bầu cử Hạ Viện năm 1967 và 1971 Ông Thủ Trưởng nhận xét thế nào?

**Thủ Trưởng Nội Vụ:** Năm 1967, tôi còn làm phụ tá Đại biểu chánh phủ tại miền Tây nên thiếu cái nhìn tổng quát.

Tuy nhiên, bốn năm qua, nhờ các chiến thắng về quân sự nhờ công cuộc bình định và phát triển, có sự tiến bộ về mặt tinh thần cũng như vật chất, nên cuộc bầu cử Hạ viện năm nay hào hứng hơn năm 1967 nhiều.

Dồng bào đã hiểu nhiệm vụ công dân của mình và cũng thấy:

"Trào lưu dân chủ  
Vùn vụt đang lên  
Thuận thì đứng vững  
Nghịch sẽ đổ nhào".

.../

nên lưu tâm đặc biệt tên cuộc bầu cử sắp tới theo dõi báo chí hoạt động của từng ứng cử viên để chẳng những đi động, bầu ứng mà quyết cử cho xứng.

Số cử tri tăng từ 5.853.384 lên 7.085.943. Số cử tri gia tăng 1.232.559 nói lên thành quả của chánh phủ trong bốn năm qua.

Số ghế dân biểu cũng lên theo từ 137 lên 159.

Bảy tỉnh sau đây được thêm dân biểu sau khi niêm yết danh sách cử tri lần thứ hai:

Quảng Trị

Quảng Ngãi

An Xuyên

Châu Đốc

Kiến Hòa

Phong Dinh

Gia Định (đơn vị 32)

Sau khi niêm yết danh sách cử tri lần thứ nhất, đồng bào sốt tẽn nô mức khiêu nại đủ hùng biện nói lên sự lưu tâm của đồng bào đến mục tiêu "Xây dựng Dân chủ" của Chánh Phủ và nhờ đó mà số cử tri niêm yết lần thứ nhì lên nhiều và số dân biểu lên 7 đơn vị.

NDMB: Xin Ông Thủ Trưởng cho biết về tổ chức bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống vào tháng 10 sắp tới?

Thủ Trưởng Nội Vụ: Các thủ tục về việc thi hành Luật số 9 ngày 23.6.1971 đã được ban hành.

Thông tư chi tiết hóa việc tổ chức bầu cử tổng thống và phó tổng thống ngày 3.10.1971 cũng gửi đến các tỉnh sau ngày hội thảo học tập về Luật bầu cử tại Saigon ngày 22.8.1971.

.../

Hiện chúng ta đang ở trong thời kỳ Đại Hội Đồng Tối Cao Pháp Viện xét định về các đơn khiếu nại về tư cách ứng cử của các ứng cử viên, chiếu điều 15 của Luật số 9 ngày 23.6.1971 và ngày 23.8.1971 là hạn chót Đại Hội Đồng Tối Cao Pháp Viện tuyên bố quyết định việc niêm yết danh sách ứng cử viên lần thứ nhì.

NDMB: Thưa ông Thủ Trưởng, đọc báo thấy ông này tuyên bố sẽ có bầu cử gian lận, ông kia nói chắc sẽ có gian lận. Ông Thủ Trưởng nghĩ sao?

Thủ Trưởng Nội Vụ: Bộ Nội Vụ chỉ nghĩ có một việc là luôn luôn nhắc nhở các địa phương học tập kỹ lưỡng Luật bầu cử các thông tư chỉ dẫn và thi hành đúng luật. Mỗi cử tri có một thẻ cử tri, lập ủy ban phát thẻ cử tri tận tay cử tri, thẻ nào không phát được ghi vào biên bản.

- Cổ động đồng bào đi bầu tông đủ và bầu đúng luật, các ban phụ trách phòng phiếu làm đúng nhiệm vụ theo luật định.

- Phổ biến các biện pháp chế tài đối với người vi phạm luật bầu cử.

- Nước ta là nước dân chủ pháp trị, có Tối Cao Pháp Viện, có Tòa Án.

- Ai bị ăn gian có quyền kiện người ăn gian ra Tòa Án xét xử.

- Trước khi bầu cử bán phần Thượng Viện 30.8 năm rồi cũng có người la ăn gian, ăn lận, nhưng rốt cuộc cuộc bầu cử được xem là chu đáo đúng đắn.

Chắc Đại tá cũng dư biết ở đời cái lưới không xương nhiều đường lắt léo. Và lại ta thường nói:

"Sáng mưa, trưa nắng, chiều nồm  
Trời còn thay đổi hướng mồm thế gian".

NDMB: Tôi xin phép Ông Thủ Trưởng hỏi một câu hỏi ngoại lệ: tại sao ông Thủ Trưởng không ứng cử?

.../



Thú Trưởng Nội Vụ: Tôi xin phép hỏi lại Đại Tá: Tại sao Đại Tá đặt câu hỏi đó?

NĐMB: Thấy mấy năm nay, hàng tuần ông Thú Trưởng đến sanh hoạt tại xã ấp nhiều người nghĩ rằng ông Thú Trưởng dọn đường để ra ứng cử.

Thú Trưởng Nội Vụ: Dạ ước đoán có lý, nhưng sai.

Tôi đã chọn nghề hành chánh 30 năm nay quen nghề rồi thấy thích, không dám chọn "nghề" mới mà mình không đủ khả năng.

Đến sanh hoạt tại xã ấp chỉ là nhiệm vụ thông thường của một cán bộ chỉ huy hành chánh, của nhân viên chánh phủ. Đến tại chỗ, thấy tận mắt tình hình, xã ấp, biết những khó khăn, giải quyết công việc tại chỗ, tìm hiểu nguyện vọng của đồng bào để trình lên Tổng Thống, Thủ Tướng và Chánh Phủ để có kế hoạch thích nghi giúp đỡ.

Mặc lâu từ trước tới giờ không nghĩ đến, nhưng hôm nay nghe Đại Tá hỏi, so sánh lương bổng thấy cũng ham ham, muốn "bỏ đầu đường đến giữa đường" nhưng trê rồi, nói chơi chớ không trê cũng "không dám" vì cụ Nguyễn Du có dặn rồi:

"Trăm năm tính cuộc vuông tròn,

Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông".

mà khi dò xong thì thấy mình không có khả năng hành nghề. Và lại

"Trông người lại ngắm đến ta

Một dầy, một mỏng biết là có nên?

Không nên! Tôi không ra.

## CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN DỰ BỊ

## SINH VIÊN SĨ QUAN TRỮ BỊ

-----  
 Phát Hình Ngày 29.8.1971  
 -----

Đại Tá LÊ VĂN NHẬT đại diện Bộ Quốc Phòng.

Đại Tá ĐỖ NGỌC NHẬN đại diện Bộ Tổng Tham Mưu và

Đại Tá HUỖNH NGỌC LANG đại diện Nha Động Viên Bộ Quốc  
 Phòng.

NDMB: Thưa Đại Tá Lê Văn Nhật đại diện Bộ Quốc Phòng,  
 xin Đại Tá cho biết một cách đại cương về những thay đổi đối  
 với chương trình huấn luyện quân sự cho sinh viên?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Trong phiên họp ngày 5.8.1971, Hội  
 Đồng Nội Các đã cứu xét và chấp thuận một chương trình huấn  
 luyện quân sự cho sinh viên được gọi là chương trình huấn  
 luyện Dự Bị Sinh Viên Sĩ Quan Trữ Bị để thay thế Chương trình  
 huấn luyện quân sự học đường và có hiệu lực kể từ cuối niên  
 học 1970-1971.

Kể từ nay và sau khi ban hành huấn thị Liên bộ Quốc  
 Phòng và Giáo Dục danh từ huấn luyện dự bị sinh viên sĩ quan

.../

trừ bị sẽ được áp dụng trên các văn kiện chính thức của Bộ Quốc Phòng và trên các thông cáo gọi các sinh viên đi thụ huấn.

Bộ Quốc Phòng nhận lãnh trách nhiệm tổ chức và điều hành với sự hỗ trợ của Bộ Giáo Dục.

Đại cương có những thay đổi giữa hai chương trình huấn luyện cũ và mới như sau: Bộ huấn luyện xen kẽ quân sự với văn hóa tại các phân khoa trong suốt niên học, chỉ huấn luyện quân sự vào cuối niên học trong kỳ hè và huấn luyện tại quân trường.

NDMB: Thưa Đại Tá Huỳnh Ngọc Lang đại diện Nha Động Viên xin Đại Tá cho biết tại sao sinh viên phải thụ huấn quân sự và có những văn kiện căn bản buộc các sinh viên phải thụ huấn quân sự?

Đại Tá Huỳnh Ngọc Lang: Theo Luật số 003/68 ngày 19.6.68 ban bố Lệnh Tổng Động Viên minh định ở điều 8/b rằng chỉ chấp nhận hoãn dịch có thời hạn cho sinh viên và học sinh ưu tú theo tiêu chuẩn hạn chế do hành pháp ấn định.

Tiếp theo là Nghị định số 768-THT ban hành ngày 22.7.1968 có ấn định ở điều 2: Nam sinh viên và học sinh từ 17 tuổi trở lên được hoãn dịch phải bắt buộc phải tuân theo các chương trình huấn luyện quân sự học đường việc đoàn ngũ hóa và phải tham gia các tổ chức NDTV tại nơi cư ngụ.

Dựa vào tinh thần của hai văn kiện căn bản kể trên chúng tôi soạn thảo chương trình huấn luyện dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị.

NDMB: Mục đích của chương trình huấn luyện là gì và những ai phải đi thụ huấn quân sự?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Việc huấn luyện nhằm hai mục đích chính: Huấn luyện cho nam sinh viên đang được hoãn dịch vì lý do học văn một căn bản quân sự để khi nhập ngũ chỉ cần được huấn luyện bổ túc thêm một thời gian ngắn hầu trở thành sĩ quan trừ bị, tạo một lực lượng thanh niên thích ứng với tình thế khi nhu cầu đạt mức đòi hỏi.

.../

Thành phần khóa sinh thụ huấn gồm tất cả nam sinh viên thuộc các viện đại học, các trường cao đẳng, kỹ thuật và chuyên nghiệp, đang được hoãn dịch vì lý do học văn ngoại trừ những cựu quân nhân và sinh viên được miễn dịch vì tàn tật hiển nhiên hay được hoãn dịch vì kém sức khỏe do cơ quan Quân y chứng nhận.

NDMB: Sinh viên thụ huấn quân sự vào thời gian nào trong niên học ?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Hàng năm trước mỗi cuối niên học, sinh viên lập phiếu ghi danh tham dự huấn luyện thành ba bản và gửi về Bộ Quốc Phòng.

Nhằm tránh cho các sinh viên mọi trở ngại trong việc học hành, thi cử khi phát họa kế hoạch huấn luyện quân sự cho mỗi phân khoa hay viện đại học, Bộ Quốc Phòng luôn luôn căn cứ trên 3 tiêu chuẩn sau đây: (1) Ngày hoàn tất các kỳ thi văn hóa (2) Ngày khai giảng niên học mới. (3) thỉnh nguyện của các viện đại học hay phân khoa liên hệ.

NDMB: Sinh viên sẽ đi thụ huấn quân sự theo lịch trình như thế nào ?

Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận: Tổng cục Quân huấn Bộ Tổng Tham Mưu có trách nhiệm thiết lập khóa huấn luyện và phổ biến các viện Đại học liên hệ. Lịch trình huấn luyện dự trữ tổ chức một hay hai đợt huấn luyện tùy theo các phân khoa và viện đại học tổ chức một hay hai kỳ thi văn hóa và ấn định những điểm chính sau đây:

- Ngày trình diện và khai giảng huấn luyện
- Sĩ số sinh viên cho từng cấp huấn luyện.
- Địa điểm huấn luyện.

NDMB: Như vậy, Nha Động Viên có thông báo kịp thời cho sinh viên biết một cách rõ ràng không ?

.../

Dại Tá Huỳnh Ngọc Lang: Hằng tháng, Bộ Quốc Phòng ra thông cáo gọi sinh viên đi trình diện thụ huấn và được phổ biến rộng rãi trên báo chí đài phát thanh và đài vô tuyến truyền hình.

Nội dung thông cáo bao gồm số điểm thiết yếu:

- Các thành phần sinh viên đi thụ huấn
- Ngày trình diện cho mỗi thành phần sinh viên địa điểm huấn luyện phải trình diện sinh viên tự động đến trình diện tại:
- Trung tâm huấn luyện hay quân trường. Các giấy tờ cần phải mang theo: thẻ căn cước, thẻ sinh viên, chứng chỉ hợp lệ tình trạng quân dịch, giấy chứng nhận đã thụ huấn quân sự học đường trong những niên học trước nếu có.

NDMB: Chương trình huấn luyện dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị như thế nào?

Dại Tá Đỗ Ngọc Nhuận: Chương trình huấn luyện gồm có bốn cấp và được thi hành liên tục vào cuối bốn niên học trong kỳ hè trong suốt thời gian huấn luyện gồm có 20 tuần lễ:

Cấp 1	: 5 tuần lễ
Cấp 2	: 5 tuần lễ
Cấp 3	: 5 tuần lễ
Cấp 4	: 5 tuần lễ.

Mỗi năm sinh viên phải đi thụ huấn một cấp vào cuối niên học trong kỳ hè và chương trình huấn luyện này trên nguyên tắc sẽ hoàn tất vào cuối năm thứ 4.

Chương trình nhằm đào tạo sinh viên có khả năng và thành thạo trong vai trò tiểu đội trưởng, và có nhận thức căn bản tác chiến của một trung đội trưởng bộ binh. Tổng số thời lượng huấn luyện dự trù cho bốn cấp là 990giờ và phân chia cho cấp 270giờ và riêng cho cấp 2, 3, 4 mỗi cấp 240giờ.

Tổng Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu là cơ quan chịu trách nhiệm điều hành Chương trình Huấn luyện.

NDMB: Trong kỳ hè, sinh viên sẽ học quân sự ở đâu?

Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận: Có bốn nơi huấn luyện được dự trù tại bốn Quân khu như sau:

- Quân Khu I: Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa.
- Quân Khu II: Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn hay Trường Hạ Sĩ Quan Nha Trang.
- Quân Khu III: Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung.
- Quân Khu IV: Trung Tâm Huấn Luyện Chi Lăng.

Các địa điểm huấn luyện kể trên có thể được thay đổi tùy theo khả năng thu nhận của Trung Tâm Huấn Luyện hay Quân Trường hoặc thế theo thỉnh nguyện của viện đại học liên hệ.

NDMB: Nha Động Viên đã phối hợp với cơ quan nào, và việc cứu xét hoãn dịch ra sao?

Đại Tá Huỳnh Ngọc Lang: Các cơ quan động viên phụ trách quản trị tài nguyên nhân lực đặc biệt là những thành phần nam công dân trong hạng tuổi quân dịch từ 18 đến 28 tuổi được trù liệu trong luật Tổng Động Viên, sinh viên và học sinh đang được hoãn dịch là 1 trong những thành phần vừa kể. Trong thời gian các sinh viên thụ huấn các cơ quan động viên phối hợp chặt chẽ với các Trung Tâm Huấn Luyện liên hệ để biết rõ số lượng sinh viên đã trình diện. Sự phối hợp này sẽ giúp cho việc cứu xét hoãn dịch học vấn được đề dàng nhanh chóng cũng như để tránh sự nhầm lẫn có thể gây thiệt thòi cho sinh viên đã tham gia chương trình huấn luyện.

NDMB: Chương trình huấn luyện quân sự chuyển tiếp áp dụng cho cuối niên học 70-71 như thế nào?

Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận: Sinh viên năm thứ nhất hoặc dự bị đại học và cao đẳng chuyên nghiệp thuộc niên học 70-71 sẽ được huấn luyện theo chương trình huấn luyện cấp I. Sinh viên đã có chứng chỉ huấn luyện quân sự học đường giai đoạn I sẽ được cấp tiếp tục học chương trình huấn luyện cấp 2. Sinh viên đã có chứng chỉ huấn luyện quân sự học đường giai đoạn 2 sẽ tiếp tục học chương trình huấn luyện cấp 3.

NDMB: Sau mỗi khóa huấn luyện sinh viên thụ huấn phải qua một kỳ thi. Xin Đại Tá cho biết qui chế khảo hạch sau mỗi khóa huấn luyện?

Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận: Sau mỗi khóa huấn luyện sinh viên đều phải dự kỳ thi mãn khóa và để việc khảo hạch được vô tư, công bằng. Đồng thời để đánh giá đúng mức khả năng học tập của khóa sinh, một hội đồng giám khảo được thành lập riêng biệt cho mỗi khóa. Để đảm bảo cho các khóa sinh tiếp thu kiến thức một cách toàn diện Tổng Cục Huấn Luyện hiện đang áp dụng một chính sách khảo hạch dựa trên căn bản điểm loại cho mỗi môn thi.

Khóa sinh không đạt được tiêu chuẩn ấn định tối thiểu cho môn học, đương nhiên được coi như đã không tốt nghiệp và chính sách này hiện đang được áp dụng tại hầu hết các quân trường trung tâm huấn luyện trong QLVNCH.

Ta có thể lấy một vài môn học chính dưới đây để làm thí dụ và cũng để so sánh các điểm loại hiện đang áp dụng cho sinh viên sĩ quan trừ bị tại trường Bộ Binh.

Môn thi:		Trường Bộ binh
Chiến Thuật:	Dưới 6-20 cho cấp 1	Dưới 10-20
	7-20 cho cấp 2	
	8-20 cho cấp 3	
	9-20 cho cấp 4	
Dịa hình:	Dưới 7-20 cho cấp 3	Dưới 10-20
	- - - - - 4	
Tình báo:	Dưới 6-20	Dưới 9-20
Khả năng chỉ huy:	Dưới 6-20	Dưới 8-20

Đối với sinh viên, vấn đề áp dụng điểm loại còn được đặc ân khác được qui định trong ba trường hợp như sau:

- Có một hoặc nhiều môn dưới điểm loại: Được ở lại học thêm một tuần lễ đi thi lại môn đó.

- Không có bộ môn nào bị loại nhưng tổng số điểm trung bình 12/20: Được ở lại học thêm một tuần lễ để thi lại môn kém

.../

- Cả hai trường hợp nếu còn thiếu điểm trung bình tốt nghiệp: có thể làm đơn xin theo học khóa sau nếu còn hội đủ điều kiện để được hoãn dịch vì lý do học vấn.

Điểm trung bình tốt nghiệp là 12/20 cho cả 4 cấp nếu không bị điểm loại.

Những trường hợp đặc biệt như:

- Bỏ Cuộc: được xem như là tự ý bỏ cuộc nếu vắng mặt trong các buổi thi không có ý do chính đáng, trường hợp này khóa sinh sẽ đương nhiên bị loại và không được khiếu nại về sau.

- Thi bỏ túc: Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng như nằm bệnh xá, phép đặc biệt, nghỉ bệnh có giấy phép của quân y sĩ (với điều kiện thời gian vắng mặt không quá 1/8 tổng số giờ huấn luyện) được chấp thuận cho thi bỏ túc vào một buổi khác do TTHL ấn định. Ngoài những lý do kể trên nếu có trường hợp ngoại lệ khác xét ra có thể chấp nhận được vị tiểu đoàn trưởng khóa sinh phải làm tờ trình chuyển đến học đường giám khảo quyết định.

Những sinh viên vắng mặt từ 1/8 tổng số giờ huấn luyện trở lên (có lý do chính đáng) sẽ được cứu xét cho học lại khóa sau nếu có đơn xin.

NĐMB: Sinh viên tham gia chương trình huấn luyện được hưởng những quyền lợi nào?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Sau mỗi khóa huấn luyện và thi đấu tại mỗi cấp, các sinh viên sẽ được trung tâm huấn luyện hay quân trường liên hệ cấp phát chứng chỉ huấn luyện cấp một, cấp hai cấp ba hay bằng tốt nghiệp dự bị SVSQTB trước khi rời quân trường.

Sinh viên được cấp chứng chỉ huấn luyện cấp I khi nhập ngũ được coi như đã qua phần huấn luyện căn bản cá nhân và được thụ huấn ngay chương trình cá nhân bổ túc. Sinh viên được cấp chứng chỉ huấn luyện cấp hai khi nhập ngũ được coi như đã qua phần huấn luyện căn bản quân sự sẽ được thụ huấn chương trình



huấn luyện sĩ quan trừ bị (22 tuần lễ) tại Trường Bộ Binh. Sinh viên được cấp chứng chỉ huấn luyện cấp ba khi nhập ngũ sẽ được thụ huấn ngay chương trình huấn luyện sĩ quan trừ bị 22 tuần lễ tại Trường Bộ Binh và được thêm 10% điểm thi mãn khóa.

Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị khi nhập ngũ được theo học lớp căn bản sĩ quan Bộ Binh 12 tuần lễ hoặc được theo học một khóa tương đương nhưng không quá 12 tuần lễ, nếu tốt nghiệp được mang cấp bậc Chuẩn Ủy trừ bị.

Sinh viên không tham gia chương trình huấn luyện dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị coi như không hội đủ điều kiện để được cứu xét cho tiếp tục hoãn dịch trong niên học kế tiếp.

NDMB: Xin Đại Tá đại diện cho Bộ Tổng Tham Mưu cho biết những sinh viên thụ huấn tại các trung tâm huấn luyện được sinh hoạt như thế nào và mỗi tuần họ có được nghỉ phép không?

Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận: Sau khi đến trình diện tại quân trường, sinh viên sẽ làm các thủ tục nhập trại, thiết lập hồ sơ cá nhân, khám sức khỏe do quân y sĩ phụ trách. Sau đó sinh viên được lãnh mượn một số quân trang quân dụng cần thiết và di chuyển sang tiểu đoàn huấn luyện.

Trong thời gian thụ huấn, sinh viên được cung cấp các tiện nghi về nhà ở, được nuôi ăn theo giá hiện hành và miễn phí. Ngoài ra, sinh viên còn được hưởng một khoản tiền nguyệt cấp 1.000\$ một tháng.

Sinh viên lập thành đơn vị riêng biệt qua hệ thống tự chỉ huy với mục đích phát huy tinh thần trách nhiệm và nghệ thuật lãnh đạo trong suốt thời gian thụ huấn. Về phương diện kỷ luật, sinh viên phải tuân hành kỷ luật quân trường áp dụng tại các trung tâm huấn luyện. Một hội đồng kỷ luật sẽ được thành lập tại mỗi quân trường liên hệ có sự tham dự đại diện khóa sinh để cứu xét các vụ vi phạm kỷ luật.

Sinh viên có thể hưởng phép cuối tuần. Đó là một đặc ân dành cho các sinh viên thụ huấn chương trình huấn luyện dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị.

**NDMB:** Ngoài những quyền lợi mà họ được hưởng khi nhập ngũ tại trường Bộ Binh Thủ Đức, xin Đại Tá đại diện Nha Động Viên cho biết, họ còn được hưởng những quyền lợi nào khác khi việc cứu xét hoãn dịch vì lý do học vấn?

**Đại Tá Huỳnh Ngọc Lang:** Việc tham gia chương trình huấn luyện dự bị SVSQ trừ bị là một trong những điều kiện để được cứu xét cho tiếp tục hoãn dịch vì lý do học vấn. Đối với những sinh viên không tuân hành đương nhiên được coi là không đủ điều kiện để cứu xét cho tiếp tục hoãn dịch dù còn đủ tuổi tương ứng cho năm học.

Sinh viên nào không thể thụ huấn vì có lý do chính đáng như tàn tật hiển nhiên hay được hoãn dịch vì kém sức khỏe do cơ quan quân y chứng nhận, hồ sơ xin hoãn dịch học vấn vẫn được cứu xét. Ngoài ra trong bốn thời kỳ thụ huấn chương trình huấn luyện dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị, sinh viên còn được hưởng đặc ân như sau:

Mãn khóa huấn luyện sinh viên nào không đủ điểm đậu có thể xin ở lại thêm một tuần lễ tại quân trường để ôn tập lại và thi lại môn học thiếu điểm trung bình hay điểm loại ấn định. Trường hợp thi lại mà còn rớt hoặc không muốn thi lại, sinh viên có thể làm đơn xin theo học tại cấp liên hệ và năm sau trong trường hợp còn hội đủ điều kiện tuổi được tiếp tục hoãn dịch vì lý do học vấn. Đơn xin phải kèm theo hồ sơ xin hoãn dịch học vấn và gửi về Nha Động Viên, Bộ Quốc Phòng.

**NDMB:** Xin Đại Tá Lê Văn Nhật trả lời thắc mắc khán thính giả gửi về cho chúng tôi. Thư của sinh viên Nguyễn Đại Nhân, liên Đại Học Cần Thơ đề ngày 7.6.71 nêu 4 thắc mắc sau đây hỏi rằng sự lợi ích trên phương diện lý thuyết và trong thực tế của chương trình huấn luyện quân sự cho sinh viên như thế nào?

**Đại Tá Lê Văn Nhật:** Theo Hiến Pháp 1967, mọi công dân đều phải có nghĩa vụ:

- Bảo vệ Tổ quốc và chánh thể Cộng Hòa.

- Góp phần phục vụ quyền lợi quốc gia dân tộc (Điều 2, 3).
- Thi hành quân dịch theo luật định, Điều 27.

- Do đó để thi hành nghĩa vụ công dân và trong khi đang được hoãn dịch để tiếp tục sự học ở hậu phương, sinh viên cần phải được huấn luyện thêm về phân quân sự để có khả năng thích trong thời chiến và có thể giúp ích cho bản thân, gia đình và tổ quốc khi hữu sự. Trường hợp vì nhu cầu quốc gia đòi hỏi phải nhập ngũ chỉ cần huấn luyện thêm một thời gian ngắn hẳn có thể trở thành một sĩ quan trừ bị trong quân đội.

NDMB: Sinh viên này còn hỏi thêm rằng việc huấn luyện quân sự tại các phân khoa có nhiều khuyết điểm. Có nên bãi bỏ không?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Theo quyết định ngày 5.8.1971 của Hội đồng Nội các việc huấn luyện quân sự xen kẽ với văn hóa trong niên học đã được bãi bỏ. Sinh viên chỉ phải thụ huấn quân sự tại quân trường vào cuối niên học và trong kỳ hè mà thôi. Vấn đề nêu lên coi như đã giải quyết.

NDMB: S.V. Nguyễn Đại Nhân hỏi thêm: Trong niên khóa 1970-1971, SV. thụ huấn sẽ phải theo qui chế như thế nào?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Mỗi năm vào cuối niên học, và kỳ hè SV đang hoãn dịch vì lý do học văn sẽ phải đi thụ huấn quân sự năm tuần lễ tại quân trường.

Chương trình huấn luyện được gọi là dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị đã được ban hành và thay thế chương trình huấn luyện quân sự cũ gồm có bốn cấp và được thi hành liên tục vào bốn cuối niên học. Tổng cộng thời gian huấn luyện là 20 tuần chia đều cho bốn cấp và như vậy mỗi cấp có năm tuần lễ. Mỗi sinh viên chỉ phải đi thụ huấn một cấp và trên nguyên tắc, chương trình huấn luyện dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị sẽ hoàn tất vào cuối năm thứ tư.

.../

NDMB: Theo SV. Nhân thí có tin đồn là năm nay sinh viên đi thụ huấn với tư cách tân binh và phải trình diện tại các trại nhập ngũ. Nguồn tin này có đúng không?

Dại Tá Lê Văn Nhật: Như tên gọi chương trình huấn luyện này nhằm chuẩn bị cho sinh viên trở thành một sinh viên sĩ quan trừ bị nên khác hẳn chương trình huấn luyện áp dụng cho tân binh.

Sinh viên trình diện thẳng ở quân trường chứ không phải qua hệ thống nhập ngũ thông thường áp dụng cho tân binh. Và cũng tại quân trường, sinh viên sẽ được làm các thủ tục cần thiết, khám sức khỏe và huấn luyện.

NDMB: Một vị phụ huynh tên Nguyễn Ngọc Bình đăng thư trên một nhật báo nói rằng, thời gian huấn luyện trong những năm qua là một tháng và từ năm nay trở đi là hai tháng việc này có đúng không?

Dại Tá Lê Văn Nhật: Mặc dầu đã bỏ việc huấn luyện quân sự xen kẽ với văn hóa trong suốt niên học nhưng thời gian huấn luyện áp dụng kể từ cuối niên học 1970-1971 trở đi chỉ có năm tuần lễ.

NDMB: Thưa Đại Tá, ông Nguyễn Ngọc Bình đề nghị nên tổ chức huấn luyện thành nhiều đợt để sinh viên tùy ý lựa chọn đợt nào thuận tiện nhất xin cho biết đề nghị này có thể thực hiện được không?

Dại Tá Lê Văn Nhật: Theo tổ chức đã đem áp dụng thí đối với các phân khoa và các trường chỉ tổ chức một kỳ thi văn hóa, Bộ Quốc Phòng cũng chỉ huấn luyện quân sự một đợt. Với các phân khoa và các trường có tổ chức hai kỳ thi văn hóa Bộ Quốc Phòng tổ chức huấn luyện quân sự thành hai đợt: đợt một dành cho những sinh viên đầu kỳ một và đợt hai dành cho những sinh viên đầu kỳ hai.

.../

NDMB: Ông Nguyễn Ngọc Bình nói thêm rằng có thể ấn định lịch trình huấn luyện cho từng trường, nhưng cho phép sinh viên của trường này đi thụ huấn với sinh viên của trường khác. Việc này có làm được không?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Vấn đề này không thể cho áp dụng được vì các lý do sau đây: Khó khăn trong việc quản trị tài nguyên sinh viên của mỗi trường, khả năng thu nhận của mỗi quân trường đều có giới hạn nên có thể gây ra tình trạng ối động vì không biết trước số lượng sinh viên sẽ trình diện. Trở ngại nữa là việc tổ chức cũng như điều hành huấn luyện cho sinh viên.

NDMB: Ông Bình cũng còn đề nghị đối với những trường có tổ chức huấn luyện quân sự thành hai đợt không bắt buộc sinh viên đậu văn hóa kỳ một phải đi thụ huấn đợt một và để cho sinh viên được tự do chọn đi thụ huấn đợt một hay đợt hai.

Đại Tá Lê Văn Nhật: Quan niệm tổ chức khóa học đã được phát họa sau khi có dựa trên một số dữ kiện và ước tính sau đây:

- Ngày hoàn tất các kỳ thi văn hóa của mỗi trường
- Ngày khai giảng niên học mới của mỗi trường.
- Thỉnh nguyện của mỗi trường trình diện thụ huấn quân sự.

Vì thế ngoài những khó khăn như đã trình bày vấn đề này cũng không thể cho áp dụng được vì muốn tạo hoàn cảnh thuận lợi cho sinh viên của mỗi trường có thì giờ nghỉ ngơi sau khi thụ huấn quân sự và trước khi bắt đầu niên học mới.

NDMB: Xin Đại Tá giải thích về trường hợp do một sinh viên thuộc Học Viện Quốc Gia Hành Chánh nên lên: trường hợp bị đánh hỏng quá nhiều trong kỳ thi huấn luyện quân sự ngày 2.6.1971 vừa qua?

.../

Dại Tá Lê Văn Nhật: Chúng tôi thiết nghĩ phần giải thích của Đại tá đại diện Bộ Tổng Tham Mưu về qui chế khảo hạch áp dụng ở quân trường đã quá đầy đủ và như vậy đã gián tiếp giải đáp thắc mắc của một số sinh viên thuộc Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhắc lại là Bộ Quốc Phòng đã dự trù hai trường hợp đặc ân dành cho sinh viên tham dự chương trình huấn luyện. Trường hợp thứ nhất nếu không đủ điểm đậu có thể xin ở lại một tuần lễ để thi lại những môn thiếu điểm trung bình. Hoặc nếu bị điểm loại sinh viên cũng được xin ở lại một tuần lễ để thi lại những môn thiếu điểm.

Sinh viên không muốn ở lại quân trường để ôn tập sinh viên đó có thể xin học cấp tương đương vào năm kế tiếp nếu hội đủ điều kiện tuổi để hoãn dịch lý do học vấn.

Trong kỳ thi tiếp xúc vừa qua với giáo sư Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, chúng tôi đã đạt được một thỏa hiệp là sẽ tổ chức mỗi khóa huấn luyện đợt hai cho tất cả sinh viên đang theo học tại Học Viện vào đầu tháng 12 tới. Do đó, sinh viên bị đánh rớt trong kỳ thi ngày 2.6. vừa qua, có thể ghi tên tham dự đợt hai dự trù tổ chức cho Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

NDMB: Chúng tôi nhận được thư của ông Trương Quang Ngọc sinh viên tại Đại Học Luật Khoa Saigon đặt ba câu hỏi. Thứ nhất là theo lịch trình của Cục Quân Huấn gọi cho Đại Học Luật Khoa, ngày trình diện đi quân trường là 29.9.71. Trong khi đó đến 18g ngày 30.6.71 và những ngày sau nữa kết quả kỳ thi vẫn đáp ở Luật mới được niên yet. Nếu trình diện đúng ngày đã ấn định. làm sao sinh viên Luật có thể biết thi đậu hay rớt? Trường hợp thi rớt mà đã lỡ đi quân trường rồi thì trọn tháng 10 không thể coi lại bài vở được, trong khi đó khóa thi thứ hai ở Luật dành cho sinh viên thi rớt kỳ thứ I sẽ mở vào đầu tháng 11.

Dại Tá Lê Văn Nhật: Như tôi đã trình bày và đặc biệt đối với trường Luật, năm nay kế hoạch huấn luyện cũng dự định tổ chức cho trường Đại Học Luật Khoa hai đợt huấn luyện quân sự, do đó đối với những sinh viên nào trượt thi văn hóa cũng có thể ghi tên để huấn luyện quân sự vào kỳ hai như tôi đã trình bày.

NDMB: SV. Ngọc hỏi rằng chương trình huấn luyện quân sự học đường của Bộ Quốc Phòng có mở kỳ hai giống như trước không? Nếu có muốn xin đi kỳ hai phải làm sao và ngày nào trình diện?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Bộ Quốc Phòng dự trù tổ chức huấn luyện đợt hai cho trường Luật do đó những sinh viên nào muốn theo học đợt hai hãy chuẩn bị, vì khóa học này dự trù tổ chức vào đầu tháng 12 và trước đó một hay hai tuần lễ Bộ Quốc Phòng sẽ ban hành thông cáo và nhờ tôn nghe thông cáo đó.

NDMB: Trong niên học 70-71 có bao nhiêu sinh viên đã trình diện tại các quân trường?

Đại Tá Lê Văn Nhật: Số sinh viên trình diện tại các quân trường để thụ huấn chương trình huấn luyện dự bị sinh viên sĩ quan trừ bị tính đến ngày 18.8.71 như sau:

- Trường Quốc Gia Hành Chánh 63 sinh viên, Đại Học Dalat 571 sinh viên, Quốc Gia Bưu Điện 77, Cao Thắng Kỹ thuật 50, Bách Khoa Trung Cấp 352, Sư Phạm Kỹ Thuật 121, Đại Học Vạn Hạnh 162, Dược Khoa 168, Văn Khoa 40, Sư Phạm 30, Quốc Gia Thương Mại 50, Đại Học Cần Thơ 693, Đại Học Huế 744, Kiến Trúc 193, Và Y Nha Khoa 191. Tổng Cộng 3.506 sinh viên đã trình diện và đang thụ huấn.

VÉ SỐ KIẾN THIẾT QUỐC GIA

Phát hành Ngày 19.9.1971

Ông TÔ TIẾNG NGHĨA sinh năm 1923 tại Chợ Lớn, tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, có bằng Cao Học Công Pháp đệ nhị cấp trường Luật Saigon.

Ông Nghĩa đã từng giữ nhiều chức vụ hành chánh cao cấp trước khi đảm nhiệm Giám Đốc Nha xổ số Kiến thiết Quốc Gia từ năm 1965 đến nay. Ngoài ra, ông Nghĩa hiện nay còn là giảng viên tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

NDMB: Thưa Ông Giám Đốc, nhiều khán thính giả thắc mắc là tại sao mua vé số kiến thiết hoài mà không được trúng lần nào. Xin ông Giám Đốc cho biết việc tổ chức mở số có thật sự ngay thẳng và kết quả mở số hoàn toàn dựa trên sự may rủi không?

Giám Đốc Nha XSKT: Thưa trước đây trong một buổi phát thanh và phát hình của Người Dân Muốn Biết tôi có trình bày một số vấn đề liên quan đến việc phát hành vé số kiến thiết.

Hôm nay, tôi có cơ hội góp mặt trở lại để giải đáp các thắc mắc mới của các khán thính giả.

.../



Đầu tiên để trả lời câu hỏi là cuộc tổ chức mở số có ngay thẳng và có dựa trên sự may rủi không, tôi xin thưa là chịu trách nhiệm về cuộc phát hành vé số kiến thiết, Nha Xổ Số bao giờ cũng cố gắng để giữ cho việc mở số được hết sức là ngay thẳng, và kết quả mở số hoàn toàn do sự may rủi.

NDMB: Ông Giám Đốc có bằng cứ gì để chứng minh lời nói đó không?

Giám Đốc Nha XSKT: Sau đây là những bằng cứ chứng minh những điều tôi vừa nói.

Hiện nay, việc mở số Kiến thiết được tổ chức một cách công khai mỗi chiều thứ ba từ 15 giờ tại Rạp Thống Nhất số 17 đại lộ Thống Nhất Saigon.

Việc mở số được đặt dưới sự kiểm soát của một tiểu ban gồm quý vị sau đây: Ông Hà Vũ Lập, giám đốc Nha Nhân Viên Kế Toán Vật Liệu Bộ Tài Chánh đại diện ông Tổng Trưởng Tài Chánh là chủ tịch, đại diện Ủy ban quản trị XSKT, luân phiên là hội viên, ông Lê Văn Lũy, chủ sự phòng Công Văn Tòa Đô Chánh đại diện Đô Trưởng Saigon, là hội viên, ông Võ Xuân Quang, phó biện lý Tòa Sơ Thẩm Saigon là hội viên, ông Nghị Viên Hội Đồng Đô Thành luân phiên là hội viên và đại diện Nha SXKT là hội viên, và sự chứng kiến và lập vi bằng của thừa phát lại.

Ngoài ra, còn có sự dự kiến của rất nhiều quan khách, ký giả và khán giả do Nha XS mời đến.

Để mời được đông đảo quý vị quan khách và khán giả chịu khó đến xem mở số và chứng kiến tánh cách vô tư của cuộc mở số, một chương trình phụ diễn văn nghệ giúp vui mở số được tổ chức kèm theo buổi mở số. Chương trình phụ diễn văn nghệ giúp vui mở số này rất hào hứng và hấp dẫn vì được nhiều nghệ sĩ tân nhạc và cổ nhạc hữu danh cộng tác.

Nhờ vậy, không buổi mở số nào mà không đông nghẹt người trong rạp. Với con mắt của bao nhiêu người ấy cũng dòm lên sân khấu theo dõi diễn tiến cuộc mở số, thiết tưởng không làm sao có sự khuất lấp được.

NDMB: Vậy, tiểu ban kiểm soát có nhiệm vụ gì?

Giám Đốc Nha XSKT: Trước khi mở số, tiểu ban kiểm soát lên sân khấu kiểm soát các lồng cầu quay số và các trái banh ghi số.

NDMB: Xin Ông vui lòng cho khán thính giả chúng tôi xem qua các lồng cầu và trái banh.

Giám Đốc Nha XSKT: Đối với quý vị khán thính giả chưa có dịp xem mở số tại rạp Thống Nhất hoặc qua vài buổi phát hình về mở số đã có trước đây, hôm nay chúng tôi mang đến đây để trình quý vị xem những lồng cầu quay số, những trái banh và bảng ghi số cùng một số em quay số.

Những trái banh quay số được chế tạo bằng chất nhựa cây đặc và cân nặng đồng đều mỗi trái là 90gr.

Sau khi kiểm soát lồng cầu và trái banh, quý vị trong tiểu ban chuyển banh từ rổ sang hộp, mỗi vị muốn chuyển banh từ rổ nào sang hộp nào cũng được.

Xong, mỗi vị tự ý lựa chọn một hộp và bỏ banh hộp ấy vào lồng cầu nào cũng được.

Mỗi lồng cầu đựng 10 trái banh đánh số từ 0 đến 9.

Để tránh sự nhầm lẫn, hai trái banh mang số 6 và số 9 được sơn khác nhau, số 6 sơn đen và số 9 sơn đỏ. Ngoài ra, trên đầu số 6 và số 9 lại có một chấm, chấm đen cho số 6, chấm đỏ cho số 9.

Có 6 lồng cầu quay số từ số hàng đơn vị đến số hàng trăm ngàn.

Như trên đã nói, mỗi lồng cầu đựng 10 trái banh. Nhưng vì hiện nay vé số kiến thiết phát hành hàng tuần là 7 loại, mỗi loại 900.000 vé, mang số từ 100.000 đến 999.999 tức là không có số không (0) hàng trăm ngàn, nên trái banh số 0 không được bỏ vào lồng cầu hàng trăm ngàn. Lồng cầu này chỉ có 9 trái banh mà thôi, từ số 1 đến số 9.

.../

Vị nào trong tiểu ban kiểm soát khi bỏ bánh vào lồng cầu hàng trăm ngàn này, cũng đều đưa cao trái bánh số 0, không bỏ vào lồng cầu cho khán thính giả xem.

NDMB: Xin Ông cho biết các em quay thế nào ?

Giám Đốc Nha XSKT: Mở số từ lô nhỏ nhất 400\$ quay hai lồng cầu đến lô độc đắc 4.000.000\$ quay sáu lồng cầu. Mỗi lồng cầu do một em quay. Em quay này thay đổi từ lần quay này đến lần quay sau.

Ngoài ra, em quay lồng cầu này không phải là em sẽ mở lồng cầu ấy để lấy quả bánh có ghi số với bảng số trình khán giả xem.

Trong khi quay các trái bánh trong lồng cầu đều chuyển động lộn xộn khi lồng cầu ngưng quay, chỉ có một trái bánh rớt xuống phía dưới lồng cầu để được lấy ra ngoài.

Xong một lần mở số các trái bánh lại được bỏ trở lại vào lồng cầu để quay lần khác.

Với sự quay xáo trộn bánh ấy, không bao giờ trong một lồng cầu, trái bánh mang một số nào đó lại có thể lọt ra nhiều lần.

NDMB: Xin Ông Giám Đốc cho biết những em quay số được chọn như thế nào ?

Giám Đốc Nha XSKT: Những em đó là con cháu của các tiểu công chức thuộc Bộ Tài Chánh hoặc của các nhân viên công lực phụ trách an ninh của cuộc mở số mà chúng tôi đã chọn lựa theo tiêu chuẩn là phải lớn từ 12 đến 14 tuổi và phân nửa là nam và phân nửa là nữ. Ngoài ra, các em cũng phải có một vẻ khá ái nĩa.

Mỗi lần mở số như vậy, chúng tôi có trả thù lao cho mỗi em 200 đồng để giúp đỡ các em chút đỉnh.

NDMB: Ông Giám Đốc có thay đổi các em mỗi tuần không ?

.../

Giám Đốc Nha XSKT: Hiện thời chúng tôi có tất cả 16 em vừa trai vừa gái. Việc thay đổi thường xuyên, chúng tôi không thể thực hiện được là vì quần áo, giày vớ mà các em mặc là do Nha chúng tôi cung cấp. Ngoài ra các em cũng còn cần phải được huấn luyện thuần thục để mở số nên chúng tôi xử dụng các em đến khi nào các em bậc học không thể đến thì chúng tôi mới đổi em khác.

Trong việc mở số mỗi lần đều có sự luân phiên, ví dụ những em quay lần này thì tới lần sau sẽ đổi em khác.

NDMB: Thường có nhiều người cho rằng, nếu có gian ý và khéo tập dượt quay đều tay, các em có thể muốn cho trái banh mang số nào lọt ra ngoài cũng được. Điều này có đúng không?

Giám Đốc Nha XSKT: Không làm sao các em bé có thể quay lồng cầu cho banh ra theo ý muốn các em được.

Như quý vị khán giả vừa thấy, khi quay lồng cầu, các trái banh trong lồng cầu nhảy lung tung, khó mà điều khiển cho trái banh rớt ra theo ý muốn dù cố ý quay nhẹ tay hay mạnh tay, ít vòng hay nhiều vòng, hoặc là với một số vòng nhất định nào đó.

Và lại, các em phải luân phiên, không em nào biết mình sẽ đứng quay lồng cầu nào, và lần mở lô nào.

NDMB: Có người lại nghi ngờ là nếu muốn cho trái banh mang số nào đó lọt ra lồng cầu, chỉ cần làm cho trái banh đó nặng hơn những trái banh khác, ví dụ như là đổ chì vào trong ruột banh. Ông Giám Đốc nghĩ sao về sự nghi ngờ này?

Giám Đốc Nha XSKT: Không làm sao cho một trái banh nặng hơn một trái banh khác mà lọt qua mắt của tiểu ban kiểm soát vì banh tròn và mặt rất bằng phẳng.

Giả thiết có thể làm cho một số trái banh nào đó nặng hơn đi nửa để những trái banh này lọt ra lồng cầu khi ngưng quay, thì việc xử dụng những trái banh ấy cũng không qua mắt

.../

được khán giả vì tất cả các quả banh đều được bỏ trở lại lồng cầu sau mỗi lần quay. Nếu các trái banh nặng ra mãi, tất khán giả phải nghỉ ngơi.

Từ trước đến nay, chưa bao giờ có xảy ra trường hợp trong một lồng cầu, quả banh mang một số lọt ra lồng cầu sau nhiều lần quay liên tiếp.

NDMB: Ông Giám Đốc vừa trình bày thể thức mở số nêu rõ những bằng cứ bảo đảm cho việc mở số được ngay thẳng và hoàn toàn dựa trên sự may rủi. Nhưng, Ông Giám Đốc nghĩ sao về sự than phiền của quý bạn đọc ấy là mua vé số mãi mà không trúng?

Giám Đốc Nha XSKT: Việc mở số hoàn toàn dựa trên sự may rủi. Do đó, không thể cho rằng mua ít vé không trúng còn mua nhiều vé phải trúng. Dù sao, mua nhiều vé hoặc mua nhiều lần cũng có hy vọng trúng nhiều hơn là chỉ mua ít vé hoặc chỉ mua một đôi lần.

NDMB: Một khán thỉnh giả có hỏi rằng tại sao Nha XSKT không mở số trên truyền hình để mỗi thứ ba mọi người ở nhà đều có thể dò số được và thấy rõ ràng cuộc xổ số này rất ngay thẳng.

Giám Đốc Nha XSKT: Sự đòi hỏi này rất chánh đáng. Chính chúng tôi cũng đã nghĩ đến việc là làm thế nào để có thể công khai hóa việc mở số một cách rộng rãi hơn nữa bằng phương tiện truyền hình thì rất hay nhưng rất tiếc là vì lý do kỹ thuật nên cho đến hôm nay, chúng tôi vẫn chưa thực hiện được, và tôi mong rằng nếu có thể theo dõi được thì rất hay. Đồng thời cũng có thể đánh tan được những thắc mắc về tính cácj vô tư ngay thẳng của cuộc mở số.

NDMB: Có lẽ để gia tăng hy vọng được trúng, một khán thỉnh giả là ông Tạ Phát Phân có hỏi: Tại sao cá lô 200.000\$ và 400.000\$ chỉ quay bốn lần mà không quay sáu lần?

Giám Đốc Nha XSKT: Trước đây khi phát hành 6.000.000 vé số, giá mỗi vé là 30\$, gồm có 6 loại, mỗi loại 1.000.000

vé, thì vé lô trúng 150.000\$ và 300.000\$, có năm lần quay cho mỗi lô, tức là có năm lô trúng 150.000\$ và năm lô trúng 300.000\$ cho mỗi một triệu vé.

Nay phát hành 6.300.000 vé, giá mỗi vé là 40\$, gồm có bảy loại, nhưng mỗi loại chỉ có 900.000 vé mà thôi, tức là mỗi loại đã bớt đi 100.000 vé. Do đó, để giữ cho giá tổng cộng các lô trúng 200.000\$ và 400.000\$.

NDMB: Một khán thính giả khác là Ông Trần Văn Cư đề nghị thêm một giải pháp nữa để gia tăng hy vọng trúng số đồng thời cũng làm cho vé số kiến thiết được hấp dẫn hơn đối với người mua. Giải pháp ấy là thay vì lô độc đắc trúng 4.000.000\$, chỉ cho trúng 2.000.000\$ mà thôi. Với 2.000.000\$ còn lại, gia tăng trị giá các lô trúng khác hoặc là đặt thêm nhiều lô trúng nhỏ. Ông Giám Đốc nghĩ sao?

Giám Đốc Nhà XSQT: Ý kiến của ông Trần Văn Cư rất xác đáng. Bộ Tài Chánh cũng như ủy ban quản trị XSQT đó nghĩ đến vấn đề này nhưng chưa tiện thực hiện vì có rất nhiều người mua vé số lại muốn có lô độc đắc trúng lớn. Không những muốn trúng lớn, họ lại muốn trúng được nhiều tiền. Bằng có là phần đông đều mua vé số cặp bảy, để nếu có trúng Độc đắc, thì sẽ được lãnh 28.000.000\$.

NDMB: Có lẽ cũng cùng ý nghĩ gia tăng hy vọng trúng số như các ông vừa kể trên. Nên một khán thính giả khác đề nghị mỗi tuần cho xổ bảy lô độc đắc riêng biệt thay vì một lô độc đắc mang số hiệu cho cả bảy loại. Ông Giám Đốc nghĩ sao?

Giám Đốc Nhà XSQT: Đề nghị của ông này cũng có giá trị như của ông Trần Văn Cư. Bộ Tài Chánh đang nghiên cứu nhưng cũng chưa tiện thực hiện vì như trình bày ở trên, rất nhiều người mong muốn được trúng cặp và khi mua vé số, đều mua vé cặp.

NDMB: Cũng bàn về hy vọng trúng số, một khán thính giả là Ông Nguyễn Văn Minh viết thư cho chúng tôi nói rằng, trước kia chánh phủ, cho in mỗi tuần bốn triệu vé, thứ ba mở số thì

thứ hai đã bán hết. Thấy vậy, Bộ Tài Chánh đã cho in bù a bài đến bảy triệu vé mỗi tuần nên hiện nay, chiều thứ ba mở số vé còn tràn ngập...

Vì vậy, Ông Minh nói 17 triệu dân yêu cầu Chánh phủ cho trúng 50% trong số vé số của Bộ Tài Chánh in ra, hoặc trở lại in 4 triệu vé số, mới mong có chút đỉnh hy vọng trúng. Xin Ông Giám Đốc cho biết ý kiến về đề nghị này.

Giám Đốc Nha XSKT: Hiện nay, tỷ lệ trị giá các lô trúng là 59,98% cho mỗi loại 900.000 vé số 40\$. Tính ra thành tiền, tổng cộng là 21.592.000\$ trên số 36.000.000\$ tiền vé số thâu được. Thiết tưởng không thể gia tăng tỷ lệ trị giá các lô trúng lên trên nữa được mà không gây thiệt hại cho công quỹ.

Về các lô trúng trong mỗi loại, hiện có 11.097 lô cho 900.000 vé của mỗi loại. Nếu gia tăng số lô trúng lên mà bắt buộc phải giữ nguyên tỷ lệ trị giá các lô trúng là 59,98% sợ rằng các lô trúng sẽ mất đi phần hấp dẫn đối với số người mua vé số muốn được trúng lớn.

Vì vậy, như đã nói ở trên, Bộ Tài Chánh đang nghiên cứu kỹ lưỡng về vấn đề này.

Về phần đề nghị của ông bạn Nguyễn Văn Minh là in sụt xuống còn bốn triệu vé, tôi nghĩ với đa tiêu thụ vé số hiện nay là sáu triệu ba trăm ngàn vé số cho mỗi tuần, nếu sụt bớt xuống, chỉ còn bốn triệu vé, sẽ không có đủ vé bán và chắc chắn là cạnh chợ đen vé số sẽ tái diễn.

NDMB: Một khán thỉnh giả khác không đề nghị in bớt vé nhưng lại hỏi tại sao Bộ Tài Chánh không in vé số rẻ tiền hơn, chẳng hạn như vé 20\$ hoặc 30\$.

Giám Đốc Nha XSKT: Có lẽ quý vị khán thỉnh giả cũng rõ theo thời gian, từ khi có phát hành vé số kiến thiết quốc gia đến nay, vé số kiến thiết đã được gia tăng phát hành từ 1.000.000 vé buổi đầu tiên đến mức 6.300.000 hiện nay, với giá vé cũng gia tăng dần từ 10\$ lên 40\$.

.../

Những sự gia tăng về số lượng vé cũng như về giá vé này nhằm đáp ứng sự đòi hỏi nồng nhiệt của người mua vé số cũng như để theo kịp thời giá.

Do đó, như trình bày ở trên, sụt giá vé cũng sẽ bất tiện như là sụt số lượng vé phát hành.

NDMB: Mua mãi không trúng nên nghi ngờ, nhiều khán thính giả khác lại cho rằng những vé số kiến thiết đặt bán đều là vé số trật vì không bao giờ thấy báo chí loan tên các nhà tân triệu phú được than tài chiếu cố. Sự nghi ngờ này có đúng không?

Giám Đốc Nha XSKT: Những vé số kiến thiết hiện phát hành hàng tuần đều được bán hết. Như vậy tất nhiên là phải có vé số trúng. Sở dĩ báo chí không đăng tên các người trúng số độc đắc là vì những người này không muốn cho biết tên vì lý do an ninh cá nhân hoặc để tránh sự phiền nhiễu.

NDMB: Xin ông Giám Đốc cho biết khi một số đã ra rồi thì chúng bao lâu sau sẽ ra trở lại, vì chúng tôi có thấy một số báo đăng nhưng số đã trúng từ trước để độc giả theo dõi hầu mua số có nhiều hy vọng trúng hơn.

Giám Đốc Nha XSKT: Về việc có một số nào đó ra trở lại thì tôi xin thưa rằng việc mở số là do hoàn toàn may rủi nên không thể nào mà biết được trong bao lâu số đó sẽ trở lại được.

NDMB: Báo chí không loan tên người trúng số nhưng thỉnh thoảng báo chí lại đăng tin có vé số giả. Xin ông Giám Đốc cho biết về trường hợp này.

Giám Đốc Nha XSKT: Về tin vé số kiến thiết giả, thật sự phải nói rõ đó là trường hợp ngy tạo vé số để biến cái một vé số trật thành một số trúng.

Sự ngy tạo này có nhiều cách như là dùng chất hóa học tẩy xóa, lưỡi lame bôi cạo số cũ vẽ số mới lên hoặc mài khuôn số, lợp lớp giấy khuôn số, dán chồng số khác v.v.. sự ngy tạo nhiều khi rất tinh vi và mắt thường không nhìn thấy.



Tuy nhiên, những sự ngụy tạo ấy không bao giờ qua được mắt của các nhân viên phụ trách kiểm soát vé số trúng trước khi phát tiền. Vì vậy, kẻ gian sau khi ngụy tạo một tấm vé số, thường tìm cách bán rẻ cho kẻ khác. Người sau này ham lời mua vé số ấy, khi đem trình, Ngân Khố khi phát giác ra là giấy số ngụy tạo sẽ lập biên bản truy tố kẻ gian.

Không bao giờ xảy ra trường hợp in vé số giả hoặc là ngụy tạo vé số trước khi mở số. Những ai mua vé số trước ngày mở tại bất cứ nơi nào, đều có thể mua vé số thật. Chỉ có những người mua vé số trúng sau ngày mở mới có thể bị lường gạt, mua nhầm vé số ngụy tạo nếu sự ngụy tạo khá tinh vi.

NDMB: Thưa Ông Giám Đốc, nếu bắt gặp vé ngụy tạo Ngân số sẽ lập thủ tục truy tố kẻ gian. Nhưng Ông vừa cho biết kẻ gian ở đây thường là người bị gạt mua lừa vé ngụy tạo chứ không phải là kẻ chánh phạm ngụy tạo. Nhà chức trách có bao giờ bắt được kẻ chánh phạm ngụy tạo vé số chưa?

Giám Đốc Nha XSKT: Trong việc điều tra các vụ vé ngụy tạo, Cơ Quan Công Lực nhiều khi cũng tìm được chánh phạm. Ngày 6.7.71 Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quận 8 bắt được sau nhiều ngày theo dõi, một thợ vẽ tên là Trần Hên, 65 tuổi, ngụ số 461/17 Bến Bình Đông, Quận 8. Ông này bị bắt quả tang cạo sửa vé số kiến thiết loại 6/E mở ngày 20.6.71. Tang vật gồm có: 2 vé mang số 519.677 sửa thành 519.627 được trúng 4.000\$ và 37 vé số cùng loại đã cạo sửa thành số 04 trúng 400\$ và 020 trúng 2.000\$ cùng một số dụng cụ cạo sửa như mực, que sắt nhỏ, giấy cứng v.v..

Trong cuộc thẩm vấn, Trần Hên khai lượm những vé số không trúng đem về cạo sửa thành những số trúng từ 400\$ đến 4.000\$ từ hơn 1 tháng nay. Mỗi khi sửa được đem đổi cho các người bán vé số dạo.

Nội vụ đã được Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Quận 8 lập biên bản số 1160 ngày 6.7.71 dẫn trình Trần Hên đến Biện Lý Cuộc Tòa Sơ Thẩm Saigon. Kết quả đương sự bị tổng giam khám Chí Hòa.

Chương Trình NGƯỜI DÂN MUỐN BIẾT

-----  
Sáng Lập Và Điều Khiển Chương Trình:

Đại Tá TRẦN VĂN LÂM

Phụ Tá Tổ chức:

TRẦN VĂN NGÔ  
ĐINH PHỤNG TIẾN

Thư Ký:

NGUYỄN CẨM HÀ  
NGUYỄN NGỌC THỦY

-----  
Sưu Tập NGƯỜI DÂN MUỐN BIẾT

Tập I Ấn Hành Ngày 3.2.1972--200 bản

Tập II Ấn Hành Ngày 15.5.1972--200 bản

Chủ Biên: TRẦN VĂN NGÔ



